



Nhà  
*Tiểu Họa*

JESSIE BURTON

Giải nhất giải thưởng quốc tế  
Edoardo Kihlgren của Italy.

Được báo The Observer bầu chọn là Cuốn sách của năm 2014.  
Lọt vào vòng sơ khảo giải thưởng Walter Scott 2015, giải thưởng  
Desmond Elliott 2015, giải thưởng văn học quốc tế Dublin 2016  
cùng nhiều giải thưởng khác.

AMUN®



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Tiểu thuyết  
Dạ Thảo dịch

**NHÀ TIỂU HỌA**

Tác giả: Jessie Burton

Người dịch: Dạ Thảo

Công ty phát hành: Đinh Tị

Nhà xuất bản Thanh Niên 08/2017



**ebook©vctvegroup**

28/06/2019

# GIỚI THIỆU

Vereenigde Oost-Indische Compagnie (VOC) là Công ty Đông Ấn Hà Lan, được thành lập năm 1602 và điều hành hàng trăm tàu thuyền giao thương buôn bán với châu Phi, châu Âu, châu Á và quần đảo Indonesia.

Đến năm 1669, VOC có 50.000 nhân viên, 60 đối tác, và 17 thành viên hội đồng quản trị. Năm 1671, mệnh giá của cổ phiếu VOC trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Lan tăng tới 570%.

Nhờ vào điều kiện nông nghiệp thuận lợi và sức mạnh tài chính của nước Cộng hòa Hà Lan, người ta đồn rằng người nghèo nơi đây được ăn uống đầy đủ hơn nhiều so với người nghèo ở Anh, Ý, Pháp và Tây Ban Nha. Người giàu thì được ăn ngon hơn so với người giàu ở tất cả những nước khác.

*“Hãy cướp bạc, cướp vàng; vì của báu nó vô ngần đồ đạc quý nhiều vô số.”*

**Sách Nahum\*, chương 2, câu thơ thứ 9.**

Đức Chúa Jesus vừa ra khỏi đền thờ, một môn đệ thưa cùng Ngài rằng: “Thưa Thầy, Thầy hãy nhìn xem, những phiến đá mới lớn làm sao, những tòa nhà mới nguy nga, lộng lẫy làm sao!”

Đức Chúa Jesus đáp rằng: “Người nhìn thấy những tòa nhà lớn này chứ? Rồi tất cả sẽ sụp đổ.”

**Sách Mark\*, chương 13, câu 1 và 2.**

*(Tất cả các trích đoạn lấy từ những đoạn được đánh dấu trong cuốn Kinh thánh nhà Brandt).*



## **Nhà thờ cổ Amsterdam: Thứ Ba, ngày Mười bốn tháng Giêng, năm 1687.**

Tưởng đâu đám tang sẽ diễn ra trong lặng lẽ vì người chết chẳng có bạn bè gì. Nhưng ở Amsterdam, lời nói là nước, chúng tràn vào tai người ta rồi ứ lại đấy, thế nên ở góc phía đông của nhà thờ người đông nghịt. Từ chỗ ngồi trong khu vực của đội hợp xướng, cô quan sát cảnh tượng diễn ra trước mắt khi những thành viên trong phường hội cùng các bà vợ của họ tiến đến gần huyệt mộ hết như đàn kiến nhốn nháo bò về phía có mật ong. Kế sau đó là đám nhân viên VOC và cánh thuyền trưởng, những thành viên hội đồng quản trị, thợ làm bánh, và ông ta, vẫn chiếc mũ rộng vành cổ hữu. Cô cố thương xót ông ta.

Không giống như sự căm ghét, thương xót là thứ tình cảm có thể cho vào hộp và cất đi.

Mái nhà được quét sơn của nhà thờ - thứ duy nhất mà những nhà cải cách tôn giáo chưa đánh sập, cao vút lên phía trên họ hết như phần thân bị lật úp của một con tàu khổng lồ. Đó là tấm gương soi của linh hồn thành phố; hình ảnh Chúa Jesus trong buổi phán xét được khắc họa trên những cái dầm cổ, trên tay Ngài là thanh gươm và bông hoa loa kèn, một chiếc thuyền vàng rẽ sóng, Đức mẹ đồng trinh ngự trên mảnh trăng lưỡi liềm. Lật nắp thi âm\* ở chiếc ghế cầu kính cũ bên cạnh lên, cô chạm những ngón tay run rẩy vào hình ảnh khắc nổi trên mặt gỗ. Hình ảnh thể hiện sự nhẹ nhõm của của một người đại tiện ra một bao tiền, nét mặt thoáng đau đớn. Điều gì đã thay đổi? Cô nghĩ.

Ngay cả người chết cũng có mặt ngày hôm nay, những nắp mộ cất giấu lớp lớp thi thể ngay dưới chân đám người đưa tang, xương trắng lẫn cùng với cát bụi. Bên dưới sàn là những hàm răng phụ nữ, khung xương chậu của một lái buôn, khung xương ức rỗng toác của một nhà quý tộc béo núc. Ngoài ra, còn có những thi hài nhỏ xíu, vài cái không lớn hơn ổ bánh mì là mấy. Chứng kiến cách người ta nhìn

lảng đi trước nỗi đau buồn nặng nề như thế cách người ta né tránh bất kỳ nắp mộ nhỏ xíu nào mà họ trông thấy, cô không thể trách họ được.

Đứng lẫn trong đám đông, người phụ nữ quan sát cảnh tượng mà vì nó cô đã đến đây. Cô gái đứng bên huyệt mộ, trông kiệt sức, nét mặt đau đớn. Nàng gần như không để ý đến đám cư dân thành phố đổ xô đến đây chủ yếu là vì hiếu kỳ. Đội khiêng quan tài tiến đến gian giữa của giáo đường, chiếc hòm nằm vững chãi trên vai họ hết như một cái hộp đựng đàn lúyt. Nhìn nét mặt họ, người ta có thể nghĩ vài người trong số họ đã được thuê phục vụ cho đám tang này từ trước. Chắc là Pellicorne rồi, cô nghĩ. Có gì lạ đâu.

Bình thường những đám rước kiếu này diễn ra rất có trật tự, các thị trưởng ở trên và thường dân bên dưới, nhưng hôm nay chẳng ai buồn quan tâm. Người phụ nữ tin rằng chưa bao giờ có một thi thể như thế trong bất kỳ ngôi nhà nào của Chúa trong phạm vi Amsterdam. Cô yêu đặc tính ngang tàng, hiếm có của thành phố. Được đặt trên một nền móng chông chênh, Amsterdam giờ đây đang khát khao sự chắc chắn, quy củ, bảo vệ sự thịnh vượng của mình bằng sự tuân phục và vâng lời đến mức trì độn. Lẽ ra mình nên rời khỏi đây trước ngày hôm nay, cô nghĩ. Cái chết đã quá cận kề.

Vòng tròn người tách ra khi đội di quan đi vào. Cô gái tiến về phía mép huyệt vào lúc chiếc quan tài được hạ thấp vào huyệt mộ mà không hề có nghi lễ gì. Nàng thả một bó hoa nhỏ xuống khoảng không tối om, và một con chim sáo đá đập cánh roàn roạt vào bức tường quét vôi trắng toát của nhà thờ. Những cái đầu bị phân tâm nhất loạt quay ra, nhưng cô gái không hề nhúc nhích, và cả người phụ nữ ngồi ở khu vực của dàn hợp xướng, vì cả hai đều mãi nhìn những cánh hoa khi Pellicorne ngân nga lời cầu nguyện cuối cùng.

Khi đội khiêng quan tài từ từ hạ nắp mộ vào đúng vị trí, một cô hầu gái quỳ thụp xuống bên khoảng tối vừa biến mất. Cô hầu bắt đầu khóc lóc, và khi cô gái kiệt sức nọ để mặc nước mắt tuôn, ai đó tặc lưỡi trước sự thiếu nghiêm trang ấy. Hai người đàn bà mặc đồ lụa

đứng gần dãy ghế ngồi của khu hát hợp xướng đang rỉ tai nhau những lời thì thầm.

“Chúng ta đến đây cốt là để xem thử mấy người nhà đó hành xử thế nào mà.” Một bà nói.

“Giữa chốn đông người mà còn như thế thì chắc ở nhà họ hành xử chẳng khác gì những kẻ man rợ.” Bà kia đáp.

“Đúng rồi. Mà tôi muốn làm một con ruồi đậu trên tường nhà đó ghê. Vo ve vo ve...”

Hai người đàn bà cố nén tiếng cười khúc khích, và ở khu vực dàn hợp xướng, người phụ nữ nhận thấy khớp ngón tay của mình trên nắp thi âm trắng bệch đi.

Khi huyết mộ được niêm kín, vòng tròn người tản ra, người chết đã nằm trong huyết. Cô gái, hết như một vị thánh bước ra từ bức tranh bằng kính màu trên cửa sổ nhà thờ, bày tỏ lòng biết ơn những kẻ đạo đức giả không mời mà đến. Đám người bắt đầu nói cười rôm rả, tuôn ra khỏi nhà thờ, tràn xuống những con đường quanh co, và cuối dòng người là cô gái và cô hầu khoác tay nhau lặng lẽ đi dọc theo gian giữa của giáo đường rồi ra ngoài. Đa phần đàn ông sẽ quay về văn phòng hoặc cửa hàng, bởi vì muốn giữ cho Amsterdam không bị chìm, họ cần phải làm việc không ngừng. “Lao động là vinh quang.” Ngạn ngữ nói thế. Sự lười nhác sẽ đẩy chúng ta tụt trở lại xuống biển. Mà thời gian gần đây nước mỗi lúc một dâng cao.

Khi không còn ai trong nhà thờ nữa, người phụ nữ đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi ở dàn hợp xướng. Cô vội vã vì không muốn bị ai nhìn thấy. “*Mọi thứ đều có thể thay đổi.*” Giọng cô thì thầm vang vọng giữa bốn bức tường. Khi đến chỗ ngôi mộ mới, cô nhận thấy nắp mộ được niêm một cách vội vàng, mặt đá granite vẫn còn ấm hơn những nắp mộ khác, dòng chữ được chạm khắc vẫn còn đầy bụi. Những sự kiện cứ thế xảy đến theo cách không thể tin nổi.

Cô quỳ xuống và lục trong túi để hoàn thành điều mà cô đã bắt đầu. Đây là lời cầu nguyện của riêng cô, một ngôi nhà nhỏ xíu nằm

gọn trong lòng bàn tay. Chín phòng và năm hình nhân được khắc bên trong, tinh xảo và độc nhất vô nhị. Một cách thận trọng, người phụ nữ đặt món đồ tế lễ vào nơi cô hằng dự định, vuốt nhẹ nền đá granite mát lạnh với những ngón tay đã chai lại.

Khi người phụ nữ đẩy cánh cửa nhà thờ mở ra, theo bản năng, cô đưa mắt tìm chiếc mũ rộng vành, chiếc áo khoác của Pellicorne, những người phụ nữ mặc đồ lụa. Tất cả đã biến mất, và hẳn chỉ còn lại mỗi một mình cô trong thế giới này nếu không có tiếng ồn của con chim sáo đá bị mắc kẹt. Đã đến lúc rời khỏi chỗ này, nhưng người phụ nữ nán lại một lúc để giữ cửa mở cho con chim. Nhưng cô chỉ hoài công, nó vỗ cánh bay ra sau bụi giăng kính.

Cô quay lưng lại với không gian lạnh lẽo bên trong nhà thờ, đối mặt với ánh mặt trời đang bắt đầu di chuyển từ chỗ những con kênh về phía biển. Đây chim sáo đá, cô nghĩ, nếu mà tin rằng tòa nhà đó là chốn an toàn hơn, thì tao đã chẳng thêm phóng thích mày làm gì.



*Dành tặng cho  
Linda, Edward và Pip*

# MỘT

*Trung tuần tháng Mười, năm 1686*

*Kênh Herengracht, Amsterdam*

*“Chớ thềm món ngon của người:*

*Vì đó là vật thực phĩnh gạt.”*

**Sách cách ngôn, chương 23, câu thơ thứ 3**

## Bước vào

Đứng trên bậc tam cấp trước nhà chồng mới cưới, Nella Oortman nhắc chiếc vòng sắt gọi cửa có hình con cá heo rồi thả ra, luống cuống khi một tiếng thịch nặng nề vang lên. Chẳng thấy ai ra mở cửa, dù việc nàng đến hôm nay đã được sắp xếp từ trước. Thời gian đã được thống nhất qua những lá thư trao đổi giữa hai bên - giấy viết thư của mẹ nàng quá mỏng so với loại giấy đắt tiền của Brandt. Đón tiếp thế này thật chẳng ra làm sao khi mà hai người vừa kết hôn chỉ mới tháng trước đây thôi - dù không vòng hoa đội đầu, không rượu giao bôi, không giường cưới. Nella đặt chiếc rương nhỏ và lồng chim lên bậc tam cấp. Nàng biết mình sẽ phải sắp xếp chỗ cho những thứ này đâu ra đó sau khi tìm thấy một lối đi lên lầu, một căn phòng, một chiếc bàn.

Nella ngoái nhìn về phía dòng kênh khi tiếng cười của những người chờ sà lan vang lên từ công trình xây bằng gạch phía đối diện. Một cậu bé người nhỏ thó va vào một người đàn bà và giỏ đựng cá của bà ta khiến một con cá trích đang ngoi ngóp thở trượt xuống mặt trước chiếc váy rộng thùng thình của bà bán cá. “*Thằng ngu! Thằng ngu!*” Tiếng réo chửi chói tai bằng chất giọng nông thôn của bà ta khiến người Nella nổi hết cả gai ốc. Cậu bé bị mù, và cậu vội thụp xuống đất quờ tìm con cá trích vừa thoát ra khỏi giỏ như thể đây là một chiếc bùa hộ mệnh bằng bạc, những ngón tay thoăn thoắt mò tìm xung quanh không chút sợ hãi. Cậu tóm được con cá, bật cười khanh khách và chạy ngược lên lối đi, một tay nắm chặt “chiến lợi phẩm”, tay còn lại tung tẩy theo từng bước chân.

Nella thầm hoan hô cậu bé và ngẩng mặt đón làn không khí ấm áp hiếm thấy của tiết trời tháng Mười, cố gắng tận hưởng nó khi còn có thể. Khu vực này của tuyến kênh đào Herengracht được biết đến dưới cái tên mỹ miều Golden Bend<sup>\*</sup>, nhưng hôm nay con kênh rộng

khoác lên mình một màu nâu xỉn và tầm thường. Hiện ra lơ mờ ở đằng xa, trên nền nước đen nhờ nhờ, những ngôi nhà mọc lên như một hiện tượng kỳ thú. Soi mình xuống dòng nước, chúng trông thật oai nghiêm và diễm lệ, một bộ trang sức làm nên niềm kiêu hãnh của thành phố. Bên trên những mái nhà, thiên nhiên đang làm hết sức để theo kịp cảnh quan tuyệt đẹp bên dưới, và những đám mây màu nghệ tây và màu mơ chín như bắt chước những sắc màu lộng lẫy của nền Cộng hòa thời vàng son.

Nella quay lại với cánh cửa, giờ đang mở hé hé. Lúc trước có như thế không nhỉ? Chẳng biết nữa. Nàng khẽ đẩy cánh cửa và một luồng không khí mát lạnh phả lên từ sàn đá cẩm thạch khi nàng ghé mặt vào khoảng không bên trong. “Johannes Brandt?” Nàng gọi, giọng to và hơi dè dặt. Không phải đang đùa đấy chứ? Nàng nghĩ. Mình sẽ đứng đây đến tháng Giêng luôn chắc? Peebo, con vẹt đuôi dài của nàng, kêu líu ríu, rung rung bộ lông quệt vào những chấn song của chiếc lồng, tiếng kêu yếu ớt của nó rơi tòm vào khoảng không trên nền đá cẩm thạch. Thậm chí ngay lúc này, con kênh trầm mặc đằng sau Nella dường như cũng nín thở.

Có một điều Nella dám chắc khi nàng nhìn sâu hơn vào những khoảng tối bên trong: Ai đó đang quan sát nàng. “*Thôi nào, Nella Elisabeth!*” Nàng tự nhủ khi bước qua bậc cửa. Liệu người chồng mới cưới có ôm nàng không, có hôn nàng không hay chỉ bắt tay nàng theo lối xã giao thông thường? Ông chẳng làm điều gì tương tự như thế tại lễ cưới cả, khi xung quanh là những thành viên trong gia đình nhỏ của nàng và phía Johannes thì chẳng có lấy một người thân nào đến dự.

Để chứng tỏ con gái nhà quê cũng biết phép tắc ứng xử, nàng cúi xuống cởi giày ra - đôi giày bằng da xinh xắn, và đương nhiên là đôi đẹp nhất nàng có, dù cụ thể là thế nào thì lúc này nàng chưa nói được. “*Hãy chững chạc!*” Mẹ nàng nói. Nhưng chững chạc thì thật gò bó. Nàng vỗ đôi giày xuống sàn, hy vọng sẽ mượn âm thanh ấy lôi kéo sự

chú ý của ai đó, hoặc có thể khiến họ sợ mà lùi lại. Mẹ nàng thường bảo nàng có trí tưởng tượng quá bay bổng, Nella-trên-mây. Đôi giày ì ra một cách lì lợm trái với ý muốn của nàng khiến Nella tên tò.

Bên ngoài, hai người phụ nữ đang í ới gọi nhau. Nella quay lại, nhưng qua lối cửa để mở nàng chỉ thấy phía sau của một người phụ nữ, không đội mũ, tóc vàng và dáng người cao, người đó đang sải bước trong vạt nắng cuối ngày. Mấy lọn tóc của Nella giờ đã xổ ra do những cơn gió nhẹ đầu đông thổi suốt hành trình từ Assendelft đến đây. Giờ mà đứng đó cố sửa sang lại cho gọn thì chỉ tổ khiến nàng trông căng thẳng hơn mà thôi. Thế nên nàng cứ để mặc chúng lòa xòa, cọ lên mặt nàng nhồn nhột.

“Nhà ta sắp có một bầy thú phải không nhỉ?”

Giọng nói vang lên chắc nịch và vọng ra từ khoảng tối của hành lang. Da Nella co rút lại, dù đã đoán đúng nhưng nàng vẫn không khỏi nổi gai ốc. Nàng trân mắt nhìn khi một dáng người lướt ra từ khoảng tối, và một bàn tay chìa ra, để ngăn nàng lại hay để chào đón nàng, khó lòng biết được. Đó là một phụ nữ có dáng người thẳng và mảnh dẻ, vận đồ đen, chiếc mũ được hồ cứng và trắng toát. Đầu tóc cô ta gọn gàng và người tỏa mùi hạt nhục đậu khấu phảng phất và kỳ dị, đôi mắt màu xám, khuôn miệng nghiêm nghị. Cô ta đã ở đó theo dõi nàng trong bao lâu rồi? Peebo riu rít kêu khi thấy người lạ.

“Đây là Peebo.” Nella nói. “Con vẹt đuôi dài của tôi.”

“Tôi thấy rồi.” Người phụ nữ đáp, nhìn nàng chăm chập. “Hoặc nghe tiếng. Tôi đoán chắc chị không mang theo con quái vật nào khác nữa chứ hả?”

“Tôi có một con chó nhỏ, nhưng nó ở nhà...”

“Tốt. Chó chỉ làm bẩn nhà, cào xước đồ gỗ. Những con thú nhỏ đó là vật cưng của người Pháp và người Tây Ban Nha.” Người phụ nữ nói. “Cũng phù phiếm hết như chủ của chúng.”

“Lại còn giống như chuột cống nữa chứ.” Một giọng nói thứ hai vang lên ở đâu đó trong hành lang.



Người phụ nữ cau mày, thoáng nhắm mắt, và Nella bất giác thấy chột dạ không biết người nào đang theo dõi cuộc nói chuyện giữa họ. Chắc mình phải nhỏ hơn người phụ nữ này đến mười tuổi, nàng nghĩ, dù làn da của cô ta trông rất láng mịn. Người phụ nữ đi ngang qua Nella về phía cửa với những bước đi duyên dáng cùng phong thái tự tin và cố chấp. Cô ta liếc mắt về phía đôi giày được đặt ngay ngăn ngoài cửa, thoáng vẻ hài lòng rồi nhìn chăm chăm vào cái lồng chim, môi mím chặt. Peebo xù lông lên sợ hãi.

Nella quyết định làm sao lãng cô ta bằng việc bắt tay chào, nhưng người phụ nữ hơi ngần ngại trước sự động chạm đó.

“Mười bảy tuổi mà ra dáng lắm.” Người phụ nữ nói.

“Tôi là Nella.” Nàng đáp, rụt tay lại. “Và tôi mười tám tuổi.”

“Tôi biết chị là ai.”

“Tên thật của tôi là Petronella, nhưng người nhà gọi tôi...”

“Tôi mới nghe lần đầu.”

“Cô là quản gia à?” Nella hỏi. Một tiếng cười nén vụng rúc rích bật ra từ khoảng tối trong hành lang. Người phụ nữ lờ đi, nhìn ra ánh chiều tà rực rỡ bên ngoài. “Johannes có nhà không cô? Tôi là vợ mới cưới của ông ấy.” Người phụ nữ vẫn không nói gì. “Chúng tôi đã đăng ký kết hôn cách đây một tháng, ở Assendelft.” Nella vẫn kiên trì. Dường như lúc này nàng không thể làm gì khác ngoài việc kiên trì.

“Anh trai tôi không có ở nhà.”

“Anh trai cô?”

Lại một tiếng cười khúc khích nữa vọng ra từ khoảng tối. Người phụ nữ nhìn thẳng vào mắt Nella. “Tôi là Marin Brandt.” Cô ta nói, như thể muốn Nella nên hiểu điều đó. Cái nhìn chăm chăm của Marin có thể riết róng thật, nhưng Nella vẫn cảm thấy trong giọng nói của cô ta có đôi chút ngập ngừng. “Anh ấy không có ở nhà.” Marin tiếp tục. “Chúng tôi tưởng anh ấy sẽ ở nhà. Nhưng hóa ra lại không.”

“Thế ông ấy đi đâu?”

Marin lại nhìn ra bầu trời bên ngoài. Cô ta khẽ phẩy bàn tay trái và từ khoảng tối gần cầu thang, hai dáng người xuất hiện. “Otto!” Cô ta nói.

Da Otto đen giòn suốt lượt, đen từ chiếc cổ ló ra khỏi cổ áo, đen đến cổ tay và bàn tay chìa ra ngoài ống tay áo, không trừ chỗ nào. Hai gò má cao, cằm, vầng trán rộng, tất cả tuyền một màu nâu sạm. Nella trước giờ chưa từng thấy người nào đen hơn thế.

Marin dường như đang quan sát Nella để coi xem nàng sẽ làm gì. Nhìn vào đôi mắt to của Otto có thể biết chắc rằng anh ta không hề nhận ra Nella đang lộ vẻ thích thú không giấu nổi. Anh ta cúi chào nàng và nàng nhún gối, cắn môi cho đến khi vị máu nhắc nàng phải bình tĩnh lại. Dưới con mắt của Nella, nước da anh sáng loáng lên hết như quả hạch được đánh bóng, và mái tóc đen thui thì trông như nẩy bung ra từ lớp da đầu, giống một đám mây bằng len xộp mem chứ không phẳng lì và bóng mượt như tóc của những người đàn ông khác. “Tôi...” Nàng ngập ngừng nói.

Peebo bắt đầu kêu líp nhíp. Otto chìa hai tay ra, trên bàn tay to bè của anh ta là một đôi giày. “Phu nhân đi giày vào ạ.” Anh ta nói.

Đó là ngữ giọng của những người vùng Amsterdam. Nhưng cách anh đọc rung lên các âm tiết nghe ấm và trong. Nella đón lấy đôi giày từ tay anh ta và tay nàng khẽ chạm lên làn da tối thẫm. Nàng lóng ngóng xỏ giày vào chân. Chúng quá rộng, nhưng nàng không dám lên tiếng. Chí ít là nhờ chúng, hai bàn chân của nàng không phải dán chặt lên nền cẩm thạch lạnh toát. Nàng sẽ cột chặt quai da lại sau, trên lầu - nếu như nàng được lên đó, nếu họ để nàng đi qua hành lang này.

“Otto là người hầu của anh trai tôi.” Marin nói, vẫn nhìn Nella không rời mắt. “Và đây là Cornelia, hầu gái của chúng ta. Cô ấy sẽ phục vụ chị.”

Cornelia bước lên phía trước. Cô ta lớn hơn Nella vài tuổi, có lẽ hai mươi, hai mốt gì đấy, và cao hơn nàng một chút. Cornelia ghim vào nàng nụ cười ngoác miệng thiếu thiện cảm, đôi mắt xanh rà khắp

lượt từ đầu tới chân cô dâu mới, nhận thấy hai bàn tay hơi run rẩy của Nella. Nella mỉm cười, người nóng rần lên dưới cái nhìn soi mói của cô hầu gái, cố thốt ra vài lời cảm ơn vô nghĩa. Nàng nửa biết ơn, nửa ngượng ngùng khi chưa kịp nói gì đã bị Marin chặn đứng.

“Để tôi đưa chị lên lầu.” Marin nói. “Chắc chị muốn xem phòng mình.”

Nella gật đầu và ánh mắt Comelia bỗng lóe lên tia nhìn thích thú. Từ chiếc lồng, những tiếng riu rít hồn nhiên cất lên vang vọng khắp bốn bức tường. Và Marin phẩy tay ra hiệu cho Comelia, có ý bảo đưa con chim vào bếp.

“Nhưng trong đó có khói.” Nella phản đối. Marin và Otto quay lại nhìn nàng. “Peebo thích ánh sáng.”

Comelia cầm cái lồng chim lên và bắt đầu đu đưa nó hết như một cái xô. “Xin hãy cẩn thận!” Nella van vỉ nói.

Marin trừng mắt. Cô hầu gái tiếp tục đi vào nhà bếp, mang theo tiếng kêu líu riu sợ sệt của Peebo mỗi lúc một nhỏ dần.

Trên lầu, Nella cảm thấy mình như bé nhỏ hẳn đi trước sự xa hoa lộng lẫy của căn phòng mới. Còn Marin thì trông có vẻ không được hài lòng. “Cornelia thêu nhiều quá.” Cô ta phàn nàn. “Nhưng chúng ta hy vọng Johannes chỉ cưới vợ một lần thôi.”

Nàng trông thấy những chiếc gối được thêu tên viết tắt, một khăn trải giường mới và hai bộ rèm mới giặt. “Rèm bằng nhung dày để ngăn hơi nước bốc lên từ con kênh.” Marin nói. “Đây vốn là phòng của tôi” Cô ta đi đến bên cửa sổ ngắm nhìn vài ngôi sao vừa ló ra trên bầu trời, đưa tay lên chạm vào ô kính. “Phòng này nhìn ra phong cảnh đẹp hơn nên chúng tôi để nó cho chị.”

“Ồ, không.” Nella nói. “Cô cứ giữ nó đi.”

Hai người nhìn nhau, mặt đối mặt, bị quây kín giữa vô số đồ đan thêu, đồ may bằng vải lanh có thêu Chữ “B” viết tắt cho Brandt, được bao quanh bởi những lá nho, được bọc trong những tổ chim, nổi bật

trên nền vải hoa. Những chữ B với chiếc bụng phẳng và phồng nuốt chừng lấy tên thời con gái của nàng. Cảm thấy lo lắng, bứt rứt nhưng vì không thể làm gì khác được, Nella khẽ miết một ngón tay lên chỗ đồ len mà lòng trĩu nặng.

“Cơ ngơi rộng lớn mà ông bà chị để lại ở Assendelft ấy, chắc ấm áp và khô ráo nhỉ?” Marin hỏi.

“Ở đó cũng ấm ướt chứ.” Nella đưa chuyện khi cúi xuống buộc lại dây đôi giày rộng quá cỡ so với chân nàng. “Những con hầu không phải lúc nào cũng có tác dụng. Nó không lớn lắm, mặc dù...”

“Gia đình tôi có thể không được như dòng dõi lâu đời của nhà chị, nhưng nhà được xây dựng kỹ lưỡng khô ráo và ấm áp thì đã sao nào.” Marin ngắt lời nàng. Đó không phải là một câu hỏi.

“Đúng vậy.”

“*Aficomst seyt niet\**. Danh gia vọng tộc cũng chẳng để làm gì.” Marin nói, ấn ngón tay vào một chiếc gối để nhấn mạnh thêm những từ cuối *cũng chẳng để làm gì*. “Mục sư Pellicorne đã nói thế vào Chủ nhật tuần trước và tôi đã viết nó vào tờ giấy để trắng\* trong quyển Kinh thánh của gia đình. Nước dâng cao sẽ lật úp thuyền nếu ta không khéo tay chèo chống.” Hình như cô ta đang cố xua tan một ý nghĩ gì đó ra khỏi đầu.

“Mẹ chị đã viết trong thư như vậy.” Cô ta nói. “Bà ấy cứ khẳng khẳng đòi trả chi phí đi lại cho chị đến đây. Làm thế coi sao được. Chúng tôi đã gửi đến chiếc thuyền tốt thứ nhì của nhà ta. Chị không thấy phật ý chứ?”

“Không. Không đâu.”

“Tốt. Tốt thứ nhì trong nhà này có nghĩa là mới sơn lại và một căn buồng được trang trí bằng lụa Bengal. Johannes đang dùng con thuyền tốt nhất.”

Nella tự hỏi không biết chồng nàng hiện đang ở đâu trên chiếc thuyền tốt nhất của ông mà không chịu trở về đúng hẹn để chào đón

vợ mình. Nàng nghĩ về Peebo, đang thui thui trong nhà bếp, gần bếp lửa và cạnh mớ xoong chảo. “Nhà mình chỉ có hai người hầu thôi hả cô?” Nàng hỏi.

“Thế là đủ.” Marin nói. “Nhà này kinh doanh buôn bán, chứ không phải phường vô công rồi nghề. Kinh thánh dạy rằng không nên phô trương sự giàu có.”

“Đương nhiên rồi.”

“Với điều kiện là người ta còn lại gì đó để mà phô trương.” Marin ngó nàng chăm chăm còn Nella thì nhìn lảng đi. Ánh sáng trong phòng đang lịm dần, và Marin thắp nến lên. Những cây nến được làm từ mỡ bò và rẻ tiền, vậy mà Nella đã hy vọng có sáp ong thơm ngát cơ đấy. Ai lại chọn loại nến bốc mùi thịt bò, tung khói um lên thế này chứ. Nàng thấy bất ngờ quá thế.

“Cornelia hình như cũng đã thêu tên mới của chị lên mọi thứ rồi đấy.” Marin ngoảnh lại nói.

Đúng vậy thật! Nella nghĩ và nhớ lại cái nhìn dò xét đầy ác ý của Cornelia. Cô hầu sẽ bận rộn suốt với thêu thùa đan lát, và ai sẽ là người mà cô ta muốn trừng phạt vì điều đó?

“Khi nào Johannes về”? Mà sao ông ấy lại không có nhà nhỉ?” Nàng hỏi.

“Nghe mẹ chị bảo chị rất háo hức bắt đầu cuộc sống làm vợ ở Amsterdam.” Marin nói. “Phải vậy không?”

“Vâng. Nhưng người ta cần có chồng mới làm được điều đó.”

Ngay sau lời nói của nàng là sự im lặng đến ghê người. Nella tự hỏi chồng của Marin hiện ở đâu. Có thể cô ta giấu chồng mình trong hầm rượu cũng nên. Nàng cố kìm nén sự thôi thúc muốn phá lên cười bằng việc tùm tùm nhìn vào một cái gối.

“Phòng này thứ gì cũng đẹp ghê!” Nàng nói. “Cô không cần phải bày vẽ như thế.”

“Cornelia làm cả đấy. Tôi chả mó tay vào gì đâu.”



“Tôi tin chắc là không phải vậy.”

“Tôi có tháo mấy bức họa của mình xuống. Tôi nghĩ những thứ này có thể hợp với sở thích của chị hơn.” Marin hất đầu về phía bức tường, nơi một đôi chim game-bird\* đã được ngâm dầu treo trên một cái móc, còn nguyên lông và móng vuốt. Phía xa hơn, dọc theo bức tường đó là một bức họa một con thỏ rừng bị treo ngược lên, phần thường của một người thợ săn. Cạnh đó là bức vẽ một chồng vỏ sò đặt bên trên một chiếc đĩa sứ đầy hoa văn trang trí kiểu Trung Hoa, một cốc rượu chảy tràn và một tô trái cây chín rực rỡ bóng lên đó. Có gì đó hơi thiếu an toàn với chỗ vỏ sò, thể theo tình trạng chông chênh của chúng. Ở ngôi nhà trước đây của nàng, mẹ Nella chỉ treo những bức tranh phong cảnh hoặc tranh mô tả các cảnh trong Kinh thánh.

“Những thứ này là của anh trai tôi.” Marin nói, chỉ tay về phía bức tranh vẽ một cái lọ cắm đầy những bông hoa cứng đờ thiếu tự nhiên, màu sắc thì lòe loẹt quá mức, một nửa quả lựu nằm chổng chơ ở phần dưới bức tranh.

“Cảm ơn cô!” Nella tự hỏi nàng sẽ mất bao lâu để xoay chúng vào tường trước khi đi ngủ.

“Chắc tối nay chị muốn dùng bữa trên phòng?” Marin nói. “Đi đường dài vậy mà.”

“Vâng. Được thế thì tốt quá.” Nella giấu cơn rùng mình khi nhìn vào đôi mắt sáng quắc và những cái mỏ nhọn hoắt của đôi chim, không nghi ngờ gì là chúng có thể mổ bứt da thịt một cách dễ dàng. Nhìn cảnh tượng đó, bất chợt trong nàng dậy lên cơn thèm món ăn gì đó ngọt ngọt.

“Cô có bánh hạnh nhân không?”

“Không. Đường là thứ... nhà ta không ăn nhiều đường. Vì nó không tốt cho trí óc.”

“Mẹ tôi trước đây vẫn thường nặn bánh hạnh nhân thành những hình thù khác nhau.” Lúc nào trong chạn thức ăn cũng có bánh hạnh

nhân, cái thú duy nhất mà bà Oortman bắt chước từ chồng mình. Trong hình dáng những nàng tiên cá, những con tàu, những chiếc vòng cổ, những món đồ trang sức bọc đường, thứ bột hạnh nhân mềm nhão ấy tan đi trong miệng họ. Mình không thuộc về mẹ nữa, Nella nghĩ. Một ngày kia mình sẽ nặn bánh hạnh nhân thành nhiều hình thù khác nhau. Những bàn tay lành lạnh, ấm ướt và nhỏ xíu sẽ chìa ra cùng với những tiếng nheo nhéo cất lên đòi ăn.

“Tôi sẽ bảo Cornelia mang cho cô một ít herenbrood\* và pho mai Gouda\*.” Marin nói, kéo Nella ra khỏi những suy nghĩ mông lung. “Và một ly rượu Rhine\*.”

“Cảm ơn. Cô biết khi nào Johannes về không?”

Marin hếch mũi người người trong không khí. “Mùi gì vậy?”

Theo phản xạ, Nella đưa tay lên xương quai xanh. “Tôi ư?”

“Là chị à?”

“Mẹ tôi có mua cho tôi một lọ nước hoa. Tinh dầu hoa huệ tây. Phải cô nghĩ thấy mùi đó không?”

Marin gật đầu. “Đúng!” Cô ta nói. “Là hoa huệ tây.” Rồi khẽ ho. “Chị biết: người ta nói gì về hoa huệ tây không?”

“Sao cơ?”

“Sớm nở tối tàn.”

Dứt câu, Marin đóng cửa lại.

## Chiếc áo choàng

Mãi đến bốn giờ sáng hôm sau, Nella vẫn không thể chợp mắt. Căn phòng lạ lẫm sáng lập lờ với đủ thứ đồ thô và bị bao bọc trong mùi nển làm từ mỡ động vật khiến nàng liên tục trở mình. Những bức họa trong khung vẫn nằm chơ hơ giơ mặt ra ngoài, vì nàng không đủ can đảm để xoay chúng úp vào tường. Nàng cứ nằm trằn trằn để mặc những sự kiện đã dẫn dắt đến khoảnh khắc này quay mòng mòng trong cái đầu kiệt quệ của mình.

Hai năm trước khi cha nàng mất, dân Assendelft kháo nhau rằng ông Oortman chính là người sáng lập ra những nhà máy bia. Nella căm ghét việc người ta ám chỉ cha nàng không khác gì ông thần Priapus\* say mềm, nhưng điều đó lại đúng một cách đáng buồn. Cha nàng đã trói cả nhà vào cái thắt gút nợ nần của ông; món súp lông bông, những lát thịt mỏng dính, những người hầu lần lượt ra đi. Ông chưa từng làm được một con thuyền lớn như tất cả những người đàn ông Hà Lan khác để chống chọi với mực nước biển ngày một dâng cao. “Con phải lấy một người chồng có thể giữ được một đồng gun-đơn\* trong ví.” Mẹ nàng nói, cầm bút lên.

“Nhưng con chẳng có gì làm của hồi môn cả.” Nella đáp.

Mẹ nàng chép miệng: “Nhìn con đi. Đàn bà chúng ta còn thứ gì khác chứ?”

Câu nói của mẹ đã khiến Nella sững người. Vâng lời mẹ có nghĩa là nàng phải gặm nhấm một nỗi đau khổ mới, và niềm thương tiếc cha được thay thế bằng nỗi buồn tủi cho thân phận mình. Hai đứa em nàng, Carel và Arabella, được phép tiếp tục thoải mái chơi trò đóng giả những kẻ ăn thịt người hay làm cướp biển.

Suốt hai năm ròng, Nella phải học để trở thành một tiểu thư khuê các. Nàng luyện tập dáng đi, dù nàng vẫn luôn kêu ca là chẳng có nơi nào để đi. Và lần đầu tiên, Nella cảm thấy một ao ước được thoát khỏi ngôi làng này vì chẳng tìm thấy đâu bầu trời rộng lớn khoáng đạt tự do tự tại, chỉ có mỗi một cái nhà tù nông thôn với tầng tầng lớp lớp bụi phủ. Trong chiếc váy lót siết thật chặt, nàng tập chơi đàn luyt, di chuyển những ngón tay khéo léo trên bàn phím, hiểu tính khí nóng nảy của mẹ vừa đủ để không nổi loạn. Vào tháng Bảy vừa rồi, những lá thư cầu cạnh của mẹ nàng, nhờ vào những mối quen biết của người chồng quá cố đang sống trong thành phố, cuối cùng đã đáp xuống một mảnh đất màu mỡ.

Một lá thư được gửi đến, chữ viết ngoài phong bì gọn ghẽ, lưu loát và tự tin. Mẹ nàng không cho nàng đọc. Nhưng một tuần sau, Nella phát hiện ra mình sắp chơi đàn cho một người đàn ông, một nhà buôn tên Johannes Brandt, đến từ Amsterdam. Khi hoàng hôn dần buông trên bình nguyên Assendelft, có một người khách lạ ngồi trong ngôi nhà xiêu vẹo của mẹ con Nella lắng nghe nàng đánh đàn.

Nella nghĩ ông có vẻ cảm động, và khi nàng chơi xong, ông bảo ông rất thích. “Tôi rất mê đàn luyt.” Ông nói với nàng. “Một nhạc cụ đẹp. Tôi có hai chiếc treo trên tường, nhưng nhiều năm rồi chưa có ai chạm tay vào chúng.” Và khi Johannes Brandt ngỏ lời cầu hôn, nàng quyết định nhận lời. Đó là một người đàn ông ba mươi chín tuổi, một Methuselah\* chính hiệu! Carel bi bô nói vậy. Nếu từ chối thì có vẻ như thật vô ơn và ngốc xít. Như Marin đã nói, còn có lựa chọn nào khác ngoài việc lấy chồng?

Sau lễ cưới ở Assendelft vào tháng Chín, tên của hai người được lưu vào cuốn sổ của nhà thờ. Một bữa ăn tối đơn giản và nhanh gọn diễn ra tại nhà Oortman. Johannes ra về ngay sau đó, bảo là có hàng cần gửi đến Venice, và ông phải đích thân làm việc đó. Nella và mẹ nàng đồng ý. Johannes quá cuốn hút, với điệu cười nhếch môi đầy

quyền lực. Vào đêm tân hôn, cô dâu mới Nella vẫn ngủ như suốt những năm tháng qua, cùng với đứa em gái cứ bám riết lấy chị. Nhưng như thế càng tốt, nàng nghĩ, hình dung mình vút bay lên từ những ngọn lửa của Assendelft, biến thành một phụ nữ mới mẻ một người vợ và tất cả những gì tiếp theo sau đó...

Có tiếng chó sủa ngoài hành lang cắt đứt dòng suy nghĩ của nàng. Nella nghe thấy một giọng đàn ông giọng của Johannes, nàng chắc chắn thế. Chồng nàng đã về Amsterdam có hơi trễ, nhưng đã về. Nella ngồi dậy trên chiếc giường cưới của nàng, tập dượt trong cơn ngái ngủ: “*Em rất hài lòng. Chuyển đi của mình an toàn chứ? Sao ạ? Vui thế cơ ạ? Ô vui thật!*” Nhưng nàng không dám xuống lầu. Nella phẫn khích vì sắp được gặp lại chồng, nhưng không đủ nhiều để lấn át tâm trạng hồi hộp và căng thẳng nơi nàng. Trong lúc đợi chờ, sự e sợ nhộn nhạo cồn lên trong dạ và nàng không biết phải bắt đầu thế nào. Cuối cùng, nàng đi vào chân đôi giày đế cao, choàng khăn quanh áo ngủ và rón rén đi dọc theo hành lang.

Hai con chó với lớp lông mang mùi biển cả đang cào móng xuống sàn sồn sột và quật đuôi tành tạch vào đồ đạc. Marin ra chào Johannes trước, và Nella có thể nghe thấy hai anh em họ nói chuyện.

“Anh chưa bao giờ nói thế, Marin.” Johannes nói. Giọng ông trầm và lạnh lùng.

“Thôi quên đi. Em rất vui khi gặp lại anh. Em đã cầu nguyện cho anh trở về an toàn.” Khi Marin bước ra khỏi bóng tối để ngắm nhìn anh trai, ánh sáng từ cây nến của cô ta đang cầm chao nghiêng và nhảy múa. Nghếch cổ qua lan can, Nella nhìn chiếc áo khoác đi đường to lù lù và lạ lẫm của Johannes, cùng những ngón tay múp míp đến kinh ngạc, như thế của một người làm nghề mổ thịt.

“Trông anh mệt mỏi đấy.” Marin nói tiếp

“Anh biết, anh biết. Mùa thu ở London...”

“Kinh khủng. Vậy ra anh đã ở đó. Để em giúp.”



Marin giúp cởi áo khoác cho anh trai bằng tay còn lại. “Ôi, Johannes! Anh gầy đi đấy. Lần này anh đi lâu ngày quá.”

“Anh không gầy đâu.” Ông quay đi. “Rezeki, Dhana!” Ông gọi, và bọn chó quần lấy ông hết như những người bạn thân thiết.

Nella cố ghi nhớ mấy cái tên lạ lẫm của chúng: *Rezeki, Dhana*. Ở *Assendelft*, Carel gọi lũ chó ở nhà là Snout và Blackeye, không giàu hình ảnh lắm nhưng phản ánh hoàn hảo tính cách cũng như ngoại hình của chúng.

“Anh à!” Marin nói. “Chị ấy đã đến.”

Johannes dừng lại nhưng không ngoái đầu. Hai vai rũ xuống, đầu hơi cúi. “À...” Ông nói. “Anh biết.”

“Hắn đã tốt hơn nếu anh có ở nhà khi chị ấy đến.”

“Anh tin là cô thu xếp ổn thỏa.”

Marin không nói gì, và sự im lặng cô đặc lại giữa khuôn mặt nhợt nhạt của cô ta và tấm lưng to lớn của người anh trai. “Đừng có quên.” Cô nói.

Johannes luồn tay vào tóc. “Làm sao mà quên được?” Ông đáp. “Làm sao anh có thể?”

Marin có vẻ định nói thêm điều gì đó, nhưng thay vì thế cô khoanh hai tay ngang ngực. “Trời lạnh quá!” Cô nói.

“Vậy đi ngủ đi. Anh phải làm việc.”

Ông đóng cửa, và Marin vắt áo khoác của anh trai lên vai. Nella khom người thấp hơn, quan sát Marin vùi mặt vào những nếp gấp dài của chiếc áo. Thành cầu thang kêu rảng rặc và Marin giật phắt chiếc áo choàng ra, ngược nhìn lên khoảng tối. Khi Marin mở tủ quần áo đặt ở hành lang, Nella rón rén quay về phòng nàng và chờ đợi.

Vài phút sau, khi nghe cửa phòng ngủ của Marin đóng lại ở cuối hành lang, Nella rụt rè đi xuống cầu thang chính. Nàng dừng lại nơi tủ quần áo ở hành lang và tưởng sẽ tìm thấy chiếc áo khoác được treo

ngay ngắn ở đây, nhưng hóa ra nó lại nằm rúm ró trên sàn. Quỳ xuống nhặt chiếc áo lên, nàng cảm nhận được mùi ẩm ướt của một người đàn ông mệt mệ và những thành phố ông đã đi qua. Sau khi treo nó lên, Nella đến bên cánh cửa mà chồng nàng đã biến mất phía sau nó, và đưa tay gõ.

“Vì Chúa!” Ông nói. “Sáng mai ta sẽ nói chuyện.”

“Là em đây ạ. Petronella. Nella.”

Một lúc sau cửa mở và Johannes đứng ở đó, mặt khuất trong bóng tối. Vai ông quá rộng Nella không nhớ ông oai nghiêm đường bệ như thế này tại nhà thờ hôm tổ chức lễ cưới có lèo tèo vài người ở Assendelft. “*Esposa mía\**.” Ông nói.

Nella không biết thế có nghĩa là gì. Khi ông bước vào luồng sáng hắt ra từ cây nến, nàng trông thấy mặt ông đen sạm. Tròng mắt, màu xám hệt như Marin, gần như mờ đục. Chẳng tìm thấy đâu vẻ bóng bẩy ưa nhìn nơi chồng nàng khi mái tóc ông ướt nhờn dính bết vào da đầu, hệt như thứ kim loại mờ xỉn.

“Em đây.” Nàng nói.

“Chào em.” Ông hất đầu vào chiếc váy ngủ nàng đang mặc trên người. “Không phải em đang ngủ sao?”

“Em đến chào mình.”

Ông bước tới trước và hôn tay nàng, môi ông mềm hơn nàng hình dung. “Sáng mai ta sẽ nói chuyện nhé, Nella. Mừng vì em đã đến nơi an toàn. Tôi rất mừng.”

Ánh mắt ông trống rỗng một lúc lâu. Nella suy nghĩ không biết điều gì khiến ông mệt mệ đến thế và để ý có thứ mùi gì đó như xạ hương lẫn khuất trong không khí, nồng đậm và đáng lo. Lùi vào vùng sáng vàng vọt của căn phòng hình như là phòng làm việc của ông, Johannes đóng cửa lại. Nella nấn ná bên ngoài thêm một lát, nhìn lên khoảng không tối ngòm của cầu thang chính. Marin chắc đã ngủ rồi, nàng nghĩ. Mình sẽ đi xem thử con chim nhỏ có ổn không.

Nhón chân xuống cầu thang dẫn vào nhà bếp, nàng trông thấy cái lồng có con vẹt đuôi dài treo gần lò sưởi đang mở ngỏ, những hòn than đang lụi dần hắt ánh sáng yếu ớt lên những chấn song bằng kim loại. “Bọn gia nhân đưa nào cũng nguy hiểm.” Mẹ nàng đã nói vậy. “Nhưng những kẻ ở thành phố lại càng nguy hiểm hơn.” Bà không giải thích lý do chính xác là gì, nhưng cũng may là Peebo còn sống, trong cái lồng của nó, lông dựng ngược lên, nhảy loi choi và kêu lách chách khi trông thấy Nella. Nàng rất muốn đưa con chim lên lầu, nhưng nghĩ đến những gì Marin có thể làm nếu ai đó bất tuân, còn Cornelia thì sẽ lên thực đơn cho bữa tối bằng hai cặp chim rán nhỏ xíu và một cái vòng làm từ lông chim màu xanh. “Mày ngủ ngon nhé, Peebo!” Nàng nói khẽ.

Bên ngoài cửa sổ phòng ngủ, sương mù là đà trên dòng kênh Herengracht, mặt trăng treo lơ lửng như một đồng xu nhạt màu. Kéo rèm lại và choàng khăn quanh người, Nella ngồi vào góc phòng, vẫn còn chưa quen với chiếc giường quá lớn và quá rộng như vậy. Người chồng mới của nàng thuộc hạng giàu có ở Amsterdam, một nhà buôn có uy lực của thành phố, một ông chủ của biển cả và tất cả những thứ nó ban tặng. “Con sẽ khó sống nếu không có chồng.” Mẹ nàng đã nói như thế. “Tại sao?” Nella hỏi. Vì đã tận mắt chứng kiến những cơn bực mình triền miên của mẹ đối với cha biến thành sự hốt hoảng khi nghe tin về những món nợ của ông sau khi ông mất, nàng hỏi tại sao bà Oortman lại quá sốt sắng trong việc cột con gái mình vào một mối rủi ro tương tự như thế. Mẹ nàng nhìn Nella như thể đầu óc nàng có vấn đề, nhưng lần này thì bà giải thích: “Vì ông Brandt là người chặn cừu thành phố, còn cha con chỉ là một con cừu.”

Nella nhìn chiếc bình đựng nước bằng bạc, cái bàn viết bằng gỗ dái ngựa trơn nhẵn, tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ, những bức họa phụ nữ gợi cảm. Một cái đồng hồ quả lắc tinh xảo khẽ buông từng tiếng tích tắc. Trên bề mặt đồng hồ có trang trí những hình mặt trời và mặt trăng, còn kim đồng hồ thì mạ bạc. Nella chưa từng nhìn thấy cái đồng hồ nào

đẹp như thế. Mọi thứ đều mới toanh, và cho thấy sự giàu có. Nella chưa bao giờ biết đến thứ ngôn ngữ đặc biệt này, nhưng nàng nghĩ sẽ cần phải học và hiểu được nó. Nhặt những chiếc gối bị rơi dưới sàn lên, nàng đặt chúng lên tấm khăn phủ giường bằng lụa đỏ thẫm.

Lần đầu tiên Nella thấy kinh là năm mười hai tuổi, mẹ nàng bảo mục đích của việc ra máu đó là “sự đảm bảo về đường con cái” Nella chưa bao giờ nghĩ rằng ra nhiều máu giúp cảm thấy yên tâm về điều đó, khi nghe những tiếng thét vang vọng khắp làng của những phụ nữ lúc lâm bồn, đôi lúc ngay sau đó còn chứng kiến những cái hòm được khiêng đến nhà thờ.

Tình yêu còn mù mịt hơn nhiều so với những vệt máu loang trên mấy miếng gạch bằng vải lanh. Việc thấy kinh hàng tháng hình như chẳng bao giờ liên quan đến điều mà Nella ngờ có thể là tình yêu - đúng là nó thuộc về thể xác đấy nhưng còn vượt trên cả giới hạn ấy. “Đó là tình yêu, Petronella.” Bà Oortman nói, nhìn Arabella ghì chặt con chó con Blackeye đến mức suýt chút nữa làm nó chết ngạt. Khi những nhạc công trong làng hát về tình yêu, họ hát về nỗi đau được che đậy bằng tặng vật. Tình yêu đích thực là một đóa hoa nở ra từ sự chịu đựng, những cánh hoa nở từ trong ra ngoài. Người ta chấp nhận rủi ro vì tình yêu - hạnh phúc, luôn có những giọt nước mắt lo lắng, thất vọng đồng hành.

Bà Oortman luôn than phiền xung quanh không có lấy nổi người cầu hôn nào đủ tiêu chuẩn; bà gọi đám con trai trong làng là “lũ bò đực”. Thành phố, và Johannes Brandt, nắm giữ trong tay tương lai con gái bà.

””Thế còn... tình yêu thì sao mẹ? Con sẽ yêu ông ấy chứ?”

“Người con gái muốn tình yêu!” Bà Oortman kêu lên một cách cường điệu với những bức tường bong tróc của Assendelft. “Cô ấy muốn những quả đào và kem kìa.”

Nella được bảo nàng cứ rời khỏi Assendelft là ổn, và có Chúa mới biết cuộc đào thoát này có mang lại những thứ nàng hằng ao ước

không. Nàng không muốn chơi trò thuyền đắm với Carel và Arabella nữa, nhưng dầu có vậy cũng không ngăn được sự thất vọng hiện đang bao trùm lấy Nella khi nàng ngồi bên chiếc giường cưới trống trơn ở Amsterdam như một y tá chăm sóc người bệnh. Việc nàng ở đây liệu có ý nghĩa gì nếu chồng nàng không hề chào đón nàng như lẽ ra ông nên thế? Leo lên tấm nệm trống trơn, nàng vùi mình giữa đám chăn gối, thấy bất lực trước ánh mắt khinh miệt của Cornelia, giọng nói sắc như dao của Marin, sự lạnh nhạt của Johannes. “*Mi không có lấy nổi một quả đào, chớ đừng nói là kem.*” Nella nghĩ.

Dường như ngôi nhà vẫn còn thức dù đêm đã khuya. Nàng nghe tiếng cửa trước mở và đóng lại, và rồi tiếng một cánh cửa khác ở bên trên. Rồi tiếng thì thào, tiếng bước chân nhẹ nhàng đều đặn đi qua hành lang, và sau đó là sự tĩnh lặng tuyệt đối bao trùm lên những căn phòng.

Nàng căng tai lắng nghe và cảm thấy bơ vơ quá đỗi. Một dải trắng mỏng tang len vào phòng, hắt ánh sáng vàng vọt lên bức họa con thỏ và quả lựu thối. Ấy là sự tĩnh lặng lừa bịp, như thể chính căn nhà đang thở. Nhưng nàng không dám rời khỏi giường lần nữa, dù gì đây cũng mới chỉ là đêm đầu tiên của nàng trong căn nhà xa lạ này. Ký ức về lần chơi đàn luyt vào mùa hè năm ngoái giờ tan biến, nhường chỗ cho tiếng la mắng chua chát của bà bán cá: “*Thằng ngu! Thằng ngu!*” - bằng chất giọng nông thôn the thé chối tai ong lên trong đầu Nella.

## Khởi đầu mới

Sau khi kéo rèm cho ánh ban mai ủa vào phòng, Comelia đứng ở chân giường lộn xộn chăn gối của Nella. “Ông chủ đi London về rồi đấy.” Cô ta nói với bàn chân nhỏ thò ra từ tấm chăn. “Hai người sẽ dùng bữa sáng với nhau.”

Đầu Nella nghiêng lên khỏi gối, mặt nàng sừng húp hết như mặt một tiểu thiên sứ. Nàng có thể nghe thấy tiếng những cô hầu gái dọc theo dòng kênh Herengracht, giẻ lau sàn va lách cách vào xô hết như quả chuông bị chặn tiếng khi họ lau bụi bẩn, rác rưởi trên những bậc tam cấp trước nhà. “Tôi ngủ bao lâu rồi?” Nàng hỏi.

“Đủ lâu.” Cô hầu đáp.

“Nếu có một câu thần chú, tôi có thể ngủ trên chiếc giường này suốt ba tháng.”

Cornelia cười lớn. “Thần chú ghê thật.”

“Ý chị là gì?”

“Không có gì, phu nhân.” Cô ta chìa tay ra. “Nào... Tôi phải thay trang phục cho phu nhân.”

“Chị thức khuya nhỉ?”

“Vậy à?” Giọng Cornelia có vẻ hơi xác xược, và sự tự tin đó khiến Nella đâm lúng túng. Không cô hầu nào của mẹ dám nói với nàng bằng cái lối đó.

“Đêm qua tôi nghe tiếng cửa trước mở.” Nàng nói. “Và cửa trên lâu nữa. Tôi tin chắc vậy.”

“Không thể nào.” Cô hầu gái đáp. “Toot đã khóa kỹ trước khi phu nhân lên lầu mà.”

“Toot?”

“Tôi gọi Otto như vậy. Anh ấy cho rằng gọi người khác bằng biệt hiệu thật là ngớ ngẩn, nhưng tôi lại thích thế.” Cornelia lấy một chiếc áo lót và trông nó qua đầu Nella và mặc vào cho nàng một chiếc váy màu xanh thêu chỉ bạc. “Ông chủ đã trả tiền cho cái này đây!” Cô ta nói, giọng đầy ngưỡng mộ. Sự phấn khích của Nella về món quà nhanh chóng nhạt đi vì phát hiện ra tay áo quá dài, và dù cho Cornelia có thắt chặt như thế nào đi nữa thì người nàng dường như bé hẳn đi trong chiếc áo ngực quá cỡ.

“Phu nhân Marin đã gửi cho thợ may số đo của phu nhân rồi cơ mà.” Cornelia tặc lưỡi, siết chiếc áo ngực chặt hơn, thất vọng với chỗ ruy băng thừa. “Chính mẹ phu nhân đã ghi số đo trong thư đấy. Tôi biết làm gì với chỗ vải thừa đây?”

“Chắc thợ may nhầm số đo rồi.” Nella nói, nhìn xuống hai cánh tay bị khuất lấp. “Tôi cam đoan là mẹ tôi biết chính xác số đo của tôi.”

Khi Nella vào phòng ăn, Johannes đang nói chuyện với Otto, rì rầm bên những trang tài liệu dài thượt. Khi trông thấy vợ, ông gật đầu chào, nét mặt thích thú. Màu mắt ông trở nên sẫm lại. Marin hớp từng ngụm nước chanh, mắt dán chặt lên tấm bản đồ khổng lồ trên tường đằng sau đầu anh trai, những mảnh đất lơ lửng trong đại dương mênh mông.

“Cảm ơn mình về chiếc váy!” Nella rớt cuộc cũng lên tiếng. Otto cầm một xấp giấy tờ của Johannes đi lại góc phòng đứng đợi.

“Chắc đây là một trong số chúng nhỉ?” Johannes đáp. “Tôi đã đặt may vài cái. Nhưng khác với hình dung của tôi quá. Có vẻ hơi rộng nhỉ? Marin, hơi rộng phải không?”

Marin ngồi xuống ghế, xếp chiếc khăn ăn thành một hình vuông trắng hoàn hảo nổi bật trên nền váy tuyền một màu đen khi cô ta đặt nó trên lòng.

“Em e là thế đấy!” Nella nói. Giọng nàng run run ngưỡng ngấp. Cái tôi của nàng đâu mất rồi, nó đã rơi đâu đó dọc đường từ Assendelft đến Amsterdam rồi chẳng? Nàng nhìn tấm bản đồ trên



tường, cương quyết không xắn hai ống tay áo dài một cách lố bịch lên. Nàng thấy Nova Iollandia\*, đám cọ mọc dọc theo bờ biển, đại dương màu ngọc lam và những khuôn mặt đen như gỗ mun mời gọi khách tham quan.

“Thôi không sao!” Johannes nói. “Để Cornelia cắt bớt cho.” Ông cầm ly bia nhỏ. “Nào, em ngồi xuống và ăn chút gì đi.”

Có một ổ bánh mì khô cứng và một con cá nhỏ nằm trên chiếc đĩa chính giữa tấm khăn trải bàn bằng vải hoa Damacus. “Sáng nay ta ăn đạm bạc thôi.” Marin giải thích, nhìn vào ly bia của anh trai. “Để bày tỏ sự khiêm nhường.”

“Hoặc cảnh thiếu thốn đến phát ón.” Johannes lăm bằm, xia một miếng cá trích. Căn phòng im ắng, ngoại trừ âm thanh nhai thức ăn từ tốn của ông, ổ bánh mì chần giữa họ, khô rốc, và không ai buồn đụng vào. Nella cố nuốt cơn sợ hãi, nhìn chăm chăm vào cái đĩa trống rỗng của mình, cảm thấy nỗi buồn bã đang tụ lại quanh người chồng của nàng. “Nghĩ về những thứ chị sẽ được ăn đi, Nella.” Em trai nàng Carel, đã nói vậy. “Em nghe nói ở Amsterdam họ ăn dâu tây nhúng trong vàng đấy.” Giờ mới thấy thẳng bé thật hoang đường.

“Marin, uống chút bia hảo hạng này đi.” Rốt cuộc Johannes lên tiếng.

“Em sẽ bị đầy bụng mất.” Cô ta đáp.

“Thực đơn thường ngày của người Amsterdam là tiền và sự hồ thẹn. Cô không thể tin vào chính mình. Nào, cứ ương ngạnh đi. Ngày nay, sự can đảm là của hiếm ở thành phố này.”

“Em thấy không được khỏe.”

Nghe thế Johannes phì cười, nhưng mặt của Marin cau lại khó chịu. “Đồ Gia-tô!” Cô ta nói.

Trong suốt bữa ăn sáng, Johannes không hề xin lỗi vì đã vắng nhà vào ngày hôm trước để đón vợ. Ông chỉ nói chuyện với em gái, trong khi Nella buộc phải xắn tay áo lên để không bị quệt vào miếng cá

ngậy đầu. Otto được cho lui và anh ta cúi đầu chào, hai tay cầm cẩn thận những bó giấy tờ. “Xem cho kỹ nhé, Otto!” Johannes nói. “Cảm ơn cậu.” Nella tự hỏi liệu những đối tác làm ăn của Johannes có một người hầu như Otto không, hay chỉ mỗi chồng nàng có. Nàng chăm chú nhìn nét mặt của Otto xem thử anh ta có biểu lộ lo lắng gì không, nhưng anh ta có vẻ tự tin và lạnh lợi.

Giá vàng nén, những bức vẽ đóng vai trò tiền tệ, sự bất cẩn của vài người phu khuân vác chuyển hàng của ông từ Batavia... Marin ngấu ngiến những mẩu tin của Johannes mà chắc chắn hấp dẫn hơn nhiều so với món cá trích. Nếu có lúc nào ông tỏ ra ngập ngừng, Marin sẽ chộp ngay lấy cơ hội để làm anh trai mất mặt. Cô ta nắm bắt tin tức về doanh thu thuốc lá sợi, lụa và cà phê, cây quế và muối. Ông nói về những hạn chế mới của chế độ Mạc phủ, về việc vận chuyển vàng và bạc từ Dejima, về những thiệt hại lâu dài do việc này gây ra, nhưng VOC vẫn cương quyết dành ưu tiên cho lợi nhuận hơn lòng tự trọng.

Nella cảm thấy say sưa với những thông tin mới mẻ này, nhưng Marin có vẻ thản nhiên. Tin về hợp đồng tiêu hạt với vua Hồi giáo Bantam là gì? Và điều đó có ý nghĩa gì với VOC? Johannes kể cho em gái nghe về những cuộc nổi loạn của dân trồng đinh hương ở Ambon, VOC cho rằng đất của họ có quá nhiều cây cối. Khi Marin hỏi về bản chất thật của tình trạng bất ổn đó, ông nhăn mặt: “Bây giờ, chắc tình hình thay đổi rồi, Marin, và ta sẽ không biết gì cả.”

“Johannes, chuyện đó xảy ra quả thường xuyên.” Cô ta hỏi anh trai về số lụa còn mắc nợ một thợ may ở Lombardy. “Ai giành được quyền nhập khẩu?”

“Anh quên rồi.” Ông bảo.

“Ai, Johannes? Ai?”

“Henry Field. Một thương gia của Công ty Đông Ấn Anh.” Ông đáp.

Marin nện nắm đấm xuống bàn. “Lại người Anh.”

Johannes nhìn em gái, im lặng. “Nghĩ xem điều này có nghĩa gì đi anh. Nghĩ đi. Đã hai năm rồi. Để nó chảy vào ví người khác. Chúng ta đã không...”

“Nhưng người Anh mua hết vải lanh Haarlem của chúng ta.”

“Nhưng lại trả giá thấp hết mức có thể.”

“Họ cũng nói về chúng ta tương tự như thế.”

Từ vàng nén\* đến vua Hồi giáo, rồi người Anh\*, vốn từ vựng của Marin thật đáng gờm. Johannes chắc chắn đang đi quá giới hạn cho phép. Em chồng nàng biết tường tận về VOC như thế để làm gì chứ?

Nella cảm thấy mình như người vô hình và bị bỏ quên. Hôm nay là ngày đầu tiên của nàng ở đây, thế mà hai người họ không hề hỏi nàng lấy một câu, dù cuộc tranh luận về lợi nhuận ít nhất cũng cho Nella cơ hội để lén quan sát thật kỹ người chồng mới của mình. Với làn da cháy nắng, nàng và Marin chẳng khác nào những bóng ma nhợt nhạt khi ngồi cạnh ông. Nella mừng tượng hình ảnh ông đội mũ cướp biển trên con tàu lênh đênh giữa trùng điệp sóng ngoài khơi xa tít tắp.

Nàng tưởng tượng xa hơn, hình dung khi Johannes nằm bên cạnh nàng. Mẹ nàng vẫn hay nhắc đến “cây gậy” mỗi khi cho nàng biết về điều mà những người vợ có thể hy vọng. Ở Assendelft có đủ cừu đực và cừu cái để giúp nàng biết chính xác chuyện đó xảy ra như thế nào. “Con không muốn làm kiểu vợ như thế.” Nàng nói với mẹ. “Chẳng có kiểu gì khác cả.” Bà đáp. Nhìn nét mặt đứa con gái, bà Oortman mềm lòng đi đôi chút, bà quàng tay ôm Nella và vỗ vỗ vào bụng nàng. “Cơ thể của con là chìa khóa, con yêu. Cơ thể của con là chìa khóa.” Khi Nella hỏi chính xác là nàng phải dùng chiếc chìa đó để mở thứ gì, và bằng cách nào, mẹ nàng đã ngập ngừng: “Con sẽ có một mái nhà trên đầu, tạ ơn Chúa.”

Vì sợ hai anh em nhà họ có thể nhìn thấy mảng ký ức đó sượt qua mặt nàng, Nella nhìn chăm chăm vào đĩa thức ăn của mình. “Như thế là đủ rồi!” Marin nói. Nella giật nảy mình, như thể cô em chồng đọc

được ý nghĩ của nàng vậy, Johannes vẫn nói về người Anh sau khi dốc ngược cốc nốc ực hết chỗ bia còn lại.

“Anh có nói với Frans Meermans về số đường của vợ anh ta không?” Marin cắt ngang. Sự im lặng của anh trai khiến cô tức giận. “Vẫn còn *nằm lì* trong nhà kho đấy, Johannes. Nó được chuyển đến từ Surinam cách đây một tuần và anh vẫn chưa cho họ biết anh định làm gì với nó. Họ đang đợi đấy.”

Johannes đặt cái cốc xuống. “Anh bất ngờ khi cô lại quan tâm đến việc gần đây Agnes Meermans trở nên giàu có hơn đấy.”

“Em không lo ngại sự giàu có của cô ta. Em biết Agnes muốn chọc thủng những bức tường này đến mức nào.”

“Cô thì lúc nào cũng nghi với chả ngờ! Cô ta muốn bán đường và cô ta biết không ai làm được việc này tốt bằng anh.”

“Được, cứ bán nó đi và chấm dứt với họ. Lưu ý những rủi ro có thể xảy ra đấy.”

“Có khối thứ anh có thể bán được, sao cô cứ ép anh dính vào vụ này! Marin, thế còn *lekkerheid*\* chứng thêm đồ ngọt thì sao? Ông mục sư của em có thể nói gì?” Johannes quay sang vợ: “Marin cho rằng đường không tốt cho trí não, Nella ạ, nhưng cô ấy lại muốn tôi bán nó. Em hiểu chuyện này như thế nào?”

Nella, nhớ lại lần Marin dứt khoát không cho nàng ăn món bánh hạnh nhân, cảm thấy an ủi vì đột nhiên được chồng để ý. Những linh hồn và những chiếc ví, nàng nghĩ, hai con người này bị ám ảnh bởi linh hồn và ví tiền.

“Em chỉ là đang cố hết sức để giữ mình khỏi chết chìm thôi.” Marin nói, giọng đanh lại. “Em sợ Chúa, Johannes. Anh có sợ không?” Marin nắm chặt cái nĩa trong tay như một chiếc đinh ba nhỏ. “Hãy bán chỗ đường ấy mau đi anh. Chúng ta có lợi thế là không hề có Hội những thương nhân bán đường. Chúng ta tự đưa ra giá và quyết

định ai là người mua. Hãy tổng khứ nó ngay và luôn đi. Thế là tốt nhất.”

Johannes nhìn chăm chăm ổ bánh mì vẫn chưa ai đụng tới nằm chính giữa tấm khăn trải bàn in hoa. Bụng Nella sôi ùng ục và theo bản năng, nàng đưa tay ôm chặt lấy nó như thể làm thế sẽ khiến nó im lặng vậy. “Otto sẽ không tán thành kiểu buôn bán tự do mới của chúng ta đâu.” Johannes nói, liếc mắt ra cửa.

Marin chọc cái nĩa xuống tấm khăn trải bàn. “Cậu ta là người Hà Lan. Một người theo chủ nghĩa thực dụng. Thậm chí cậu ta chưa từng trông thấy một đồn điền mía.”

“Cậu ta gần như đã thấy.”

“Cậu ta hiểu việc làm ăn của chúng ta không thua kém gì chúng ta.” Đôi mắt xám của Marin nhìn xoáy vào mắt anh trai. “Phải vậy không?”

“Đừng biện hộ cho cậu ta!” Johannes nói. “Cậu ta làm việc cho anh, không phải cho cô. Và tấm khăn trải bàn này có giá ba mươi đồng gun-đơn đấy, vậy nên làm ơn đừng có chọc thủng mọi thứ của anh.”

“Em đã ra cảng.” Marin nhấm nhẳng nói. “Các thị trường đã chìm chết ba người đàn ông sáng hôm qua, lần lượt từng người. Buộc vật nặng vào cổ họ. Cho vào bao và đẩy xuống nước.”

Ở đâu đó ngoài hành lang, có tiếng đĩa vỡ loảng xoảng. “Rezeki, đồ chó hư!” Nghe giọng Cornelia hét lên, nhưng Nella để ý thấy hai con chó của Johannes vẫn đang nằm trong góc phòng ăn, ngủ say sưa. Johannes nhắm mắt lại, và Nella tự hỏi những người đàn ông bị chìm chết đó có liên quan gì đến số đường không, hoặc những ý kiến của Otto, hoặc việc Agnes Meermans cố chọc thủng những bức tường nhà họ.

“Anh biết một người chết đuối thì như thế nào mà.” Ông lẩm bẩm. “Có vẻ cô quên mất là anh sống phần lớn cuộc đời trên biển thì phải.”

Giọng của Johannes có hàm ý cảnh cáo, nhưng Marin vẫn tiếp tục. “Em đã hỏi người đàn ông làm vệ sinh bờ biển là tại sao các thị trưởng lại dìm chết họ. Ông ta bảo. họ không có gun-đơn để làm Chúa nguôi giận.”

Cô ta dừng nói, thở hỗn hển. Trông Johannes có vẻ bối rối, dáng ngồi thẳng chột chùng xuống. “Anh tưởng Chúa tha thứ cho tất cả, Marin?” Ông nói, có vẻ như không chờ đợi một câu trả lời.

Không khí nóng bức, ngột ngạt. Cornelia mặt mày đỏ bừng bước vào, dọn đi những cái đĩa, và Johannes đứng lên. Ba người phụ nữ nhìn ông chờ đợi, nhưng ông đi ra khỏi phòng, một tay vấy vấy trong không khí. Marin và Cornelia có vẻ như hiểu cử chỉ đó, Marin cầm lên cuốn sách đã mang theo cùng xuống phòng ăn. Nella trông thấy cái tựa. Đó là một vở kịch của Hooft có tên *True Pool*.

“Ông ấy bao lâu thì đi một lần?” Nella hỏi.

Marin đặt cuốn sách xuống, tặc lưỡi bực mình khi một trang sách bị gấp cong không đúng cách trên bàn. “Anh ấy đi, rồi trở về, rồi lại đi...” Cô ta thở dài. “Rồi chị sẽ thấy. Việc đó không khó khăn. Ai cũng làm được.”

“Tôi không hỏi việc đó có khó hay không. Mà Frans Meermans là ai thế?”

“Cornelia này, sáng nay con vệt đuôi dài của Petronella thế nào?” Marin hỏi.

“Nó ổn, thưa phu nhân. Ổn.” Cornelia tránh ánh mắt của Nella. Hôm nay không có tiếng cười khúc khích, không có những nhận xét láu cá. Trông cô ta mệt mỏi như thể đang lo lắng điều gì.

“Nó cần không khí trong lành.” Nella nói. “Nhà bếp chắc chắn là đầy khói. Tôi muốn đưa nó lên phòng mình.”

“Nó sẽ mổ hỏng những đồ quý giá.” Marin nói.

“Không đâu.”

“Nó sẽ bay ra cửa sổ.”

“Tôi sẽ đóng cửa sổ lại.”

Marin đóng sập cuốn sách lại và đi ra. Cô hầu gái đứng thẳng người lên, nheo nheo đôi mắt xanh nhìn theo chủ nhân. Sau một hồi chần chừ, cô ta cũng rời khỏi phòng. Nella ngồi thụp trở lại xuống ghế, nhìn chăm chăm vào tấm bản đồ của Johannes bằng ánh mắt trống rỗng. Cửa vẫn còn mở, và nàng có thể nghe Marin và Johannes thì thào bên ngoài phòng làm việc.

“Vì Chúa, Marin. Em không có chuyện gì hay hơn để làm sao?”

“Giờ anh có vợ rồi. Anh còn định đi đâu?”

“Anh vẫn phải làm việc mà.”

“Chủ nhật thì có việc gì?”

“Marin, cô nghĩ cái nhà này được trông nom bằng phép màu sao? Anh định đi kiểm tra chỗ đường.”

“Em không tin.” Marin rít lên. “Em không cho phép chuyện đó.” Nella cảm thấy sự căng thẳng tụ lại đông đặc giữa hai anh em họ... một thứ ngôn ngữ thứ hai thềm lặng và đầy ắp chỉ trực trào ra.

“Có người anh trai nào để em gái ăn nói với mình như thế không? Lời của cô đâu phải luật pháp.”

“Có lẽ. Nhưng nó gần với luật pháp hơn anh nghĩ đấy.”

Johannes sải bước ra khỏi cửa trước, và Nella nghe có tiếng không khí ulla vào thật khẽ, rồi thế giới bên ngoài một lần nữa bị chặn lại. Nàng đưa mắt nhìn chăm chăm ra cửa, trông thấy cô em chồng ở ngoài hành lang. Marin ôm lấy mặt, hai vai còng xuống trong bộ dạng đầy đau khổ.



## Đánh lừa thị giác

Khi Marin đi lên lầu và tiếng bước chân vang xa dần, Nella rón rén đi xuống tầng trệt nơi Peebo đang lách chách đòi cô chủ. Nàng vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy chiếc lồng của Peebo giờ đang treo trong nhà bếp trưng bày. Nhà bếp này không dùng để nấu nướng, nhiệm vụ đó thuộc về nhà bếp chính ở bên kia hành lang. Đó là một căn phòng chỉ để trưng bày bộ sưu tập đồ sứ của nhà Brandt với những bức tường sạch bong không tì vết, không xoong chảo va vào nhau xủng xoảng. Nella tự hỏi Peebo được hít thở không khí trong lành được bao lâu rồi, và quan trọng hơn là... ai đã làm việc nhân từ này.

Otto ngồi bên một cái bàn nhỏ kê sát tường, tỉ mỉ đánh bóng bộ đồ ăn bằng bạc dùng cho bữa tối. Anh ta không cao, nhưng vai rộng và khổ người trông quá to so với cái ghế. Khi nhìn thấy nàng nơi bậc cửa, anh ta chỉ về phía cái lồng con Peebo.

“Con vật nặng xị quá nhỉ?” Anh ta nói.

“Tôi xin lỗi. Để tôi đưa nó vào phòng mình...”

“Tôi thích tiếng ồn của nó mà.”

“Ồ, vậy tốt quá. Cảm ơn anh vì đã mang nó vào đây.”

“Không phải tôi đâu, phu nhân.”

“*Phu nhân*” - nghe thật dễ thương. Otto mặc chiếc sơ mi trắng tinh, được là thẳng thớm, không sứt chỉ cũng không có vết bẩn nào. Hai cánh tay của anh ta bên dưới lớp vải trúc bâu chuyển động với sự uyển chuyển vô thức. Anh ta bao nhiêu tuổi nhỉ? Ba mươi, có lẽ ít hơn. Đôi mắt của anh ta sáng lên hết đôi mắt của một đại tướng. Mọi thứ về anh ta thật tươi nhuận, thật lạ lẫm. Được một gia nhân với bộ trang phục hoàn hảo gọi là phu nhân trong chính căn nhà của mình đột nhiên khiến cho nàng thấy rõ nhất sự tồn tại của bản thân. Trái tim Nella ngập tràn sự biết ơn nhưng có vẻ như Otto không hề để ý.

Đỏ mặt, Nella đi đến chỗ cái lồng và bắt đầu vuốt ve con vẹt lông dài qua những chấn song. Peebo khẽ kêu lích rích, và rúc mỏ vào lồng như thể muốn tìm kiếm thứ gì.

“Nó từ đâu đến vậy?” Otto hỏi.

“Tôi không biết. Chú của tôi mang nó về.”

“Vậy là không phải nở ra từ một quả trứng ở Assendelft?”

Nella lắc đầu. Chẳng có gì đẹp đẽ và đặc biệt như thế từng được sinh ra ở Assendelft cả. Nàng cảm thấy ngượng nghịu, bối rối. Otto biết tên ngôi làng của nàng. Mẹ nàng, những người đàn ông cao tuổi ở quảng trường thành phố, những đứa học sinh nhỏ tuổi, sẽ nghĩ gì về anh ta?

Khi Otto cầm lên một cái nĩa và đưa miếng vải xuyên qua khoảng cách giữa hai cái chĩa, Nella ấn ngón tay lên chấn song của cái lồng cho đến khi những đầu ngón tay trắng bệch đi, nghễnh cổ nhìn theo những phiến đá lát tường bóng loáng, ngược lên trên trần nhà. Ai đó đã vẽ một tác phẩm nghệ thuật đánh lừa thị giác - một mái vòm bằng thủy tinh được đẩy lên bên trên lớp thạch cao về phía một bầu trời không có thật.

“Ông chủ Brandt đã cho làm cái đó:” Otto nói, dõi theo hướng ánh nhìn của nàng.

“Thông minh nhỉ?”

“Chỉ là một thủ thuật đánh lừa thị giác thôi.” Anh ta đáp. “Nó sẽ sớm bong ra khi ẩm ướt.”

“Nhưng nghe Marin nói nhà này khô ráo mà. Và danh gia vọng tộc cũng chẳng để làm gì.”

Otto mỉm cười. “Vậy thì phu nhân ấy và tôi không cùng quan điểm rồi.”

Nella thắc mắc không biết Otto muốn ám chỉ câu nào trong hai câu nói của Marin. Nàng chăm chú nhìn những cái giá khổng lồ được gắn cố định vào bức tường, và bên trong ba tấm kính lớn là đủ loại đĩa

và nhiều món đồ bằng sứ. Nàng chưa bao giờ nhìn thấy một bộ sưu tập lớn đến nhường ấy. Nhà Nella chỉ có lèo tèo vài món đồ gốm Delft và một ít thứ khác, vì hầu hết đã mang đi bán cả.

“Thế giới của ông chủ nằm trong bộ đĩa đó.” Otto nói. Nella lắng nghe, cố đoán xem giọng nói của anh ta ẩn chứa sự hãnh diện hay sự thèm muốn, nhưng không có gì như thế cả. Giọng của Otto trung tính một cách có chủ tâm. “Delft, Dejima Trung Hoa...” Anh ta nói tiếp. “Bộ sưu tập này ghi dấu những vùng biển ông chủ từng đi qua.”

“Chẳng lẽ chồng tôi không đủ giàu để thuê người chịu đi xa thay cho ông ấy hay sao?”

Otto cau mày nhìn lưỡi dao đang đánh bóng. “Người ta phải giữ gìn sự giàu có của bản thân và không ai làm chuyện đó thay cho họ cả. Của cải sẽ chảy hết qua các kẽ ngón tay nếu họ không thận trọng.” Anh ta ngừng lời, gấp miếng vải lại thành một hình vuông vức.

“Vậy là ông ấy làm việc cật lực?”

Otto di chuyển một ngón tay theo đường xoắn ốc, hướng lên cái vòm giả thủy tinh trên đầu họ, về phía hình ảnh đánh lừa thị giác về chiều sâu của mái vòm. “Của cải của ông ấy cứ tăng lên mãi, lên mãi.”

“Vậy chuyện gì xảy ra khi nó lên tới cực điểm?”

“Đương nhiên là sẽ đầy tràn thôi, phu nhân.”

“Rồi sao?”

“Thì...” Anh ta nói. “Tôi nghĩ ta sẽ chìm hoặc bơi.” Cầm lên một cái muỗng múc súp lớn, Otto nhìn khuôn mặt mình bị bóp méo trên cái mặt lồi của chiếc muỗng.

“Anh có đi biển với ông ấy không?”

“Không.”

“Tại sao không? Anh là người hầu của ông ấy cơ mà.”

“Tôi không còn đi biển nữa.”

Nella tự hỏi Otto đã sống được bao lâu rồi trên mảnh đất được hình thành từ các bãi đầm lầy bằng chính bàn tay con người với sự

quyết tâm lấn biển. Marin gọi anh ta là người Hà Lan. “Linh hồn của ông chủ thuộc về biển cả.” Otto nói. “Còn tôi thì không, thưa phu nhân.”

Nella rút tay ra khỏi chần song chiếc lồng của Peebo và ngồi xuống gần lò sưởi. “Làm sao anh biết nhiều về linh hồn của chồng tôi đến thế.”

“Tôi không có tai và mắt hay sao?”

Nella giật mình. Nàng không nghĩ mình sẽ nhận được một câu đáp trả táo tợn đến như vậy. Nhưng xét cho cùng Cornelia cũng thoải mái muốn nói gì thì nói đấy thôi. “Đương nhiên là anh có, tôi...”

“Biển cả là thứ gì đó mà đất liền không bao giờ có, phu nhân.” Otto nói. “Các con đường trên biển luôn biến đổi.”

“Otto!”

Marin đang đứng ở cửa. Otto đứng lên, những bộ đồ ăn bày ra trước mặt anh ta hết như một kho vũ khí sáng lóa. “Cậu ta đang làm việc.” Marin nói với Nella. “Còn nhiều việc cần làm.”

“Tôi chỉ hỏi anh ấy về Johannes...”

“Đế đấy đã, Otto!” Marin nói. “Cậu cần gửi đi những cuộn giấy da này.”

Marin quay người đi và biến mất. “Phu nhân này...” Otto nói khẽ với Nella khi tiếng bước chân lùi xa. “Phu nhân muốn đụng vào tổ ong à? Coi chừng bị đốt đấy.”

Nella không thể xác định được Otto khuyến hay ra lệnh cho nàng. “Tôi sẽ đóng kín cửa lồng, thưa phu nhân.” Anh ta nói thêm, hất đầu về phía Peebo. Nàng nghe bước chân anh ta đi ngược lên cầu thang nhà bếp - nhẹ nhàng và đều đặn.

## Món quà

Hai đêm kế tiếp trong ngôi nhà mới, Nella đợi Johannes bước vào phòng nàng và lật cuốn sách cuộc đời nàng sang trang mới. Nàng để cửa mở he hé, chìa khóa treo hờ hững trên ô cửa bằng gỗ sồi dày. Nhưng khi tỉnh dậy vào buổi sáng, nàng nhận ra rằng Johannes chưa hề chạm vào nàng cũng như chiếc chìa khóa đó. Hình như ông làm việc muộn. Ban đêm, nàng nghe cửa trước cọt kẹt mở, và rồi lại nghe lần nữa âm thanh đó vào sáng sớm hôm sau khi ánh hừng đông vừa ló dạng. Thứ ánh sáng tờ mờ ấy thấm vào mắt Nella khi nàng ngồi dậy, và kể sau đó là nhận thức mình vẫn chờ vợ cô độc.

Khi mặc đồ xong xuôi, Nella đi vẫn vợ quanh những căn phòng dưới tầng trệt và tầng một. Ở phía sau ngôi nhà, nơi không bao giờ tiếp đón khách, những căn phòng đơn giản hơn, vì tất thảy những thứ vương giả đường bệ được dành hết cho những căn phòng có cửa sổ nhìn ra phố. Đường như những phòng ngủ mặt tiền này đẹp nhất khi không có ai trong đó, làm mòn đồ đạc hoặc để lại những dấu chân lấm lem bùn đất trên sàn nhà được rửa chà đến bóng loáng.

Nàng ngó nghiêng, nhìn quanh những cây cột bằng đá cẩm thạch và những lò sưởi trống trơn, lia đôi mắt của một kẻ *ngoại đạo* lên khắp các bức vẽ. Có quá nhiều tranh! Những con tàu với những cột buồm hết như cây thánh giá vươn lên trời cao, những phong cảnh nhìn rất khó chịu, những bông hoa héo úa, những cái đầu lâu lộn ngược hết như những loại rau củ màu nâu, những cây đại hồ cầm đứt dây, mấy quán trọ lổn nhổn với đám vũ công, những cái đĩa bằng vàng, những cái cốc bằng vỏ sò được tráng men. Chỉ nhìn thoáng qua thôi đã thấy phát ốm. Giấy dán tường bằng da màu vàng vẫn còn phảng phất mùi lợn, khiến nàng liên tưởng đến những sân trại ở Assendelft. Nàng quay đi, không để ký ức gợi nhớ về một nơi nàng đã muốn cho chìm vào

quên lãng. Nella ngắm nhìn những tấm thảm thêu Kinh thánh khổng lồ treo trên mấy bức tường ốp gỗ ván: Mary và Martha với Chúa Giê-su, lễ cưới ở Cana, Noah tài giỏi và con thuyền lớn vững chắc của mình.

Trong nhà bếp trưng bày, Nella để ý thấy hai cây đàn luyt của Johannes mà Cornelia lúc nào cũng giữ cho sáng bóng và treo cất cẩn thận. Với tay lấy một cây đàn ra khỏi cái móc, Nella giật nảy mình khi ai đó đặt tay lên vai nàng.

“Cái này không phải để chơi.” Marin nói. “Tác phẩm thủ công tinh xảo này sẽ bị hỏng nếu tay chị gảy vào.”

“Cô theo dõi tôi sao?” Khi không thấy Marin đáp, Nella vỗ vỗ những cây đàn luyt. “Giây đàn chùng rồi. Vì thiếu chăm sóc.”

Cô ta xoay gót và khùng khinh bước lên lầu. Phòng của Marin ở cuối hàng lang đầu tiên của tầng một mà nàng vẫn chưa khám phá, và Nella cứ nhìn chăm chăm vào cái lỗ khóa ở tít xa, tự hỏi bên trong cái “am” đó chứa những gì. Cơn giận dữ điên cuồng suýt nữa thì thúc đẩy nàng lao vào đó. Marin là ai mà dám nói không với nàng chứ? Dù gì nàng cũng là bà chủ ngôi nhà này cơ mà.

Nhưng rồi Nella về lại phòng mình, thay vì nhìn chăm chăm một cách sợ sệt vào những chiếc lông đầy máu me của mấy con chim trong tranh, những cái mỏ giống thằn lằn và những lỗ mũi cong. Chúa ơi, Marin còn ghét cả âm nhạc! Chẳng lẽ cô ta không biết đàn luyt được làm ra đâu phải để treo tường?

Marin chắc sẽ hiếm khi nói chuyện với nàng trừ phi cần đưa ra một chỉ thị nào đó, hay giảng một bài thuyết lý về đạo đức lấy ra từ cuốn Kinh thánh của gia đình. Khi mọi người tập trung lại nơi tiền sảnh để nghe giảng kinh, Nella bất ngờ khi nhận ra Marin là người đảm trách công việc này. Ở quê, khi cha nàng không say rượu thì việc đó là của ông, còn bây giờ giao lại cho Carel. Thăng bé đã mười ba tuổi rồi và đã được luyện tập kỹ càng.

Những lúc khác, Marin ngồi trên chiếc ghế bọc nhung xanh ở phòng khách, cặm cụi với cuốn sổ cái. Cô em chồng của Nella hình

như say mê với những bản kê khai tài chính. Với cô ta, những cái cột dọc là một khuôn nhạc và những con số là những nốt nhạc nơi tiền nhảy múa trong một giai điệu âm lặng. Nella muốn hỏi thêm về công việc của chồng mình, về số đường của Frans và Agnes Meermans, nhưng trò chuyện với Marin không bao giờ là điều dễ dàng.

Tuy nhiên, vào ngày thứ Ba, nàng rón rén đi vào phòng khách lúc Marin đang ngồi, cúi đầu như thể đang cầu nguyện. Cuốn sổ cái của gia đình, như thường lệ, để mở đặt trong lòng.

“Marin này?”

Từ trước đến giờ Nella chưa từng gọi tên em chồng như thế, và sự thân mật đường đột ấy rơi tõm vào hư không khiến nàng cảm thấy có chút ngượng ngùng.

“Gì thế?” Marin ngẩng phắt đầu lên. Cô ta làm bộ đặt cây bút lên trang giấy để mở, gác hai tay lên bề mặt chiếc ghế được chạm khắc công phu. Nhìn vào đôi mắt màu xám nghiêm nghị của Marin, Nella nghĩ cô em chồng vẫn chưa bỏ qua chuyện về cây đàn luyt. Cảm thấy ánh nhìn chòng chọc soi mói của Marin, nàng đâm chột dạ. Một giọt mực rỉ ra từ đầu ngòi bút.

“Luôn như vậy sao?” Nella buột miệng.

Câu hỏi trống không khiến bầu không khí nóng lên, và sống lưng Marin căng cứng. “Như thế nào cơ?”

“Tôi...không bao giờ thấy ông ấy.”

“Nếu chị muốn nói đến Johannes, tôi có thể đảm bảo với chị là anh ấy vẫn sống.”

“Thế ông ấy làm việc ở đâu?” Nella chuyển hướng câu chuyện để buộc Marin phải đưa ra câu trả lời đúng trọng tâm hơn. Câu hỏi này gần như có tác động lạ lùng hơn câu hỏi đầu tiên; gương mặt Marin trở nên hệt như một cái mặt nạ.

“Nhiều nơi.” Marin đáp, giọng đanh lại. “Sàn chứng khoán, các bến cảng, những văn phòng của VOC ở Old Hoogstraat.”



“Thế... chính xác là ông ấy làm gì ở những nơi đó?”

“Giá mà tôi biết, Petronella...”

“Cô biết. Tôi biết là cô biết...”

“Anh ấy biến bùn thành vàng, biến nước thành những đồng gun-đơn.” Marin nhấm nhẳng trả lời. “Anh ấy bán hàng cho người khác với giá hời hơn. Anh ấy chất đầy hàng hóa lên những con tàu của mình và cho chúng ra khơi. Anh ấy nghĩ anh ấy được mọi người quý trọng. Tôi chỉ biết có thế. Đưa hộ tôi cái lò than, hai chân tôi hết như những tảng băng rồi đây.”

Nella tin đó là chuỗi câu dài nhất Marin từng nói với nàng từ trước đến giờ. “Cô có thể nhóm lò sưởi mà.” Nàng đáp, chuyển một trong những lò than nhỏ về phía Marin, và cô ta giữ nó bằng cách giậm một chân lên. “Tôi muốn thấy nơi ông ấy làm việc. Tôi sẽ đến đó thăm ông ấy.”

Marin gấp cuốn sổ cái lại, cây bút vẫn được kẹp bên trong, và nhìn chăm chăm vào cái bì da cũ sần. “Tôi sẽ không làm thế.”

Nella biết nàng không nên hỏi gì thêm, vì sẽ chẳng nhận được câu trả lời xác đáng. Nhưng nàng không thể ngăn mình được. “Tại sao không?”

“Anh ấy bận.”

“Marin...”

“Chắc hẳn mẹ cô đã nói với cô sự thể sẽ như thế này chứ?” Marin lớn tiếng. “Có phải cô cưới công chứng viên địa phương đâu.”

“Nhưng Johannes...”

“Petronella! Anh ấy phải làm việc. Và cô thì phải cưới một ai đó.”

“Còn cô thì không. Cô chẳng cưới ai cả.”

Quai hàm Marin đanh lại và Nella cảm thấy đôi chút hả hê.

“Đúng!” Marin đáp. “Nhưng lúc nào tôi cũng có thứ mình muốn.”

Sáng hôm sau, Marin chọn một câu cách ngôn, một câu chuyện trong *Sách Job\**, và kết thúc bằng một đoạn phúc âm trong quyển Luke\*.

*“Khốn cho các người, hỡi những kẻ bây giờ đang giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi. Khốn cho các người, hỡi những kẻ bây giờ đang được no nê, vì các người sẽ phải đói. Khốn cho các người, hỡi những kẻ bây giờ đang được vui cười, vì các người sẽ phải khóc.”*

Cô ta đọc thật nhanh, chẳng chút biểu cảm, như thể thấy gương ngùng ngùng khi nghe giọng của chính mình vang vọng khắp sàn đá cẩm thạch rộng mênh mông, hai tay nắm chặt bục giảng kính như một cái bè. Nella ngược nhìn lên khi cô em chồng của nàng ê a, tự hỏi tại sao Marin vẫn còn ở đây, không chồng, không nhẫn cưới. Phải chăng chẳng có người đàn ông nào đủ dũng khí để hứng chịu tính khí ngang ngược của cô ta? Nella nhăm nháp sự thích thú với cái ý nghĩ có phần tội lỗi ấy.

Gia đình mới của mình đây ư? Nàng tự hỏi. Dường như những con người này chưa từng một lần cười to sáng khoái ngoại trừ những tiếng khúc khích đằng sau tay áo. Công việc của Cornelia dường như không bao giờ ngớt. Nếu không ở dưới lầu nấu cá tầm, thì cũng đánh bóng đồ đạc bằng gỗ sồi và gỗ hồng sắc, hoặc quét dọn sàn nhà rộng mênh mông trên lầu, đập bụi khăn trải giường, đánh bóng hết ô cửa kính này đến ô cửa kính khác. Ai cũng biết rằng lao động cực nhọc giúp con người sống có đạo đức, rằng có lao động mới không sa vào sự xa xỉ buông tuồng và đầy nguy hiểm, tuy vậy ở Cornelia dường như ẩn chứa điều gì đó khiến cô ta không được hạnh phúc như vậy.

Otto chăm chú lắng nghe với nét mặt trầm ngâm. Bắt gặp ánh mắt của Nella, anh ta vội nhìn lảng đi. Khoảnh khắc chia sẻ mang đậm tình người đó có vẻ gần như là tội lỗi trong giờ phút thiêng liêng này.

Johannes chọn cách nắm chặt hai bàn tay trong tư thế cầu kinh, mắt nhìn ra cửa.

Nella quay về phòng và cố viết một lá thư cho mẹ, giải bày tình huống dở khóc dở cười của mình. Nhưng nàng không biết phải diễn đạt thế nào để mẹ nàng hình dung được cảm giác thực sự của con gái bà lúc này. Nàng không thể miêu tả khó khăn của mình, những cuộc nói chuyện nhát gừng với Marin, người chồng điều gì cũng nói được ngoài tình yêu, và những người hầu mà thế giới của họ là cả một bí mật, thậm chí tiếng cười cũng là một thứ ngôn ngữ khác. Thay vì thế nàng nguệch ngoạc những cái tên Johannes, Otto, Toot, và vẽ một bức tranh Marin với cái đầu to tướng, vo tròn mảnh giấy và ném nó vào lửa.

Một giờ sau, có giọng đàn ông, tiếng chó sủa và tiếng cười của Johannes vọng ngược lên cầu thang chính. Nella nhìn ra cửa sổ xuống lối đi nhỏ trên con kênh, nàng trông thấy ba người làm công nhật khỏe mạnh với những cuộn dây thừng vắt trên vai. Họ đang bước ra khỏi nhà, tay áo xắn cao.

Ngay lúc Nella rời khỏi phòng, Marin đã ở tiền sảnh. “Johannes!” Cô rít lên. “Anh làm cái quái quỷ gì thế?”

Nella nhẹ chân bước dọc theo đầu cầu thang, và há hốc miệng khi trông thấy thứ mà ba người đàn ông đã để lại trong tiền sảnh.

Đó là một cái tủ có ngăn kéo cao gần bằng một nửa chiều cao của Johannes, một cái tủ khổng lồ được đỡ bởi tám cái chân chạm trổ tinh vi và trông rất vững chãi, hai tấm rèm nhung màu vàng nhạt được kéo kín phía trước.

Đã cho chuyển bọc giăng kính vào trong góc để lấy không gian, Johannes giờ đang đứng vịn tay vào cái tủ, nhìn không chớp mắt chất liệu gỗ sáng bóng, cười luôn miệng. Chưa bao giờ Nella thấy ông khỏe mạnh, điển trai đến vậy.

Marin lại gần chiếc tủ, rón rén và dè dặt như thể nó có thể bất thần đổ sập xuống người cô ta, hoặc như thể cái tủ bắt đầu tự di

chuyển vậy. Rezeki bớt sữa, chỉ còn lại một tiếng gầm gừ trong cổ họng. “Thứ gì thế này?” Marin hỏi. “Tốn bao nhiêu tiền vậy?”

“Em gái, ta không nói về tiền bạc nhé, một lần thôi.” Johannes nói. “Cô bảo anh tìm kiếm một thú tiêu khiển...”

“Không phải là một thứ gớm ghiếc như thế này. Rèm nhuộm bằng bột nghệ à?”

“Thứ tiêu khiển ư?” Nella đứng nơi cầu thang nói vọng lại”. Marin xoay người lại đối diện với chị dâu, nét mặt sững sờ.

“Cho em đây!” Johannes nói. “Quà cưới.” Ông vỗ vỗ vào thành tủ, và những tấm rèm hình như rung rinh.

“Gì thế mình?”

“Được làm từ gỗ sồi và gỗ cây du. Gỗ cây du rất chắc.” Johannes nói như thể đây là lời giải thích mà người vợ mới trông đợi. Ông nhìn Marin. “Đó là loại gỗ dùng để làm quan tài.”

Marin mím môi. “Anh mua nó ở đâu, Johannes?”

Johannes nhún vai. “Một người đàn ông ngoài cảng bảo có vài cái tủ chưa hoàn thiện vì ông thợ mộc đột ngột qua đời. Anh cho cải tiến bằng cách khảm đôi môi lên bề mặt và viền bằng hợp kim thiếc.”

“Tại sao anh làm thế?” Marin hỏi. “Nella không cần thứ như thế này.”

“Để cô ấy học.” Johannes đáp.

“Để em làm gì cơ?”

Johannes với tay định vuốt con Rezeki nhưng nó tránh ra. “Ngoan nào, cô gái! Ngoan nào...”

“Cô nàng không thích nó.” Cornelia nói. Cô ta đã theo Nella xuống lầu từ lúc này đến giờ. Nella tự hỏi không biết Cornelia muốn nói đến nàng hay con chó. Thế theo tình huống này chắc là cả hai, nàng nghĩ khi nhìn thấy con Rezeki dựng hết cả lông lên. Cornelia cầm cây chổi hệt một cây quyền trượng, như thể chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc tấn công.

“Học?” Marin khịt mũi. “Petronella thì cần học gì?”

“Phải nói là cô ấy rất cần.” Johannes nói.

Không, tôi không cần. Nella nghĩ. Tôi mười tám tuổi, chứ không phải *tám*. “Nhưng cái gì thế mình?” Nàng hỏi, cố giấu sự căng thẳng.

Cuối cùng, Johannes với tay tới tấm rèm, và bằng một cử chỉ cường điệu, ông vén rèm ra hai bên. Ba người phụ nữ há hốc miệng. Chiếc tủ được chia thành chín ngăn, một vài ngăn được lót bằng giấy dán tường vàng dập nổi trong khi những ngăn còn lại ộp ván.

“Đây chính là... ngôi nhà này...” Nella nói.

“Nó là nhà của em.” Johannes chỉnh lại, tỏ ra hài lòng.

“Thế này thì dễ quản lý hơn.” Cornelia nói, nghếch cổ nhìn vào những căn phòng tầng trên.

Cái tủ giống ngôi nhà thật đến kỳ lạ, như thể ngôi nhà bị thu nhỏ lại, cơ thể nó bị cắt ra làm đôi để lộ ra hết lục phủ ngũ tạng bên trong. Chín căn phòng, từ nhà bếp chính, phòng khách, đến cái gác xép cất trữ than bùn và củi để khỏi bị ẩm, tất cả là những bản sao hoàn hảo. “Có cả hầm rượu bên dưới nữa.” Johannes nói, nhấc sàn nhà lên giữa nhà bếp chính và nhà bếp trưng bày, để lộ một khoảng không được giấu kín. Trần nhà trong bếp trưng bày thậm chí cũng được sơn theo kiểu đánh lừa thị giác. Nella nhớ lại cuộc nói chuyện với Otto. “*Mọi thứ sẽ đầy tràn.*” Anh ta nói thế khi chỉ tay lên phần mái vòm đánh lừa thị giác.

Rezeki găm gù và đi vòng quanh chiếc tủ. “Giá bao nhiêu vậy, Johannes?” Marin hỏi.

“Cái khung là hai ngàn.” Ông nói một cách điềm nhiên. “Rèm nữa là ba.”

“Ba ngàn gun-đơn? Ba ngàn? Nếu được đầu tư đúng đắn, một gia đình có thể sống dựa vào đó mấy năm trời đấy.”

“Marin, cô chưa bao giờ sống bằng hai ngàn gun-đơn một năm cả, vì những bữa ăn tối toàn cá trích. Có vụ làm ăn với Meermans rồi,

còn lo lắng gì nữa chứ?”

“Được, nếu anh chịu bắt tay vào việc đó thì em đã không lo...”

“Hãy một lần trong đời *im lặng* đi được không?”

Marin miễn cưỡng đứng ra xa cái tủ gỗ. Otto xuất hiện từ nhà bếp và nhìn thứ mới được đưa đến với vẻ thích thú. Johannes có vẻ hơi mất hứng, như thể nhận thấy nghĩa cử của ông bắt đầu đem lại kết quả ngược với mong đợi.

Lớp khám đồi mồi khiến Nella nhớ mùa thu ở Assendelft, với những màu cam và nâu, về những khi Carel nắm tay nàng và xoay tròn nàng bên dưới những tán cây trong vườn. Những đường viền tinh tế bằng hợp kim thiếc hết như những đường tĩnh mạch bằng kim loại chạy khắp bề mặt, đến tận mấy cái chân. Gỗ và lớp khám đồi mồi dường như sống động một cách lạ lùng. Thậm chí bức rèm nhung cũng toát lên một thứ quyền lực nào đó.

Ở Assendelft, Nella biết trẻ con nhà giàu được tặng những ngôi nhà búp bê, nhưng không có cái nào to bằng cái này. Trước khi cha nàng trở thành con sâu rọu và tiêu tán tiền bạc, có thể nàng cũng đã có cơ hội nhận được một cái nhỏ hơn thế này, một dụng cụ để nàng có thể học cách quản lý những cái tủ đựng thức ăn, đồ vải lanh, đám người hầu và những đồ đạc, vật dụng trong nhà. Giờ nàng đã có chồng, nàng không nghĩ điều này là cần thiết.

Nella bắt gặp Johannes đang quan sát nàng. “Sân tiền sảnh nhìn giống chưa này.” Nàng đưa chuyện, chỉ những viên đá lát màu trắng và đen trải rộng bên dưới chân họ. Nàng nhẹ nhàng đặt một ngón tay lên những ô vuông nhỏ.

“Cấm thạch Ý đấy.” Johannes nói.

“Em không thích nó.” Marin nói. “Và Rezeki cũng không thích.” Johannes vặc lại. “Một con chó cái thì biết cái gì.”

Marin mặt đỏ tía lên, xăm xăm đi ra cửa trước, và đóng sầm lại sau lưng.

“Phu nhân ấy định đi đâu thế?” Cornelia hỏi, giọng nghe hốt hoảng. Cô ta và Otto nhìn theo chủ nhân qua cửa sổ trước.

“Tôi cứ tưởng sẽ khiến cả nhà bất ngờ...” Johannes nói.

“Nhưng, mình à...” Nella nói. “Em phải làm gì với nó?” Johannes nhìn nàng, ánh mắt gần như không chút biểu cảm. Ông vò vò lớp rèm nhưng giữa ngón trỏ và ngón cái trước khi kéo lại. “Tùy em.”

Với tiếng khóa cửa đánh tách, Johannes biến mất trong phòng làm việc. Otto và Cornelia nhanh chân đi xuống tầng trệt bên dưới, về phía nhà bếp chính. Còn lại một mình với con Rezeki vẫn rên rĩ đi quanh những bức tường trong tiền sảnh, Nella ngắm nghía món quà mới. Lòng nàng chùng xuống. Mình quá tuổi để chơi món đồ này rồi, nàng nghĩ. Ai sẽ nhìn ngắm tác phẩm này, ai sẽ ngồi trên chiếc ghế kia, hoặc ăn thứ đồ ăn được làm bằng sáp ấy? Ở Amsterdam, nàng không hề có bạn bè hay người thân để đến khoe món quà này, một đài kỷ niệm nhắc nhở tình trạng vô quyền hành và bị giam lỏng của nàng. *Đó là ngôi nhà của em*, chồng nàng đã nói vậy. Nhưng ai sống được trong chín căn phòng nhỏ xíu này chứ? Kiểu đàn ông nào mà lại mua một món quà như thế này cho vợ, dù cho nó uy nghi, đường bệ, dù cho nó được tạo tác đẹp đẽ?

“Tôi không cần học!” Nàng nói lớn. Rezeki rên ư ử. “Không có gì phải sợ cả!” Nella nói với nó. “Chỉ là một món đồ chơi thôi mà.” Những tấm rèm này có thể được cắt may thành một chiếc mũ được ấy nhỉ, nàng nghĩ khi kéo chúng ra.

Khi Nella đứng trước chiếc tủ mở toang, nàng bắt đầu thấy bồn chồn, khó ở. Nàng có cảm tưởng hễ nàng quay đi là cái tủ bằng gỗ du khảm đồi mồi đó sẽ róng riết dỗi theo nàng như thể chín căn phòng là những con mắt soi mói. Nàng nghe thấy tiếng người nói vang lên từ nhà bếp chính, đa phần là Cornelia nói, Otto đáp lại giọng khẽ hơn. Nàng tần ngần sờ lên mặt gỗ lần nữa, nó mát lạnh còn hơn cả nhung và cứng như đá được mài nhẵn.



Nhân lúc Marin ra ngoài còn hai người kia đang ở trong nhà bếp dưới lầu, mình mang Peebo ra đây cho nó bay nhảy một lát nhỉ, Nella nghĩ. Chắc Johannes không để ý đâu, và thật thích khi nhìn ngắm Peebo của mình bay vút lên cao. Nhưng khi Nella quay người đi về phía cầu thang chính, những ý nghĩ của nàng lại dồn về cái lỗ khóa trên cửa phòng của Marin ở cuối hành lang trên lầu. Thôi quên mỗi nhục về ngôi nhà búp bê đi, Nella dỗ dành chính mình khi kéo hai tấm rèm màu vàng nhạt lại. Mi có thể đi bất kỳ đâu mi muốn.

Bỏ mặc món quà của Johannes đứng đó trong tiền sảnh, tim đập thình thịch, Nella đi lên lầu về phía phòng Marin, quên bẵng cả Peebo. Khi ở trong tiền sảnh, nàng rất kiên quyết, nhưng bây giờ sự can đảm ấy bắt đầu vơi đi. Nếu bị tóm thì phải làm sao? Nàng tự hỏi, mừng tượng đủ thứ trong đầu khi đang hối hả đi dọc theo hành lang nhanh hết mức chiếc váy cho phép. Chuyện gì xảy ra với mình thế này?

Nhưng khi Nella đẩy cánh cửa nặng trĩu ra và đứng bên ngoài nơi trú ẩn của Marin, nàng khựng lại và sửng sờ, cảnh tượng lạ thường bên trong khiến nàng không còn nhớ gì đến sự cẩn trọng nữa.

## Xâm phạm

Vẫn còn đứng ở ngưỡng cửa, Nella không thể tin nổi những gì bày ra trước mắt mình. Những thứ bên trong phòng có thể làm đầy một nhà tu kín. Nàng không hiểu tại sao Marin sẵn sàng từ bỏ không gian rộng lớn của phòng ngủ cũ để đổi lấy cái ổ tò vò ngập những món đồ quái dị thế này.

Thòng xuống từ trần nhà là tấm da một con rắn khổng lồ, nó được treo hết như những lá cờ đuôi nheo, chạm tay vào thì thấy mỏng như một tờ giấy. Nàng đưa tay chạm nhẹ vào những chiếc lông chim đủ kiểu dáng trước đây thuộc về một giống chim kỳ lạ nào đó. Theo bản năng, Nella tìm kiếm một chiếc lông xanh, và nhẹ người khi nhận ra chẳng có chiếc nào giống của Peebo cả. Một con bướm, rộng hơn lòng bàn tay nàng, được dính lên tường, đôi cánh màu xanh da trời điểm xuyết những hình xoáy màu đen. Căn phòng ngập ứ đủ thứ mùi. Mùi gắt nhất là mùi hạt nhục đậu khấu, nhưng cũng có cả mùi gỗ đàn hương, đinh hương và hồ tiêu thấm đẫm những bức tường, những thứ mùi của sự giận dữ và cảnh báo.

Nella đi sâu hơn vào bên trong. Dọc theo những cái giá gỗ đơn giản là một mớ tạp nham những cái sọ ố vàng của những loài vật mà nàng thậm chí không đoán nổi - những cái hàm dài, những cái sọ hếch, những hàm răng sắc nhọn và chắc khỏe, những con bọ cánh cứng, những hạt cà phê óng ánh nhiều màu. Một cái mai rùa bị chống ngược khê lắc lư khi nàng chạm vào. Những loài thực vật và quả mọng khô héo, những quả đậu mọc mầm vung vãi khắp nơi, nguồn cơn của hỗn hợp mùi khiến nàng nôn nao chóng mặt. Những thứ trong căn phòng này không phải đến từ Amsterdam, dù tất cả đều thể hiện khao khát của một người Amsterdam. Những thứ trong bốn bức tường nhỏ ấy cho thấy nền Cộng hòa Hà Lan đã vươn tới được những đâu.

Một tấm bản đồ châu Phi lớn với quá nhiều nơi chưa biết đến. Được khoanh tròn ngay chính giữa bờ biển phía tây là một nơi có tên gọi là Porto-Novo. Có những câu hỏi được viết trên đó bằng tuồng chữ khéo léo của Marin: “*Thời tiết?*” “*Đồ ăn ?*” “*Chúa?*” Có một tấm bản đồ Đông Nam Á, với nhiều vòng tròn và mũi tên, đánh dấu nơi xuất xứ của quần thể thực vật và động vật trong căn phòng này. *Molucca 1676, Batavia 1679, Java 1682* - tất cả các chuyến hải trình mà Marin chắc chắn chưa từng tham gia.

Trên bàn bên cửa sổ là một cuốn sổ tay để mở, và hình như trong đó có ghi chép chi tiết tất cả những thứ này. Lối viết của Marin trôi chảy hơn cách cô ta nói, và Nella nhận ra lối viết đó nhờ chiếc phong bì đã được gửi cho mẹ nàng vào đầu năm nay. Nàng lại cảm thấy hồi hộp và căng thẳng, rất muốn tìm hiểu nhiều hơn nữa, nhưng sợ cái bẫy do chính mình giăng ra. Mình trong ngôi nhà này chẳng hơn gì đứa em gái Arabella ở Assendelft cả, nàng nghĩ. Phía bên kia cái giá là một cây đèn nhìn rất lạ; đôi cánh của chim, đầu và ngực của phụ nữ. Nella với tay chạm vào bề mặt kim loại dày và lạnh của nó. Gần cây đèn là một chồng sách tỏa ra hỗn hợp mùi giấy bị mốc do ẩm thấp và mùi da lợn. Nella nhắc cuốn trên cùng lên khỏi chồng sách, mãi tò mò về thói quen đọc sách của Marin nên quên mất cảnh giác nhờ đâu sẽ có người đi lên lầu.

Cuốn sách đầu tiên là nhật ký du hành có tiêu đề *Chiến hải trình kém may mắn của con tàu Batavia\**. Hầu hết người Hà Lan không lạ gì câu chuyện về cuộc nổi loạn của Corneliszoon\*, tình trạng bị nô dịch trên boong đầy ô nhục của Lucretia Jans\* và những gì cô ngụ ý trong việc sát hại những người sống sót. Nella không phải là ngoại lệ, nhưng mẹ nàng căm ghét yếu tố tục tĩu của câu chuyện hơn. “Nhờ cái cô tên Jans đó đám đàn bà con gái mới không còn đi biển nhiều nữa, và thế cũng hay.” Cha của Nella đã nhận xét thế lúc ông còn sống. “Có đàn bà trên tàu chỉ tổ gây xui xẻo thôi.”

“Họ chỉ mang lại cái may mắn mà đàn ông trao cho họ thôi.” Bà Oortman cãi lại.

Nella gấp cuốn sách lại, đặt nó về chỗ cũ và khẽ mân mê cả chồng sách xếp lô xô và những cái gáy sách thò thụt. Có quá nhiều sách, và dù muốn đọc tất cả các tiêu đề, Nella biết mình không thể nấn ná ở đây thêm được nữa. Marin chắc phải tốn nhiều tiền cho thói quen này, Nella đoán và xoa xoa mặt giấy đắt tiền.

Bên dưới cuốn *Chuyến hải trình kém may mắn* là một cuốn sách của Heinsius\* - người mà ai cũng biết đã bị trục xuất khỏi đất nước vì tội ngộ sát. Bất cứ ai sở hữu nó đều có thể bị xem là tội phạm, nên Nella không khỏi sửng sốt khi phát hiện Marin có cuốn sách này. Ngoài ra còn có một cuốn *Niên giám* khổ lớn của Saeghman, *Những căn bệnh trẻ em* của Stephanus Blankaart và *Những bản báo cáo đáng nhớ về chuyến hải trình của Nieuw Hoorn* của tác giả Bontekoe. Nella lật nhanh. Những bản báo cáo của Bontekoe là những chuyện kể về chuyến hành trình trên biển đầy sự hiểm nguy, có nhiều những bức tranh khắc gỗ rất đẹp, những khung tàu đắm, những cảnh bình minh rực rỡ và những đại dương mênh mông. Một bức tranh khắc gỗ miêu tả một bờ biển, những con sóng ở hậu cảnh đang nhấn chìm một con thuyền lớn. Cận cảnh là hai người đàn ông đối mặt nhau. Người thứ nhất có những dải mảnh màu đen phủ kín hai cánh tay và hai chân, mũi đeo vòng và cầm một ngọn giáo trên tay. Người kia mặc thứ trang phục Hà Lan lỗi thời. Tuy vậy, nét mặt họ giống nhau. Điềm tĩnh, dửng dưng, bị mắc kẹt trong vòng tròn kinh nghiệm khép kín của bản thân, khoảng cách giữa họ còn mênh mông hơn cả đại dương ngoài xa tít.

Cái gáy mềm oặt chứng tỏ cuốn sách được đọc khá thường xuyên. Khi Nella định trả nó về chỗ cũ thì bất thần một mảnh giấy rơi ra, trên đó có những dòng chữ viết tay. Nàng nhặt nó lên và tim đập dồn khi những lời lẽ trong lá thư đập vào mắt.

*“Tôi yêu em. Tôi yêu em. Bất kể thế nào, tôi vẫn yêu em.”*

Nella cảm thấy tê rần nơi vom miệng. Trong cơn sững sờ, nàng đặt cuốn sách xuống nhưng chưa thể trả lá thư lạ lùng đó về chỗ cũ. Lá thư không chỉ có mỗi bấy nhiêu, và những con chữ nhảy múa, hồi hả đó không phải là nét chữ của Marin.

*“Em là tia nắng ấm áp xuyên qua cửa sổ nơi tôi đứng. Một lần gần gũi là ngàn lần nhung nhớ. Người yêu hồi...”*

Cơn đau ở đầu bỗng xộc tới xuyên suốt cánh tay Nella. Ai đó đang nắm nó thật chặt và không chịu buông. Marin bất ngờ xuất hiện, mặt trắng bệch, xoay Nella lại đằng sau như một con búp bê bằng vải. Lá thư rơi xuống sàn, và Nella vội giẫm chân lên nó khi Marin lôi nàng đi “Chị xem sách của tôi?” Marin rít lên. “Phải không?”

“Không... tôi...”

“Có đấy. Chị có mở chúng ra không?”

“Đương nhiên là không...”

Marin siết mạnh hơn, bàn tay cô ta run lên khi phải dùng nhiều lực.

“Marin...” Nella thở dốc. “Đau quá! Cô làm đau tôi đấy.”

Vài giây sau, Marin vẫn không buông, rồi Nella giằng ra được. “Tôi sẽ mách chồng tôi!” Nàng hét lên. “Tôi sẽ cho ông ấy biết chuyện cô làm!”

“Nhà này không chứa kẻ phản trắc.” Marin rít lên. “Ra ngoài. Mau!”

Nella loạng choạng suýt ngã, va phải tấm da rắn trong lúc vội thoát thân. “Những thứ này không phải của chị!” Marin hét với theo và đóng sầm cửa lại. Mùi gia vị biến mất.

Khi đã an toàn trên chiếc giường của mình, Nella gục đầu vào gối nói lầm bầm, miệng khô khốc và tâm trí đầy hoài nghi. “*Một lần gần gũi là ngàn lần nhung nhớ.*” Những dòng chữ viết bằng mực đó như món mỹ tửu bị cất giấu, vì Marin chưa hề kết hôn.

Nét chữ nguệch ngoạc như thể được viết vội vàng nhưng Nella tin chắc không phải do Marin viết. Lẽ ra mình không nên vào đó, nàng nghĩ. Chắc Marin chực sẵn đâu đó trong bóng tối để bắt tận tay mình? Nella hình dung cô em chồng treo nàng lên một trong những cái xà dầm, giày rơi ra khỏi đôi chân ngọc ngậy giữa đám lông vũ, thân người lạnh cóng của nàng ấm lên dưới ánh mặt trời xuyên qua cửa sổ đầy thi vị.

Marin bắt đầu chuyển động trong tâm trí của Nella. Từ bộ quần áo màu đen buồn tẻ, Marin trôi lên hết một con chim phượng hoàng, nồng nặc mùi nhục đậu khấu, không hoa huệ tây, không có mùi hương tinh tế của thảo mộc. Được bao phủ bằng những biểu tượng của thành phố, Marin là người phụ nữ tượng trưng cho sức mạnh của thành phố này. Cô ta là người chuyên vẽ bản đồ địa chính, một người chú giải những mẫu vật và chú giải cả thứ gì đó khác nữa, một thứ mà không dễ xếp vào một thể loại nào. Nella mừng tượng mùi gia vị tỏa ra từ làn da của Marin, nghe tiếng cô ta nói với anh trai mình phải buôn bán như thế nào để được lợi nhiều nhất qua chiếc bàn trải khăn hoa Damascus. Người phụ nữ này là ai? *“Bất kể thế nào, tôi vẫn yêu em.”*

Ngày hôm sau, lúc tờ mờ sáng, nàng rón rén xuống bếp chính. Ngôi nhà chìm trong vắng lặng, ngay cả Otto và Cornelia vẫn còn đang say giấc. Không do dự, Nella cương quyết cầm cái lông của Peebo lên. Nghĩ đến những bộ lông treo trên tường, nàng đưa con vật về phòng, tự nhủ từ giờ trở đi nhất định phải giữ con vệt đuôi dài kề cận bên mình.

## Cuốn danh bạ của Smit

Bên trên đầu nàng, Peebo vỗ cánh bay quanh phòng và kêu riu rít vui mừng, đôi mắt đen của nó sáng lên long lanh. “Marin có thể sẽ thủ tiêu mày đấy!” Nàng bảo con chim nhỏ, kéo tấm khăn choàng sát hơn vào người để giữ ấm trong cái lạnh của buổi sớm mai. Dưới ánh sáng ban ngày, điều đó có vẻ lỗ bịch, nhưng những nguyên tắc trong ngôi nhà này chẳng mấy khi được nhớ đến. Mình hoặc chết chìm hoặc phải ra sức bơi, Nella nghĩ. Sau một ngày, vết bầm trên tay nàng trông như một vệt rượu vang, khá đau khi ấn vào. Nàng thấy hoang mang ghê gớm. Chẳng lẽ Johannes không nhìn thấy thái độ của em gái mình hay sao? Ông không hề làm gì để buộc Marin biết điều hơn, dù cô ta ghét chị đâu ra mặt.

Có tiếng gõ cửa chát chúa khiến Nella giật nảy mình.

“Mời vào!” Nàng nói, thấy bực vì nghe giọng mình hoảng hốt.

Marin xuất hiện nơi cửa, mặt tái nhợt. Nella đứng lên và thả rơi chiếc khăn choàng để lộ vết bầm nơi cánh tay. Marin nhìn chăm chăm con vệt đuôi dài giờ đang đậu ở chân giường. Cô ta cầm khư khư một cuốn sách áp sát vào ngực bằng bàn tay thon mảnh.

“Tôi sẽ giữ nó trong phòng.” Nella nói.

“Đây này...” Marin chỉ đáp lại có thể, giọng có phần thô lỗ, chìa cuốn sách về phía nàng.

“Cái gì thế?”

“*Danh bạ của Smit*. Có địa chỉ của tất cả thợ thủ công và cửa hàng trong thành phố.”

“Tôi cần “*Danh bạ của Smit*” để làm gì?” Nella hỏi, gần như giằng nó ra khỏi bàn tay cầm chặt của Marin.

“Để trang trí ngôi nhà của chị.”

“Ngôi nhà nào, Marin?”

“Nếu để cái tủ đó trống trơn, chị sẽ biến món quà của Johannes thành hoang phí. Chị phải làm gì đó với nó.”

“Tôi không phải làm gì cả...”

“Đây...” Marin vẫn tiếp tục. “Những lệnh phiếu này có con dấu và chữ ký của anh trai tôi.” Cô ta lập cập rút ra một thếp giấy từ cuốn sổ. “Bất kỳ người nào bán hàng cho chị đều có thể mang lệnh phiếu đến Stadhuis và đổi thành tiền. Chị chỉ cần điền số tiền vào và tiếp ký.” Marin chìa thếp lệnh phiếu về phía Nella như thể đang xua tà ma. “Mỗi lệnh phiếu không quá một ngàn gun-đơn nhé.”

“Tại sao cô lại làm thế Marin? Tôi tưởng Kinh thánh dạy không nên khoe khoang sự giàu có?” Nella nói, nhưng nàng cảm thấy phẫn khích về số tiền. Nàng vẫn chưa quên cái ngày kinh khủng khi cha nàng mất, khi Arabella không tìm thấy gì trong hũ đựng tiền ngoài một cái cúc áo và một con nhện nằm phơi bụng. Marin sẽ không bao giờ hiểu được sự nhẹ nhõm đó, nàng nghĩ.

“Cứ lấy đi, Petronella.”

Sự hăn học chất ngất giữa hai người - một vết đen quen thuộc. Khi Nella cầm lấy những tờ lệnh phiếu từ tay Marin, nàng để ý thấy mặt cô em chồng đau khổ thế nào. Nếu đây là một trận đấu, thì cả hai ta đều thua, Nella nghĩ, nhưng khi vượt tay lên thếp lệnh phiếu, nàng cảm thấy mãnh lực vô hình của chúng.

“Chồng tôi sẽ nói gì về việc này?”

Mặt Marin lộ vẻ chán chường mệt mỏi. “Đừng lo. Anh trai tôi hiểu sự nguy hiểm của việc ăn không ngồi rồi.”

Khi Marin đi khỏi, Nella cố gạt hết những ý nghĩ về cô em chồng và lá thư tình sang một bên. Nàng mang cuốn “*Danh bạ của Smit*” đến bàn viết và mở nó ra. Trong cuốn danh bạ là những địa chỉ kinh doanh được sắp xếp theo thứ tự chữ cái. Những người bào chế thuốc, những nhà thiên văn học, những người bán hàng tạp hóa, những người làm sô cô la, những người viết lời nhạc kịch và những thợ khóa... là



một số ít trong nhiều thợ thủ công tạp nham trả cho Marcus Smit một số tiền nhất định để được xuất hiện trong cuốn danh bạ. Những mẫu quảng cáo được tự viết thoải mái chứ không theo một biểu mẫu nào.

Bên ngoài cửa sổ, dòng kênh ngồn ngộn sự sống. Những người chèo thuyền trò chuyện rôm rả về cái rét cắt da cắt thịt của mùa đông. Ở tít đằng xa, một người bán bánh mì oang oang rao hàng, và hai đứa trẻ vừa chạy vừa lăn một cái vòng bằng một cái que, reo hò ồm ồm. Tuy nhiên, bên trong nhà vẫn yên ắng và tĩnh mịch, âm thanh duy nhất trong phòng nàng là tiếng tích tắc thẽ thọt của con lắc bằng vàng. Khi Nella tiếp tục lật nhanh những trang sách, một danh mục bên dưới chữ “N” đập vào mắt nàng.

### NHÀ TIỂU HỌA

Cư trú tại biển hiệu Mặt trời, phố Kalverstraat

Nguyên quán Bergen

Được học nghề với nghệ nhân đồng hồ Bruges vĩ đại, Lucas Windelbreke

### CHỈ CÓ VẬY THÔI

Ấy là danh mục duy nhất bên dưới “*Nhà tiểu họa*”, và Nella thích tính khúc chiết của nó, cái ngân vang lạ lùng khi đọc nó lên. Nàng không biết Bergen ở đâu, hoặc công việc của một nhà tiểu họa là gì, hoặc nghệ nhân đồng hồ có được xem là vĩ đại hay không. Nhà tiểu họa chắc chắn không đến từ Amsterdam, cái đó thì rõ quá rồi. Do vậy, ông ta không thể là một thành viên của những phường hội trong thành phố được và như vậy là bất hợp pháp khi làm công việc mà chỉ những công dân nào đăng ký mới được xem đó là sinh kế.

Cha Nella từng dạy nàng vậy. Ông là người Leiden\*, và khẳng khẳng rằng chính thứ luật phường hội hà khắc đó mới là nguyên nhân khiến ông sa sút và lụn bại chứ không phải là do những hũ rượu. Chẳng nhẽ lại có một phường hội dành cho những nhà tiểu họa? Nella

thấy ngạc nhiên khi mẫu quảng cáo này lại có trong “*Danh bạ của Smit*”.

Không còn bị áp lực vì sự hiện diện của Marin nữa, sự thách thức nơi Nella trở dậy. Marin thậm chí không xin lỗi vì đã làm đau Nella như thể nàng là một đứa trẻ nghịch ngợm. Marin, với những tấm bản đồ và tính khí hống hách, Johannes và cửa phòng lúc nào cũng đóng kín, Cornelia và Otto và nơi trú ẩn chung của họ, với thứ ngôn ngữ câm lặng của chặt thịt, đánh bóng đồ bạc, tiếng lồm bồm của giẻ lau sàn trong xô nước và ánh kim loại chọt lóe của con dao vung lên hạ xuống. Nella thấy bức bối trong người, cố gắng một cách tuyệt vọng để thoát khỏi những ý nghĩ luẩn quẩn cứ bám riết lấy mình, thứ mà Marin gọi là sự nguy hiểm của việc ăn không ngồi rồi. Nàng không thể chăm chút cho cái tủ đó được vì điều đó khiến một phụ nữ trưởng thành như nàng thấy xúc phạm. Tuy thế, khi phe phẩy thiệp lệnh phiếu, Nella phấn khích vì từ trước đến giờ nàng chưa bao giờ nhìn thấy có quá nhiều tiền đến vậy.

Khi Peebo bay vòng quanh những bức tranh đắt tiền của Johannes, Nella cầm bút lên và cơn giận dữ trong nàng trôi tuột đi theo từng dòng chữ nguệch ngoạc tuôn trào:

*“Chào ông,*

*Tôi có đọc quảng cáo của ông trong “Danh bạ của Smit” và xin nhờ ông giúp cho một việc.*

*Tôi sở hữu một ngôi nhà búp bê có chín phòng. Tôi muốn đặt ông làm cho ba món đồ và đợi hồi đáp từ ông. Không chắc lắm nhưng tôi đoán là ông được đào tạo trong lĩnh vực hội họa. Những thứ này đương nhiên là tốn nhiều công sức nhưng tôi hứa sẽ trả công xứng đáng.*

*Một cây đàn luyt, có dây*

*Một cốc rượu giao bôi, được đựng đầy hoa giấy*

*Một hộp bánh hạnh nhân  
Xin được cảm ơn ông trước!*

*Petronella Brandt,  
tại Biển hiệu Cá heo, đường Heren gracht.”*

Cái họ mới này nhìn cụt lùn thế nào ấy so với cái họ đã gắn liền với nàng suốt mười tám năm qua. Nàng cảm thấy không thoải mái khi viết nó cạnh tên mình, hết như mặc một bộ trang phục sang trọng nhưng lại chẳng vừa. Nàng gạch đi, thay vào bằng “*Cảm ơn, Nella Oortman!*” Ông ta sẽ chú ý điều đó, Nella nghĩ. Có khi ông ta phì cười cũng nên ấy chứ. Nàng nhét lá thư vào túi cùng với lệnh phiếu trị giá ba trăm gun-đơn, và đi xuống bếp chính để xem liệu có thể ăn vội bữa sáng muộn trên mặt bàn nhà bếp sứt sẹo của Cornelia không. Một ổ bánh mì nhỏ, một lát thịt, gì cũng được miễn đừng là cá trích.

Cornelia hình như đang cật lực nhồi cà rốt vào một con ngỗng. Đằng sau cô ta, Otto đang mài sắc những cái đinh ghim dùng để đục lỗ quả óc chó. Nella ngạc nhiên không biết vì sao anh ta lại làm vậy, nhưng nàng không hỏi bởi e rằng anh ta sẽ chỉ đáp lại bằng một câu trả lời thoái thác như mọi khi. Bên trên lò sưởi, một cái nồi đang sôi lục bục. Cornelia và Otto trông giống hết như một đôi vợ chồng trong căn nhà nhỏ đang chuẩn bị bữa ăn hàng ngày của họ. Một lần nữa, Nella cảm thấy sự gần gũi thoải mái giữa hai người họ, và điều đó khiến nàng ghen tị. Nàng nắm chặt lá thư trong túi, cố lấy lại sức mạnh từ nỗ lực “vô hiệu hóa” ý đồ hiếp đáp người mới đến của Johannes và Marin. Được rồi, Marin, tôi sẽ trang trí ngôi nhà của mình bằng tất cả những thứ mà cô căm ghét.

“Có đau không, phu nhân?” Cornelia hỏi, vò cà rốt dính đầy trên hai bàn tay cô ta như những dải cờ đuôi nheo màu cam thẫm.

Nella kéo khăn choàng quanh người. “Ý chị là gì?”

“Cánh tay của phu nhân ấy?”

“Chị theo dõi tôi đấy à?”

Otto liếc nhìn Cornelia, nhưng cô hầu gái bật cười khanh khách. “Phu nhân Marin giống hệt như con cua chui ra khỏi mai để chực kẹp người khác! Chúng tôi phớt lờ điều đó và phu nhân cũng nên như vậy đi.” Cornelia gạt vò cà rốt xuống. “Phu nhân đã đưa con vẹt về phòng rồi đúng không?” Cô ta nói với vẻ mặt có phần cảm kích. “Để tôi tiết lộ với phu nhân điều này. Phu nhân Marin toàn mặc đồ đen thế thôi, nhưng bên trong thì hoàn toàn khác.”

“Ý chị là gì?”

“Cornelia!” Otto lên tiếng, giọng cảnh báo.

“Lớp vải lót bên trong...” Cornelia vẫn tiếp tục, có vẻ như không muốn dừng lại. “Lông chồn và nhung, váy nào cũng lót chất liệu ấy. Phu nhân Marin thường trích dẫn Ezekiel\* với chúng ta rằng: “Ta sẽ đặt dấu chấm hết cho sự kiêu ngạo của kẻ mạnh”, nhưng lại đi loanh quanh trong những bộ lông thú giấu kín bên trong.”

“Thật ư?” Nella bật cười, sừng sốt trước bí mật Cornelia vừa tiết lộ. Được lời như cời tấm lòng, nàng giật phắt khăn choàng ra để lộ vết bầm.

Cornelia huýt sáo. “Sẽ khó chịu đấy...” Cô ta nói, liếc nhìn Otto. “Nhưng rồi nó sẽ phai thôi. Điều gì cũng vậy.”

Nella thấy tên tò, nàng tưởng sẽ được cô hầu gái xuýt xoa ân cần. “Tối qua chị thức khuya à?” Nàng hỏi, che vết bầm đi.

“Sao thế, phu nhân?” Cornelia vớt chỗ vò cà rốt vào bếp lửa và cầm miếng giẻ lau lên. Nella có thể cảm thấy bầu không khí thân thiện bị tan loãng dần sau mỗi câu nàng hỏi.

“Tôi tin chắc là mình có nghe thấy giọng nói của ai đó.”

Cornelia nhìn chăm chăm vào xô nước bẩn.

“Chúng tôi quá mệt nên chẳng nghe thấy gì cả.” Otto nói.

Con Dhana ở đâu phóng ào đến, hít hít tay Nella. Cô nàng nằm lăn xuống sàn, phơi bụng ra. Cornelia nhìn cảnh tượng đầy tình cảm

đó. “Nó không làm thế với tất cả mọi người đâu.” Cô ta nói, giọng có chút ngưỡng mộ. Nella quay người đi lên lầu. “Đây, phu nhân!” Cornelia gọi, chìa lòng bàn tay ra. Một chiếc bánh mì phết bơ nóng hổi. Nella cầm lấy. Những lời đề nghị hòa bình trong ngôi nhà này đến dưới dạng khá lạ lùng.

“Phu nhân định đi đâu vậy?” Otto hỏi.

“Ra ngoài. Điều đó *không bị cấm*, phải không? Tôi định đến đường Kalverstraat.” Nghe thế, Cornelia thả tồm cái giẻ xuống khiến nước bọt tung tóe lên thành xô, bề mặt rạn ra hết một chiếc gương vỡ.

“Phu nhân biết phố đó ở đâu không?” Otto dè dặt hỏi. Nella cảm thấy những giọt bơ chảy xuống cổ tay nàng. “Tôi sẽ tìm được.” Nàng nói. “Tôi có khả năng định hướng tốt.”

Otto và Cornelia đưa mắt nhìn nhau, lâu hơn một cái liếc mắt; Nella bắt gặp cái lắc đầu gần như không thể nhận thấy của Otto.

“Tôi sẽ đi với phu nhân.” Cornelia nói. “Tôi cần hít thở không khí bên ngoài một chút.”

“Nhưng...”

“Phu nhân nên mang theo áo khoác.” Otto nói. “Bên ngoài rất lạnh.”

Nhưng Cornelia đã vợ vội khăn choàng và đẩy Nella ra ngoài.

## Phố Kalverstraat

“Chúa ơi!” Cornelia lẩm bẩm. “Otto nói đúng. Mùa đông sắp đến lúc khắc nghiệt rồi. Thế phu nhân muốn đến phố Kalverstraat làm gì vậy?”

“Gửi thư cho một người.” Nella đáp, cảm thấy tự ái với cách hỏi không kiên dè của Cornelia.

“Người đó là ai vậy?”

“Chẳng là ai cả. Một thợ thủ công thôi.”

“Tôi hiểu.” Cornelia rùng mình. “Chẳng mấy nữa là ta sẽ cần trữ thịt, ít nhất là cho đến tháng Ba. Cũng lạ là ông ấy chưa yêu cầu chúng ta dè sẻn.”

“Ai kia?”

“Đừng bận tâm!” Cornelia nói, nhìn về phía con kênh và khoác tay Nella. “Một người nào đó thôi.” Hai phụ nữ trẻ áp sát vào nhau, rảo bước ngược bờ kênh Herengracht về phía trung tâm thành phố. Cái lạnh chưa đến mức quá sức chịu đựng, nhưng cường độ của nó mỗi lúc một mạnh hơn. Cảm thấy cánh tay Cornelia luồn qua cánh tay mình, nàng ngẫm nghĩ về tình huống lạ lùng này. Ở Assendelft, người hầu không bao giờ thân mật với chủ như vậy. Họ đa phần tỏ ra rất dè dặt.

“Tại sao Otto không đi?” Nella hỏi. Khi thấy Cornelia không nói gì, nàng lại nói tiếp: “Tôi hiểu là anh ấy không muốn đi.”

“Anh ấy ở nơi dễ chịu nhất.” Cornelia đáp.

“*Dễ chịu nhất ư?*” Nella bật cười.

Cô hầu gái cau mặt và Nella hy vọng cô ta sẽ không lặp lại lần nữa câu trả lời “đừng bận tâm”. Quả vậy, khi nói đến Otto, Cornelia tỏ ra cởi mở hơn.

“Toot gọi vận may của anh ấy là thanh gươm hai lưỡi.” Cornelia nói. “Anh ấy ở đây, nhưng kỳ thực thì không phải.”

“Tôi chẳng hiểu chị muốn nói gì.”

“Anh ấy được đưa lên một tàu buôn nô lệ của Bồ Đào Nha khởi hành từ Porto-Novo ở Dahomey đến Surinam. Cha mẹ anh ấy mất cả rồi. Ông chủ lúc ấy đang đi thăm công ty Tây Ấn, bán đồng cho họ để dùng trong các nhà máy tinh chế đường.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Ông chủ chứng kiến tình trạng lúc đó của Toot và mang anh ấy Về Amsterdam.”

“Johannes đã mua Toot.”

Cornelia cắn môi. “Những đồng gun-đơn đôi lúc có tác dụng nhanh hơn một lời cầu nguyện.”

“Đừng để Marin nghe thấy điều chị vừa nói.”

Cornelia phớt lờ lời nhắc nhở; có vẻ cánh cửa mở ra sự tán gẫu về Marin và đôi còng của cô em chòng nàng đã bị đóng lại. “Otto mười sáu tuổi khi anh ấy đến đây.” Cô ta nói. “Còn tôi mười hai, bờ ngõ trước ngôi nhà mới giống như anh ấy.”

Nella cố hình dung hai người cũng ngập ngừng nơi bậc tam cấp trước cửa hết như nàng. Khi ấy Marin có nấp đâu đó trong bóng tối của tiền sảnh không nhỉ? Otto đã để lại sau lưng một thế giới như thế nào? Nàng muốn hỏi, nhưng liệu anh ta có muốn kể về nó. Nella đã nghe nói về những cây cọ, nhưng nàng không thể hình dung cái nóng ở Porto-Novo, cuộc sống ở Surinam. Tất cả được đánh đổi bằng những bức tường gạch đỏ cùng những con kênh, và một thứ ngôn ngữ mà anh ta không bao giờ dùng đến.

“Anh ấy đúng là một quý ông Hà Lan.” Cornelia nói. “Nhưng người ta nghĩ khác.” Nella nhận thấy giọng điệu mới trong cách nói của cô hầu gái. “Khi mới đến đây, anh ấy không nói một tiếng nào suốt cả tháng trời. Chỉ nghe thôi, nghe và nghe. Tôi thấy phu nhân cứ

nhìn Toot chăm chăm. Làn da màu hột cà phê trông lạ quá hả?” Cô ta nói thêm, giọng hơi lém lỉnh.

“Đâu có!” Nella chống chế.

“Ai cũng nhìn. Đa phần họ chưa từng trông thấy người nào như anh ấy mà. Khi vẫn còn lui tới thăm viếng, các bà các cô vẫn để những con chim lên tóc anh ấy như thể đấy là một cái tổ vậy. Toot ghét điều đó lắm.” Cornelia ngừng. “Thảo nào Marin không chịu nổi con vẹt đuôi dài của phu nhân.”

Họ tiếp tục đi, hai bên bờ kênh thỉnh thoảng, quanh rìa dòng nước màu nâu đang lò dò chảy đã kịp xuất hiện một lớp băng mỏng. Nella cố mường tượng hình ảnh của một thanh niên da đen, trên đầu là một con chim, trong khi những phụ nữ đưa tay mân mê, sờ soạng tóc anh ta. Nàng thấy xấu hổ vì đã tỏ vẻ thích thú quá lộ liễu khi gặp Otto lần đầu tiên. Johannes đối xử với anh ta hệt như bất kỳ người đàn ông nào khác, và Otto cũng như thế. Nhưng còn giọng nói của anh ta, khuôn mặt của anh ta... sẽ không có ai ở Assendelft tin điều đó. “Tại sao mấy bà mấy cô ấy không đến nữa?” Nàng hỏi.

Nhưng chẳng có câu trả lời, vì Cornelia đã dừng bên ngoài một cửa hàng bánh kẹo, biển hiệu hình Hai cối đường và tên *Arnoud Maakvrede* được ghi bên trên cửa. “Phu nhân!” Cornelia thúc giục. “Ghé chỗ này chút đi.” Dù cũng muốn tỏ ra quyền uy một chút nhưng Nella không cưỡng lại được mùi bánh nướng thơm nức mũi.

Bên trong tỏa ra hơi ấm thơm tho đầy mời mọc. Xuyên qua một khung cửa hình mái vòm ở phía sau cửa hàng, Nella trông thấy một người đàn ông trung niên phục phịch, mặt đỏ gay và mồ hôi nhễ nhại dưới sức nóng tỏa ra từ bếp lò. Khi trông thấy họ, ông ta đảo mắt.

“Hanna, có bạn tìm!” Ông ta gọi to.

Một phụ nữ lớn hơn Cornelia vài tuổi xuất hiện, đầu đội chiếc mũ vải gọn gàng, váy vương đầy bột và đường. Người phụ nữ reo lên, mặt sáng bừng, “Cornflower\*!”



“*Cornflower?*” Nella nói.

Cornelia đỏ mặt. “Chào Hanna!”

“Lâu nay cậu ở đâu thế?” Hanna ra hiệu mời cả hai ngồi vào góc mát nhất trên sàn cửa hàng. Cô ta lật cái biển “Đóng cửa” ra phía ngoài, từ người cô ta tỏa ra mùi quế thơm dịu.

“Cô làm cái quái gì thế hả?” Người đàn ông la lối.

“Thôi nào, Arnoud. Chỉ năm phút thôi mà.” Hanna nói. Cặp đôi chăm chăm nhìn nhau, và ông ta quay về bếp lò đập mạnh mấy cái khay bằng nhíp điệu giận dữ. “Buổi sáng là sáp ong.” Hanna lầm bầm. “Và bánh hạnh nhân là buổi chiều. Tốt nhất là tránh ông ấy ra.”

“Nhưng tránh được lúc này có nghĩa là lát nữa đựng độ nhiều hơn ấy.” Cornelia nói, nét mặt lo lắng.

Hanna liếc nhìn Cornelia. “Thôi, cậu đã tới đây rồi và tớ muốn trò chuyện với cậu.”

Nella nhìn quanh những sàn nhà bằng gỗ sáng bóng, cái quày được lau chùi sạch sẽ, những chiếc bánh nướng tô điểm cửa hiệu, xếp chồng lên nhau hết những món quà nhìn rất bắt mắt. Nàng không hiểu tại sao Cornelia lại đưa nàng đến đây thay vì đi thẳng tới Kalverstraat, nhưng mùi bánh ngọt lịm quá ngon lành. *Cornflower* là ai? Cái người mềm mỏng hơn, dễ thương hơn được vợ của một chủ tiệm bánh kẹo tiếp đãi nồng hậu này ư? Cái tên được thốt ra thành tiếng ấy nghe thật lạ tai và khiến Nella quá bất ngờ. Nó làm đảo lộn bản chất của Cornelia. Nàng nhớ Cornelia đã nói điều gì đó vào buổi sáng đầu tiên nàng đến, liên quan đến việc gọi Otto là Toot. “*Anh ấy nghĩ gọi người khác bằng biệt hiệu là ngớ ngẩn, nhưng tôi lại thích.*”

Giấy bọc bánh trông đắt tiền, và có nhiều màu sắc. khác nhau: đỏ thắm, chàm, xanh lá, trắng. Cornelia nhìn Hanna đầy ẩn ý kèm theo cái gật đầu nhẹ và người phụ nữ kia có vẻ như hiểu. “Phu nhân làm ơn trông hộ cửa hàng một lúc nhé!” Hanna nói với Nella.

Nella không phản đối, nàng đưa mắt quanh cửa hàng, ngó nghiêng những chiếc bánh quế, những chiếc bánh quy được nếm gia

vị, xi rô quế và sô cô la, bánh cam và bánh chanh, bánh mì trái cây. Khi nàng quan sát Arnoud đang đập mạnh những cái khay sáp ong đông lạnh qua lối cửa hình vòm, nàng cố nghe lỏm Hanna và Cornelia khi hai người to nhỏ với nhau.

“Frans và Agnes Meermans chỉ muốn ông chủ bán nó thôi.” Cornelia nói. “Họ biết công việc làm ăn của ông ấy được mở rộng như thế nào ở nước ngoài. Và phu nhân Marin khuyến khích việc đó. Cho dù phu nhân ấy ghét đường, cho dù số đường ấy là của hai người đó.”

“Chỗ đường ấy có thể mang lại cho họ nhiều tiền.”

Cornelia khịt mũi. “Có thể. Nhưng tớ nghĩ còn những lý do khác nữa.” Hanna phớt lờ điều này và quan tâm đến việc kinh doanh buôn bán hơn. “Nhưng tại sao không bán nó ở đây? Khi không có phường hội nào kiểm soát những kẻ bất lương, quá nhiều đường của thành phố bị cắt giảm tại những nhà máy đường rẻ mạt, được thay bằng bột mì, phấn và có Chúa mới biết là thứ gì nữa. Những đầu bếp làm bánh và thợ nướng bánh dọc theo Nes và phố Buns có thể làm bánh với loại đường chất lượng tốt hơn.”

Arnoud cuối cùng cũng làm bật được một tảng ong rơi ra khỏi cái khay và thốt lên câu chữ thề ầm ĩ.

“Thử chút gì nhé?” Hanna nói với Nella, giọng vui vẻ. Cô ta đi tới quầy và quay lại với một cái gói nhỏ bọc vội. Nella bối rối khi trông thấy ánh nhìn thương hại trong đôi mắt người phụ nữ kia, nàng mở cái gói ra và trông thấy một cục bột chiên vo tròn bọc đường và quế.

“Cảm ơn chị!” Nàng nói và chuyển ánh mắt sang Arnoud đang quạt lửa lò, vờ như chỉ để ý đến mỗi ông chủ tiệm bánh kẹo béo ục đó.

“Hanna, tớ nghĩ chuyện đó lại đang diễn ra...” Cornelia thì thào.

“Lần trước cậu đâu có chắc chắn.”

“Tớ biết, nhưng...”

“Cậu không thể làm gì đâu, Cornflower. Cúi đầu, đó là những gì họ dạy chúng ta.”

“Han, tớ ước gì...”

“Suyt, cầm cái này đi. Gần như là cuối cùng rồi đấy.”

Nella quay lại, thấy cái gói được chuyển qua tay giữa hai phụ nữ, nó nhanh chóng biến mất khỏi tay của Hanna và được giấu vào những nếp váy của Cornelia.

“Tớ phải đi rồi.” Cornelia nói rồi đứng lên “Chúng tớ phải đến phố Kalverstraat.” Cô ta ngập ngừng, khuôn mặt thoáng u uẩn.

Hanna nắm chặt tay Cornelia. “Ừ, đá hộ tớ cái cửa nhé.” Cô ta nói. “Năm phút của tớ hết rồi. Tớ phải vào phụ Arnoud đây. Đập khay sáp ong mà cứ như nện búa vào áo giáp sắt ấy.”

Ra bên ngoài, Cornelia rảo chân bước. “Hanna là ai thế.” Nella hỏi. “Tại sao chị ta gọi chị là Cornflower? Và tại sao ta lại đá cửa?”

Nhưng Cornelia ủ dột và lặng thinh; cuộc nói chuyện với Hanna khiến bầu không khí đột nhiên ảm đạm.

Kalverstraat là một con phố dài nhộn nhịp, cách xa dòng kênh, là nơi dân buôn bán tấp nập chào hàng. Họ không còn bán bê và bò ở đó nữa, nhưng phân ngựa khiến con đường bị bao trùm trong bầu không khí hăng hắc giữa những cửa hàng nhuộm và in, những cửa hàng bán đồ kim chỉ và thảo dược.

“Cornelia, có chuyện gì không ổn ư?”

“Không có gì, phu nhân.” Rốt cuộc cũng có một lời đáp rầu rĩ. Nhưng Nella đã trông thấy biển hiệu Mặt trời. Một hình mặt trời nhỏ bằng đá được khắc lên một cái hàng đồng, gắn chìm vào lớp gạch. Được sơn màu vàng tươi, trông nó như một vật thể từ thiên đường đáp xuống hạ giới; những tia sáng bằng đá bắn ra từ quả cầu rực rỡ. Biển hiệu quá cao nên Nella không thể chạm tới. Bên dưới mặt trời, một câu khẩu hiệu được chạm trổ: *“Con người xem mọi thứ không khác gì đồ chơi.”*

“Vậy thì ông này luôn luôn và mãi mãi là một đứa bé rồi!” Cornelia nói giọng hóm hỉnh. “Tôi không được nghe câu nói này nhiều năm rồi.” Cô ta nhìn tới nhìn lui con đường như thể tìm kiếm

thứ gì đó. Nella gõ lên cánh cửa nhỏ đơn sơ, giản dị, gần như lạc lõng giữa những ồn ào và xô bồ, và đợi nhà tiểu họa xuất hiện.

Không ai ra mở cửa. Cornelia giậm chân cho đỡ lạnh.

“Phu nhân, không ai ở đây cả.”

“Đợi đã!” Nella nói, gõ cửa lần nữa. Có bốn ô cửa sổ nhìn ra đường, và nàng nghĩ mình trông thấy một bóng người thấp thoáng, nhưng không chắc lắm. “Xin chào?” Nàng gọi to, nhưng chẳng ai đáp lại.

Không biết làm gì hơn, nàng luồn lá thư và lệnh phiếu qua khe cửa bên dưới xa hết mức có thể. Rồi ngay sau đó Nella nhận ra Cornelia biến đâu mất tăm. “Cornelia?” Nàng gọi, lia mắt khắp con phố Kalverstraat.

Tên cô hầu gái tắc nghẹn nơi cổ họng nàng. Cách cửa nhà của nhà tiểu họa chừng vài mét, một người phụ nữ đang quan sát nàng. Không, không phải quan sát, nhìn chónng chọc thì đúng hơn. Chị ta đứng bất động giữa đám đông nhốn nháo, ánh mắt chĩa thẳng vào mặt Nella. Nàng chưa từng kinh qua cái cảm giác bị nhìn như xuyên thấu đó. Ánh nhìn chăm chập như một tia sáng lạnh lùng soi thấu nàng, khiến nàng nhận thức đầy đủ về cơ thể của chính mình. Người đàn bà nọ không hề mỉm cười, mà cứ nhìn nàng róng riết, đôi mắt nâu gần như chuyển sang màu cam trong ánh nắng yếu ớt ban trưa, mái tóc để trần hệt như những sợi chỉ màu vàng nhạt.

Nella cảm thấy một cơn ớn lạnh, buốt đến tận xương tủy. Nàng kéo khăn choàng sát vào người, và người đàn bà kia vẫn chưa thôi nhìn nàng. Mọi thứ dường như sáng tỏ hơn, rõ ràng hơn dù mặt trời vẫn nấp sau đám mây. Nella đoán có thể chính những bức tường gạch cũ kỹ và những bức tường đá ẩm ướt là nguyên nhân gây nên cái lạnh đột ngột. Có thể là thế nhưng đôi mắt kia, chưa một ai từng nhìn Nella như thế từ trước đến giờ. Cái nhìn chứa đựng sự tò mò đến thần nhiên khiến nàng sợ chết khiếp.

Một thằng bé đẩy một chiếc xe cút kít đi ngang qua, suýt nữa thì đâm phải Nella. “Cậu suýt làm gãy chân tôi đấy!” Nàng hét lên.

“Gãy đâu mà gãy!” Thằng bé đẩy xe cút kít hét với lại.

Khi Nella quay lại, người đàn bà kia đã biến mất. “Đợi đã!” Nàng gọi, chạy ngược lên đường Kalverstraat, nhìn theo phía sau mái đầu vàng rực như màu của lúa mì. Nhưng mặt trời chọn ngay thời điểm đó hiện ra từ phía sau đám mây khiến Nella chói mắt. “Chị muốn gì?” Tin chắc là trông thấy người đàn bà đó biến vào một con ngõ hẹp, Nella chen qua đám đông, tiến sâu vào con ngõ tối tăm đó. Tim nàng đập nhanh hơn khi trông thấy một dáng người xuất hiện phía trước, nhưng đó lại là Cornelia, đang một mình ở cuối con ngõ, mặt rúm ró, người run rẩy trước một cánh cửa lớn.

“Chị ta đâu? Chị đang làm gì vậy?” Nella hỏi. “Chị có thấy một phụ nữ tóc vàng không?”

Cornelia đá vào cánh cửa. “Năm nào cũng vậy.” Cô ta nói. “Chỉ để nhớ rằng tôi đã may mắn thế nào.”

“Sao?”

Cornelia khép hai mắt. “Nhà cũ của tôi.”

Tiếng huyền não của khách mua hàng trên đường Kalverstraat giờ bị chặn lại bởi những bức tường chắc chắn, san sát trong con ngõ nhỏ. Nella tựa người vào cánh cửa bị đá. Một bức tranh về đám trẻ con mặc quần áo màu đen và đỏ, là những màu sắc của thành phố, chúng đang tùm tùm quanh một con bồ câu khổng lồ, được đặt bên trên cái dầm bắt ngang đầu cột. Bên dưới là những dòng chữ với vần điệu không lấy gì làm hài hước:

*“Chúng em lớn lên giữa những con số  
và những bức tường của chúng em đang rên rỉ  
Xin hãy cho những gì mọi người có thể  
để ngăn lại những tiếng than van  
của chủ nhân chúng em.”*

“Cornelia, trại mồ côi đây ư?”

Nhưng cô hầu gái đã đi ngược trở lại, ra khỏi con ngõ nhỏ, về phía cuộc sống, ánh sáng và tiếng ồn. Nella chỉ biết đi theo Cornelia, vẫn còn bị ám ảnh bởi ánh nhìn róng riết của người đàn bà tóc vàng.

Về đến nhà, Nella phát hiện Marin đã cho người chuyển cái có ngăn kéo lên phòng nàng. Vì quá to để đưa lọt qua cửa buồng ngủ nên nó đã được kéo lên bằng lối từ bên ngoài mặt tiền ngôi nhà.

“Không thể đặt nó ở tiền sảnh được.” Marin nói, kéo tấm rèm màu vàng nhạt để lộ ra chín căn phòng trống trơn. “Nó quá to và chặn hết ánh sáng.”

Ngoài sự hiện diện lù lù của chiếc tủ được tống bừa vào, căn phòng của Nella lúc này còn ngập mùi hoa huệ tây. Tối hôm đó, nàng phát hiện ra lọ tinh dầu thơm được mang đến từ Assendelft bị đổ, dầu chảy ra sàn thành một đồng lầy nhầy dưới gầm giường.

“Tại mấy người giao hàng đó.” Marin nói khi Nella chỉ cho cô ta thấy những mảnh thủy tinh vỡ và yêu cầu giải thích. Nella không tin, nàng ném mấy chiếc gối cưới có những hình thêu trang trí phủ lên trên vết bẩn. Mừng vì không bị nhắc nhở về những vật biểu trưng hôn nhân đầy giễu cợt đó, nàng hy vọng chúng sẽ hấp thụ hết mùi trong phòng.

Nằm xuống giường, lắng nghe con Peebo lách rích trong lồng, không khí thắm đẫm món quà đại dột của mẹ nàng, Nella nghĩ về Otto và Cornelia. Cậu bé nô lệ và cô gái mồ côi. Làm thế nào Cornelia thoát được khỏi đây để đến Herengracht này? Cô ta có được “giải cứu” giống như Otto không? Còn mi, có phải mi cũng được giải cứu không? Nàng tự hỏi mình. Cho đến lúc này, cuộc sống nơi đây mang lại cho nàng cảm giác hoàn toàn trái ngược với sự trốn thoát.

Trong bóng tối của căn phòng, nàng mừng rỡ ngắm lại hình ảnh người đàn bà tóc vàng nhạt với ánh nhìn lạ lùng ở Kalverstraat. Cứ như thể chị ta muốn lột da Nella hết như mấy con vật trong các bức họa của Johannes, và rồi tháo rời hết những bộ phận cơ thể nàng, từng cái một. Thế nhưng, đồng thời, Nella lại cảm thấy tập trung. Tại sao

người đàn bà ấy lại ở đó, trên con phố náo nhiệt nhất thành phố, chỉ đứng, và nhìn chăm chặp. Chị ta chẳng có điều gì hay hơn để làm chẳng? Và tại sao chị ta nhìn mình?

Khi Nella trôi vào giấc ngủ, nàng thấy Johannes đang quay những cái đĩa bằng bạc khổng lồ, mặt ông hướng lên trần nhà giả, về phía chiều sâu không hề tồn tại. Đang quay cuồng trong cơn mộng mị, nàng bị đánh thức bởi một tiếng kêu nghe như một con chó bị đau. Có lẽ là con Rezeki, nàng nghĩ, tỉnh ngủ hoàn toàn, tim đập thành thịch.

Im lặng lại bao trùm, nặng nề hết như một tấm lụa Damascus, và Nella quay sang chiếc tủ trống trơn. Trông nó như thể vẫn luôn đứng đó từ trước đến giờ, trong góc phòng của nàng.

## Những món hàng

Ba ngày sau, Comelia đi đến khu chợ bán thịt với Marin.

“Tôi đi với được không?” Nella đã hỏi vậy. “Chỉ hai chúng tôi thôi sẽ nhanh hơn.” Marin đáp nhanh. Johannes đã tới những văn phòng của VOC trên đường Old Hoogstraat, còn Otto ở ngoài vườn sau, trồng củ và gieo hạt cho vụ xuân sang năm. Khu vườn là lãnh địa của anh ta. Anh ta thường ra đó, làm những kiểu hàng rào mới, trò chuyện với Johannes về độ ẩm của đất.

Khi Nella băng qua tiền sảnh mang theo vài quả hạch vừa chôm được cho con Peebo, một chuỗi tiếng gõ dồn dập ngoài cửa trước khiến nàng giật thót. Cho mấy cái hạt vào túi, nàng rút then và mở cánh cửa nặng trịch ra.

Một thanh niên lớn hơn nàng chừng một, hai tuổi đang đứng ở bậc tam cấp trên cùng. Nella như nín thở. Đôi chân dài dạng ra như thể anh ta đang cố chiếm hết không gian. Mái tóc đen rối bù trên gương mặt trắng nhợt, và hai má cân đối một cách hoàn hảo. Quần áo anh ta mặc hợp thời trang nhưng nhìn luộm thuộm. Tay áo trong thò ra khỏi tay áo khoác bằng da đắt tiền, và đôi bốt, thậm chí mới còn hơn cả áo khoác, ôm lấy hai bắp chân anh ta như thể không muốn rời. Dây buộc trên cổ áo sơ mi lỏng lẻo, để lộ khoảng da hình tam giác lốm đốm tàn nhang. Thân hình anh ta chứa đựng một câu chuyện trong đó, khởi đầu bất thành linh và kết thúc thiếu chắc chắn. Nella tựa người vào khung cửa, hy vọng nàng trông ổn, vì hình như anh ta biết nàng bị ấn tượng bởi ngoại hình của anh ta.

“Tôi giao hàng.” Anh ta nói kèm theo nụ cười. Nella kinh ngạc trước giọng nói của anh ta. Giọng lạ, không âm sắc, ngang phè. Anh ta biết tiếng Hà Lan, nhưng rõ ràng không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ.



Rezeki xô ra sữa và găm gùr khi anh ta cố xoa đầu nó. Nella nhìn hai bàn tay trống trơn của anh ta.

“Anh phải giao hàng ở cửa ra vào của tầng dưới chứ.” Nàng nói.

Anh ta lại mỉm cười. “Dĩ nhiên rồi.” Anh ta nói. “Lúc nào tôi cũng quên.” Nella, bối rối trước vẻ điển trai của anh ta, muốn đưa tay chạm vào hai gò má đó, giá mà nàng có thể san phẳng chúng. Cảm thấy có ai đó đằng sau, nàng quay lại. Johannes xuất hiện, tiến đến phía trước, đứng chặn giữa Nella và người thanh niên.

“Johannes? Em tưởng mình đi làm rồi.” Nàng thốt lên. “Tại sao mình...”

“Cậu làm gì ở đây?” Johannes hỏi người thanh niên, cố nói thật nhỏ, đến mức gần như thì thầm. Ông phớt lờ vẻ mặt bối rối của Nella và đẩy con Rezeki đang găm gùr vào trong nhà.

Mặc dù người thanh niên đặt tay hờ hững bên dưới áo khoác, anh ta đứng thẳng người lên một chút, khép hai chân lại. “Giao hàng thôi.” Anh ta nói.

“Cho ai?”

“Nella Oortman.”

Người thanh niên ngập ngừng gọi nhũ danh của Nella bằng sự cẩn trọng, lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt Johannes, và Nella cảm thấy chông nàng căng thẳng một cách khó hiểu. Người thanh niên giơ ra trước mặt một cái gói, và nàng có thể thấy biểu tượng Mặt trời được in bằng mực trên đó. Có phải nhà tiểu họa đã làm xong các món hàng mình đặt rồi không? Nàng tự hỏi, cố kiềm chế sự thôi thúc muốn giật ngay lấy cái gói và chạy băng lên lầu.

“Chủ của anh làm việc nhanh nhỉ?” Muốn vớt vát lại chút ít tư thế đỉnh đạc, nàng buông một câu nhận xét. Hàng này giao cho mình, nàng nghĩ, không phải cho Johannes.

“Cô ấy nói đến chủ nào vậy?” Johannes hỏi.

Người thanh niên bật cười, đưa nàng cái gói, và Nella giữ khứ khứ lấy nó. “Tôi là Jack Philips. Đến từ Bermondsey.” Anh ta nói, cầm lấy tay Nella. Nụ hôn của anh ta khô và mềm, để lại cho nàng sự xúc động không hề nhẹ.

“Ber-mond-sey?” Nàng nhắc lại. Cái địa danh nghe lạ lùng này không khiến Nella liên tưởng đến bất kỳ hình ảnh nào, thực tế là không có nghĩa, đối với người thanh niên xa lạ này.

“Ngay bên ngoài thành London. Thỉnh thoảng tôi làm việc cho VOC,” Jack nói. “Có khi tự làm chủ. Ở Anh tôi là diễn viên.”

Từ trong sảnh, tiếng sủa ông ổng của con Rezeki vọng lên bầu trời đầy mây. “Ai trả tiền cho cậu làm việc này?” Johannes hỏi.

“Dân khắp thành phố này, thưa ngài.”

“Lần này ai trả?”

Jack lùi lại một bước. “Thưa, là vợ ngài.” Anh ta nói. “Vợ ngài.” Anh ta cúi chào Nella, diềm nhiên bước xuống bậc tam cấp và đi khỏi.

“Vào nhà thôi, Nella.” Johannes nói. “Đóng cửa lại kéo người ta nhòm ngó.”

Bên trong nhà, Otto đang đợi ở đầu cầu thang nhà bếp, tay cầm que cời than, những cái ngạnh sắc nhọn sáng lóe.

“Ai thế, ông chủ?” Anh ta hỏi.

“Chẳng ai cả.” Johannes nói, và Otto gật đầu.

Johannes quay sang Nella, và nàng co rúm lại trước thân hình cao lớn của ông, lúc này thậm chí còn cao lớn hơn trong không gian chật hẹp của hành lang. “Thứ gì trong gói đó, Nella?”

“Vài thứ để trưng bày trong ngôi nhà búp bê mình mới mua tặng em đấy.” Nella đáp, tự hỏi ông sẽ nói gì khi trông thấy cây đàn luyt, hộp bánh hạnh nhân và cốc rượu giao bôi.

“À, hay đấy.”

Nella tưởng ông sẽ tò mò hơn thế, nhưng thực tế Johannes có vẻ như không có cảm giác gì khác ngoài sự lo lắng và căng thẳng. “Em

lên phòng mở nó nhé? Mình có thể đến xem.” Nàng mời mọc, lòng khắp khởi hy vọng. “Mình có thể thấy món quà cưới ấy đầy lên như thế nào.”

“Tôi phải làm việc, Nella. Tôi sẽ để em được riêng tư.” Ông đáp với nụ cười gượng gạo, vẫy tay về phía phòng làm việc.

Em không muốn sự riêng tư, nàng thầm gào lên. Em sẽ ném nó đi thật xa nếu mình chịu để ý đến em một chút.

Nhưng Johannes đã đi mất. Rezeki, như thường lệ, lẻo đẻo theo sau chủ.

Lòng vẫn còn rộn ràng với hình ảnh của Jack Philips đến từ Bermondsey, Nella leo lên chiếc giường rộng mênh mông và ngồi xuống với gói hàng. Đó là một gói to, rộng bằng cái đĩa ăn, được bọc trong giấy mịn và có buộc dây. Một câu nói được viết quanh mặt trời bằng chữ in hoa màu đen:

### **“MỌI PHỤ NỮ LÀ KIẾN TRÚC SƯ CHO VẬN MỆNH CỦA CHÍNH MÌNH.”**

Nella đọc hai lần, lòng hoang mang xen lẫn phấn khích. Phụ nữ chẳng xây dựng thứ gì cả, chứ nói gì đến vận mệnh của chính mình, nàng nghĩ. Tất cả số phận của chúng ta nằm trong bàn tay Chúa, nhất là phụ nữ, sức lực cạn kiệt và nhan sắc tàn phai sau khi lấy chồng sinh con.

Nàng lôi ra món hàng đầu tiên và đặt cái hộp bằng bạc nhỏ xíu nằm gọn trong lòng bàn tay. Bên trên có khắc một chữ “N” và chữ “O” cùng với những bông hoa và dây leo xung quanh. Nàng cẩn thận mở nắp hộp, không một tiếng động nào phát ra vì bản lề được tra dầu kỹ. Bên trong là một miếng bánh hạnh nhân tinh xảo có chiều dài bằng một hạt cà phê, và Nella ứa nước miếng khi mường tượng hương vị ngọt ngào của nó. Nàng chạm một ngón tay lên đó rồi chấm vào đầu lưỡi. Bánh hạnh nhân thật, thậm chí còn có mùi nước hoa hồng nữa.

Nella lấy món hàng thứ hai ra. Là cây đàn luyt, không dài hơn ngón trỏ của nàng, dây thật và đã được lên dây, thân đàn bằng gỗ

phồng lên để giữ âm thanh. Nàng chưa từng trông thấy thứ gì được làm khéo léo, cẩn trọng và tinh tế như thế. Nàng ngập ngừng gảy thử và kinh ngạc khi một hợp âm khe khẽ phát ra. Nhớ lại lần chơi đàn cho Johannes nghe hồi còn ở Assendelft, nàng thấy ngậm ngùi vì giờ cũng mang tiếng là chơi đàn nhưng lại chỉ có một mình.

Món đồ kế tiếp là cốc rượu giao bôi. Được làm từ hợp kim thiếc, một người đàn ông và một người phụ nữ tay ôm vành cốc với bán kính không hơn một hạt gạo. Tất cả những đôi vợ chồng mới cưới đều uống rượu từ những cái cốc kiểu này trước sự chứng kiến của người thân và bạn bè, như nàng và Johannes lẽ ra nên làm vào tháng Chín năm ngoái. Nella hình dung cả hai đứng trong vườn cây ăn quả cũ của cha nàng, cùng ném rượu Rhine trong khi gạo và những cánh hoa lá tả rơi xuống đầu. Cái cốc nhỏ xíu là vật kỷ niệm của một điều gì đó chưa từng thực sự xảy ra. Giờ đây, ý định muốn nổi loạn chống lại Marin khiến Nella cảm thấy lạ lẫm và buồn ghê gớm.

Khi lật mảnh giấy gói lên để mang đi vứt, Nella phát hiện còn có vài món đồ nữa bên trong. Không thể thế được, nàng nghĩ. Và cảm giác u sầu nhường chỗ cho sự tò mò. Mọi thứ mình yêu cầu đều nằm ở trên giường cả rồi cơ mà.

Nàng lật úp cái gói, và có ba món đồ nữa được bọc kỹ rơi ra giường. Nella lần mở món đồ đầu tiên. Đó là hai chiếc ghế gỗ tinh xảo. Những con sư tử có kích cỡ bằng con bọ rùa được chạm trổ trên tay tựa, thành ghế bọc nhung xanh được cố định bằng những chiếc đinh đồng. Trên mỗi tay tựa, những con thú quái uẩn mình quăn quại giữa những chi tiết trang trí hình lá ô rô. Nella đã trông thấy những cái ghế giống như thế này rồi. Tuần trước, ở phòng khách dưới lầu, Marin ngồi trong một cái ghế như vậy.

Cảm thấy hoang mang, nàng mở món đồ kế tiếp. Một thứ gì đó nhỏ nhưng cộm lên dưới lớp vải bọc, và nàng lôi nó ra. Đó là một cái nôi, được làm từ gỗ sồi khảm hoa văn cầu kỳ, những con lân bằng thiếc và phần mũi viền đăng ten. Một phép thần diệu tĩnh lặng của gỗ,

tuy nhiên sự hiện diện của cái vật nhỏ xíu đó khiến cô hợm Nella như có vật gì chặn ngang. Nàng đặt cái nôi vào giữa lòng bàn tay, nó lắc lư theo một chuyển động hoàn hảo, gần như theo nhịp điệu của riêng nó.

Chắc phải có nhầm lẫn gì đây, nàng nghĩ. Những món đồ này phải được giao cho ai đó khác. Hai cái ghế, một chiếc nôi, có lẽ là những đồ vật bình thường mà một phụ nữ đặt làm cho ngôi nhà búp bê của cô ta, nhưng không phải mình. *Dứt khoát* không phải. Nàng xé toang vỏ bọc của món đồ thứ ba, và bên dưới lớp vải xanh là hai con chó. Thân hình chúng không lớn hơn con nhậy\* với bộ lông màu xám mượt và cái đầu chỉ bằng kích cỡ hạt đậu. Giữa chúng, có một cái xương để gặm chơi, làm từ một nhánh đinh hương được sơn màu vàng, cái mùi không thể lẫn đi đâu được. Nella cầm đôi chó lên, máu trong mạch chạy dồn khi nàng nhìn kỹ chúng. Đó không phải hai con chó xa lạ của ai khác. Chúng là Rezeki và Dhana.

Nella buông rơi hai con chó như thể vừa bị chúng cắn và nhảy khỏi giường. Trong góc phòng tối thui, chiếc tủ có ngăn kéo kiên nhẫn đứng chờ những món đồ mới được mang đến. Tấm rèm vẫn để mở, hết như những chiếc váy được tốc lên một cách hờ hênh. Nàng đánh bạo liếc nhanh xuống hai con chó đã rơi ra một đũa mỗi nơi. Hai bên hông có màu lông và hình dạng giống hết phiên bản thật, cả đôi tai có dáng thuôn đẹp. “Nào, Nella Elizabeth!” Nàng tự trấn an. “Ai nói chúng chính là hai con chó vẫn thường nằm cuộn tròn bên bếp lò của Cornelia đâu chứ?” Nàng cầm hai con chó lên, đưa ra ánh sáng. Thân chúng hơi xốp, các khớp xương linh hoạt, lông xám và mềm hết như dải tằm. Khi Nella lật chúng lại, mạch nàng chạy chậm tới mức gây khó thở. Có một đốm đen trên bụng một con chó, giống hết cái đốm ở cùng vị trí trên người con Dhana.

Nella nhìn quanh phòng. Có ai ở đây không? Nàng cố hết sức tìm một câu trả lời hợp lý. Đương nhiên là không rồi, Nella, nàng nghĩ. Mi chẳng bao giờ cảm thấy đơn độc hơn lúc này đâu. Ai lại muốn trêu

chọc nàng kia chứ? Cornelia đâu có tiền để chơi cái trò này, mà cũng chẳng lấy đâu ra thời gian để nghĩ nữa là. Otto lại càng không. Hơn nữa, làm gì có chuyện anh ta tự ý viết thư cho người lạ?

Nella cảm thấy sự riêng tư của mình bị xâm phạm, như thể đang bị theo dõi một cách sát sao. Marin chứ không ai hết, nàng nghĩ. Marin muốn trả thù vì cuộc hôn nhân của Johannes và mình ngáng đường cô ta. Cô ta đánh đổ lọ tinh dầu hoa huệ tây của mình, cô ta cấm mình ăn bánh hạnh nhân, cô ta siết cánh tay mình thật đau. Cô ta là người đưa cho mình cuốn “*Danh bạ của Smit*”. Marin đã thuê nhà tiểu họa dọa nàng một phen, nghe cũng có lý đấy chứ? Đối với cô ta, chỉ là thêm một trò giải trí lúc nhàn rỗi nữa thôi.

Mà không. *Nhàn rỗi* và *giải trí* không phải là những cụm từ có thể gán cho Marin Brandt, ngay cả nghĩ đến thôi cũng không. Nella biết điều đó thật vô lý. Marin ăn như chuột và mua sắm hết như một nữ tu, ngoại trừ sách và những món đồ có thể xoáy được sau những chuyến đi của Johannes. Marin không thể làm chuyện này được, vì chúng có dính dáng đến tiền. Nhưng khi nhìn lại một lần nữa những món đồ mà nàng không hề đặt làm, Nella thầm hy vọng “thủ phạm” là cô em chồng. Vì nếu không phải là Marin, nàng tự hỏi, thì mình đã rước cái thứ khỉ gió gì vào nhà thế này?

Ai đó đã theo dõi cuộc sống của Nella và khiến nàng hoang mang. Nếu những món đồ này không phải giao nhầm, thì cái nôi đúng là một sự nhạo báng nhắm vào chiếc giường cưới lạnh lẽo và sự trinh bạch tưởng như vĩnh cửu của nàng. Người nào cả gan làm chuyện xấu láo như thế? Hai con chó quá giống; những cái ghế: như đúc; cái nôi: đầy ngụ ý. Có vẻ như nhà tiểu họa có một nơi kín đáo để quan sát với tầm nhìn hoàn hảo.

Trở về giường, Nella vẫn chưa hết khó chịu về những món đồ mà nàng không hề đặt làm, sự tò mò xen lẫn hoang mang cực độ. Thế này là không được, nàng nghĩ. Mình sẽ không để người trong nhà này lẫn người ngoài bắt nạt đâu.

Trong tiếng tích tắc của con lắc đồng hồ, và xung quanh là những món hàng bí ẩn, nàng viết lá thư thứ hai cho nhà tiểu họa.

*“Chào ông,*

*Cảm ơn ông về những món hàng được giao hôm nay bởi Jack Philips đến từ Bermondsey. Tài nghệ của ông đúng là hiếm có. Ông có đôi tay làm nên những phép màu nhiệm đấy. Món bánh hạnh nhân ngon tuyệt.”*

Cây bút của Nella do dự, nhưng trước khi nàng kịp đổi ý, ngòi bút lại tiếp tục lia xuống mặt giấy.

*“Tuy nhiên, ông lại gửi thêm những món hàng khác nằm ngoài mong đợi của tôi. Đôi chó dù giống chó nhà tôi thật, nhưng có thể là do tình cờ mà thôi, vì trong thành phố này nhiều người có chó giống như vậy. Nhưng tôi không nằm trong số họ, và hai con chó, cái nôi, cùng những chiếc ghế, không phải của tôi. Là vợ của một thương gia VOC được trọng vọng, tôi không đời nào để một thợ thủ công dọa dẫm. Cảm ơn vì những món hàng và sự nhanh chóng, nhưng tôi sẽ lập tức chấm dứt việc giao dịch giữa chúng ta. Chúc sức khỏe!*

*Petronella Brandt.”*

Nàng giấu những món đồ bên dưới khăn trải giường và gọi Cornelia, dúm lá thư mới viết xong và đã được dán kín vào tay cô hầu gái trước khi đổi ý. Nàng thừa nhận khả năng đó hoàn toàn có thể xảy ra. Có lẽ mình đã cự tuyệt điều gì đó, nàng nghĩ một thách thức, một mục đích được che đậy bên dưới những món hàng bất ngờ, không bao giờ bị bại lộ. Mình sẽ hối hận chứ? Không đâu, Nella tự mắng mình. Đó chỉ là do mi tưởng tượng ra thôi.

Cornelia đọc địa chỉ. “Lại người thợ thủ công đó à?” Cô ta nói. “Một ai đó ấy?”

“Không được mở ra đâu đấy!” Nella dặn dò và cô hầu gái gật đầu, lần đầu tiên không trả treo trước giọng nói đầy hối thúc của chủ nhân.

Ngay sau khi Cornelia ra khỏi nhà, Nella mới sực nhớ là mình đã quên gửi trả nhà tiểu họa những món hàng mà nàng không đặt làm. Nàng lôi từng cái một ra khỏi tấm khăn trải giường và sắp xếp chúng vào cái tủ có ngăn kéo. Giờ thì cái tủ mới thực sự là ngôi nhà búp bê.



## Đi thuyền

Ngày hôm sau, Cornelia nhào vào phòng kêu âm ỉ, theo sau là Marin. “Phu nhân ơi!” Cô ta có vẻ phấn khích. “Để tôi sửa soạn tóc cho phu nhân. Nhét những lọn tóc lòa xòa này xuống dưới, giấu chúng đi!”

“Chị nói linh tinh gì thế, Cornelia?”

“Tối nay, Johannes sẽ đưa chị đến dự tiệc của Hội thợ bạc.”  
Marin nói.

“Là ý của ông ấy à?”

Martin liếc nhìn chiếc tủ có ngăn kéo đã được kéo rèm lại để tránh những cặp mắt tò mò. “Anh ấy thích tiệc tùng.” Em chồng nàng đáp. “Anh ấy nghĩ chị nên tham gia.”

Giờ thì chuyến phiêu lưu thực sự bắt đầu rồi, Nella nghĩ. Chồng mình đang cho hạ thủy chiếc bè nhỏ của ông vào những vùng biển sóng to gió lớn của chốn phồn hoa Amsterdam. Và ông, thủy thủ dày dặn nhất, sẽ là người dẫn dắt nàng. Gạt đôi chèo và chiếc nô ra khỏi tâm trí, Nella cúi xuống dưới giường, chầm chút tinh dầu hoa huệ tây bị đổ ra sàn và xoa nó lên cổ trước cái nhìn chăm chập của Marin.

Sau khi cô em chồng ra khỏi phòng, Nella hỏi tình hình ở Kalverstraat thế nào. “Vẫn vậy, chẳng ai mở cửa cả.” Cô hầu gái nói. “Nên tôi cứ nhét dưới cửa thôi.”

“Chỗ biển hiệu Mặt trời chứ? Chị không thấy ai sao?”

“Chẳng có lấy một mống, thưa phu nhân. À, Hanna chuyển lời hỏi thăm đấy.”

“Marin, sao cô không đi?” Tối hôm đó Johannes hỏi trong khi đợi thuyền. Ông mặc bộ com-lê nhung màu đen cực đẹp, sơ mi trắng hồ

cứng và nốt da bê được đánh bóng như gương bởi Otto lúc này tay vẫn còn cầm chiếc bàn chải quần áo.

“Suy đi tính lại, em nghĩ anh nên để người ta trông thấy anh đi cùng vợ.” Marin đáp, nhìn anh trai không chớp mắt.

“Ý cô là gì khi nói “suy đi tính lại?” Nella hỏi.”

“Hãy trò chuyện với mọi người, Johannes.” Marin nói. “Giới thiệu chị ấy...”

“Tôi sẽ giới thiệu em, Nella.” Johannes ngắt lời, cau mày nhìn em gái. “Tôi nghĩ ý của Marin là vậy.”

“Và hãy trò chuyện với Frans Meermans, anh ạ. Tối nay anh ta cũng sẽ có mặt ở đó.” Marin nói tiếp với nét mặt nghiêm nghị. “Mời hai vợ chồng họ đến dùng bữa tối nhé.”

Trước sự ngạc nhiên của Nella, Johannes gật đầu. Tại sao ông lại để em gái nói với mình bằng cái lối như thế?

“Johannes, anh đã hứa...”

“Marin!” Johannes rất cuộc cũng phát bực với giọng điệu của em gái. “Có khi nào anh sai sót trong công việc chưa.”

“Chưa!” Cô ta thở dài. “Ít nhất là chưa.”

Nella thấy miệng khô khốc nhưng bụng thì hết như một cái giỏ đựng cá\*. Chuyển đi bằng thuyền đến Hội chợ bạc này là lần đầu tiên nàng ra ngoài cùng chồng. Nella nghĩ sự im lặng sẽ nhấn chìm nàng mất, nhưng giọng nói bên trong đầu to đến mức nàng tin rằng Johannes có thể nghe thấy. Nàng muốn hỏi ông về căn phòng đầy bản đồ của Marin, về Otto và chuyến tàu buôn nô lệ của anh ta, nàng muốn kể ông nghe về đôi chó, cái nô và chiếc đàn luyt nhỏ bé tuyệt đẹp. Nhưng nàng không định kể về người phụ nữ trên đường Kalverstraat nhìn nàng chăm chăm như thế nào vì nàng có cảm giác muốn giữ điều đó chỉ riêng mình biết. Nhưng rất cuộc miệng nàng vẫn cứ ngậm chặt.

Johannes bắt đầu lơ đãng cạy cạy móng tay. Những mẩu đất hình trăng lưỡi liềm rơi lả tả xuống boong, và ông bắt gặp ánh nhìn của vợ.

“Bột bạch đậu khấu đấy.” Ông nói. “Cứ mắc vào móng tay thôi. Muối cũng thế.”

“Em biết.”

Nella hít vào bầu không khí trên thuyền, mừng rỡ tưởng những nơi ông từng đến, mùi bột bạch đậu khấu vẫn vút. Người Johannes phảng phất mùi quế thơm mà nàng đã ngửi thấy trong phòng làm việc vào đêm đầu tiên ông về nhà. Khuôn mặt r ám nắng của chồng nàng cùng mái tóc quá dài bạc đi và xơ cứng vì nắng gió gợi nên một niềm khao khát mãnh liệt - không phải là khao khát Johannes mà chỉ là muốn biết cảm giác sẽ thế nào khi rớt cuộc họ nằm bên nhau. Món quà ngôi nhà búp bê, và giờ là chuyến đi cùng nhau đến Hội chợ bạc, có lẽ chuyện đó sẽ đến sau buổi tiệc tối nay chẳng? Hai người sẽ làm chuyện đó khi có chút rượu vào người.

Mặt nước êm ru và người lái thuyền quá lão luyện khiến nàng có cảm giác như thể các căn nhà đang chuyển động chứ không phải chính con thuyền. Nella, vốn quen với việc đi xe ngựa hơn, cảm thấy không thoải mái với tốc độ êm ả và bình lặng trong khi tâm trí nàng thì diễn biến theo chiều ngược lại. Nàng cố dẹp yên sự bồn chồn giữa hai lòng bàn tay. “*Em bắt đầu yêu mình như thế nào đây?*” Câu hỏi lớn lao và không thể lờ đi được cứ quanh quẩn trong đầu Nella khi nàng đắm đắm nhìn chồng.

Nàng cố hình dung phòng ăn lớn của Hội chợ bạc trông như thế nào. Một căn phòng đầy ánh sáng rực rỡ, những cái đĩa như những đồng xu khổng lồ, hình ảnh những thực khách được phản chiếu trên bề mặt mọi đồ vật xung quanh.

“Em có biết gì về các phường hội không?” Johannes hỏi, cắt ngang dòng suy nghĩ của nàng.

“Không ạ.” Nàng đáp.

Johannes chấp nhận sự thiếu hiểu biết của nàng bằng một cái gật đầu, và Nella nhìn ông tiếp nhận thực tế đó, ước gì nàng có thể nói gì đó nghe có vẻ thông minh hơn.

“Hội thợ bạc có nhiều tiền.” Ông nói. “Là một trong những hội giàu có nhất. Tham gia phường hội người ta sẽ được cưu mang lúc khó khăn, được học nghề và một sinh kế, nhưng phường hội cũng quyết định khối lượng công việc và kiểm soát thị trường. Đó là lý do Marin sốt sắn trong việc bán đường đến như vậy.”

“Ý mình là gì?”

“À, như sô cô la và thuốc lá sợi, và kim cương, lụa và sách, thị trường mở. Không có phường hội cho những mặt hàng đó thì tôi có thể muốn ra giá sao cũng được Frans và Agnes Meermans cũng vậy.”

“Vậy tại sao ta đến Hội thợ bạc?”

Ông cười toét miệng. “Ăn miễn phí mà. Không, tôi đùa đấy. Họ muốn tôi tăng bảo trợ, và sẽ có lợi nếu ai cũng nhìn thấy tôi làm điều đó. Tôi là kẻ nứt trên bức tường dẫn đến khu vườn kỳ diệu.”

Nella tự hỏi khu vườn của ông kỳ diệu như thế nào, ông thực sự có thể kéo dây rút mở ví tiền của mình ra đến mức độ nào. Marin có vẻ như rất bức bối về việc ông chi tiền mua cái tủ có ngăn kéo, và Otto đã nói gì nhỉ? “*Mọi thứ sẽ đầy tràn.*” Đừng có ngốc nghếch, nàng nghĩ. Giờ mi đang sống ở Herengracht mà.

“Marin có vẻ như rất muốn mình bán đường của Frans Meermans.” Nàng đánh bạo cất tiếng, ngay lập tức hối hận về quyết định của mình. Sự im lặng kéo dài một hồi lâu, lâu đến mức Nella tin rằng nàng thà chết còn hơn chịu đựng nó thêm nữa.

“Đồn đồn đó là của Agnes Meermans.” Rốt cuộc Johannes cũng lên tiếng. “Nhưng Frans tiếp quản. Cha của Agnes mất năm ngoài mà không có con trai, dù ông đã cố đến hơi thở cuối cùng để có được một mụn con trai nối dõi.” Ông ngừng lại khi thấy Nella đỏ mặt. “Tôi xin lỗi. Tôi không có ý lỗ mãng. Cha cô ta là một người xấu xa thậm tệ. Nhưng rồi Agnes vẫn là người thừa kế hàng mẫu mía của cha mình và

được đứng tên mọi giấy tờ, dù cha cô ta đã cố gắng hết sức để ngăn chuyện này xảy ra. Và giờ cô ta trao nó cho Frans. Những cối đường đã biến cả hai thành người vụ lợi chỉ qua một đêm. Đó là điều họ đợi chờ lâu nay.”

“Họ chờ đợi điều gì?”

Ông nhăn mặt. “Một cơ may. Tôi trữ chỗ đường đó trong kho hàng, và đồng ý bán. Marin thì không tin tôi sẽ làm vậy.”

“Vì sao?”

“Vì Marin cứ ngồi ở nhà mà “phán”, trong khi chẳng hiểu gì về những sắc thái của thương trường ngoài kia. Tôi đã làm chuyện này ngót nghét hai chục năm nay rồi, một thời gian quá dài đúng không?” Ông thờ dãi. “Người ta phải bước đi thận trọng, còn Marin thì cứ phang bừa như voi ấy.”

“Em hiểu.” Nella nói, dù nàng chẳng hiểu voi là thế nào. Nghe như một loài hoa tao nhã, nhưng Johannes không có vẻ gì là khen em gái mình cả. “Johannes, có phải Marin... Là *bạn* của Agnes Meermans không?”

Johannes phì cười. “Hai người biết nhau cũng khá lâu rồi, và đôi khi thật khó mà yêu quý một người mình biết quá rõ. Đúng thế đấy. Đừng tỏ vẻ choáng thế chứ.”

Lời nhận xét đó hệt một tảng băng ném vào Nella. “Mình nghĩ thế thật ư, Johannes?”

“Nella à, khi em thực sự biết một người, khi em nhìn thấu được những gì đằng sau cử chỉ tử tế và nụ cười ngọt ngào, khi em nhìn thấy sự tức giận và nỗi sợ hãi đáng thương mà mỗi người chúng ta luôn giấu kín, thì sự khoan dung và tha thứ là điều quan trọng nhất vào lúc ấy. Tất cả chúng ta đều rất cần điều đó. Nhưng Marin thì... không khoan dung được như vậy.” Ông ngừng lời. “Trong xã hội này có những nấc thang... và Agnes muốn leo lên chúng. Vấn đề là, cô ta không bao giờ thích nhìn quang cảnh xung quanh.” Mắt ông sáng lên vẻ giễu cợt thâm thúy. “Mà thôi. Tôi cựa với em một đồng gun-đơn

là Frans sẽ đội chiếc mũ to nhất phòng, và chắc chắn là Agnes ép anh ta đội nó.”

“Những người vợ có thường dự những buổi tiệc thế này không?”

Ông mỉm cười. “Phụ nữ thường proibidas\*, ngoại trừ những dịp đặc biệt. Dù phụ nữ Amsterdam có được sự tự do mà phụ nữ Pháp và Anh không có.”

“Tự do ư?”

“Phụ nữ có thể đi bộ một mình trên phố. Thậm chí những đôi vợ chồng có thể nắm tay nhau.” Ông lại ngừng lời, nhìn qua cửa sổ. “Thành phố này không phải là nhà tù nếu em đi đúng đường. Người nước ngoài có thể tặc lưỡi và nói: “Ồ, tôi thì không đời nào!” và “Ồ, thế thì sao chứ?”\*, nhưng tôi dám chắc là họ ghen tị.”

“Đương nhiên rồi ạ.” Nella đáp, lại một lần nữa không hiểu những từ lạ lẫm của ông, không hiểu chút gì. *Proibzdas*. Trong thời gian ngắn về làm vợ ông, nàng nhận thấy Johannes thường xen những từ nước ngoài vào trong câu nói của mình và điều đó mê hoặc nàng. Không có vẻ gì là ông muốn khoe mẽ, mà giống như kiểu cố vươn tới một thứ gì đó mà lưỡi ông không bao giờ có thể đạt được. Nella thấy chưa từng có một người đàn ông nào, đúng là chưa từng có, nói với nàng theo cách giống như ông tối nay. Dù những lời nói của ông khó hiểu thật, nhưng Johannes đối xử với nàng hết như một người ngang hàng. Ông nghĩ nàng hiểu.

“Lại đây nào, Nella!” Ông bảo.

Ngoan ngoãn và có chút sợ sệt, nàng đi về phía Johannes và ông khẽ nâng cằm nàng lên. Nàng nhìn ông chăm chăm, họ quan sát và ước lượng nhau như nô lệ và chủ nô ngoài chợ. Ông đưa hai tay ôm lấy mặt Nella và mê mê đôi má tươi trẻ của nàng. Nàng ngả người về phía trước. Những đầu ngón tay của ông xù xì, nhưng đó là thứ Nella mong đợi. Đầu óc nàng mù đi dưới cái đụng chạm của ông.

Nàng khép hai mắt, nhớ lại những lời của mẹ: “*Người con gái muốn tình yêu. Cô ấy muốn những quả đào và kem kìa.*”

“Em thích bạc không?” Johannes hỏi.

“Có ạ.” Nella đáp khẽ, chỉ muốn im lặng tận hưởng khoảnh khắc này.

“Trên thế gian này không có gì đẹp hơn bạc.” Johannes nói. Ông buông tay khỏi mặt nàng. Nella mở bừng mắt, cảm thấy chưng hửng và ngượng ngùng với tư thế nghếch cổ lên của mình. “Tôi sẽ đặt làm cho mình một chiếc vòng để đeo vào chiếc cổ đó.”

Giọng ông nghe vắng vắng xa xôi khi trong đầu nàng bao nhiêu ý nghĩ ò ạt dồn ứ. Nella lùi lại, xoa cổ họng như muốn mang nó về thực tại. “Cảm ơn mình!” Nàng nghe mình đáp vậy.

“Giờ em là một người vợ rồi. Tôi phải cho em ăn mặc tươm tất.”

Johannes mỉm cười, nhưng câu nói đó đối với Nella thật tàn nhẫn, và một tảng đá sợ hãi đè nặng tâm can nàng. Nàng thấy mình chẳng có gì để nói.

“Tôi sẽ không làm đau em đâu, Petronella.”

Nella nhìn ra cửa sổ, về phía dãy nhà nối đuôi nhau không có điểm dừng đang lướt qua. Nàng hình dung giây phút nằm bên cạnh Johannes, có phải thứ gì đó trong nàng sẽ bị nứt ra không? Liệu có đau đớn như nàng hằng sợ không? Bất kể là cảm giác gì, nàng biết mình không thể tránh được mà phải vượt qua.

“Tôi hoàn toàn nghiêm túc.” Johannes nói. “Hoàn toàn nghiêm túc.” Giờ thì đến lượt ông ngả về phía nàng. Mùi muối và mùi bạc đậu khấu cùng mùi đàn ông lạ lẫm trùm lên nàng.

“Nella, Nella... em nghe đấy chứ?”

“Vâng, Johannes. Em...mình sẽ không làm đau em.”

“Tốt. Mình chẳng việc gì phải sợ tôi cả.”

Vừa nói Johannes vừa lùi lại, nhìn chăm chăm những ngôi nhà dọc bên bờ kênh. Nella nghĩ về bức vẽ trong cuốn sách du hành của

Marin, người bản xứ và kẻ chinh phục, mối bất hòa giữa họ. Trời đã tối hẳn. Nàng nhìn những ánh đèn hắt ra từ những con thuyền nhỏ hơn, và cảm thấy vô cùng đơn độc.



## Buổi tiệc

Phòng tổ chức tiệc của Hội thợ bạc rộng lớn và rất đông người, loang loáng những khuôn mặt chỉ thấy mỗi miệng và mắt cùng những chiếc lông chim chìa ra từ những vành mũ rộng. Bao lấy họ là âm thanh của những chiếc đĩa, thìa và đĩa bằng bạc va vào nhau lách cách, tiếng cười của cánh đàn ông dội vào mấy bức tường tương phản với tiếng cười khúc khích ý nhị hơn của cánh phụ nữ. Thức ăn ê hề. Những chiếc bàn dài trải lụa Damascus trắng được sắp thành dãy, trên đó là những đĩa thịt gà, gà tây, trái cây tẩm đường, bánh nướng nhân thịt và những ngọc chúc đài bằng bạc uốn cong cầu kỳ. Johannes khoác tay Nella và họ đi dọc theo rìa đám đông ồn ã, men theo bức tường ốp ván gỗ gụ sẫm màu. Hình như có những tiếng xì xào và tiếng cười khúc khích cất lên khi họ xuất hiện.

Những người vợ đã yên vị, có vẻ như họ biết mình ngồi ở đâu. Tất cả họ đều mặc đồ đen, bên trên ngực được che lại bằng một dải ren, chỉ để lộ ra một chút da trắng nõn. Một phụ nữ mắt sáng lóe tựa hai ngọn nến nhìn Nella chòng chọc. Ánh nhìn róng riết giống hệt như ánh mắt người đàn bà trên phố Kalverstraat.

“Cười đi, và ngồi xuống với tôi nào!” Johannes nói, cười xã giao chiếu lệ với người phụ nữ nọ. “Ta bỏ bụng chút gì trước khi gặp khách khứa nhé.” Nella nghĩ nếu không có đồ ăn chắc nàng bị bọn họ ăn tươi nuốt sống luôn mất.

Họ ngồi xuống bàn nơi món chính đầu tiên đã được dọn lên - món cua.

“Tôi tìm thấy nhiều phần của bản thân mình trong thức ăn.” Johannes nhận xét, cầm cái nĩa giơ lên cao. Nella, nhìn chăm chăm vào những chiếc đĩa lớn bằng bạc sáng choang và những bình rượu chễm chệ, thắc mắc không biết ý ông là gì. Vì đang là chốn đông

người, câu chuyện về ông và Marin tạm gác lại. Nhận thức được ánh nhìn soi mói của những người xung quanh, Johannes giữ thái độ ôn hòa, trò chuyện với người vợ trẻ như thể họ đã sống với nhau cả hai thập kỷ cùng nhau vượt bầy đại dương.

“Những hạt cây thìa là Ả Rập rải lên một miếng phô mai tươi mới nhắc tôi nhớ rằng mình là một người vui vẻ.” Johannes nói lớn. “Bơ Hà Lan, nguyên chất và có kem, khác biệt rõ rệt so với những loại khác, mang lại cho tôi sự thỏa mãn lớn lao. Tôi bán đĩa sứ ở Delft và mua về những khoanh bơ. Và cây kính giới ô cùng với bia mật của Cornelia giúp tôi vui hơn cả việc đạt được một thỏa thuận với khách hàng. Cô ấy nhất định phải làm cho em một ít mới được.”

“Mẹ em có làm.” Nella đáp, những tiếng nhai rào rào, những tiếng nói cười xôn xao bắt đầu khiến nàng nản chí. Nàng cảm thấy người suy kiệt đi bởi thứ năng lượng ngồn ngộn của căn phòng, tựa như những lát trái cây rắc đường.

“Điểm tâm sáng với quả vả và kem chua vào một sớm mùa hè.” Johannes không hay biết gì, vẫn tiếp tục nói. “Một niềm vui đặc biệt khó tả đưa tôi về lại thời thơ ấu. Cơ mà giờ đây tôi chỉ nhớ mỗi cái vị của nó thôi.” Ông nhìn nàng. “Chắc là em vẫn còn nhớ thời thơ ấu chứ nhỉ, vì cách đây chưa lâu cơ mà.”

Nella tự hỏi có phải Johannes cố tình nhắc đến cái thực tế ông lớn hơn nàng nhiều tuổi hay không, hay chỉ là do ông căng thẳng trước sự tò mò, soi mói của đám thực khách. Dù thế nào, nàng vẫn không muốn đồng ý. Ngay lúc này, nàng cảm thấy thời thơ ấu của mình xa vời không thể tin nổi. Nó đã được thay thế bằng sự thiếu chắc chắn, một mức độ thấp của nỗi sợ triền miên. Tầng đá của nỗi sợ vỡ ra thành một mối lo âu khắc khoải trong lòng nàng; nàng ghét mớ âm thanh hỗn tạp của căn phòng, âm sắc của cuộc nói chuyện này, ghét bị bao trùm bởi những thứ không quen thuộc.

“Em rời nôi cách đây lâu rồi.” Nàng lẩm bẩm, nghĩ về món đồ không mong muốn mà nhà tiểu họa đã gửi đến và thậm chí cảm thấy

dễ chịu hơn.

“Ký ức được gọi nhớ thông qua thức ăn.” Johannes nói. “Thức ăn bản thân nó chứa đựng một thứ ngôn ngữ riêng. Củ cải vàng, củ cải trắng, tỏi tây, rau diếp quăn... và tôi vẫn nhai khi người khác không thể nghe thấy. À, còn cá nữa! Cá bon và cá tuyết là món ưa thích của tôi đấy, nhưng tôi cũng ăn bất kỳ thứ gì khác mà biển cả và những con kênh chảy quanh nền Cộng hòa của chúng ta ban tặng.”

Nella có cảm giác ông nói vậy là để che chắn cho nàng, như thể hy vọng sẽ giúp nàng bình tâm lại. “Mình ăn gì khi lên đên trên biển ngoài khơi xa?” Nàng lấy hết can đảm để đưa chuyện cùng ông.

Johannes đặt cái nĩa xuống. “Đồng loại.”

Nella khẽ phì cười, một tiếng cười dè dặt rơi xuống giữa họ và đáp xuống tấm khăn trải bàn. Johannes cho thêm một miếng cua nữa vào miệng. “Ăn thịt đồng loại là cách duy nhất để sống sót một khi thức ăn cạn kiệt.” Ông nói. “Nhưng tôi thà ăn khoai tây còn hơn. Quán rượu yêu thích của tôi ở thành phố này nằm ở Eastern Islands, bên cạnh kho hàng. Món khoai tây nóng ở đây như và mịn không nơi nào sánh được.” Ông chọc chọc vào chỗ cua trên đĩa. “Đây là nơi bí mật của tôi.”

“Nhưng mình vừa cho em biết đấy thôi.”

Johannes đặt cái nĩa xuống. “Phải!” Ông nói. “Tôi vừa nói.” Có vẻ như chợt nhận ra từ lúc này đến giờ nàng vẫn lặng lẽ quan sát mình, Johannes nhìn lảng đi, cúi xuống món cua của mình. Không biết nói gì thêm, Nella cũng nhìn chăm chú vào chỗ thịt cua đã bục ra trên đĩa, hai cái càng màu mực, cái mai chuyển thành màu đỏ tía. Bứt một cái càng và dùng nĩa moi thứ thịt trắng cuối cùng ra, Johannes cất tiếng chào một người thợ bạc. Nella đang nhai một miếng thịt cua. Nó mặn và dính vào răng nàng.

Johannes rời khỏi bàn sau khi đã dùng hết món cua. “Tôi không đi lâu đâu.” Ông nói kèm theo tiếng thở dài. “Công việc ấy mà.” Ông

nói nghe như thể đấy là một việc vặt và nhập vào một nhóm đàn ông ở góc phòng.

Nella cảm thấy bơ vơ khi không có Johannes bên cạnh, nhưng thích thú khi nhìn thấy chồng nàng có vẻ như biến thành một người khác hẳn. Nếu Johannes đang thực sự thấy mệt mỏi vì phải nói chuyện về công việc, về tiền hoa hồng, về tình trạng buôn bán, thì ông đúng là người giỏi giấu cảm xúc. Ông thật điển trai so với những người khác, dù họ mặc những chiếc áo khoác đắt tiền và đi boots da. Nhiều tiếng cười rộ lên bên trên những chiếc mũ mà họ đang đội, những cái đầu ngoái lại, và giữa những khuôn mặt giống như mặt trăng ghêch lên với những gò má cháy sạm và những bộ râu quai nón vương vãi mẩu thịt cua li ti, Johannes đứng ở trung tâm với làn da rám nắng và luôn miệng cười.

Mình có thể yêu ông ấy, Nella nghĩ. Trở thành vợ của một người đàn ông như thế chắc là một việc dễ dàng. Và tình yêu phải đến, bằng không mình sẽ khó bề sống nổi. Có lẽ nó sẽ tiến triển từ từ, hết như hạt giống mùa đông của Otto vậy. Những thợ học nghề tiến lại chỗ Johannes khoe với ông những gì họ đã làm được, và ông giơ từng món đồ lên, cầm những cái bình đựng nước và lọ hoa với sự trân trọng, nâng niu. Một lời khen từ ông khiến cho cánh thanh niên rời đi trong hớn hở. Những nhà buôn khác lùi lại, nhìn Johannes bằng con mắt sắc sảo khi ông bắt đầu một cuộc tranh luận về thẩm mỹ, những điểm đáng khen của những bức tranh vẽ thực vật biển. Ông có vẻ hiểu biết và có óc quan sát, một điều khác thường đối với bản chất thương buôn của mình. Ông ghi lại những cái tên, cho một chiếc hộp bạc vào túi, rồi bảo một thợ học nghề đến gặp ông tại VOC.

Nella đang ngồi nhìn món chính thứ hai - một bát sò chan nước luộc thịt cừu và sốt hành, thì người phụ nữ có đôi mắt như nhìn xoáy vào người đối diện nọ bước về phía trước. Lưng thẳng, tóc nhét hết vào bên trong chiếc mũ chòm có kiểu dáng trau chuốt với một dải nhung đen ngự trên đỉnh và ngọc trai đính quanh vành. Nella thầm tạ

ơn Chúa vì những phép màu nhỏ của Người, vì nhờ bàn tay khéo léo của Cornelia mà váy nàng đã được khâu lại vừa vặn.

Người phụ nữ dừng lại nơi bàn của nàng, nhún gối thấp. “Ồ, nghe nói cô rất trẻ. Ông ấy bỏ cô lại một mình à?”

Nella nắm chặt vành bát. “Tôi mười tám tuổi rồi.”

Người phụ nữ đứng thẳng lên, mắt quét khắp căn phòng. “Ai cũng tò mò chẳng biết trông cô thế nào.” Cô ta tiếp tục, vẫn bằng giọng thật khẽ. “Nhưng giờ thì tôi thấy Brandt chọn vợ cũng tốt như làm mọi việc khác. Họ Oortman nghe cổ cổ là. Trong cuốn Ecclesiastes\* có câu gì ấy nhỉ? Danh tiếng còn tốt hơn cả thứ dầu quý giá!” Giọng cô ta đầy quan tâm, ngưỡng mộ nhưng vẫn chứa đựng điều gì đó như muốn chọc thủng phần dễ tổn thương nhất trong nàng.

Nella cố nhắc mình ra khỏi ghế, nhưng mặt bàn và chiếc váy rộng phối hợp ăn ý với nhau khiến nàng cứ dính chặt ở đấy. Người đàn bà kiên nhẫn đợi một cái nhún gối, chăm chú nhìn Nella chật vật. Rốt cuộc cũng thoát được khỏi khoảng cách chật hẹp giữa cái bàn và chiếc ghế, Nella cúi thấp, mặt gần chạm vào chiếc váy gấm thêu kim tuyến màu đen, xòe rộng ra trước mặt nàng hệt như cánh của một con quạ.

“Không cần đâu, cô em.” Người đàn bà nói. “*Quá muộn rồi, quý bà ạ!*” Nella nghĩ. “Tôi là Agnes, vợ của Frans Meermans. Chúng tôi sống ở biển hiệu Con cáo trên phố Prinsengracht. Frans mê sẵn bản nên anh ấy chọn biển hiệu đó.”

Sự thân mật được bày tỏ ra lơ lửng một cách vụng về trong không khí, và Nella chỉ mỉm cười vì đã kịp học được từ Marin rằng đôi khi im lặng là điều cần thiết.

Agnes vỗ vào chiếc mũ chỏm và Nella nhận ra hàm ý của cô ta, ngón tay nào cũng đeo nhẫn -những viên hồng ngọc nhỏ, thạch anh tím và ngọc lục bảo lấp lánh. Sự phô trương này hoàn toàn đối nghịch với tính cách của một người Hà Lan điển hình vì hầu hết phụ nữ ở đây

đeo trang sức kín đáo bên dưới những nếp gấp của xiêm y. Nella cố hình dung đôi tay Marin sáng lòa lên theo cách đó.

Thấy Nella im lặng, Agnes mỉm cười gượng gạo và tiếp tục: “Thực ra, chúng tôi là hàng xóm, ở cùng một *gebuurte*\*.”

Agnes Meermans có cách nói chuyện cầu kỳ một cách lạ lùng, những lời nói của cô ta không tự nhiên, như thể cô ta vẫn đang tập tành làm ra vẻ duyên dáng thanh lịch trước gương. Nella nhìn chăm chăm vào chuỗi ngọc trai quanh cái đầu ngạo mạn của Agnes. Những hạt ngọc trai có cùng kích cỡ như nhau, lớn bằng những chiếc răng sữa, lấp lánh dưới ánh sáng nhảy múa của những chiếc đèn chùm.

Agnes có lẽ nhìn hơn Marin vài tuổi, nhưng gương mặt chẳng có nét gì nổi bật của cô ta không hề bị thời gian tàn phá, không nốt ruồi hay tàn nhang do nắng, không quầng thâm dưới mắt, không dấu hiệu của làm việc cực nhọc hay bận bịu con cái. Cô ta có vẻ như người cõi trên, không giống những người bình thường khác, ngoại trừ cặp mắt đen chớp liên hồi rồi khép hờ trong sự trẻ nãi đầy toan tính. Agnes nhìn sẫm soi chiếc váy màu bạc của Nella và vòng eo thon gọn của nàng. “Cô là người ở đâu?” Cô ta hỏi.

“Assendelft. Tên tôi là Petronella.”

“Một cái tên phổ biến nhỉ? Ở thành phố này rất nhiều người trùng tên với cô đấy. Thế cô có thích Assendelft không?”

Nella để ý thấy hàm răng của Agnes hơi xỉn màu. Nàng cân nhắc câu trả lời hợp lý nhất để đáp lại người đàn bà này, có vẻ như cô ta đang dò xét nàng. “Tôi mới rời khỏi đây được mười một ngày thôi, nhưng cứ như cả một thập kỷ rồi ấy.”

Agnes đáp. “Thời gian tựa như một cây nến ươm ngạnh lúc ta còn trẻ. Thế Marin đã tìm thấy cô như thế nào vậy?”

“Tìm thấy tôi?”

Agnes lại bật cười, khiến Nella chưng hửng. Một luồng khí nhẹ được thổi ra ngoài, một sự khinh bỉ được thổi ra mà chẳng cần đến lời

nói. Đây không phải một cuộc nói chuyện, mà là Agnes phóng phí tiêu và nhìn chúng găm vào đích. Dường như cô ta lúc nào cũng giữ được giọng mình nghe có vẻ thích thú, nhưng Nella đảm bảo là có điều gì khác vẫn đang diễn ra bên dưới sự gồng mình lên cố tỏ ra tự tin đó, một điều nàng cảm thấy được nhưng không thể gọi tên. Nàng nhìn thẳng vào Agnes và mỉm cười, bảo vệ hoàn cảnh trở trêu của mình bằng cách để lộ ra hàm răng trẻ hơn và trắng hơn.

Xung quanh, mùi thịt gà được nấu chín, mùi trái cây tẩm đường và những âm thanh óc ách của bình rượu xâm lấn vào vòng tròn bé nhỏ của họ, nhưng với Agnes, Nella có sức hút hết như nam châm và đẩy lùi mọi thứ khác.

“Một cô dâu cho Johannes Brandt.” Agnes nói kèm theo tiếng thở dài, nắm tay kéo Nella ngồi xuống ghế bên cạnh cô ta, nhẹ nhàng nhưng cương quyết. “Lâu như thế rồi mà. Marin chắc rất hài lòng; cô ta vẫn nói là anh trai mình phải có con. Nhưng Brandt vốn không ưa chuyện con thừa tự.”

“Sao ạ?”

“Trò đánh cuộc may rủi, ông ấy bảo vậy. “Xấu xí dù do một người mẹ đẹp sinh ra, thô lỗ dù được chăm sóc chu đáo ân cần, và ngu xuẩn dù cha mẹ thông minh.” Đương nhiên quan điểm đó nghe thật buồn cười, Brandt vẫn luôn như vậy. Nhưng người ta phải duy trì nòi giống chứ.”

Agnes có vẻ bất kính và thiếu tôn trọng quá mức khi gọi Johannes bằng họ để nói về ông một cách thoải mái không chút kiêng dè. Nella cảm thấy bị lảng mạn và không biết phải nói gì. Nàng không thể hình dung nổi Johannes nói về chuyện con thừa tự với người đàn bà kỳ quặc này trong trường hợp nào.

Agnes nhắc một chiếc bình lên và rót rượu ra hai cái ly. Trong một lúc, họ ngồi im lặng quan sát đám thực khách đang ngà ngà say, rượu văng lên khăn trải bàn, những chiếc đĩa được vét sạch bong, chỗ thức ăn cuối cùng được múc lên bằng môi. “Golden Bend.” Agnes nói,

mắt cô ta nhìn Nella thăm dò ước lượng như thể nàng là một cỗ bài. “Đến từ Assendelft, nghe xa xôi như thể tận Batavia ấy nhỉ.” Cô ta vén một lọn tóc tưởng tượng ra sau vành tai, những ngón tay đeo đầy nhẫn lại sáng lóa lên lần nữa.

“Một chút thôi.”

“Nhưng một cuộc hôn nhân dựa trên tình yêu như cuộc hôn nhân của tôi là của hiếm đấy! Frans làm tôi hư.” Cô ta thì thào ra vẻ bí ẩn. “Cũng như Brandt sẽ làm cô hư.”

“Hy vọng là vậy.” Nella đáp, cảm thấy lố bịch.

“Frans của tôi là một người đàn ông tốt.” Agnes nói.

Sự quan tâm không được chào đón cứ chờn vờn lơ lửng hết như sự thách thức, và Nella thấy khó hiểu về sự thách thức lạ lùng đó. Có lẽ đây là cách nói chuyện thời thượng, sẵn sã và khiến người khác lúng túng, nhưng lại được coi là tự nhiên, không khách khí.

“Cô gặp tên mọi chưa nhỉ?” Agnes tiếp tục. “Một sinh vật lạ. Ở điền trang Surinam của tôi có hàng trăm người, nhưng tôi chưa từng gặp một ai giống như vậy.”

Nella nhấp một ngụm rượu. “Chị nói về Otto phải không? Chị đến Surinam chưa?”

Agnes bật cười. “Cô hỏi có duyên thật đấy!”

“Vậy là chưa?”

Nụ cười của Agnes biến mất. Trông cô ta gần như đau buồn. “Toàn bộ điền trang được trao cho chúng tôi là một minh chứng tuyệt vời của phúc Chúa ban cho đấy. Không có người anh em trai nào chực chờ giành giật, cô thấy đấy chỉ có mỗi tôi. Tôi không bao giờ có thể liều mạng sống của mình trên một chuyến hải trình dài ba tháng, giờ Chúa đã ban cho tôi những cõi đường của cha mình. Làm thế nào tôi có thể tưởng nhớ đến ông nếu tôi bị mắc kẹt ở đâu đó trên một con tàu?”



Rượu xộc thẳng lên mũi Nella. Agnes ngả người gần hơn về phía nàng. “Tôi nghĩ tên mọi đó không thể nào là một nô lệ theo nghĩa chính xác nhất được.” Cô ta nói. “Brandt không cho chúng tôi gọi y *như thế*. Tôi biết một cặp vợ chồng là thành viên hội đồng quản trị VOC, họ cũng có một tên mọi như thế trong nhà. Tôi thích một người có thể chơi được nhạc ấy. Nhà viên chức thu thuế vùng này có đến *ba*, trong đó có một phụ nữ, và cô ta có thể chơi đại hồ cầm kia đấy! Tôi nghĩ trên thế gian này giờ đây bất kỳ thứ gì cũng mua được bằng tiền. Y cảm thấy điều đó như thế nào nhỉ? Chúng tôi ai cũng thắc mắc. Việc Brandt mang y về nhà...”

“Agnes!” Có tiếng ai đó gọi, và Nella vội đứng lên. “Cứ tự nhiên!” Người đàn ông đứng trước họ nói, phác một cử chỉ để trấn an nàng rằng việc nhún gối chào trong bộ xiêm y nặng nề là không cần thiết.

Hai bàn tay Agnes duyên dáng đan vào nhau đặt trong lòng. “Chồng tôi, Meermans.” Cô ta nói. “Và đây là Petronella Oortman.”

“Petronella Oortman.” Anh ta nói, nhìn quanh phòng. “Anh biết.”

Trong một lúc, cảnh tượng người đàn ông đang đứng và người phụ nữ ăn mặc chải chuốt, khoe khoang ngồi bên cạnh nàng là hình ảnh hoàn hảo nhất của một cuộc hôn nhân mà Nella từng thấy, cả hai như bị trói buộc trong những sợi dây vô hình. Sự hòa hợp ấy thật đáng sợ.

Frans Meermans ít tuổi hơn Johannes một chút, và khuôn mặt to bè của anh ta không chút chai sạn bởi nắng gió; dễ chừng năm con sò có thể tọng hết một lúc vào bên trong cái quai hàm to bè và nhẵn nhụi đó. Anh ta đang cầm một cái mũ, vành rộng hơn bất kỳ mũ của ai khác trong phòng. “*Mất một đồng gun-đơn cho mình rồi, Johannes.*” Nella nghĩ, tự hỏi ngoài ra chồng nàng còn thẳng những kiểu cá cược nào khác nữa không.

Meermans thuộc tuýp người sẽ sớm phát phì, nàng cho là vậy. Và có khả năng như thế thật, căn cứ vào thức ăn họ dọn trên những cái đĩa

to cỡ đại. Người anh ta bốc mùi lông chó ướt và khói củi, hoang dại hơn hương sáp thơm mùi trái cây của cô vợ. Anh ta cúi người về phía trước và cầm lên một cái thìa bạc sáng lóa. “Cô là thợ bạc hử?” Anh ta hỏi.

Agnes cười gượng gạo trước câu nói đùa nhạt nhẽo đó. “Ta sẽ nói chuyện với Brandt tối nay chứ?” Cô ta hỏi.

Theo bản năng, Meermans ngẩng đầu lên và lia mắt khắp phòng.

Johannes đã rời khỏi nhóm người đứng gần bàn Nella và giờ không thấy ông đâu nữa. “Ừ!” Anh ta nói. “Đường chất trong kho hàng của ông ta cũng ngót nghét hai tuần rồi.”

“Chúng ta phải thống nhất các điều khoản. Cô ta không chịu ăn ngọt, không có nghĩa là những người khác cũng vậy.” Agnes cười nhưng tiếng cười chẳng vui vẻ gì; tay run run rót cho mình thêm một ly rượu nữa.

Nella đứng lên. “Tôi phải đi tìm chồng tôi đây.”

“Ông ta đến bây giờ đây.” Agnes nói giọng nghiêm túc. Meermans nắm chặt vành mũ. Agnes khẽ nhún gối thật thấp để tỏ sự tôn kính khi Johannes tới. Lưng Meermans căng cứng và anh ta thở phò ra. “Chào phu nhân Meermans!” Johannes nói. Hai người đàn ông chào nhau bằng một cái cúi đầu đúng phép tắc.

“Chào ngài!” Agnes thốt ra, đôi mắt đen nhìn chiếc áo khoác đật tiền của ông không chớp. Nella thấy có vẻ như Agnes đang cố hết sức ghì lại mới không đưa tay vuốt ve chiếc áo bằng nhung ấy. “Tôi thấy tối nay ngài lại làm ảo thuật như mọi khi nữa rồi.”

“Ảo thuật gì đâu, phu nhân. Tôi lúc nào cũng vậy mà.”

Agnes liếc nhìn chồng, lúc này có vẻ chỉ tập trung vào tấm khăn trải bàn. Như thể cảm thấy ánh mắt vợ đập lên cổ, Meermans nói: “Chúng tôi muốn bàn về chỗ đường...” Giọng anh ta đuối dần, và Nella nhìn thấy nét lo âu trên khuôn mặt bị khuất đi một nửa ấy.

“Khi nào sẽ bán?” Câu hỏi của Agnes như thọc mạnh vào không khí.

“Tôi tự biết điều đó, phu nhân.”

“Đương nhiên rồi, thưa ngài. Tôi không bao giờ nghi ngờ...”

“Sự tham nhũng của Van Riebeeck\* ở Goede Hoop\*, những hoàng đế ti tiện khốn nạn ở những vùng đất xa xôi.” Johannes nói. “Tình trạng hối lộ ở Batavia, những thị trường chợ đen ở phương đông - mọi người đang mong muốn sản phẩm có chất lượng, và tôi sẽ bảo họ chỗ đường đó là của phu nhân. Thành ra Liên bang Tây Ấn rất cuộc sẽ cứu tất cả chúng ta, tôi đồ là vậy, nhưng tôi sẽ không đưa đường của phu nhân lên sàn chứng khoán. Sàn giao dịch là một gánh xiếc, những tay môi giới thích bọn tham lam đến phát cuồng. Chỗ đường này cần được đưa ra nước ngoài một cách cẩn trọng và có kiểm soát...”

“Nhưng không đến nước Anh đâu đấy!” Agnes ngắt lời. “Tôi ghét người Anh. Những phiền phức họ gây ra cho cha tôi ở Surinam.”

“Ừ, thì không nước Anh.” Johannes trấn an cô ta. “Đường đang được cất giữ an toàn trong kho.” Ông nói tiếp, giọng ngọt ngào, xoa dịu. “Phu nhân có thể tới kiểm tra nếu muốn.”

“Thưa ngài, ngài là người kỳ lạ nhất đấy, vì cứ một mực phải bán đường ra nước ngoài.” Meermans nhận xét. “Hầu hết những người Hà Lan khôn ngoan sẽ giữ lấy một kho tàng như thế cho mình, và căn cứ vào chất lượng, nó hứa hẹn sẽ mang lại cho họ mỗi lợi lớn.”

“Tôi thấy *tự ái* là thất sách.” Johannes nói. “Nó chẳng giúp được ai cả. Dưới con mắt người nước ngoài, chúng ta là những kẻ không đáng tin cậy. Tôi không muốn trở thành kiểu người như thế. Tại sao không quảng bá danh tiếng đường của phu nhân?”

“Dù sau này tốt xấu ra sao, chúng tôi nhờ cậy cả vào ngài đấy!”

“Tôi có giữ một cối đường ở nhà.” Agnes cắt ngang, làm dịu tình hình. “Nó rất rắn, hệt như kim cương, ngọt ngào và dễ thương như chú cún con ấy. Cha tôi từng nói như vậy.” Cô ta vợ vẫn nghịch chỗ ren ở cổ. “Tôi không đành làm vỡ nó.”

Nella nhức nhích trên ghế, nhìn chăm chăm vào chút rượu còn lại dưới đáy ly, hơi chệnh choáng.

“Tôi sẽ đến Venice vì hai người.” Johannes nói. “Ở đó có nhiều khách hàng. Lúc này không phải thời điểm lý tưởng cho việc bán đường, nhưng chắc chắn sẽ có những người dân Venice muốn mua.”

“Người Venice?” Agnes há hốc miệng. “Những kẻ theo đạo Giató ư?”

“Thưa ngài Brandt, cha cô ấy đã làm việc cật lực đâu phải để cho bọn Công giáo được kênh bụng.” Meermans nhăm nhắng nói.

“Nhưng đồng gun-đơn ở bất kỳ cái túi nào cũng có ích như nhau, đúng không nào? Một nhà buôn giỏi biết rõ điều đó. Người Venice và người Milan ăn đường cũng giống như người Hà Lan chúng ta thờ vậy...”

“Về thôi, Agnes.” Frans nói. “Anh mệt rồi. Và cũng no nữa.” Anh ta đội mũ lên đầu hệt như một cái nút chặn lại mớ ý nghĩ rối tung của mình. Agnes đứng đợi trong lúc sự im lặng ngưng ngừng mỗi lúc một nặng nề thêm.

“Chúc ngủ ngon!” Rốt cuộc Johannes cũng lên tiếng, nụ cười rộng không thể che đậy được nét mệt mỏi trên đôi mắt của ông.

“Chúa ban phước lành cho ngài!” Agnes vừa nói vừa khoác tay chồng. Khi cặp đôi đi men theo bức tường ốp ván màu gỗ, những tấm khăn trải bàn trông chẳng khác nào bãi chiến trường, mấy cái bình bạc nằm chỏng chơ và những mẫu thức ăn thừa. Nella cảm thấy trong lòng dấy lên một cảm giác bất an.

“Johannes...” Nàng nói. “Marin bảo ta phải mời...”

Ông đặt tay lên vai nàng, và Nella chùng xuống dưới sức nặng ấy. “Nella à...” Ông thở ra. “Với những người như thế, mình phải luôn để họ muốn hơn nữa.”

Nhưng khi Agnes ngoái đầu ném vào nàng ánh nhìn ngạo mạn, Nella không chắc điều đó.

## Phòng làm việc của Johannes

Trên đường trở về, Johannes nằm duỗi người hết như một con hải cẩu bên trong thuyền.

“Mình biết nhiều người quá nhỉ? Ai cũng ngưỡng mộ mình.”

Ông mỉm cười. “Em có nghĩ họ sẽ nói chuyện với tôi nếu tôi không giàu?”

“Ta giàu sao?” Câu hỏi vượt ra khỏi miệng nàng trước khi Nella kịp ngăn lại. Có thể thấy rõ là nàng đang rất lo lắng, và câu hỏi được nhấn giọng quá mức nghe như một lời buộc tội.

Ông quay sang nhìn nàng, tóc bị mắc kẹt trên ghế dưới một bên má. “Có chuyện gì không ổn à?” Ông hỏi. “Mặc kệ Marin và cứ để nó muốn nói gì thì nói. Nó cứ thích lo lắng như thế đấy.”

“Không phải Marin.” Nella đáp, nhưng rồi nàng tự hỏi liệu có phải thế không.

“Không phải cứ người nào đó nói với em điều gì đó chắc như đinh đóng cột có nghĩa là nó đúng. Tôi giàu hơn thế, và cũng nghèo hơn thế. Có vẻ như chẳng bao giờ xác định được sự khác nhau rõ ràng.” Dưới tác động của chỗ thức ăn được đưa vào người và sự mệt mỏi của buổi tối vừa rồi, ông nói giọng chậm rãi, lơ đãng. “Em không thể chạm vào sự giàu có của tôi được đâu, Nella. Nó ở trong không khí, trương phình lên, co rút lại, rồi lại trương phình lên. Những thứ nó mua được là ở thể rắn nhưng em có thể chọc tay xuyên qua nó hết như một đám mây.”

“Nhưng, mình này, chắc chắn không có thứ gì rắn hơn một đồng xu chứ?”

Khi ông ngáp và nhắm mắt lại, Nella hình dung tiền của chồng mình giống như hơi ấm, tan biến rồi xuất hiện trở lại một cách khó

đoán. “Johannes, có điều này em cần nói với mình...” Nàng ngừng lời. “Một nhà tiểu họa...”

Nhìn sang chồng, nàng trông thấy ông đã chịu thua cái dạ dày đầy ứ thức ăn của mình. Nella muốn Johannes tỉnh dậy để có thể hỏi ông thêm vài câu nữa. Không như Marin, ông luôn đưa ra những câu trả lời thú vị. Ông có vẻ bứt rứt khi vợ chồng Frans và Agnes ra về, đôi mắt xám khé lại những suy nghĩ riêng tư, một lần nữa không cho nàng tìm hiểu. Tại sao Meermans có vẻ như ít hăng hái hơn nhiều so với vợ mình trong việc làm ăn với Johannes? Tại sao Johannes không mời họ đến nhà?

Nella ngửi thấy hương sáp thơm của Agnes còn vương lại nơi tay nàng. Cái bụng réo lên bên dưới lớp váy lót ren và nàng ước gì mình đã ăn nhiều hơn. Tuổi tác của Johannes thể hiện qua hai mí mắt xệ và chiếc cằm trễ tới ngực. Ở tuổi ba mươi chín, trông ông xù xì, thô ráp với một khuôn mặt hết như bước ra từ một câu chuyện cổ tích. Nàng nghĩ về ông mới huyên thuyên đấy, rồi lại trầm tư ngay sau đó, và cuối cùng là lặng im hoàn toàn. Nàng nhắm mắt, đặt tay lên chiếc bụng phẳng. “*Cũng như Brandt sẽ làm cô hư.*”

Nàng lại nghĩ về lá thư tình giấu trong phòng Marin. Ai viết nó và nó đã nằm trong những trang sách của cô ta bao ngày, hay bao năm rồi? Nella tự hỏi Marin cảm thấy như thế nào khi đọc nó? Thích thú hay khinh miệt? Lớp lông thú mềm mại lót bên trong bộ trang phục tuyền một màu đen giản dị, bó hoa cưới, cái đầu lâu ố vàng nằm trên giá. Không. Không ai làm Marin hư được. Cô ta nhất định không để họ làm vậy.

Trong cảnh tranh tối tranh sáng, Nella giơ bàn tay lên nhìn vào chiếc nhẫn cưới, những móng tay hết như những vỏ sò màu hồng nhạt. Ở Assendelft, có thể chỉ có mỗi một quảng trường thôi, nhưng ít ra những người ngồi ở đấy chịu lắng nghe nàng. Còn tại nơi này, nàng là một con búp bê, một cái chậu cho người ta mặc sức trút vào những lời nói. Và không phải nàng đã cưới một người đàn ông, mà là cả một thế

giới. Những người thợ bạc, cô em chồng, những mối quen biết lạ lùng, một ngôi nhà mà trong đó nàng thấy mình bơ vơ, lạc lõng và ngôi nhà búp bê khiến nàng sợ hãi. Thoạt nhìn có vẻ như là được ban tặng, nhưng kỳ thực Nella lại cảm thấy có gì đó bị tước đoạt.

Khi họ vào nhà, nàng quay lại, quyết tâm nói nhưng Johannes lại khom người trò chuyện với Rezeki. Johannes miết miết lòng bàn tay lên đầu con chó. Rõ ràng ông rất cưng nó. Rezeki nghe rằng trong sự hài lòng ngoan hiền. Trong sảnh, chưa ngọn nến nào được thắp lên. Không gian tối hù, không chút ánh trăng len vào những ô cửa sổ cao nghêu.

“Họ cho cưng ăn gì chưa?” Ông hỏi giọng âu yếm. Con vật đáp lại bằng những cái ngoáy đuôi liên hồi đập xuống sàn đá cẩm thạch, và Johannes bật cười.

Tiếng cười đó khiến Nella khó chịu. Sự quan tâm mà nàng cần thì chồng nàng lại dành cho một con vật. “Em đi ngủ đây.” Nàng nói.

“Ừ, đi đi.” Ông đáp, đứng thẳng người lên. “Chắc em mệt rồi.”

“Không, Johannes. Em không mệt.”

Nàng nhìn ông đau đầu cho đến khi ông nhìn lảng đi. “Tôi phải ghi chú lại những người đã gặp tối nay.” Ông đi về phía phòng làm việc và con chó lập tức lẻo đẻo theo sau.

“Con chó ở cùng với mình ư?” Nella hỏi với theo. Mười một ngày làm vợ là mười một ngày vò vố, nàng nghĩ. Chừng đó còn lâu hơn cả thời gian Thượng đế cần để tạo lập nên thế giới này.

“Nó giúp ích cho tôi.” Johannes đáp. “Nếu có một vấn đề khó khăn cần giải quyết tức khắc mà nệm nệm nó thì sẽ có ngay giải pháp.”

“Vậy nó có ích nhỉ?”

Johannes mỉm cười. “Ừ.”

“Thế mình đã trả bao nhiêu để đưa Otto về đây? Anh ta có ích chứ?” Nàng hỏi, giọng lạnh lùng và rít lên vì căng thẳng.

Mặt Johannes sa sầm và Nella cảm thấy máu nóng dồn lên mặt.

“Agnes đã nói gì với em phải không?” Ông hỏi

“Không nói gì cả!” Nàng đáp, nhưng đúng là những lời nói của Agnes đã khiến nàng sồn gai ốc.

“Tôi chỉ trả lương trước cho Otto thôi.” Ông nói, giọng không âm sắc.

“Otto có nghĩ mình giải thoát cho anh ấy không?”

Quai hàm Johannes đanh lại. “Thế chuyện này khiến em bức bối sao, Petronella, việc sống chung nhà với cậu ta ấy?”

“Không hề. Chỉ là...em chưa từng...ý em là...”

“Cậu ấy là người hầu duy nhất tôi từng có” Johannes đáp. “Và sẽ mãi như thế”

Ông quay người. *Đừng đi*, Nella thầm van. Nếu giờ mình đi em sẽ trở thành vô hình trong sảnh ngay lúc này, và không ai có thể tìm thấy em được nữa. Nàng chỉ vào con chó đang ngồi ngoan ngoãn bên cạnh ông. “Rezeki hay Dhana đấy?” Nàng hỏi.

Johannes nhướng mày, trù mến vỗ về con chó. “Em có để ý mà. Đây là Rezeki. Con Dhana có cái đốm trên bụng.”

Em biết điều đó, Nella nghĩ, hình dung con chó nhỏ trong chiếc tủ có ngăn kéo trên lầu. “Tên của Chúng nghe lạ nhỉ?”

“Không hề nếu em đến từ Sumatra.”

“Rezeki có nghĩa là gì?” Nàng cảm thấy mình thật non nớt và ngu ngốc.

“May mắn.” Ông đáp, rồi vào phòng làm việc và đóng cửa lại.

Nella cố nhìn xuyên qua bóng tối trong sảnh, một cơn gió lạnh ngắt thổi về phía nàng như thể một cánh cửa khác mở ra đâu đó trên sàn đá cẩm thạch. Nàng dựng tóc gáy. Ai đó đang ở trong bóng tối.

“Ai đấy?” Nàng gọi.

Tít trong nhà bếp, những giọng nói vọng ra văng vẳng, những âm thanh dứt khoát, thỉnh thoảng lại có tiếng xoong chảo lạnh canh. Cảm giác bị theo dõi từ từ lắng xuống, và những âm thanh đó, dù từ xa,



khiến nàng thấy được an ủi phần nào. Căn nhà tước đi của Nella khả năng đánh giá tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Như để trấn an chính mình, nàng đưa tay chạm vào khung cửa gỗ chắc nịch của phòng Johannes. Rồi nàng có cảm giác như nghe thấy tiếng ai đó vừa hít vào đằng sau mình, và thứ gì đó quệt vào gấu váy nàng.

Nella cuống cuống đập cửa bằng cả hai nắm đấm. “Marin, không phải lúc này.”

“Là em, Nella.”

Johannes không đáp, và Nella nhìn chăm chăm xuống bóng tối, cố không để sự hoảng sợ đánh gục.

“Johannes, xin mình đây! Cho em vào đi.”

Khi cửa mở, ánh sáng vàng dịu dàng mời mọc đến mức khiến Nella suýt ứa nước mắt.

Điều khiến nàng ấn tượng là phòng làm việc ấm cúng hơn nhiều so với bất kỳ phòng nào khác nàng đã từng bước vào trong ngôi nhà này. Đây là một căn phòng chỉ dành cho một mục đích nhất định. Nó biết chính nó, và nó là thứ gần gũi nhất Nella có thể cảm thấy về chồng mình. Khi nàng bước vào và Johannes đóng cửa lại, nàng cố xua đi nỗi sợ hãi ngoài hành lang.

“Không có ai ngoài đó cả, Nella.” Ông nói. “Chỉ có bóng tối. Sao em còn chưa đi ngủ?”

Nella không hiểu sao ông biết được nàng sợ, cũng như ông biết Agnes khiến nàng hoang mang về chuyện Otto như thế nào. Năm trong luồng mắt quan sát của Johannes giống hệt như bị một con cú nhìn chăm chập, nàng nghĩ. Có cảm giác như bị trói chặt.

Bên ngoài trời bắt đầu mưa, âm thanh tí tách của đêm, đều đều và quen thuộc. Có mùi giấy thơm trong căn phòng nhỏ, một chiếc bàn gỗ cao được lắp bản lề gắn vào tường, một đồng lộn xộn những cuộn giấy và một cái giá để bút mực làm bằng vàng. Khói nển giăng khắp trần nhà thấp thành những đường lằn màu đen, và lối họa tiết xoáy rối rắm của một tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ sẫm màu trở nên khó nhận thấy vì

những mảng lông nhùng được che phủ bằng thứ ngôn ngữ kỳ lạ. Những mẫu xi bằng sáp đỏ vung vãi khắp nơi.

Bản đồ treo khắp tường, còn nhiều hơn cả phòng của Marin. Nella nhìn những hình dạng của Virginia và phần còn lại của châu Mỹ, Mare Pacifium\*, Moluccas\*, Nhật Bản. Mỗi vị trí được đóng khung lại bằng những hình thoi. Đây chắc là những nơi ông từng đi qua vì không hề bị đánh dấu bằng những câu hỏi cần lời giải đáp. Bên dưới cửa sổ là một cái tủ to bằng gỗ mun được chạm trổ và có khóa móc. “Đó là nơi cất gun-đơn.” Johannes ngồi xuống ghế.

Nella ước gì Johannes độc ác và tàn nhẫn chứ không phải nghiêm nghị và khôn ngoan như thế này. Như vậy nàng sẽ thấy mình sống đúng với vai trò đích thực của mình, nếu không muốn nói là vai một người vợ. “Em đã muốn... cảm ơn mình.” Nàng ấp úng. “Vì đã tặng em chiếc tủ ngăn kéo. Em định...”

“Em không cần cảm ơn tôi.” Ông nói, lại xua tay. “Ấy là điều tối thiểu tôi có thể làm mà.”

“Nhưng quả thật là em đã muốn nói lời cảm ơn.” Nàng nói.

Nella cố bắt chước vẻ duyên dáng lơ lả của Agnes Meermans, đưa bàn tay run rẩy vuốt nhẹ tay áo chồng. Nàng muốn sự hợp nhất đó, nàng muốn được làm vợ. Johannes không phản ứng gì. Nàng bấu tay vào ông hết một đĩa trẻ mè nheo.

“Gì đấy?”

Nàng hạ tay xuống và đặt lên đùi ông. Chưa bao giờ trong đời nàng chạm vào đàn ông như thế này, chứ đừng nói là một người đường bệ như ông. Nàng có thể cảm thấy thớ cơ nơi chân ông qua lớp len dày. “Khi mình nói những ngôn ngữ đó, em nghe rất thích.” Nella nói. Ngay lập tức, nàng biết mình vừa nói hớ gì đó. Johannes đứng bật lên khỏi ghế. “Cái gì?”

Trông ông mất bình tĩnh đến mức Nella vội đưa tay lên che miệng như thể muốn chùi sạch những lời nói vừa rồi. “Em chỉ... chỉ

là...”

“Đến đây nào!” Ông ngắt lời. Trước sự ngỡ ngác của nàng, ông vuốt tóc nàng bằng những động tác không mấy dịu dàng.

“Em xin lỗi!” Nella nói, dù nàng chẳng biết mình xin lỗi vì cố gì. Ông khom người, nắm hai cánh tay mảnh khảnh của nàng, và hôn lên miệng nàng.

Cái động chạm kèm theo dư vị kinh khủng còn sót lại của rượu và thịt cua tấn công nàng, và nàng phải cố hết sức mới giữ được thân người thả lỏng. Nàng hơi há miệng để làm giảm bớt sức đè từ đôi môi ông. Ông vẫn giữ chặt nàng và nàng nhanh chóng quyết định trước khi bị nỗi sợ ngăn lại, đưa tay xuống trước đùi ông. Nếu đây là điều tất cả đàn bà phải làm, nàng nghĩ, thì “tập dượt” một chút chắc cũng vui. Nella có thể tìm hiểu xem chỗ phình ra ở giữa hai chân Johannes rốt cuộc là như thế nào. Nhưng hóa ra nó không hề là một cây gậy như mẹ nàng miêu tả, mà giống một cái vòi sun mềm oặt. Một... Bàn tay nàng nảy bật ra như vừa chạm phải một cái lò xo. Johannes buông nàng ra, lùi lại và tựa người vào mép bàn. “Nella!” Ông nói. “Ôi, Chúa ơi!”

“Mình...”

“Đi đi!” Ông hét lên. “Ra ngoài.”

Nella loạng choạng bước ra sau một tiếng sủa ăng ăng đầy trách móc của Rezeki, và Johannes đóng sầm cửa lại. Nàng nghe ông xoay chìa khóa, và khi sự hoảng sợ vì bị đẩy ra ngoài hành lang tối đen choán lấy, nàng chạy riết lên phòng.

Cái tủ ngăn kéo vẫn nằm trong góc. Nàng kéo rèm ra, cái nôi bên trong lóe sáng lên dưới ánh trăng như muốn giấu cọt nàng. Nella đá vào chân tủ, nhưng gỗ và lớp khảm đồi mồi không hề hấn gì, và nàng nghe tiếng xương kêu răng rắc. Rên lên vì đau, nhưng nàng không khóc. Nàng tập tễnh đi quanh phòng, xoay những bức tranh của chồng vào tường. Con thỏ bị căng ra và quả lựu bị úng, tất tần tật.

## Những bước chân

“Tại sao những bức vẽ đều úp vào tường hết vậy?” Cornelia hỏi, quay bức gần nhất trở về vị trí bình thường. Trong bức tranh, một con sâu bướm, trườn ra từ quả lựu, bò về phía mép khung. Cô hầu gái rùng mình, liếc nhìn chiếc tủ có ngăn kéo. “Phu nhân phải học cách sống ở đây.” Cô ta nói khẽ. “Phu nhân phải làm thế.”

Nella mở một bên mắt nhìn cô ta, cảm giác bẽ bàng tối qua ùa về. Nó ghim nàng xuống giường và nàng vùi mặt vào gối. Cornelia có ở hành lang tối qua, nghe bất hạnh giáng xuống đời nàng không? Tại sao chị ấy không ai ủi mình? Ý nghĩ có ai đó nghe lỏm được sự việc tối qua, sự thất bại ê chề của một người vợ, khiến Nella không còn thiết tha gì nữa.

Sự cự tuyệt của Johannes phủ lên tâm trí nàng hệt như một màn sương mỏng. Nàng những muốn bổ đầu mình ra nếu như làm thế có thể loại bỏ được những ý nghĩ ngốc nghếch về tình yêu đích thực, về chiếc giường cưới, tiếng cười và những đứa trẻ. Khi Cornelia xoay một bức tranh nữa ra ngoài, một con hào nổi bật trên phong nền tối sẫm, Nella cảm thấy những bức tường đang dồn lại, những bức họa mô tả thú vui tởm lợm và những bông hoa rữa tàn như trương phình lên.

“Tôi nghĩ phu nhân Marin đã cố tình đưa những bức tranh góm ghiếc nhất vào phòng phu nhân hay sao ấy.” Cornelia nói. Thêm một thông tin nữa; cứ nhìn nụ cười toe toét trên môi Cornelia thì biết. Với chút thông tin từ cô hầu gái, Marin và sự gian xảo của cô ta bị vạch trần bởi một kẻ khác tinh ranh hơn.

Cornelia kéo rèm ra và ánh ban mai cuối tháng Mười khoác lên mọi thứ một màu ảm đạm. Cô ta nhăn mặt khi cởi một chiếc giày khỏi bàn chân nhỏ nhắn.

“Phu nhân tin hay không thì tùy.” Cô ta nói. “Chứ đôi chân này cũng mệt quá rồi.” Tựa người vào tường, cô ta bắt đầu xoa xoa lòng bàn chân. “Mệt chết đi được. Cứ như chân người chết ấy.”

Nella ngồi dậy. Ở Assendelft, làm gì có hầu gái nào kiểu như cô ta: tự tung tự tác, muốn làm gì thì làm, muốn nói gì thì nói, ngay cả những điều mà cô ta không được phép ở bất kỳ nơi nào khác. Giọng Cornelia hờn hờ, có vẻ như đang mãi tận hưởng cảm giác dễ chịu từ việc xoa chân nên không mấy may đếm xỉa đến tâm tư của chủ nhân. Có lẽ đây chính là điều lạ lùng trong ngôi nhà này, Nella nghĩ, một kiểu dễ dãi không thể hiểu nổi. Cuộc sống ở đây quả thực bị đảo lộn hết cả. Có gì đó sai sai, nhưng lại làm sáng tỏ tất cả. Đôi tất của Cornelia nhìn gớm chết với những mũi đan vụng và ấu. Chẳng lẽ Marin không thể cho chị ấy một đôi tốt hơn sao? Nella nhớ lại Johannes đã nhận xét về sự giàu có mơ hồ và không chạm tới được của mình như thế nào.

Cái đó của Johannes, lỏng thông và bất động, lại trở về trong tâm trí khiến Nella rùng mình. Quan sát khi Cornelia xoay ra bức tranh con thỏ bị kéo căng, nàng thấy căm ghét đến mức muốn véo cô ta một cái cho hả. “*Chị không biết được đâu!*” Nàng muốn nói vậy. “*Cứ thử lấy chồng đi rồi biết.*”

“Cornelia!” Nàng nói. “Tại sao Marin lại quan tâm quá mức đến việc bán đường của vợ chồng Agnes vậy? Chúng ta nghèo lắm sao?”

Cornelia há hốc miệng nhìn nàng. “Phu nhân, đừng có ngốc thế. Nghèo ư? Phụ nữ khắp cái thành phố này sẵn sàng chịu mất cánh tay phải để được ở vào vị trí của phu nhân...”

“Tôi không cần chị dạy đời, Cornelia. Tôi hỏi...”

“Để có một ông chủ tôn trọng mình, đưa mình đi dự yến tiệc và mua cho mình những chiếc váy và ngôi nhà búp bê tốn những ba ngàn đồng gun-đơn? Ông ấy cho chúng tôi ăn, ông ấy ân cần hỏi han chúng tôi. Phu nhân đi mà hỏi Otto, anh ấy cũng trả lời như tôi thôi.”

“Otto có nói với tôi là “mọi thứ sẽ đầy tràn!””

“Ồ, ông chủ có nhiều thứ đáng ngưỡng mộ.” Cornelia đáp giọng hấp tấp như sợ ai nói tranh mất.

“Ông ấy nuôi dạy Toot như con trai. Có ai làm được thế không? Có người hầu nào nói được cả tiếng Pháp và tiếng Anh không? Có người hầu nào vẽ được bản đồ, kiểm tra chất lượng len Haarlem...”

“Nhưng Otto có thể làm gì với tất cả những điều đó, Cornelia? Chúng ta có thể làm gì?”

Cornelia có vẻ phật ý. “Theo như tôi thấy, cuộc sống của phu nhân chỉ mới bắt đầu thôi. À, suýt nữa thì quên.” Cô hầu lục trong túi tạp dề lấy ra một gói lớn đặt xuống giường Nella. “Nó được để bên ngoài, trên bậc tam cấp, có đề người nhận là phu nhân. Có chuyện gì không ổn sao?”

“Không có gì!” Nella ấp úng trả lời. Với con dấu biểu tượng Mặt trời, cái gói không hề được nàng đặt mua năm chơ vợ trên tấm khăn trải giường.

“Hôm nay không có cá trích, nghe vậy chắc phu nhân sẽ vui nhỉ?” Cornelia nói tiếp, mắt nhìn cái gói. “Mứt mùa đông và bơ kem... Ông chủ muốn ăn tối sớm.” Cô ta cầm chiếc giày xấu xí lên xỏ vào chân.

“Tôi tin chắc là ông ấy làm vậy.” Nella nói. “Ông ấy bảo tìm thấy bản thân mình trong thức ăn cơ mà. Tôi sẽ xuống ngay.”

Khi cửa đã đóng lại, Nella ngấp ngừng cầm cái gói lên. Mình có đặt làm những món hàng này đâu, nàng nghĩ. Lá thư vừa rời cốt để cho nhà tiểu họa ngừng lại thôi mà. Nhưng ngay cả khi Nella nhớ mình đã viết thế trong thư, những ngón tay của nàng vẫn xé lớp giấy bọc. Ai mà không mở cái gói như thế này chứ? Nàng biện hộ. Nàng vẫn còn nhớ như in những gì nàng đã viết: *“Là vợ của một thương gia VOC cấp cao, tôi không đời nào để một thợ thủ công dọa dẫm.”* Một lá thư rơi ra, chỉ vón vện mấy từ:

**“TÔI CỐ HẾT SỨC ĐỂ KHÔNG BỊ CHÌM.”**

“Ồ, vậy à, ngài tiểu họa?” Nella nói lớn.

Nàng lật úp cái gói và một lộ một lốc những vật dụng nhỏ xíu đổ ra: những chiếc bàn ủi có chiều dài bằng hạt lúa mạch, mấy cái rổ bé tẹo, những cái giỏ xách, vài chiếc xô cùng với một giẻ lau sàn, một lò than để hong khô quần áo; rồi nào xoong, nào chảo, mấy con dao làm cá và những cái nĩa nhỏ, một chiếc gỏi thêu, một tấm thảm thêu chân dung hai người phụ nữ và một người đàn ông được cuộn lại. Nella tin chắc đó chính là câu chuyện được dệt trên bức tranh treo trên tường phòng làm việc của Johannes ở dưới lầu - Martha và Mary, đang cãi nhau về Chúa Jesus. Sợ hãi và phẫn nộ cùng lúc dấy lên trong nàng.

Trong cái khung nhỏ màu vàng, một lọ hoa được vẽ bằng sơn dầu, cùng với một con sâu bướm đang bò. Chủ đề phổ biến thôi mà, Nella tự nhủ, cố giữ bình tĩnh, nhìn phiên bản thật mà Cornelia vừa xoay ra trên tường. Một số cuốn sách được đóng khéo léo, vài ba cuốn không lớn hơn đồng xu stuiver\* là mấy, bên trên là những chữ viết không thể đọc được. Nàng lật các trang, những mong tìm thấy một lá thư tình nhưng không thấy. Hai tấm bản đồ Đông Nam Á khổ nhỏ và một cuốn Kinh thánh với một chữ cái “B” lớn ở bìa trước.

Một cái gói riêng lẻ đập vào mắt Nella, có gì đó bên trong lóe sáng xuyên qua lớp vải. Thì ra là một chiếc chìa khóa vàng nhỏ xíu được treo vào một sợi dây ruy băng. Nàng đu đưa chiếc chìa khóa trong ánh sáng ban mai lạnh lẽo. Trông nó rất đẹp, không dài hơn móng tay của nàng và được chạm khắc những hoa văn phức tạp dọc theo cổ. Quá nhỏ để mở bất kỳ cánh cửa nào, Nella nghĩ. Vô dụng nhưng đẹp.

Ngoài ra không còn gì khác - không thư từ, không giải thích, chỉ mỗi lời nhắn lạ lùng đầy thách thức và một lô quà. Cornelia thề là đã nhét lá thư dưới khe cửa nhà tiểu họa. Vậy tại sao ông ta không dừng lại như mình bảo?

Nhưng khi nhìn những món đồ cùng vẻ đẹp lạ thường và mục đích không thể thấu được của chúng, Nella tự hỏi liệu nàng có thực sự

muốn nhà tiểu họa dừng lại không. Rõ ràng chính nhà tiểu họa không muốn làm vậy.

Nella nhẹ nhàng đặt những món đồ mới vào lại trong tủ, lần lượt từng cái, và kinh ngạc khi trong lòng thoáng dậy lên cảm giác biết ơn.

“Chị định đi đâu?” Marin hỏi khi Nella băng qua tiền sảnh một giờ sau.

“Chẳng đi đâu cả!” Nella đáp, đang mãi nghĩ về biểu tượng Mặt trời và những lời giải thích nằm sau cánh cửa nhà tiểu họa.

“À!” Marin nói. “Mục sư Pellicorne sẽ giảng kinh ở Nhà thờ cổ hôm nay và tôi tưởng chị muốn tham dự.”

“Johannes có đi không?”

Johannes không đi, vì thấy bảo là cần phải có mặt ở sàn giao dịch xem thị trường chứng khoán lên xuống thế nào. Nella tự hỏi liệu có phải chồng nàng tránh né việc đi lễ nhà thờ không.

Vì quá muốn đến phố Kalverstraat, Nella cố tình đi tụt lại phía sau, Marin lúc này đang nện chân xuống đường như thể nó làm gì đó khiến cô ta bực mình vậy. Con Rezeki không muốn rời Johannes nửa bước nên đã theo ông đến sàn giao dịch. Không đành lòng để Dhana ở nhà thui thủi một mình, Nella dắt nó theo. Con chó ngoan ngoãn đi song song với nàng, cái mũi đen ươn ướt ghéch lên nhìn chủ nhân mới.

“Chị có thường dắt chó đến nhà thờ không?” Nella hỏi Cornelia. Cô hầu gật đầu. “Phu nhân Marin bảo để chúng nó ở nhà không yên tâm.”

“Vậy tôi mang theo Peebo cũng được chứ gì?”

“Đừng có vớ vẩn!” Marin quay lại nói qua vai, và Nella kinh ngạc trước sự thánh tai của cô em chồng.

Đó là một ngày đẹp trời, những mái nhà màu nâu đỏ ối lên hệt như son, nhiệt độ đủ lạnh giúp làm loãng bớt mùi tanh nồng bốc lên từ dòng kênh, những chiếc xe ngựa lóc cóc chạy ngang qua, những con



lạch đầy thuyền chở người và hàng hóa, thậm chí vài con cừu nữa. Họ đi bộ ngược lên phố Herengracht, đến đường Vijelstraat, rồi qua chiếc cầu đi vào chợ Turf dẫn về phía Nhà thờ cổ. Nella có vẻ sốt ruột và thiếu tập trung vì chưa đến được địa điểm dự tính ban đầu. Thấy vậy, Cornelia lên tiếng nhắc nhở nếu phu nhân không chịu nhìn đường thì sẽ vấp phải những hòn cuội đấy.

Từ trên những con thuyền, từ cửa sổ của chúng, từ con đường dọc theo hai bên bờ kênh, ai cũng nhìn chăm chăm vào họ. Khi họ đi ngang qua những ngôi nhà cao và mảnh mai của những nhà buôn lụa trên phố Warmoestraat, những cửa hiệu gồm Ý, lụa Lyons, phi bóng Tây Ban Nha, gốm sứ Nuremburg và vải lanh Haarlem, những người Amsterdam găm vào họ những ánh nhìn soi mói. Trong một lúc, Nella tự hỏi họ đã gây nên chuyện gì, rồi nàng trông thấy gáy Otto căng lên. Anh ta gọi Dhana cho nó chạy lên dẫn đầu. “Nó nói kìa!” Nella nghe ai đó reo lên giữa tiếng cười rộ.

Khi Otto đi ngang qua cùng ba người phụ nữ hầu như ai cũng trở mắt ra nhìn. Vài người sững sờ trong nghi hoặc, số khác lộ vẻ khinh khi hoặc sợ sệt. Một số người ngây ra thích thú, những người khác dường như chẳng bận tâm, nhưng cũng không khóa lấp được số còn lại. Khi cả nhóm ra khỏi con phố Warmoestraat, tiến đến gần sau Nhà thờ cổ, một gã đàn ông đầy sẹo đậu mùa ngồi trên một chiếc ghế băng thấp ở cửa gọi với theo khi Otto đi ngang qua: “Tao chẳng tìm được việc, còn chúng mày thì cho con vật đó một cái nghề ư?”

Marin hơi tròng trình, nhưng Cornelia dừng phắt lại. Cô ta xăm xăm bước ngược trở lại và giơ năm đấm cách làn da rỗ của gã kia vài phân. “Đây là Amsterdam nhé, Mặt Rỗ!” Cô ta nói. “Ai giỏi thì thắng.”

Nella đang căng thẳng nhưng không nhịn được cười, và nụ cười cố nén đó tắt ngúm khi gã đàn ông giơ năm đấm trước mặt Cornelia. “Đây là Amsterdam, đồ chó cái. Người giỏi biết tìm bạn mà chơi.”

“Cornelia, im miệng đi!” Marin ra lệnh. “Trở lại đây.”

“Hắn ta là người phải câm miệng mới đúng!”

“*Cornelia!* Trời ơi, nhà này có ai là súc vật đâu?”

“Toot đã ở đây mười năm rồi mà vẫn chẳng có gì thay đổi.” Cô hầu lắm bậm, trở về chỗ chủ nhân. “Phu nhân thì cứ nghĩ rồi họ sẽ quen.”

“*Mặt Rỗ.* *Cornelia,* sao cô dám nói như vậy?” Marin mắng, nhưng Nella cảm thấy trong giọng cô em chồng chứa đựng sự tán thành.

Otto dõi mắt nhìn đăm chiêu về phía đường chân trời xa tít. Anh ta không nhìn gã Mặt Rỗ. “*Dhana...*” Anh ta gọi. Con chó rất cuội cũng dừng lại, nghếch đầu lên và lùn cùn chạy về phía anh ta. “Đừng có đi quá xa nhé, cô gái!” Anh ta nói.

“Tôi, hay con Chó đấy?” *Cornelia* thở ra.

Dù người ta vẫn tiếp tục giương mắt nhìn, nhưng không ai đưa ra lời bình phẩm nào nữa. Nella cũng để ý cách họ nhìn Marin. Cao đến bất thường đối với một phụ nữ, chiếc cổ dài và đầu ngẩng cao, Marin giống hệt bức tượng chạm ở mũi tàu, để mặc những cơn sóng tới tấp xô. Nella nhận thấy trong mắt họ, đây là người phụ nữ Hà Lan hoàn hảo, thanh khiết, xinh đẹp và có cốt cách. Thứ duy nhất thiếu hụt ở đây là một tấm chồng.

“Rồi người ta sẽ nghĩ sao? Việc Johannes không đi lễ ấy?” Nella nghe Marin nói với Otto. Thấy anh ta im lặng, Marin quay sang hai cô gái. “Anh ấy có mời vợ chồng Meermans đến nhà ăn tối không?” Cô ta hỏi Nella.

Nella ngậm ngừng, toan nói dối. “Chưa...” Nàng đáp. Marin dừng phắt lại, không giấu nổi cơn giận dữ, miệng làm thành một chữ O sừng sốt và đôi mắt xám sáng lóe lên buộc tội.

“Tôi không thuyết phục được ông ấy mời họ.” Nella nói.

“Trời ơi là trời!” Marin kêu lên, giẫm phải một vũng bùn, và cứ thế sải chân đi trước, để lại ba người đằng sau. “Chuyện gì cũng đến lượt tôi hết là sao?”

## Thời kỳ thịnh vượng và tươi đẹp nhất

Đây là lần đầu tiên Nella đi lễ ở Nhà thờ cổ. “Pellicorne là ai thế?” Nàng thì thào với Cornelia. “Đọc Kinh thánh ở nhà còn chưa đủ sao?”

Cornelia nhăn mặt vì Marin đã nghe được. “Người ta cũng phải đi lễ nhà thờ nữa, Petronella.” Marin nói.

“Dù phải chịu đựng bất kỳ điều gì sao?” Otto càu nhàu.

Marin vờ như không nghe thấy. “Pellicorne!” Cô ta thốt lên, như thể muốn nhắc đến một diễn viên ưa thích đặc biệt nào đó. “Và cả thành phố này đang nhìn vào đấy.”

Ở Assendelft có một nhà thờ nhỏ hơn và nếu đem ra so sánh thì nhà thờ này quả là khổng lồ. Những chiếc cột bằng đá trắng cao vút chia những mái vòm xung quanh và bên trên gian giữa giáo đường. Nhiều cửa sổ được vẽ những cảnh lấy từ Kinh thánh, và ánh mặt trời xuyên qua những vị thánh bằng kính màu đổ xuống sàn nhà đủ các sắc màu: vàng và đỏ, chàm và xanh. Nella cảm giác như nàng có thể lặn vào khoảng sáng lung linh đó, nhưng những cái tên người chết được khắc trên sàn nhắc nàng nhớ rằng chỗ óng ánh ấy kỳ thực là đá chứ không phải nước.

Nhà thờ đông nghịt người; những người sống đang thể hiện cho người khác thấy lòng mộ đạo của mình. Nella kinh ngạc bởi sự ồn ã quá mức ở chốn lễ ra thăm nghiêm: các bậc cha mẹ mặc sức tán chuyện tầm phào và pha trò ầm ĩ, bọn chó không bị xích chạy lăng quăng và đám con nít la hét inh ỏi. Tiếng chó sủa ông ổng và tiếng trẻ con léo nhéo dội vào bức tường quét vôi trắng toát, những mớ âm thanh ấy chỉ được hấp thụ chút ít bởi lớp gỗ bên trên. Bên cạnh một cái cột, có con chó hồn nhiên ghếch chân đá. Nella nhìn thấy ánh sáng tràn ngập khắp nơi, như thể chỉ trong vòng một giờ, Thượng đế dồn

hết sự chú ý của mình lên giáo đường cao sừng sững này và những trái tim đập bên trong nó.

Khi Nella hạ thấp ánh nhìn của mình xuống những người đang chen chúc nhau bên trong nhà thờ, tim nàng như rơi tòm xuống tận dạ dày. Người phụ nữ lạ mặt trên phố Kalverstraat cũng đi lễ. Chị ta ngồi một mình trên ghế gần cửa bên, ánh mặt trời xuyên qua lớp cửa kính trong veo chiếu xuống đỉnh đầu vàng hoe của chị ta. Chị ta lại quan sát Nella. Đó không phải ánh nhìn thờ ơ, lãnh đạm, mà là cái nhìn róng riết đầy dò hỏi và tò mò. Nhưng chị ta ngồi bất động đến mức Nella tin rằng chị ta có thể là một trong những vị thánh bước ra từ lớp kính màu nơi cửa sổ.

Chịu thua cảm giác bị theo dõi và dò xét, Nella không đủ sức cưỡng lại ánh nhìn chăm chăm đó. Tuy nhiên lần này ánh nhìn của người đàn bà còn lướt qua cả Otto, Cornelia và Marin, thậm chí Dhana gom cả năm người và một con vật vào hết trong luồng mắt của mình. Nella nhấc tay lên định chào thì giọng Marin vang lên cắt ngang. “Quá già để đi ra ngoài.”

“Sao kia?” Nella nói, thả tay xuống.

“Con chó!” Marin nói và khom người cố dịch chuyển Dhana ra khỏi chỗ sàn nó cứ nhất định ịn mông xuống. Dhana không chịu nhúc nhích mà cứ cào cào móng xuống sàn và ghéch mõm về phía người đàn bà nọ kêu ăng ăng.

“Nó bị làm sao thế nhỉ?” Marin ngồi thẳng lên, xoa xoa sống lưng con chó. “Mới năm phút trước còn bình thường mà.”

Khi nhìn lại chỗ người phụ nữ lạ nọ, Nella chỉ thấy chiếc ghế trống trơn. “Chị ta đi đâu rồi?”

“Ai?” Cornelia hỏi.

Dù bên ngoài trời nắng, nhà thờ dường như rất lạnh lẽo. Những tiếng ồn ào huyền ảo rộn lên rồi lắng xuống rồi lại rộn lên, người ta tiếp tục chen lấn, và chiếc ghế kia vẫn không ai ngồi. Dhana bắt đầu sủa.

“Không có gì.” Nella nói. “Im nào, Dhana mà đang ở nhà của Chúa đây.”

Cornelia cười khúc khích. “Cả chủ và tớ đều ồn ào quá!” Marin nói. “Xin nhớ cho là người ta lúc nào cũng nhìn ngó sẫm soi đấy nhé.”

“Tôi biết rồi.” Nella nói, nhưng Marin đã bỏ đi.

Trung thành với thuyết Calvin\*, bực giảng kinh ở trung tâm gian giữa của giáo đường, nơi đám đông rì rầm dần thành từng cụm. “Cứ như ruồi bâu lên miếng thịt vậy.” Marin nói giọng dè bủ khi họ bắt kịp cô ta đang thông thả đi ngược lên gian giữa của giáo đường với vẻ nghiêm trang cố hữu. “Ta sẽ không ngồi với đám đông đó. Lời của Chúa có thể vang xa. Đâu cần phải chen lấn xô đẩy hết như bầy trẻ nít bốn năm tuổi để nhìn thấy mục sư Pellicorne.”

“Họ càng cố làm ra vẻ sùng đạo tôi càng ít tin họ hơn.” Otto nói.

Marin thoáng mỉm cười, nhưng nụ cười tắt ngóm khi Agnes và Frans Meermans xuất hiện.

Người nồng nặc mùi nước hoa thơm gắt, Agnes bơi trong chiếc váy rộng thùng thình băng qua những nắp mộ lạnh lẽo.

“Họ dẫn tên mọi đó theo kia.” Mắt dán chặt vào Otto, cô ta thì thào với chồng nhưng người khác vẫn nghe thấy.

“Xin chào!” Marin nói, lấy ra cuốn thánh ca từ cái túi bên hông, chuyển từ tay này sang tay kia như thể đang ước lượng một thứ vũ khí. Cánh phụ nữ nhún gối, Frans Meermans cúi người chào, nhìn những ngón tay mảnh khảnh của Marin lóng ngóng trên cuốn sách bọc da cũ sần.

“Anh trai cô đâu rồi?” Agnes hỏi. “Ngày phán quyết...”

“Johannes đi làm. Hôm nay anh ấy gửi lời cảm ơn đến Chúa bằng cách khác.” Marin đáp. Meermans khịt mũi. “Thật tình là thế.”

“Ồ, đúng rồi!” Anh ta nói. “Sàn giao dịch vẫn có tiếng là nơi ẩn náu cho những kẻ ngoan đạo mà.”

“Có một sơ suất nhỏ tại buổi tiệc của Hội thợ bạc...” Marin nói, phớt lờ giọng điệu của anh ta. “Anh trai tôi có ý định mời hai người đến dùng bữa tối, nhưng công việc nhiều quá nên quên.” Cô ta ngừng lời. “Hai người phải đến đây nhé.”

Meermans khịt mũi tỏ vẻ khinh bỉ. “Chúng tôi không cần...”

“Chúng tôi rất lấy làm vinh dự!” Agnes ngắt lời chồng, đôi mắt đen lấp lánh tia nhìn tinh quái che đậy sự háo hức. “Ừa, vậy vợ ông ấy không mời được sao?”

Nella cảm thấy hai má mình nóng lên. “Ngày mai mời hai người đến nhà chúng tôi dùng bữa tối.” Marin nói, giọng chắc nịch.

“Ngày mai?” Nella buộc miệng thốt lên. Nàng quá hấp tấp, hoàn toàn trái ngược với Marin. “Nhưng...”

“Hãy mang theo một cối đường. Chúng tôi sẽ nếm nó và chúc mừng sự may mắn sắp đến của hai người.”

“Cô muốn nếm kho tàng Carib của chúng tôi ư?” Agnes vùi cằm vào cổ áo lông pho trương, trở mắt nhìn Marin.

Marin mỉm cười, và Nella nhận thấy trông cô ta thật quyến rũ khi mỉm cười dù rằng chỉ là nụ cười giả tạo. “Đúng thế!” Marin nói. “Rất muốn.”

“Agnes...” Meermans khê mắng vợ. “Mình về chỗ ngồi nào.”

“Ngày mai chúng tôi sẽ đến.” Agnes nói thêm. “Và sẽ mang theo loại đường mà cô chưa từng được nếm.”

Họ rời đi, chào người này, vẫy người kia, gật đầu người nọ.

“Tôi chỉ muốn giết phắt hẳn đi cho rồi.” Marin lăm bằm, mắt dán chặt lên lưng hai vợ chồng nhà nọ. Nella không biết cô ta muốn ám chỉ ai. “Kho tàng Carib ư? Không đời nào! Tại sao Johannes lại đồng ý làm chuyện này nhỉ?”

“Nhưng chúng ta có cần nó đâu, phu nhân?” Cornelia làu bàu. “Chính phu nhân cũng nói như thế...”

Marin quay ngoắt đầu lại. “Đừng có nhắc lại như vệt những lời nói của ta, cái con bé này. Chuyên đi nghe trộm, cô thì biết cái gì. Chỉ cần đảm bảo là tối mai có bữa tối đằng hoàng là được.”

Cornelia rụt vùi, cúi xuống vờ nựng nịu con chó, có vẻ tự ái. Marin xoa xoa hai bên thái dương, mắt nhắm nghiền. “Cô ổn không vậy?” Nella hỏi, cảm thấy cần xen vào.

Marin nhìn nàng. “Rất ổn.”

“Ta cần tìm chỗ ngồi.” Otto nói. “Trong khu vực của đội hợp xưởng còn chỗ đấy.” Otto trông lừng lững, đen trũi giữa những lời bình phẩm ào ào theo sau từng cử động của anh ta.

Mục sư Pellicorne bước lên bục giảng kinh. Ông ta hơn năm mươi, cao ráo, mặt cạo nhẵn nhụi, mái tóc hoa râm được cắt ngắn gọn gàng, cổ áo rộng và trắng lóa. Về ngoài tươm tất cho thấy ông ta có cả một đội người hầu tận tụy.

Pellicorne chẳng buồn giới thiệu. “Những hành động kinh tởm!” Ông ta lớn giọng ám chỉ lũ chó và bầy con nít, những đôi chân nhón nháo và tiếng kêu rin rít của đám mòng biển bên ngoài. Bầu không khí im lặng bao trùm, mọi cặp mắt đổ dồn về phía ông ta, ngoại trừ Otto lúc này đang cúi đầu nhìn chăm chăm xuống hai bàn tay đan vào nhau. Nella đưa mắt tìm Agnes. Cô ta đang hướng mắt về phía ông mục sư hết như một đứa bé bị thôi miên. Chị ta lạ lùng quá, Nella nghĩ. Mới đây còn liến thoắng và ngạo mạn, thoắt cái đã giống trẻ con và ứa làm nổi.

“Trong thành phố của chúng ta đây có nhiều cánh cửa đóng kín không thể nhìn xuyên qua được.”

Pellicorne tiếp tục, giọng đánh lại khó chịu. “Nhưng đừng nghĩ là có thể giấu được tội lỗi của mình trước Chúa.” Những ngón tay thon hình búp măng nắm chặt mép bục giảng kinh. “Người sẽ phát hiện ra.” Giọng nói của Pellicorne vang lên trên đầu các con chiên. “Chẳng có điều gì được giấu kín mà không bị phát giác. Những thiên thần của Người sẽ nhìn xuyên qua các cửa sổ và những lỗ khóa của trái tim các

con, và Người sẽ tường tận tất thấy những hành động của các con. Thành phố của chúng ta được xây dựng trên một đầm lầy, vùng đất của chúng ta trước đây từng phải hứng chịu cơn thịnh nộ của Chúa. Chúng ta đã chiến thắng, chúng ta đã khiến nước đứng về phía chúng ta. Nhưng đừng có ngủ quên trên chiến thắng, chính sự cẩn trọng và tình làng xóm láng giềng thuận hòa đã giúp chúng ta thành công.”

“Đúng thế!” Một người đàn ông nói với lên từ đám đông. Một đứa bé bắt đầu khóc thét lên. Dhana rên ư ử và cố nấp dưới váy Nella.

“Nếu chúng ta không còn biết xấu hổ là gì...” Pellicorne nói. “Chúng ta sẽ trở về với biển. Hãy sống chính trực vì thành phố này! Hãy nhìn vào trái tim mình và nghĩ xem mình đã làm gì có lỗi với hàng xóm, hoặc hàng xóm có tội lỗi gì!”

Ông ta dừng lại cho những lời nói của mình kịp ngấm, thở hỗn hển trong dáng vẻ đạo mạo, cho rằng ta đây là thẳng ngay chính trực. Nella hình dung cả giáo đoàn đang mở tung lồng ngực mình, nhìn chăm chăm vào trái tim đang đập những nhịp tội lỗi, rồi quay sang sẫm soi trái tim tội lỗi của tất cả những người khác trước khi đóng lồng ngực mình lại. Ở góc nhà thờ, một con chim sáo đá đập cánh. Ai đó giúp nó thoát ra ngoài đi chứ, nàng nghĩ.

“Bọn chúng luôn bị mắt kẹt thế.” Cornelia thì thào.

“Chúng ta đừng cho phép cơn cuồng nộ của Người làm tổn hại đến chúng ta lần nữa.” Có nhiều tiếng xì xào đồng ý cất lên từ giáo đoàn, và giọng Pellicorne lúc này khẽ run run đầy cảm xúc. “Đó chính là lòng tham. Lòng tham giống như thứ mụn nhọt, chúng ta phải cắt bỏ. Lòng tham là cái cây và tiền là bộ rễ nằm sâu bên dưới!”

“Cái cổ áo đẹp đẽ của ông cũng được trả bằng tiền đấy.” Cornelia lẩm bẩm. Nella cố nén cười đến tức thở. Nàng đánh bạo nhìn sang Frans Meermans. Trong khi người vợ dồn hết sự chú ý lên bục giảng kinh, anh ta quan sát đám người nhà Brandt. “Chúng ta không được đánh lừa chính mình rằng chúng ta đã kiềm giữ được sức mạnh của biển cả.” Pellicorne điều chỉnh tông giọng ậm ừ ru ngủ trước khi nói



tiếp bằng một giọng chối tai. “Đúng vậy, Thần tài đã hào phóng với chúng ta. Nhưng một ngày chính điều đó sẽ nhấn chìm hết chúng ta. Và các con sẽ ở đâu vào cái ngày định mệnh đó? Ở đâu? Ngập tới khuỷu tay của các con là những viên kẹo ngọt và những chiếc bánh nhân thịt gà béo ngậy? Chìm trong quần áo lụa là và nhẫn kim cương?”

Cornelia thở dài. “Giá như...” Cô ta lẩm bẩm. “Giá như...”

“Hãy cẩn thận, cẩn thận...” Pellicorne cảnh báo. “Thành phố này đang hồi thịnh vượng! Tiền của nó chấp cho các con đôi cánh để bay vút lên không trung. Nhưng đấy là một loại gông xiềng trên đôi vai các con và các con sẽ chuốc lấy những vết bầm quanh cổ mình.”

Marin nhắm nghiền mắt như thể sắp khóc đến nơi. Nella hy vọng đấy chỉ là một kiểu thể hiện sự sung sướng về mặt tinh thần, không bị tác động bởi những lời cảnh báo thần thánh của Pellicorne. Meermans vẫn nhìn chăm chăm về phía bốn người nhà họ. Marin mở mắt và trông thấy những khớp tay trắng bệch đi trên cuốn sách thánh ca. Cô ta tựa quây trên ghế nỉ đau đớn thoáng hiện trên khuôn mặt tựa như sáp. Nella cảm thấy cổ họng khô khốc nhưng nàng không dám ho. Pellicorne đang đến đoạn cao trào và những người trong giáo đoàn ngồi sát vào nhau, thành một khối chắc chắn, đầy cảnh giác.

“Những kẻ ngoại tình, những kẻ hám tiền, những kẻ kê dâm, những kẻ trộm...” Ông mục sư hét vang. “Hãy coi chừng chúng, hãy tìm ra chúng! Báo cho hàng xóm biết đám mây nguy hiểm đang đến gần. Đừng để cái ác đi qua lối cửa nhà các con, vì một khi cái khối ung nhọt đó xuất hiện thì khó lòng mà loại bỏ được. Đất bên dưới chúng ta sẽ nứt toác ra, cơn thịnh nộ của Chúa sẽ chôn vùi chúng ta vào lòng đất.”

“Đúng thế!” Người đàn ông lúc nãy lại kêu lên. “Đúng thế!”

Dhana lại sửa mỗi lúc một bấn loạn hơn. “Im nào.” Comelia khẽ mắng.

“Các con có thể làm gì để loại bỏ được cái khối ung nhọt đó?” Pellicorne lại rống lên, trở về âm vực cao hết cỡ, giơ hai cánh tay lên hết như hình ảnh Chúa Jesus. “Hãy yêu thương. Yêu thương con cái, vì chúng là những hạt giống để giúp thành phố này phát triển rực rỡ! Hỡi những người chồng, hãy yêu thương vợ mình! Hỡi những người vợ, hay hiền ngoan, để hướng tới những điều tốt đẹp và thánh thiện. Hãy giữ cho cửa nhà sạch sẽ, và cả linh hồn của các con!”

Xong. Những tiếng thở phào nhẹ nhõm. Những âm thanh đồng tình, sự giác ngộ, và tiếng chân tay co duỗi. Nella bắt đầu cảm thấy đầu óc choáng váng. Ánh sáng chiếu lên trên những nắp mộ. Hãy hiền ngoan. Hỡi những người chồng, hãy yêu thương vợ mình. “*Em là tia nắng ấm áp xuyên qua cửa sổ nơi tôi đứng. Người yêu hỡi.*” Đứa bé lúc này lại khóc thét lên. Nella và Marin cùng ngược lên nhìn người mẹ bất lực vì đỡ mãi mà đứa con vẫn không nín, chen ra khỏi giáo đoàn và len ra ngoài qua cánh cửa hông của nhà thờ.

Nella dõi theo ánh mắt của Marin, cả hai nhìn chăm chăm đầy ghen tị vào khoảng nắng vàng nơi người đàn bà nọ vừa đi qua. Trong thế giới mới khắc nghiệt của Amsterdam, bên trong nhà thờ lạnh lẽo này, một giờ đi lễ thôi mà tưởng chừng như một năm.

Đêm đó, trong phòng của Nella, ánh trăng chiếu những mảng lốm đốm vào chiếc tủ có ngăn kéo. Tiếng tích tắc đồng hồ vang trong không gian tĩnh lặng nghe như tiếng mạch bị tắc nghẽn, và trở nên lớn hơn khi dội vào tai nàng. Nàng nghĩ về người phụ nữ cứ im lặng nhìn nàng trong nhà thờ.

“Tại sao chị không nói gì với tôi?” Nella hỏi lớn, nhìn vào những khoảng không của chính căn phòng tối đen. “Chị muốn gì ở tôi?”

Đương nhiên là chẳng có ai đáp lại, và những món đồ bên trong chiếc tủ ngăn kéo phát ra ánh sáng bạc rực rỡ. Nella nghĩ, ngày mai mình sẽ đến chỗ nhà tiểu họa để làm cho ra lẽ chuyện này lần cuối cùng. Thật vô lý khi nhận những thứ mình không hề yêu cầu, đúng không? Đó là điều cấm kỵ.

Nella vui mừng khi bước chân ra khỏi Assendelft. Đúng! Không nơi nào là nhà cả! Không phải trở về nơi có những cánh đồng bao la cũng không phải ở đây trên những dòng kênh này. Để mặc tâm trí vẫn vơ, nàng đắm chìm vào trong mơ ý nghĩ về cuộc hôn nhân lạ lùng của mình, và chiếc tủ ngăn kéo đẹp nhưng vô dụng, là thứ luôn nhắc nàng nhớ về cuộc hôn nhân ấy.

Sự lạnh nhạt của Johannes bắt đầu đâm xuyên vào lòng nàng buốt nhói. Ông hết đến sàn giao dịch, rồi lại VOC, rồi đến kho hàng bên cạnh những quán rượu ở phía đông, nơi có món khoai nghiền nhừ và mịn. Ông không hề quan tâm đến nàng, ông không đi lễ nhà thờ. Ít ra Marin còn quan tâm đủ nhiều để véo mình một cái bằm cả cánh tay, Nella nghĩ. Đúng là nực cười hết chỗ nói - ai lại đi cảm kích một cái véo bao giờ! Cái neo của nàng đã được buông nhưng không tìm ra chỗ để búa vào, và cứ thế nó đi xuyên qua người nàng, to lớn và chắc nịch, không thể chặn lại được và đầy nguy hiểm, lao thẳng vào lòng đại dương.

Có tiếng thì thào bứt nàng ra khỏi cơn tự thán. Nella ngồi dậy, cảm thấy mùi tinh dầu hoa huệ tây vẫn còn phảng phất trong không khí. Mình thậm chí cũng đang bắt đầu ghét nó, nàng nghĩ. Nella rón rén đi băng qua phòng, căng tai nghe khi mở cửa. Hành lang lạnh ngắt, nhưng rõ ràng dưới tiền sảnh có hai giọng nói cùng hơi thở gấp gáp. Có vẻ như họ đang phấn khích hoặc rất sợ sệt. Chắc là sơ ý vì những lời thì thầm vang vọng khắp nhà.

Nella tự hỏi liệu trí tưởng tượng có bán đứng nàng không khi hai giọng nói đột ngột ngưng bật, hai cánh cửa đóng lại, và ngôi nhà lại rơi vào tĩnh mịch. Nàng đi dọc theo hành lang, ẩn trốn giữa hai chấn song lan can, cố lắng nghe. Nhưng chỉ có sự im lặng, như thể những người nói đã biến mất vào lớp ván ốp tường. Có tiếng cào sột soạt khiến hai cánh tay Nella nổi hết gai ốc. Điếng hồn, nàng nhìn xuống nơi phát ra tiếng động. Là con Rezeki. Nó nhìn nàng chăm chăm rồi

lấm lét băng ngang qua sàn đá cẩm thạch. Con vật di chuyển hết một thứ chất lỏng bị đổ, không ai kịp hốt lại. Một quân cờ lăn ra khỏi vị trí.

## Người vợ

Tối trưa, Cornelia đã dành hàng giờ trong bếp để chuẩn bị cho bữa tối thiết đãi vợ chồng Meermans. Bữa tiệc xa xỉ, thịnh soạn với những món ăn mùa đông, được nêm đầy đủ những thứ gia vị Johannes mang về từ những chuyến đi làm ăn ở phương Đông.

Nella thấy cô ta ngồi nơi bàn thái hai cái bắp cải to tướng. “Đói chưa?” Cô hầu hỏi, ngược nhìn chủ nhân, lúc này đang lững thững bước đến chân cầu thang, con Dhana luẩn quẩn bên cạnh.

“Đói như con sói.” Nella đáp, cố tìm dấu hiệu thiếu ngủ trên khuôn mặt Cornelia. Cô hầu chỉ trông có vẻ bận rộn chứ không có biểu hiện gì khác.

“Nghe chỉ thị đây này!” Cornelia nói. “Phu nhân dùng bánh mì sấy khô và cá trích cho đến khi tôi làm xong tất cả các món. Phu nhân Marin khẳng khẳng bảo vậy. Cái bắp cải này cần lột vỏ ngoài.” Khi nhìn thấy vẻ mặt Nella, Cornelia mỉm lòng. “Thôi nào, lại đây. Ăn một chiếc puffert\* nhé. Vừa mới ra khỏi chảo đấy.” Cô ta đẩy về phía nàng một cái đĩa bên trên có vài chiếc bánh kẹp nướng rắc đường.

“Hanna cho chị thứ gì lúc ở cửa hàng của chồng chị ấy đấy?” Khi Dhana đến chỗ nằm của nó bên cạnh bếp lò, Cornelia hươ hươ tay bên trên chỗ bắp cải còn lại. Da cô ta đỏ ửng với những móng tay trắng đẹp.

“Phu nhân đang ăn nó đấy.” Cornelia nói, nhìn chăm chăm. Mắt cô ta mới tròn và xanh làm sao với đôi đồng tử đen láy. “Chỗ đường ngon nhất cuối cùng của Arnoud đấy. Hanna nói đúng. Quá nhiều thứ đồ kém chất lượng được bán ở thành phố này. Thật là tiếc khi ông chủ định bán hết đường của Agnes ra nước ngoài.”

Hành động chia sẻ của Cornelia phá vỡ hàng rào ngăn cách giữa hai người, và Nella cảm thấy lòng dậy lên một cảm giác ấm áp. Ngay cả cái bắp cải dường như cũng sáng bừng hết một quả cầu xanh trong ánh lửa nhảy múa tươi vui của bếp lò.

Hít một hơi thật sâu luồng không khí lạnh căm, Nella ho sặc sụa vì mùi nước thải dưới cống bốc lên. Vào mùa hè con kênh này chắc kinh tởm lắm đây, nàng nghĩ khi đi ngược lên Golden Bend. Nhưng ngay lúc này, đi bộ một mình thật tuyệt. Phụ nữ không có người đi kèm, như chồng nàng đã nói vào hôm hai người đi thuyền đến dự tiệc của Hội thợ bạc, không phải là chuyện hiếm hoi đến mức Nella bị nhìn ngó sẫm soi. Sau khi hỏi đường, Nella đi xuyên qua phố Vijelstraat, băng qua đường Reguliersdwarstraat và đến Kalverstraat, nàng nhanh chóng tìm thấy biển hiệu Mặt trời với câu châm ngôn bên dưới: “Con người xem mọi thứ không khác gì đồ chơi.” Nàng gõ vào cánh cửa nặng trĩu. Con đường không đông người vì ai cũng muốn ở trong nhà cho ấm khi không có việc gì cần ra ngoài. Nella thở ra khói khi nàng gõ cửa lần nữa.

“Có ai ở nhà không?” Nàng gọi. Làm ơn trả lời đi, nàng nghĩ. “Có ai ở nhà không? Tôi là Nella Oortman. Petronella Brandt. Tôi cần nói chuyện với ông. Ông đã gửi đến những thứ tôi không yêu cầu. Tôi thích chúng, nhưng tôi không hiểu tại sao ông làm thế.”

Nella áp tai vào lớp gỗ dày, cố căng tai nghe tiếng bước chân. Nàng đứng lùi lại, ngược nhìn lên những ô kính cửa sổ. Bên trong không thấp nển và vắng lặng như tờ. Tuy nhiên, nàng dám chắc nơi này có người ở.

Khi khuôn mặt ở cửa sổ xuất hiện, Nella lóng ngóng đứng lùi ra đến chính giữa đường Kalverstraat, sừng sốt đến mức muốn ngộp thở. Lớp kính đúng là dày và mờ thật, nhưng mái tóc thì không thể lẫn vào đâu được. Đó chính là người phụ nữ đã quan sát nàng ở nhà thờ.

Người phụ nữ thì lòng bàn tay lên khung cửa sổ. Khuôn mặt chị ta tròn và nhợt nhạt, những lọn tóc vàng sáng lên xuyên qua lớp kính đục. Chị ta cứ đứng bất động - một tư thế hắt ánh nhìn lãnh đạm xuống đường.

“Chị kia!” Nella kêu lên. Nhưng người phụ nữ vẫn không nhúc nhích. “Tại sao...”

“Cô ta không ra đâu.” Có giọng đàn ông cắt ngang. “Có cỡ cách mấy cũng không ăn thua. Tôi định báo lên chính quyền đấy.”

Nella quay nhìn về phía giọng nói. Đó là một người đàn ông ngồi bên ngoài một nơi có vẻ như là một cửa hàng bán đồ len cách nàg không xa. Nella nuốt khan. Đó chính là gã đàn ông từng bị đạu mùa - Mặt Rỗ - người đã gọi Otto là súc vật, người đã bị Cornelia quát vào mặt. Đứng gần, da anh ta trông như miếng bọt biển, đầy những cái lỗ màu hồng nhạt.

Nella lại nhìn lên cửa sổ. Người phụ nữ ban nãy đã biến mất, ô cửa sổ trống trơn, và ngôi nhà đột nhiên khoác lên mình vẻ chết chóc, như thể bị để hoang lâu ngày. Nàng chạy tới cửa và bắt đầu dấm thùm thụp, như thể muốn truyền cho nó sự sống.

“Đã bảo rồi, cô ta không mở cửa đâu. Cô ta là người bất chấp luật lệ.” Mặt Rỗ nhận xét.

Nella xoay người lại tựa lưng vào cửa.

“Chị ta là ai? Nói tôi biết chị ta là ai.”

Anh ta nhún vai. “Cô ta không nói nhiều. Giọng nghe buồn cười lắm. Chẳng ai biết đâu.”

“Chẳng ai biết ư? Tôi không tin anh.”

“Có phải ai cũng có ý thức công dân đâu, phu nhân.” Anh ta nói. “Cô ta sống khép kín, không thích giao thiệp.”

Nella dừng lại để thở. “*Trong cuốn “Danh bạ của Smit”*, một nhà tiểu họa quảng cáo theo địa chỉ này. Không phải anh định nói người duy nhất sống ở đây là một phụ nữ đấy chứ?”

Mặt Rỗ phúi những vụn len khỏi quần. “Chứ còn gì nữa. Và ai mà biết được cô ta cất giấu thứ gì trên đó.”

“Tất cả mà lại không có gì.” Nella đáp.

“Đó là cách phụ nữ các có gọi nó.”

Làm gì có chuyện phụ nữ sống một mình ngay tại trung tâm Amsterdam dưới sự dòm ngó soi mói của cánh thị trường, các phường hội và những kẻ theo đạo Thanh giáo hà khắc đạo đức giả như Mặt Rỗ. Bên dưới mái tóc vàng hoe kia chứa đựng điều gì? Tại sao chị ta gửi đi những món đồ không được yêu cầu đẹp đẽ đến thế?

Mình chỉ muốn biết thôi, Nella nghĩ, nhắm mắt, nhớ lại cảm giác khó tả từ ánh nhìn chăm chăm của người phụ nữ trong nhà thờ và cả trước đó nữa, ngay trên đường Kalverstraat này. Điều này quá tuyệt đến mức khó tin một phụ nữ! Nella thấy ngỡ ngàng chín cả người vì những gì mình đã viết trong lá thư thứ hai: “Chào ông... tôi sẽ lập tức chấm dứt việc giao dịch giữa chúng ta.” Nhưng chuyện đó không có vẻ gì là quan trọng. Có vẻ như chị ta thích làm những chuyện khác người.

“Phụ nữ mà sống một mình thì chỉ có mỗi một lý do thôi...” Mặt Rỗ tiếp tục. “Làm điếm. Và thẳng nhóc đến để nhận các gói hàng lại là một tên nước ngoài nữa chứ. Lối sống ấy chỉ dành cho khu vực Eastern Islands. Những người lương thiện chỉ muốn làm việc và sống lành mạnh thì không...”

“Chị ta sống ở đây bao lâu rồi?”

“Ba hay bốn tháng gì đó. Tại sao cô ta lại quan trọng đối với cô đến thế?”

“Đâu có!” Nella nói, thấy ngỡ ngàng vì lời nói dối trơn tru. Cảm giác đó giống như sự bội phản. Nàng tự chế giễu mình khi tự nhiên lại muốn bênh vực cho người đàn bà nọ. “Chị ta chẳng quan trọng gì với tôi cả.”

Nella thoáng thấy có gì đó chuyển động ở bên trong một ô cửa sổ cao hơn, nhưng rồi nàng bị phân tâm khi một người phụ nữ khác xuất



hiện ở cửa sổ bên trên cửa hàng len, giữ giữ một tấm thảm xuống đường và trông có vẻ bức bối vì tiếng nói chuyện ồn ào bên ngoài cửa nhà mình.

“Nếu anh có nói chuyện với chị ta...”

“Không đời nào!” Mặt Rỗ ngắt lời. “Trong người cô ta có quý dữ.”

Nella lục tìm một đồng gun-đơn, đặt nó vào lòng bàn tay dơ bẩn của anh ta. “Nếu anh nói chuyện với chị ta...” Nàng quay người nói với lên phía cửa sổ: “Hãy bảo Chị ta là Nella Brandt xin lỗi! Và bỏ qua vụ lá thư vừa rồi của cô ấy. Tôi chỉ muốn biết lý do thôi. Và nói với chị ta rằng tôi đang mong chờ chị ta gửi thứ gì kế tiếp.”

Thậm chí khi hét vống lên những lời lẽ như thế, Nella cũng không chắc liệu chúng có thực sự đúng như vậy không. Chỉ những góa phụ và gái điếm mới sống một mình, vài người hạnh phúc, số khác bất đắc dĩ. Vậy chính xác nhà tiểu họa làm gì trên đó khi gửi đi những món đồ và lang thang một mình trong thành phố? Nella không biết nàng đang chơi đùa với thứ gì, nhưng nàng chắc chắn đó không phải là một món đồ chơi.

Nàng lê bước thất thểu trở về. Sự tồn tại bất thường của nhà tiểu họa chẳng mang một ý nghĩa gì đối với những người như Mặt Rỗ, nàng nghĩ. Và bất kể sự tồn tại đó thực ra là thế nào thì nó vẫn sẽ bất thường. vì đôi mắt đó, ánh nhìn chăm chăm đó, những cái gói đầy những manh mối và câu chuyện không thể tin nổi đó. Nella thấy rờn rợn sau gáy và nàng quay ngoắt đầu lại, tin rằng mình có mối liên hệ với ngôi nhà có biển hiệu Mặt trời ấy.

Nhưng con đường Kalverstraat một lần nữa lại im ắng, không ý thức được sự hiện diện ẩn giấu trong lòng nó.

Nella quay về nhà và chạy lên lầu đến chỗ cái tủ ngăn kéo, mân mê những món đồ. Chúng được tiếp thêm một năng lượng khác lạ, đong đầy những ý nghĩa mà nàng không thể nhìn thấu được, và khiến

nàng càng tò mò hơn. Chị ta đã chọn mình, Nella nghĩ, hân hoan với phát hiện đó và càng tha thiết được biết nhiều hơn nữa.

Giọng Cornelia và tiếng bước chân tới gần kéo nàng ra khỏi cơn mơ màng. Nàng vội kéo rèm che chiếc tủ có ngăn kéo lại khi cô hầu thò đầu vào phòng. “Vợ chồng nhà Meermans sẽ đến trong vòng một giờ nữa mà ông chủ vẫn chưa về.” Cornelia lắp bắp nói.

Dưới lầu, Cornelia và Otto tất bật với việc đánh bóng, lau chùi, kì cọ, đập bụi rèm, đánh phòng gối, như thể căn nhà bị méo mó và cần được chỉnh đốn lại nhưng không thể được. Những đồ sứ và gốm sáng choang trong nhà bếp trưng bày, và lớp khám ngọc trai lấp lánh. Nhìn thấy tất cả những ngọn nến mỡ động vật đã được thay bằng nến sáp ong, Nella tranh thủ hít hà mùi hương dễ chịu của chúng.

“Đã bảo lộn hết cả rồi mà còn cố sắp xếp lại chỉ có nước tệt thêm thôi.” Otto đi ngang qua lăm bẫm trong miệng, và nàng thắc mắc không biết ý anh ta muốn nói gì.

Marin đã thay bộ đồ đen đẹp nhất của mình. Không xúc nước hoa và với những lớp váy rộng lưng nhùng quanh người, cô ta đi tới đi lui trong phòng khách, rải những bước dài và đều đặn hết như quả lắc đồng hồ. Cầm cuốn thánh ca trong đôi tay bồng chồn, lo lắng, trông cô ta đẹp lạnh lùng với mái tóc được vén hết lên khỏi mặt bằng một dải băng đô ren trắng thiếu tự nhiên. Nella ngồi xuống ghế - nàng được Cornelia mặc cho chiếc đầm vàng đã sửa lại. “Johannes đi đâu rồi?” Nàng hỏi.

“Anh ấy sẽ về.” Marin nói

Nhìn Marin sốt ruột đi tới đi lui, Nella ước nàng có thể trở về phòng xem kỹ mấy món đồ để tìm kiếm một manh mối gì đó nếu có, và ngẫm xem những lời nhắn gửi có ý nghĩa gì.

Lúc hai vợ chồng Meermans đến, luồng gió lạnh lẽo từ ngoài kênh theo chân họ thổi thốc vào nhà. Johannes vẫn chưa về. Otto đã lau sạch sẽ tất cả các ô cửa sổ và trong ráng chiều chạng vạng, chúng

phản chiếu ánh sáng lung linh của hai mươi cây nến tỏa ra mùi mật ong thơm ngọt hòa quyện với mùi giấm và dung dịch kiềm hăng hắc.

Chả biết Agnes có để ý Marin đã đốc thúc những người hầu của mình làm những gì không, nhưng cô ta chẳng đưa ra một lời bình phẩm nào mà cứ thế lướt vào bên trong với dáng điệu hoàn hảo. Tất cả những đặc tính trẻ con ở nhà thờ hoàn toàn bốc hơi. Họ nhún gối chào nhau, và sự im lặng bị phá vỡ bởi những tiếng sột soạt của chiếc váy rộng thùng thình quệt lê xuống sàn. Frans tiến về phía trước với nét mặt căng thẳng. Marin chìa tay ra và anh ta cầm lên, màu vàng chiếc nhẫn cưới của anh ta sáng lên lòe loẹt tương phản với làn da trắng nhợt của cô ta. Thời gian dường như trì đọng, ánh sáng nhảy múa trong không gian bao quanh họ.

“Xin chào!” Marin nói.

“Xin chào!”

“Mời vào, mời hai người vào.” Cô ta rút tay lại và đưa họ vào phòng khách.

“Tên mọi có ở nhà không?” Agnes hỏi vống lên nhưng Marin vờ như không nghe thấy.

Cánh phụ nữ phải mất vài phút mới ổn định được chỗ ngồi quanh lò sưởi vì số vải vóc lướt trượt trên người. Meermans đứng bên cạnh một trong những ô cửa sổ, nhìn ra ngoài. Nella nhìn chăm chăm vào những chiếc ghế bọc nhung xanh, những chiếc đinh tán bằng đồng và những con sư tử bằng gỗ có chạm khắc và nghĩ về những phiên bản của chúng trong chiếc tủ có ngăn kéo trên lầu. Thế quái nào mà nhà tiểu họa biết để gửi cho mình những thứ đó chứ? Nàng tự hỏi, muốn tìm hiểu ghê gớm.

Nhưng đột nhiên lòng nàng cồn lên sợ hãi. Chị ta đã chọn mình, nhưng để làm gì? Người phụ nữ quan sát mình từ xa, người dõi theo cuộc sống của mình đó là ai? Theo bản năng, nàng đưa mắt về phía những ô cửa sổ, biết đâu có thể trông thấy một khuôn mặt ở đó đang nhìn vào bên trong. Nhưng trời bên ngoài đã tối đi nhiều, và với dáng

người lừng lừng của Meermans, nếu có người nào tò mò muốn dòm ngó sẽ phải hoảng sợ mà bỏ đi.

“Cornelia, sao không kéo rèm lại?” Marin hỏi.

“Đừng!” Nella nói.

Marin nhìn nàng. “Trời lạnh, Petronella. Kéo rèm là tốt hơn cả.”

“Ngồi bên cạnh tôi đây này.” Agnes chen vào. Nella nghe theo, chiếc váy vàng lại kêu sột soạt. “Cô giống hệt một đồng xu ấy!” Agnes kêu lên và lời bình phẩm lỗ bịch, được bật ra và sáng lóe lên giữa không gian, rơi đánh thịch xuống sàn.

“Johannes đâu rồi?” Meermans hỏi.

“Anh ấy sắp về đây.” Marin nói. “Có việc đột xuất.”

Agnes liếc nhìn chồng. “Chúng tôi hơi mệt.”

“Ồ!” Marin đáp. “Sao thế, phu nhân?”

“Ồ, Agnes, hãy gọi tôi là Agnes. Marin, tôi không biết tại sao, đã mười hai năm nay rồi cô vẫn không làm thế được.” Agnes bật cười, tiếng ha hả khiến Nella cau mặt.

“Agnes!” Marin nói nhỏ.

“Tiệc tùng suốt thôi.” Agnes tiếp tục, giọng bí ẩn. “Quá nhiều đám cưới trước mùa đông. Cô có biết Cornelis de Boer đã cưới Annetje Dirkmans không?”

“Tôi không biết hai người đó.” Marin nói.

Agnes ngậm ngừng, trề môi dưới. “Lúc nào cũng vậy.” Cô ta nói với Nella, giọng nửa đùa nửa thật. “Tôi thích đám cưới.” Cô ta tiếp tục. “Cô thì sao?”

Marin và Nella đều không nói gì. “Hôn nhân là...” Agnes cố tình bỏ lửng câu nói, dò xét hai người còn lại.

Hai tay Marin vẫn bất động trong lòng, như thể chúng được khắc vào đó. Nella cảm thấy cuộc nói chuyện khó nghe, tình trạng bế tắc của nó và những lời chưa được nói ra làm nên một mớ bụi nhùi trong tâm trí nàng. Âm thanh duy nhất là tiếng củi cháy tanh tách trong lò và

tiếng gót giày của Meermans quẹt xuống sàn khi thỉnh thoảng anh ta đổi thế đứng bên cửa sổ. Từ bếp chính, mùi thức ăn Cornelia đang nấu thoang thoang, gà trống thiên ướp nhục đậu khấu và cây hương thảo, bồ câu tằm gừng và rắc mùi tây.

“Tôi phải biết mới được.” Agnes lên tiếng. Marin nhìn sang cô ta, ánh mắt lo lắng. “Brandt đã mua gì làm quà cưới cho cô vậy, Nella?”

Nella đưa mắt nhìn Marin. “Một ngôi nhà.” Nàng đáp.

“Ông ấy cũng tinh quái nhỉ! Có phải là nhà nghỉ không? Chúng tôi cũng sắp mua một cái ở Bloemendaal.”

“Cái này được khám đòi mời.” Nella nói, bắt đầu thấy thích thú, khi hai mắt Agnes trở ra thô lỗ. “Người ta... không thể nào sống trong đó được.”

Agnes có vẻ bối rối. “Sao lại không?”

“Vì ngôi nhà này có kích thước bằng một chiếc tủ ngăn kéo.” Marin nói. Từ cửa sổ, Meermans quay đầu lại.

“Ồ, hóa ra là nhà búp bê.” Agnes chép miệng. “Tôi tưởng cô nói nhà thật.”

“Cô có một cái như thế không, Agnes? Cái của Petronella có viền hợp kim thiếc đấy.” Marin nói.

Agnes lại một lần nữa gỡ tính trẻ con ra, khuôn mặt thoáng vẻ thách thức. “Đương nhiên là có rồi. Cái của tôi được bọc bạc cơ đấy!” Cô ta đáp.

Câu nói khoác lác lộ liễu của cô ta vón lại thành một sự bịa đặt sống sượng cộm lên giữa hai người phụ nữ im lặng không nói gì. Cả hai đều sẫm soi chất liệu chiếc đầm của cô ta, không thể nhìn lên. “Cô thuê ai trang trí nội thất cho ngôi nhà ấy vậy?” Agnes rốt cuộc hỏi.

Nella ấp úng. Nàng không thể chịu nổi cái ý nghĩ Agnes sẽ đến con phố Kalverstraat, liên hệ với người phụ nữ đó, biết đến sự tồn tại của chị ta. Nàng có cảm giác như thể điều chỉ riêng nàng biết đã bị bứt lìa đi, những phần hay ho nhất của nó đã bị tước đoạt mất.

Như biết nàng bối rối, Agnes được thể lẫn tới, chồm người về phía trước. “Sao hả?”

“Tôi...”

“Mẹ tôi có giữ lại cho tôi vài món đồ tuổi thơ. Petronella dùng chúng.” Marin nói.

“Sao, Marin?” Agnes nói. “Cô mà có tuổi thơ sao?”

“Tôi đi lấy rượu Rhine đây.” Marin nói thêm, phớt lờ câu nói của Agnes và cả sự biết ơn không giấu giếm trên khuôn mặt Nella. “Otto chưa kịp mang ra.”

Marin ra khỏi phòng, cất tiếng gọi Otto. Agnes nhìn theo, ngả người ra ghế. “Tội nghiệp!” Cô ta thở dài nói. “Tội nghiệp quá!” Cô ta quay sang Nella, nét mặt đầy quan tâm. “Tôi chẳng biết sao cô ấy quá buồn bã đến thế.” Cô ta thậm chí còn ngả người gần vào nàng hơn, nắm lấy tay Nella bằng cả hai tay. Những ngón tay cô ta ấm ướt, như một con ếch vừa bị lôi ra khỏi ao. “Những ông chồng của chúng ta, Nella ạ, họ đã từng là bạn thân.” Cô ta nắm chặt tay nàng, những viên đá trên mấy chiếc nhẫn của cô ta hằn vào lòng bàn tay Nella những vết lõm. “Hai người đã trải qua những trận bão kinh khủng nhất ở Biển Bắc.”

“Em hoài cổ quá đấy, em yêu.” Chồng cô ta nói với lại từ cửa sổ. “Hiện tại không thú vị hơn sao?”

Agnes cười phá lên. “Ôi, Frans! Nella, chồng cô chắc đã kể cho cô nghe rồi nhỉ? Họ gặp nhau năm hai mươi hai tuổi, làm việc trên những con tàu VOC ấy. Họ đi ngang qua xích đạo, tránh được những cơn bão Carib nhờ gió mậu dịch Đông Bắc đẩy họ tiến về phía trước.” Agnes thuật lại nó như một câu chuyện cổ tích mà cô ta đã thuộc lòng bởi nhiều năm nhắc đi nhắc lại.

“Trời...”

“Hai người rất tài năng, làm việc vì vinh quang của nền Cộng hòa! Đương nhiên, Frans nhận thấy sự nghiệp của mình chỉ dừng lại ở Stadhuis là hết, nhưng những bức tường gạch của Amsterdam không

bao giờ có thể giữ nổi chân Brandt.” Khi thấy chồng dừng lại ở cửa, Agnes nhìn theo anh ta với ánh mắt hết như mắt điều hâu. “Brandt có kể cho cô nghe những câu chuyện ở Batavia chưa?” Cô ta hỏi Nella.

“Chưa.”

“Ông ấy bán hàng và lãi gấp bốn lần số vốn bỏ ra. Ông ấy thực sự biết gọi những đồng gun-đơn chạy vào túi riêng và trở về với một thủy thủ đoàn của chính mình.”

Sự ngưỡng mộ của Agnes, pha lẫn sự khinh miệt mơ hồ, làm mê hoặc người nghe. Dù thông tin này dường như khiến Meermans hơi khó chịu, Nella lại háo hức muốn biết thêm.

“Đó là chuyện của mười bảy năm trước rồi, Agnes!” Meermans nói giọng hào hứng. “Bây giờ thì ông ta thích đến Eastern Islands ních khoai tây nghiền hơn.”

Frans đi ra khỏi phòng như thể anh ta sống ở đây và biết mình sắp đi đâu vậy. Nàng nghe tiếng bước chân nặng nề dừng lại nơi tiền sảnh và hình dung anh ta ngồi xuống một trong những chiếc ghế ngoài đó, tìm kiếm một giây lát thư thái, nhưng chính xác là tránh khỏi chuyện gì thì nàng không rõ.

Dù vậy, anh ta đúng một điều: Agnes là người duy nhất Nella từng gặp thích hỏi tường về quá khứ. Cái quá khứ làm đau mẹ cô ta, làm cha cô ta rơi nước mắt. Những người còn lại của Amsterdam hình như muốn tiến về phía trước, xây dựng cao hơn nữa dù bùn lầy có thể nhấn chìm tất cả.

Trông Agnes như bị hụt hơi, khá hứng thú với những gì mình nói. So vai và xòe hai bàn ra, cô ta lơ đãng phủi một vết bụi vô hình trên váy. “Đàn ông là đàn ông.” Cô ta lại giở giọng cạnh khỏe và thôi trẻ con.

“Đương nhiên!” Nella đáp, nghĩ rằng đàn ông mà cô ta nói đến không ai khác ngoài Frans Meermans và Johannes Brandt.

“Tôi đã đưa cô hầu nhà cô một cối đường rồi đấy.” Agnes nói. “Frans nói ta sẽ thử nó sau bữa tối. Cô nghĩ xem, Marin có chịu nếm

một chút không?” Cô ta nhắm mắt. “Ôi, những cối đường hoàn hảo! Frans thật... *tuyệt vời*. Quy trình tinh luyện diễn ra rất êm xuôi.”

“Đó là tài sản thừa kế duy nhất của chị. Tôi nói thế có đúng không?”

Agnes chớp mắt. “Vâng, quả là vậy đấy, phu nhân Brandt ạ.” Cô ta lẩm bẩm. “Người ta luôn đạt được nhiều hơn nữa.”

Nella vốn không ưa thói tự tin quá trớn. Thất vọng bởi sự im lặng đông đặc lại giữa họ, Agnes ngồi thẳng người lên. “Dù có thể trong tương lai sẽ có nhiều đường hơn nữa, điều quan trọng là chồng cô đối xử với chúng tôi sao cho công bằng.” Cô ta nói. “Thời tiết không phải lúc nào cũng thuận lợi ở Surinam, và những người ngoại quốc liên tục tấn công đất của cha tôi. Vụ mùa này có thể là vận may duy nhất của chúng tôi suốt nhiều năm qua.”

“Vâng. Chúng tôi rất vinh dự được vợ chồng chị chọn.”

Agnes nhẹ giọng thấy rõ. “Cô đã từng đến văn phòng chồng mình chưa?” Cô ta hỏi.

“Chưa bao giờ.”

“Tôi thường xuyên đến Stadhuis. Frans vui khi tôi đến thăm. Người tôi như run lên khi tận mắt chứng kiến những việc anh ấy làm để chinh đốn nền Cộng hòa này. Anh ấy là người đặc biệt. À mà này...” Agnes tiếp tục. “Có phải bữa tối nào Marin cũng bắt cô ăn món cá trích khủng khiếp ấy không?”

“Chúng tôi...”

“Những bữa tối với một con cá trích và những chiếc váy đen chán ngát!” Agnes đặt một tay lên ngực mình, nhắm mắt lại. “Nhưng ở đây, Chúa nhìn thấy những việc làm đúng đắn nhất của chúng ta.”

“Tôi...”

“Cô có nghĩ Marin trông không được khỏe không?” Agnes mở bừng mắt, lấy lại nét mặt lo âu lúc trước.



Nella không biết nói gì, chỉ thấy mệt rũ rời bởi cách nói chuyện đồng bóng của người phụ nữ này. Hình như nổi sần muện nhờ Agnes giữa những cơn sóng lúc dữ dội lúc dịu êm, nhưng dù vậy cô ta vẫn có thể tự tin thấy rõ đến mức khiến người đối diện hoang mang. Agnes ham muốn mãnh liệt điều gì đó, và Nella không thể làm cô ta thỏa mãn.

“Marin từng là người lúc nào cũng mạnh mẽ nhất.” Agnes bình phẩm, giọng hơi ác ý.

Nella chưa kịp trả lời thì có tiếng con Rezeki sửa ông ổng.

“À!” Agnes nói, vội sửa sang lại váy xống. “Rốt cuộc thì chồng cô cũng về tới.”

## Mua bán

Dù Nella đói ngấu và tài nấu nướng miễn chê của Cornelia, bữa ăn vẫn không thể chịu đựng nổi. Bơi trong mớ xống áo lũng nhùng, Agnes uống ba ly rượu Rhine và nói về những bài thuyết giáo xuất sắc cùng lòng mộ đạo của mục sư Pellicorne, về tầm quan trọng của việc luôn luôn tỏ lòng biết ơn. Thế còn những tên trộm đê tiện với đôi tay xấu xa mà cô ta thấy được thả ra khỏi Rasphuis thì sao nhỉ?

“Rasphuis là gì?” Nella hỏi.

“Nhà tù dành cho đàn ông.” Agnes đáp. “Spinhuis là nơi nhốt phạm nhân nữ, còn Rasphuis nhốt phạm nhân nam. Đó là nơi sống của những người điên.” Cô ta tiếp tục, nghếch cổ về phía trước, ánh mắt vờ ngây dại như người mắc bệnh tâm thần. Đó là một cảnh tượng gây sốc và trong khi Agnes cứ tiếp tục diễn thì Frans nhìn chăm chăm xuống khăn trải bàn. “Bị gia đình bỏ rơi, phải nộp một khoản tiền cho nhà tù để được bảo vệ.” Cô ta chìa một ngón tay đeo nhẫn về phía Nella. “Nhưng những gã đàn ông điên thật sự thì bị đưa vào buồng tra tấn ở dưới tầng hầm của Stadhuis, gần những kho vàng của thành phố.”

Marin hầu như không nói gì, lia mắt về phía anh trai, uống ba ly cùng với Agnes và thêm một ly nữa lúc Cornelia dọn đi món chính đầu tiên.

Johannes vẫn giữ thái độ điềm tĩnh, nhưng mắt ông đờ đẫn, râu bạc lún phún chưa kịp cạo trên khuôn mặt r ám nắng. Ông chăm chú vào đĩa ăn của mình với sự tập trung hơn mức bình thường, cắm phập nĩa vào những khúc thịt bồ câu rưới sốt gừng. Khi Agnes trở nện lỗ bịch hơn, Meermans cố tìm cách gây ấn tượng bằng việc lái câu chuyện sang chủ đề mậu dịch và buôn bán. Anh ta thao thao về nước

ép mía và những công cụ bằng đồng, về cối đường, về mức phạt nô lệ. Johannes nhai cà rốt rào rào gần như không hề nể nang.

Cuối cùng, món bánh nướng nho khô và kem được dọn lên. Mọi người lập tức tấn công và chén sạch. Bữa ăn kết thúc và đã đến lúc đi vào vấn đề chính. Với cái gạt đầu từ Marin, Cornelia mang vào một chiếc đĩa sứ trên đó là cối đường, dáng điệu lóng ngóng hết như bồng một đứa bé mới sinh. Otto theo sau cô ta với một khay để những chiếc thìa trên tay.

Nella nhìn cối đường hình nón có chiều dài bằng cẳng tay nàng sáng lấp lánh với những tinh thể chắc nịch. “Nửa vụ đã được đóng cối trước khi vận chuyển...” Meermans nói. “Nửa còn lại được tinh luyện ở Amsterdam.”

“Thìa nhé?” Johannes nói và chia cho mọi người. Ai cũng lấy một cái. “Cornelia, Otto, hai người cũng nên thử đi.” Ông nói. “Hai người mới chính là những chuyên gia đích thực.”

Hai cánh mũi Agnes nở rộng và môi trề ra. Cornelia rón rén lấy một cái muỗng và đưa cho Otto một cái. Khi Johannes rút ra một con dao bấm và đứng lên toan cắt miếng đầu tiên, Meermans vội đứng dậy rút con dao găm nơi thắt lưng. “Để tôi!” Anh ta nói và đưa dao lên. Johannes mỉm cười và ngồi xuống trở lại. Marin vẫn bất động, hai tay đặt lên mặt bàn trải khăn hoa.

Chỗ đường được xăn ra đầu tiên rơi xuống, xoay tròn trong cái đáy hình nón. “Cho mình này!” Meermans nói, đưa vợ với điệu bộ màu mè. Agnes mặt sáng rỡ. Anh ta tiếp tục đưa cho người khác, và Johannes và Otto là người cuối cùng. “Incroyable!\*

Nella cảm thấy chỗ đường ngọt lịm và lộn nhộn hạt tan đi trong miệng, rồi biến mất trong phút chốc, chỉ còn dư vị hương vani đọng lại từ lưỡi đến vòm miệng. Marin cầm chiếc thìa, nhìn lảng đi khỏi chỗ

đường chờ được nếm. Agnes vẫn không rời mắt khỏi Marin khi những khớp tay cô ta trắng bệch đi trên cán thìa, miệng gần như không mở ra khi nuốt vội chỗ đường.

“Ngon tuyệt!” Marin nói, mỉm cười chiếu lệ.

“Thêm miếng nữa nhé?” Agnes nói.

“Cornelia, cô thấy thế nào?” Johannes hỏi. Marin ném sang cô hầu gái ánh nhìn nhắc nhở.

“Rất ngon, thưa ông chủ. Ngon lắm ạ!” Nella chưa bao giờ nghe giọng Cornelia rụt rè đến thế.

“Otto, cậu thấy sao?” Johannes hỏi.

“Tạ ơn Chúa, nhưng ông sắp sửa làm giàu cho chúng tôi rồi, Brandt!” Agnes chen ngang.

Johannes mỉm cười, nhận thêm mẫu đường nữa từ cối đường sáng loáng. Nella nhìn Otto chùi miệng một cách tinh tế, mỗi cử động đều được kiểm soát.

“Khi nào anh đi Venice?” Meermans hỏi. “Nào là palazzo\* và gondola\*... nơi đó cũng thoải mái và dễ chịu như ở nhà ấy nhỉ.”

Marin đặt thìa xuống sau khi thử thêm lần nữa. “Venice ư?” Cô ta hỏi.

“Gondola là gì, anh yêu?” Agnes hỏi chồng, giọng ngờ nghệch, mắt long lanh vì chỗ rượu Rhine uống vào và lóe lên niềm khao khát được yêu thương.

“*C'est un bateau\**” Anh ta đáp.

“Ồ!” Agnes nói.

“Tôi sẽ đi chùng một tháng thôi.” Johannes nói. “Anh muốn đi cùng tôi không, Frans? À...” Ông nói thêm, giơ một ngón tay. “Tôi quên là anh không chịu được nước.”

Meermans khịt mũi. “Rất hiếm người chịu được sóng dồi.”

“Đúng vậy.” Johannes uống cạn ly. “Nhưng lúc nào cũng có người chịu được.”

Marin đứng lên. “Petronella, chị chơi đàn luýt nhé?”

“Đàn luýt?” Nhớ lại Marin có lần bảo nàng không được làm đứt dây đàn của anh mình, Nella không giấu nổi sự sốt.

“Tôi vừa nói rồi đấy thôi.”

Lần thứ ba ánh mắt hai người giao nhau. Nella, nhìn thấy nét mặt mệt mỏi của Marin, từ bỏ ý định phản đối.

“Đương nhiên rồi, Marin.” Nàng nói. “Đương nhiên rồi.”

Nàng thích chơi đàn luýt là một lẽ, nhưng điều nàng thậm chí còn thích hơn nữa là được trông thấy khuôn mặt của khán giả khi những sợi dây đàn trở nên sống động dưới những ngón tay của nàng. Chỉ mỗi dịp này Nella mới trở thành tâm điểm của sự chú ý, chơi đến bốn mươi phút trước đám khán giả ngồi thành hình vành móng ngựa trước mặt nàng. Ngay cả Cornelia và Otto cũng đến nghe.

Cối đường lúc này đã xong nhiệm vụ quay về lại túi của Agnes, và sự yên lặng bao trùm, chỉ còn những nốt nhạc và một bài hát u sầu về một tình yêu bị đánh mất. Johannes nhìn người vợ mới bằng ánh mắt có gì đó giống như sự tự hào. Marin chăm chú lắng nghe, mắt nhìn chăm chăm vào lò sưởi, còn Agnes thì gật gù trong khi chồng cô ta liên tục cựa quậy trên ghế.

Vợ chồng nhà Meermans ra về ngay sau đó, không quên dặn lại sẽ kiểm tra tiến độ của Johannes từ đầu đến cuối tháng Mười. Marin đóng cửa. “Tạ ơn Chúa vì hai người đó đã đi rồi!” Cô ta thốt lên.

“Để đến sáng hãy dọn dẹp sạch sẽ nhé.” Cô ta bảo Cornelia, lúc này không thể giấu nổi sự sốt vì được miễn cho việc rửa chén bát phải mất đến cả đêm mới xong.

Hân hoan với thành công của mình, Nella ôm cây đàn luýt, tựa người vào cửa sổ tiền sảnh. Agnes và Frans đang đi xuống bậc tam cấp trước nhà.

“*Khâm đãi*” đấy, Frans.” Sau khi uống vào ngần ấy rượu, Agnes gần như không buồn, hoặc không thể giữ giọng mình thấp xuống. “Với cả *hợp kim thiếc* nữa.”

“Agnes, nói khế nào.”

“Quà cưới độc đáo thật! Chỉ những người có đầu óc vĩ đại mới nghĩ ra được! Em sẽ có một cái như vậy, Frans. Ta sẽ có khả năng mua được sớm thôi. Và em muốn cái của em phải đẹp hơn cái của cô ta.”

“Anh không cho rằng ông ta có đầu óc thực sự vĩ đại...”

“Và, ơn Chúa! Anh có thấy nét mặt Marin khi cô ta nếm đường của mình không? Em đã đợi hàng tuần để chứng kiến điều đó. Fransy, Chúa lòng lành...”

“Thôi, im cái miệng lắm lời của em đi.”

Khi họ bước đi, phu nhân Meermans rơi vào sự im lặng không bị ai phá vỡ nữa.

## Cô gái bị bỏ rơi

Sáng hôm sau lúc Nella xuống lầu thì Cornelia đã nhóm xong lò sưởi. Nella tự thay trang phục, không buồn thắt yếm cho thật chặt, nàng thích sơ mi và áo gi-lê hơn những chiếc coóc-xê cứng đờ mà Cornelia bắt nàng phải mang.

“Có ai gửi gì cho tôi không?” Nàng hỏi Otto.

“Không, thưa phu nhân!” Anh ta đáp, giọng nhẹ nhõm.

Câu nói của Agnes vẫn còn lớn vờn trong đầu Nella: “Frans vui khi tôi đến thăm anh ấy ở văn phòng làm việc.” Đành rằng Nella có cảm thấy phấn chấn lên chút ít nhờ việc chơi đàn luyt, nhưng cả buổi tối vẫn để lại dư vị của sự bất mãn.

Dù Nella không muốn bắt chước bất kỳ điều gì của Agnes Meermans, nhưng nàng biết về hôn nhân hơn bất kỳ ai trong ngôi nhà này. Chắc mình nên làm gì đó để động viên Johannes, Nella nghĩ, khen những công việc ông làm chẳng hạn. Đối lại, có lẽ, ông sẽ sớm khen mình. Kế hoạch của nàng là đến chỗ Johannes làm cho ông bất ngờ rồi quay lại ngôi nhà có biển hiệu Mặt trời.

Nếu Mặt Rõ không còn lảng vảng ở đấy, biết đâu nhà tiểu họa sẽ tiếp chuyện.

Dù giờ đây tất cả những căn phòng lại sạch bong không tì vết, cả ngôi nhà vẫn chìm trong cảm giác âm lặng, một bầu không khí kiệt quệ hết như sau một trận chiến. Cửa phòng làm việc của Johannes để mở, và Nella có thể trông thấy những tấm bản đồ và giấy tờ của ông vung vãi khắp sàn.

Nàng đi vắn vơ vào phòng ăn và dừng lại khi nhác thấy bóng Marin. Chưa ăn mặc chỉnh tề, chỉ mỗi áo khoác mặc ở nhà bên ngoài áo cánh và váy, Marin vội kéo áo khoác che người. Mái tóc màu nâu sáng để xõa qua vai lộn xộn, phảng phất mùi nhục đậu khấu. Đây là

Marin, nhưng hết như được nhìn xuyên qua một thấu kính chất lượng cao và nhẵn mịn.

“Johannes đã đến Old Hoogstraat rồi hả?” Nella hỏi.

Otto đến rót hai cốc cà phê, và mùi đắng nồng khiến các giác quan của nàng nhạy bén hơn. Một vài giọt rơi khỏi vòi ấm, tóe xuống tấm khăn trải bàn hết như những hòn đảo hoang sơ trên một tấm bản đồ. Anh ta cứ thế trân trối nhìn những vết bẩn mình vừa gây nên.

“Sao?” Marin hỏi.

“Tôi muốn hỏi ông ấy Bergen ở đâu.”

“Ở Na Uy, Petronella. Đừng làm phiền anh ấy.”

“Nhưng mà...”

“Thế tại sao chị chỗ nào không muốn biết lại muốn biết về Bergen? Ở đó họ chỉ có mua bán cá.”

Ngoài tiền sảnh, Cornelia đang quét sàn nhà lát gạch màu trắng và đen quanh cửa trước, đầu cúi sâu tập trung. Otto đi xuống nhà bếp, mùi cà phê từ ấm tỏa ra theo mỗi bước chân. Ánh sáng yếu ớt của tháng Mười rọi qua những ô cửa sổ, và những cây nến làm từ mỡ động vật, vừa mới lấy từ trong kho, đã được thắp lên. Nella kéo then và mở cửa ra. Cornelia dừng lại và đứng thẳng người lên khi không khí bên ngoài ùa vào.

“Phu nhân, chỉ mới tám giờ thôi.” Cô hầu nói, đầu ngẩng lên, tay cầm chổi hết như cầm một cái giáo. “Phu nhân định đi đâu sớm vậy?”

“Đi mua vài thứ lặt vặt thôi.” Nella nói. Bắt đầu cảm thấy bực trước ánh mắt hồ nghi của Cornelia. Nàng lại cảm thấy bị giam cầm, sự hào hứng vì mình trở thành tâm điểm của mọi sự chú ý nhờ việc chơi đàn luyt mang lại giờ đã nhạt đi.

“Các quý cô, quý bà không thể đi mua này kia lặt vặt được đâu, phu nhân.” Cornelia nói. “Họ nên biết vị trí của mình.”

Câu nói hết như một cái tát, một sự sỉ nhục mà không người hầu nào dám làm ở Assendelft.



“Phu nhân nên ở nhà.” Cornelia vẫn dai dẳng, nét mặt gần như khổ sở. Nella quay mặt ra ngoài hít thở không khí sớm mai, tránh khỏi mùi khói mù mịt từ những cây nến mỡ động vật, nét mặt dè chừng. “Dù cho thế nào, phu nhân không nên đi một mình.” Cô hầu gái lâu bà, lần này thì có phần dịu giọng hơn, đặt một bàn tay lên cánh tay Nella. “Tôi chỉ...”

“Cornelia, tôi không giống *chị*, tôi có thể đi bất kỳ nơi nào tôi muốn.”

Trông thấy chồng tại nơi làm việc chắc thú vị vì sẽ được tận mắt chứng kiến ông nỗ lực củng cố sự giàu có của mình. Đó là cách để hiểu ông. Nella rẽ sang Kloveniersburgwal; con phố này gần biển nên nàng có thể nhìn thấy những cột buồm cao ngất ở đằng xa. Khi đi dọc theo con kênh, nàng thậm chí còn tính sẽ cho Johannes xem phiên bản thu nhỏ hai con cún yêu của ông. Chắc chắn ông sẽ hài lòng.

Nàng đi xuyên qua lối đi chính có mái vòm của Old Hoogstraat đến tòa nhà VOC, gần kho vũ khí, nơi những tấm khiên và những tấm giáp che ngực được xếp loại theo kích cỡ và vào nhau lách cách. Nơi này là trung tâm của toàn bộ thành phố, vài người thậm chí còn nói nó là trung tâm của toàn bộ nền Cộng hòa. Cha nàng có lần bảo hơn một nửa số tiền trong quỹ chiến tranh của cả nước là do Amsterdam đóng góp. Ông hình như nghi ngờ sự thịnh vượng và sức mạnh của thành phố, nhưng xen lẫn với sự hồ nghi đó là nỗi kính sợ đầy thèm muốn.

Nella đi quanh vành đai của khoảnh sân trước, hoa mắt bởi hàng loạt những công trình xây bằng gạch. Có hai thanh niên đang trò chuyện ở tít góc đằng xa và khi nàng đi qua, họ cúi thấp người chào. Nàng nhún gối và họ nhìn nàng chăm chăm đầy tò mò.

“Chúng tôi chưa từng thấy phụ nữ ở VOC...” Một người nói.

“Ngoại trừ ban đêm.” Ban anh ta xen vào. “Nồng mùi va-ni.”

“Tôi muốn tìm Johannes Brandt.” Nàng nói, giọng hơi căng thẳng vì cách nói đầy ẩn ý của họ. Người thanh niên thứ hai trán mọc

đầy mụn. Cậu ta chắc vừa qua tuổi vị thành niên một chút. Chúa thật ác tâm với cây cọ của mình.

Hai cậu con trai đưa mắt nhìn nhau. “Đi qua cổng mái vòm kia, vào sân trong, và đi thêm một đoạn sẽ thấy bên tay trái cô có một cánh cửa...” Cậu con trai đầu tiên nói. “Đó là khu mật...” Cậu ta nói thêm. “Phụ nữ không được phép vào.”

Nella có thể cảm thấy mắt họ dán chặt lên lưng nàng khi nàng đi bên dưới cổng mái vòm thứ hai. Không ai trả lời khi nàng gõ cửa, và vì sốt ruột nàng đẩy nó mở ra. Muối ngấm vào khắp đồ đạc và những bức tường, khiến căn phòng nhớp nháp. Ở phía cuối phòng là một cầu thang hình xoắn ốc và Nella bắt đầu đi lên, lên mái, cho đến khi tới được một tầng nhà thoáng khí và tít ở cuối hành lang dài là một cánh cửa gỗ sồi nặng trịch nữa.

“Johannes?” Nàng gọi.

Mình lúc nào cũng gọi ông ấy, nàng nghĩ. Luôn đợi ngoài cửa phòng ông ấy. Nàng lướt nhanh như một con mèo về phía văn phòng của Johannes, lòng mỗi lúc một phấn khích hơn khi nghĩ đến nét mặt bất ngờ của chồng.

Tay nắm cửa chặt cứng và khi Nella đẩy được nó mở toang ra, tên chồng nàng mắc kẹt lại nơi cổ họng.

Ở cuối phòng, Johannes đang nằm duỗi người trên trường kỷ, nhắm mắt, không còn gì trên người, không thể cử động. Quỳ bên cạnh ông là một thanh niên dáng người gầy mảnh, một nửa thân người khuất đằng sau trường kỷ.

Johannes mở bừng mắt khi nghe tiếng cửa mở, và thất kinh khi trông thấy vợ. Ông giật nảy mình. Người thanh niên ngẩng lên và đó là Jack Philips. Anh ta quay khuôn mặt tái mét về phía nàng, mồm há hốc và ánh mắt chết điếng. Anh ta đứng phắt lên phía bên kia trường kỷ, khuôn ngực trần nhẵn nhụi đập vào ánh mắt khiếp sợ của Nella.

Như thể đang di chuyển ở dưới nước, Johannes không, hoặc không thể che đậy mình. Ông chậm chạp và hình như không thể thở.

Cái vòi sun của ông lúc này đã biến thành “cây gậy” mà mẹ nàng vẫn hay nhắc đến. Ông đẩy Jack ra và ngồi dậy như một gái điếm hạng sang sung mãn trong căn buồng của mình, khuôn ngực rộng đầy lông, khác với ngực của người thanh niên ít tuổi hơn kia.

Ánh sáng xám xịt của mùa đông khiến cả ba đều xanh xao nhợt nhạt.

“Nella!” Chồng nàng lên tiếng, nhưng đầu nàng giờ đang bốc hỏa và nàng gần như không nghe thấy ông nói gì. “Em không nên... Em không...”

Cơn choáng váng chấm dứt khi Jack ném sơ mi cho Johannes. Họ dò dẫm lẫn mò. Những cánh tay, những ngón tay, những đầu gối... cả hai đều lóng ngóng vụng về, cả hai đều hoảng loạn, và khi nàng quan sát hai người cuống quýt mặc quần áo, hai đầu gối của Nella cũng bắt đầu khụy xuống. Từ dưới sàn, nàng nhìn lên và trông thấy chồng mình đã đứng lên được. Ông chìa tay ra, với tới nàng, tới Jack, tới quần áo, nàng không biết nữa... cứ như thể ông đang định nắm lấy một sợi dây thừng vô hình trong không khí vậy. Và đó chính là Jack đến từ Bermondsey, ngực trần, luồn tay vào mái tóc xoắn. Anh ta cười và nhăn nhó hay cả hai cùng lúc? Ý nghĩ đó tắt lịm trong cái đầu đang căng lên như dây đàn của nàng và nàng vùng đưa hai tay lên mắt.

Hai tai Nella ù đặc, ngực đau nhói. Sự nhục nhã xâm nhập vào từng tế bào trong người nàng, và nỗi đau lâu nay “ngủ đông” cuối cùng bùng tỉnh dậy.

Nàng không biết liệu ông có nghe thấy nàng nói không, nếu đúng là có lời nói phát ra. “Ngu ngốc, ngu ngốc, ngu ngốc...” Nàng thều thào, mắt nhắm tịt. Hai chân nặng như chì, da nóng bừng, cơ thể nàng hết như một tảng đá cối xay. Nàng cảm thấy những bàn tay đàn ông chạm lên nàng, rồi nàng được nhắc bổng lên, và với cái đầu ngật ngheo, nàng trông thấy năm ngón chân trắng nõn trên một bàn chân của Johannes. Đây là lần đầu tiên kể từ khi bị Marin véo có người chạm vào nàng.

“Nella!” Một giọng nói quen thuộc cất lên gọi nàng.

Là Cornelia. Cornelia đã đến. Nella để mặc mình bị kéo ra khỏi phòng, liêu xiêu dọc theo hành lang vô tận, như thể hai người đang đi lên từ một cái hang.

Johannes đang gọi tên nàng. Nella nghe thấy, nhưng nàng không đáp lại được, và liệu nàng có muốn đáp không nếu có thể? Miệng nàng không cử động được. Cổ họng như mắc nghẹn và lưỡi thì cứng đờ.

Cornelia dìu nàng xuống những bậc tam cấp cuối cùng, ra lệnh cho nàng bước từng bên chân một. Trời ơi là trời, phu nhân, đi cho tử tế xem nào, làm ơn bước đi để ta còn về đến nhà được chứ. Họ đi ngang qua hai thanh niên lúc này vẫn còn đứng trong sân. Cornelia phải lôi nàng đi, che đầu Nella để không ai có thể nhìn thấy nét mặt thảm hại của chủ nhân.

Khi họ đi ngược lên đường Kloveniersburgwal, nỗi thống khổ của Nella trở dậy khiến nàng nôn khan. Cornelia đưa tay bịt chặt miệng nàng, vì bật khóc sẽ chỉ thu hút thêm nhiều ánh mắt tò mò soi mói trên những con đường đông đúc này thôi.

Họ về đến nhà. Cửa bật mở như thể tự nó biết trước giờ nàng về mà chào đón, nhưng rồi Nella trông thấy Marin và Otto đợi trong bóng tối. Giấu đi khuôn mặt, Nella để Cornelia làm lá chắn giúp nàng lên lầu. Nella leo lên giường, kéo tấm chăn tân hôn đắp lên người, cố thở trong tiếng nấc nghẹn ngào.

Rồi, từ sâu thẳm bên trong, một tiếng rú đau đớn cất lên - một tiếng thét xé toạc cả không gian.

Nella cảm thấy ai đó liên tục bóp trán nàng, giữ chặt nàng, cố đồ một chất lỏng gì đấy vào cổ họng nàng. Nàng có thể nghe thấy tiếng rú loãng dần rồi nín bật. Otto, Marin và Cornelia xúm xít lại hết như nhà thông thái quanh cái máng cỏ, mặt ai cũng đầy âu lo.

Mình không phải là người được chào đón ở đây, Nella nghĩ. Thật ngu ngốc. Mình không nên...

Những khuôn mặt biến mất và Nella rơi tùm xuống. Hình ảnh chồng nàng trần trụi mất hút bên dưới một cái hồ đen ngòm.

# HAI

*Tháng Mười một, năm 1686*

*Có lẽ nào một dòng suối mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao?*

**Sách James, chương 3, câu thơ 11**

## Sự thật phơi bày

Một mùi ngọt lừ không cưỡng nổi đánh thức nàng dậy. Nella mở mắt và trông thấy Marin lặng lẽ ngồi dưới chân giường với đĩa bánh xốp đặt trên lòng. Marin không ý thức được rằng ánh nhìn của cô ta đã dụ dăng đi rất nhiều, đôi mắt xám sụp xuống, môi mím chặt thất vọng. Cô ta đã ngồi thế suốt bảy ngày ròng, và lần nào Nella cũng vờ say ngủ.

Hình ảnh của Johannes và Jack Philips liên tục chờn vờn trong đầu Nella, hệt một con bướm đêm đập cánh rập rờn. Bằng sức mạnh của ý chí, Nella đã khiến nó mất khả năng bay. Nàng vô hiệu hóa con bướm và bứt đi hai cánh của nó. Nhưng nó vẫn còn nguyên ở đó.

Hai con người ấy đã làm gì trong văn phòng trước khi nàng vào - ăn nằm với nhau trên một tấm bản đồ trái rộng với những vị thần bên trên thế giới bằng giấy của mình chẳng? Mình không thể sống ở Amsterdam này được, Nella nghĩ. Ước gì mình ở thật xa khỏi nơi này. Mình có cảm giác như tuổi chưa đến mười tám nhưng phải mang một gánh nặng của một người mười tám tuổi. Như thế nàng sống cả cuộc đời chỉ trong một khoảnh khắc, và nàng đang bơi xuyên qua một đại dương giả định mà không có cách nào vào được tới bờ. Mình thật ngu ngốc khi tưởng có thể biến Amsterdam thành của mình, rằng mình có thể sánh đôi với Johannes Brandt! Mình đã tự thu đôi cánh của chính mình. Mình chẳng có phẩm giá hay tự trọng gì cả.

Căn nhà trong hình hài chiếc tủ có ngăn kéo, không người ở, đứng lù lù trong góc. Ai đó đã kéo kín rèm, và dường như nó nở phình ra khi những tia nắng mặt trời chiếu sáng lên nó. Marin cũng để ý thấy điều đó. Cô ta đặt đĩa bánh xốp xuống sàn và chậm rãi đi về phía đó, đưa tay vào bên trong phòng khách nhỏ. Lấy ra cái nôi, cô ta đặt nó lặc lự trên lòng bàn tay.

“Đừng động vào nó!” Nella gắt lên những lời đầu tiên sau một tuần. “Những thứ đó không phải của cô.”

Marin giật mình và cất cái nôi vào. “Có bánh xốp nước hoa hồng cho chị đây này.” Cô ta nói. “Vị quế và gừng. Cornelia có vị nướng bánh mới.”

Nella tự hỏi Cornelia đã làm gì để xứng đáng được nhận một cái ví mới. Lò sưởi đã được nhóm lên, rạng rỡ và vui tươi. Bên ngoài, mùa đông đã thực sự đến và trong phòng có thể cảm nhận được không khí lạnh căm.

“Chẳng phải cô từng bảo một cái bụng rỗng thì tốt cho đầu óc hơn sao?” Nàng nói, dù nàng vẫn ăn những bát hutspot\* và những lát gouda\* mà Cornelia để bên ngoài cửa. Bella cảm thấy những lời buộc tội sôi sục lên trong lòng, sẵn sàng bùng nổ.

“Ăn đi này!” Marin nói. “Xin chị! Rồi chúng ta nói chuyện.”

Nella đón lấy cái đĩa sứ Delft có trang trí hoa văn cầu kỳ. Marin đập phồng những chiếc gối của nàng, rồi lại về chỗ ngồi dưới chân giường. Những chiếc bánh xốp vàng ruộm và giòn tan cùng mùi hoa hồng thơm dịu lẫn với mùi gừng cay nồng. Từ trong góc con Peebo kêu ken két trong lồng, như thể nó cảm nhận được sự chấp nhận miễn cưỡng của Nella.

Marin sẽ nói gì, khi nghe mình kể những gì mình đã trông thấy, nàng tự hỏi?

“Chị ra khỏi giường một lát nhé?” Giọng Marin hết như một nữ hoàng cố đánh bạn với một nông dân nghèo.

Nella chỉ về phía chiếc tủ có ngăn kéo. “Tôi nghĩ cô sẽ vui hơn khi trông thấy tôi trong đó.”

“Ý chị là gì?”

“Cuộc đời của tôi ở đây đã chấm dứt.”



Marin cứng người, và Nella đẩy chiếc đĩa bánh xốp ăn dở về phía em chồng. “Cô đừng ra lệnh nữa, Marin. Tôi hiểu hết rồi.”

“Nhưng tôi tự hỏi sao chị hiểu được?”

“Tôi hiểu” Nella hít sâu. “Có điều này cô phải biết...”

Máu dồn lên khuôn mặt nhợt nhạt của Marin “Điều gì?” Cô ta hỏi. “Có chuyện gì thế?”

Trong khoảnh khắc, nàng cảm thấy mình có chút quyền lực khi biết điều mà người khác không biết, hai tay nàng đặt trên tấm khăn trải giường và nàng nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu xám của Marin. Cơ thể nàng nặng như chì, neo chặt vào mặt giường.

“Tôi ở rịt trong phòng suốt cả tuần nay là có lý do đấy, Marin. Johannes... anh trai của cô... Không, tôi không thể nói ra được.”

“Nói điều gì?”

“Johannes là... anh trai của cô là... một kẻ kê dâm.”

Marin chớp mắt. Hình ảnh Johannes và Jack hiện ra sống động trong đầu Nella. Một miếng bánh mắc nghẹn nơi cổ họng nàng. Marin vẫn không nói gì, thay vì thế, cô ta nhìn lảng sang chỗ hoa thêu trên tấm khăn trải giường, những chữ B bụng to giữa những hình trang trí hoa lá và chim chóc.

“Tôi rất xin lỗi về nỗi đau khổ và thất vọng của chị, Nella!” Marin cất giọng khẽ khàng. “Tôi thừa nhận là Johannes không như hầu hết những người chồng khác.”

Thoạt đầu, Nella không hiểu. Rồi khuôn mặt Marin quay về phía nàng hết một cuốn sách mà các trang đầu mở toang. Một cảm giác như kiến bò râm ran khắp người nàng. Hai má nàng nóng bừng lên, mạch chạy dồn.

“Cô đã biết trước rồi? Cô đã biết từ trước?” Nàng cảm thấy mình sắp bật khóc nức nở. Điều này gần như còn tệ hơn cả việc nhìn thấy chồng mình trần truồng trong văn phòng với Jack nữa. “Trời ơi! Tôi là

con ngốc trong mắt các người. Tôi đã là con ngốc ngay từ khi đến đây.”

“Ở đây không ai cười nhạo chị hết, Petronella. Không bao giờ. Không ai xem chị là kẻ ngốc cả.”

“Các người đã làm nhục tôi. Và giờ thì chính mắt tôi đã chứng kiến điều đó. Cái điều ghê tởm, kinh khủng mà ông ta đã làm với người thanh niên đó...”

Marin đứng lên đi đến bên cửa sổ. “Thế Johannes có khiến chị cảm ghét anh ấy hoàn toàn không?”

“Sao hả? Đúng rồi. Những kẻ kê dâm... *hãy coi chừng họ.*” Pellicorne đã nói thế. “*Cơn thịnh nộ của Chúa sẽ nhấn chìm vùng đất này.*” Tôi là vợ của ông ta, Marin!” Những lời lẽ cứ thế tuôn ra khỏi miệng nàng, những lời nàng chưa từng nghĩ mình sẽ nói ra. Từng lời, từng lời một, nàng cảm thấy người nhẹ hẫng đi, như có thể bay lên được.

Marin bấu chặt lấy khung cửa sổ cho đến khi những đầu ngón tay trắng bết. “Chị nhớ cũng nhiều đấy chứ.”

“Cô đã biết trước là Johannes sẽ không yêu tôi!”

Marin nói, giọng vỡ vụn: “Tôi đã tự hỏi sao anh ấy không thể làm được điều đó. Tôi... không phải lúc nào cũng hiểu.” Cô ta ngừng lời. “Anh ấy có thích chị.”

“Như một con vật cưng. Và ông ta thậm chí còn thích Rezeki hơn. Tôi không thể tha thứ cho trò lừa bịp này, sự nhục nhã này! Cô đã biết trước tôi sẽ sống một cuộc sống như thế nào. Đêm nào tôi cũng đợi chờ mòn mỏi...”

“Tôi không xem đây là một trò lừa bịp, Nella! Đó là một cơ hội. Cho bất kỳ ai.”

“Cô? Có phải tự Johannes chọn tôi không?”

Marin ngập ngừng. “Johannes chần chừ. Anh ấy không muốn. Nhưng... tôi điều tra. Một người bạn của cha cô ở thành phố có nhắc

đến chuyện cha cô khiến gia đình lao đao về mặt tài chính sau khi mất. Mẹ cô rất sốt sắng. Tôi nghĩ chuyện đó sẽ giúp tắt thảy hài lòng.”

Nella hất văng cái đĩa xuống sàn khiến nó vỡ làm ba mảnh. “Còn tôi thì có cơ hội gì chứ, Marin?” Nàng hét lên. “Cô kiểm soát mọi thứ. Cô đặt may quần áo cho tôi, cô giữ sổ sách, cô lôi tôi đến nhà thờ, cô đẩy tôi vào những bữa tiệc phùng hội nơi ai nấy đều găm vào tôi những ánh nhìn tọc mạch. Tôi đã rất biết ơn khi cô để tôi chơi đàn luyt. Thật thảm hại! Tôi là người vợ danh chính ngôn thuận trong ngôi nhà này nhưng không hơn gì Cornelia.”

Marin đưa tay lên che mặt khi không khí trở nên nặng nề giữa hai người. Nella cảm thấy sức mạnh của mình trỗi dậy khi nàng trông thấy Marin đang cố giữ bình tĩnh.

“Marin, thôi vờ bình tĩnh đi! Đây là một thảm họa.” Nước mắt ậng lên bờ mi và Nella cố ngăn chúng lại, nhưng chúng vẫn lăn xuống má nàng bất chấp sự cố gắng của nàng. “Làm thế nào tôi có thể sống hạnh phúc với một người sẽ bị hỏa thiêu dưới địa ngục đây?”

Nét mặt Marin trở nên giận dữ. “Chị im đi! Im đi... Gia đình chị không có gì ngoài cái họ của chị. Cha chị đã đẩy cả nhà chị vào cảnh túng bần. Đúng ra chị có thể đã làm vợ một gã nông dân nào đó rồi.”

“Điều đó thì có gì sai chứ?”

“Chị bảo mười năm nữa thôi những con đập bị vỡ, hai tay chị trầy da chảy máu và mười đứa trẻ quần quanh chân chị réo đòi ăn. Chị cần sự an toàn, chị muốn trở thành vợ một nhà buôn!” Nella im lặng. “Petronella? Chị định làm gì?”

Khi giọng Marin trở nên mỗi lúc một hoảng loạn, Nella bỗng nhận ra rằng rốt cuộc nàng đã thực sự nắm trong tay một thứ quyền lực nào đó. Có phải Marin sợ mình sẽ đến gặp các thị trưởng không? Nàng hoang mang nhìn chăm chăm vào khuôn mặt nhợt nhạt đau đớn của Marin, choáng váng với ý nghĩ một đứa con gái mười tám tuổi đến từ Assendelft có thể đi trình báo những người đứng đầu Amsterdam rằng người chồng thương nhân đáng tôn kính của nàng bị quỷ ám.

Ồ, mình có thể làm điều đó lắm chứ, Nella nghĩ. Ngay lúc này, nàng cảm thấy muốn làm điều đó thật. Mình có thể trình báo về Jack Philips luôn. Ai ngăn được mình chứ, nếu mình muốn đi? Mình có thể nghiền nát cuộc đời người phụ nữ này trong một câu nói và giải thoát chính mình ra khỏi tất cả những mối nhục nhã.

Như thế đọc được ý nghĩ của nàng, Marin nói “Chị là một phần của gia đình này, Petronella Brandt. Sự thật về nó dính vào chị như dầu trên một con chim. Chị muốn sao, sống nghèo túng như xưa ư? Và chuyện gì sẽ xảy ra với Otto và Cornelia nếu chị để lộ bí mật này ra ngoài?”

Cô ta đang hai tay ra như đôi cánh, và Nella cảm thấy cơ thể mình co rút lại sát giường.

“Chúng ta không thể làm được gì đâu, Petronella. Chúng ta chỉ là đàn bà...” Marin nói. “Không làm được gì cả.” Mắt cô ta cháy rực lên đến nỗi Nella trước giờ chưa từng thấy. “Nếu gặp may thì tất cả những gì chúng ta có thể làm là sửa chữa những lỗi lầm do người khác gây ra mà thôi.”

“Agnes hạnh phúc mà.”

“Agnes ư? Ôi, cô ta diễn đấy! Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cuộc hôn nhân của cô ta chấm dứt? Đồn đồn đó là của cha cô ta và bây giờ cô ta trao nó cho chồng mình. Điều khiến tôi kinh ngạc là cô ta lại cho rằng làm thế là *sáng suốt*. Một vài người trong chúng ta có thể làm việc...” Marin kêu lên. “Những công việc nặng nhọc, mà chúng ta thậm chí chỉ được trả bằng phân nửa đàn ông. Nhưng chúng ta không có tài sản riêng, chúng ta không thể trình một sự việc lên tòa. Điều duy nhất họ nghĩ chúng ta có thể làm là sinh con đẻ cái cho họ để rồi chúng trở thành tài sản của họ.”

“Nhưng cô chưa có chồng, cô không...”

“Có những phụ nữ mà chồng của họ không chịu để họ yên. Cứ sinh hết đứa này đến đứa kia cho đến khi họ không còn gì ngoài một cơ thể nhăn nhúm hết một cái bao tải.”

“Tôi chấp nhận làm một cái bao tải nhẵn nhúm nếu điều đó có nghĩa là tôi không cô lẻ! Một người vợ công khai, một cuộc sống riêng tư... chẳng phải bình thường là thế sao?”

“Có bao nhiêu phụ nữ chết trên giường sinh, Petronella? Có bao nhiêu cô gái đầu tắt mặt tối quay cuồng trong hàng mớ công việc nội trợ đến mức gần như không còn thời gian để thở?”

“Thôi quát vào mặt tôi nữa đi! Ở Assendelft cũng có những đám tang như thế. Tôi hiểu sự nguy hiểm đó.”

“Petronella...”

“Mẹ tôi có biết ông ta như vậy không? Có biết không?”

Marin, nín thở, dừng lại. “Chắc là không. Nhưng bà nói với tôi rằng chị là một cô gái có sức tưởng tượng phong phú, mạnh mẽ và có khả năng... và rằng chị sẽ phát triển ở thành phố này. “Nella sẽ tìm được cách.” Bà ấy viết. “Assendelft quá nhỏ bé cho tâm hồn của nó.” Tôi tin vào điều đó.”

“Có lẽ...” Nella nói. “Nhưng cái quyết định về việc tôi sẽ không bao giờ được sống như một phụ nữ đúng nghĩa không nằm trong quyền lựa chọn của cô.”

Cái cười nhếch mép của Marin khiến Nella rát cả da. “Ý chị là gì? Một phụ nữ đúng nghĩa ấy?”

“Một phụ nữ đúng nghĩa là lấy chồng và...sinh con.”

“Thế tôi thì sao? Tôi thì không phải là một phụ nữ đúng nghĩa chắc?”

“Cả hai chúng ta đều không phải.”

Marin thở dài, xoa xoa trán. “Khỉ thật! Tôi không định nổi nóng. Nó cứ thế đến và tôi không kiểm soát được. Xin lỗi chị!”

Sự thành thật trong lời xin lỗi mang lại hòa bình trong chốc lát. Kiệt sức, Nella nằm trở lại xuống giường. Marin hít sâu. “Nella à, trong thành phố này lời nói là nước...” Cô ta nói. “Một giọt tin đồn thôi là có thể nhấn chìm tất cả chúng ta.”

“Có phải cô và Johannes hy sinh tương lai của tôi vì tương lai của hai người đang lâm nguy?” Nella hỏi.

Marin nhắm mắt. “Cuộc hôn nhân này mang lại lợi ích cho chị, chẳng phải sao?”

“Ở Assendelft làm gì có chuyện tôi sẽ chết dưới nước.”

“Nhưng cuộc sống của chị ở đó cũng hết như ở dưới nước thôi: vài con bò cái, ngôi nhà trống hươ trống hoác, và nỗi chán chường. Tôi từng nghĩ cuộc hôn nhân này có thể mang lại cho chị một chuyến phiêu lưu.”

“Tôi tưởng cô bảo phụ nữ thì không có chuyện phiêu lưu.” Khi nhắc đến điều này, nàng nghĩ về nhà tiểu họa trên phố Kalverstraat. “Ta đang gặp nguy hiểm phải không, Marin? Tại sao ta cần tiền từ chỗ đường đó? Johannes sẽ không bán nó nếu ông không bị ép buộc.”

“Hãy giữ kẻ thù ở bên ta.”

“Tôi tưởng Agnes Meermans là bạn của cô.”

“Lợi nhuận từ chỗ đường đó sẽ bảo vệ chúng ta.” Marin đáp, lại nhìn ra cửa sổ. “Ở Amsterdam, Chúa, vì tất cả vinh quang của Người, nhúng tay vào mọi thứ, không từ việc gì.”

“Sao cô có thể nói ra một điều như thế? Trong khi cô là một con chiên ngoan đạo...”

“Điều tôi tin không liên quan gì đến những gì tôi có thể kiểm soát. Chúng ta không nghèo, nhưng đường là con đập ngăn những cơn sóng ngày một dâng cao. Và cả chị cũng đang bảo vệ chúng tôi, Petronella.”

“Tôi bảo vệ các người ư?”

“Đúng thế. Và... tin tôi đi, chúng tôi... rất biết ơn.”

Chứng kiến cô em chồng lúng túng bày tỏ hàm ân khiến Nella như nở từng khúc ruột và mát lòng mát dạ khi thấy mình ít nhiều cũng quan trọng trong ngôi nhà này. Nàng nhìn chăm chăm vào những hoa văn trên tấm trải giường, cố giấu sự hài lòng.

“À, Marin này... sẽ ra sao nếu Agnes và Frans biết chuyện về Johannes?”

“Hy vọng họ sẽ có lòng nhân từ.” Marin dừng lại, tìm một cái ghế. “Nhưng tôi không tin vào điều đó.”

Trong bầu không khí im lặng bức bối, Marin từ từ đổ người xuống ghế hết một con rỗi, hai chân xếp lại bên dưới, hai cánh tay buông thõng, đầu rũ xuống, cảm chạm ngực. “Chị có biết họ làm gì với những người như anh trai tôi không?” Cô ta hỏi. “Họ sẽ chìm nước cho chết đuối. Các quan tòa sùng đạo sẽ đeo đá lên cổ họ và đẩy họ xuống nước.” Như thế một làn sóng có sức tàn phá khủng khiếp ập xuống thân người Marin. “Nhưng cho dù họ có lôi ngược anh ấy lên trở lại và xẻ người anh ấy ra...” Cô ta nói. “Thì họ vẫn không thể tìm thấy cái họ muốn.

“Tại sao không?”

Nước mắt bắt đầu tuôn thành dòng xuống hai bên má nhợt nhạt của Marin. Cô ta ấn mạnh tay vào ngực như thể muốn nén chặt nỗi đau vào bên trong. “Vì rằng, Petronella à, trong linh hồn anh ấy có một thứ gì đó mà không ai có thể lấy ra được.”

## Những quyết định

Một giờ sau đó, Nella cầm lồng con Peebo và mở cửa phòng ra. Mặt trời rọi những tia nắng yếu ớt xuyên qua cửa sổ đầu cầu thang, biến bức tường trước mặt nàng thành màu vàng chanh. Nàng có thể nghe thấy tiếng Johannes trong căn phòng bé tí của Marin, những giọng nói cố nén lúc trầm lúc bổng. Để lồng Peebo ở đầu cầu thang, nàng rón rén đi dọc theo hành lang.

“Tại sao anh không tránh xa người thanh niên đó ra? Cứ nghĩ đến việc chuyện này dẫn đến kết cục như thế nào là em không chịu đựng nổi.”

“Cậu ta không có ai cả, Marin.”

“Anh đánh giá thấp cậu ta rồi.” Giọng Marin quá mệt mỏi. “Cậu ta không trung thành đâu.”

“Người nào cô cũng nghĩ xấu cả.”

“Em rõ con người cậu ta, Johannes. Cậu ta sẽ hút khô máu chúng ta mất. Bây giờ anh trả cho cậu ta bao nhiêu?”

“Cậu ta giúp chúng ta giữ kho đường. Đây là sự trao đổi sòng phẳng. Ít ra việc đó ngăn không cho cậu ta làm công việc giao hàng và đi luẩn quẩn quanh đây.”

Nella dự liệu sự im lặng của Marin. “Anh quá mù quáng.” Cô ta rớt cuộc cũng lên tiếng, cố nén giận. “Tại sao kho hàng của anh ít kín đáo hơn ngôi nhà này? Anh nên giữ cậu ta tránh càng xa càng tốt bất kỳ thứ gì liên quan đến chúng ta. Nếu Petronella kể với mẹ chị ấy hoặc với các thị trưởng thì sao?”

“Nella là người biết nghĩ...”

“Trong khi anh gần như không quan tâm đến sự tồn tại của chị ấy.”



“Không đúng! Không công bằng! Anh đã mua cái tủ ngăn kéo đó, váy áo, đưa cô ấy đi dự tiệc. Anh còn phải làm gì nữa chứ?”

“Anh tự biết.”

Im lặng hồi lâu. “Anh tin rằng...” Johannes nói. “Cô ấy là mảnh ghép còn thiếu trong trò chơi xếp hình của chúng ta.”

“Trò chơi mà anh có nguy cơ thua cuộc. Thiệt hại anh đã gây ra, quá chênh lệch với những nhu cầu của người khác.”

“Anh ư? Cô đừng có đạo đức giả nữa, Marin. Tháng Tám vừa rồi anh đã nói trước với cô rồi là anh không thể ...”

“Và em đã cảnh báo anh rằng nếu anh không dừng lại với Jack thì sẽ có chuyện không hay.”

Nella không thể nghe thêm nữa. Nàng quay lại cầu thang và cầm lồng con Peebo lên. Khi đi xuống lầu, nàng nhận thấy mình chưa khi nào cảm thấy mạnh mẽ hơn, hay sợ hãi hơn lúc này. Nàng hình dung cảnh Johannes biến mất dưới nước với một khuôn mặt méo mó, tóc xoắn tít hệt như rong biển màu xám. Giờ đây tính mạng của Johannes nằm trong tay nàng. Suốt nhiều năm nay họ vẫn được bảo vệ bởi những bức tường vững chắc và cánh cửa trước nặng nề. Nhưng họ đã mở toang nó ra đón nàng vào, và bây giờ nhìn xem chuyện gì đã xảy ra. “*Nhà này không chứa kẻ phản trắc*” câu nói của Marin vang lên trong đầu nàng, một lời nhắc nhở về sự hòa hợp lạ kỳ giữa những con người mà Nella chỉ thuộc về một nửa, chờ đợi để xem nàng thể hiện lòng trung thành đến mức nào.

Đến bậc thang cuối cùng, nàng ngồi xuống và đặt cái lồng bên cạnh. Peebo đang đậu trên cái sào, bám chặt lấy nó một cách ngoan ngoãn. Nella bắt đầu kéo cánh cửa mở ra, có tiếng lách cách khe khẽ. Con chim nhỏ giật mình nhảy dựng, đầu gật gù tò mò, đôi mắt chớp chớp như hai hạt đậu nhìn nàng.

Thoạt đầu là thăm dò, nhưng rồi con vật chớp lấy cơ hội, bay vút ra khỏi lồng. Bay vòng quanh tiền sảnh mênh mênh, lên cao cao nữa, chao liệng trong không gian rộng lớn, rải phân như mưa xuống sàn đá

cắm thạch. Cứ để nó ị, Nella nghĩ. Cứ để nó phủ phân kín cái mặt sàn đáng nguyên rủa.

Nàng đứng tựa người nơi cửa sổ trước để khép hờ, ngắm nhìn Peebo bay vút lên theo đường xoắn ốc, rùng mình vì không khí lạnh bên ngoài. Con chim bay vút đi từ bên này tiền sảnh đến bên kia. Nella có thể cảm thấy sự thay đổi của không khí lúc Peebo đập đôi cánh, phát ra tiếng kêu mỏng như giấy khi nó tìm thấy một chỗ đậu khuất trên những thanh xà.

Bất chấp những lời cảnh báo của mẹ nàng: “Những phụ nữ chết khi còn quá trẻ và được chôn ở khu đất nhà thờ Assendelft”, Nella luôn nghĩ rằng một ngày kia nàng sẽ cho ra đời một đứa bé. Nàng sờ vào bụng mình, tưởng tượng đường cong ở đây, chỗ phình ra nơi chứa đứa bé. Cuộc sống tại ngôi nhà này không chỉ bất thường, nó còn là một sự giễu cợt, một sự giả tạo. Bây giờ nàng là ai? Nàng phải làm gì đây?

“Đói chưa vậy?” Ai đó hỏi.

Nella giật nảy mình khi Cornelia trôi lên từ bên dưới cầu thang với nét mặt trông nhợt nhạt và sợ hãi. Nàng không buồn hỏi cô hầu làm gì mà lảng vảng ở đó. Không ai thực sự một mình trong căn nhà này; lúc nào cũng có ai đó theo dõi hoặc nghe trộm. Chẳng lẽ cô ta không nghe thấy tiếng bước chân, tiếng cửa đóng, tiếng thì thào gấp gáp?

“Không!” Nàng đáp vậy nhưng kỳ thực là đói ngấu. Giờ nàng thậm chí có thể ăn hết cả bữa tiệc của Hội thợ bạc nữa kia, và ăn liên tục, nuốt hết không chừa lại một mẩu để cung cấp thật nhiều dưỡng chất cho cơ thể.

“Phu nhân định để nó bay lòng vòng vậy á?” Cornelia hỏi, chỉ vào những chiếc lông vũ màu xanh lục thấp thoáng khi Peebo bay là đà rồi vút vào bóng tối trở lại.

“Ừ!” Nella đáp. “Nó đợi giây phút này từ cái ngày mới đến đây kia.” Nàng gặp người và cô hầu gái quỳ xuống đặt cả hai tay lên đầu

gối Nella. “Bây giờ đây là nhà của phu nhân.”

“Làm thế nào mà một nơi chứa đầy bí mật có thể được gọi là nhà?”

“Chỉ có một bí mật duy nhất trong ngôi nhà này thôi.” Cornelia nói. “Trừ phi phu nhân cũng có một bí mật riêng.”

“Không!” Nella nói, nhưng nàng nghĩ về nhà tiểu họa.

“Ở Assendelft thì thế nào, phu nhân? Phu nhân chẳng khi nào nói về nó, phu nhân gần như không nhớ nó.”

“Không một ai hỏi tôi về nó, trừ Agnes.”

“Nghe nói ở đây còn nhiều hơn người.”

“Cornelia!”

Nhưng Nella dịu lại với nụ cười khúc khích gượng gượng, cảm thấy ngôi nhà xiêu vẹo, cái hồ nước, những ký ức tuổi thơ dường như đã trở thành quá xa xăm. Nàng ước gì người ta không quá xem thường quê nàng. Mình có thể tìm cách trở về, nàng nghĩ vậy. Rồi mẹ cũng sẽ phải tha thứ cho mình thôi, nhất là khi mình kể cho bà nghe sự thật. Và nếu mình ở lại, Johannes vẫn sẽ tự do làm những điều ông muốn, bất chấp những đe dọa từ mục sư và quan tòa và viễn cảnh bị đày xuống địa ngục thu nhỏ lại trong khuôn mặt đầy dục vọng của ông. Mình, trái lại, sẽ gần như chẳng có gì cả: không có cơ may làm mẹ, không người chuyện trò san sẻ đêm hôm, không nhà cửa để cai quản, ngoại trừ cái tủ ngăn kéo không người nào ở được.

Và còn nữa, Nella thầm nghĩ: “*Tôi cố hết sức để không bị chìm.*” Đó là thông điệp nhà tiểu họa gửi đến cho mình. Assendelft nhỏ bé, quê mùa và khốn khó. Tại đây, ở Amsterdam, những tấm rèm của chiếc tủ có ngăn kéo mở ra một thế giới mới, một thế giới lạ lẫm, một câu đố hóc búa nàng ước ao tìm ra lời giải. Và trên tất cả, ở Assendelft chẳng có nhà tiểu họa nào.

Người phụ nữ sống trên đường Kalverstraat thật mờ ám và không đáng tin. Có thể chị ta còn nguy hiểm nữa. Nhưng ngay lúc này, đó là điều duy nhất Nella có thể coi là của riêng nàng. Nếu về lại nông thôn,

nàng sẽ không bao giờ biết được tại sao nhà tiểu họa lại chọn gửi cho nàng những món đồ không mong đợi đó, nàng sẽ không bao giờ khám phá được bí mật đằng sau sự việc đó. Nàng biết nàng muốn tiếp tục được nhận những món đồ giao đến hơn là muốn việc này dừng lại. Trong một giây phút bốc đồng, Nella thoáng nghĩ rằng nàng sống được chính là nhờ sự tồn tại của chúng.

“Cornelia! Hôm đó chị đã đi theo tôi... Vào văn phòng của Johannes.” Cô hầu gái trông có vẻ buồn rười rượi. “Đúng vậy, phu nhân.”

“Tôi không thích bị theo đuôi đâu. Nhưng rất mừng vì chị đã làm vậy.”

## Những câu chuyện

Trong bếp chính, cô hầu gái đưa cho Nella một bát kande<sup>\*</sup>, và múc một bát cho mình. “Rốt cuộc cũng yên ổn.” Cô ta nói.

“Tôi không muốn yên ổn, Cornelia. Tôi muốn có chồng hơn.”

“Món chả nướng bọc bột sắp xong rồi đấy.” Cô hầu gái đáp, chùi hai tay lên tạp dề trong khi một khúc củi trong bếp nổ lách tách tóe ra những tia lửa sáng chói. Nella đặt bát súp xuống bề mặt bóng mờ của cái bàn thái thịt cao tới đầu gối nàng. “*Tôi sẽ không làm đau em đâu, Petronella.*” Joahnnes đã hứa vậy khi hai người đang trên con tàu đi đến bữa tiệc của Hội thợ bạc. Nàng vẫn luôn nghĩ rằng sự tử tế là điều tích cực. Nhưng không làm điều gì đó, một hành động kiềm chế có được xem là tử tế không?

Nàng được dạy rằng kê dâm là một trọng tội đi ngược lại với tự nhiên. Về vấn đề đó, hầu như không có sự khác nhau nào giữa học thuyết của một nhà truyền giáo Amsterdam và một linh mục ở Assendelft. Giết một người vì điều gì đó trong linh hồn anh ta thì đúng ở mức độ nào? Nếu Marin đúng, và nó là thứ không thể loại bỏ được, vậy thì tất cả những nỗi đau này có ý nghĩa gì? Nella nhấp một ngụm súp và để cái vị cay nồng xua ra khỏi đầu hình ảnh khủng khiếp của Johannes bên dưới mặt biển đen ngòm lạnh lẽo. “Tôi có cho cả đậu sấy vào đây. Ý tưởng mới.” Cornelia nói khi hơi nhiệt bốc ra khỏi nắp lò, tràn khắp phòng. Cô ta cho món chả ra đĩa, rưới nước ép nho, mỡ cừu nấu và bơ lên trước khi đưa nó cho Nella.

“Cornelia, Marin có từng yêu ai không?”

“Từng yêu?”

“Ừ.”

Cornelia nắm chặt lấy cái đĩa. “Phu nhân nói tình yêu tốt nhất là nên tưởng tượng chứ đừng biến nó thành hiện thực, đuổi bắt hay hơn là bắt được.”

Những ngọn lửa trong lò cháy bùng lên rồi biến mất. “Có thể là cô ta nói thế thật, Cornelia. Nhưng... tôi có tìm thấy một thứ... Một bức thư... Một bức thư tình được giấu trong phòng cô ta.”

Mặt Cornelia tái mét. Nella ngáp ngừng, rồi đánh bạo. “Có phải Frans Meermans viết lá thư không?” Nàng thì thào.

“Ồ, trời đất quý thần ơi!” Cornelia thốt lên. “Không thể nào... họ không bao giờ...”

“Cornelia này, chị muốn tôi ở lại, phải không? Chị không muốn tôi làm âm ỉ lên, phải không?”

Cô hầu gái ghéch cằm lên và nhìn Nella chăm chăm. “Phu nhân mặc cả với tôi đấy phải không?”

“Đúng đấy!”

Cornelia phẩy tay, rồi kéo một chiếc ghế lại gần và đặt tay lên ngực Nella.

“Phu nhân thề chứ? Thề không nói chuyện này với ai chứ?”

“Tôi thề.”

“VẬY Ể TÔI KỂ PHU NHÂN NGHE...” Cô hầu gái nói, hạ thấp giọng. “Agnes Meermans luôn là một con mèo giấu kín móng vuốt. Phong thái kiêu cách và dáng vẻ yêu kiều là thế, nhưng phu nhân hãy nhìn kỹ hơn mà xem. Trong mắt Agnes luôn thường trực sự lo âu. Cô ta luôn ghét Marin ra mặt bởi vì Marin đã cướp đi trái tim của chồng cô ta.”

“Sao?”

Cornelia đứng dậy. “Tôi phải làm gì đó trong khi kể hết tất cả cho phu nhân chứ để hai tay rảnh là không được. Tôi sẽ làm món olie-koecken\*” Cô ta chuẩn bị một bát quả hạnh, một nắm cây đinh hương và một hũ quế. Khi Cornelia bắt đầu nghiền quả hạnh và cây đinh hương, cô hầu bắt đầu kể lể. Và lời thì thào của Cornelia đầy vẻ bí mật

và sức thuyết phục khiến Nella thấy hấp dẫn hơn cả món chả nướng bọc bột trên đĩa.

Cornelia dòm cầu thang để biết chắc là không ai đang xuống. “Lần đầu tiên gặp Meermans, Marin ít tuổi hơn phu nhân bây giờ...” Cô hầu nói. “Ông ta là bạn của ông chủ khi họ cùng làm thư ký cho kho bạc. Ông chủ mười tám, còn phu nhân Marin khoảng mười một.”

Nella cố hình dung Marin khi còn là một đứa trẻ, nhưng Agnes nói đúng, điều đó là không thể. Marin đã luôn như vậy từ trước đến giờ. Trong tâm trí Nella bỗng cộm lên một thứ gì đó, kiểu như vừa nghe một nốt nhạc chối tai. “Nhưng Agnes lại bảo Frans và Johannes gặp nhau ở VOC khi họ hai mươi hai.”

“Xì, cô ta bịa ra đấy hoặc Meermans nói dối cô ta. Ông ta chưa từng làm việc tại VOC. Ông ta gặp ông chủ tại kho bạc Amsterdam và cuối cùng là làm luật tại Stadhuis. Một công việc không lấy gì làm hay hóm, cứ ở tịt trong văn phòng trong khi bạn mình thông dong ngoài biển khơi với công ty lớn nhất của nền Cộng hòa. Ông ta bị say sòng. Phu nhân có hình dung nổi một người Hà Lan mà lại bị say sòng không?”

“Ồ, tôi thích đi ngựa hơn đi tàu.” Nella nói.

Cornelia so vai. “Và cả hai đều có thể ném phu nhân ngã xuống. À, Meermans lần đầu tiên gặp phu nhân Marin tại lễ hội Thánh Nicolas. Nhạc nổi lên khắp chốn, nào ghi-ta, tù và, cả đại hồ cầm nữa. Và phu nhân Marin khiêu vũ với Meermans không chỉ một lần. Marin nghĩ ông ta là một hoàng tử vì quá đẹp trai. Giờ ông ta ăn nhiều quá nên phát tướng ra, chứ hồi đó nhiều cô xin chết lắm đấy.”

“Nhưng làm sao chị biết chuyện này, Cornelia? Lúc đó chị ra đời chưa?”

Cornelia cau mày, chăm chú làm đặc chỗ bột mì trộn gừng bằng cây đánh trứng. “Lúc đó tôi còn bé, ở nhà trẻ mồ côi. Nhưng tôi lặp các tình tiết lại với nhau chứ, đúng không? *Những lỗ khóa!*” Cô hầu

thì thầm, đôi mắt xanh nhìn Nella chăm chăm thông hiểu. “Tôi đã tìm hiểu phu nhân Marin.” Cô ta kéo một bát táo lại gần, gọt vỏ từng quả chỉ bằng một đường dao. “Dứt khoát phu nhân Marin giấu chúng ta điều gì đó. Phu nhân ấy là một cái nút thắt mà tất cả chúng ta đều muốn mở.”

Nhưng Nella tự hỏi có bàn tay nào đủ sắc và khéo léo để mở được cái nút thắt đó không. Lúc thì u sầu, khi thì rộng lượng, đôi lần lại ăn nói đầy ác ý, Marin là người bí ẩn nhất trong số họ.

Khi Cornelia đánh bật trở lại, Nella có cảm tưởng như thể tim nàng trương phình lên trong lồng ngực. Cô gái này đã đến văn phòng của Johannes để cứu mình, nàng nghĩ. Và nếu quả thật vậy thì cô ấy là người bạn thực sự đầu tiên của mình. Nella những muốn đứng lên vòng tay ôm cô gái đến từ trại trẻ mồ côi xa lạ này - một đầu bếp đại tài, đã giúp nàng cảm thấy được an ủi.

“Ông chủ và Meermans là những người bạn tốt...” Cornelia nói. “Nên ông ta thường đến nhà chơi cờ verkerspee\*. Sau đó thì tình yêu nảy nở. Ở tuổi mười một thì phu nhân Marin biết gì về tình yêu nhỉ?”

“Tôi gần mười chín, và đã có chồng, Cornelia. Nhưng tôi có biết gì về tình yêu hơn hồi bé đâu.”

Cornelia đỏ mặt. Nella nhận ra khi ta lớn hơn không có nghĩa là ta biết chắc về điều gì đó hơn. Chỉ là có thêm nhiều lý do để nghi ngờ thôi.

“Cha mẹ họ mất khi phu nhân Marin mười bốn tuổi, và ông chủ rời kho bạc để gia nhập VOC.” Cornelia tiếp tục. “Meermans chuyển đến Stadhuis.”

“Sao mà cha mẹ họ chết?”

“Người mẹ thì đau yếu suốt, và người cứ yếu dần yếu mòn do làm lưng vất vả. Bà sống vật vờ sau khi sinh phu nhân Marin. Đương nhiên là ngoài ông chủ và Marin ra còn có nhiều người con khác, nhưng không ai còn sống. Một năm sau khi mẹ họ mất, cha họ cũng đi



theo sau một cơn sốt, và ông chủ lái con tàu VOC đầu tiên của mình đến Batavia. Phu nhân Marin bước sang tuổi mười lăm. Frans Meermans sang làm việc ở Stadhuis, nhưng vì không có người đi kèm nên phu nhân không thể tự ý gặp ông ta.”

Nella hình dung chồng mình bên dưới những bầu trời xanh ngắt chói chang nắng, trên cát nóng rát bỏng chân, xen lẫn với mớ vỏ sò lạo xạo và máu túa ra từ những vết thương. Trong lúc ông đương đầu với nạn cướp biển hoành hành và sự hiểm nguy rình rập, Frans và Marin tự do trong mớ đồ nội thất làm từ gỗ dái ngựa và thảm thêu, những con kênh lờ đờ chảy và những hồi chuông cầu nguyện.

“Ông chủ cố khuyến khích Meermans vào VOC. Bảo ông ta năm lấy cơ hội. “Đừng có chỉ trích Frans!” Phu nhân Marin nói. “Không phải ai cũng biết năm bắt cơ hội giống như anh, Johannes, và đó là cách của anh thôi.”

Comelia khuấy bát nho nghiền bằng cán muỗng. “Vấn đề là, Meermans không thể bì được với ông chủ. Không thể mở được cánh cửa đúng, không truyền được cảm hứng cho người khác, chỉ có chút thành công khiêm tốn, trong khi ông chủ trở nên rất giàu có. Và rồi năm năm sau, khi Marin hai mươi tuổi, thành linh Meermans ghé thăm nhà. Ông ta nói đã dành dụm đủ tiền và hỏi ông chủ liệu ông ta có thể cưới phu nhân Marin được không.”

“Ông ta đã đợi những năm năm? Thế Johannes nói sao?”

“Ông chủ không chịu.”

“Sao? Năm năm đợi chờ để nhận được câu trả lời “không!” Nhưng tại sao chứ? Meermans đâu có vướng tai tiếng gì, có phải không? Và ông ta chắc là yêu Marin thực sự.”

“Ông chủ không bao giờ làm gì mà không có lý do chính đáng.” Comelia bênh chủ nhân, thả dãi bột đầu tiên vào chảo dầu đang sôi.

“Đúng, nhưng...”

“Meermans đẹp trai, nếu phu nhân thích tuýp đàn ông như vậy...” Comelia nói. “Nhưng ông ta không có danh tiếng gì.” Cô hầu ngừng

lời. “Ông ta là người nóng vội, lúc nào cũng muốn nhiều hơn những gì mình có. Và sau lần bị làm cho mất mặt ấy, ông ta không bao giờ trở lại. Cho đến tận bây giờ.”

Cô hầu vớt mẻ bánh rán mới ra và nhẹ nhàng đặt nó lên khay đường đã chuẩn bị sẵn. “Tôi lên cạo trên chóp cối đường của bà Agnes đấy!” Cô ta nói thêm, giọng ranh mãnh.

“Có lẽ Johannes muốn giữ Marin lại vì ông ấy cần em gái mình.” Nella nói. “Một người vợ búp bê và chị nhìn mà xem! Giờ ông ta có đến hai.” Cornelia nhăn mặt. “Chứ còn gì nữa, Cornelia. Cô ta vẫn là bà chủ của ngôi nhà này. Chị thấy cô ta khất khe thế nào rồi đấy, lúc nào cũng bắt chúng ta phải tuân thủ phép tắc này nọ. Công việc đó phải là của tôi mới đúng chứ. Mà chị có để ý cô ta hình như quần trí hay sao ấy không?”

Cornelia im lặng một lúc. “Tôi không thấy có gì khác cả, phu nhân.” Cô hầu nói.

“Marin có phát hiện ra chuyện Johannes đã làm không?”

“Rất cuộc phu nhân Marin cũng biết, nhưng lúc đó thì Meermans đã cưới một người bạn của Marin mất rồi, là *Agnes Vynke* đó.” Cornelia phát âm cái tên đó như những bộ phận của một con ong bắp cày vậy. “Cha của Agnes làm việc với công ty Tây Ấn và trở nên giàu có ở Tân Thế Giới. Ông ta cấm con gái cưới bất kỳ người nào không đủ giàu. Ông ta là một con quái vật, cái lão Vynke ấy, tám mươi rồi mà vẫn cố có con trai để đảm bảo Agnes không được thừa kế! Việc Agnes cưới Meermans là sự nổi loạn đầu tiên và cũng là cuối cùng của cô ta. Cô ta say Frans như điên điên. Cô ta khích mẩy bà vợ khác chống lại phu nhân Marin, chỉ để đảm bảo rằng cái chương của ngày xưa đã khép lại. Agnes muốn một ít quyền lực thôi, nhưng rồi cha cô ta mất và để lại cho cô ta tất cả những cánh đồng đó.”

Nella nhớ lại những quý cô, quý bà mà Cornelia đã có lần miêu tả: đến nhà chơi, đặt những con chim biết hót vào tóc của Otto. Có phải Agnes nằm trong số những người từng bị Marin cấm cửa?

“Đó là một đám cưới hoành tráng linh đình...” Cornelia tiếp tục. “Được Frans chi trả bằng tất cả những đồng gun-đơn chắc là đi vay mượn. Luôn luôn nợ nần, cái ông đó. Đám cưới kéo dài suốt ba ngày. Nhưng phu nhân biết người ta nói đám cưới lớn là như thế nào không. Chúng che đậy sự thiếu hụt của lòng ham muốn.” Nella đỏ mặt. Nếu điều ngược lại là sự thật thì sau lễ cưới sơ sài hồi tháng Chín, lẽ ra nàng và Johannes không bao giờ rời khỏi giường tân hôn mới đúng.

“Frans và Agnes đã cưới nhau được mười hai năm mà vẫn chưa có con.” Cornelia nói. “Rồi đồn điền mía của Agnes vào tay ông ta! Đối với ông ta, thế còn tốt hơn cả một đứa con thừa tự. Ông ta có thể nhờ vào chỗ đường đó làm nên một gia sản, nhưng điều đó vẫn không thay đổi tình yêu dành cho phu nhân Marin.”

Cô hầu đưa cho Nella chiếc bánh *olie-koeck* đầu tiên. Nó vẫn còn ấm, và vỏ bánh vỡ ra bên dưới hàm răng của Nella, tỏa ra hương vị hỗn hợp hoàn hảo của quả hạnh, gừng, đinh hương và táo. “Marin vẫn còn yêu ông ta chứ?” Nella hỏi.

“Ồ, tôi tin chắc điều đó. Năm nào ông ta cũng gửi quà cho phu nhân. Những con lợn và gà gô, có lần còn nguyên một cái đùi nai: Và phu nhân Marin không gửi trả lại. Đó hết như là một cuộc nói chuyện thăm lạng họ muốn duy trì. Đương nhiên, tôi là người lãnh đủ: nào thì vật lông, rồi chặt, nhồi, chiên, hấp, đủ các kiểu. Tặng một cái vòng cổ có phải hơn không.” Cornelia lau bát bột bằng chiếc khăn ẩm. “Nhờ thế mà Marin phát hiện ra ông chủ đã cự tuyệt lời cầu hôn của Frans. Đó là ngay sau đám cưới của Agnes, khi món quà đầu tiên được gửi đến.”

“Thứ gì vậy?”

“Lúc đó tôi mới vừa đến. Tôi còn nhớ rất rõ, trong sảnh chính phu nhân Marin giơ lên cao một con lợn con ngâm muối. Trông phu nhân rất buồn bã. “Tại sao anh ấy gửi quà cho em, Johannes?” Phu nhân hỏi, và ông chủ đưa em gái vào phòng làm việc, tôi nghĩ chắc là để giải thích.”

“Trời đất!”

Cornelia hùng hồn. “Và kể từ đó Meermans cứ gửi quà suốt. Dù ông ta không bao giờ để tên, tất cả chúng tôi đều biết đó là ông ta.” Cô hầu xoa xoa trán. “Nhưng một bức thư tình lại là chuyện khác...” Cô ta nói. “Một bức thư tình thật nguy hiểm.Ồ, phu nhân làm lơ chuyện đó đi, và vờ như chưa từng thấy.”

Nella lên lầu để cho Peebo những mẫu vụn còn lại của chiếc bánh *olie-koeck*, đầu lấp đầy những hình ảnh của một Marin thời son trẻ, thẹn thùng đưa mắt về phía chàng Meermans đẹp tựa hoàng tử. Cứ như thể nàng đang hình dung cha mẹ mình khi họ còn trẻ vậy, đang trong giai đoạn yêu nhau ấy. Mình thích lớn lên trong tình yêu, nàng nghĩ - bay lên tới những đám mây, chứ không phải lao xuống mặt đất. Nàng hình dung chính mình, lâng lâng trong cảm giác yêu và được yêu, say sưa trong cơn mê cuồng.

Những thanh xà trống trơn. Nàng đi xuyên qua những căn phòng dưới tầng trệt, gọi to tên Peebo, giang một cánh tay ra chờ nó bay đến đậu xuống với bộ dạng quen thuộc và đôi mắt như hai hạt đậu nhỏ xíu. Nàng đi ngược lên tầng một, thậm chí kiểm tra xem nó có vào nắp bên trong tủ ngăn kéo không nhưng không có. “Peebo?” Nàng gọi. Căn phòng của Marin đóng kín; cô ta đang cố ngủ. Hình ảnh gớm ghiếc của một thi thể bị vật lông trĩu lúi, những chiếc lông vũ giăng mắc khắp nơi, thỉnh thoảng xẹt ngang tâm trí Nella.

Căn phòng sơ sài đồ đạc của Johannes cũng trống trơn.

“Peebo?” Nella lại gọi. Dhana nhảy chồm chồm vì cảm thấy sự hốt hoảng trong giọng nói của chủ nhân. Nella hình dung con vẹt đuôi dài bị con chó vồ lấy - một cú tấp bất thành linh, theo bản năng tàn bạo nhất của loài vật. Cảm giác hoảng sợ cồn lên trong lòng nàng và nàng chạy vội xuống lầu. “Cornelia?” Nàng gọi. “Cô có biết...”

Và rồi nàng lập tức hiểu ra chuyện. Cửa sổ sảnh chính, không còn khép hờ mà đã mở toang tự lúc nào, không khí lạnh lẽo đang mặc sức ùa vào.

## Tám con búp bê

Hôm đó, suốt từ chiều đến tối, Cornelia và Nella tìm khắp dọc con kênh nhưng chẳng thấy tăm hơi con vẹt đâu. Trong nhà, những thanh xà vẫn trống trơn, không có tiếng vỗ cánh. Mất phương hướng và lạnh cóng, Peebo khó có thể sống nổi. Nhiệt độ đã hạ thấp về đêm, băng bắt đầu hình thành một lớp mỏng bên trên dòng kênh Herengracht, và sợi dây kết nối cuối cùng giữa nàng với cuộc sống cũ đã bị đứt lìa. “Chị xin lỗi em...” Nella thì thào. “Chị rất xin lỗi...”

Sáng hôm sau, người kiệt sức vì lo lắng và thiếu ngủ sau sự mất tích khó hiểu của Peebo, Nella tìm thấy bên ngoài cửa một bó hoa màu đỏ tươi và xanh kèm theo một lá thư. Nàng thắc thỏm hy vọng đó là của nhà tiểu họa, nhưng vô cùng bất ngờ khi nhìn thấy mở đầu lá thư là tên nàng với chữ “N” to tướng, tuồng chữ đổ xô về phía trước, kết thúc bằng một dấu chấm.

*“Nella,*

*Hoa hải đăng tượng trưng cho tình bạn thuở ban đầu, cây nghệ rậm tượng trưng cho sự trở lại. Tôi sẽ mua cho em một con chim mới, nhưng nó không hoàn toàn giống như con chim cũ đâu nhé.*

*Johannes.”*

Nella ngửi những bông hoa trong căn phòng tranh tối tranh sáng. Mùi hương dịu nhẹ của chúng cố lấn át nỗi thống khổ và cảm giác nhục nhã liên tục trỗi dậy trong lòng nàng.

Cưỡi phải một người đàn ông phức tạp, thích lạc thú tình dục nhưng không phải với vợ mình, nàng sẽ sống phần đời còn lại như thế nào đây? Johannes sẽ đưa nàng đến những buổi hội họp xã giao, những bữa tiệc phồn thịnh. Ông thậm chí còn muốn là bạn của nàng.

Nhưng nàng sẽ phải chịu những đêm trường cô lẻ, những ngày dài mong mỏi, vì tình yêu mãi mãi là chốn thiên đường với cánh cửa đóng kín bưng trước nàng. Nàng hy vọng nhà tiểu họa sẽ sớm gửi cho nàng thứ gì đó. Lòng bận rộn với nỗi sợ không biết nhà tiểu họa sẽ gửi tiếp thứ gì cũng giúp nàng khuây đi phần nào sự đơn côi.

Nella cài hai bông hoa hải đăng ra sau vành tai. Nàng chưa bao giờ tưởng tượng nổi cả cuộc đời không được ai đụng chạm là như thế nào, nhưng sâu bên trong, một giọng nói rất nhỏ chỉ đủ nghe vang lên: “*Cô nên thấy nhẹ nhõm khi anh ấy không làm điều đó.*”

Nàng thừa nhận mình sốc như thế nào khi chứng kiến Johannes trần truồng. Từ khi đến đây, phần lớn con người bên trong Nella hồi thúc, thậm chí cố gắng, để biến nàng thành cái mà bấy lâu nay nàng vẫn nghĩ là một người vợ, một người phụ nữ đúng nghĩa. Trải qua một thời gian quá lâu khao khát việc chuyển đổi này, cũng cố nó trong đầu, nàng trở nên lãng quên sự mơ hồ của nó. Giờ đây, *người phụ nữ đúng nghĩa* mất hết tất cả ý nghĩa của nó. Sự khao khát tưởng như thật chắc chắn đó của Nella đang vỡ ra từng mảnh, chỉ còn lại một đám sương mù trong đầu. Mà thế có nghĩa là gì chứ, một người vợ thực sự ấy?

Có tiếng gõ cửa dứt nàng ra khỏi những suy nghĩ miên man. “Tôi đã hỏi Otto...” Cornelia nói, ló đầu vào phòng. Cô ta ngập ngừng khi nhìn thấy hai mắt Nella sưng húp. “Anh ấy không để cửa mở, và cũng không phải tôi...”

“Tôi có đổ lỗi cho ai đâu, Cornelia.”

“Có thể nó sẽ bay về.”

“Không đâu. Tại tôi ngu ngốc.”

“Đây này...” Cornelia nói, đưa cái gói có biển hiệu Mặt trời cho nàng. “Nó được để bên ngoài cho phu nhân này.”

Lòng Nella rộn ràng. Cứ như thế chị ta nghe thấy mình, nàng nghĩ, thậm chí khi mình im lặng. Chị ta đang cố nói điều gì?

“Có phải... Jack giao đến không?” Nàng hỏi, những ngón tay khẽ run run trên cái gói, muốn mở nó ra kinh khủng.

Cornelia nhăn mặt khi nghe cái tên ấy, mắt nhìn hai bàn tay run rẩy của chủ nhân. “Nó đã ở sẵn đấy rồi khi tôi ra trước nhà định lau rửa bậc tam cấp. Cô hầu nói. “Tôi dám nói là cái tên người Anh đấy không dám giáp mặt phu nhân đâu. Mà trong gói có gì vậy?”

Nella biết nàng chưa sẵn sàng chia sẻ với cô hầu gái về người phụ nữ trên phố Kalverstraat. Dù từng cự tuyệt ý nghĩ về sự đơn độc, giờ nàng lại mong có nó, mong được một mình với những gì nhà tiêu họa muốn cho nàng xem.

“Chẳng có gì đâu. Mấy món đồ tôi đặt cho ngôi nhà búp bê ấy mà.” Nàng nói.

“Món đồ?”

“Chị đi được rồi.”

Khi Cornelia rời đi sau cái liếc mắt cuối cùng qua vai, Nella đổ cái gói ra giường. Những thứ nàng không ngờ tới đập vào mắt.

Tám con búp bê được xếp gọn gàng trên một mảnh vải nhung xanh. Giống như thật, rất tinh xảo, chúng là những món đồ đạt đến độ hoàn hảo mà người bình thường không thể nào làm được. Nella cầm từng con búp bê lên nâng niu như thể nó sẽ vỡ và thấy mình tựa như một người khổng lồ. Johannes nằm trong lòng bàn tay nàng. Vắt lên bờ vai rộng là một chiếc áo khoác màu chàm sậm. Một tay ông nắm lại thành nắm đấm. Tay kia để mở, lòng bàn tay chìa ra chào đón. Tóc ông dài hơn thực tế, đến quá vai. Đôi mắt đen, những cái bóng trên khuôn mặt khiến ông trông có vẻ yếu ớt hơn hình ảnh ngoài đời thực. Ở thắt lưng là một túi tiền nặng trĩu, gần bằng chiều dài chân ông. Ông gầy hơn và cái túi khiến ông oằn người nghiêng hẳn sang một bên.

Tóc con búp bê Nella lơ ra khỏi mũ, như trong thực tế vốn vẫn vậy. Trong chiếc váy xám vừa vặn, phiên bản thu nhỏ của nàng ngược nhìn lên chăm chăm, khuôn mặt thoáng vẻ sững sờ. Một bên tay nhỏ xíu cầm chiếc lông chim trống trơn với cánh cửa mở toang. Một cảm

xúc khác lạ dâng lên trong nàng, như thể có những cây kim đang châm bên trong làn da của nàng.

Trong tay kia là một lá thư được viết chữ in hoa:

**“MỌI THỨ ĐỀU CÓ THỂ THAY ĐỔI.”**

Không thể nhìn lâu hơn nữa vào con búp bê của chính mình, Nella chuyển sang con búp bê Cornelia, bất ngờ trước đôi mắt xanh của cô hầu gái đang nhìn nàng với vẻ tươi vui. Tay của Cornelia được đưa lên mặt, và khi nhìn kỹ hơn, có vẻ như cô ta đặt một ngón tay lên môi.

Tiếp theo là Otto. Tóc anh ta được làm từ lông cừu nhuộm đen. Dù trông có vẻ nhanh nhẹn hơn Johannes, anh ta cũng gầy hơn phiên bản thật. Nella chạm vào hai cánh tay; những cơ bắp săn chắc bên dưới bộ trang phục đơn giản dành cho người hầu. Những ngón tay anh ta xòe ra. “Otto?” Nàng nói lớn, cảm thấy ngớ ngẩn khi con búp bê không đáp lại.

Rồi đến Marin, đôi mắt xám của cô ta dán chặt lên đường chân trời vô hình nào đó. Chính là cô ta, không lẫn vào đâu được - khuôn mặt thon thả, đôi môi nghiêm nghị đang nắm giữ một suy nghĩ muốn chực thốt lên. Trang phục của cô ta tuyền một màu u uẩn: màu nhung đen, chiếc cổ rộng đơn giản bằng ren. Như bị thôi miên, Nella mân mê cổ tay gầy của Marin, cánh tay thon, vàng trán cao và chiếc cổ cứng. Nhớ lại những gì Cornelia thậm thụt kể cho nàng nghe về lớp vải mềm mại hơn bên dưới trang phục kín đáo của Marin, Nella lần vào bên dưới áo lót. Những ngón tay nàng chạm phải lớp da chồn zibelin mịn và mượt.

Trời ơi, nàng nghĩ. Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này? Nhà tiểu họa đã đạt đến trình độ thượng thừa. Chiếc chìa khóa vàng, cái nôi, hai con chó - có thể chỉ là trùng hợp thôi vì thông thường những thứ đó là đặc trưng cuộc sống của một nhà buôn điển hình. Nhưng những con búp bê này thì khác. Làm sao nhà tiểu họa biết được Marin mặc gì bên trong. hay con Peebo đã bay mất?



Mi tưởng mi là một cái hộp được khóa kỹ bên trong một cái hộp được khóa kỹ khác ư, Nella thầm nghĩ. Nhưng nhà tiểu họa nhìn thấy mi. Chị ta nhìn thấy cả nhà mi. Một ngón tay run run rờ rẫm lên cái váy của Maria (nhìn trông như là loại len đen tốt nhất ở chợ), Nella giấu con búp bê của em chồng tít trong góc phòng khách thu nhỏ, đằng sau một chiếc ghế nơi không ai có thể nhìn thấy.

Tiếp đến là một búp bê đàn ông, hơi thấp hơn Johannes, đội một chiếc mũ rộng vành và đeo một thanh kiếm, mặc chế phục của Lực lượng dân quân St. George. Mặt to, và dù là hình ảnh thu nhỏ, nhưng rõ ràng đó chính là Frans Meermans. Kế tiếp là Agnes, với tấm lưng ong và tay đeo đầy nhẫn làm từ những mảnh thủy tinh màu. Mặt cô ta choắt hơn những gì Nella nhớ được, nhưng cái vòng ngọc trai quen thuộc vẫn ngự trên dải buộc đầu. Cổ cô ta lủng lẳng mô hình cây thánh giá, và tay cầm một cối đường không lớn hơn một con kiến.

Con búp bê thứ tám và cũng là con cuối cùng rơi ra từ mảnh vải nhung. Nella không tìm được, thốt lên. Nàng cầm nó lên và không khó nhận ra đó chính là Jack Philips trong chiếc áo khoác da và sơ mi trắng với cổ tay áo thò ra bên ngoài áo khoác, chân đi boots da. Tóc rối, môi đỏ tươi. Tại sao nhà tiểu họa muốn nhắc mình nhớ đến gã thanh niên ghê tởm này? Nella tự hỏi. Tại sao mình phải để anh ta trong ngôi nhà của mình chứ?

Chẳng có câu trả lời nào đến từ đám búp bê. Những con người thu nhỏ đầy quyền năng đó, lúc này đang nhìn nàng chăm chăm. Nella cố hết sức lấy lại bình tĩnh, nhìn những con búp bê được đặt trên tấm vải nhung, được chế tác bằng sự khéo léo và tài quan sát tinh tế.

Chắc chắn không có ác ý gì trong đó chứ? Nàng cố hết sức để thuyết phục bản thân. Nhưng có điều gì đó dường như vượt quá mức bình thường, có một lời nhắn nhủ gì đó mà nàng không nắm bắt được. Không chỉ là sự bắt chước đơn thuần.

Còn một cái gói bọc vải đen nhỏ hơn những cái khác nữa. Nella không dám mở, nhưng sự tò mò đã thắng thế. Khi mở nó ra nàng

tưởng chừng có thể nôn thốc nôn tháo. Năm đó là một con chim xanh nhỏ xíu, nhìn nàng với đôi mắt đen sáng long lanh, lông vũ thật, được lấy cắp từ một con vật ít may mắn hơn. Những móng vuốt nhỏ xíu được làm từ dây kim loại và bao sáp bên ngoài, và có thể cho đậu được ở bất kỳ đâu.

Thế giới xung quanh như co rút lại, và Nella cảm thấy tù túng ngột ngạt hơn bao giờ hết.

Nàng nhìn quanh quất. Có phải nhà tiểu họa đang nấp dưới gầm giường không? Nella khom người nhìn, kéo roẹt những tấm rèm ra khỏi tường như thể muốn bắt thần tóm được chị ta, thậm chí nàng còn tìm đằng sau tấm rèm của chiếc tủ có ngăn kéo. Nhưng chỉ có những không gian trống trơn giễu cợt cái ao ước muốn tin vào điều mình nghĩ của nàng. Mi đúng là Nella-sống-trên-mây, nàng tự sỉ vả mình. Mi suốt ngày toàn mơ với mộng và trí tưởng tượng của mi đang trở nên quá điên khùng. Cứ tưởng mi đã bỏ cô gái Assendelft nhà quê lại đằng sau rồi chứ.

Qua cửa sổ, Nella nhìn người qua kẻ lại. Hôm nay, con phố Herengracht nhộn nhịp đông đúc, vì băng khiến cho việc đi lại trên dòng kênh khó khăn hơn. Bà bán cá trích đang đứng trong góc giậm giậm chân để giữ ấm. Những quý bà, quý cô đi cùng người hầu, tất cả đều kín mít trong mớ áo xống để chống lại cái lạnh thấu xương.

Một vài người ngược lên nhìn Nella khi đi ngang qua, những khuôn mặt như những bông hoa giọt tuyết hướng về phía bầu trời mùa đông. Nella nhìn lảng đi về phía cây cầu. Thấp thoáng mái tóc vàng, nàng tin chắc điều đó. Da nàng bắt đầu nổi gai ốc, và một nhột nhạo. Có phải chị ta không? Có một đám đông ở cuối đường Herengracht, họ đang băng qua cầu. Nella nhoài người ra cửa sổ. Chính là chị ta - mái tóc sáng rỡ lên lẫn vào đám người tóc sậm màu hơn, chân thoăn thoắt bước vì lạnh.

“Này!” Nàng hét lên từ cửa sổ. “Tại sao chị làm thế với tôi?”

Ai đó cười khúc khích. “Cô ta điên chắc?” Một phụ nữ hỏi. Nella cảm thấy sự soi mói thật bất công và đáng sợ.

Nhưng mái tóc vàng đỏ đã biến mất, để lại cả hai câu hỏi chưa được trả lời ngân vang trong không khí.

## Nhanh chóng lãng quên

Nhét con Peebo sâu vào trong túi, nàng chạy băng băng xuống cầu thang chính. Vẫn đi giày trong nhà, nàng chạy thẳng ra cửa trước, nhưng sự căng thẳng trong giọng nói của Marin và Johannes vang lên trong phòng ăn khiến nàng đứng khựng lại. Nàng phân vân không biết nên chạy theo nhà tiểu họa hay ở lại nghe cuộc cãi vã giữa hai anh em nhà họ.

“Anh đã nói anh sẽ đi cơ mà, Johannes, và anh phải đi.” Giọng Marin thấp và gượng gạo một cách lạ lùng. “Em đã ra lệnh cho một con thuyền đưa anh ra cảng. Cornelia đã chuẩn bị hành lý cho anh rồi.”

“Sao? Vài tuần nữa anh sẽ đi.” Johannes đáp. “Còn khối thời gian.”

“Giờ đã là tháng Mười một rồi, Johannes! Nghĩ về tất cả những chiếc bánh ngọt và những buổi tiệc cần đường vào mùa này đi. Đi vào tháng Mười hai sẽ là quá trễ, và sự ẩm thấp của nhà kho sẽ không tốt cho đường...”

“Thế còn sự ẩm ướt trong xương của anh thì sao, khi nhảy từ thuyền này sang thuyền khác trong thứ thời tiết này? Cô đâu có biết tình trạng hồi lộ phổ biến như thế nào, liên tục nói tiếng Ý mệt mỏi ra sao, hay những bữa ăn tối với các giáo chủ hồng y mù tịt về mọi thứ, ngoài mấy cái cung điện Tuscan của mình.”

Marin khịt mũi. “Anh nói đúng, em không biết. Nhưng cân nhắc mọi bề, đi xa sẽ là... điều khôn ngoan đối với anh lúc này...”

“Khôn ngoan? Tại sao?” Giọng Johannes bõn cợt. “Cô có âm mưu gì khi anh vắng nhà đấy?”

“Chẳng có âm mưu gì cả, Johannes. Em sẽ lấy lại sự bình yên trong tâm trí. Và cả Petronella cũng vậy.”

“Anh mệt mỏi lắm, Marin! Anh gần bốn mươi rồi.”

“Chính anh là người muốn bán nó ra nước ngoài. Và nếu anh chịu khó vào giường với vợ mình, thì trong mười lăm, mười sáu năm nữa, anh có thể để lại tất cả gia sản này cho con trai mình. Anh có thể sống với tuổi già lẩm cẩm tại một quán trọ nào đó, em chẳng buồn quan tâm.”

“Cô nói gì? Con trai của anh?”

Nella gần như có thể cảm nhận được sự im lặng diễn ra ngay sau đó. Nó rơi tõm giữa họ, Johannes và Marin trong phòng và nàng bên ngoài, hết như một lớp tuyết dày mà một người có thể trượt ngã vào và biến mất tăm. Nàng tì má vào lớp gỗ, chờ đợi. Giọng chồng nàng chứa đựng sự mong mỏi, hay chỉ đơn thuần là sự ngạc nhiên? Agnes chính xác tới mức nào, vào đêm đó tại Hội chợ bạc? Trò đánh cuộc may rủi, là quan niệm của Johannes về con thừa tự. Nếu mọi thứ đều có thể thay đổi, Nella nghĩ trong khi mân mê con chim trong túi, thì chắc con người cũng vậy.

“Marin!” Johannes thở dài nói, cắt ngang luồng suy nghĩ miên man của Nella, cơn mộng tưởng tan biến. “Cô đã ép chúng ta sống cuộc đời hoàn hảo được vạch lối sẵn nhưng lại không đưa chúng ta đến đâu cả! Mười lăm năm nữa anh có thể đã chết rồi.”

“Ồ, em nhìn thấy rất rõ nơi đến của chúng ta, anh à. Đó chính là điều khiến em đau đớn.”

“Nếu đi thì anh phải đưa Otto đi cùng.”

“Otto cần ở nhà!” Marin nói. “Chỉ còn ba phụ nữ. Ai kéo củi đây? Bã gạo đang đến gần.”

“Cô muốn điều hành công việc của anh, mà một khúc củi cô cũng không nhắc nổi, phải không? Nếu vậy thì...” Johannes khịt mũi, khi Marin không đáp lại. “Chỉ còn lại duy nhất một người anh có thể mang theo thôi.”

“Nếu anh tính đến...”

Nella xông vào phòng. Đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy chồng mình kể từ hôm bắt gặp cảnh tượng khủng khiếp tại văn phòng của ông. Nét đau khổ thoáng hiện trên khuôn mặt Johannes khi ông đột ngột đứng bật dậy khiến chiếc ghế bị xô lệch. “Nella! Em...”

“Gì thế?” Nella ngắt lời ông, chỉ về nơi Marin đang mãi mê nhìn một tấm bản đồ.

“Bản đồ De’Barbari của Venice.” Marin nói, nhìn chăm chăm vào những bông hoa hải đăng vắt sau vành tai Nella. “Em tìm thấy con vệt đuôi dài chưa?” Johannes hỏi. Nella nhét tay vào túi. “Chưa.”

“À.” Ông ngừng lời, xoa cằm trầm ngâm, chăm chú nhìn nàng. Ông liếc nhìn Marin. “Tôi đã quyết định đi Venice, để tiến hành các cuộc thương thảo về số đường của Agnes.”

“Venice?” Nella hỏi. “Vậy là mình không có ở nhà vào Giáng sinh?”

“Tôi không chắc nữa.”

“Ồ!” Nella ngạc nhiên khi nghe trong giọng nói của mình có hơi hướng của sự thất vọng. Marin ngược nhìn lên.

“Tôi và Marin nghĩ như thế là tốt nhất.” Johannes nói.

“Cho ai?”

“Cho đường.” Ông đáp.

“Cho tất cả...” Marin nói.

Như Marin đã trù liệu, Johannes lên chiếc thuyền của VOC đang đợi bên ngoài nhà. Nó sẽ đưa ông ra cảng, sau đó ông sẽ lên con tàu của mình. Đứng trên bậc cửa nhà, Nella rùng mình khi ông ngập ngừng đưa một tay lên vẫy nàng. Nàng cũng làm theo, lòng bàn tay nàng hướng ra không gian lạnh lẽo, nhưng không vẫy, chỉ giơ lên chào.

“Em cài hoa lên tóc nhỉ?” Ông nói.

“Vâng.” Nàng chăm chú nhìn làn da rám nắng của ông, những nếp nhăn do tuổi tác quanh mắt ông, những sợi râu bạc lờm chớm.

“Tượng trưng cho sự trở lại.” Nghe nàng nói, Johannes dường như không thể cất tiếng, và trong khoảnh khắc kìm nén ngăn ngui ấy, Nella cảm thấy như thể mình cao lớn hơn, chững chạc hơn.

Con Rezeki phóng ra khỏi nhà, sửa vống lên tức tối vì bị bỏ lại.

“Anh có mang theo một cối đường mẩu nào không?” Marin hỏi.

“Lời nói của anh là đủ, Marin.” Johannes đáp, nhưng giọng ông đầy xúc động.

Người đàn ông này là ai, Nella tự hỏi, mà sao xúc động khi mình chào tạm biệt?

“Tại sao anh không đưa chị ấy theo cùng?” Marin hỏi.

“Chị dâu em sẽ làm cản trở công việc.” Johannes đáp. “Hãy trông chừng cô bé nhé.” Nella cầu mong là hai anh em họ nói về con chó. Marin nói với anh mình bằng giọng lạnh lùng, thật khó nắm bắt. Ông sắp sửa đi rồi, có phải không? Chẳng phải đó là điều nàng muốn hay sao? Có lẽ nhà tiểu họa sẽ sớm gửi đến thứ gì đó giúp nàng hiểu thêm về người phụ nữ lạ lùng này, Nella tự hỏi. Con búp bê Marin không có manh mối nào cả. Tối nay... nàng tự nhủ. Tối nay mình nhất định sẽ đến chỗ biển hiệu Mặt trời.

Marin lừ đừ đi vào trong, như thể cái lạnh đã khiến những khớp xương của cô ta tê dại. Cornelia chăm chú nhìn dáng điệu uể oải của chủ nhân. Đứng bên cạnh Otto, Nella dõi theo hình dáng chồng mình nhỏ dần khi con thuyền của ông trôi ngược lên Golden Bend. “Anh không muốn đi Venice ư?” Nàng hỏi.

“Tôi đi rồi, thưa phu nhân.” Otto đáp, vẫn nhìn chăm chăm vào làm nước dập dềnh. “Một lần là đủ để tham quan được cung điện Doge rồi.”

“Tôi muốn nhìn thấy nó.” Nella nói. “Lẽ ra ông ấy có thể đưa tôi đi.” Nàng bắt gặp Cornelia và Otto lại đưa mắt nhìn nhau. Khi họ quay trở vào nhà, ba người họ trông thấy Jack Philips đứng bên khúc cua cao của con kênh. Bụng Nella nhộn nhạo. Jack hai tay đút túi, tóc vẫn rối như thường lệ, đang cau có dõi theo con thuyền của Johannes đang

đi xa dần. Otto đẩy Nella lên bậc tam cấp, người nàng chùng chình trước cái đụng chạm đó, nhưng rồi cũng để anh ta đưa nàng vào nhà, nghe tiếng Cornelia khê đóng cửa lại sau lưng.

Bên ngoài, màn đêm mùa đông đang giăng mắc. Bầu trời là một con sông màu chàm sâu thẳm, những ngôi sao chớp nháy hết như những ánh đèn trong dòng chảy của nó. Nella ngồi bên cửa sổ, phiên bản thu nhỏ của Peebo đặt trong lòng. Jack đã biến mất khỏi chỗ ban nãy anh ta đứng. Giờ Johannes đang ở đâu? Liệu ông có đi trên một con thuyền gondola huyền bí? Liệu ông có trở lại cung điện Doge? Đương nhiên là ông sẽ rồi, Nella nghĩ. Johannes mà. Nàng nhìn cái tủ có ngăn kéo và nhẹ nhàng đặt Peebo lên một chiếc ghế bọc nhung. “Mọi thứ đều có thể thay đổi.” Nàng cố không tưởng tượng cảnh con Peebo giờ này đang ở bên ngoài, rét cóng, làm môi cho bọn điều hâu và lũ cú. Có lẽ nhà tiểu họa đang trông chừng nó. Nhưng mà những chiếc lông vũ nhỏ xíu được cắt ngắn này còn được lấy từ đâu nữa chứ? Cứ nghĩ đến việc người phụ nữ đó có thể đã nhổ lông và giết hại nó, nàng không tài nào chịu đựng nổi.

Đã đến lúc phải tìm hiểu. Vào giờ này, đường Kalverstraat chắc lạnh thấu xương, Nella vừa mặc vào chiếc áo khoác đi đường vừa nghĩ. Ai mà biết được sẽ mất bao lâu để thuyết phục nhà tiểu họa chịu ra ngoài?

Nella đeo quanh cổ con búp bê của chính nàng chiếc chìa khóa vàng nhỏ xíu nhà tiểu họa gửi đến rồi đặt nó ngay ngắn trên giường mình. Nhìn ánh sáng lấp lóa nơi xương đòn của con búp bê, nàng nói lớn: “Tôi không sợ đâu!” Nhưng nói gì thì nói, Nella không thể xóa đi cái ý nghĩ rằng việc nàng đeo chìa khóa vào cổ phiên bản thu nhỏ của mình là điều duy nhất đảm bảo nàng sẽ quay về an toàn.

Từ trước đến giờ, Nella chưa từng đi ra ngoài vào ban đêm. Ở Assendelft, nàng chỉ gặp một con cáo lang thang đột nhập vào chuồng gà. Bọn cáo ở Assendelft có thể rất giáo hoạt. Khê mở cửa, nàng hít ngửi mùi oải hương dễ chịu ngập tràn hành lang trong bầu không khí



ấm ướt vì hơi nước. Phần còn lại của ngôi nhà im ắng ngoại trừ tiếng nước lồm bồm vang lên ở cuối hành lang. Marin, người giữ những bí mật của mình hết như vũ khí, người mặc những chiếc váy làm từ lông chồn zibelin nhưng lại ăn cá trích cũ, hình như đang tắm khuya.

Tắm vào bất kỳ giờ nào trong ngày là một việc làm xa xỉ, và Nella lấy làm lạ trước cái thú tắm ban đêm ấy. Không thể cưỡng lại được, nàng rón rén đi xuống hành lang và ghé mắt nhìn vào lỗ khóa.

Marin xoay lưng về phía nàng khiến Nella không trông thấy được hết cái bồn tắm chiếm gần trọn không gian trống còn lại trong căn phòng nhỏ xíu. Ai đổ nước ấm đây ắp vào bồn rồi mang nó vào trong phòng? Không phải là Marin chứ? Em chồng nàng không hề mảnh mai như nàng tưởng. Nhìn từ đằng sau, nàng thấy đùi và mông cô ta vốn thường được giấu bên dưới những lớp váy rất căng tròn. Quần áo Marin mặc chỉ là thứ để che đậy bên ngoài cho thế giới biết người cô ta muốn trở thành.

Nhưng khi cởi đồ, Marin trở thành một người hoàn toàn khác với làn da trắng và chân tay thuần dài. Khi cô ta khom người để kiểm tra nhiệt độ nước, Nella phát hiện ra ngực cô ta không hề nhỏ. Rõ ràng Marin đã ép chúng lại trong những chiếc áo nịt ngực bó chặt.

Marin nhấc một chân vào cái bồn bằng đồng, rồi đến chân kia, chuối vào từ từ như thể nước còn nóng lắm. Ngả đầu ra sau, nhắm nghiền hai mắt, và để nước ngập hết người. Cô ta ở dưới nước vài giây, hình như đá chân lên thành bồn trước khi ngoi lên thở. Khi những nụ hoa oải hương trôi lững thững trên bề mặt nước tỏa hương thơm ngát, Marin kì cọ cho đến khi da hồng rục lên.

Những lọn tóc bết nước ở cổ nhìn rất trẻ con và yếu đuối không chịu nổi. Trước mặt Marin, trên cái giá, bên cạnh sách và sọ động vật, Nella nhìn thấy một bát nhỏ quả óc chó tẩm đường, sáng lên như những món trang sức dưới ánh nến. Nàng không thể nhớ nổi lần nào Marin công khai ăn một món rán, một chiếc bánh quế hay bánh sữa - không hề, ngoại trừ chỗ đường của Agnes mà cô ta cũng chỉ miễn

cường ném cho phải phép. Có phải Marin xoáy được chúng ở nhà bếp? Có phải Cornelia thông đồng với chúng thềm ăn bí mật của chủ nhân?

Marin, cô đúng thật là, Nella nghĩ. Giấu quả óc chó tẩm đường trong phòng thể kia mà lại chỉ trích sở thích bánh hạnh nhân của tôi. Đường và cá trích hai loại thức ăn giúp làm sáng tỏ những nét tính cách đầy mâu thuẫn nơi cô ta gây cho người khác sự khó chịu.

“Người đã làm gì thế này?” Marin đột nhiên cất tiếng hỏi bằng giọng. “Người đã làm cái quái quỷ gì thế này?” Hình như Marin nhìn vào hư không, nơi chẳng có câu trả lời nào đáp lại và đợi. Nella vẫn dán mắt vào lỗ khóa, sợ đến chết khiếp rằng cái áo khoác đi đường của nàng sẽ bất thần kêu sột soạt. Sau một lúc, Marin ra khỏi bồn tắm với chút chật vật, chậm rãi lau khô từng bên chân và tay. Cô ta trông có vẻ đầy đủ dưỡng chất dù ăn nhỏ nhẹ như chim, và không ưa đồ ngọt. Mặc vào chiếc váy dài bằng vải lanh, Marin ngồi trên chiếc giường bên trái bồn tắm, nhìn lướt qua gáy những cuốn sách.

Nella không thể dứt mắt đi được. Những chiếc váy hoàn hảo của cô em chồng nàng đã biến mất, cả những cái yếm đen cùng những dải buộc đầu màu trắng. Giờ thì Nella đã biết thứ gì nằm bên dưới; nàng đang tận mắt nhìn làn da của cô ta. Marin với tay lôi một mảnh giấy ra khỏi một cuốn sách. Bức thư tình, Nella cam đoan vậy. Và Marin bắt đầu xé vụn nó cho đến khi không thể xé thêm được nữa, chỉ còn lại những mảnh nhỏ li ti dập dềnh trên mặt nước trong bồn. Rồi cô ta ôm đầu khóc nức nở.

Nhìn thấy Marin như vậy chắc mình sẽ cảm thấy có nhiều sức mạnh hơn, Nella nghĩ khi tiếng khóc nức nở của em chồng đầy ứ tai nàng. Tuy vậy, thậm chí đến bây giờ nàng vẫn không hiểu được Marin. Giống như quan điểm về tình yêu của cô ta, tốt nhất nên quan sát Marin khi cô ta đang tham gia vào cuộc đuổi bắt. Và cho dù bị bắt gặp như lúc này, cô ta thậm chí còn khó hiểu hơn. Nella tự hỏi không biết

cảm giác sẽ như thế nào nếu được Marin tin tưởng và chia sẻ để nàng giúp xoa dịu nỗi đau trong lòng cô ta?

Đột nhiên thấy lòng chùng xuống, Nella quay đi. Không bao giờ có chuyện đó. Sự riêng tư trần trụi của khoảnh khắc này khiến nàng rung động, trấn áp cái ao ước được lẫn vào màn đêm đen kịt và cái lạnh lẽo bên ngoài. Nàng muốn ngủ. Để đến mai vậy, Nella tự nhủ. Vì lúc này nàng muốn cầm phiên bản thu nhỏ của mình có đeo chiếc chìa khóa vàng nơi cổ lên khỏi giường và cất nó trở vào chiếc tủ có ngăn kéo.

Khi Nella kéo áo choàng vào sát người và đi về phòng mình, thấp thoáng một cái bóng chuyển động gần đầu cầu thang. Phía sau, một bàn chân dậm bước biến mất vào trong bóng tối.

## Cậu bé trên băng

Một xác chết nổi lên trên mặt dòng kênh Herengracht, một người đàn ông cụt cả tay cả chân, chỉ còn mình và đầu. Mấy người đàn ông đập vỡ băng để lấy thi thể đó ra khi Marin nép mình đằng sau cửa trước đứng xem. Con kênh cả năm nay là bãi đổ rác và khi nó rã lại vì tiết đông giá, đủ thứ hổ lốn bên dưới trời lên phơi bày trước mắt bàn dân thiên hạ: nào là bàn ghế gãy, mấy cái xô, mười con mèo con dính chùm vào nhau. Nella mừng rỡ tưởng cảnh sưởi ấm cho chúng, quan sát chúng sống lại, và rồi sự tra tấn mà chúng phải chịu chỉ còn lại là một giấc mơ. Khi những nhà chức trách mang thi thể người đàn ông đi hết như một cái đui nai hồng, Marin dự đoán là vụ án mạng của anh ta sẽ mãi chìm vào bóng tối.

“Thứ gì được tạo ra trong bóng tối thì sẽ ở lại mãi trong bóng tối.” Cô ta nói. Nella gần như ngửi thấy mùi oải hương từ bồn tắm của Marin. Cô ta có vẻ thất thần, vừa đi vãn vợ khắp các căn phòng vừa nhìn ra những ô cửa sổ.

Còn lại một mình trong phòng, quần quanh người đến hai chiếc khăn choàng, Nella cầm con búp bê Jack Philips trên tay. Dường như khi Johannes không có nhà, nàng cảm thấy làm điều này dễ dàng hơn. Jack trông khỏe mạnh và dẻo dai trong chiếc áo khoác da được làm rất khéo. Nella nhẹ nhàng kéo tóc anh ta, tự hỏi liệu ở đâu đó Jack có cảm thấy đau đầu không. Có thể lắm chứ. Mình hy vọng là vậy, Nella nghĩ. Một cảm giác quyền lực chạy xuyên khắp người nàng, một khát khao được phá hủy. Cường lại được, nhưng vẫn còn phẫn khích, nàng đặt anh ta lên đỉnh của ngôi nhà, đứng nghiêng sang một bên.

Bên ngoài, những đứa trẻ vô gia cư trượt trên mặt kênh đóng băng, những cơ thể nhẹ bẫng của chúng không đe dọa gì đến lớp băng mới được hình thành. Chúng khiến Nella nhớ Carel, trượt và lướt, reo

hồ vui vẻ. Nàng mở cửa trước, nghe chúng gọi nhau: Christoffel! Daniel! Pieter! Nella bước ra ngoài, theo quán tính, nàng nhìn lên bầu trời và chờ đợi một mảng màu xanh thân thương bay vụt qua - nhưng chỉ hoài công.

Một đứa trong đám ấy là thằng bé mù, chính là đứa trẻ đã lấy cắp của bà bán cá trích hôm đầu tiên Nella đến đây. Nghe bọn bạn gọi nó là Bert. Bert trông thiếu dưỡng chất, nhưng ít nhất nó có vẻ tận hưởng hết mình khoảnh khắc tạm gác lại những âu lo thường nhật nhờ việc trượt băng mang lại, nó đùa thoải mái với đám bạn. Nella lấy làm ngạc nhiên trước cái cách thằng bé trượt đi nhanh không thua kém gì những đứa khác - một tay dang ra, chuẩn bị cho một cú ngã nếu có. Độ trơn của mặt phẳng là mối nguy hiểm chết người nhưng nó cứ thế lướt đi trong cái vô tận của dải ánh sáng bị đông cứng.

Cứ hễ Nella định đi đến phố Kalverstraat, Marin lại tìm thấy điều gì đó cho nàng làm. Không có món hàng nào được giao tới kể từ khi nàng nhận được tám con búp bê và Peebo, và Nella bắt đầu thấy sốt ruột. Khi tháng Mười hai đến, Johannes đi đã được hai tuần, và nàng thông báo là nàng phải đi mua cho gia đình mình vài món quà. Nàng đi mua sắm khắp những con phố Amsterdam, chọn một cái roi ngựa Milan cho Carel và một lọ hoa uất kim hương bằng gốm cho mẹ, những món đồ chứng tỏ nàng là vợ của một thương gia thành công. Nhưng khi đến con phố chuyên bán các loại bánh với Cornelia để mua bánh gừng ngon nhất cho em gái, nàng liên tục nhìn quanh mong tìm thấy mái tóc vàng hoe với đôi mắt lạnh lùng và đầy cảnh giác. Nella gần như muốn bị theo dõi vì điều đó khiến nàng cảm thấy mình tồn tại, Nàng muốn đi đến phố Kalverstraat, nhưng Cornelia bàn lùi rằng họ sẽ đến cửa hàng của Arnoud Maakvrede, nói rằng Arabella xứng đáng nhận được loại bánh nướng ngon nhất ở Amsterdam.

“Bánh gừng đã bị cấm.” Hanna nói, nét mặt buồn rầu. “Ít nhất là dạng hình nhân. Arnoud cứ như sắp đẻ ra một quả trứng hay sao ấy,

ông ấy giận thôi là giận. Chúng tôi đành phải nghiền nát toàn bộ những gia đình và bán vụn vụn.”

“Cái gì? Tại sao?”

“Các thị trường.” Cô ta nói, như thể bao nhiêu đó có thể giải thích tất cả. Cornelia rùng mình.

Arnoud xác nhận rằng bánh hình đàn ông và phụ nữ, con trai và con gái thực sự đã bị cấm, cũng như những ki-ốt bán búp bê trên đường Vijzeldam. Có liên quan gì đến những tín đồ công giáo ấy, ông ta nói. Những tôn sùng sai lệch, coi trọng vô hình hơn hữu hình.

“Búp bê vui mà.” Cornelia khịt mũi.

“Điều đó đâu có khiến Giáo hội trở nên đúng đắn.” Arnoud nói. “Nghĩ về tồn thất đi.”

“Chúng tôi sẽ chuyển sang làm hình chó.” Hanna nói giọng quá quyết.

Thay vì mua bánh gừng, Nella mua cho Arabella một cuốn sách về côn trùng. Nàng nghĩ em gái sẽ thích bánh quy ngon nhất của Arnoud hơn, nhưng tốt hơn cả là em gái nàng nên có một cuốn sách và bắt đầu học một chút. Mi hăn đã không hề nghĩ được như vậy vào tháng Tám đâu, Nella thầm nhủ. Nàng cảm thấy khác lạ, như thể có thứ gì đó tác động lên nàng và nàng đã mắc câu.

Về nhà, Marin cầm cái roi ngựa. “Cái này giá bao nhiêu? Nó còn bé mà.”

“Chứ Johannes mua cho tôi nguyên một cái tủ có ngăn kéo thì sao.” Nella đáp lại, lảng lảng với những thứ vừa mua, cảm thấy đầy quyền lực và giàu có. “Tôi làm theo thôi.”

Đến tuần thứ ba Johannes vắng nhà, các trụ băng giăng khắp các khung cửa, mọi bậc cửa sổ, ngay cả những mạng nhện trong vườn, hết như những cây kim thủy tinh nhỏ xíu. Bốn người ở nhà thức giấc trong lạnh cóng và lập cập run lúc đi ngủ. Nella ao ước đến mùa xuân, mùa hoa nở, mùi trái đất cựa mình, những sinh vật mới, mùi dầu nồng gắt trong lớp len lông cừu. Nàng đợi ở cửa xem nhà tiểu họa có gửi gì

đến nữa không, nhưng lại chẳng thấy gì. Nhớ rằng Hanna có nhắc đến việc các thị trường cấm bán búp bê vào Giáng sinh, nàng tự hỏi liệu nhà tiểu họa có còn tiếp tục gửi gì cho nàng nữa không.

Quay về phòng, nàng thấy Marin lục gì đó trong chiếc tủ có ngăn kéo. Điếng người, Nella chạy ào tới cố kéo rèm lại.

“Chưa được phép của tôi sao cô dám vào phòng này?”

“Ừ đấy!” Marin đáp. “Tôi muốn biết cảm giác thế nào thôi.” Cô ta cầm gì đó trên tay, và hình như bị kích động. “Petronella, chị đã kể cho ai đó nghe về chúng ta phải không?”

Chúa ơi, xin Người, Nella nghĩ. Đừng để cô ta tìm thấy con búp bê của chính mình. Marin xòe tay và trên đó là Philips, đẹp như người thật. “Chị định làm gì chúng tôi?”

“Marin...”

“Đặt mua nội thất và chó tôi còn hiểu được. Đẳng này... Con búp bê của *Jack Philips* là sao đấy hả?”

Nella há hốc miệng sững sốt khi Marin mở toang cửa sổ ném Jack ra ngoài, rồi nhào người nhìn nó rơi xuống. Con búp bê rơi xuống chính giữa dòng kênh đóng băng, chơ vơ và cô độc giữa một màu trắng toát. Một cơn sợ hãi chạy dọc theo người nàng. “Lẽ ra cô không nên làm thế, Marin.” Nàng nói. “Quả thực là không nên.”

“Đừng đùa với lửa, Petronella!” Marin vạch lại.

Tôi cũng có thể nói với cô như vậy đấy, Nella nghĩ và đau khổ nhìn con búp bê bị quăng đi không thương tiếc. “Chiếc tủ này là của tôi, không phải của cô!” Nàng hét lên khi Marin đóng cửa phòng lại.

Jack vẫn ở bên ngoài trời băng giá. Nella cố dụ con Rezeki tha con búp bê vào, nhưng khi nhìn thấy nó, con chó gầm gừ, nháy chồm chồm và lông cổ dựng lên. Nella muốn tự mình ra lấy, nhưng nàng không nhẹ bằng Bert hay những đứa trẻ đường phố khác, mà bọn chúng thì chẳng còn thấy đâu nữa để mà nhờ. Nàng hình dung mình rơi xuống dòng kênh đóng băng và chết chìm chỉ để cứu một con búp bê. Thấy bức bách muốn bảo vệ nó dù nàng không biết tại sao. Giữ

Jack trong tầm mắt dường như là điều cần làm nhất lúc này. Nella bắt đầu quay vào nhà, thầm chửi rủa Marin.

Đêm đó, Nella rơi vào một giấc ngủ lơ mơ, những ngôn từ trong bức thư tình bị xé nát của Marin bỗng bành trong đầu nàng. Jack đang đọc nó, giọng Anh của anh ta đập vào các con chữ như một chiếc xuồng nhỏ vật lộn với những con sóng cồn. *“Em là tia nắng ấm áp xuyên qua cửa sổ nơi tôi đứng. Từ đầu đến cuối tôi vẫn mãi yêu em. Ngàn lần nhung nhớ.”* Jack chạy xuyên qua những hành lang trong đầu Nella, ướt sũng vì băng, trên mái đầu tóc xoắn đội một cái sọ động vật của Marin. Nella choàng tỉnh, giấc mơ sống động đến mức nàng tin rằng Jack đang ở ngay trong góc phòng.

Sáng hôm sau là ngày thánh Nicolas, ngày Sáu tháng Mười hai. Khi Nella kéo rèm ra nhìn xuống bên dưới, hơi thở bị chặn lại nơi họng. Con búp bê của Jack đang ngồi tựa người vào cánh cửa trước, sáng lên trong không khí lạnh băng.



## Sự nổi loạn

Khi Nella lên ra ngoài để nhặt con búp bê đóng băng ở bậc tam cấp trước nhà, con đường vẫn trống trơn. Sương mù giăng như những luồng hơi hình xoắn bên trên mặt băng.

“Mọi người đâu cả rồi?” Tại bữa sáng nàng lên tiếng hỏi, Jack vẫn được giấu trong túi. Marin khéo léo xẻ con cá trích, không nói gì.

“Các thị trường lại thành công lần nữa.” Otto mang vào một cái khay chất đầy herenbrood\* và một đĩa sâu đựng phô mai Gouda vàng cho Nella, nói giọng nặng nề. Sự mệt mỏi của anh ta đối với bộ máy quan liêu của nhà nước nghe gần như mong mỏi và hy vọng khá giống Johannes.

Marin bỏ đó con cá trích và khuấy tô mút quả, những đầu ngón tay cầm thìa hơi xanh nhợt đi. Cô ta nhìn chăm chăm vào chỗ mặt đầm sáng lấp lánh, liên tục khuấy. “Đã công bố là búp bê và rồi bị cấm.” Cô ta nói. Nella có thể cảm thấy con búp bê bị đóng băng cọ vào chân nàng, món đồ bị vứt bỏ làm thành một vòng tròn đen ẩm ướt trên lớp len. “Chủ nghĩa giáo hoàng...” Marin tiếp tục. “Sự sùng bái thần tượng... Một nỗ lực cực kỳ tàn ác để giam giữ linh hồn con người.”

“Có vẻ như cô sợ những thứ đó nhỉ?” Nella nói. “Cứ như là chúng sẽ sống dậy ấy.”

“Ai mà biết được thế nào.” Cornelia bình phẩm. Nàng, cũng như hai phụ nữ còn lại, bị bó chặt trong những lớp quần áo, bọc trong những tấm khăn choàng Haarlem.

“Đừng ngớ ngẩn!” Marin vặc lại.

Nella mường tượng những mẫu đường nhỏ xíu tụ lại như tuyết nơi khoe môi nghiêm nghị của cô em chồng khi than khóc trong một

lần tắm khuya khác. Mặc áo lông gấu bên trong, lén lút ăn những quả óc chó tẩm đường, bao che cho người anh trai vô đạo của mình, Marin sống trong hai thế giới. Sự luôn luôn đúng mực trước mắt công chúng của cô ta thực ra là do sợ Chúa hay sợ chính bản thân mình? Thứ gì đang đập trong trái tim được che chắn cẩn thận đó?

Không khí lạnh căm xuyên qua những kẽ nứt trên bức tường của phòng ăn. Ở trong nhà mà cũng lạnh đến tê điếng người, cứ như thể không khí lén vào từ hồi đêm và ở rịt lại luôn.

“Lò sưởi được nhóm lên cả rồi mà chẳng thấy ấm lên chút nào cả. Mọi người thấy vậy không?” Nella nói.

“Vì củi dự trữ của chúng ta vơi rồi.” Otto nói.

“Chịu lạnh một chút cũng chẳng chết ai.” Marin nhăm nhắng nói.

Tất thảy quay sang nhìn Marin. “Có chịu khổ mới tìm thấy cái tôi đích thực.” Cô ta nói.

Nella theo Cornelia xuống nhà bếp chính ấm áp, Jack vẫn ở trong túi. Cornelia cắt lọ mút quả mận làm phát ra một tiếng lanh canh và bắt tay vào việc lăn ít bột nhào để làm bánh nướng. Otto đi theo, cầm một miếng vải để đánh bóng những đôi bốt mùa xuân của Johannes được xếp thành hàng dọc theo cửa nhà bếp.

“Otto, anh lấy trộm ít than bùn trên gác xếp được không? Phu nhân Marin không để ý đâu.”

Anh ta lơ đãng gật đầu.

“Phu nhân ấy muốn sống thiếu thốn, nhưng chúng ta là những người thích hưởng thụ.” Cornelia bình phẩm. “Tôi dám cược toàn bộ số xoong chảo của tôi là đằng sau những cánh cửa đóng kín, những chiếc bánh gừng hình đàn ông đang chạy tọt vào dạ dày của cánh phụ nữ, mặc kệ các thị trường muốn nói gì thì nói.”

“Hoặc những người chồng đang nhâm nhi hình nộm của vợ mình.” Nella nói. Câu đùa của nàng về chuyện những người vợ và những người đàn ông có thể nằm vừa vặn trong lòng bàn tay, nặng nề, lơ lửng giữa không gian, không chịu tan biến. Chưa từng được “nhâm

nhì”, Nella đỏ bừng mặt lên vì xấu hổ. Để xua khỏi đầu óc những hình ảnh không mong đợi, nàng mừng rỡ tưởng tượng những cảnh vui tươi hơn đằng sau những cánh cửa ngoài nhà họ. Những buổi tiệc ăn mừng chuyển vào bên trong, những ngôi nhà được trang hoàng bằng những vòng giấy đủ sắc màu và những nhánh gỗ linh sam, bánh sữa nhỏ mới ra lò, tiếng cười và rượu quế vàng. Hôm nay, Ngày lễ thánh Nicolas, vị thành bảo trợ của trẻ em, diễn ra khắp thành phố, và cánh thủy thủ ăn mừng bằng lễ hội hóa trang với sự thách thức ngấm ngấm. *Sinterklass\** thuộc về họ, giống như thói phàm ăn và tội lỗi của họ vậy.

Giờ đây, thật khó lòng tưởng tượng những nhà thông thái đi trong sa mạc khô bỏng để thể hiện lòng tôn sùng đối với người sắp trở thành Chúa Jesus. Nella muốn mở toang hết cửa lớn và cửa sổ, để đón nhận tinh thần mặc khải. Một cửa sổ mở có thể duy trì một tâm hồn mở.

“Sắp sửa đến Giáng sinh...” Cornelia nói. “Rồi đến Lễ Hiển linh.” Giọng cô ta ẩn chứa niềm hờn hờ riêng tư.

“Lễ Hiển linh có gì mà đặc biệt vậy?”

“Ông chủ cho Toot và tôi diện đồ đẹp và ăn chung bàn với ông. Và đương nhiên là rảnh rang cả ngày.” Cornelia nói thêm. “Nhưng tôi vẫn phải nấu ăn. Phu nhân Marin không nuông chiều chúng tôi quá đâu.”

“Tất nhiên là không rồi.”

“Tôi cũng sẽ làm một chiếc bánh Vua.” Cornelia nói. “Giấu một đồng xu ở chính giữa. Ai ăn trúng nó sẽ làm vua cả ngày.”

Otto cười, nghe chua chát, khiến Nella quay đầu lại nhìn. Anh ta không có vẻ gì giống ngày thường. Và khi nàng nhìn anh ta, anh ta không hề nhìn lại.

“Cái này gửi cho chị.” Marin vừa xuống cầu thang nhà bếp vừa nói.

Tim Nella đập rộn lên khi nghĩ chắc nhà tiểu họa gửi gì mới đến cho nàng, nhưng chữ viết trên mặt trước là thư quét sạch sự u sầu trong nàng ngay trước cả khi lá thư được mở ra. Đó là tuồng chữ rõ ràng của mẹ nàng: “Mời con gái và con rể về Assendelft chơi vài ngày lễ. Carel nhớ con đấy.” Những nét số và nét tròn là sự nhắc nhở đầy đau đớn về một cuộc sống mà Nella đã bỏ lại sau lưng.

“Chị về chứ?” Marin hỏi.

Giọng nài xin trong câu hỏi của cô em chồng khiến nàng kinh ngạc. Có điều gì đó đã len lỏi vào con người Marin trong ba tuần vừa qua, và giữa những cơn bực bội thất thường, một điểm yếu mới xuất hiện nơi cô ta. Kỳ thực, trông Marin có vẻ như muốn mình ở lại, Nella nghĩ. Và liệu mình có thể về nhà với cái bụng phẳng lì trong chiếc đầm lụa Bengal mà chẳng có em bé nào đang lớn lên bên trong để mà khoe, và cuộc hôn nhân của mình là một chiến thắng rỗng tuếch? Johannes có thể không gặp chút khó khăn nào để đóng tròn vai một người chồng hết mực yêu thương vợ. Ông tự tin khi đến lúc cần tỏ thái độ vui vẻ dí dỏm. Nhưng mình thì sẽ buông vai - nó sẽ rơi khỏi nắm tay của mình ngay giây phút mình trông thấy khuôn mặt khắp khởi hy vọng của mẹ.

“Không!” Nàng đáp. “Tôi nghĩ tốt hơn cả là tôi nên ở lại đây. Tôi sẽ gửi những món quà đã mua. Sang năm chúng tôi sẽ về.”

“Nhà ta sẽ tổ chức tiệc.” Marin ướm.

“Không cá trích chứ?”

“Không!”

Lời cam kết của chị dâu và em chồng bay vụt qua giữa hai người như một đôi bướm đêm, mang vào không khí một thứ năng lượng mới.

Nella cho Jack trở lại vào tủ với nhiều cảm xúc hỗn độn. Hình như để anh ta ở trong tầm mắt của nàng vẫn tốt hơn, dù sự hiện diện đó vẫn khiến nàng cảm thấy khó chịu.

Tối muộn hôm ấy, một vài nhạc công trái phép đánh liêu đến chơi nhạc bên ngoài để kiếm tiền, và Nella nhòai người ra cửa sổ sánh

chính để nghe tiếng hát cất lên khe khẽ của họ. Otto và Cornelia ngấp ngừng do dự, nửa muốn ra xem, nửa sợ Marin mắng.

“Lực lượng dân quân St. George có thể đến đấy. Cornelia nói. “Phu nhân nên để ý những thanh kiếm của họ. Họ tuần tra để giữ an ninh trật tự nhưng cũng có thể có đổ máu bất kỳ lúc nào.”

“Những chiếc đàn vĩ cầm bị đập nát đúng không? Tôi mong được thấy cảnh đó.” Nella nói, giọng khô lạnh.

Cornelia bật cười. “Giọng phu nhân nghe giống ông chủ quá.”

Marin bảo Nella nên đóng cửa sổ và kéo rèm lại. “Người ta sẽ trông thấy chị, chồm người ra cửa sổ hết như một mụ thợ giặt hoặc tệ hơn.” Cô ta rít lên và Cornelia ù té chạy. Marin đi tới đi lui đằng sau Nella trong bóng tối của tiền sảnh chưa được thắp nến, nhưng Nella vẫn cứ lắng nghe những nhạc công, và cả Otto - lúc này đang đứng cách xa một chút - cũng vậy.

Khi tiếng nhạc trở nên dồn dập hơn, tay trống vỗ một nhịp điệu hung hãn và dứt khoát lên tấm da lớn căng đét, trùng khớp với nhịp tim của Nella. Otto đã nói nàng không nên đụng vào tổ ong, nhưng xét về bản chất, dù ít dù nhiều nàng vẫn là một cô gái nông thôn. Nàng nghĩ về Jack ở trên lầu - tất cả họ, được xếp vào trong những căn phòng nhỏ xíu, đang chờ đợi điều gì đó sẽ xảy đến. Không, Nella quyết định. Mình không sợ bị đốt bởi bất cứ con gì.

## Bức xúc

Sáng hôm sau, lòng phơi phới nhờ vào thái độ bất tuân đối với Marin về vụ mấy nhạc công và quyết định không về quê vào dịp Giáng sinh, Nella dự định đến đường Kalverstraat mang theo lá thư dài nhất từ trước đến nay nàng từng viết cho nhà tiểu họa.

*“Chào chị (tôi biết chị là phụ nữ - hàng xóm của chị cũng khá là xởi lởi đấy),*

*Cảm ơn chị về tám con búp bê, và cả con vẹt nữa. Tôi tin chắc người tôi trông thấy trên cầu Herengracht chính là chị - quan sát tôi đang trong cơn tuyệt vọng khi nhận ra mình đã mất đi cái mắt xích cuối cùng nối kết với tuổi thơ. Phiên bản nhỏ của con vẹt chị gửi đến là một mối an ủi hay một bài học nghiêm khắc?*

*Chị có biết người giao hàng của mình đã làm gì không, sự bất hạnh anh ta gây nên cho gia đình tôi ấy? Tôi đồn rằng chính chị là người lấy lại con búp bê gã người Anh ấy và đặt trước cửa nhà tôi. Chị là thợ thủ công tài hoa hay là một kẻ gây phiền toái, tôi chẳng biết nữa. Tôi rất lây làm tiếc rằng tác phẩm tinh xảo của chị đã bị vùi trong băng, nhưng những dự định của chị vẫn còn nằm trong vòng bí mật, và có vài người đang bức mình và hoang mang.*

*Tôi nghe nói các thị trường đã ban hành lệnh cấm đối với mọi vật giống hình ảnh con người dưới mọi hình thức. Tôi tự hỏi liệu chị có sợ cơn thịnh nộ của họ không. Thế giới mà chị tạo ra, những con búp bê nhỏ xíu đã bò vào tâm trí tôi và muốn ở lại đó. Chị đã không hề gửi gì cho tôi suốt một thời gian rồi. Và dù đúng là tôi lo lắng không biết chị sẽ gửi gì tiếp theo thật, nhưng điều tôi lo hơn cả là chị sẽ mãi mãi không gửi thứ gì nữa.*

*Tôi đồ rằng mình vẫn có quyền đặt hàng tiếp, phải không? Do vậy, chị vui lòng làm cho tôi một bàn cờ thỏ cáo, trò chơi yêu thích của tôi về chiến lược và cơ hội. Tôi sẽ không quay về căn nhà tuổi thơ trong dịp lễ Giáng sinh, và cuộc sống của tôi ở đây chẳng có gì lấy làm vui vẻ. Do vậy, hãy giúp tôi tạ tội nguyện với món đồ chơi đó.*

*Một ngày, ta sẽ gặp nhau, chị và tôi. Tôi tin chắc thế. Tôi tin chắc chúng ta sẽ gặp nhau. Tôi có cảm giác chị như một ngôi sao sáng đang dẫn đường cho tôi, nhưng dù trong lòng ấp ủ hy vọng tôi vẫn e sợ rằng thứ ánh sáng ấy không mang lại điều tốt lành. Tôi không thể yên tâm được cho đến khi biết nhiều hơn về chị, nhưng trong thời gian đó, những lá thư chắc chắn sẽ giúp ta hiểu nhau hơn.*

*Tôi có gửi kèm theo lá thư một lệnh phiếu có trị giá năm trăm gun-đơn. Hy vọng với số tiền này, mấy cái bản lề ngoan cổ nơi cửa trước nhà chị sẽ được bôi trơn.*

*Cảm ơn và mong tin!”*

Nella ký tên bên dưới lá thư là “*Petronella Btandt.*”

Nàng nhìn ra cửa sổ ngắm dải băng trắng xóa bên ngoài. Thành phố thật diễm lệ khi được nhúng mình vào băng giá. Không khí mỏng tang, những viên gạch đỏ hơn và những khung cửa viền trắng hệt như những con mắt tinh khôi. Nàng vô cùng bất ngờ khi trông thấy Otto hối hả đi dọc theo bờ kênh. Trí tò mò trời dậy, chẳng màng đến việc ăn sáng hay mặc áo khoác, nàng cho thư vào túi, lên ra khỏi nhà và nhanh chân đi theo anh ta.

Otto băng ngang qua quảng trường Dam\*, đi qua tòa nhà mới to lù lù của Stadhuis, nơi Frans Meermans giữ một chức vụ gì đó ở đấy và có thể ngay lúc này anh ta đang làm việc. “*Bán đường của vợ anh ta đi, Johannes.*” Nella nghĩ, gửi cho chồng một thông điệp câm lặng khi nàng nhảy qua những chỗ cát được rải trên lớp đá cuội cho dễ đi.

Nàng lại nhớ về lần nghe thấy Marin cất tiếng hỏi bằng quơ trong lúc tắm: “Người đã làm gì thế này?” Nếu vợ chồng Meermans không hiện hữu trong cuộc đời của họ thì chắc sẽ tốt hơn.

Sau khi bị trấn áp trong Ngày lễ thánh Nicolas, người dân Amsterdam dường như trở nên đầy sức sống hơn bao giờ hết. Mặt trời lên cao, chuông Nhà thờ cổ vang lên lãnh lót bên trên những mái nhà sáng lấp lánh làm nên một thứ âm thanh vi diệu. Bốn cái chuông cao ngân vang tới tận trời xanh, chào đón sự ra đời của Đứa trẻ thánh, một cái chuông thấp hơn - giọng của Chúa, sâu, thực và dài - điểm từng hồi giống giả. Nhân danh sự phục tùng của cả cộng đồng, hình như ở đâu đó còn cất lên những giai điệu du dương.

Mùi thịt được nấu chín lấp đầy không khí, và Otto đi qua một quầy rượu được dựng lên đối diện một cách trắng trợn với lối vào chính của nhà thờ. Mục sư Pellicorne xua những người bán rượu đi, trong khi những người Amsterdam nhìn bằng ánh mắt thèm thường cái giá đỡ oằn xuống bên dưới sức nặng của những cái liễn sóng sánh rượu.

“Chật còn hơn cả đít lợn con.” Một người đàn ông nói khê. “Phường hội làm chứ ai, các thị trưởng cho phép mà!”

“Chúa phải hơn phường hội chứ, ông bạn.” Bạn ông ta đáp, giọng ta đây biết tuốt. “Đó là những gì Pellicorne muốn chúng ta nghĩ”

“Thôi đẹp cái mặt đưa đám đi. Nhìn này...” Người đàn ông thứ hai nói, để lộ bên dưới áo khoác của mình hai hũ chất lỏng màu đỏ ấm nóng. “Còn có cả một miếng cam trong đó.”

Hai người vội vã đến chỗ đông đúc hơn và Nella cảm thấy hài lòng vì họ đã đi khỏi, thậm chí còn hài lòng hơn vì họ đã không dừng lại trở mắt và há hốc mồm nhìn Otto. Ánh nhìn của Pellicorne đáp xuống nàng, nhưng nàng vờ như không thấy.

Otto cầm cúi đi vào Nhà thờ cổ. Nella rùng mình khi bước vào bên trong, vì không khí trong nhà thờ dường như lạnh hơn bên ngoài.



Cho dù phải theo kịp Otto, nàng không thể không nhìn quanh quất tìm mái tóc vàng hoe, một chiếc đèn hiệu vàng giữa những màu nâu và trắng bên trong nhà thờ. Nàng vỗ vỗ vào lá thư trong túi. Dịp lễ hội mà chẳng lẽ nhà tiểu họa không đến nhà thờ để nhớ về gia đình mình ở Na Uy, để cầu lòng khoan dung từ các thị trưởng ư? Trí tưởng tượng của Nella bắt đầu hoạt động, dật lên những cuộc trò chuyện, nhưng những phần của chúng được kết nối với nhau lỏng lẻo. Chị là ai? Sao chị làm thế? Chị muốn gì? Vấn đề là ở chỗ cứ thế mà chạy thẳng đến nhà tiểu họa có thể khiến chị ta biến mất. Nói gì thì nói, chị ta vẫn thường xuyên có mặt, quan sát và chờ đợi. Nella tự hỏi trong hai người ai là kẻ săn đuổi, ai là con mồi.

Nàng nhìn Otto. Những chiếc ghế quanh bục giảng kính hầu hết vẫn còn trống, có lẽ là để dành cho một người nào đó không còn chỗ nào khác để ngồi. Theo lẽ thường, sự sùng bái được thực hiện mang tính cộng đồng, ai cũng muốn đảm bảo là mọi người đều nhìn thấy mình tại buổi cầu kinh như thế điều này sẽ giúp lời cầu nguyện trở nên thanh khiết hơn. Otto ngồi xuống một cái ghế. Và vẫn chưa bị Otto phát hiện, Nella đi vòng quanh và quan sát anh ta từ đằng sau một cái cột.

Môi anh ta mấp máy xúc động. Đây không phải là buổi cầu nguyện yên ả và thanh bình, mà gần như hồi hả và gấp gáp trong sự quần trí. Không hiểu sao Otto lại đến đây một mình? Cái gì đã thúc đẩy anh ta thể hiện nhu cầu được chứng kiến trong ngôi nhà của Chúa đến vậy? Trong khi ở chốn này anh ta là người dị biệt, và điều gì có thể xảy ra? Nella nhìn thấy đôi tay vặn xoắn của Otto, sự hoảng loạn trong cơ thể anh ta. Có điều gì đó ngăn không cho nàng đi về phía anh ta. Quấy rầy ai đó đang trong một tình trạng như vậy là một việc làm không được đúng đắn.

Nella rùng mình, đưa mắt nhìn khắp những chiếc ghế, dọc theo những bức tường trắng toát, rồi ngược lên trên trần nhà được che phủ bởi những bức tranh Công giáo. Nàng muốn nhà tiểu họa lộ diện vô

cùng. Có thể ngay lúc này chị ta đang nấp ở đây theo dõi cả hai chúng?

Đằng sau có tiếng đàn ống vang lên khiến Nella giật nẩy mình. Nàng không thích tiếng đàn ống đình tai, thích tiếng gảy nhẹ nhàng của đàn luyt hơn, êm mượt và dễ chịu. Một con mèo, vào trú lạnh không biết tự lúc nào, đang lượn lờ trên những nhà mồ, lông dựng đứng. Chuyển động của nó khiến Otto nhìn lên và Nella vội nấp vào sau cây cột. Nàng bịt tai để ngăn tiếng đàn ống và nhắm nghiền mắt, người như muốn ngất.

Ai đó khẽ giật tay áo nàng. Nella nhắm mắt chặt hơn, không dám nhìn. Đã đến lúc... chị ta, người phụ nữ đó, đã đến.

“Phu nhân Brandt?” Có giọng nói cất lên.

Nella mở mắt. Agnes Meermans đứng trước nàng, trông gầy hơn lần trước, khuôn mặt không ưa nhìn choắt lại, trắng bệch giữa ngọn ngọn khăn quàng cổ làm từ lông thỏ và cáo. Cô ta vẫn chưa buông tay áo Nella ra. “Phu nhân Brandt?” Cô ta lặp lại. “Cô có khỏe không đây? Cô thậm chí chẳng chịu mặc áo khoác. Trong một lúc tôi tưởng quỷ thần gì đang ám cô chứ.”

“Phu nhân Meermans? Tôi đến... cầu nguyện.”

Agnes khoác tay Nella. “Hay là để canh chừng tên mọi?” Cô ta thì thào, hướng mắt về chỗ Otto đang ngồi. “Rất khôn ngoan đấy. Cần thận vậy là tốt, Nella. Y bị gì mà trông như quẩn trí thế kia?” Agnes thốt lên tiếng ha tình khô. “Nào...” Cô ta vừa nói vừa quàng một trong những tấm da cáo quanh Nella, kéo thật sát vào người nàng. Nella lại có thể ngửi thấy mùi sáp hương trái cây thơm phức. Bộ lông lạnh ngắt.

“Chẳng mấy khi thấy Marin đi nhà thờ nhỉ?” Agnes bình phẩm, vỗ vỗ chỗ lông quanh cổ Nella. Dường như cô ta không giữ im được mấy ngón tay của mình, và Nella để ý thấy chúng trở trụi thế nào ấy, hóa ra là vì không còn chiếc nhẫn nào. Sự thiếu vắng của chúng khiến Agnes trông như bàn khỏa thân.

Tiếng đàn ống ngưng đột ngột, và Agnes trở nên bồn chồn, như thể có gì đó đang nứt vỡ bên dưới cái vỏ nguy trang bóng bẩy của mình. “Cũng chẳng thấy Brandt.” Cô ta tiếp tục. “Cô cũng thế.”

“Chồng tôi đi xa.”

Hai cánh mũi Agnes phập phồng. “Đi xa ư? Không nghe Frans nói gì.”

“Có lẽ ông ấy không biết. Tôi tin là chồng tôi đi vì lợi ích của vợ chồng chị. Ông ấy đi Venice.” Nàng cố ngãng ra. “Tôi phải về nhà. Marin không được khỏe.” Dù muốn thoát khỏi đây thật, Nella ngay lập tức hối hận vì cái cơ đó.

Hai mắt Agnes trố lên. “Tại sao? Cô ta bị gì?”

“Bệnh mùa đông ấy mà.”

“Nhưng Marin có khi nào bệnh đâu.” Agnes nói. “Để tôi cho bác sĩ của tôi đến, dù Marin chẳng bao giờ tin bác sĩ.”

Tiếng đàn ống lại vang lên, dồn dập, tra tấn hai lỗ tai của Nella. “Cô ấy sẽ ổn. Mùa này dễ bị cảm lạnh mà.”

Agnes lại níu lấy tay áo Nella. “Chuyện này sẽ lôi Marin ra khỏi giường bệnh ngay lập tức này. Cô về nói với cô ta rằng toàn bộ tài sản thừa kế của tôi vẫn còn nguyên trong kho hàng của anh trai cô ta ở Eastern Islands.” Cô ta gần như rít lên. “Không thể tin cậy vào những cánh đồng mía được. Ai biết khi nào thì mùa vụ sắp tới sẽ đến? Chồng cô chưa hề bán một cối đường nào chúng tôi đã tinh luyện được. Và bây giờ thì có vẻ như ông ta đi Venice tay không? Chúng tôi cần số tiền đó.”

“Ông ấy sẽ giải quyết được việc này, tôi chắc chắn. Lời nói của ông ấy là đủ...”

“Frans đã đến kho hàng, tận mắt chứng kiến. Nghe kể lại, tôi gần như không thể tin nổi. Đường chất đống cao đến chạm trần! Sẽ không lâu đâu, Agnes, anh ấy nói. Đường sẽ kết tinh. Tiền của chúng tôi sẽ mục nát trước cả khi chúng tôi nhận được.”

Tiếng đàn ống dọi rung lên trong lồng ngực Nella khi nàng phải chịu đựng cơn tức giận ngày một dữ dội của Agnes. Nàng nhìn vòng qua cây cột về phía Otto, nhưng chẳng thấy anh ta đâu nữa.

“Phu nhân Meermans, cô có thể yên tâm rằng...”

“Chồng tôi không để người khác biến mình thành một tên gốc đầu!” Agnes vặc lại. “Anh ấy hẳn khoản không biết liệu Brandt có phải là lựa chọn tốt nhất không, nhưng tôi cứ khẳng định là có. Là do tôi. Anh em nhà Brandt nghĩ họ làm gì cũng được, nhưng không phải thế. Cô đừng cười chồng tôi. Hoặc tôi.”

Cũng nhanh như lúc nắm lấy tay áo nàng, Agnes buông phắt ra. Nella dõi theo cô ta vội vã bỏ đi, hai vai gù xuống một sự kém duyên dáng bất thường. Mở cánh cửa nhỏ bên hông, Agnes biến mất.

Nella quyết định tốt nhất là nên về nhà và kể cho Marin biết cuộc nói chuyện căng thẳng vừa rồi. Thế nhưng nhà tiểu họa đang mòn mỏi mong tin từ nàng cơ mà. Thôi được, mình sẽ cho Cornelia mang thư đến vậy, nàng nghĩ, đâu vẫn còn quay cuồng sau khi chịu đựng cơn giận dữ của Agnes. Nàng ra khỏi nhà thờ và về lại đường Herengracht.

Khi về đến nhà, Nella vội vã đi vào để kể cho Marin, và nàng ngay lập tức biết là có chuyện gì đó không ổn. Cửa trước mở toang để lộ tiền sảnh tối om. Nghe tiếng chó sủa, nhưng không có giọng con người. Nàng ngật ngừng, rồi rón rén đi ngược lên bậc tam cấp tới cửa trước. Đôi boots của anh ta là thứ nàng thấy trước tiên. Da bê mềm mại chất lượng tốt nhất, nhưng đã mòn xơ. Cảnh tượng hai người trong văn phòng của Johannes bắt đầu cồn lên trong dạ dày nàng. Hoảng sợ, nàng nhìn Jack Philips, vẻ mặt kích động và đầy ác tâm, đang sai bước trên nền đá cẩm thạch trong tiền sảnh.

## Những vết nứt

Họ đối mặt nhau. Jack râu ria lờm chờm, ốm đói, làn da lúc trước bóng láng giờ xỉn màu, hai quầng đen bên dưới đôi mắt trợn trừng. Nhưng anh ta vẫn còn ra dáng trong chiếc áo khoác da và đôi boots há mỏm. Lần cuối cùng Nella trông thấy Jack gần như thế này là khi anh ta ở trần, bóng nhẫy mồ hôi của chồng nàng, và ký ức đó khiến nàng tức thở.

Cornelia chạy lên từ cầu thang nhà bếp và cố xô anh ta ra khỏi cửa trước.

“Khoan đã, tôi có cái này cho phu nhân.” Jack kêu to, giơ hai tay lên, làm ra vẻ vô tội.

Nella nhớ lại chất giọng Anh lạ lùng của anh ta, việc anh ta không thể bắt chước những đặc trưng của tiếng Hà Lan. Anh ta lục tìm bên dưới áo khoác và Cornelia bồn chồn như một con mèo.

“Tôi giao hàng.” Anh ta nói.

“Gì thế? Giờ đang ra anh đang canh gác kho đường nhà chúng tôi chứ?” Nella nói. “Johannes bảo...”

“Ồ, phu nhân làm gì mà kêu ré lên như chuột nhắt vậy.”

Jack chìa cái gói ra như thể nó sẽ góp thêm phần sỉ nhục vào câu nói của anh ta vậy. Cái gói này nhỏ hơn cái trước đó, nhưng đúng là đến từ cùng một địa chỉ, cái biểu hiệu Mặt trời đó không lẫn vào đâu được. Nella chớp lấy nó, không muốn nó ở trong tay anh ta lâu hơn nữa.

Cornelia chạy lên lầu, mặt tái đi vì sợ. “Tôi cần gặp ông ấy.” Jack nói. “Ông ấy về chưa? Johannes, ông có ở nhà không hả?” Anh ta gọi hướng về cánh cửa phòng làm việc.

Trên lầu, có tiếng một cánh cửa bật mở và Nella nghe giọng Cornelia thì thào.

“Có đúng là ông ấy đã đi Venice không?” Jack nói. “Rất điển hình.”

Nella đỏ mặt, nhận thấy sự thân mật giữa hai người đàn ông, điều mà nàng vẫn phủ nhận.

“Ông ấy trao đổi quảng trường Dam của chúng ta để lấy Rialto\*” Jack ngoác miệng cười. “Nhiều cá tươi hơn.” Anh ta tiến đến gần nàng, giọng đầy thuyết phục. “Ông ấy bảo ông ấy đến đó vì công việc phu nhân cũng tin được sao?”

“Sao anh dám...”

“Phu nhân sẽ chẳng bao giờ biết ông ấy nhiều bằng tôi. Chẳng ai làm việc ở Venice cả. Milan thì có thể. Nhưng Venice là những dòng kênh đen ngòm và gái điếm hạng sang, cùng những gã trai như bướm đêm, nhăm nhăm bay đến ánh lửa sáng nhất.”

Cơ thể Nella bị thôi miên bởi giọng nói của Jack, nhẹ bẫng đi. Lẽ ra anh ta có thể là một diễn viên đại tài, bằng thứ ngôn ngữ của riêng mình. Tim nàng có cảm giác như bị co lại bằng kích thước cỡ hạt đậu nảy lên nảy xuống bên trong lồng ngực.

“Có chuyện gì đấy?” Giọng Marin vang lên đầy uy quyền từ đầu cầu thang. “Tại sao cửa trước vẫn còn mở?”

Jack bước vào luồng sáng khi nghe tiếng cô ta, dang rộng hai tay. Anh ta thực sự quá điển trai, Nella nghĩ. Quá phong trần. Nàng không tài nào dứt mắt khỏi anh ta.

“Petronella, đóng cửa lại đi!” Marin ra lệnh.

“Tôi không muốn bị khóa nhốt bên trong...”

“Đóng cửa lại, Petronella. Đóng ngay đi!”

Tay run run Nella đóng cửa trước lại. Tiền sảnh trở thành một đấu trường tranh tối tranh sáng - chính xác là để làm gì, nàng không thể

không nghĩ. Nàng tự hỏi liệu Johannes có vui mừng khi tránh xa gã con trai lỗ mắng này hay ông nhớ vóc dáng mê hoặc của anh ta, và chất giọng nghe lạ tai ấy. Một âm thanh của thứ gì đó bị moi ruột khiến Nella quay lại.

Jack đâm một con dao găm dài và mỏng xuyên qua bức tranh sơn dầu tĩnh vật với hoa và côn trùng để tại đó một vết rạch toang hoác. Cornelia, đứng trên cầu thang đằng sau Marin, rên lên ghê sợ.

“Dừng lại!” Nella rít lên. Kiểm soát giọng của mi đi, nàng nghĩ. Anh ta nói đúng. Mi là một con chuột nhắt. Mi chẳng phải là chủ nhà gì cả. Ruột nàng cuộn lên, miệng khô khốc. “Otto!” Nàng cố gọi, nhưng giọng không lớn hơn một tiếng thều thào.

“Philips!”

Giọng Marin, trái lại, lạnh như băng trượt xuống cầu thang, khiến Jack đông cứng người. Rõ ràng Jack không phải là diễn viên duy nhất trong phòng. Marin đã biến hình, tập trung hoàn toàn vào gã thanh niên tóc đen cả gan xâm nhập vào lãnh địa của mình.

“Bao nhiêu lần tôi bảo cậu phải tránh xa rồi hả?” Cô ta nói. Từng lời rành rọt vang lên khiến cho vẻ đe dọa trong bộ dạng của cô ta tăng lên gấp nhiều lần.

Jack lùi ra chính giữa tiền sảnh và Marin xuống đứng dưới chân cầu thang, phớt lờ bức tranh. Anh ta vung vẩy con dao trong tay và nhổ nước bọt xuống sàn.

“Dọn sạch chỗ đó đi!” Cô ta nói.

Jack vung con dao trước mặt Marin. “Anh trai của chị sẽ chơi luôn với cả chó nếu được giá.”

“Philips...”

“Nghe nói ông ấy cũng chẳng từ cả chị... rằng ông ấy là người duy nhất dám làm thế.”

Marin giơ một tay lên. “Một lời xúc phạm cũ rích!” Cô ta nói, cứ thế đưa lòng bàn tay đến gần hơn mũi dao chia ra của anh ta. Jack từ

từ lùi lại, nhưng vẫn giữ khoảng cách không đối chùng một phân giữa mũi dao và lòng bàn tay của Marin. “Thực sự cậu can đảm đến mức nào, Jack?” Cô ta ngọt nhạt. “Cậu có dám làm tôi chảy máu không? Có phải đó là điều cậu muốn làm không?”

Jack nắm chặt con dao hơn và khi Marin chạm lòng bàn tay vào đúng mũi dao, anh ta rút con dao lại. “Đồ chó cái!” Anh ta chửi đồng lên. “Ông ấy bảo với tôi là tôi không thể làm việc cho ông ấy được nữa. Ai đã ra cái quyết định đó?”

“Này Jack...” Marin nói, giọng ôn tồn. “Chúng ta đã nói chuyện này từ trước rồi cơ mà. Đừng có trẻ con như thế nữa, và nói cho tôi biết tôi phải trả bao nhiêu cậu mới chịu để chúng tôi yên đây.”

“Tôi không cần tiền của các người. Tôi đến đây để cho chị thấy chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị can thiệp vào chuyện của chúng tôi.” Jack vừa hét lên vừa vung dao lên định đâm chính mình. Và gần như trước khi Nella kịp hiểu chuyện gì, Marin đã vung tay giáng vào má anh ta một cái tát. Anh ta buông thõng hai tay và trừng trừng nhìn cô ta chờ đợi.

“Sao cậu yếu đuối thế?” Marin rít lên, dù Nella có thể nhìn thấy chính cô ta cũng đang run lên. “Không thể tin cậy được cậu lấy nổi một giờ đồng hồ.”

Jack xoa xoa mặt, lấy lại bình tĩnh. “Chị đã ép buộc ông ấy đuổi tôi.”

“Tôi chẳng làm điều gì như thế cả!” Marin nói. “Johannes là người tự do và chính cậu chọn tin những gì anh ấy nói với cậu. Cái đó là của cha tôi.” Cô ta nói thêm, chỉ vào con dao găm.

“Thì Johannes cho tôi.”

Marin lôi ra khỏi túi một búi tiền giấy nhàu nhĩ và đưa nó cho anh ta, những ngón tay sượt vào lòng bàn tay Jack.

“Ở đây chẳng có gì cho cậu cả.” Cô ta nói.

Jack đập đập vào chỗ tiền đăm chiêu. Bất thần anh ta kéo Marin về phía mình và hôn ngẫu nhiên lên miệng cô ta.



“Ôi, Chúa ơi!” Nella khê kêu lên.

Cả Cornelia và Nella đều chạy xô về phía Marin. Một trong hai người định lôi họ ra, nhưng Marin giơ tay lên như thể muốn nói: *“Tránh ra, sự giao dịch này cần phải được diễn ra.”*

Cornelia khựng lại, nét mặt thất kinh không tin vào mắt mình. Marin, người cứng đờ, không quàng tay quanh người gã thanh niên, nhưng nụ hôn dường như kéo dài vô tận. Tại sao anh ta lại làm như thế? Nella nghĩ. Và tại sao Marin cho phép anh ta? Nhưng trong thâm tâm nàng không thể không tự hỏi cảm giác thế nào nếu nàng là Marin trong giây phút được hôn bằng đôi môi đẹp ấy.

Cửa trước bật mở. Otto, đi nhà thờ về, dừng lại nơi bậc cửa, toàn thân anh ta đông cứng lại khi chứng kiến cảnh Marin và Jack đang dính chặt lấy nhau. Một thứ gì đó trong anh ta dường như phát nổ và anh chạy xô về phía họ.

“Anh ta có dao đấy!” Nella kêu lên. Nhưng Otto không dừng lại.

Nghe tiếng thét của Nella, Jack buông Marin, khiến cô ta lao đảo lúi về phía cầu thang chính. “Mụ già bốc đầy mùi cá!” Anh ta cười khẩy vào mặt Otto.

“Cút ngay!” Otto rít lên. “Trước khi tao giết chết mày.”

Jack nhảy lò cò ra cửa trước. “Mày có thể phục sức như một quý ông, nhưng thực chất mày chỉ là một thằng mọi.”

“Đồ rác rưởi.” Giọng Otto âm vang hệt như giọng của mục sư Pellicorne. “Thằng kia? Mày vừa nói gì?” Otto sấn sổ về phía Jack.

“Otto!” Marin hét lên.

“Ông ấy sẽ đuổi cổ mày đó, thằng mọi!” Jack nói. “Ông ấy biết mày làm điều gì đó và ông ấy sẽ...”

“Toot! Tránh xa anh ta ra! Đừng có ngốc.”

“Ai đó đóng cửa lại đi!”

“... Ông ấy nói không thể tin vào một thằng mọi được.” Otto vung nắm tay lên. “Đừng!” Cornelia hét lên khi Jack co rúm người lùi

lại.

Nhưng Otto chỉ giơ lòng bàn ra ấn nhẹ vào ngực Jack. Hệt một chiếc lông vũ bằng sắt, tay anh nâng lên hạ xuống cùng với hơi thở đứt quãng của gã thanh niên người Anh.

“Mày không là gì với ông ấy cả.” Otto nói khẽ. “Giờ thì xéo đi!”

Otto bỏ tay ra vừa lúc con Rezeki nhảy xổ vào tiền sảnh, một dải nắng yếu ớt từ bên ngoài biến lông của nó thành màu nhạt. Hai tai cụp sát vào đầu, nó gầm gừ Jack. Thu mình ép sát xuống sàn, nó gườm gườm nhìn anh ta như dọa nạt.

“Rezeki!” Otto kêu lên. “Tránh ra!”

Ánh mắt hoảng loạn của Jack khiến Nella buộc phải lên tiếng. “Jack...” Nàng nói. “*Jack*, tôi hứa. Tôi sẽ nói với Johannes là anh...”

Nhưng Jack đã đâm lưỡi dao xuyên qua sọ con Rezeki.

Như thế tất cả đều đang ở dưới nước, và không ai thở được. Lưỡi dao đâm xuyên qua lớp lông thọc sâu vào thịt khiến con Rezeki kêu rít lên và đổ vật ra sàn.

Có tiếng rền rĩ khe khẽ cất lên, rồi mỗi lúc một lớn dần, và Nella nhận ra đó là Cornelia, đang loạng choạng chạy về phía con Rezeki.

Rezeki sắp tắt thở. Jack đã đâm con dao vào sâu đến mức Cornelia không rút nó ra được. Máu đỏ thẫm vấy khắp người cô hầu. Đau đớn và run rẩy, Cornelia ôm lấy đầu con vật. Rezeki bắt đầu thở giật cục, mồm há hốc và lưỡi thè ra đỏ ối. Thấy bốn chân con chó đờ ra bất động, Cornelia ôm chặt lấy nó và bất lực khi cảm thấy thân thể nó bắt đầu lạnh đi. “Nó chết rồi...” Cornelia nói. “Cô gái của ông chủ đã chết rồi.”

Otto đóng cửa và đứng giữa Jack với thế giới bên ngoài, thân người anh ta chặn lối ra. Jack giật mạnh con dao ra khỏi đầu Rezeki và một vòi máu phụt ra sàn. “Ra tay đi chứ!” Jack hét lên, húc đầu vào ngực Otto, giơ lưỡi dao lên cao. Hai người quần nhau một lúc và rồi Jack lao đảo lùi ra. Anh ta nhìn xuống mắt trợn trừng kinh hoàng.

Jack quay sang Nella. Con dao đang cắm vào ngực anh ta, ngay bên dưới xương quai xanh, cách tim một khoảng nguy hiểm. Hai tay anh ta run lẩy bẩy đưa lên cán dao. “*Chúa ơi!*” Mãi một lúc Marin mới hét lên. “*Không, lạy Chúa!*”

Jack loạng choạng như một con ngựa mới sinh, hai tay dang ra, đầu gối bủn rủn, và khi đổ khụy xuống sàn anh ta với tay chụp lấy gấu váy của Nella. Hai người cùng quỳ thụp xuống sàn đá cẩm thạch, máu bắt đầu loang rộng ra áo sơ mi của Jack, và mùi máu tanh nồng cũng không thể át nổi mùi nước tiểu của anh ta.

“Otto!” Nella cất tiếng, nhưng giọng nàng chỉ là một tiếng thì thào vỡ vụn. “Anh đã gây ra chuyện gì thế này?”

Jack kéo Nella lại gần và nàng cảm thấy cái chuôi dao ấm nóng bị ấn chặt giữa hai người. Anh ta kêu khóc đầy đau đớn vào tai nàng. “Tôi đang chảy máu...” Anh ta khẩn nài. “Tôi không muốn chết.”

“Jack...”

“Đứng lên!” Marin la lớn. “Đứng lên!” “Marin, anh ta sắp chết rồi...”

“Phu nhân Nella...” Jack thều thào vào tai nàng, ôm Nella chặt hơn, như thể bầu vú vào một chiếc phao cứu sinh.

“Không sao đâu...” Nella nói. “Chúng tôi sẽ cho mời bác sĩ.”

Giọng anh ta nghèn nghẹt, nhưng nghe như thể đang cười. “Ồ, phu nhân!” Anh ta hạ giọng thật thấp. “Cô gái nhỏ à, lưỡi dao bé thế này giết tôi chết thế nào được.”

Nella mất một lúc mới hiểu ra. Jack chệnh choạng đứng lên. Anh ta lao đảo đi ra cửa như một người say, con dao vẫn cắm nơi ngực.

Nàng không thể xâu chuỗi được chiếc sơ mi sũng máu, cái cán dao thò ra từ ngực Jack và những lời khẩn nài của anh ta xin cứu mạng với thái độ vênh vào, nét mặt hể hả vì đã cho nàng ăn quả lừa rằng mình sắp về với Chúa.

“Tôi đã tin anh.” Nàng thì thầm.

Otto lùi lại, sững người. Jack mở cửa, từ từ đi vào luồng sáng yếu ớt, và quay lại đối mặt với họ, cúi thật thấp khi những ngón tay lần mò tới chuôi dao. Anh ta nhăn mặt, rút con dao ra, hài lòng nhìn nét mặt hốt hoảng của Nella. “Tôi sẽ cần cái này.” Anh ta nói, ấn một bàn tay lên chỗ vết thương để cầm máu, tay kia vung vung con dao vấy máu. “Cố ý giết người. Chứng cứ đây.”

“Sao con dao đó không đâm trúng tim anh cho rồi.” Nella nói.

“Tôi cắt tim mình kỹ lắm.” Anh ta nói, nhìn nàng cười ngạo nghễ. Mái tóc xoăn rối bù bết lên trán, con dao nhớp máu trong tay, anh ta quay đi, gặp người chạy xuống bậc tam cấp.

Marin, mặt vẫn còn lưu lại những dấu đỏ từ môi của Jack, đổ người vào tường. “Chúa nhân từ!” Cô ta thì thầm, đôi mắt xám nhìn Otto. “Chúa nhân từ, xin cứu giúp chúng con!”

# BA

*Tháng Mười hai năm 1686  
Miệng người thật êm dịu;  
Tất cả những gì thuộc về người đều thật đáng yêu.  
Hỡi các con gái của Jerusalem,  
Đây là bạn của tôi,  
đây là người mà tôi yêu dấu.*

**Khúc ca của Solomon, chương 5, câu thơ 16**

## Những vết máu

“Ông chủ đã tìm thấy Rezeki trong một cái bao.” Giọng Cornelia nghẹn đi vì thương tiếc. Cô ta quan sát Nella cho thân thể cứng đờ của con chó vào một cái bao ngũ cốc. “Ở phía sau VOC, tám năm trước... Cả bọn đều chết - cả bầy chó con ấy, ngoại trừ nó.”

“Cornelia, ta cần giẻ lau, nước cốt chanh và giấm.” Cornelia gật đầu. Khắp sàn vương đầy những vệt máu, nhưng cô hầu gái vẫn chưa chịu đi. Bức tranh bị Jack đâm giờ đã được dựng vào tường. Marin đã ra lệnh gỡ nó xuống. “Ông chủ không để ý đâu, phu nhân.” Otto khuyen vậy, nhưng cô ta không chịu. “Không thể để anh ấy nhìn thấy nó như thế này được.” Cô ta nói. “Đến tôi còn không chịu nổi khi nhìn thấy nó không còn nguyên lành như thế.” Otto hoàn thành nốt việc làm dang dở của Jack, tay anh ta run run khi gỡ tấm vải dầu ra khỏi khung gỗ.

Trong nhà bếp, Marin và Otto đang rì rầm gì đó với nhau. Đó là lỗi của mình, Nella nghĩ. Mình đã rước con búp bê của Jack vào nhà sau khi bị Marin ném đi. Sáng hôm nay, nàng tìm thấy phiên bản thu nhỏ của anh ta ở ngay bên ngoài cửa trước, như một điềm báo. Nếu chính là nhà tiểu họa đã đặt anh ta ở đó nhằm ngầm cảnh báo cho nàng hay một chuyện khủng khiếp sắp sửa xảy ra trong tiền sảnh, tại sao chị ta làm thế, tại sao cứ nhất định là kẻ hiểm độc đó bước vào nhà họ? “Cornelia!” Nàng sực tỉnh cất tiếng gọi. “Ta cần dọn sạch chỗ này.”

Nàng cố nhét bốn chân con chó vào cái bao, nhưng chúng quá dài.

Khi Nella và Cornelia đưa con Rezeki xuống nhà bếp, bốn chân của nó thò ra khỏi cái bao nom kỳ dị, hai người vẫn chưa tin nổi chuyện vừa xảy ra. Giáng sinh đến nơi rồi, việc con chó cưng của ông chủ bị giết chết khiến mọi người có cảm giác như một lễ hội rùng rợn

đã được bắt đầu. Kẻ sát hại con chó đang ở đâu đó ngoài kia, đang liếm láp không chỉ một vết thương về mặt thể chất.

Otto đặt hai bàn tay run run lên mặt bàn gỗ sồi cổ. Những ý nghĩ của Nella bị tắc lại. Nàng muốn an ủi anh ta, nhưng anh ta thậm chí sẽ không nhìn nàng. Dhana nằm bẹp bên bếp lửa, rên ư ử nhìn cái bao trong tay Nella.

“Mình chôn nó bây giờ chứ?” Cornelia hỏi.

Tiếp sau đó là một khoảnh khắc im lặng đến ngọt ngào. “Chưa được...” Marin nói.

“Nhưng nó sẽ bắt đầu bốc mùi...”

“Đưa nó xuống dưới hầm.”

Chính tay Nella nhẹ nhàng đặt Rezeki xuống, trong bóng tối, trên nền đất mùn ẩm ướt và khoai tây.

“Cô gái tội nghiệp!” Nàng nói, nghẹn ngào. “Chúc mày thượng lộ bình an!”

“Nếu Jack tố cáo chuyện tôi làm thì sao?” Otto nói, trong nhà bếp. “Anh ta có con dao, vết thương để chứng minh điều đó và cái lưỡi lắt léo của anh ta nữa. Anh ta có nói đến chứng cứ, cố ý giết người. Lực lượng dân quân thành thị sẽ bắt tôi mất. Và nếu anh ta bị hỏi đến đây để làm gì thì sao?”

“Chính xác!” Marin nói, nện mạnh nắm đấm xuống bàn. “Tôi có biết chút ít về Jack Philips. Cậu ta thích giờ trò này nọ để có trải nghiệm cuộc sống. Jack là một kẻ huênh hoang khoác lác nhưng sẽ không bao giờ đi trình báo với chính quyền. Làm thế chẳng khác nào ký tên vào bản khai tử của chính mình và cậu ta biết điều đó. Cậu ta là người Anh, lại là người kê dâm, và từng làm diễn viên. Tôi tin chắc đó là ba thứ các ngài thị trưởng của chúng ta ghét nhất.”

“Anh ta không có tiền, phu nhân ạ. Một người có thể làm gì khi tuyệt vọng?” Otto nói, nét mặt u ám. “Nếu họ hỏi tại sao anh ta đến đây thì ông chủ bị liên lụy mất.”

Otto lắc đầu và Cornelia hồi hả chạy đến với một giỏ herenbrood, vài cọng rau diếp xoắn và một tảng phô mai vàng hình cái nêm. Nella cắt phô mai trong khi cô hầu gái lúi húi bên bếp. Tối nay sẽ không có khoai tây hay nấm, vì Cornelia thậm chí không thể nhìn vào cánh cửa tầng hầm, chứ đừng nói vào bên trong khoảng không tối om đó. Nella cố tập trung vào những âm thanh rõ mồn một phát ra từ nhà bếp tiếng xoong chảo va nhau loảng xoảng, tiếng củ hành xèo xèo trong bơ, tiếng thịt lợn muối xông khói phì phì. Giờ đây cái nhịp điệu liên tục và không đều ấy còn hay hơn bất kỳ giai điệu hội hè nào của cánh nhạc sĩ đường phố.

Cornelia đặt những lát thịt lợn muối rán trước họ, và Nella thấy mặt cô ta tái nhợt đi vì lo lắng.

“Ông chủ đã cứu tôi.” Otto nói. “Ông ấy dạy tôi mọi thứ. Và xem tôi đã trả công ông ấy như thế nào. Con Rezeki...”

“Là Jack gây ra, không phải cậu. Và chẳng có món nợ nào cần phải trả cả.” Marin nói. “Anh trai tôi mua cậu về vì anh ấy thích thể thôi.”

Cornelia thả một cái chảo đánh xoảng vào bồn và lăm bẫm chửi rủa.

“Ông ấy đã thuê tôi, phu nhân.” Otto nói.

Marin đẩy một miếng bánh mì tới lui trong chỗ mỡ túa ra từ lát thịt lợn muối, nhưng không buồn ăn. Nella không thể dò được tâm trạng của cô ta lúc này. Dường như Marin nhất quyết không để mình bị áp đảo bởi những sự việc vừa xảy ra, và vẫn đầy vẻ khiêu khích như thường lệ.

“Gã thanh niên đó vẫn còn sống.” Marin gắt lên. “Cậu đâu có giết ai. Chuyện con Rezeki quan trọng với Johannes hơn là cậu.”

Câu nói này tựa như một cú đánh ngay vào ngực Otto. “Tôi đã gây ra nguy hiểm cho phu nhân.” Anh ta nói. “Tôi đã gây ra nguy hiểm cho mọi người.”



Marin đưa tay nắm lấy tay Otto. Ấy là một cảnh tượng lạ thường - những ngón tay của họ, đen trùi và trắng muốt. Và Cornelia không thể dứt mắt ra khỏi hình ảnh đó. Otto rời khỏi và đi lên cầu thang nhà bếp, và Marin nhìn theo anh, mặt trắng bệch, đôi mắt không còn sức sống.

“Petronella, chị cần thay quần áo.” Cô ta nói, giọng gần như một lời thăm thì.

“Tại sao? Có gì không ổn sao?”

Marin chỉ vào nàng, và khi Nella nhìn xuống, nàng thấy trên áo lót và sơ mi những vết máu của gã thanh niên người Anh giờ đã ngả màu nâu.

Trên lầu, Nella ngồi run rẩy trong bộ đồ lót khi Cornelia cọ sạch những vết bẩn do Jack để lại. Mặc áo choàng vào cho Nella xong, cô hầu gái xin lui.

“Tôi rất lo cho Otto, phu nhân. Anh ấy không có ai để tâm sự.”

“Vậy chị đi đi.”

Nàng thấy nhẹ người khi còn lại một mình. Toàn thân ê ẩm vì căng thẳng, và cả vết hằn trên hai cánh tay nàng do cái siết tay của Jack. Nàng lấy con búp bê của mình ra khỏi căn bếp của chiếc tủ có ngăn kéo, và nắm chặt lấy nó, như thể làm vậy sẽ đẩy lùi được cơn đau. Lồng ngực buốt nhói khi nàng nắm chặt con búp bê, và trong một thoáng nàng tin không có sự khác nhau nào giữa phiên bản thu nhỏ của nàng do nhà tiểu họa làm ra và tứ chi thật của nàng. Nàng tự hỏi phải chăng mình là sản phẩm được làm ra bởi trí tưởng tượng của chính mình? Nhưng khuôn mặt nhỏ bằng hạt đậu ngược lên nhìn nàng, chẳng biểu lộ điều gì, trong khi Nella vẫn trong tâm trạng rối bời và nỗi đau buồn vẫn còn nguyên đó.

Trên giường của Nella là cái gói của nhà tiểu họa được Jack mang đến vài giờ trước. Nàng suyt nữa thì đã bỏ quên nó ở dưới tiền sảnh. Nella không chắc mình muốn mở nó ra không, và bây giờ nàng

lại nhìn nó khi lòng dấy lên nỗi sợ hãi. Nhưng ngoài nàng ra làm gì còn có ai khác để mở những cái gói đó chứ? Nella không thể chịu được ý nghĩ người mở nó không phải là nàng.

Nếu nhà tiểu họa là một người thầy xa lạ nhất quyết đòi dạy nàng cho bằng được, thì Nella thấy mình là một đứa học trò bất đắc dĩ. Nàng không nắm bắt được ý nghĩa của những bài học. Nàng tha thiết chỉ một mẫu kiến thức có thể giải thích được điều nhà tiểu họa muốn ở nàng. Mở cái gói ra, nàng thấy chỉ mỗi một vật.

Một bàn cờ thỏ cáo nhỏ xíu nằm gọn trong lòng bàn tay của nàng. Các góc không được sơn đơn giản mà được khảm gỗ, và có cả những quân cờ đựng trong một cái túi nhỏ xíu. Ngửi mùi nàng biết chúng là những hạt ngò rí được bổ làm đôi, sơn đen và đỏ.

Nella thả cái bàn xuống và lục túi. Lá thư dài nàng mới viết sáng nay để đặt hàng một bàn cờ thỏ cáo và người nhận là nhà tiểu họa không còn ở đó nữa. Mình vẫn nhớ là nó ở trong túi suốt mà, nàng nghĩ. Mình đã đi theo Otto đến nhà thờ, nói chuyện với Agnes, rồi chạy về nhà thấy Jack hăm hăm đi tới đi lui trong sảnh. Sau đó, mọi ý nghĩ khác đều bị xóa sạch.

Thời gian đã tan chảy; những giờ đồng hồ chẳng có ý nghĩa gì cả nếu mi không thể nắm giữ được chúng. Nella lật cái gói và một mẫu giấy rơi ra.

**“NELLA: CÂY CỬ CÁI KHÔNG THỂ LỚN ĐƯỢC TRÊN MẢNH ĐẤT DÀNH CHO HOA UẤT KIM HƯƠNG.”**

Chị ta dùng tên mình, Nella nghĩ, sự hài lòng mang tính cá nhân đó tan biến nhanh chóng trong sự lạ lùng của câu nói theo sau. Nàng cảm thấy ngờng ngợng. Có phải nhà tiểu họa muốn ám chỉ mình là một cây củ cải? Cây củ cải và hoa tuy líp là hai sinh vật hoàn toàn khác biệt - một bên tự nhiên và đơn giản, bên kia được trang trí và sắp đặt bởi con người.

Nella bất giác đưa tay sờ lên mặt mình, như thể tưởng chừng đều tăm tắp đó sẽ biến hai má nàng thành một mảnh đất màu mỡ, một loại

rau tẻ ngắt đến từ vùng nông thôn Assendelft. Nhà tiểu họa là một người thông minh, duyên dáng và đa sắc, tài năng của chị ta khiến người khác không thể bỏ qua. Có phải đó là cách chị ta cảnh báo mình hãy tránh xa ra không, Nella tự hỏi - bảo rằng có thể mình sẽ không bao giờ hiểu được chị ta?

Nella lấy con búp bê của Jack ra khỏi tủ và xé toạc áo khoác da của anh ta ra. Nhón một con dao làm cá nhỏ xíu bằng ngón trỏ và ngón cái, nàng đâm nó xuyên qua ngực con búp bê như một cây kim, đủ gần cổ họng để anh ta có thể tức thở. Con dao - một cái phi tiêu bằng bạc đi vào cơ thể mềm mại một cách dễ dàng đầy khoái trá.

Cho Jack trở về lại tủ, con búp bê giờ phản ánh chính xác hơn tình huống thảm khốc của họ. Nella cầm phiên bản của Rezeki lên, nhớ tới cái xác bất động của con chó, lòng nàng đau nhói. Johannes lẽ ra nên đưa mày đi cùng với ông ấy, nàng nói với con chó. Biết nói với ông ấy chuyện đã xảy ra với con chó cưng của ông thế nào đây? Mình sẽ tặng ông ấy phiên bản thu nhỏ của con Rezeki làm kỷ niệm, nàng nghĩ, khi trong đầu nảy ra một ý nghĩ tội lỗi hơn. Nó sẽ nhắc cho chồng nàng nhớ Jack thực sự là con người như thế nào.

Trong lúc Nella xoa xoa đầu con chó, tay nàng đông cứng lại giữa những mảnh xương dẹt nơi cổ nó. Ở đó, trên cơ thể nhỏ xíu, là một vết đỏ gần giống một chữ thập cộm lên. Nella đi đến cửa sổ; màu gỉ sét không thể lẫn vào đâu được. Tim nàng bắt đầu đập dồn, cổ họng khô khốc. Nella không thể nhớ nổi cái vết đỏ có trước hôm nay hay thế nào. Nàng đã không xem đủ kỹ.

Có lẽ chỉ là ngẫu nhiên thôi, nhà tiểu họa làm rơi một vết sơn đỏ xuống đầu con chó khi chị ta di chuyển cây cọ? Có lẽ chị ta đã sơ ý để nó lan ra trên đường cong của hộp sọ. Nàng vẫn cầm con Rezeki trong tay, đầu nó có khớp nối, cái vết đặng sau là một vết thương nhìn trông rất ghê. Căn phòng lạnh căm, nhưng chính cơ thể vấy bẩn của con Rezeki mới khiến Nella rét đến tận xương tủy.

Nàng cố kiểm soát suy nghĩ của mình. Hình như nhà tiểu họa không biết Otto sẽ đâm dao vào vai Jack vì con búp bê của Jack không hề có dấu vết gì. Mình phải kể chuyện này với chị ta. Vậy là những thứ này là điềm báo hay đơn giản chỉ là một suy đoán ăn may?

Mi phải đến đường Kalverstraat, nàng tự nhủ. Lần này không được rớt trí đâu đấy. Và lần này, mi phải ở lì đấy cho đến khi nhà tiểu họa xuất hiện, cho dù mi phải đứng đó với gã Mặt Rỗ.

Nella đặt con chó trở lại tủ, cuộc nói chuyện giữa Cornelia và Marin về những con búp bê Gia-tô lớn vờn trong đầu nàng. Cornelia đã bảo là đâu có biết chắc được là những thứ đó sẽ không sống dậy, và ngay lúc này phiên bản thu nhỏ của con Rezeki hình như trỗi lên một sức mạnh gì đó mà Nella không thể gọi tên. Và cả ngôi nhà nữa - cái khung gỗ hình như sáng lên và lớp khám đôi môi trở nên sống động với những đồ đạc lộng lẫy và xa xỉ bên trong. Nella nhìn chăm chăm vào con búp bê của nàng đang cầm khư khư cái lồng chim trống trơn. Nàng lặng lẽ nhớ lại những thông điệp trước đây của nhà tiểu họa: *“Mọi thứ đều có thể thay đổi. Mọi phụ nữ là kiến trúc sư cho vận mệnh của chính mình. Tôi cố hết sức để không bị chìm.”*

Nhưng ai đang cố hết sức để không bị chìm, Nella tự hỏi? Và ai là kiến trúc sư - nhà tiểu họa, hay mình? Vẫn câu hỏi cũ rích chưa có lời đáp lại xuất hiện. Tại sao người phụ nữ này lại làm vậy? Là kẻ vô danh, nhà tiểu họa sống ngoài lề xã hội, không bị ràng buộc bởi những luật lệ nguyên tắc, nhưng bất kể là hoa uất kim hương hay cây củ cải, tất cả chúng ta rồi cuộc cũng phải có trách nhiệm với ai đó. Rezeki chết và Peebo biến mất, Jack tẩu thoát, và đường của Agnes đang mòn mỏi đợi ở Eastern Islands. Nella có thể cảm thấy sự hỗn loạn sắp đến gần. Và tất cả những gì nàng mong muốn là có thể kiểm soát được mọi chuyện trong chừng mực nào đó.

Nhà tiểu họa phải giúp nàng. Nhà tiểu họa biết. Mọi người trong ngôi nhà này quá sợ hãi nên không thể làm gì ngoài việc ném những

con búp bê ra ngoài cửa sổ, nhưng làm thế chẳng mang lại kết quả gì. Nella đi lấy giấy và bút.

*“Chào chị,*

*Củ cải lớn lên như thế nào dưới đất không ai nhìn thấy được, còn hoa uất kim hương nở bên trên. Uất kim hương làm đẹp cho đời, còn củ cải mang lại dưỡng chất cho cơ thể, nhưng cả hai thứ đều cần có đất. Nói chung, cả hai đều có ích, không thể nói thứ này có giá trị hơn thứ kia.”*

Nella ngập ngừng. Rồi như có gì đó thôi thúc bên trong, nàng viết tiếp:

*“Và những cánh hoa uất kim hương sẽ rụng, thưa chị. Chúng sẽ rụng trước khi củ cải trồi lên, bám đầy đất bẩn nhưng hân hoan.”*

Nella e là nàng đã nói quá thẳng thắn, quá thô mộc. *“Hãy nói cho tôi biết...”* Nàng viết thêm. *“Tôi nên làm gì?”*

Nàng đặt bút xuống, cảm thấy hơi ngớ ngẩn khi nói về chuyện rau củ, nhưng bắn lên với ý nghĩ rằng nhà tiểu họa đã biết trước chuyện sẽ xảy ra với con chó cứng của Johannes. Trước khi thấy cái vết chữ thập màu gỉ sét trên cổ Rezeki, Nella đã xem chị ta như một người theo dõi, một người thầy, một người kể chuyện. Nhưng giờ đây nàng thấy chị ta giống một nhà tiên tri hơn. Chị ta còn biết điều gì khác nữa? Chị ta có thể ngăn điều gì khác xảy ra nữa? Hay tệ hơn - điều gì chị ta quả quyết là phải xảy ra?

Sáng hôm sau, mới tờ mờ Nella đã bò ra khỏi giường, với lá thư thứ tư gửi cho nhà tiểu họa trong túi áo khoác đi đường. Mình sẽ giữ kỹ lá thư này, nàng nghĩ, cho đến khi trao nó tận tay chị ta. Nàng khá e sợ những gì mình có thể khám phá ra trên đường Kalverstraat khi rớt

cuộc cũng đối mặt với người phụ nữ không chỉ nhìn sâu vào thế giới của nàng, mà dường như còn xây dựng nên nó nữa.

Một tay cầm nển, nàng len lén rút then cửa trước. Mở cửa, khoan khoái trước ánh hừng đông vừa ló dạng trên bầu trời xa tít, nàng nghe một tiếng lanh canh vang lên từ tít bên trong nhà. Người Nella đông cứng; tiếng lanh canh tiếp tục. Nhìn xuống dòng kênh và lại nhìn về phía nhà bếp, Nella cảm thấy do dự. Lúc nào cũng vậy, nàng nghĩ, cứ chực đến lúc mình định đi gặp nhà tiểu họa, là ngôi nhà này tìm cách kéo mình lại cho được.

Tiếng lanh canh khiến nàng không cưỡng lại được bản tính tò mò. Nàng không thể phớt lờ được. Lâu nay mình vẫn nghe những tiếng thì thào và tiếng ồn này rồi, nàng nghĩ, đóng cửa, rón rén xuống cầu thang, đi qua nhà bếp trưng bày về phía nơi phát ra tiếng ồn. Những chiếc đĩa gốm Hà Lan và đồ sứ sáng lên trong chiếc tủ kính như những con mắt mở to khi nàng cầm nển đi qua.

Nàng dừng lại, ngửi ngửi trong không khí. Mùi sắt, đất ẩm; một tiếng thở nặng nhọc. Ngay lập tức, nàng nghĩ đến con Rezeki. Nó sống dậy ư. Nhà tiểu họa đang ở trong nhà, chị ta đã giúp Rezeki hồi sinh. Chậm chậm, Nella đi xuống hành lang hẹp ngăn cách bếp trưng bày và bếp chính, về phía cánh cửa nhỏ ở cuối hành lang, bên trong cất giữ rượu và dưa muối. Cái mùi đó xộc vào khứu giác khiến nàng mắc nghẹn nơi cuống họng. Đó là mùi máu, không thể nhầm lẫn được nữa. Hơi thở giờ nghe rõ mồn một.

Nella dừng lại, cầm nắm cửa. Một niềm tin như cơn ác mộng rằng Rezeki đang ở đằng sau cánh cửa, rằng với bốn cái chân dài nó đã tung ra được khỏi cái bao và giờ đang cào cửa đòi ra. Nella nuốt khan và đẩy cửa tầng hầm, sợ đến thắt tim.

Marin đang đứng đó, tay áo xắn cao, một chiếc đèn xách tay hắt ra ánh sáng tù mù trên chiếc bàn đằng sau cô ta. Bên cạnh chiếc đèn là một chồng khăn xô trắng, có vẻ như cô ta đang lau chùi máu.

“Cô đang làm gì thế?” Nella hỏi, toàn thân nhẹ nhõm cho dù trong lòng nàng đang hoang mang ghê gớm trước cảnh tượng lạ lùng không ngờ này. “Cô làm cái quái quỷ gì thế?”

“Ra ngoài!” Marin rít lên. “Chị có nghe tôi nói không hả? Ra ngoài!”

Nella lùi lại, sửng sốt trước giọng nói dữ tợn của Marin, mặt cô ta lúc này đầy thịnh nộ, trông thật đáng sợ với một vết máu trên má. Đóng sầm cửa tầng hầm, nàng lập cập chạy lên cầu thang nhà bếp vào tiền sảnh. Trong đầu quay cuồng cái vệt đỏ của con Rezeki xen lẫn những mường tượng về mấy tấm khăn xô đỏ thẫm của Marin, Nella loạng choạng đi ra cửa trước và bước xuống những bậc tam cấp đi vào ánh bình minh.

## Những vũ khí ngọt ngào

Đường Kalverstraat với những dãy cửa hàng buôn bán sầm uất và náo nhiệt giờ vẫn còn tương đối tĩnh lặng. Một người bán trái cây theo mùa đẩy xe cút kít, và một con mèo lông vàng hiên ngang rút chỗ thịt còn sót lại từ đồng xương động vật mà đêm trước người ta chưa kịp vớt xuống kênh. Con vật chiếu đôi mắt vàng chóa thẳng vào Nella và đuổi thân người béo núc - bằng chứng cho cái tài tìm lục thức ăn của nó.

Nella nhìn thấy biển hiệu Mặt trời. Nàng đứng trước nó, hít thở không khí ẩm ướt, phần còn sót lại của sương mù, mùi chất thải được che đậy vội vã trong rơm. Nàng gõ cửa, một tiếng thật giòn và đanh, rồi đợi. Không ai trả lời. Nhưng tôi sẽ đợi, thưa chị. Chị Uất Kim Hương à, nàng vỗ vỗ vào lá thư vẫn còn trong túi. Tôi sẽ đợi và đợi cho đến khi nhận được câu trả lời mới thôi.

Nàng đứng lùi lại một bước, nhìn lên bốn ô cửa sổ, mặt trời vàng rực và câu châm ngôn được khắc bên dưới nó: *“Con người xem mọi thứ không khác gì để chơi.”* Nó như trêu ngươi nàng, và Nella điên hết cả người.

Mình không như thế, nàng nghĩ. Ít nhất, không như thế nữa. Con búp bê Peebo của nàng và con Rezeki cùng vệt máu trên đầu của nó chẳng thể gọi là đồ chơi hay là thứ có thể mang lại niềm an ủi.

“Tôi biết chị ở trong đó!” Nàng hét lên, mặc kệ vẫn còn sáng sớm. “Tôi phải làm gì hả?”

Ngay lập tức, cánh cửa đằng sau nàng mở toang. Nella quay lại và trông thấy một người đàn ông béo núc đeo tạp dề, mặt phệ, bụng xề ra trước cũng phải ba mươi mấy centimet là ít, hai tay chống hông. Phía sau ông ta, một căn phòng nhỏ gọn trưng bày những sợi len dài chưa nhuộm và nhiều tấm da cừu đóng đinh lên tường.



“Cô kia, không cần rống lên đến cả Antwerp\* cũng nghe thấy thế chứ.”

“Xin lỗi ông! Tôi đến gặp nhà tiểu họa.” Người đàn ông nhíu mày. “Nhà gì?”

Nella ngược nhìn ngôi nhà lần nữa và người đàn ông giậm giậm chân vì lạnh. “À... là cô ta. Cô ta không mở cửa đâu.” Ông ta dịu giọng lại đôi chút. “Tổn công vô ích.”

Nella quay lại nhìn ông ta. “Tôi cũng có nghe nói vậy. Nhưng tôi sẵn lòng chờ.”

Ông ta liếc nhìn ngôi nhà. “Cô sẽ đông thành đá đến chết đấy, vì suốt một tuần qua không có ai ở trong ngôi nhà đó.”

Nỗi thất vọng dấy lên trong lòng nàng. “Không thể nào!” Nàng nói. “Mới hôm qua chị ta còn gửi...”

“Tên cô là gì?” Người bán len hỏi.

“Ông hỏi làm gì?”

“Có thể cái này gửi cho cô.”

“Tên tôi là...” Nàng ngập ngừng. “... Petronella Brandt.”

“Chờ chút.” Ông ta biến mất vào cửa hàng tối om, rồi xuất hiện trở lại, tay cầm một cái gói nhỏ có biển hiệu Mặt trời. “Bị bỏ nơi bậc cửa đối diện ấy. Tôi nghĩ chắc một con mèo nào đó đã tha nó sang. Hình như cậu thanh niên người Anh không giao hàng nữa, nên tôi mang vào cất.”

Ông ta đặt nó vào lòng bàn tay chìa ra của Nella và ngược nhìn lần nữa vào mặt trời vàng rực được khắc bên trên cánh cửa ngôi nhà. “Thế có nghĩa là gì nhỉ?” Ông ta hỏi. “*Con người xem mọi thứ không khác gì đồ chơi?*”

“Có nghĩa là chúng ta tưởng chúng ta là những người khổng lồ, nhưng kỳ thực là không phải.”

Ông ta nhường mày. “À, tôi hiểu rồi. Tôi nên đánh giá thấp bản thân thôi, phải không?”

“Không. Chỉ là mọi thứ không luôn như vẻ ngoài của chúng.”

“Tôi thế này là đủ không lẽ rồi.” Người bán len cười to, hai tay dang ra. “Chắc vậy hả.”

Nella không tranh luận thêm, nàng mỉm cười gượng gạo, nắm cái gói thật chặt và nhìn qua vai ông ta vào cửa hàng tối om. “Ông có người phụ việc đúng không? Người đàn ông bị đậu mùa ấy?”

“À, vâng. Chờ len được hai tuần rồi dùng dùng bỏ đi.”

“Sao anh ta lại bỏ đi?”

“Sợ.”

“Sợ?”

“Sợ kinh khủng. Chuồn ngay trong đêm luôn. Chúa mới biết đã có chuyện gì xảy ra với anh ta.”

Từ khoảng cách gần vọng tới tiến bước chân hành quân, vang rền khắp con phố Kalverstraat. Người bán len đi vào trong cửa hàng. “Lực lượng dân quân St. George đấy.” Ông ta thì thào, kéo cửa chớp xuống. “Tránh ra đi nếu cô không muốn bị nghiền nát.”

“Đợi đã!” Nella nói, phát câu lên. “Chị ta đã đi đâu? Ông có thấy chị ta đi không?”

Nhưng lực lượng dân quân St. George đã hiện ra lù lù nơi đường chân trời, con mèo có đôi mắt vàng vội phóng biến đi vừa đúng lúc. Tất cả những lính canh đều đeo ruy băng trên khung ngực rộng hết một dải máu dưới ánh nắng mùa đông. Những đôi boots mũi bọc thép nện trên mặt đường và những tiếng lách cách của vũ khí chói ngời đeo nơi hông, những khẩu súng lục có bề mặt lóng lánh như ngọc trai và súng etpigôn đầy phô trương.

Nella thấy Frans Meermans trong đoàn quân, ngực ưỡn cao, quắc mắt nhìn biển hiệu Mặt trời. “Chào ông?” Nàng gọi. Và khi nhìn thấy nàng, anh ta ngoảnh mặt đi, kéo cây thương gần hơn vào ngực mình.

Họ biến mất để lại đằng sau một đám bụi mù, rầm rập tiến vào trong buổi sáng của Amsterdam.

Con đường rơi vào tĩnh lặng, và Nella nhận thấy mấy ngón chân nàng đã tê cóng hết vì lạnh. Nàng xé cái gói ra, tức tối vì thái độ thiếu lịch sự của Frans Meermans, điên tiết vì nhà tiểu họa lại né tránh nàng lần nữa. Mỗi lần đi tìm chị ta, nàng nghĩ, mình lại bị bỏ rơi một mình. Nhưng sự thất vọng tan biến nhường chỗ cho niềm vui sướng, vì trước mắt nàng, bên trong cái gói là bộ sưu tập những chiếc bánh ngọt và bánh nướng nhỏ xíu. Bánh kẹp, bánh quế khắc đường chéo song song, bánh gừng hình người nhỏ xíu, bánh olie-koecken rắc bột mì, có hình tròn và trông rất hấp dẫn. Nhìn chúng như thể được làm từ bột thật, nhưng khi Nella chạm vào thì thấy cứng và không hề bị lõm vào. Nàng tìm thấy một thông điệp nữa, được viết trên mảnh giấy bên dưới chúng:

“ĐỪNG ĐỂ NHỮNG VŨ KHÍ NGỌT NGÀO ĐÁNH LẠC HƯỚNG!”

Nella nhìn lên những cửa sổ của ngôi nhà. “Những vũ khí ngọt ngào là sao?” Nàng hét lên, nhét lá thư cầu khẩn của mình qua khe cửa nhà tiểu họa. Ánh sáng ban mai phản chiếu lên tấm kính cửa sổ, che giấu những bí mật của nhà tiểu họa. Nella nhìn xuống những chiếc bánh tinh xảo nhưng không thể ăn được, gần như muốn quăng cả xuống dòng kênh gần nhất. Người đàn bà đó muốn nói gì chứ? Trước giờ chưa có trận chiến nào giành được thắng lợi bằng một kho vũ khí bọc đường cả, Nella nghĩ.

## Khoảng không trống rỗng

Khi Nella về nhà, Cornelia đang đợi nàng ngoài cửa.

“Chuyện gì thế?” Nella hỏi, nhìn thấy nét mặt lo lắng của cô hầu gái.

“Ông chủ...” Cornelia thì thào. “Ông chủ vừa từ Venice về. Ông hỏi con Rezeki đâu.”

“Sao?” Nella cảm thấy không khí đông đặc lại, và cơn hoảng sợ cồn lên chặn ngang họng. Nàng hình dung thân thể đầy máu của con Rezeki trong tầng hầm; và Johannes, không hề hay biết, vẫn đợi âm thanh sồn sột của bộ móng đẹp để cào xuống sàn.

“Phu nhân nói với ông chủ đi.” Cornelia van nài.

“Tôi không làm được đâu.”

Nella khẽ khàng đóng cửa trước lại, nhìn lướt khắp sàn nhà, nhẹ người khi không còn thấy vệt máu nào nữa. Cornelia đã lau chùi kì cọ không biết mấy lượt, bằng giấm và nước cốt chanh, dội nước sôi và dung dịch kiềm lên những vết máu. Nhưng không thể gột sạch cái vết chữ thập trên đầu phiên bản thu nhỏ của con Rezeki trong chiếc tủ có ngăn kéo trên lầu.

“Nhưng sao lại là tôi, Cornelia?” Nàng hỏi.

“Phu nhân là người mạnh mẽ. Phu nhân nói là tốt hơn cả.”

Nella không cảm thấy thế chút nào. Nàng chưa chuẩn bị tinh thần cho câu chuyện sắp phải kể. Mình cần thêm chút thời gian nữa để nghĩ cách khiến nó bớt kinh khủng hơn dù phải giấu giếm vài chi tiết, nàng nghĩ. Ai có thể bắt đầu một cuộc nói chuyện như thế được chứ?

Johannes đang đứng giữa phòng khách, nhìn chăm chăm vào khung tranh trống trơn dựng vào bức bích họa kéo dài quanh tường.

Ông đã mua về hai tấm thảm dày với những họa tiết toán học. Ở nhà đã có đến hai, ba chục tấm thảm thêu như thế rồi kia mà, Nella nghĩ. Mua thêm để làm gì? Căn phòng lạnh, và ông vẫn còn mặc nguyên áo khoác đi đường trên người.

Trước sự ngạc nhiên của nàng, mắt Johannes sáng lên. Chồng nàng có vẻ vui mừng khi trông thấy vợ.

“Johannes...” Nàng nói. “Mình đã về nhà an toàn. Venice... vui chứ?” Nàng nghe thứ tiếng Hà Lan cứng và thiếu tự nhiên của Jack trong đầu: “*nhiều cá tươi hơn*”.

Johannes ngửi ngửi và nhăn mũi với mùi giấm còn lẫn khuất trong không khí ngoài tiền sảnh đưa vào.

Nella cầu cho mùi thức ăn trong nhà bếp Cornelia đang nấu sẽ sớm át đi cái mùi đó.

“Venice là Venice.” Ông nói. “Người Venice nói nhiều. Và nhảy nhót quá nhiều khiến đầu gối của tôi chịu không nổi.”

Trước sự ngỡ ngàng của Nella, ông ôm choàng lấy nàng. Đầu của Nella chỉ chạm tới xương ức của Johannes, và ông ấn tai nàng vào nơi nàng có thể nghe thấy nhịp tim của ông. Khi ông vùi cằm vào đỉnh đầu nàng, nàng nhận ra cái ôm vụng về đó mang đến cho mình sự dễ chịu bất ngờ. Nàng chưa từng gần Johannes đến mức này bao giờ. Hai chân bắt đầu như muốn nhấc lên khỏi mặt sàn như thể nàng đang bám vào một cái bè. Khi Nella nhắm mắt, cơ thể đầy máu của con Rezeki lại hiện ra rõ mồn một, và dù cho nàng có nhắm nghiền mắt lại đến cỡ nào cũng không khiến nó biến mất.

“Tôi rất vui khi gặp lại em, Nella!” Ông nói trước khi thả nàng xuống. “Sao không nhóm lò sưởi phòng này lên? Otto!” Ông gọi.

“Em cũng vậy, Johannes!” Nàng đáp, tâm trí cố nắm bắt những từ ngữ cứ trôi tuột đi mỗi khi nàng sắp sửa chạm được vào chúng. “Em... ta ngồi xuống chứ nhỉ?”

Ông ngồi phịch xuống một chiếc ghế kèm theo tiếng thở dài, và Nella nhận thấy mình vẫn còn đang đứng.

“Có chuyện gì thế?” Ông hỏi, và nàng nghĩ sự lo lắng trong giọng nói của ông sẽ khiến nàng không thể nói ra.

“Không có gì đâu, Johannes. À... em... Agnes đã cáu lên với em.” Nàng thốt lên. Nàng không thể... nàng không thể nói. Chọn chủ đề về Agnes Meermans dễ dàng hơn là tin về con chó cưng của ông.

Mặt Johannes sa sầm lại. “Tại sao Agnes cáu?”

“Em... gặp chị ta ở Nhà thờ cổ. Chị ta bảo rằng tất cả chỗ đường của họ vẫn còn trong nhà kho. Rằng có thể đường bắt đầu kết tinh.”

Johannes vuốt một bên mặt. “Cô ta không có quyền nói với em như thế.”

Otto hiện ra ở bậc cửa phòng khách, mang theo một giỏ than bùn. Anh ta ngấp ngừng, gần như không thể nhìn lên.

“À, lò sưởi!” Johannes nói. “Vào đi Otto, nhóm lửa lên cho ấm nào.”

“Ông chủ. Chào mừng ông đã về nhà.”

“Cornelia nấu món gì đây?”

“Bánh pudding gan lợn với lúa mạch, thưa ông chủ.”

“Món ưa thích của ta cho tháng Mười hai đây! Ta băn khoăn không biết mình đã làm gì mà được thiết món ấy nhỉ?” Johannes mỉm cười, ngửi ngửi không khí lần nữa, rê rê bàn tay lên cái khung rộng. “Sao thế này? Đây là một trong những bức họa ưa thích của ta mà.”

Otto gần như biến thành màu xám trong ánh sáng nhấp nhোang, và Johannes nhìn anh ta dò xét.

“Tai nạn thôi!” Nella nói.

“VẬY Ậ? Này, nhóm lửa lên đi chứ, Otto. Hai chân ta lạnh cóng muốn rớt ra đây này.”

Nella quay lại nhìn Marin lúc này đang đứng ở cửa. Trông cô ta đau khổ, và cô ta ngấp ngừng bước vào nhưng vẫn đứng gần tường.

“Anh đã bán được bao nhiêu cối đường ở Venice?” Marin nói.

“Cho nhiều than bùn vào, Otto.”

“Anh... bán được bao nhiêu?”

Vẫn ngồi trên ghế, Johannes dựng đứng cái khung trống trơn trên lòng mình. Chỉ cho nửa thân người trên vào chính giữa khung tranh, ông làm điệu bộ của một thành viên hội đồng quản trị, tự mãn và lỗ lã.

“Công việc trì trệ hết như anh đoán.” Ông nói. “Sang năm đi hẳn sẽ tốt hơn.”

“Vậy anh sẽ cho nhiều than bùn hơn nữa vào lò khi thực sự bán được đường nhỉ?” Johannes không nói gì đáp lại khiến cô em gái cáu tiết. “Sự tham lam sẽ phá hủy tất cả.”

“Cô chào đón anh về nhà bằng cách hay ho quá nhỉ, Marin? Chính cô ép anh đi Ý trong thứ thời tiết kinh hoàng của mùa đông chứ ai. Đừng có nói với anh về lòng tham. Và xin cô đấy, đừng có suốt ngày trích Kinh thánh. Càng ngày càng khiến người khác khó chịu rồi đấy, khi mà lòng mộ đạo của cô cũng có chút đáng ngờ.”

Marin phá lên cười, một âm thanh lạ lùng xé toạc không khí. “Anh mới là người lúc nào cũng khiêu khích, chứ không phải em!” Cô ta nói, dẫn mạnh từng từ.

Ông cởi phăng áo khoác đi đường và ném nó xuống sàn.

“Và hãy thôi nói về ngôi nhà này như thể nó là của cô đi. Nó là của Petronella.”

Những lời nói đó đi xuyên vào không khí về phía Nella như một tiếng sét, nhưng Marin nhìn ông chăm chăm trong sự hồ nghi.

“Vậy thì Petronella cứ việc.” Cô ta nói.

Để như thế sao? Nella nghĩ, quay sang nhìn em chồng. Hình như không thể thế được; ý của Marin không thể như thế được.

“Em đã phí hoài cả cuộc đời mình để giữ cho ngôi nhà này yên ổn...” Marin nói, bước về phía anh trai. “Những người trong nhà này không hơn gì những tù nhân cho dục vọng của anh.”

Johannes thở dài, xòe hai bàn hơ trên lửa cho ấm. “Tù nhân?” Ông quay sang Otto, lúc này đang quỳ bên kia những ngọn lửa đang bốc cháy. “Otto, cậu có thấy mình là một tù nhân không?”

Otto nuốt khan, giọng gần như một lời thì thầm. “Không, thưa ông chủ.”

“Nella, tôi có khóa cửa giam em không?”

“Không, Johannes!” Nella đáp. Dù những đêm dài cô lẻ chờ đợi ông cũng đủ khiến cuộc sống của em hết một nhà tù rồi, nàng nghĩ. Nàng muốn lên phòng ngay lúc này, một mình, vùi trong chăn.

“Ngôi nhà này là nơi duy nhất tất cả chúng ta được tự do.” Johannes khom người, hai tay ôm lấy đầu. “Và, cô, Marin, hơn ai hết, không thể phủ nhận điều đó.”

“Đừng làm trò hề!” Marin vạch lại. Cuộc cãi vã này với Nella không còn gì lạ, và như bếp lửa, sức nóng của nó đang dâng lên ngàn ngọn.

“Anh quá ích kỷ. Em ở đây là có lợi cho anh, trong khi anh gần như chẳng buồn che giấu những thứ mình làm.”

Johannes ngược lên nhìn em gái. Nella trông ông kiệt quệ, mặt chảy xệ, mắt thâm quầng. “Cô nghĩ nó có lợi cho anh, có phải đó là câu chuyện hoang đường cô tự dệt nên không?” Ông nói. “Marin, anh đã cưới một đứa trẻ nằm ngoài ý muốn của mình. Và anh làm thế là vì cô.” “Tôi không phải là một đứa trẻ!” Nella thì thầm, ngời phịch xuống ghế dưới sức nặng của những lời nói vừa rồi. Thế nhưng nàng lại cảm thấy mình đúng là trẻ con thật. Trong một lúc Johannes đã thay đổi nàng, và nàng muốn có mẹ, một ai đó biết đến nỗi đau của nàng, một ai đó mang thi thể con Rezeki ra khỏi nhà.

“Và không có gì thay đổi cả...” Marin nói, không màng đến lời bào chữa của Johannes. “Thái độ bất cần với đường của Meermans, với tương lai của chúng ta...”

Johannes đá cái khung khiến nó vỡ ra từng mảnh, trượt trên sàn đá cẩm thạch bóng như gương vừa lúc Cornelia đi vào, tay áo xắn cao,



trán lấm tẩm mồ hôi. Cầm khay rượu và bánh mì, cô hầu gái nhìn chăm chăm vào cái khung gầy và lưng khùng ngoài cửa.

“Cô chưa bao giờ phải thỏa hiệp!” Johannes nói.

“Đó là tất cả những gì em làm. Anh nghĩ anh có thể mua những thứ trù tượng sao, Johannes? Sự im lặng, lòng trung thành, linh hồn người khác...”

“Cô sẽ bất ngờ...”

“VẬY anh nói đi, chuyện gì xảy ra khi anh bị bắt quả tang? Chuyện gì xảy ra khi các thị trường phát hiện ra thực chất con người anh?”

Bên lò sưởi, Otto dường như nghệt thờ.

“Anh thừa tiền để đắm vào mồm bọn thị trường!” Johannes nói.

“Không!” Giọng Marin đanh lại. “Không. Anh đã không để ý. Em mới là người xem kỹ những cuốn sổ cái. Là em... và để em nói cho anh biết, câu chuyện chúng kể quả thực rất đáng buồn.”

Johannes đứng lên khỏi ghế, người như đờ đi từng phân một khi Marin dội xuống ông từng lời bằng phong thái điềm tĩnh được tôi rèn trong suốt ba mươi năm.

“Cô luôn luôn tưởng rằng mình khác biệt, có phải không, Marin - không chồng con, liên tục xen vào việc kinh doanh của anh mình. Cô có thực sự nghĩ rằng vì cô có vài tấm bản đồ vùng Đông Nam Á dán trên tường, vài cuốn sách về du hành, vài quả mọng thối rữa và một ít sọ động vật là đủ để cô biết cuộc sống ngoài kia như thế nào? Anh phải làm gì cho vừa lòng cô đây? Đến chính cô cũng không biết.”

Marin nhìn xoáy vào ông. “Em có tin xấu cho anh đây...” Cô ta nói.

Đừng, Nella nghĩ. Đừng như thế. Otto đánh rơi một cục than bùn lớn xuống ván sàn. Những mảnh vụn đen đúa bắn tóe ra trên mặt gỗ.

“Nếu có thể thì các thị trường đã phạt cô tội không chịu lấy chồng rồi đấy!” Johannes bõn cọt, tiến về phía em gái. “Marin, điều

duy nhất cô phải làm là cưới ai đó giàu sang và có địa vị. Chúa ơi, chỉ cưới chồng thôi mà cô cũng không làm được. Chúng ta đã cố, phải không nào? Chúng ta đã cố gả chồng cho cô, nhưng tất cả những đồng gun-đơn ở Amsterdam này hóa ra không đủ...”

Một âm thanh uất nghẹn vô nghĩa bật ra từ cổ họng Marin, miệng cô ta méo xệch, những năm tháng thất vọng hiển hiện trên khuôn mặt. “Anh có nghe em nói không, Johannes?”

“Từ ngày ra đời cô là một nỗi đau vô dụng và không giống ai...”

“Gã thanh niên người Anh hôm qua đường đột đến đây. Con bướm đêm ở nhà thổ của anh đấy. Và anh có biết cậu ta đã làm gì không?”

“Đừng!” Nella hét lên.

“Nhờ ơn cậu ta mà con Rezeki yêu quý của anh phải bỏ mạng rồi.” Johannes bất động. “Cô vừa nói gì?”

“Anh nghe rồi đấy thôi.”

“Sao? Cô vừa nói gì?”

“Jack Philips đã dùng một con dao găm đâm vào cổ nó ngay chính giữa tiền sảnh nhà anh đấy. Tôi đã cảnh báo anh rồi. Tôi đã bảo anh là cậu ta rất nguy hiểm.”

Johannes thất thểu đi về phía chiếc ghế, ngồi xuống với sự thận trọng lạ lùng, như thể ông không tin thứ mình chạm vào đúng là chiếc ghế gỗ. “Cô nói dối!” Ông nói.

“Nếu Otto không ra tay, anh ta có thể đã giết hết cả nhà này rồi.”

“Marin!” Nella hét lên. “Đủ rồi!”

Johannes nhìn sang vợ. “Có đúng không, Nella? Hay em gái tôi nói dối?”

Nella mở miệng định nói, nhưng không một lời nào được thốt ra. Nhìn nét mặt của vợ, Johannes đưa tay lên miệng như thể muốn chặn lại một tiếng hét.

Otto đứng lên, trào nước mắt. “Cậu ta có một con dao găm, thừa ông chủ. Tôi nghĩ cậu ta định... tôi không bao giờ cố tình..”

“Jack chưa chết, Johannes. Otto nhân từ hơn.” Marin ngắt lời. “Cậu ta đứng lên và cứ thế bỏ đi, còn thi thể con Rezeki, vợ của anh đã đưa xuống hầm rồi.”

“Otto?” Johannes thốt lên tên của người hầu như một câu hỏi mà ông không thể chịu đựng nổi khi thốt ra. Ông buông thông tay xuống khỏi khuôn mặt trống rỗng, đợi chờ nỗi tiếc thương ập đến.

“Tất cả xảy ra quá nhanh.” Nella thì thầm, nhưng Johannes, đột nhiên khỏe mạnh một cách lạ lùng, vùng chạy sượt qua Cornelia, lúc này đứng câm lặng ở cửa. Họ nghe thấy ông loạng choạng đi qua hành lang, xuống cầu thang nhà bếp. Nella đi theo ông, và nghe ông mở cửa hầm. Tiếng khóc thương của Johannes vọng ngược lên khắp hành lang.

“Bé yêu của ta!” Ông khóc nức lên. “Bé yêu của ta, bé yêu của ta... Hẳn đã làm gì thế này?”

Nella rón rén đi lại gần, cố cưỡng lại cái ước muốn của bản thân muốn dừng lại, một phần trong nàng biết rằng nàng phải cố tìm cách an ủi. Nàng thấy Johannes quỳ xuống, ôm lấy thân thể cứng đờ của con chó thò một nửa ra ngoài cái bao vấy máu. Đầu con Rezeki gác lên cánh tay ông chủ, vết thương bóng nhờn lên trong ánh sáng chập chờn, răng nhe ra như đang cười.

“Em rất tiếc!” Nella thì thầm, nhưng Johannes không thể cất tiếng. Ông ngược nhìn vợ, hai mắt nhòe nước, ôm lấy con vật cứng của mình trong sự hoài nghi bàng hoàng.

## Nhân chứng

Trong hai ngày kế tiếp, ngôi nhà dường như bị bỏ quên trong sự tĩnh lặng đến ngạt thở. Marin ở rít trong phòng mình, còn Cornelia lo chuẩn bị mấy thùng đồ từ thiện để gửi đến các trại trẻ mồ côi nhân dịp Giáng sinh, năm nay những chiếc bánh ngọt nhỏ hơn, bánh nhân thịt ít hơn. Otto tránh không gặp ai, ở lì trong vườn cuốc lớp đất đóng băng cứng ngắc một cách không cần thiết.

“Anh sẽ làm hỏng đám củ đây, Toot.” Cornelia nói, nhưng anh ta vờ như không nghe thấy.

Nella ngửi thấy mùi thịt chân giò lợn hầm, nghe chén bát va vào nhau và tiếng hót bọ vang lên cùng với nỗi đau đớn trong lòng Cornelia.

Cả hai buổi tối đó Johannes đều ra ngoài. Không ai hỏi ông đi đâu vì họ sợ câu trả lời. Vào tối thứ hai sau cuộc cãi vã, một mình trong phòng, Nella đứng trước cái tủ có ngăn kéo và giơ con búp bê của Agnes ra ánh sáng đang nhạt dần. Đâu đó trong nhà, nàng có thể nghe thấy một người nôn vào một cái xô nhỏ, những tiếng rì rầm, mùi phảng phất của loại trà bạc hà giúp làm dịu dạ dày. Nàng muốn xoa tan nỗi lo lắng đang chực chờ bên trong vô cùng. Nàng hy vọng Johannes đang ở nhà kho ở Eastern Islands lo vụ bán đường, dù cách xử sự của Agnes tại Nhà thờ cổ có gì đó khiến nàng rất khó chịu. Nella gần như không thể tin được nguyên nhân duy nhất khiến cô ta giận dữ là viễn cảnh về việc làm ăn của cô ta.

Khi nàng ngắm soi con búp bê của Agnes, Nella cảm thấy một cơn rùng mình chạy ngược lên sống lưng, da nổi hết gai ốc. Cái chóp của cối đường trong tay Agnes đã biến thành một màu đen kịt. Nàng hét lên, cố chùi sạch chỗ nấm mốc đó nhưng nó đã bám chặt vào hệt như bồ hóng. Nàng cố làm vỡ cái cối đường ra, tính sẽ chôn nó trong vườn,

để ngăn chặn sức mạnh của nó và nó đứt lìa ra kéo theo cả bàn tay nhỏ xíu của Agnes.

Nella ném con búp bê tàn tật xuống sàn, giữ bàn tay cùng với cổ đường hồng lại. “Tôi xin lỗi!” Nàng lẩm bẫm. Không biết chính xác mình xin lỗi ai - con búp bê, Agnes, hay nhà tiểu họa. Bàn tay nhỏ xíu của Agnes không thể nào nổi lại được, và bằng cách nào đó tất cả là lỗi ở nàng.

Thời tiết xấu có thể đã gây ra nấm mốc. Nhưng chiếc tủ có ngăn kéo ở tầng trên, nơi độ ẩm không cao đến mức như vậy. Có thể là bụi bặm từ ống khói, nhưng những món đồ trong tủ đâu có ở gần ống khói. Tất cả những khả năng này xem ra không hợp lý chút nào. Giống như cái vết chử thập trên đầu con Rezeki, có phải vết máu đỏ vốn đã có ở đó sẵn rồi nhưng vì quá nhỏ nên nàng không để ý? Hoặc nó lan rộng là để phản hồi nỗi sợ không thể cắt nghĩa của nàng đối với Agnes? Không, Nella nghĩ đừng có ngớ ngẩn như vậy. Đây chỉ đơn giản là một lời cảnh báo khác mà mi đã bỏ lỡ. Nàng nhìn cái tủ, vào đây bánh nướng, cái nôi, những bức họa, bộ đồ ăn và những cuốn sách, ước gì nàng đã chú ý nhiều hơn khi đám búp bê và chó vừa được gửi đến. Liệu có những quả bom nhỏ xíu mà nàng không thể nhìn thấy sắp sửa phát nổ không? Marin ghét những con búp bê này vì chúng mang đây tính hình tượng. Nhưng cái chóp bị mốc này, cái vết đỏ trên đầu con Rezeki, những món đồ thủ công lạ thường này, còn hơn cả tính hình tượng ấy chứ. Chúng là những kẻ xâm nhập mà Nella không thể xác định được. Ở đây có cả một câu chuyện và dường như đó là câu chuyện của Nella, nhưng lại không phải do chính nàng kể. Chị ta xoay mình như chong chóng, nàng nghĩ. Và mình thì không nhìn thấy được kết quả. Nella mở cuốn “*Danh bạ của Smit*” một lần nữa. Những thông điệp của nhà tiểu họa ép giữa những trang sách, rơi ra khỏi cuốn sách bị mở như những bông hoa giấy vung vãi. Nàng tìm thấy mẫu quảng cáo của nhà tiểu họa: “Được học nghề với nghệ nhân đồng hồ Bruges vĩ đại, Lucas Windelbreke.” Chỉ có vậy thôi. Mỗi lần

mình đến nhà chị ta, Nella nghĩ, mỗi lần gõ mạnh một cách ngớ ngẩn lên cánh cửa đóng im ỉm ấy, mình muốn biết tất cả nhưng rồi lại chẳng biết được gì. Cần phải có cách khác, và khi nhìn chăm chăm vào mẫu quảng cáo, Nella tự hỏi tại sao trước đây mình lại không nghĩ về nó. Sẽ không có lá thư dài nào nữa, không những câu triết lý nửa mùa hỏi đáp, không uất kim hương và củ cải hoặc chạy trong tiết trời giá lạnh để rồi cảm thấy tên tò trên con phố Kalverstraat đông đúc.

Nàng vội chạy đến cái bàn viết bằng gỗ dái ngựa, nhớ lại mình đã đợi ngoài cửa nhà Johannes thế nào vào ngày đầu tiên đến đây, những người đi qua, kẻ đi lại trên đường Herengracht, cậu bé mù với con cá trích, những phụ nữ cười đùa khanh khách. Nhà tiểu họa lúc đó đã biết mình rồi chẳng? Chị ta đã biết là mình muốn một căn phòng, một cái bàn, một mảnh giấy để bù lại cho việc không được chào đón nồng hậu chẳng? Rút ra một tờ giấy, nàng nhúng đầu bút vào mực và bắt đầu viết:

*“Chào ông Windelbreke,*

*Tôi viết thư này để hỏi về một thợ học việc của ông. Người thợ đó là một phụ nữ, cao, tóc vàng, và cứ nhìn chòng chọc như thấu suốt tâm trí tôi vậy. Chị ta đã tự tiện bước vào cuộc sống của tôi, thưa ông, và những món đồ chị ta gửi đến ngày càng trở nên khiến tôi hoang mang. Tại sao chị ta không chịu trả lời trực tiếp cho tôi mà chọn cách buộc tôi phải tập trung vào những tác phẩm của chị ta?*

*Hãy nói cho tôi biết chị ta đến chỗ ông như thế nào và tại sao chị ta bỏ đi. Điều gì thúc đẩy khiến chị ta làm ra rồi gửi đến tôi những món đồ tinh xảo liên quan đến cuộc sống của tôi dù không được yêu cầu, và cả những thông điệp đầy bí ẩn nữa? Tôi vẫn gọi chị ta là người thầy của tôi nhưng giờ đây, cầu Chúa cứu giúp, tôi gọi chị ta là nhà tiên tri. Nhưng nếu trước đây chị ta là một kẻ xấu chuyên rình mò cuộc sống người khác khiến ông phải tống cổ đuổi đi thì ông viết thư ngay cho tôi nhé.*

*Tha thiết mong tin!*

*Petronella.*”

Có tiếng gõ cửa. Nella vội nhét lá thư vào dưới một cuốn sách, kéo rèm tủ lại và thu dọn những thông điệp của nhà tiểu họa.

“Vào đi!” Nàng nói.

Trước sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng của nàng, Johannes thất thểu bước vào.

“Mình có tìm ra anh ta không?” Nàng hỏi, kéo áo choàng quanh người và cho những lá thư vào túi.

Nàng nhận thấy mình khó thốt thành lời cái tên Jack, nhưng chắc chắn đó là người hai đêm nay Johannes đã ở cùng, dù không ai dám nói ra.

“Chúa ơi, không!” Ông đáp, chìa hai tay ra như một tên trộm vụng về, như thể Jack đã lọt qua kẽ tay ông trôi tuột đi mất rồi.

“Mình hết như trẻ con ấy, Johannes, ăn vụng một chiếc bánh kẹp mà lại bảo là bị ai đó đánh cắp mất.” Ông nhướn mày, và dù Nella bất ngờ trước sự thẳng thắn của mình, nàng nhận thấy bản thân ngày càng khó che giấu cảm xúc với Johannes. Ông không phủ nhận lời cáo buộc này, nhưng cố xoa dịu nàng. “Petronella à...” Ông nói. “Tôi biết em không phải là một đứa trẻ mà.”

Chẳng thà ông nói năng cộc cằn còn khiến nàng đỡ đau lòng hơn khi nghe câu nói tử tế đến nhường ấy. “Có nhiều điều em không thể hiểu...” Nàng nói, ngồi dậy trên giường, liếc nhìn chiếc tủ có ngăn kéo đã đóng kín. “Thỉnh thoảng trong ngôi nhà này, em thấy những tia sáng, như thể em được ban cho điều gì đó, và những ngày khác, em cảm thấy mình như sống trong một đám mây mù.”

“Trong chùng mực nào đó, quả thực chúng ta đều là những đứa trẻ.” Johannes nói. “Những gì tôi nói trong phòng khách không cố ý đâu. Vì Marin... nó khiến tôi...”

“Marin chỉ muốn mình được an toàn thôi, Johannes. Em cũng vậy.”

“Tôi an toàn.” Ông đáp.

Nella nhắm mắt khi nghe điều đó, cảm thấy bất an ghê gớm. Chắc hẳn là suốt bao nhiêu năm qua Marin đã thấy khó khăn đến thế nào khi phải chăm lo cho một người luôn nghĩ chỉ cần sức mạnh ý chí là đủ để địch lại những trở ngại trong cuộc sống! Ông là một công dân của Amsterdam, chắc chắn ông biết mình không thể đơn thương độc mã mà sống được ở đây chứ?

“Đây không phải là cuộc hôn nhân như em đã hình dung.” Ông nói.

Nàng nhìn ông chăm chăm. Ý niệm lờ mờ về những buổi tiệc, một cảm giác an toàn, tiếng cười đùa dần của những đứa bé bụ bẫm rơi xuống họ và tan biến. Tất cả những thứ đó thuộc về một Nella khác, một người sẽ không bao giờ tồn tại.

“Có lẽ em thật ngốc khi tưởng tượng ra nhiều điều.”

“Không!” Ông nói. “Chúng ta sinh ra là để tưởng tượng.”

Ông vẫn còn chần chừ, không muốn rời. Nella lại nghĩ về những món đồ nhận được gần đây nhất từ nhà tiểu họa, những chiếc bánh sữa và bánh ngọt được xếp trong một cái giỏ nhỏ xíu, giấu đằng sau những bức rèm màu vàng nhạt.

“Johannes, ở Venice mình có bán được chút đường nào của Agnes không?”

Ông ngồi thụp xuống chân giường. “Đó là một ngọn núi, Nella.” Ông thở dài nói. “Nghĩa đen. Nghĩa bóng. Thời gian này trong năm mà tìm được người mua thì phải mất khá lâu.”

“Nhưng mình đã tìm được ai chưa?”

“Có, hai người: một giáo chủ hồng y và một trong những gái điếm hạng sang của giáo hoàng. Ngày nay hình như người ta có ít tiền hơn thì phải.” Ông mỉm cười buồn bã.



“Mình sẽ phải tìm thêm khách hàng cho số đường còn lại. Marin sẽ làm phiền mình, thậm chí còn hơn nữa nếu cô ta biết mình chỉ mới tìm được có hai người mua. May phước cho mình là chỉ có em biết thôi đấy.”

Johannes mỉm cười. “Tôi không ngờ em lại trở nên chín chắn đến như vậy.”

Nỗi ám ảnh thứ nhất của Nella là một người phụ nữ Na Uy sống ẩn dật nặn cuộc đời nàng thông qua những món đồ bé tí, và nỗi ám ảnh thứ hai là giữ cho cửa của của Johannes không bị hao hụt. Đó không phải là bức tranh mẹ nàng đã vẽ ra ở Assendelft.

“Mình biết rất ít về em mà.”

“Tôi có lời khen em đấy!” Johannes nói. “Em rất phi thường.” Ông ngừng lời, trông ngượng nghịu.

“Tháng Giêng tôi lại đi nữa, và tôi sẽ mang lợi nhuận về cho họ. Tôi chưa từng thất bại.” Ông dang rộng hai cánh tay, như thể kiến trúc và đồ trang trí của ngôi nhà Herengracht là đủ chứng minh điều đó rồi.

“Nhưng mình hứa chứ, Johannes?”

“Tôi hứa.”

“Trước đây em đã tin lời mình hứa.” Nella nói. “Em cầu cho lần này mình giữ lời.” Ở phía sau, quả lắc đồng hồ ngân từng tiếng thông thả. “Đây này...” Nàng nói, ra khỏi giường và nhẹ nhàng kéo rèm tủ. “Em tặng mình cái này.”

Nàng đặt con búp bê Rezeki vào tay ông và Johannes nhìn xuống, chớp đôi mắt mệt mỏi, thoát tiên không chắc thứ ông đang nhìn thấy là gì.

“Rezeki?” Ông thốt lên.

“Cất kỹ nó nhé!”

Trong một lúc, Johannes không nói gì, mắt chăm chú vào con vật nhỏ xíu trong lòng bàn tay. Rồi ông đưa nó lên, chạm vào lớp lông xám mượt, đôi mắt nhỏ thông minh, những cái chân thon mảnh.

“Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một vật như thế này... trong suốt những chuyến đi của mình.”

Nella thấy ông không nói gì về vệt đỏ trên đầu con vật.

Nếu Johannes không để ý thì càng tốt, nàng nghĩ. “Món quà cưới của mình...” Nàng thì thầm. “Em biết là con Rezeki không mang hình dáng của con người, nhưng... đừng có nói cho các thị trưởng biết nhé!”

Johannes nhìn nàng, xúc động đến mức không nói nên lời, cầm món quà như một niềm an ủi thần kỳ. Nella đóng cửa lại sau lưng ông, nghe tiếng bước chân lặng lẽ của ông khi trở về phòng mình, cảm giác bình yên lạ lùng.

Nhưng hôm sau mới tờ mờ sáng nàng đã bị Cornelia lay dậy. Bầu trời bị chia tách thành những dải cam và xanh đen. Chắc chắn là chưa quá năm giờ. Nella run rẩy thoát ra khỏi những giấc mơ về những tấm khăn xô ướt sũng máu và những căn phòng co rút lại, nhanh chóng tiếp nhận không khí lạnh lẽo sớm mai.

“Chuyện gì thế?”

“Dậy đi, phu nhân! Dậy đi.”

“Tôi tỉnh dậy rồi đây. Chuyện gì thế?” Nàng hỏi. Khi nàng tập trung vào khuôn mặt u sầu hiện ra lờ mờ của Cornelia, nỗi sợ xộc đến.

“Chuyện gì đã xảy ra với Johannes sao?”

Hai tay Comelia buông khỏi người Nella, thông xuống như một cặp lá úa.

“Không phải ông chủ. Là Otto...” Cô ta thì thầm, giọng vỡ vụn.  
“Otto bỏ đi rồi.”

## Linh hồn và ví tiền

Cornelia phải làm nhiệm vụ của hai người hầu lẳng xăng quanh Johannes. Cô ta mang giày cho ông, cho vào túi ông mấy chiếc bánh nướng nhỏ, một quả táo, cố dẫn xuống những xúc cảm hỗn loạn trong lòng. Johannes xỏ tay vào áo khoác.

“Áo gấm thêu kim tuyến của anh đâu rồi nhỉ?” Ông hỏi.

“Anh không biết thì ai biết.” Marin lẩm bẩm, mặt xám đi vì kiệt sức.

“Tôi không tìm thấy nó đâu cả, thưa ông chủ.” Cornelia nói. “Để tôi ra càng xem sao.”

Johannes nói. “Tại sao cậu ấy lại bỏ đi chứ?”

“Kiểm tra đường luôn nhé!” Nella chạy ra ngoài gọi với theo.

Johannes nhìn nàng ngờ ngàng. “Ưu tiên Toot trước.” Ông nói. “Tôi không thể mất cậu ấy được.”

Nhưng Nella không thể không nghĩ đến cõi đường âm mốc của Agnes trên lầu. Đó là một điềm báo nhà tiểu họa đang cố cảnh báo họ, như chị ta đã cảnh báo về Rezeki. Chắc chắn cần làm gì đó trước khi họ mất luôn kho đường. Nhưng Johannes đã đi, và không người vợ nào dám tới kho hàng của chồng khi chưa được phép.

Trên giường Otto chẳng có dấu hiện gì cho thấy đã có một cuộc giằng co, đồ đạc không hề bị đổ vỡ, cửa không bị phá. Chỉ một túi quần áo biến mất.

“Anh ấy đã mang theo cái áo khoác của ông chủ, tôi tin chắc vậy.” Cornelia nói.

“Có thể anh ấy sẽ bán nó đi.” Nella nói.

“Có khả năng anh ấy sẽ giữ lại để mặc hơn. Tại sao anh ấy phải đi?”

Nella bỗng nhiên sực nhớ nàng đã không hề hỏi Cornelia cô ta định làm gì mà tìm Otto trong phòng ngủ của anh ta vào lúc năm giờ sáng. Nhưng Cornelia hiện đang mất phương hướng, và giờ mà cố tra khảo cô ta có khi lợi bất cập hại.

“Cornelia!” Marin gọi ngược lên lầu.

Marin đang trong phòng khách, mặc ba cái áo khoác, một khăn choàng và hai đôi vớ len, lóng ngóng cố nhen lửa trong lò sưởi có than bùn. Khi cô ta đứng thẳng người lên, trông cô ta to xù, cao hơn Nella và Cornelia nhiều. “Tôi không nhóm than bùn được.” Giọng cô ta trơn chuôi đi như bơ trong chảo nóng.

“Việc nhóm lửa là của Toot, thừa phụ nhân.” Không phải do mùi ngọt ngào của than bùn khiến Cornelia có vẻ như nấc nghẹn, nước mắt trào ra. “Tôi không giỏi về chuyện này lắm.” Cô hầu gái quỳ xuống trước lò sưởi, không biết cô ta đang nghĩ gì trong đầu với bộ dạng ấy. “Tôi đã hỏi dọc theo con kênh...” Cô ta lẩm bẩm. “Không có người châu Phi nào bị đưa đến nhà tù Rasphuis hay Stadhuis.”

“Cornelia...” Marin nói, ngồi vào chiếc ghế mà Johannes đã ngồi thụp xuống khi nghe tin về con Rezeki. Hai mắt đỏ ngầu và chất chứa âu lo, Marin bồn chồn không yên. Cô ta cắn một miếng từ một lát bánh nhân táo làm cách đây một tuần Cornelia mang cho, rồi để nó sang một bên.

Nella gửi một lời cầu khẩn đến cho nhà tiểu họa, cho dù lúc này nàng không biết chị ta đang ở nơi đâu: “*Hãy gửi cho chồng tôi một đôi cánh. Để ông bay nhanh hơn đến những con tàu sắp ra khơi. Hãy giữ Otto yêu quý ở lại mảnh đất này.*”

“Cậu ấy sẽ thoát.” Marin nói, xoa xoa hai bên thái dương như thể đang cố làm yên thứ gì đó đang chạy loạn lên trong đầu mình. “Cậu ấy sẽ đi đến London, xuôi xuống sông Thames...” Marin nói. “Ở đó cậu ấy sẽ có cơ may hòa nhập với môi trường mới.”

“Sao nghe giọng cô chắc chắn vậy?” Nella nói.

“Tôi đã nói với anh ấy là sẽ không có gì xảy ra đâu.” Cornelia nói. “Tại sao anh ấy không chịu nghe tôi?”

“Vì cậu ấy sợ.” Marin nói, hơi thở trở nên nặng nhọc. Cô ta cầm miếng bánh nhân táo lên và rút một mẫu, gần như nói với chính mình. “Cậu ấy đi thế là hơn. Đi khỏi đây có nghĩa là cậu ấy bảo vệ nhà này. Và ai biết chuyện gì sẽ xảy ra với một người như Otto nếu để các thị trưởng tóm được?”

“Marin?” Nella nói. “Cô đã biết anh ấy sẽ bỏ đi phải không?”

Marin thoáng nao núng trước câu hỏi của chị dâu “Cậu ấy là người biết suy nghĩ.” Cô ta đáp, nhìn lảng đi và vuốt vuốt váy.

“Và có phải chính cô đã bảo anh ấy đi?” Nella dồn ép. Marin cố tình che giấu điều gì đó bằng những câu trả lời quanh co khiến nàng cáu tiết.

“Đi hay ở đều có rủi ro, nhưng đi thì ít hơn.” Cô ta nói. “Đúng là tôi có thể đã gợi ý thế thật, nhưng tôi không ép buộc ai cả.”

“Tôi biết cô mà đã gợi ý thì như thế nào rồi.”

Cornelia co rúm người lại nhìn trân trân trong sự kinh hoàng. “Phu nhân đã đuổi anh ấy đi? Phu nhân nói là Jack sẽ không đi trình báo cơ mà.”

“Jack có khả năng vô tận trong việc gây bất ngờ. Cậu ta là kẻ cơ hội. Hãy xem cậu ta đã bắt chấp rủi ro tấn công chúng ta như thế nào rồi đấy. Không có quan tòa nào chịu nghe Otto nói, cậu ấy sẽ không có cơ hội sống.”

“Cô thích tự mình quyết định vận mệnh của người khác đến thế sao, Marin? Dù vụ này có đưa ra xét xử hay không, Otto cũng có thể bỏ mạng ngoài kia.”

Cornelia đứng lên. “Anh ấy là người hầu của ông chủ.”

“Chẳng phải cũng là người hầu của ta sao?” Marin ném mạnh miếng bánh nhân táo vào tường, suýt chút nữa trúng vào Cornelia. Cô hầu gái giật mình khi nó vỡ bệt, văng ra tung tóe lên bức bích họa sơn

dầu đồng quê, những quả nho bần tung như những viên đạn đen khắp đàn cừu.

“Chẳng lẽ ta không quan tâm đến câu ấy hay sao?” Marin hét lên. “Johannes đâu có thèm bận tâm đến chuyện này.”

“Ông ấy đang đi tìm Otto.”

“Johannes chẳng yêu thương ai ngoài bản thân mình cả!” Cô ta rít lên. “Và đó là lý do tại sao chúng ta ở đây.” Những quả nho trượt đi trên bức bích họa và rơi xuống sàn, và Marin lừ đừ ra khỏi phòng như thể số quần áo trĩu nặng trên người ghì cơ thể cô ta xuống.

Giáng sinh, vẫn đến như thường khi dù không ai mong đợi, rồi trôi qua trong lặng lẽ. Otto vẫn bật tắt. Thức ăn quyên góp được gửi đến những trại mồ côi, và Johannes chôn Rezeki trong khu vườn lạnh giá.

“Từ trước tới giờ tôi chưa từng thấy ông chủ như vậy.” Comelia nói với Nella, mặt tái đi vì lo lắng. “Ông ấy thậm chí còn đọc một đoạn trong Kinh thánh nữa. Cứ như ông ấy không còn là chính mình vậy.”

Johannes, lặng lẽ và câm nín, ngày nào cũng ra ngoài, bảo là đi hỏi thăm tin tức của người hầu bị mất tích và lo việc bán đường cho Meermans. Đôi khi, Nella nghĩ nàng nên nói với Marin rằng đường vẫn còn nguyên trong nhà kho, rằng Frans đang giận điên lên. Nhưng dường như cả hai đều không thể làm gì, và tâm trạng của Marin thì cứ lên xuống thất thường.

Những vệt nấm mốc trên chóp cối đường nhỏ xíu hiện ra trong tâm trí Nella, và ngày nào nàng cũng kiểm tra xem chúng có lan rộng ra thêm không. Tuy nhiên, cái cối đường vẫn giữ nguyên hiện trạng. Và Nella bám víu lấy nó, nhất mực tin vào tài tiên tri của nhà tiểu họa. Mình sẽ cố hết sức để không bị chìm, nàng nghĩ. Nhưng vấn đề là Nella không biết nếu không chìm thì nàng sẽ nổi lên ở đâu. Một ngõ cụt, nàng nghĩ. Bế tắc trong sự tồn tại nhu nhược và câm nín.

Nàng không thể hình dung nổi Otto đang ở đâu, và sự vắng mặt của anh ta là một câu hỏi không ai trong số họ có thể tìm ra lời đáp. Cho đến lúc này, con búp bê của anh ta vẫn không để lộ điều gì, nên Nella cậy vào sự suy đoán của cả nhà về những nơi anh ta có thể tới. Marin tin là Otto đi London. Johannes nghĩ anh ta đến Constantinople. Cornelia thì một mực bảo anh ta vẫn còn loanh quanh ngoài bờ biển. Cô ta khó lòng chấp nhận việc Otto bỏ đi luôn.

“Anh ấy ở tại một thành phố cảng thì dễ dàng hơn.” Nella nói. “Ở Assendelft sẽ không có ai chào đón anh ấy cả.”

“Sao? Trong cái lạnh cắt da này ư?” Cornelia nói.

“Ta tin vậy.” Marin nói.

“Tôi không thể tin nổi anh ấy chịu rời đi.” Nella nói, nhìn chăm chăm vào em chồng, nhưng Marin nhìn lảng đi. “Anh ấy không phải người có thể hành động như thế.”

“Chị mới ở đây được mười hai tuần thôi, Petronella.” Marin vạch lại. “Có hết một đời cũng không đủ để biết một người sẽ hành xử như thế nào.” Cornelia bắt đầu uế oải với việc lau chùi bằng giấm và nước cốt chanh, quét tước và đánh bóng, giặt là, lau rửa và đập bụi. Nella gửi thư cho Lucas Windelbreke ở Bruges, và đợi hồi âm. Tiết trời mùa đông có thể khiến việc đưa thư bị chậm lại, nàng nghĩ, nhưng có vẻ như đây là điều duy nhất nàng có thể làm lúc này.

Nàng quyết định phải hỏi Marin xem liệu Johannes có nói với cô ta về số đường vẫn còn nằm trong nhà kho không. Nàng tìm thấy cô ta trong tiền sảnh, đang đi tới đi lui, nhìn chăm chăm vào phòng khách nơi đã cãi nhau với anh trai. Những quả óc chó bọc đường tách đôi đã được đưa ra khỏi phòng riêng của cô ta, chất đầy trong một cái bát đặt trên chiếc bàn kê sát tường, sáng lên như những con bọ cánh cứng. Nella nhìn chúng kinh ngạc; có phải Marin không đẩy ăn đồ ngọt giữa thanh thiên bạch nhật. Nếu cãi nhau với Carel, nàng nghĩ, mình sẽ ăn bánh hạnh nhân thỏa thích.

“Marin, tôi phải hỏi cô một chuyện.” Nàng mở lời. Marin cau mặt, kéo áo choàng sát vào người. “Cô làm sao thế?”

“Những quả óc chó...” Marin đáp. “Tôi đã ăn quá nhiều.” Cô ta quay lên lầu về phòng và cơ hội nói chuyện với em chồng vượt mất.

Cornelia và Nella ở hàng giờ trong nhà bếp, nơi ấm áp nhất. Một buổi chiều muộn, khi Marin đang ngủ và Johannes ra ngoài, có tiếng gõ cửa mạnh và nặng nề ngoài cửa trước.

“Nếu như lực lượng dân quân đến tìm Toot thì biết làm sao đây? Xin Chúa che chở cho chúng con!” Cornelia thì thầm.

“Thôi nào, họ sẽ không tìm anh ấy ở đây đâu, có phải không?” Nella sẽ không bao giờ thừa nhận sự nhẹ nhõm của mình cho Marin biết, nhưng nàng mừng vì Otto đã biến mất. Nàng hình dung Jack ở giữa một đám người, chĩa vào anh ta những ngón tay buộc tội.

Tiếng gõ cửa vẫn dồn dập. “Đế tôi!” Nella nói, cố làm ra vẻ bình tĩnh. Nhà gì mà trật tự đảo lộn hết cả, nàng nghĩ, chủ nhân phải ra mở cửa cho khách là thế nào.

Nhưng qua ô cửa sổ nàng chỉ thấy lấp ló một chiếc mũ rộng vành trên một khuôn mặt dài và bự. Nella mở cửa ra, nhẹ người khi chẳng phải là lực lượng dân quân. Nàng khẽ nhún gối khi Meermans bỏ mũ và đi thẳng vào nhà. Cái lạnh của tháng Mười hai ùa vào cùng với anh ta và anh ta cúi chào, nghịch nghịch vành mũ trong tay.

“Phu nhân Brandt!” Anh ta nói. “Tôi đến tìm chồng cô.”

“Anh ấy đến sàn giao dịch chứng khoán rồi.” Marin nói.

Nella giật nảy mình, quay lại trông thấy Marin đứng chực sẵn ở cầu thang. Như thế Marin biết anh ta sắp đến vậy. Không khí trở nên căng thẳng, và Nella đợi những tín hiệu tình cảm truyền đi giữa hai người họ. Chẳng thấy gì. Đương nhiên rồi, Nella tự nhủ. Marin vốn giỏi giữ vẻ ngoài bình tĩnh bất kể trong lòng ra sao.

“Tôi đã đến đó...” Meermans nói. “Và cả VOC. Và vài quán rượu. Là không tìm thấy anh ta ở đó.”



“Tôi có phải là người quản lý của anh trai tôi đâu.” Marin nói.

Nghe thế, Meermans nhướn mày. “Tiếc nhỉ?”

“Ông có muốn uống chút rượu trong khi đợi không?” Nella hỏi, vì Marin không chịu ra khỏi bóng tối.

Anh ta quay sang nàng. “Tại Nhà thờ cổ, cô có nói với vợ tôi là chồng cô đã bán đường của chúng tôi ở Venice.”

Nella có thể cảm thấy ánh nhìn chòng chọc của Marin xoáy vào gáy nàng.

“Vâng. Giờ ông ấy đã quay về ...”

“Tôi biết, phu nhân. Một người đàn ông như thế sẽ thừa biết nhất cử nhất động của mình đều bị theo dõi. Brandt đi Venice và đã trở về. Giáng sinh đã qua và năm mới sắp tới. Vậy, tôi muốn hỏi lợi nhuận của chúng tôi đâu?”

“Tôi đảm bảo là nó sắp đến.”

“Anh ta không báo tin gì cho tôi cả. Nên tối qua tôi đến nhà kho để tìm hiểu chuyện anh ta đi Venice là thế nào, và lần này, tôi đưa Agnes theo. Giá như tôi đã không làm thế!” Anh ta quay về phía Marin, mắt lồi ra vì giận. “Chưa hề có một hạt đường nào được chuyển đi, thưa phu nhân. Không một hạt chết giấm nào! Cô chẳng làm nên trò trống gì lại còn mạnh mẽ. Tất cả của cải, tất cả tương lai của chúng tôi, đang mủn ra trong bóng tối. Tôi đã thử kiểm tra và phát hiện một ít đã bị chảy nước.”

Marin rõ ràng là vô cùng sửng sốt, ngỡ ngàng trước sự thật cô ta chưa chuẩn bị tinh thần để đón nhận. Cảm giác có tội trào lên trong người Nella khi Marin lóng nga lóng ngóng chưa biết làm gì để đối phó với cơn giận dữ của anh ta.

“Frans...” Marin lắp bắp. “Không thể nào...”

“Như thế đã đủ lý do để hủy hoại Johannes Brandt, và Chúa biết, tôi đã có lý do. Nhưng khi ra khỏi nhà kho, chúng tôi trông thấy một điều còn tồi tệ hơn, tồi tệ hơn rất nhiều.”

Marin bước một chút ra khỏi bóng tối. “Anh ấy đang bán nó, Frans...” Cô ta nói, thật khẽ. “Hãy yên tâm...”

“Phu nhân có biết chúng tôi trông thấy thứ gì bị ép vào tường không?”

Cornelia vội chạy lên cầu thang nhà bếp. Tim Nella như muốn bật tung ra khỏi lồng ngực. Nàng muốn nắm tay Cornelia và làm thành một vòng tròn bao quanh người đàn ông này để kìm giữ anh ta và cả trái tim đang đập điên cuồng trong lồng ngực nàng. Lẽ ra mình nên nói cho Marin biết, nàng nghĩ. Không khí run lên quanh nàng khi cơn giận của Meermans mỗi lúc một kinh khủng hơn. Marin nghi ngờ đã đành, nhưng nếu mình xác nhận rằng chỗ đường đó chưa hề được đụng tới, rằng Frans đã thấy nó, có thể nàng đã ngăn được tất cả chuyện này lại. Nàng là người duy nhất lập lại trật tự.

Trên cầu thang, Marin co rúm người lại khi Meermans sẵn số bước lên - trái ngược hoàn toàn với một hình ảnh lãng mạn hay bất kỳ tình yêu dịu dàng nào. Khi anh ta nhìn chăm chăm vào Marin, hai hình ảnh trong câu chuyện ngày xưa của họ chập chờn trong đầu Nella, món quà con lợn con ướp muối và lá thư tình của Frans được cất kỹ trong một cuốn sách.

“*Mong Frans đối xử tử tế với cô ấy.*” Nàng cầu nguyện.

“Chúng tôi đã trông thấy anh ta...” Meermans hạ giọng và dẫn mạnh từng tiếng. “Chúng tôi đã trông thấy hành động thú tính của anh ta.”

“Anh đang nói về điều gì thế?” Marin nói. “Hành động thú tính?”

“Tôi thiết tưởng cô biết tổng điều đó từ đời nào đời nào rồi chứ?” Anh ta nói. “Việc anh ta làm chuyện đồi bại ngoài bức tường nhà kho. Và cái cảnh tượng kinh tởm đó một khi đã lỡ nhìn thấy rồi thì không đời nào quên được.”

“Không thể nào!” Marin nói.

“Có đấy!” Meermans đứng thẳng người lên và quay sang Nella. “Thế giới này sẽ phải biết, phu nhân... người chồng đáng kinh tởm của

cô đã giở trò đòi bại với một thằng nhóc như thế nào.”

Nella nhắm mắt như thể muốn chặn lại những lời nói của Meermans đang rót vào tai nàng. Nhưng quá muộn mất rồi. Khi mở mắt, nàng thấy Meermans trông có vẻ hả hê một cách lố bịch. Ồ, anh đâu phải là người đầu tiên nói cho tôi biết điều bí mật đó, nàng nghĩ và không thể nhìn vào mắt anh ta. Chồng tôi đã cho tôi biết điều đó, ít ra là vậy.

Cả ba người đàn bà dường như không ai mở miệng và Meermans có vẻ bực tức bởi sự câm nín của họ. “Johannes Brandt là một kẻ suy đồi!” Anh ta nói như thể chọc vào trạng thái điếng người của họ. “Một con sâu ghê tởm của thành phố này. Và tôi sẽ làm bốn phận của một công dân ngoan đạo.”

“Chắc có nhầm lẫn gì rồi...” Marin lí nhí.

“Nhầm lẫn sao được. Và hơn thế nữa, thằng cắt con đó quả quyết là Johannes đã tấn công nó.”

“Sao?” Nella nói.

“Anh là bạn của anh ấy...” Giọng Marin như hụt hơi, tay trượt khỏi lan can. “Đừng truy cứu chuyện này, anh thừa biết kết cục sẽ là gì mà.”

“Tình bạn của tôi với người đàn ông đó đã chấm dứt cách đây nhiều năm rồi.”

“Vậy tại sao anh còn muốn anh ấy bán đường giúp cho anh nữa? Nhà buôn đây ra đấy, sao lại chọn anh trai tôi?”

“Agnes đòi cho bằng được như vậy.” Anh ta nói, đội mũ lên đầu.

“Nhưng anh đã đồng ý, Frans. Tại sao anh đồng ý nếu không còn tình cảm gì với anh trai tôi?”

Meermans giơ tay lên ngăn không cho Marin nói tiếp. “Đường của chúng tôi bị bỏ mặc như linh hồn của anh ta. Và khi tôi trông thấy anh ta thực hiện hành vi báng bổ, cứ như bị con quỷ Beelzebub\* ám vậy.”

“Con quỷ Beelzebub sẽ ám tất cả chúng ta, Frans, nếu anh cứ tiếp tục như thế. Anh nói là làm bốn phận của mình để phụng sự Chúa nhưng tôi nghĩ là vì những đồng gun-đơn mà thôi. Tiền, sự giàu có - những thứ anh chưa bao giờ có!” Chắc là Jack rồi, Nella nghĩ, làm chuyện đòi bại ngoài bức tường nhà kho. Nàng gần như muốn “thăng nhóc” mà Meermans nói đến đó là Jack. Chỉ ít anh ta cũng khá chung tình và dành cho chồng nàng chút yêu thương khi thảm họa này đang bắt đầu diễn ra theo chiều hướng khó lường. Nàng tự hỏi có phải Johannes vẫn còn ở nhà kho và chưa hay biết mình đã bị phát hiện. Ông cần phải biết, nàng nghĩ. Ông cần rời khỏi nơi này.

“Ông có nói chuyện với chồng tôi không?” Nàng hỏi.

Meermans quay sang nàng cười nhếch mép. “Đương nhiên là không!” Anh ta nói. “Agnes thì... Chúng tôi buộc phải rời khỏi hiện trường. Đến giờ cô ấy vẫn chưa hoàn hồn.”

“Đừng hiếu thắng như thế Frans!” Marin van xin “Anh sẽ hủy hoại tất cả chúng tôi mất. Chúng ta có thể dàn xếp...”

“Dàn xếp? Cô còn dám nói với tôi về dàn xếp sao? Johannes đã dàn xếp quá nhiều cho cuộc đời tôi rồi.”

“Frans, chúng tôi sẽ bán đường cho anh, và để chuyện này kết thúc...”

“Không, Marin!” Anh ta nói, mở toang cửa ra. “Giờ tôi khác xưa rồi, và tôi sẽ không đập đập ngăn thủy triều dâng lên đâu.”

## Đào thoát

Khi Frans Meermans lao ra ngoài trời rét mướt, Marin khụy xuống. Nhìn cảnh ấy thật không cam tâm, kiểu như chứng kiến cái cây đẹp một cách đặc biệt bị ngã đổ vậy. Cornelia chạy vội đến, cố đỡ Marin. “Không thể tin nổi!” Marin nói, nhìn Nella chăm chăm. “Thật vậy sao? Anh ấy ngốc đến như thế sao?”

“Vào giường đi, phu nhân.” Cornelia nói, chật vật cố kéo Marin đứng lên. Cô hầu oằn xuống dưới sức nặng của chủ nhân và Maria xua Cornelia ra, ngồi bết xuống bậc thang.

“Frans sẽ đi trình báo các thị trường mất.” Marin nói.

Những lời nói khiến bầu không khí u ám Meermans để lại đằng sau càng thêm thâm nã. Trông cô ta không còn chút nhuệ khí - ánh mắt thất thần, chân tay bủn rủn, giọng thiếu âm sắc.

“Anh ta không đến đây để ban cho chúng ta lòng nhân từ. Anh ta chỉ đến để hả hê cười trên nỗi đau của chúng ta.”

“Vậy ta phải lợi dụng sự lên mặt vênh váo của anh ta.” Nella nói. “Johannes không biết mình đã bị phát hiện. Ông ấy còn một ít thì giờ để trốn khỏi đây.”

“Ông chủ cũng phải đi luôn ư?” Cornelia nói. “Nhưng ba người phụ nữ chúng ta không thể sống một mình được.”

“Thế chị có nghĩ ra cách gì tốt hơn không?” Nella hỏi.

Tiền sảnh rơi vào im lặng. Bực tức với tâm trạng khó chịu của mình, Nella vờ hai cánh tay mướt như lụa của con Dhana, nghĩ về cõi đường ẩm mốc của Agnes trên lầu, tự hỏi Johannes hiện đang ở đâu. Đường đã khiến Meermans tức giận, có lẽ còn giận dữ hơn cả việc chứng kiến cảnh Johannes đang tận hưởng trái cấm. Nhiều ngàn

gun-đơn mới có thể làm dịu được sự tức giận này đối với gia đình Brandt.

“Tôi không biết, nhưng chúng ta phải bán chỗ đường đó.” Cô ta nói.

“Meermans đang muốn chúng ta trả tiền.”

Marin ngược lên nhìn nàng. “Anh ta nói một ít đường đã chảy nước.”

“Chính xác. Nhưng chỉ một ít thôi. Anh ta nói quá lên đấy. Anh ta thích nói dối mà. Và có thể anh ta sẽ im lặng nếu chúng ta bán được chỗ đường đó.”

“Không có gì khiến người đàn ông đó im lặng được cả. Tin tôi đi. Và chị đề xuất cách nào đây hả? Chị có biết tất cả những người mua ở châu Âu và xa hơn nữa không, Petronella những đầu bếp London, những thợ làm bánh Milan, những nữ công tước, những hầu tước và vua hồi giáo? Chị có nói được năm thứ tiếng không?”

“Tôi đang tìm kiếm ánh sáng, Marin. Giữa bóng tối đen kịt này.”

Một giờ sau, Nella đứng trước ngôi nhà búp bê, nhìn chăm chăm vào những căn phòng để tìm kiếm một manh mối, một dấu hiệu gì đó cho biết nàng sẽ phải làm gì. Chiếc đồng hồ quả lắc bằng vàng là một sự nhắc nhở đều đặn và kinh khủng rằng chồng nàng vẫn chưa về nhà, rằng từng giây phút đang trôi qua. Thật lạ lùng là, nàng nghĩ, có khi chỉ mấy giờ thôi mà tưởng như mấy ngày, có lúc thời gian lại trôi như tên bắn. Bên ngoài cửa sổ trời lạnh căm, và nàng có thể cảm thấy mấy ngón chân tê cóng, hình dung da thịt nàng tê bì đi như người đàn ông trôi lên bên dưới lớp băng. Ít ra nàng vẫn còn thở ra khói. Mình vẫn còn sống, nàng nghĩ.

Ánh trăng, với sức mạnh dị thường, lọt qua khe hở tấm rèm, làm nổi bật những hoa văn xoáy tít của hợp kim thiếc, và xuyên thẳng qua lớp gỗ. Tất cả chín căn phòng sáng bừng lên, và khuôn mặt của những con búp bê bên trong hiện lên gần như rõ nét. Cốc rượu giao bôi của Nella hết một cái đê\* nhọt nhạt, lớp ren viền chiếc nôi giống một

mạng nhện sáng lóng lánh. Bàn tay bị đứt lìa của Agnes vẫn còn nằm trên ghế như một cái bùa hộ mệnh bằng bạc, cối đường trắng muốt trừ phần chớp. Nella cố nhìn kỹ xem nó có đen thêm không. Nàng không biết nữa. Vết ẩm mốc vẫn còn nguyên trên cối đường và nó nằm trong lòng bàn tay nàng như một thứ gì đó bị nhiễm bệnh. Mình thậm chí còn không phải là thợ nề cho vận mệnh, chứ đừng nói gì đến kiến trúc sư, nàng nghĩ. Những thông điệp ngắn gọn của nhà tiểu họa và những tác phẩm tinh xảo của chị ta vẫn bị khóa trong thế giới riêng của chúng, quá rõ ràng nhưng lại không thể chạm tới được. Tối nay dường như chúng cứ ám lấy nàng. Nella biết càng ít về lý do tại sao nhà tiểu họa làm những việc này, thì dường như sức mạnh của chị ta lại càng lớn hơn. Nella cầu cho Lucas Windelbreke đã nhận được thư nàng, để nàng có thể tìm được lời giải đáp.

Lấy con búp bê của chồng ra khỏi tủ, Nella tâng tâng nó trong lòng bàn tay. Có phải nhà tiểu họa cũng biết trước điều này sẽ đến không - Johannes bị kẻ thù phát giác ngay trên cảng? Lưng của ông vẫn còn vẹo sang một bên vì sức nặng của bao tiền. Hình như nó không có vẻ nhẹ đi, và Nella cố tìm kiếm sự ngụ ý từ điều này, nhưng quả tình nàng không thể hoàn toàn tin bản thân có thể trực cảm được ý nghĩa thực sự của nó.

Nàng nghe tiếng cửa trước mở, theo sau là tiếng lách cách quen thuộc khi Johannes đi vào phòng làm việc. Đặt con búp bê trở về tủ, Nella chạy xuống lầu và vào thẳng trong phòng.

“Johannes, mình đi đâu về vậy?” Nàng ép hai bàn chân vào chiếc thảm len mềm mại của ông, mùi cũ của Rezeki thấm đẫm từng sợi vải.

“Nella?”

Trông ông mệt mỏi và già nua, và điều này khiến nàng cũng thấy mình già hơn. Ông chưa biết mình đã bị phát hiện, nàng nghĩ. Nàng có thể dám chắc là ông chưa biết. Chạy ào về phía ông, nàng nắm lấy tay áo ông. “Mình phải đi, Johannes. Mình phải rời khỏi đây.”

“Sao...?”

“Nhưng mình phải biết điều này. Em tin là mình đã cố dành cho em những điều tốt nhất - chiếc tủ có ngăn kéo, bữa tiệc của Hội thợ bạc, phong thái tự tin đỉnh đạc của mình, và cả những chiếc đầm. Em chưa từng thổ lộ với mình những chuyện như thế. Em muốn mình biết điều đó - trước khi mình đi.”

“Ngồi xuống, bình tĩnh đi nào. Trông em không được khỏe.”

“Johannes, đúng vậy.” Nella ngừng lời, nhìn quanh những tấm bản đồ, giấy tờ, cái giá để bút mực bằng vàng - bất kỳ thứ gì ngoài ánh mắt xám đang nhìn nàng chăm chăm ước lượng. “Agnes và Frans... họ thấy mình, Johannes... ở nhà kho... với một thanh niên.”

Ông ngã người tựa vào chiếc ghế cao. Trông như thể những bánh răng trong người Johannes bị hỏng khiến ông chuyển động chậm lại rồi dừng hẳn.

“Các thị trường sẽ giết mình mất.” Nella tiếp tục dù ông vẫn lặng im như thóc, nghe giọng mình líu nhíu từ nọ chồng lên từ kia. “Là Jack phải không? Sao mình có thể? Bất kể anh ta đã phản bội mình với những gì đã làm với con Rezeki...”

“Không phải Jack Philips phản bội tôi.” Johannes nói. Giọng ông đánh hơn nàng từng nghe. “Thành phố này là vậy. Là những tháng năm tất cả chúng ta phải sống trong một cái lồng vô hình.”

“Nhưng anh ta...”

“Hành vi của bất kỳ người nào cũng sẽ bị bóp méo đi dưới những ánh mắt soi mói dò xét không ngớt, dưới sự sùng đạo mù quáng. Hàng xóm theo dõi hàng xóm, những cuộn dây thừng thít chặt tất cả chúng ta.”

“Nhưng mình có lần nói với em rằng thành phố này không phải là một nhà tù, nếu ta vạch đường đi đúng hướng.”

Ông xòe hai bàn tay. “Không, nó là một nhà tù. Và những chấn song được tạo nên từ thái độ đạo đức giả chết người. Tôi sẽ đi tối nay trước khi bị tóm.”



Johannes nói cộc lốc, giọng đau đớn, nghe không giống ông. Nella bủn rủn toàn thân, như thể nàng sắp đổ xuống mặt sàn lát thảm và không bao giờ đứng lên trở lại nữa. “Mình sẽ đi đâu?”

“Tôi xin lỗi em!” Sự dụi dằng gần như không thể chịu nổi. “Tốt hơn hết là tôi không nên nói cho em biết. Họ sẽ hỏi cung em, và họ có cách để lấy lời khai.” Ông quờ tay trên bàn và đưa cho nàng một mảnh giấy. “Tôi đã soạn ra một danh sách những cá nhân có thể muốn mua đường. Hãy trao nó cho Marin. Con bé giỏi việc sổ sách, nên em sẽ không gặp bất kỳ khó khăn nào cả. Tôi sẽ cho em tên một đại lý đáng tin cậy ở VOC.”

“Phải chia nhiều hoa hồng hơn, phải không Johannes? Vậy thì lợi nhuận sẽ giảm.”

“Em cũng để ý đấy nhì.” Ông mỉm cười gượng gạo, mở nắp rương để lấy ra một nắm gun-đơn, và Nella chú ý thấy bên trong trống trơn. “Nhưng tôi nghĩ em khó bán được đường nếu không có đại lý.”

“Mình sẽ về chứ?”

Johannes thở dài. “Thành phố này không giống như những thành phố khác trên thế giới, Nella. Nó chỉ được cái hào nhoáng nhưng bên trong thì mục rỗng, và tôi chưa bao giờ gọi nó là nhà.”

“Vậy nhà ở đâu, Johannes?”

Ông nhìn những tấm bản đồ trên tường. “Tôi không biết...” Ông nói. “Nơi nào ta tìm được sự thoải mái để chịu thì nơi đó là nhà. Mà điều đó thì không dễ.”

Đêm đó, Nella là người duy nhất tiễn Johannes đi. Ông trùm kín trong chiếc áo khoác đi đường, gặp người dưới tiết trời giá buốt. “Tạm biệt em!” Ông nói.

“Em sẽ... nhớ mình.”

Ông gật đầu, và nàng thấy mắt ông ươn ướt. “Em sẽ không đơn độc đâu.” Ông nói, cố kìm nén cảm xúc. “Em còn có Comelia.”

Ông ngừng lời, chỉnh lại cái quai xách, và trông ông thật yếu đuối, một người đàn ông luống tuổi bị đẩy vào một chuyến phiêu lưu không mong muốn. “Tôi có bạn ở nhiều nước.” Ông nói. “Sẽ ổn thôi.” Hơi thở của ông hết như khói nóng trong cái lạnh tê buốt, và nàng quan sát nó tan loãng đi trong không khí. “Tôi sẽ luôn nhớ đến em. Hãy chăm sóc Marin. Nó cần được quan tâm hơn mình nghĩ đấy. Và đừng để nó cho mình ăn toàn cá trích nhé.”

Câu nói đùa bắn vào nàng hết như một mũi tên, làm dấy lên một cơn đau ngoài mong đợi. Nàng không thể chịu đựng nỗi sự thân thiết đến quá muộn cùng hương vị ngọt ngào của sự thấu hiểu.

“Johannes...” Nàng thì thầm. “Hứa là mình sẽ trở về đi.”

Nhưng chồng nàng không đáp, vì ông đã lạng lẽ đi ngược lên bờ kênh, một kẻ trốn chạy dày dạn, bao tiền nhún nhảy một bên. Mình sẽ không bao giờ gặp lại ông ấy nữa, nàng nghĩ.

Màn đêm tối thẫm, những vì sao đang tỏa sáng trên cao, cái lạnh hết một con dao cứa vào cổ nàng. Nhưng Nella vẫn đợi, cho đến khi nàng không thể phân biệt được đâu là Johannes, đâu là bóng tối đã mang ông đi.

## Móng ngựa

Bên ngoài có tiếng lanh canh khiến nàng thức giấc. Nella đã ngủ cả đêm trong phòng làm việc của Johannes, và mặt nàng hằn dấu tẩm thắm để lại. Thoạt tiên, nàng nghĩ tiếng động đến từ những cô hầu gái dọc theo kênh Herengracht, nhúng giẻ lau vào xô, rửa bậc tam cấp, dọn dẹp mọi thứ để tiễn năm cũ 1686 và chào đón năm mới. Trong một lúc, nàng quên sạch mọi thứ, cứ nhìn chăm chăm vào những tấm bản đồ của Johannes. Rồi cơn giận của Meermans và cảnh tượng Johannes bỏ trốn chạy xộc vào tâm trí nàng, làm tắc nghẽn mọi con đường dẫn đến những ý nghĩ mạch lạc. Nàng nhìn lên trần nhà, nơi những chân nến đen như vết bẩn trên chóp cối đường của Agnes.

Có tiếng gọi nàng. Là Cornelia, the thé và cuồng loạn: “Phu nhân Nella! Phu nhân Nella!”

Nàng dụi mắt. Tiếng lanh canh ngưng bật. Bàn hoàng, nàng đứng lên hòm gun-đơn nhìn qua cửa sổ: những dải ruy băng đỏ trên những khung ngực rộng, kim loại sáng choang, những thanh gươm và súng. Là lực lượng dân quân St. George. Rồi có tiếng đập cửa trước.

Cornelia òa lên khóc. “Là họ...” Cô ta rít lên, khiếp sợ. “Họ đã đến.”

Nella nhắm mắt và tạ ơn Chúa vì giờ Johannes đã lên tàu, xa khỏi nơi này. Marin đang ở tiền sảnh khi tiếng gõ cửa vẫn tiếp tục, và ba phụ nữ bắt đầu hội ý nhanh, con Dhana cào móng soàn soạt xuống sàn.

“Anh ấy đi chưa?” Marin hỏi.

Khi Nella gật đầu, nàng có thể nhìn thấy nét đau đớn thoáng qua trên khuôn mặt Marin nhanh chóng được che đậy.

“Tôi không tin là mình có thể đối mặt với họ.” Marin nói rồi đi lên cầu thang trong khi Nella cố giữ con chó.

“Marin, không...”

“Tôi sẽ chỉ mất kiểm soát thôi, nhất là nếu Frans Meermans có mặt trong số họ.”

“Sao? Cô không thể để mặc tôi với họ được. . .”

“Tôi tin chị, Petronella.”

Marin biến mất. Cornelia mở cửa trước và trên bậc tam cấp trên cùng có sáu người lính của lực lượng dân quân St. George, mặc trang phục chiến binh. Họ phô ra những chiếc áo giáp che ngực bằng bạc và hợp kim thiếc, súng tung tủy bên hông. Nella không nói gì, hai tay đan chặt vào nhau, ruột gan bắt đầu rối tung lên. Nàng không thấy Frans Meermans và nhẹ người đi.

“Chúng tôi đến tìm Johannes Brandt.” Người lính gần cửa nhất lên tiếng. Anh ta nói giọng Hague\* với những âm tiết bị ngắt đột ngột, không giống giọng Amsterdam lắm.

“Ông ấy không có nhà, thưa ngài.” Nella đáp, cảm thấy muốn khóc. Mình sẽ không hỏi ông ta tại sao đến đây, nàng nghĩ; không dây thừng, không cơ hội làm nhục người nhà mình hơn nữa.

Người lính nhìn thẳng vào mắt nàng. Ông ta cao, khoảng tuổi của Johannes, hói, ngoại trừ bộ râu quai nón rậm rạp hơn những người kia, lốm đốm bạc và không hợp thời.

“VẬY ông ấy đi đâu?” Ông ta hỏi.

“Du hành.” Nella đáp, lời nói dối thốt ra nhanh như hơi thở, dù nàng cảm thấy lưỡi dày lên và đờ đi, chính tai nàng nghe còn thấy khó thuyết phục. Nàng cố bắt chước sự hống hách độc đoán của Marin nhưng nàng cảm thấy sự tự tin mang tính tập thể của họ khi họ nhìn xuống nàng: những tấm mẽ đay sáng lóa, những dải ruy băng đỏ chóa, những lá cờ đuôi nheo thị uy, những khuôn ngực ưỡn về phía nàng, những chiếc bụng phệ, no nê sơn hào hải vị.

“Chúng tôi biết ông ấy ở đây.” Một người khác nói. “Cô không muốn gây náo loạn trước cửa nhà mình chứ.”

“Chúc các ngài một ngày tốt lành.” Nàng nói, toan đóng cửa. Người lính chìa một chân ra ngăn nàng lại. Trước những tiếng cười khẩy của năm người còn lại, ông ta đẩy cánh cửa, và trong một lúc người phụ nữ trẻ và người lính hộ pháp giằng co nhau. Ông ta thắng dễ dàng, và sáu người đàn ông ngang nhiên tiến vào nhà, những bàn chân nặng nề nện rầm rập xuống nền đá cẩm thạch. Họ cởi mũ, nhìn quanh quất vào những tấm thảm thêu và tranh, cầu thang được đánh bóng sáng choang, những đế nện có móc treo vào tường và những ô cửa sạch bong. Trông họ ít giống những người lính mà là những luật sư xem xét kết quả khám nghiệm tử thi.

“Cô kia!” Người lính đầu tiên quát lên, nhìn xoáy vào Cornelia. “Đi gọi ông chủ của cô ra đây mau.” Khi Cornelia không nhúc nhích, ông ta đưa tay lên chuôi gươm. “Gọi ông ấy ra đây!” Ông ta nói. “Nếu không chúng tôi bắt cô luôn đấy.”

“Nhốt cô ta vào Spinhuis cho biết mùi!” Một người khác cười hô hố.

Nella tự hỏi liệu sáu người lính này đã từng thực sự tham chiến ngày nào chưa. Trông họ quá giống những bộ quân phục của mình. “*Chạy đi, Johannes!*” Nàng cố dẫn xuống cơn hoảng loạn cứ trào lên. “*Chạy đi, chạy đi, chạy thật xa vào.*”

“Tôi đã bảo rồi, ông ấy không có nhà.” Nàng nói. “Giờ thì xin các ngài đi cho.”

“Cô có biết lý do chúng tôi muốn gặp ông ấy không?” Người lính đầu tiên hỏi, tiến lại gần Nella. Năm người kia đứng dàn ra, làm thành một vành móng ngựa bao quanh nàng và Cornelia. “Chúng tôi đến đây thừa lệnh của Schout\* Slabbaert và thị trưởng Stadhuis, thừa phụ nhân Brandt. Những cai ngục ở Stadhuis đang mong chờ chuyển viếng thăm của ông ta.”

“Đóng cửa lại!” Nella nói và Cornelia cun cút nghe theo, ánh sáng nhạt dần khi cô hầu gái đóng cánh cửa ngăn cách thế giới bên

ngoài với căn phòng. “Các ông có thể nói chuyện với chồng tôi khi tìm thấy ông ấy.”

“Sao? Cô đánh mất ông ấy rồi à?” Một trong những người lính hỏi.

“Tôi cược là tôi biết ông ấy đang ở đâu đấy!” Một người lính khác đáp kéo theo một tràng cười khả ố hơn. Nella ước cho bọn họ chết hết đi.

“Một thanh niên người Anh đã trình báo một vụ tấn công tại khu vực Eastern Islands, thừa phu nhân.” Người lính đầu tiên nói. “Anh ta chống trả quyết liệt. Và có hai nhân chứng xác minh chuyện đó.” Người lính đầu tiên nói.

Vợ chồng Meermans và Jack chắc chắn đã thông đồng với nhau, Nella nghĩ. Không nghi ngờ gì nữa, Jack nhận tiền để sắm một vai diễn khác. Agnes và Frans không chắc là đồng minh với Jack Philips, nhưng chuyện này có quan trọng gì khi cả hai đều có mối thù phải trả? Nella hình dung cảnh mình bắt lia đầu những con búp bê của họ... cả ba bọn họ đều bị chặt tứ chi và mất hết sức mạnh.

Tình hình đang vượt khỏi tầm kiểm soát của nàng. Nàng bất lực nhìn quanh những khuôn mặt để tìm một chút tử tế thậm chí cảm thông. Có một người lính trông có vẻ lớn tuổi hơn Johannes, nhưng cũng rám nắng như ông và có nét mặt hiền lành. Khi ánh mắt họ chạm nhau, ông ta nhìn lảng đi. Nella hy vọng ông ta cảm thấy có chút hổ thẹn và bám víu vào đó.

“Ngài tên gì ạ?” Nàng hỏi. “Aalbers, thừa phu nhân.”

“Ngài đang làm gì ở đây, ngài Aalbers? Ngài là người tốt hơn những người này. Hãy đi mà bắt những tên giết người của ngài ấy, hãy đi mà bắt những tên trộm của ngài ấy.” Không hiệu quả, và nàng có thể nghe thấy giọng mình đầy tuyệt vọng và sợ hãi. “Chồng tôi đã giúp cho nền Cộng hòa này thịnh vượng, không phải sao?”

“Tôi sẽ đảm bảo chồng cô được đối xử tốt.”

“Ngài hãy về với vợ mình. Và rồi ngài sẽ quên.”

“Chồng cô đang gặp rắc rối, phu nhân Brandt.” Người lính đầu tiên nói, nện gót quanh tiền sảnh lộng lẫy của Johannes. “Và không thứ gì ở đây có thể cứu được ông ấy.”

Một cơn giận dữ thiếu kiểm soát ập đến và nàng nổi điên lên. “Sao ngài dám?” Nàng hét lên, sẵn sỏ tiến về phía họ, và vành móng ngựa vỡ ra. “Các ngài là những kẻ bất tài, khoác trên người thứ vinh quang vay mượn!”

“Phu nhân!” Cornelia cầu khẩn.

“Ra khỏi đây ngay!” Nàng rít lên. “Tất cả. Các ngài vào nhà tôi ăn nói như những kẻ thú vật...”

“Phu nhân!” Người lính đầu tiên lớn tiếng. “Thói kê dâm của chồng phu nhân còn thú vật hơn thế đấy.”

Cụm từ đó lơ lửng trong không khí, và Nella bị nó cuốn lấy, đông cứng giữa sự nín lặng của đám lính. Cụm từ đó hết như một gói thuốc nổ đặt bên dưới những tòa nhà của Amsterdam, bên dưới những nhà thờ và khắp thành phố, phá hủy cuộc sống quý giá của nó. Sau *tham lam* và *lụt lội*, đây là cụm từ xấu xa nhất trong kho từ vựng của thành phố - nó có nghĩa là chết và những người lính biết điều đó. Nín lặng bởi câu nói không kiêng dè vừa rồi của đội trưởng, họ không dám nhìn thẳng vào mắt Nella.

Từ trên lầu có tiếng đóng cửa gần như không thể nhận thấy. Bên ngoài có tiếng bước chân chạy thành thịch phá vỡ sự im lặng ngột ngạt. Tất cả đều ngoái đầu nhìn ra và một tháng bé không quá chín tuổi, Nella đoán vậy, thò đầu vào cửa trước, nét mặt hoan hỉ, miệng há ra thở lấy thở để. “Tìm thấy ông ta rồi!” Nó hét lên.

“Chết rồi à?” Aalbers hỏi.

Thằng bé ngoác miệng cười. “Sống. Cách đất liền sáu mươi dặm. Chúng ta đã tóm được ông ấy.”

Nella thấy ruột gan nhộn nhạo, hai đầu gối bắt đầu khụy xuống sàn nhà cứng và lạnh. Ai đó đã kịp giữ lấy nàng trước khi nàng ngã - là Aalbers, và ông ta nhẹ nhàng đỡ nàng đứng lên. Nàng choáng váng,

gần như không thở nổi khi tiếp nhận đầy đủ thông tin từ thằng bé. Nàng cảm thấy mình đơn độc biết bao khi đứng với sáu người lính này, những người không hề quan tâm liệu cánh cửa công lý có mở ra trước chông nàng.

“Ông ấy ở đâu, Christoffel?” Người lính đầu tiên hỏi.

“Ông ấy đang trên tàu, thưa ngài, ngược lên Texel.” Christoffel bước vào sảnh, nhìn chăm chăm những người lính. “Đội trinh sát đã tóm được ông ấy. Ông ấy rên rỉ như mèo con ấy. Thằng bé giả tiếng mèo kêu. “Cầu Chúa rủ lòng thương!” Aalbers lẩm bầm. “Không!” Nella thì thào. “Mày nói dối!”

Thằng bé cười khẩy. “Ông ấy đã từng nói đùa là mình không bao giờ đến Stadhuis. Nào, giờ thì hết đùa rồi nhé.”

Aalbers cốc vào đầu thằng bé. “Ăn nói lễ độ một chút đi.” Ông ta quát to trong khi thằng bé rú lên vì đau.

Người lính đầu tiên ngăn Aalbers lại. “Christoffel chỉ phục vụ cho nền Cộng hòa thôi mà.” Ông ta nói.

“Chồng tôi cũng vậy!” Nella cãi lại. “Suốt hai mươi năm.”

Ông ta quay sang nàng. “Chúng tôi không cần giữ cô nữa.”

Họ đi ra cửa. “Đợi đã!” Nella nói, gần như không thể thốt thành lời. “Các ngài sẽ làm gì ông ấy?”

“Tôi không có phận sự trình bày cho phu nhân. Ngài chánh án sẽ xem xét chứng cứ. Tòa sẽ cho họp phiên sơ thẩm rồi đến phúc thẩm. Tôi nghĩ cũng nhanh thôi nếu những gì chúng tôi nghe là đúng.”

Họ đi xuống bậc tam cấp, Christoffel hí hửng đi giữa họ, ngược lên bờ kênh về phía thành phố. Aalbers ngoái lại một lần, gật đầu chào Nella về bối rối. Nhịp bước của lực lượng dân quân không đều, như thể sự phấn khích vì thành công lấn át cả kỷ luật. Không lâu sau đó họ đi nhàn tản như dân thường, chen lấn xô đẩy nhau, tiếng cười của Christoffel vọng lại cho đến khi họ hoàn toàn biến mất khỏi tầm nhìn.



Nella đứng run rẩy trong tiết trời giá lạnh của một ngày tháng Mười hai. Dọc theo hai đầu bờ kênh Herengracht, một vài bóng người trong ô cửa sổ rụt vào khi bắt gặp ánh nhìn của nàng. Hình như có nhiều cặp mắt quan sát nàng, nhưng không ai ra giúp.

“Họ sẽ giết ông ấy mất...” Cornelia nói, gặp người trên cầu thang tiền sảnh.

Nella khom người đặt hai tay lên hai đầu gối Cornelia. “Im đi! Chúng ta phải theo ông ấy đến Stadhuis.”

“Chị không được làm thế.” Marin xuất hiện, bọc người trong tấm khăn choàng, bóng cô ta đổ dài trong ánh nến.

“Sao?”

“Chỉ lôi kéo sự chú ý thôi.”

“Marin, chúng ta cần biết họ sẽ làm gì ông ấy!”

“Họ sẽ giết ông ấy mất...” Cornelia lặp lại, bắt đầu run lên. “Họ sẽ dìm chết ông ấy.”

“Cornelia, vì Chúa.”

Marin nhắm mắt lại, xoa hai bên thái dương. Nella cảm thấy tức giận trước sự ngoan cố của em chồng, cứ chần chừ không nắm bắt tình hình để giành thế chủ động, thành ra rốt cuộc phải chịu khuất phục. “Trái tim của cô dâu, Marin? Tôi sẽ không bao giờ phó mặc anh trai mình cho số phận như thế.”

“Nhưng đó chính là điều chị làm đấy, Petronella. Chị đã bỏ anh ấy ở Assendelft và trốn thoát một mình.”

“Tôi không gọi đó là một sự trốn thoát.”

“Chị thì biết gì về các thị trường?” Marin nói. “Chị chỉ là một kẻ suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời trên những cánh đồng, uống sữa từ những con bò nhà quê thôi, không phải sao?”

“Điều đó không đúng. Cô bị sao thế?”

Marin bắt đầu đi xuống cầu thang về phía Nella đang đứng ở dưới, từng bước từng bước chậm rãi và chính xác đến lạ lùng.

“Chị có biết Johannes từng nói với tôi điều gì không?” Marin nói. Sự độc địa trong giọng cô ta cắt vào bầu không khí mùa đông khiến hai cánh tay Nella nổi gai ốc. “Tự do là vinh quang. Hãy giải thoát chính mình, Marin. Những chấn song của cái lồng nhốt ta là do chính ta làm nên. Tất cả chỉ là để giải thoát chính mình thôi, nhưng luôn có ai đó trả giá.”

“Sự tự thân của cô chính là thứ ngăn không cho chúng tôi làm bất kỳ điều gì. Cô đã có cơ hội của mình...”

Marin bất thành hình vung tay ấn Nella vào tường.

“Tránh xa tôi ra!” Nella hét lên, bị trấn áp trước cơn giận dữ kinh hoàng của Marin.

Cornelia lão đảo lúi lại trong khiếp sợ. “Tôi không bỏ rơi anh trai mình!” Marin nói. “Anh ấy bỏ rơi tôi. Tôi đã giữ kín những bí mật của chúng tôi, trong khi anh ấy không bao giờ có thể, tôi đã trả nợ cho anh ấy nhiều bằng trả nợ cho chính mình. Và tôi biết giờ cô nghĩ rằng cô hiểu chúng tôi, nhưng thực ra thì không.”

“Tôi hiểu.”

Marin buông nàng ra. Nella lão đảo dựa người vào lớp ván ốp tường.

“Không đâu, Petronella!” Marin nói. “Cái nút thắt quá chặt đối với chị.”

## Những con người bị che giấu

Nella đứng trên bậc tam cấp ngôi nhà của Johannes, đêm cuối năm trôi qua lặng lẽ không nghi lễ. Nàng muốn vờ vụn ra thành từng mảnh bởi cái lạnh, bị biến hình bởi ánh sáng. Dòng kênh vắng tanh, băng giá như một dải lụa trắng tinh giữa những ngôi nhà trên con phố Herengracht. Tối nay, mặt trăng treo trên bầu trời to chưa từng thấy; một vòng tròn bàng bạc đầy sinh lực đến kinh ngạc. Trông như thể nàng với tay tới được, như thể Chúa đã đẩy nó xuống từ thiên đàng để bàn tay phàm tục của nàng nắm lấy.

Nàng hy vọng Johannes có thể nhìn thấy mặt trăng qua những chấn song nhà tù nào đó ở Stadhuis. Việc bỏ trốn càng củng cố thêm tội danh của ông. Otto hiện đang ở đâu? Nhà tiêu họa ở đâu? Vẫn không thấy tăm hơi? Nếu không vì Cornelia, Nella nghĩ, có thể mình cũng bỏ đi cho rồi. Trong khi ngôi nhà co lại, từng người, từng người ra đi, thì cái tủ có ngăn kéo tưởng chừng như đầy hơn, thậm chí còn sống động hơn bao giờ hết.

Từ lối cửa mở đằng sau nàng, một mùi lạ bắt đầu tỏa ra, và Nella bước trở vào trong nhà. Nó không đến từ nhà bếp. Từ trên lầu, nàng nghe có tiếng nuốt nghẹn và tiếng thở hỗn hển. Nàng đi theo cái mùi lạ lùng đó lên lầu, dọc theo hành lang tối om, đến nơi một hàng nệm chạy quanh cánh cửa phòng Marin. Lần này thì chẳng có mùi oải hương ngọt ngào và gỗ đàn hương thơm ngát, mà là mùi rau quả úng khiến Nella buồn nôn. Marin đang đốt thứ gì đó kinh khủng, nàng nghĩ, chắc làm nước thơm nhưng sai cách. Nhưng âm thanh mà nàng tưởng là tiếng nuốt nghẹn hóa ra là tiếng khóc nức nở. Nella lắng tai nghe, cúi nhìn qua lỗ khóa, và phát hiện nó đã bị bịt lại.

“Marin?” Nàng thì thào.

Không có tiếng đáp lại, chỉ có tiếng nước nở. Nella khê đẩy cửa mở ra. Căn phòng bốc mùi đặc trưng của rễ và lá mật gấu ngâm nước. Marin đang ở trên giường, cầm một ly hỗn hợp màu xanh lá màu tù đọng của dòng kênh Herengracht, như thể được múc lên từ đó. Bộ sưu tập sọ động vật đã bị gạt cả xuống sàn, vài cái vỡ tan thành những mảnh xương ố vàng lổn nhổn. Một bản đồ trên tường đã bị xé làm đôi.

“Marin? Cô làm cái quái...”

Nghe giọng Nella, Marin ngược nhìn lên, khuôn mặt giàn giụa nước mắt, hai mắt khép lại trong sự nhẹ nhõm. Hai bàn tay buông lơ lửng và cô ta để Nella lấy đi cái ly. Nella sờ tay lên mặt, lên cổ, ngực em chồng, cổ làm bình tâm lại thân người đang run rẩy của cô ta, nước mắt cô ta vẫn không ngớt tuôn trào.

“Chuyện gì thế?” Nàng hỏi. “Chúng ta sẽ cứu ông ấy, tôi hứa.”

“Không liên quan đến anh ấy. Tôi không...”

Marin không thể nói hết câu. Nàng vẫn còn đặt tay trên cơ thể mềm oặt của Marin, và thấy buồn nôn khi người thấy hỗn hợp ghê tởm ấy. Nàng nghĩ về những trận ốm, những cơn đau đầu, chứng thèm ngọt mới phát - bánh nhân táo và quả hạch tẩm đường. Đáng điệu mệt mỏi của Marin cùng tính khí thất thường của cô ta; không nên đụng vào tổ ong, sẽ bị châm cho đấy.

Những bộ quần áo lụng nhùng, cách đi đứng chậm chạp lừ đừ, những chiếc váy đen được lót lông thú bên trong, lá thư tình bí mật bị xé nát. *“Tôi yêu em. Tôi yêu em. Bất kể thế nào, tôi vẫn yêu em.”*

“Người đã làm gì thế này?” Marin đã nằm trong bồn tắm ướp hoa oải hương, thốt lên câu hỏi như thế.

Marin không ngăn hai bàn tay vỗ về của Nella, và Nella lần tới xa hơn, lên bầu ngực tròn căng của em chồng, đến phần bụng được giấu bên dưới nhiều lớp váy eo cắt cao. Khi ấn nhẹ chỗ đó, Nella kêu lên.

Thời gian ngưng đọng. Im lặng bao trùm. Chỉ bàn tay một người đặt trên bụng người kia trong hoang mang và câm nín. Chiếc bụng

giấu kín của Marin cứng và to, tròn như mặt trăng. Marin? Nella thì thào gọi tên em chồng, không chắc nó bật ra thành tiếng.

Nàng thở ra khi đưa bé xoay người trong ngôi nhà nhỏ xíu của nó, và khi một bàn chân nhỏ đá lên, nàng ngã quy. Marin vẫn im lặng, đầu ngẩng cao, mắt thâm quầng mệt mỏi, dán chặt vào một đường chân trời vô hình trước mặt, cái nỗ lực giữ bí mật trôi tuột khỏi gương mặt cô ta.

Đứa bé cũng lớn thánng rồi. Đã đến lúc nó đòi chui ra. “Tôi chưa kịp uống đầu.” Marin chỉ nói có thế.

Những bức tường của căn phòng không hơn gì những tấm phong sơn khấu đã ngã đổ, và đằng sau chúng là những tấm phong khác nhưng chẳng được vẽ lên thứ gì, chỉ là một khoảng trống trơn không biến chỉ đường hay cột mốc; một không gian vô tận. Marin vẫn bất động.

Nella nghĩ về cái nôi nhỏ xíu trong chiếc tủ có ngăn kéo và cơn rùng mình chạy khắp người nàng. Làm sao nhà tiểu họa biết chuyện này được? Marin nhìn chăm chăm vào ngọn nến bằng sáp ong, không phải từ mỡ động vật, đúng là mùi mật ong thật dễ chịu. Ánh lửa nhảy nhót hệt như một yêu nữ, một vị thần ánh sáng tí hon đang cười nhạo hai người lúc này trí óc như tê liệt hết cả. Bắt đầu thế nào đây, nói gì bây giờ?

“Đừng nói cho ai biết nhé!” Rốt cuộc Marin thì thầm.

“Marin, không được có bí mật nào nữa trong ngôi nhà này. Cornelia sẽ phải biết.”

Marin thở dài. “Nếu cô ấy chưa biết thì cho cô ấy biết. Tôi đã thấm những mảnh vải vào máu lợn để tránh bị cô ấy nghi ngờ.” Ánh mắt cô ta vụt nhìn về phía Nella. “Mà chị cũng rành những lỗ khóa trong nhà này nhỉ?”

“Hóa ra đó là điều cô làm dưới tầng hầm. Tôi tưởng cô lau chùi.”

“Chị đã thấy những gì chị muốn thấy.”

Nella nhắm mắt lại, mừng tượng lại cảnh Marin dưới tầng hầm với hai bàn tay đỏ ối giờ lên cao.

Marin đã rất công phu trong việc giấu kín bí mật của mình: chuẩn bị máu cho kỳ kinh nguyệt, giữ vẻ ngoài không thay đổi. Cái bụng lùm lùm thế mà cô ta cũng ém xuống được thì đúng là đáng khâm phục. Cô ta đã nhân đôi chính mình: hai quả tim, hai cái đầu, bốn cánh tay, bốn chân giống như một con quái vật được ghi chép lại trong nhật ký hàng hải của một con tàu, được chú thích trên một trong những tấm bản đồ bị đánh cắp của Johannes. Cô ta đã che giấu quá giỏi.

Chuyện này đã xảy ra bao nhiêu lần rồi? Bao nhiêu lần vụng trộm sau lưng Agnes, Johannes, và toàn dân thành phố này? Chuyện này thật kinh khủng, và sự thật Marin là nhân vật chính thì lại càng gây sửng sốt hơn. Sự thông dâm, gài gủi xác thịt, vứt Kinh thánh ra ngoài cửa sổ. Nhưng thế mới là tình yêu, Nella nghĩ. Vì yêu nên bất chấp tất cả.

Marin ôm lấy đầu. “Frans...” Cô ta nói, tên anh ta đủ để truyền tải tất cả những gì cô ta giấu giếm lâu nay. Sự thật có thể hủy hoại cuộc sống của cô ta.

“Anh ta chỉ nổi giận về đường thôi, Marin. Anh ta yêu cô.” Marin nhìn lên, khuôn mặt kiệt sức lộ vẻ kinh ngạc. “Hãy nói cho anh ta biết về đứa bé. Khi biết rồi thì anh ta sẽ không hại Johannes nữa vì làm vậy sẽ đẩy cô vào nguy hiểm.”

“Không, Petronella!” Marin nói. “Đây không phải là một trong những câu chuyện của Cornelia.”

Họ ngồi trong im lặng một lúc. Nella nhớ lại thái độ sẵn sả đáng sợ của Meermans, nét mặt hả hê khi báo tin những gì vợ chồng anh ta chứng kiến.

“Mọi người không cần biết chuyện này, Marin. Chúng ta vốn giỏi giữ bí mật mà.”

Marin xoa mắt. “Tôi không chắc nữa.” Cô ta hít một hơi thật sâu. “Nếu người ấy còn sống, đứa bé này sẽ bị vấy bẩn.”

“Vấy bần?”

“Bởi tội lỗi của mẹ nó, tội lỗi của cha nó...”

“Nó là một đứa bé, Marin, không phải ma quỷ. Ta có thể rời khỏi nơi này.” Nella nói nhẹ nhàng hơn. “Đưa cô về nông thôn.”

“Ở nông thôn thì làm được gì chứ?”

Nella cắn lưỡi và tiếp nhận lời nói châm chọc đó. “Ừ, thì thế. Nhưng không có những cặp mắt soi mói dòm ngó.”

“Chị có biết mang thai trong tiếng Pháp là gì không Nella? “*Eneeznte*””

Nella thấy bức. Marin chẳng khác gì anh trai cô ta, lúc nào cũng đánh trống lảng với tiếng nước ngoài, làm ra vẻ thạo đời để ngăn người nghe đẩy câu chuyện đi xa hơn.”

“Chị biết từ đó còn có nghĩa gì khác nữa không?” Marin vẫn chưa chịu buông, dù giọng cô ta giờ nghe yếu ớt và hoảng loạn. “Một đường viền bao quanh. Một bức tường. Một cái bẫy.”

Nella quỳ xuống trước em chồng. “Mấy tháng rồi?” Nàng nói, muốn hướng câu chuyện đi theo chiều thực tế hơn.

Marin thở ra, đặt hai tay lên bụng.

“Khoảng bảy tháng.”

“Bảy tháng? Vậy mà tôi không hề biết. Từ khi tôi ý thức được thì mẹ tôi mang thai đến bốn lần, vậy mà tôi không hề nhận ra cô mang thai.”

“Chị đâu có nhìn kỹ, Nella. Tôi mặc đồ rộng và nịt ngực chặt mà.”

Nella không thể nhin cười. Ngay cả trong tình huống lạ thường này, hành động che giấu sự thật ngay trước mắt họ lại khiến Marin hãnh diện.

“Nhưng gần đây tôi thấy khó đi đứng. Cứ như gặp người lên một quả cầu vậy.”

“Cô sẽ sớm bị lộ thôi. Dù có mặc bao nhiêu váy hay khoác bao nhiêu khăn choàng cũng chẳng che giấu được.”

“May là tôi cao. Chứ nếu không sẽ trông giống như một kẻ tham ăn, hiện thân cho tội lỗi của tôi.”

Nella liếc nhìn cái ly. Hỗn hợp này hẳn đã có thể dễ dàng giết chết cô ta. Một cô gái ở Assendelft đã chết vì uống hỗn hợp làm từ cây lê lư và cây bạc hà hăng. Đám bạn của anh trai cô gái đã cưỡng hiếp cô và người ta kháo nhau là một trong số chúng đã “cấy” vào cô đứa con của mình. Cha cô đã bào chế một hỗn hợp gì đấy, và không biết công thức bị sai thế nào mà sáng hôm sau cô gái được đưa đi chôn.

Hầu hết người nhà quê có thể nhận ra nấm độc gây chết người. Bảy tháng là quá muộn để uống thuốc trụ thai. Mà một thời gian dài nịt ngược ép bụng để che giấu như vậy cũng đã đủ khiến Marin chết rồi. Cô ta có biết hay không? Cả hai khả năng đều khiến nàng lo lắng.

“Từ đâu cô có công thức này?”

“Một cuốn sách.” Marin nói. “Tôi mua các thành phần của hỗn hợp từ ba người bào chế thuốc riêng biệt. Johannes nghĩ tôi đã trộm hạt giống và lá cây của anh ấy, nhưng thực ra một nửa chúng đến từ những ông lang băm ở Amsterdam.”

“Nhưng tại sao lại là tối nay? Trước đây cô chưa từng tự hỏi mình định làm gì hay sao?” Marin nhìn lảng đi, không trả lời. “Marin, những hỗn hợp kiểu này cực kỳ nguy hiểm nếu cô không uống nó đủ sớm.” Nella tiếp tục nói, nhưng Marin không trả lời.

“Marin, cô có muốn đứa bé này sống không?”

Marin sờ bụng, và vẫn im lặng, nhìn chăm chăm vào vô định.

Nella đưa mắt lên chồng sách. Một cái tí đập vào mắt nàng: “*Những căn bệnh của trẻ em Stephanus Blankaart*” và nàng không thể tin nổi là mình đã không hề thắc mắc tại sao Marin lại có cuốn sách này vào lần đầu tiên nàng “đột nhập” phòng cô ta.

Marin cũng nhìn vào cuốn sách, và trông nét mặt cô ta ngỡ ngác và non nớt lạ lùng. Nella cầm lấy tay cô ta, tình cảm được truyền đi từ



lòng bàn tay này đến lòng bàn tay kia.

“Tôi nhớ cô với tay định cầm lấy tay tôi vào ngày đầu tiên tôi đến đây.”

“Không. Không đúng!”

“Marin, tôi nhớ nó rất rõ.”

“Chị đã chìa tay cho tôi như thế đó là một món quà. Chị thật... tự tin.”

“Không phải vậy đâu. Và cô đã chìa tay mình ra như thế bảo tôi ra ngoài. Cô nói tôi trông như mười bảy.”

“Thật vớ vẩn nhỉ?” Giọng Marin nghe bối rối.

“Nhất là khi tôi đã mười tám.”

Da Marin mềm mại hơn; sự trao đổi giờ đã hoàn tất. Cô ta tựa người vào Nella, tạm thời lắng dịu. Nella không thể tin nổi chuyện đang diễn ra tối nay trong căn phòng nhỏ xíu đầy những tấm bản đồ này, không đủ sức để chứa một sự thật quá lớn. Và tâm trí nàng mon men quanh rìa của nó, tìm cách đi vào. Nàng muốn hỏi rất nhiều, nhưng không biết bắt đầu thế nào. Hai người họ đang ở vào một tình huống chưa từng có từ trước đến giờ, và nàng suy nghĩ. Đứa bé này có thể là căn nguyên cho việc Johannes trở thành một người chồng bất đắc dĩ - làm chủ một gia đình Hà Lan điển hình. Nhưng nhìn khuôn mặt nhợt nhạt của Marin, Nella không đành mở miệng. “*Hãy đưa con của cô cho tôi đi, Marin, và bảo toàn mạng sống anh trai cô.*” Nói ra những lời đó không hề dễ dàng chút nào, và có lẽ tiếp nhận chúng thậm chí còn khó khăn hơn. Marin đã hy sinh cả cuộc đời mình, và một đề nghị như vậy cần phải được đề cập sao cho khéo léo và tế nhị.

“Chúng ta phải tìm một bà mẹ.” Nàng nói khẽ.

“Chị phải đến nhà kho để kiểm tra đường.” Marin nói.

Cơ thể nàng bắt đầu căng cứng. “Nhưng chúng ta biết làm thế nào với cô đây, Marin?”

Nella kinh ngạc trước khả năng phân thân tài tình của Marin, cứ thế cất vào túi sự thật về đứa bé như một món nữ trang. Marin loạng choạng ra khỏi giường và đi qua đám sọ thú vung vãi. Khi Marin không mặc nhiều lớp váy Nella có thể nhìn thấy cái bụng lùm lùm và khuôn ngực căng mẩy của cô ta. Đằng sau những bức tường của cơ thể hình mỏ neo của Marin, một đứa bé đang cựa quậy, được sở hữu và sở hữu người mẹ chưa gặp mặt, một vị thần đối với nó. Đứa bé sắp chào đời. Và dù Nella mong muốn được công khai, nàng biết chuyện này sẽ là một bí mật lớn nhất họ từng phải giữ kín.

Nghe nhắc đến đường, nàng sức nhớ đến một chuyện.

“Johannes đã đưa cho tôi một danh sách tên các khách hàng để bán đường...” Nàng ngập ngừng nói, không muốn để Marin chuyển hướng cuộc nói chuyện ra ngoài chủ đề về đứa bé chưa chào đời.

“Vậy tốt rồi.”

Nhưng trước khi Nella kịp nói tiếp, nàng nghe tiếng bước chân xa dần dọc theo hành lang.

“Cornelia” Marin kêu lên. “Suốt ngày nghe lờm thôi!”

“Tôi sẽ nói chuyện với chị ấy.”

Marin thở dài. “Chắc nên làm vậy trước khi cô ta kịp bịa ra một câu chuyện khác.”

“Chị ấy sẽ không cần đâu.” Nella nói, đi ra cửa. “Ở đây chẳng có gì khó tin hơn sự thật.”

## Không nơi nương tựa

Trong phòng Nella, Cornelia thoát đầu im lặng và bưng bình, nhưng rồi cô ta đầu hàng, đổ ập xuống giường như thể toàn bộ khung xương làm bằng tro.

“Tôi đã biết chuyện đó rồi!” Cô ta nói, nhưng nét mặt hoang mang không ăn nhập với câu nói đầy thách thức đó.

Nella chạy đến bên cô hầu, ôm chặt lấy cô ta. Cornelia đáng thương, nàng nghĩ. Chị đã bị bịt mắt rồi. Nhưng đâu phải có mỗi Cornelia có mắt mà như mù. Đây là chiêu trò gian trá lớn nhất Marin từng làm. Chỉ có điều nó là sự thật.

“Tôi đã biết có chuyện gì đó không ổn rồi.” Cornelia nói. “Nhưng tôi không muốn tin. Một đứa bé sao?”

“Cô ấy đã bôi máu lợn lên những mảnh vải thấm mỗi tháng để lừa chúng ta.”

“Sáng trí gồm!” Cornelia nói, cái cau mày biến thành sự ngưỡng mộ bất đắc dĩ.

“Chắc chắn là sáng trí hơn việc không chồng mà chữa.”

“Phu nhân!” Cornelia trông có vẻ tức giận, và Nella nhận ra rằng nàng không định kể cho cô gái mờ côi này về chuyện Marin định uống thuốc trụ thai. Mặc dù mình cực là “Bà hoàng lỗ khóa” này nghe hết trơn rồi, nàng thích thú nghĩ.

Một đứa bé sắp chào đời. Bí mật của Marin đã bị lộ, và bây giờ Nella nhìn đâu cũng thấy sự hiện diện của nó: chỗ phồng lên của những bức rèm, mấy chiếc gối tròn trên giường ngủ. Nàng nhìn chăm chăm qua Cornelia, đến chính giữa giường mình. Marin có một điều mình sẽ không bao giờ có. Một cách tự nhiên, hình ảnh Meermans và Marin bên nhau đi vào tâm trí Nella. Hai cơ thể của họ, cái đàn ông

của anh ta - cây gậy cứng - ấn vào giữa hai đùi Marin, cởi vớ dài của cô ta xuống, tách cô ta ra, rên lên khi được om trọn trong miền ấm nóng của cô ta. Điều đó không đúng, nàng nghĩ. Có thể còn hơn thế vì ở đây người đàn ông ấy tin rằng một lần gần gũi là ngàn lần nhung nhớ, rằng cô ta là tia nắng ấm áp. Nghe những lời lẽ bay bổng như vậy, hỏi làm sao không xiêu lòng cho được?

“Chúng ta sẽ làm gì với đứa bé đây?” Cornelia hỏi.

“Tôi nghĩ Marin có thể đưa nó tới một nhà trẻ mồ côi tư nhân.”

Cornelia bật dậy. “Đừng! Chúng ta phải giữ nó lại, phu nhân.”

“Cornelia, chuyện này chị không có quyền lựa Chọn.” Nella nói. “Cả tôi cũng không.” Nàng nói thêm, nghĩ về tình trạng tù đày của Johannes.

Cô hầu gái khoanh tay trước ngực. “Tôi sẽ bảo vệ đứa bé như một con sư tử bảo vệ con nó.”

“Có thể, Cornelia. Nhưng đừng có mơ những thứ chị không thể có.”

Điều này quá tàn nhẫn, và Nella biết thế, nàng kiệt sức quá rồi. Nghe giống như một điều gì đó Marin có thể nói. Cornelia đi về phía cái tủ có ngăn kéo. Mặt trăng giờ đã khuất vào mây, và ánh nến lập lòe chớp chói lên lớp khám đồi mồi.

Cornelia kéo hai tấm rèm nhung màu vàng và ghé mắt nhìn vào. Nella, quá ngỡ ngàng với cơn giận vừa rồi của mình, lờ đi để cô hầu muốn làm gì thì làm. Cornelia cầm cái nôi ra, cho nó đu đưa trong lòng bàn tay. “Đẹp ghê!” Cô ta thì thầm.

Lẽ ra mình nên để ý, Nella nghĩ - rằng trong tất cả những thứ Marin muốn nắm giữ, cái nôi là lựa chọn đầu tiên. Còn bao nhiêu điều khác nữa mình không để ý nhỉ? Quá nhiều, và mình vẫn tiếp tục bỏ sót.

Cornelia lấy con búp bê của Marin ra. “Phu nhân Marin đây này.” Nhìn chăm chăm vào chủ nhân bằng ánh mắt ngỡ ngàng. “Như thế tôi đang nắm giữ phu nhân ấy trong lòng bàn tay mình vậy.”

Phiên bản thu nhỏ của Marin nhìn chăm chăm vào hai người, môi mím chặt, đôi mắt xám kiên định. Cornelia vuốt dọc theo đường may chiếc váy len màu đen, chất liệu mềm mại, sờ vào rất dễ chịu. Cô ta giờ con búp bê lên trước ánh nến. “An toàn nhé, phu nhân!” Cô ta thì thào, cầm con búp bê bằng cả hai tay. Khi môi Cornelia chạm vào bụng con búp bê để hôn, cô ta giật mình nhảy dựng lên.

“Sao thế? Cornelia, chuyện gì vậy?”

“Tôi có thể cảm thấy gì đó.”

Nella giật con búp bê lại, nhắc váy lên và rời tới lớp váy lót, bóc từng lớp một cho đến khi nàng chạm tới được lớp vải cuối cùng. Khi tay Nella chạm tới thứ Cornelia phát hiện, nàng bủn rủn cả tay chân. Một lần nữa nhà tiểu họa lại đi trước họ một bước.

Không thể nhầm lẫn được, cơ thể nhỏ xíu của con búp bê Marin có cái bụng lùm lùm hết một cái bướu nhỏ hoặc một quả óc chó; chưa, nhưng sấp. Con búp bê mang dáng vẻ nặng nề giống như người phụ nữ hàng ngày vẫn đi chậm chạp dọc theo hành lang với vòng bụng càng ngày càng lớn.

Cornelia hoảng hốt. “Phu nhân đã đặt hàng búp bê phu nhân Marin đang mang thai ư?” Khi đôi mắt màu xanh như hoa thanh cúc chiếu vào nàng buộc tội, cơ thể Nella cảm thấy tê dại đi.

“Làm sao phu nhân có thể phản bội chúng tôi như thế?”

“Không, không...” Nella xua tay. Sự sụp lún đã bắt đầu, những viên gạch long ra, bên trong con đập xuất hiện những cái hố.

“Phu nhân biết tin đồn lan nhanh thế nào...”

“Tôi... tôi... không đặt mua nó, Cornelia.”

“Vậy thì ai?” Cornelia kinh hãi.

“Người ta gửi tới vậy thôi. Tôi không đặt hàng gì ngoài một cây đàn luyt, và...”

“Vậy là có ai đang theo dõi chúng ta?” Cô hầu gái xoay người quanh phòng, vung con búp bê ra như một cái khiên.

“Nhà tiểu họa không phải là người theo dõi, Cornelia. Chị ta còn hơn thế...”

“Chị ta? Tôi tưởng tất cả những lá thư đó đến từ một thợ thủ công là đàn ông?”

“Chị ta là một nhà tiên tri. Hãy nhìn bụng của Marin mà xem! Chị ta nhìn thấy cuộc sống của chúng ta, chị ta cố giúp, cố cảnh báo chúng ta...”

Cornelia lần lượt lấy những con búp bê ra, sẫm soi chúng để tìm thêm manh mối, rồi thả rơi từng con xuống sàn. “Cảnh báo chúng ta? Người đàn bà đó là ai, người đó là ai? Nhà tiểu họa này là gì?” Cô ta nắm chặt con búp bê của mình, nhìn nó kinh hãi. “Chúa ơi, tôi sống rất chu đáo, phu nhân. Tôi luôn ngoan ngoãn. Nhưng từ khi cái tủ này có mặt, có quá nhiều cánh cửa mở ra đến nỗi lúc nào tôi cũng cố gắng đóng chặt lại.”

“Nhưng chuyện đó tồi tệ vậy sao?”

Cornelia nhìn Nella như thể nàng đang phát điên. “Ông chủ ở tù, Otto bỏ đi còn phu nhân Marin thì mang một bí mật nhục nhã với người là kẻ thù của nhà này! Thế giới của chúng ta đã sụp đổ, còn nhà tiểu họa này lúc nào cũng theo dõi chúng ta? Chị ta đã cảnh báo chúng ta như thế nào, chị ta đã giúp chúng ta như thế nào chứ?”

“Tôi xin lỗi! Cornelia, tôi xin lỗi... Chị đừng kể với Marin nhé. Nhà tiểu họa có câu trả lời.”

“Chị ta chẳng là gì ngoài một kẻ chuyên rình mò.” Cornelia nổi đóa. “Không ai được giật dây tôi trừ Chúa trên cao.”

“Nhưng nếu chúng ta không biết về Marin, thì sao chị ta lại biết, Cornelia?”

“Chúng ta hẳn đã phát hiện ra. Chúng ta đã phát hiện ra. Chúng ta không cần chị ta nói cho chúng ta biết.”

“Nhìn đây này.” Nella chỉ cho cô hầu gái thấy vết nấm mốc trên cối đường của Agnes. “Khi mới đến nó còn trắng tinh.”

“Là muội từ lò sưởi.”

“Không chùi sạch được. Và con Rezeki có một vết trên đầu, ngay nơi bị Jack đâm.”

Cornelia vội lùi xa khỏi cái tủ. “Mụ phù thủy đó là ai vậy?” Cô ta rít lên.

“Chị ta không phải phù thủy, Cornelia. Chị ta là người Na Uy.”

“Một phù thủy Na Uy biến thành kẻ rình mò ở Amsterdam! Sao chị ta dám gửi cho phu nhân những thứ ma quỷ này?”

“Chúng không phải ma quỷ.”

Cornelia trong cơn tức giận nói những câu như xát muối vào lòng Nella. Nàng cảm thấy như thể chính nàng đang bị mổ xẻ giống như nhà tiểu họa bí ẩn, người bị chẻ ra làm đôi và toàn bộ lục phủ ngũ tạng phơi bày.

“Tôi chẳng có gì ở thành phố này cả, Cornelia. Chẳng có gì. Và chị ta quan tâm đến tôi. Tôi không hiểu tại sao chị ta lại chọn tôi. Không phải lúc nào tôi cũng hiểu được những thông điệp chị ta gửi đến, nhưng tôi đang cố...”

“Chị ta còn biết gì nữa? Chị ta định làm gì?”

“Tôi không biết. Hãy tin tôi! Tôi đã yêu cầu chị ta dừng lại, nhưng chị ta không dừng. Cứ như chị ta hiểu được nỗi bất hạnh của tôi, và cứ tiếp tục.”

Cornelia cau mày. “Nhưng tôi đã cố làm phu nhân hài lòng. Tôi đã luôn sẵn sàng...”

“Tôi biết chị luôn thế. Và tôi chỉ biết được mỗi một mẩu thông tin rằng chị ta là thợ học việc của một nghệ nhân đồng hồ ở Bruges. Tôi đã viết thư cho ông ta, nhưng ông này cũng im lặng giống như chị ta.” Nella có thể nghe giọng mình nghẹn lại thành một tiếng nức nở, những giọt nước mắt nóng hổi cứ chực trào ra. “Nhưng Pellicorne đã nói thế nào nhỉ? Chẳng có gì giấu giếm mà không bị lộ.”

“Làm gì có phụ nữ học việc.” Cornelia vặc lại. “Không người đàn ông nào thích đào tạo phụ nữ. Không phường hội nào ngoại trừ thợ may hoặc bốc dỡ than bùn hôi hám chịu nhận chị ta. Và thế có nghĩa là gì? Đàn ông là người làm nên thế giới này.”

“Chị ta làm nên phút và giây, Cornelia. Chị ta tạo ra thời gian.”

“Nếu tôi không nấu cá tầm cho phu nhân, tắm gia vị những chiếc bánh nướng cho phu nhân và lau cửa sổ cho phu nhân, tôi cũng đã có thể làm nên thời gian vậy. Tôi hẳn đã có thể làm ra những con búp bê ma quỷ đó và đi rình mò người khác...”

“Chị cũng rình mò đấy. Về góc độ này, chị cũng giống như chị ta thôi.”

Nóng người lên và muốn tức thở, Cornelia bĩu môi và quẳng bừa con búp bê của cô ta vào tủ. “Tôi chẳng giống chị ta thứ gì cả.”

Nella gom lại những con búp bê khác bị vứt xuống sàn. “Lẽ ra tôi không nên nổi nóng, Cornelia.” Nàng nói nhỏ.

Im lặng một lúc. “Tôi cũng vậy, phu nhân. Nhưng thế giới của tôi đã thay đổi quá nhanh trong những ngày qua. Nó đã vỡ tan.”

“Tôi biết, Cornelia. Tôi biết...”

Nella kéo rèm che chiếc tủ như một cách mang lại sự bình yên tạm thời. Cornelia cũng lẳng lẳng kéo rèm cửa sổ, và hai cô gái đứng trong phòng ngủ tranh tối tranh sáng ngọt ngào.

“Tôi phải đi xem phu nhân Marin thế nào.” Cornelia nói rồi bỏ đi ngay.

Còn lại một mình, Nella hình dung nhà tiểu họa là một phụ nữ trẻ hơn. Có thể Cornelia có lý. Có thể chẳng ai thèm mua những chiếc đồng hồ của nhà tiểu họa, mà thích những cái do đàn ông làm hơn? Chị ta không bao giờ có thể nâng cao tay nghề của mình được, nên chị ta thôi cố kiểm soát những nhịp điệu nhân tạo của con người, và thu mình vào trong. Chị ta chọn lối sống ẩn dật và bất thường như thế nhằm mục đích gì và tại sao chị ta lại chọn mình? Nella tựa đầu vào hông chiếc tủ có ngăn kéo, mặt gỗ mát lạnh chạm vào da nàng như



một lòng bàn tay. Khi cho mình thấy câu chuyện của riêng mình, nàng nghĩ, chính nhà tiểu họa cũng trở thành tác giả của nó. Ước gì mình có thể bắt đầu lại.

# BỐN

*Tháng Giêng, năm 1687*

*Kìa ngày nay, các người đông như sao trên trời...  
Một mình ta làm thế nào mang lấy trách nhiệm và gánh nặng  
về điều tranh tụng của các người?*

**Đệ nhị luật, chương 1, câu 10, 11 và 12**

## Những vết năm mốc

Ngày đầu năm mới là lúc người Amsterdam bất chấp tiết trời lạnh giá, mở toang cửa sổ để đón không khí trong lành bên ngoài ulla vào, tống ra khỏi nhà những đám mạng nhện và mớ ký ức buồn. Nella mặc cái trang thành người hầu và Cornelia giúp nàng đi vào chân đôi giày ống. Nàng đeo chiếc chìa khóa kho hàng quanh cổ hết như một chiếc huy chương.

Chưa đến Lễ Hiển linh - một ngày đặc biệt, nhưng họ không còn thời gian để lãng phí. Cô hầu gái trông như thể chuẩn bị tinh thần gặp Ma vương và bọn yêu tinh của hắn, nhưng đã hứa sẽ không tiết lộ cho Marin biết về bí mật ẩn giấu bên dưới những lớp váy con búp bê của cô ta, cả cái chóp cối đường bị thâm đen. “Cô ấy cần yên tĩnh.” Nella nói. “Hãy nghĩ đến đứa bé.”

Nella kéo chiếc áo khoác cũ sờn của cô hầu gái đến tận cổ. Nàng cố đứng vững, nhưng cảm thấy cứ muốn lún xuống, sâu hơn nàng nghĩ, tít vào trong những đầm lầy của thành phố, trở lại thời kỳ chỉ có bùn và biển.

“Phu nhân không nên đến Eastern Islands một mình.” Cornelia nói.

“Chúng ta không có lựa chọn nào khác. Chị cần ở nhà với Marin. Tôi sẽ về sớm.”

“Đặt Dhana theo. Nó sẽ bảo vệ phu nhân.”

Nella đi ra khỏi nhà và ngược lên bờ kênh Herengracht, con Dhana lon ton chạy bên cạnh. Nàng cảm thấy chiếc chìa khóa đè nặng trên ngực.

Nàng đã muốn đi thăm Johannes ở Stadhuis trước, nhưng ở Amsterdam đồng gun-đơn thống lĩnh và nàng phải suy tính kỹ càng. Nàng không biết mình sẽ tìm thấy gì ở Eastern Islands. “Ngoài tôi ra

không ai có thể làm việc này được đâu, Marin!” Sáng sớm nay nàng đã nài nỉ em chồng như thế.

“Johannes đang ở tù. Nếu Agnes và Frans quyết định không rủ lòng nhân từ, chúng ta có thể “bôi trơn” cho Jack để ít ra anh ta cũng thay đổi câu chuyện đi.”

Marin đã gật đầu đồng ý, đưa tay sờ bụng. Giờ người trong nhà đã biết cô ta đang mang thai, có lẽ vì thế mà cơ thể cô ta dường như phát triển nhanh hơn. “Mẹ là một ổ bánh mì khổng lồ.” Mẹ Nella đã từng nói vậy khi bà mang thai Arabella. Giờ thì hình như Marin cũng đang đợi xem cơ thể mình biến đổi đến mức nào. Marin và cái nút thắt quá chặt của cô ta; ý cô ta là gì mới được chứ?

“Sau đó, tôi sẽ đi thăm Johannes, nếu họ chịu để tôi vào.” Nella nói thêm. “Cô có muốn nhắn gì không?”

Marin dường như cố dẫn nỗi đau đang cuộn lên trong lòng. Buông lỏng hai tay, cô ta quay đi, nhìn chăm chăm về phía phòng khách.

“Tôi không thể nói được gì cả.”

“Marin...”

“Hy vọng là nguy hiểm, Petronella.”

“Thế còn hơn không.”

Trời lạnh buốt, gió như những lưỡi dao cứa vào mặt Nella. Ước gì mùa xuân đến sớm hơn, nàng nghĩ, và rồi tự hỏi liệu ước như vậy có công bằng cho Marin và Johannes không. Lúc mùa xuân đến, nền Cộng hòa của riêng họ có thể đã đổ sụp dưới chân. Cố xua tan những ý nghĩ âm ảm, nàng rảo bước, mười phút hay đại loại vậy, về phía Đông của thành phố. Nàng sức nhớ đến việc nhà tiểu họa rời khỏi ngôi nhà trên phố Kalverstraat. Nella chưa từ bỏ hy vọng. Nàng vẫn còn đôi mắt kiếm tìm trên những con đường mái tóc màu vàng thấp thoáng, ngóng chờ một tiếng gõ cửa và một gói hàng được giao đến. Nhưng đã nhiều ngày trôi qua, chỉ có im lặng và im lặng. Dù đã nói với Cornelia

rằng nhà tiểu họa đang chỉ đường cho nàng, Nella vẫn cảm thấy đơn độc, lẩn mò trong bóng tối. Nàng cần nhiều thông điệp hơn nữa, nhiều món đồ hơn nữa, để hiểu chuyện gì sắp xảy đến và chuyện gì đã qua. “*Quay về đi!*” Nàng nghĩ khi đi qua một trong những cây cầu về phía Eastern Islands. “*Tôi không thể làm chuyện này mà không có chị.*”

Chỗ nào nàng nhìn cũng thấy nước, những cái phá tĩnh lặng như kính, lổm đổm những mảng tối như một tấm gương bị hoen ố khi ánh mặt trời yếu ớt náu mình sau những đám mây. Món khoai tây yêu thích của Johannes như và mịn nhất được phục vụ ở một quán rượu gần đây. Không mấy khó hiểu khi đây là nơi ông thích lui tới hơn cả; gần biển hơn, ít người hơn, nhiều nơi để trốn.

Kho hàng bắt đầu hiện ra, những tòa nhà bằng gạch sừng sững vút lên bầu trời, rộng hơn nhiều so với những ngôi nhà nép vào nhau ở trung tâm thành phố. Eastern Islands sáng nay có cảm giác vắng vẻ. Hầu hết mọi người có lẽ vẫn còn đang ngủ bù vì tối qua thức khuya đón giao thừa, nàng nghĩ. Cha nàng thường là qua nửa đêm mới về nhà, sau khi tiễn đưa năm cũ, rồi ông tỉnh dậy chỉ để nói rằng chẳng có gì thay đổi nhiều. Không như ở đây, Nella nghĩ. Không còn gì như cũ nữa rồi. Nàng có thể nghe tiếng bước chân của mình, tiếng thở hổn hển của con Dhana khi nó cuồng chân chạy theo nàng.

Dù vắng ngắt, những mảnh đất tách rời này vẫn có gì đó mang tính thống nhất, vì tất cả mọi thứ nơi đây đều có chung một mục đích - đầu mỗi giao thương, chứa hàng, sửa chữa tàu thuyền, sinh kế cho cả thủy thủ cũng như thuyền trưởng. Theo chỉ dẫn của Marin, nàng rốt cuộc đã tìm được kho hàng của Johannes, cao sáu tầng với cửa mặt tiền màu đen.

Ổ khóa được tra dầu thường xuyên nên cửa mở dễ dàng. Nàng chỉnh lại chiếc váy quá rộng và cái tạp dề của Cornelia. Họ đã cố nhận định ai sẽ tệ hơn - một cô hầu bị bắt gặp trong kho hàng của ông chủ, hay vợ ông ta? Tốt hơn là cô hầu, họ đã nghĩ vậy. Chuyện của Johannes Brandt cũng đã đủ gây tai tiếng rồi, không cần thêm cái tin

rằng phu nhân Petronella rình mò mờ ám ở Eastern Islands nữa. Nàng hình dung Frans và Agnes đã đến đây và nấp đằng sau tòa nhà.

“Mày ngồi đây nhé, cô gái!” Nàng ra lệnh cho Dhana, cố tập trung vào việc định làm. Nàng vỗ đầu con vật. “Và nhớ sữa lên nếu có ai đến gần nhé.” Chắc phải thuê một con chó canh chừng thường xuyên thôi, nàng nghĩ. Giờ Jack đã bỏ của chạy lấy người mất rồi.

Bên trong khiến Nella choáng ngợp. Nàng cảm thấy mình quá nhỏ bé khi đứng dưới chân một cái thang dài cao vút vươn lên năm tầng của kho hàng. Johannes là người có tất cả, nhưng cũng là người quá thường xuyên cảm thấy bị tước đi mọi thứ.

Nella bắt đầu leo lên cái thang, tìm chỗ chứa đường. Có cảm giác như nàng đang leo xuyên qua cuộc đời chồng mình, cứ lên mãi, lên mãi, vào căn buồng sâu hun hút tối om, vấy mắc vào những thanh ngang, rất dễ ngã. Nàng đi qua những súc lụa Coromandel và Bengal, những đôi găng tay, vỏ và hạt nhục đậu khấu đựng trong những cái sọt được đánh dấu “*Molucca*”, tiêu được dán nhãn từ Malabar, vỏ cây quế Sri Lanka, lá chè trong những cái sọt được đánh dấu “*Batavia*”, những tấm ván trông đắt tiền, những ống đồng, những tấm thiếc, những chồng len Haarlem, những cái đĩa sứ Delft, những thùng rượu nhãn hiệu “*Espana*” and “*Jerez*”, những hộp thần sa và phẩm yên chi, thủy ngân để làm gương, những món nữ trang rẻ tiền Ba Tư mạ vàng và bạc. Nàng lấy những thanh ngang, nàng sức hiểu sự mê mẩn của Marin đối với công việc của anh mình. Cuộc sống thực sự là đây. Nàng thấy hoa mắt trước những thứ bày ra ngay trước mắt. Đây là nơi khởi đầu cho những cuộc phiêu lưu đích thực.

Nella phải leo thẳng đến mái hiên nhô ra mới tìm thấy những cối đường. Johannes đã trữ chúng ở chính giữa sàn, được phủ bằng vải lanh để tránh bị ẩm. Sự chu đáo đó khiến nàng xúc động và suýt nữa thì bật khóc. Meermans muốn làm cho nàng tin rằng Johannes chỉ vớt đường của Agnes ra sàn với những cánh buồm thừa và những cuộn

dây thừng chưa được bôi hắc ín. Hoàn toàn không phải thế. Johannes đã rất cẩn thận. Có quá nhiều cối đường, chạm tới tận rui trần nhà.

Lập cập bước xuống thang, Nella tiến lại gần phần nhô ra có phủ vải lanh và thận trọng nhắc một góc lên. Những cối đường được xếp chồng lên nhau như những khẩu súng thần công. Có vẻ như khuyết mất một cối, chắc chắn là cái Agnes đã mang đến hôm dùng bữa tại nhà nàng - đúng là một món mua chuộc đáng ngờ. Nếu thứ này mà đổ xuống, Nella trộm nghĩ, mình sẽ bị nghiền nát mất.

Chắc phải đến cả ngàn cối. Nella quỳ xuống bên những cối đường có vẻ như mới được tinh luyện gần đây. Chúng vẫn còn cứng cáp và sáng rỡ, và đã được đánh dấu ba chữ thập của thành phố Amsterdam. Chừng một nửa còn lại, được tinh luyện ở Surinam, sờ vào thấy ấm, và khi Nella đưa tay lên xem thì thấy nó bị dính hỗn hợp nhão màu trắng. Ở phía sau núi đường, những vệt nấm mốc nhỏ xíu đã lan ra đến một phần tư của số đường được tinh luyện ở Surinam. Không gì có thể cứu được những tinh thể đường đã bị hư hỏng. Nhưng dù vậy, nàng nghĩ Meermans đã nói quá. Mình có thể sấy khô chúng lên, chắc chắn sẽ cứu được phần nào.

Nàng hăm hở ném chỗ đường dính trên tay. Tưởng tượng sẽ thế nào nếu nàng chết vì ném phải đường hỏng, vì quá thèm *lekkerheid\**, nàng nghĩ. Chẳng lẽ linh mục Pellicorne lại không thích.

Nàng lấy danh sách dày đặc những cái tên của Johannes ra khỏi túi. Nào là những bá tước và giáo chủ hồng y, một công chúa, một nam tước, những người muốn tẩm đường cho thời gian rảnh của họ ở London, Milano, Roma, Hamburg, ngay cả những chi nhánh ở xa của VOC. Chẳng hiểu bằng cách nào Johannes có thể giao dịch được với những người Tây Ban Nha, người Anh, khi mà đất nước của ông với đất nước họ có xung đột. Nella chợt nhớ đến điều ông đã nói với Meermans ở buổi tiệc của Hội thợ bạc: “*Dưới con mắt của người*

*nước ngoài, chúng ta là những kẻ không đáng tin cậy. Tôi không muốn trở thành kiểu người như thế.”*

Có nhiều đường hơn nàng tưởng. Hiện thực về sự bất lực của Johannes và Marin đè nặng trên đôi vai nàng. Khi nàng bảo Johannes nếu thuê một đại lý để đưa hàng ra nước ngoài sẽ tốn rất nhiều tiền hoa hồng, ông đã không phủ nhận. Nhưng họ cần giao dịch với khách hàng nào đó gần hơn - một ai đó biết thấu hiểu, một ai đó muốn mua đường. Nella đứng lên, hai tay chống hông, vắt óc nghĩ, nhìn chăm chăm vào sinh kế của Frans và Agnes. Và rồi nàng sực nhớ lời bình phẩm của một người vào tháng đầu tiên nàng đến Amsterdam, ngồi tròn mắt trước một chiếc bánh không bọc giấy trên lòng. Nàng đã thấy mếu ngay người đó, một phụ nữ lịch thiệp và tinh thông. *“Tặng ông buổi sáng và bánh hạnh nhân buổi chiều.”*

Nella vò nát mảnh giấy của chồng mình. Đúng rồi, nàng thềm reo lên giữa bốn bức tường, rui xà và mái nhà bằng gỗ xảm - lãnh địa của chồng nàng. Mình biết cần phải làm gì rồi.



## Stadhuis

Nella đi theo một lính canh xuyên qua hành lang ngấm của nhà tù Stadhuis rồi xuống một cánh dài của tòa nhà. Nàng có thể nghe những tiếng ho và rên rỉ của tù nhân. Nơi này lớn hơn nàng tưởng. Hình như nó cứ mở rộng ra một cách không thể lý giải nối theo từng bước đi của nàng, vượt quá khả năng xác định kích thước của nàng. Xà lim nối tiếp xà lim, gạch nối tiếp gạch khiến nàng hoa cả mắt.

Nella bắt đầu nghe thấy tiếng kêu thét và rên rỉ, tiếng song sắt kêu vang và tiếng khóc. Nàng ngẩng cao đầu để nhớ đầu họ người được sự sợ hãi đẩy lên mỗi lúc một nhiều trong nàng, cố chặn đứng thứ tạp âm chối tai từ đám tù nhân nam.

Nàng và người lính canh đi men theo một khoảng sân mở, và ở chính giữa Nella có thể nhìn thấy những cái máy kỳ cục làm từ những tấm ván được đóng chặt bằng bu lông có thể điều chỉnh được. Một cái máy khác có một hàng chông nhọn hoắt. Tù nhân được đưa vào đây để cải tạo hoàn toàn theo nghĩa đen. Nella nhìn lảng đi, sờ vào chìa khóa kho hàng giấu nơi ngực và tâm trí vẫn còn rộn ràng với ý tưởng mới mẻ vừa mới nảy ra. Nàng nhất định không sợ hãi. Đừng để những vũ khí ngọt ngào đánh lạc hướng.

“Đây rồi!” Người lính nói, mở cánh cửa xà lim nhốt Johannes. Anh ta nấn ná lâu hơn cần thiết, rồi khóa cửa lại đằng sau nàng.

“Đừng quay lại quá sớm nhé!” Nella đưa cho anh ta một đồng gun-đơn qua chấn song. Một trong những điều thành phố này đã dạy mình, nàng nghĩ. Người lính bỏ đồng tiền vào túi và chẳng bao lâu sau tiếng bước chân anh ta xa dần rồi mất hút. Từ bên ngoài, Nella có thể nghe thấy những con chim mòng biển bay lòng vòng trên bầu trời cao tít, tiếng bánh xe đẩy nghiêng lạo xạo trên sỏi. Trong xà lim tối tăm, Johannes đang tựa người vào một chiếc bàn nhỏ. Không có ghế, nên

nàng đứng dựa vào cửa. Bầu không khí nhớp nháp khó chịu, rêu phủ khắp tường, một tấm bản đồ của những hòn đảo xanh mướt không có vĩ độ. Johannes trông có vẻ trầm ngâm, nhưng năng lượng vẫn còn dồi dào. Ngay cả ở đây, bị tước đi mọi quyền, ông vẫn có khả năng gây ấn tượng.

“Hồi lộ quan chức đây à?” Ông hỏi.

“Ta nên coi họ như bạn.” Giọng nàng như nhỏ hơn bởi độ dày của bốn bức tường.

“Em nói nghe cứ như Marin ấy.” Ông mỉm cười.

Hai mắt ông có bọng, và da xung quanh như màu hoa uất kim hương héo. Tóc ông rối như rong biển bạc màu, và áo quần nhếch nhác. Hai cánh tay run run khi ông chống tựa vào bàn. “Họ sẽ không cho phép tôi có một cuốn kinh thánh.” Ông nói. “Hay bất kỳ thứ gì để đọc.”

Từ cái túi không còn mảnh giấy đã bị vò nát, Nella lấy ra ba lát thịt đùi lợn muối xông khói được bọc kỹ, nửa ổ bánh mì và hai chiếc bánh nướng. Nàng đi băng qua xà lim, đưa chỗ thức ăn cho Johannes và ông rưng rưng đón lấy.

“Nếu mà họ phát hiện ra thì mình đã gặp rắc rối to rồi đấy.”

“Vâng!” Nàng nói, lại bước lùi ra xa, đưa chân quét quét góc xà lim.

“Tí nữa thôi là tôi thoát được rồi.”

Nella nhìn về phía góc xà lim, nơi một gia đình chuột nhắt mới sinh rúc rích trong ổ rơm, con nọ bò chồng lên con kia lồm ngồm. Nàng nặng nề ngồi xuống nệm rơm, và một nỗi buồn thăm thăm dấy lên trong lòng khiến nàng hoang mang, lẫn át cả ý chí kiên cường nơi nàng.

“Họ đã nói gì với mình?”

Johannes chỉ vào đôi mắt bầm đen. “Họ nói bằng cách này này.”

“Lần đầu tiên em gặp mình...” Nàng nói, không thể chôn lấp nỗi buồn. “Mình đâu có màng đến Kinh thánh, đến Chúa, đến tội lỗi và sự nhục nhã.”

“Làm sao em biết là tôi không màng?”

“Mình không đi nhà thờ, mình luôn mất tập trung những lúc nghe Marin đọc kinh tại nhà. Rồi mình còn mua những thứ này nọ. Mình ăn uống đầy đủ, mình thích gì làm nấy. Mình là chúa tể của chính mình, là kiến trúc sư cho vận mệnh của chính mình.”

Ông mỉm cười, chỉ những bức tường xung quanh. “Và hãy xem tòa nhà tôi dựng lên đây này.”

“Nhưng mình tự do, có phải không? Hãy nghĩ đến những nơi mình từng thấy mà xem.” Nella nuốt khan, gần như không thể giữ cho lời nói của mình lưu loát.

“Marin luôn bảo tôi là sự kết hợp tồi tệ giữa sự bất cần và tính cương quyết.”

“Đó là lý do mình vẫn tìm đến Jack?”

Johannes nhắm mắt như thể cái tên ấy nhấn chìm ông.

“Anh ta đã phản bội mình, Johannes. Thật hoài của...”

“Tôi chẳng trả cho cậu ta xu nào từ ngày cậu ta đâm Rezeki.” Johannes nói. Những lời nói rơi xuyên qua ông tựa như những hòn đá. “Tôi thuê cậu ta canh giữ đường, nhưng Marin lo lắng về cậu ta đến mức tôi buộc phải quyết định sa thải cậu ta. Dĩ nhiên là tôi hiểu ý của Marin. Cậu ta quay trở lại với việc giao hàng, và đó là lúc mọi thứ đi chệch hướng. Tôi đúng là đã gặp Jack sau khi cậu ta giết Rezeki.” Mặt ông dịu lại trong ánh sáng lờ mờ. “Tôi chưa từng thấy một người nào hối hận nhiều đến thế sau những gì mình đã gây ra.”

Nella cắn lưỡi. Chắc chắn Jack không có lựa chọn nào khác ngoài việc tỏ ra ăn năn, và đổi lại Johannes tin đó là sự thật.

“Chắc anh ta quan trọng với mình lắm nên một chuyện như vậy mà mình cũng dễ dàng bỏ qua?” Nàng nói. Ông im lặng. “Johannes,

đó có phải là... tình yêu?”

Ông cân nhắc câu hỏi của nàng, và nàng lại sững sốt lần nữa bởi lúc nào ông cũng trả lời những câu hỏi của nàng một cách nghiêm túc. “Với Jack, dường như... một điều gì đó không thể nắm bắt được. .. nhanh chóng trở nên rất thật. Tốc độ của nó ấy Nella. Bằng việc nói dối, Jack khiến tôi nhìn thấy sự thật, kiểu như một bức họa có thể truyền tải một điều gì đó dù bản thân nó không bao giờ là điều đó cả. Tôi đã tưởng Jack là tình yêu.” Johannes thở dài. “Nhưng cậu ta chỉ là bức họa tình yêu thôi. Mình hiểu không? Tình yêu trong trí tưởng tượng thì bao giờ cũng đẹp đẽ hơn mớ hỗn độn nó gây ra.”

Johannes dành sự chân thành cho nàng như một món quà bất ngờ nữa. Con kênh mở ra giữa họ có thể rất sáng rỡ và trong suốt như pha lê, nhưng khi Nella nhắm mắt lại nàng chỉ trông thấy một dòng nước tù đọng lờ đờ.

“Em ổn chứ?” Ông hỏi.

“Marin tin rằng tình yêu đẹp khi đang rượt đuổi hơn là khi đã tóm được.” Nàng nói.

Ông nhướn mày. “Điều đó không khiến tôi bất ngờ. Nó không đẹp hơn, nhưng nó dễ dàng hơn. Trí tưởng tượng của một người luôn luôn phong phú. Tuy thế cuộc rượt đuổi bao giờ cũng khiến ta mệt lử vào phút cuối.”

Tất cả chúng ta đang rượt đuổi thứ gì đây? Nella tự hỏi. Để được sống, đương nhiên rồi. Để thoát khỏi những sợi dây vô hình trói buộc ta mà Johannes đã nói đến trong phòng làm việc của ông. Hay ít nhất là để hạnh phúc với nó.

“Mình định đi đâu thì bị họ bắt ở Texel?”

“London. Tôi hy vọng sẽ tìm được Otto. Marin một mực tin rằng cậu ấy ở đó. Em gái tôi khỏe không?”

“Mình thật uy lực, Johannes.” Nella cảm thấy buộc phải lờ đi câu hỏi của ông, biết rằng nếu không thì mặt nàng sẽ lộ ra sự thật về việc

lờ lẫm của Marin. “Em đã quan sát mình tại buổi tiệc của Hội thợ bạc. Chính mình đã nói rằng các thị trưởng không thể đụng tới mình.”

Ông ngồi xuống đệm rơm bên cạnh nàng. “Đó là crimen nefandum\*, Nella. Hai người đàn ông với nhau. Khi phải đối mặt với lời buộc tội đó, không ai có uy lực cả, chỉ có Chúa. Không làm gì có nghĩa là bỏ qua, và các thị trưởng cần phải cho dân chúng thấy hành động của mình.”

“VẬY là ta phải khiến Meermans đổi ý!”

Johannes run run, đưa một bàn tay lên đỉnh đầu, như thể để tìm câu trả lời trên đó. “Đã nhiều năm trôi qua...” Ông nói. “Nhưng tôi đã làm một điều khiến Frans rất buồn. Và rồi tôi phạm một tội lỗi lớn hơn nữa là thành công. Chuyện đó để lại dư âm và giờ đây quay về ám tôi.”

Nella hình dung Johannes lúc còn trẻ hơn bây giờ đã đuổi Meermans ra khỏi nhà, em gái ông nấp bên một cửa sổ nhìn thấy, và mỗi nhục nhã ghê gớm đó giờ đây vây bọc lấy tất cả bọn họ.

“Tôi cứ ngỡ chấp nhận bán đường cho họ là có thể nối lại tình thân...” Johannes nói... “Nhưng Frans đã... chai lì. Anh ta đã đợi quá lâu để trả thù nhà Brandt. Tôi chính là người anh ta căm ghét, và muốn trở thành. Và Agnes... để xem nào. Agnes sẽ luôn làm theo lời chồng bất kể xấu tốt ra sao.”

“Em tin là Agnes ngưỡng mộ mình.”

“Điều đó chỉ khiến mọi việc tệ thêm thôi.” Mắt Johannes sáng lên trong không gian tối tăm. “Tôi rất vui vì em đã đến. Tôi không xứng đáng!” Ông nói, nắm lấy tay nàng.

Nella nghĩ nếu không được yêu thì chí ít nàng cũng được cảm kích. Tìm những thứ thay thế cho tình yêu - khi nào chuyện này sẽ kết thúc đây? Tuy thế, nàng thà ở bên ông hơn bất kỳ nơi nào khác.

“Nếu tôi không nhận tội, sẽ có một phiên tòa sơ thẩm...” Johannes nói. “Trong vài tuần nữa. Thế này hay thế khác, tôi chẳng

trông mong được ra khỏi đây mà còn sống đâu.”

“Mình đừng nói thế.”

“Tôi sẽ chuẩn bị tinh thần. Cả em, Marin, Cornelia... Và Otto, nếu cậu ấy quay về.” Johannes đột nhiên có vẻ hoạt bát, hết một công chứng viên phân chia tài sản thừa kế theo di chúc của một người khác. “Sẽ có một vài người trong schepenbank\* của Amsterdam tại phiên tòa phúc thẩm, dù chánh án Pieter Slabbaert đóng vai trò giám sát.”

“Tại sao không chỉ có mỗi ngài chánh án thôi?”

“Vì tính nghiêm trọng của cáo buộc. Vì bị cáo là tôi. Vì sự vụ càng đáng kinh tởm thì những công dân tai to mặt lớn của chúng ta dính vào càng nhiều.” Ông ngừng lời. “Nhưng tôi hình dung là nó sẽ kết thúc nhanh chóng thôi.”

“Johannes...”

“Những cáo buộc nghiêm trọng thường kết thúc bằng án tử hình.” Giọng ông bắt đầu khó khăn. “Và ông chánh án thích chia sẻ trách nhiệm. Càng nhiều người tham gia vào buổi xét xử, thì nó càng có vẻ khách quan hơn.”

“Em sẽ đi tìm Jack.” Nella nói. “Em sẽ trả cho anh ta nhiều tiền hơn để thay đổi câu chuyện.” Nàng nhớ đến việc Johannes đã lấy hết gun-đơn trong ngăn kéo, đường bị mồi meo chốt đóng trên tầng sáu của kho hàng. “Và em đã nghĩ được một kế hoạch...”

“Có một cai ngục...” Johannes nói. “Họ gọi hắn là Gã chặn cừu khát máu.” Ông nắm tay nàng chặt hơn. “Là cha xứ, nhưng bản chất là một con quái vật.”

Những lời nói cuối cùng lơ lửng trong không khí ẩm ướt, không lồ, không thể đánh bại. Nella sờ lên mặt mình. Hơi ẩm trong không khí khiến mặt nàng lạnh toát. Làm thế nào Johannes sống nổi ở nơi này một ngày?

“Tôi đã nhìn thấy những nạn nhân được đưa đi ngang qua đây...” Johannes nói. “Xương thò cả ra và không thể trở về như cũ được nữa.

Chân không còn là chân, tứ chi như bông gòn sũng nước, ruột gan như thịt thối. Họ sẽ tra tấn tôi đến thân tàn ma dại để lấy cung. Tôi sẽ khai, Nella, và kết cục là thế nào thì mình biết rồi đấy.”

Johannes vùi mặt vào vai nàng. Nella cảm thấy chóp mũi ông đâm vào da thịt nàng, và nàng ôm lấy ông. Nàng muốn tắm rửa cho ông từ đầu tới chân, để cho ông tươi mới trở lại, để người ông tỏa ra mùi gia vị - mùi bột bạch đậu khấu mắc trong móng tay. “Johannes...” Nàng thì thầm. “Johannes. Mình có vợ mà. Mình có em. Chẳng lẽ chúng có đó chưa đủ?”

“Không bao giờ đủ.”

Vậy một đứa bé thì sao? Nàng muốn hỏi. Đứa bé thì sao? Cái bí mật của Marin chực văng ra khỏi miệng nàng. Thêm thời gian, nàng nghĩ. Tất cả những gì mình muốn là thêm thời gian. Biết đâu trong hai tháng gia hạn, cục diện sẽ thay đổi thì sao?

“Johannes...” Nàng nói. “Ước gì có em thôi là đủ rồi.”

Johannes ngẩng đầu lên, và ôm lấy khuôn mặt nàng. “Em là điều kỳ diệu.”

Ánh sáng đang nhạt dần trong xà lim, tên cai ngục sắp quay lại. Trong cuộc hôn nhân kéo dài bốn tháng, Nella không ở riêng bên cạnh chồng được nhiều. Nàng nhớ đã nói với Johannes trong phòng làm việc của ông rằng ông đã mê hoặc nàng như thế nào. Đến giờ phút này, trong nàng vẫn còn nguyên cảm giác đó. Cách nói chuyện và vốn hiểu biết của ông, sự thích nghi tinh khôi của ông đối với những hành động đạo đức giả của thế giới này, cái khao khát được là chính mình của ông. Ông đưa bàn tay ra ánh nến, và những hoa tay rõ nét trên những ngón tay ông nhìn thật đẹp. Nàng muốn ông sống biết chừng nào.

Cuộc nói chuyện về sự chuyển đổi này, cách mọi thứ có thể thay đổi như thế nào, về những căn phòng có người ở và không người ở, hai anh em tiết lộ hai bí mật khác nhau khiến nàng muốn kể ông nghe về nhà tiểu họa. Cứ như thể đã cả một đời từ khi nàng đi xuống cầu

thang và trông thấy ngôi nhà búp bê đứng lù lù trên sàn đá cẩm thạch. Nàng đã cảm thấy tự ái thế nào, Marin đã giận dữ ra sao.

“Jack có nói với mình anh ta làm việc trên phố Kalverstraat không?” Nàng hỏi.

“Cậu ta làm việc cho nhiều người mà.”

“Một phụ nữ đến từ Bergen ấy? Tóc vàng? Chị ta học việc chỗ một nghệ nhân đồng hồ.”

Johannes cắn một miếng bánh rán nhỏ và thả một ngọn nến trên bàn lên. Nella cảm thấy ánh nhìn điềm tĩnh của ông đậu lên đỉnh đầu nàng. “Không!” Ông nói. “Nếu có thì tôi hẳn đã nhớ rồi.”

“Chị ta là nhà tiểu họa em thuê để làm vài món đồ cho chiếc tủ ngăn kéo. Chị ta đã làm con búp bê Rezeki đấy.”

Nghe tới đây, đôi mắt mệt mỏi của ông sáng lên. “Một phụ nữ?”

“Vâng, em tin là vậy.”

“Khéo tay và có óc quan sát một cách phi thường đấy. Nếu mà có cơ may thì tôi đã là khách hàng quen của cô ta rồi.” Ông lục trong túi, và với nét mặt trù mến, nhẹ nhàng lấy ra con chó nhỏ. “Đi đâu tôi cũng mang nó theo. Nó là niềm an ủi lớn lao nhất.”

“Thật sao?” Nàng thì thầm. Johannes đưa nàng con chó, và một cách kính cẩn nàng đón lấy, một đầu ngón tay run run sờ lên lớp lông mịn mượt trên đầu nó. Chẳng thấy dấu vết chữ thập đâu cả. Nella kiểm tra lại lần nữa, nhưng chẳng có gì ở chỗ mà trước đây nàng tin chắc là có một vết thương.

“Em không hiểu!” Nàng thốt lên.

“Tôi cũng vậy. Tôi chưa từng thấy thứ gì tương tự.”

Nella nhìn kỹ lại lần cuối cái đầu nhỏ xíu của con chó. Mình có từng thấy nó không? Nàng tự hỏi. Giờ thì ngờ vực lẫn át sự chắc chắn. Điều nàng thấy và không thấy những tháng qua quay cuồng trong đầu.

“Đôi khi tôi tự hỏi, nếu tôi ngồi bất động tại nơi đây...” Johannes nói. “Nếu như tôi đã chết rồi.”



“Mình còn sống, Johannes. Mình còn sống.”

“Một thế giới lạ lùng.” Ông nói. “Con người đi loanh quanh để cam đoan với nhau rằng họ chưa chết. Chúng ta biết đây không phải là Rezeki, tuy thế bằng cách nào đó chúng ta lại cảm thấy đó là nó. Như vậy, một vật rắn làm nên một ký ức không hình thù. Giá như với chuyện gì cũng được như thế, giá như bằng tâm trí chúng ta có điều khiển được mọi việc như chúng ta muốn, kiểu như ma thuật ấy.” Ông thở dài, đưa hai tay vuốt mặt. “Khi Otto bỏ đi, tôi như người quần trí, tưởng đâu mình có thể chết đi rồi.”

Ông ngừng lời, cho con Rezeki vào túi. “Cái xà lim này bây giờ là phạm vi cuộc sống thực của tôi.” Ông nói, dang hai cánh tay ra như một cối xay gió bị bẻ cong. “Có những đường chân trời bên kia lớp gạch đá, Nella. Em cứ đợi mà xem.”

Rồi Nella ra về, không thể chịu đựng căn phòng nhỏ xíu đó thêm được nữa: rêu ẩm và chuột, những tiếng người rít lên như chim. Johannes bị nhốt trong một chuồng chim, con cú lớn của nàng bị vây quanh bởi bầy quạ. Nella đi loạng choạng ra ngoài, bước vào ánh mặt trời mùa đông, và chỉ tới lúc đó nàng mới bật khóc - nức nở với những giọt nước mắt cứ lặng lẽ tuôn trào, khi nàng tựa người vào bức tường thành phố.

## Bàn cờ thỏ cáo

Khi nàng mở cửa trước, ước muốn được kể ngay với Marin về thực tế của kho đường và tình trạng của Johannes chết lịm đi trong cổ họng nàng.

Ở chính giữa sảnh, đu đưa trên vòng trượt bằng thiếc, là một chiếc nôi kích thước bình thường, được làm từ gỗ sồi, có khảm hoa văn hoa hồng và hoa cúc, cây kim ngân và thanh cúc. Bên trên là cái mui được viền nhung và đính tua ren. Đẹp và gây choáng, là bản sao chính xác của cái nôi trong chiếc tủ có ngăn kéo.

Vẫn chưa hết run rẩy từ chuyến đi thăm Johannes, Nella đóng cửa lại. Ban đầu nàng tin đây chỉ là một trò đùa ác ý: gửi nôi cho một phụ nữ mà cuộc hôn nhân của cô ta không hơn một trò hề giờ đã trở thành hiện thực. Cornelia tất tưởi chạy lên từ nhà bếp.

“Cái gì đây?” Nella nói. “Chị có nghĩ nó đến từ...”

“Không!” Cornelia nói dứt khoát. “Phu nhân Marin đặt nó. Nó được gửi đến từ Leiden.”

Nella sờ vào phần chính của gỗ; hoa văn được khảm rất tinh xảo. Hình như chiếc nôi hát lên bên dưới những ngón tay nàng. “Giống y hệt cái chị ta gửi cho tôi.”

“Tôi biết.” Cornelia đáp. “Người nào đó của phu nhân.”

Marin từ phòng khách bước ra. Đứng ở khoảng cách gần nhìn vòng bụng cô như bằng chu vi một cây sồi. “Tay nghề không chê vào đâu được nhỉ.” Cô ta nhận xét. “Giống y như những gì tôi hình dung.”

“Cái này giá bao nhiêu, còn chi phí chuyên chở nữa?” Nella hình dung đám mây tiền đang co lại của Johannes rớt cuộc bay hơi vào không khí. “Marin, nếu hàng xóm thấy, họ sẽ nghĩ gì đây?”

“Nghĩ giống như chị thôi.”

“Sao?”

“Đừng có tưởng tôi không biết chị đang tính toán điều gì.” Marin nặng nề bước về phía nàng. “Chị muốn lấy đứa bé của tôi cho chị.”

Làm sao Marin hiểu được ý nghĩ người khác nhanh đến như vậy? Mình có thể vờ vịt khóa lắp đi, Nella nghĩ, nhưng có ý nghĩa gì chứ? Mình chính là người bảo không được có bí mật nào nữa giữa mình và cô ấy cơ mà.

“Marin, tôi không muốn lấy đứa con của cô...”

“Nhưng chị nghĩ việc đó sẽ giúp được Johannes.” Marin khẳng định, hai tay đỡ bụng như thể Nella sẽ giật nó ra. “Sự hy sinh cuối cùng? Trao đứa con cho anh trai và cho chị.”

“Johannes hiện đang ở trong nhà tù Stadhuis, Marin. Và nếu chúng ta giả vờ một thời gian rằng đứa bé là con của tôi, thì liệu có quá kinh khủng không? Chúng ta có thể chứng minh Johannes cũng có những ham muốn như mọi đàn ông khác. Cô có muốn anh ấy sống không?”

“Chị thực sự không thể hiểu được đâu.”

“Hiểu gì? Tôi hiểu nhiều hơn cô đấy.”

“Petronella, đứa bé này sinh ra sẽ phiền toái đấy. Chị có thể tin điều đó.”

“Tôi biết, Marin. Tôi biết. Và trong khi tôi đang cố cứu chúng ta, cô lại dùng tiền mà chúng ta không hề có.”

Không biết từ đâu một cái tát giáng xuống mặt Nella khiến nàng đau điếng.

“Tôi thật không hiểu nổi tại sao ông ấy lại thương yêu cô đến thế!” Nella nói. Nóng nảy và thô lỗ, những lời nói tuôn ra trước khi nàng kịp ngăn chúng lại.

“Đã như thế...” Marin nói. “Vẫn sẽ như thế.”

“Chúng ta sẽ phải thuê một bà mẹ.” Nella nói nhỏ. “Tôi không chịu được ý nghĩ phải một mình lo liệu chuyện này.”

Marin khịt mũi. “Chị sẽ không phải lo liệu thứ gì cả.”

“Thôi, thôi...” Cornelia van.

“Marin, theo luật...”

“Không. Tuyệt đối không!” Marin đẩy mạnh cái nôi, nó đu đưa qua lại, sự trống trơn của nó khiêu khích một cách lạ lùng. “Chị có biết luật là gì khác nữa không, Petronella?” Hai má cô ta đỏ bừng, tóc xổ ra khỏi cái mũ.

“Bà mụ phải viết ra danh tính của người cha. Và nếu ta không nói cho bà ta biết, bà ta cũng sẽ đi trình báo sự im lặng đó.” Cô ta cho cái nôi dừng lại, thở nặng nhọc. “Vậy nên giống như mọi việc khác từ trước đến giờ, tôi sẽ xử lý việc này một mình.”

Marin đưa tay lên bụng, nhưng lần này cô ta có vẻ ngập ngừng, như thể chạm vào một hòn than.

Buổi chiều, Nella đi thơ thẩn dọc theo những hành lang. Những căn phòng trống khiến nàng có cảm giác như thể không có ai trong ngôi nhà này ngoài nàng. Chiếc chìa khóa kho hàng nàng vẫn còn đeo trên cổ, giờ ảm sực lên, có giá trị đối với nàng hơn bất kỳ chiếc vòng bạc nào Johannes có thể đã đặt làm.

Cornelia treo cái nôi lên trong căn phòng bé như lỗ mũi của Marin bằng một sợi dây thừng. Nó chiếm gần hết không gian còn trống giữa những đám sọ, bản đồ và lông vũ, đợi chờ trong hy vọng. Thái độ của cô hầu gái đối với bí mật của Marin thay đổi chóng vánh; giờ đây đứa bé là điều kỳ diệu, một cái lò luyện mà trong đó tất cả những vấn đề của họ sẽ bị nấu chảy. Cornelia nói về sự tồn tại vô hình của đứa bé, ngụp lặn trong chủ đề mới mẻ đó bất cứ khi nào có thể như thể đó là một thứ không khí trong lành. Cô ta đã bắt đầu lau chùi trở lại, mở các cửa sổ dù ghét cái lạnh; thả nệm sập trên các cột giường, sàn, tủ chén và bậu cửa sổ, những chiếc đèn tinh dầu hoa oải hương, giấm trên kính, nước cốt chanh rải lên những tấm trải giường mới. Nella nghĩ thà như vậy còn tốt hơn là chìm trong sâu nã.

Trong căn phòng phía sau trên tầng trệt, cách xa khỏi những cặp mắt rình mò soi mói của kẻ qua người lại, Nella có thể nghe Marin và Cornelia chơi cờ thỏ cáo. Nàng nghĩ về những quân cờ làm từ hạt ngô rí nhỏ xíu trên lầu, cái hộp bằng gỗ tinh xảo của nhà tiểu họa, xuất hiện bất thành linh như một phép màu. Nàng gần như từ bỏ hy vọng sẽ nhận được hồi âm từ Lucas Windelbreke ở Bruges, cách đây một trăm năm mươi dặm, trên những con đường đóng băng. Lá thư của mình có thể đã lạc mất rồi, nàng nghĩ, rón rén đến bên cửa nhìn trộm Marin và Cornelia.

“Ôi, cái cơ thể cá voi của ta...” Marin thở dài.

“Jonah bé nhỏ của phu nhân!” Cô hầu gái mỉm cười. Nella vẫn còn đau do cái tát lúc sáng. Marin đâu có xử lý mọi việc một mình, nàng nghĩ. Ai tới kho hàng, ai tới nhà tù Stadhuis? Nhưng họ không có thời gian để đôi co. Thời gian là thứ xa xỉ sẽ mau chóng cạn kiệt.

Agnes sẽ nói gì nếu trông thấy Marin bây giờ? Chắc hẳn Meermans đã nghĩ về kết cục có thể xảy ra. Tất cả những lần gần gũi với Marin, trốn tránh cặp mắt sắc như dao của vợ... chẳng lẽ hai người họ không lo đi đêm lẫn cũng có ngày gặp ma hay sao?

“Thằng bé đá ta này!” Marin nói với Cornelia, nhìn xuống bụng. “Khi đứng trước gương thỉnh thoảng ta nhìn thấy bên trong hiện lên hình một bàn chân nhỏ xíu. Trước giờ ta chưa từng thấy điều gì tương tự.”

Nella từng thấy rồi khi những đứa em chưa ra đời đập lên thành bụng của mẹ nàng. Nhưng nàng sẽ không nói ra điều đó, cứ để Marin tiếp tục ngạc nhiên thích thú trước những thay đổi diệu kỳ nơi cơ thể mình.

“Cho tôi xem với!” Thay vì thế nàng chỉ nói vậy khi đi vào phòng.

“Nếu thằng bé đập nữa, tôi sẽ cho chị xem.” Marin nói. “Có lúc thì tay. Trông cứ như chân mèo con ấy.”

“Cô nghĩ nó là bé trai à?” Nella hỏi.

“Tôi tin vậy.” Marin đáp, vỗ vào bụng dứt khoát. Những ngón tay chòn vòn, như thể muốn vượt ve nó. “Tôi đang đọc cái này...” Cô ta nói, chỉ vào cuốn sách *Các bệnh ở trẻ em* của Blankaart nằm trên bàn.

Cornelia nhún gối và đi ra.

“Chắc sắp đến ngày rồi.” Nella nói.

“Ta cần nước nóng, khăn, và một cái que để cắn.” Marin đáp.

Nella thấy thương Marin. Nàng nhớ lại chuyện mẹ của Marin mà Cornelia đã kể cho nàng nghe. “Bà mất ngay sau khi sinh Marin.” Marin có biết gì về việc máu sẽ ồ ạt chảy, cơ thể quằn quại đau, tiếng kêu khóc và nỗi sợ kinh hoàng? Có vẻ như Marin nhất định truyền ý chí ghê gớm của mình lên đứa bé này, như thể cô ta không bị tác động bởi những trò gian trá bịp bợm của thế giới bên ngoài, như thể cô ta miễn nhiễm với sự đau đớn, giống như sinh vật nhỏ bé đang ẩn náu trong bụng cô ta. “Tôi đã nghĩ ta có thể chơi một ván.” Marin nói, xếp những quân cờ như những đồng xu. “Chị đi trước đi.”

Nella xem đây như một lời giảng hòa, và chơi quân đầu tiên trên bàn cờ thỏ cáo. Marin đánh giá nước đi của nàng, dăm chiêu nhìn quân cờ đơn độc, lắc con súc sắc nhỏ như hai chiếc răng trong nắm tay. Cô ta băn khoăn với quân cờ đen của mình, không biết nên đặt nó chỗ nào.

“Marin...” Nella nói. “Không thấy cô hỏi gì về kho hàng cả.”

Marin tiếp tục nhìn chăm chăm vào bàn cờ. Trái với ý muốn của mình, Nella cảm thấy sự kiên nhẫn trong nàng bắt đầu vơi đi. “Và cô cũng không hỏi gì về Johannes.”

Marin nhìn lên. “Sao?”

“Họ sẽ... tra tấn ông ấy.”

“Im đi!” Marin thốt lên.

“Nếu chúng ta không...”

“Tại sao chị cứ dẫn vật tôi mới được thế? Chị biết tôi không thể đi thăm anh ấy mà!”

“Nhưng tôi cần cô giúp. Hai nhân chứng rất đáng gờm, Marin. Frans và Agnes. Hãy nghĩ điều đó có nghĩa là gì đi.”

Marin trở nên trầm tư. “Tôi đã biết điều đó có nghĩa là gì ngay giây phút Frans đến cửa nhà chúng ta kia.”

“Vậy thì hãy nói với Frans đi, Marin. Hãy cho anh ta biết về đứa bé.”

Marin cẩn trọng đặt con súc sắc xuống bàn cờ. Trông cô ta như hụt hơi, mày chau lại, môi mím chặt. “Chị nói nghe dễ dàng quá nhỉ?” Cô ta nói. “Chị thì biết gì!”

“Tôi biết nhiều hơn cô nghĩ đấy!” Nella kiềm chế, cố đẩy cơn giận lặn vào trong. “Meermans là đàn ông.” Nàng nói thêm, giọng dịu hơn. “Anh ta có thể làm gì đó.”

“Tin tôi đi, anh ta chẳng thể làm được gì cả.”

“Anh ta không có người thừa tự, Marin...”

“Sao? Chị đang gợi ý tôi lấy con mình ra làm vật đổi chác đấy ư? Chị nghĩ Agnes sẽ chào đón tin này như thế nào?” Marin đứng phắt dậy và bắt đầu đi tới đi lui trong căn phòng nhỏ. “Nó thậm chí sẽ cho cô ta nhiều lý do hơn để chôn sống chúng ta. Chị lúc nào cũng hồ đồ...”

“Đó không phải là hồ đồ. Đó là chuyện sống còn.”

“Chị thì biết gì về chuyện sống còn...”

“Tôi biết chuyện gì đã xảy ra, Marin!” Nella thốt ra. “Cornelia đã kể hết rồi.”

“Đã xảy ra?”

“Tôi biết cô và Frans yêu nhau, và Johannes ngăn cản.”

Marin chống một tay vào tường để đứng vững và vòng tay kia bên dưới bụng. “Sao?” Giọng cô ta nghe lạ lùng, hết một tiếng rít dữ tợn.

“Tôi biết Frans cưới Agnes là để trả thù cô. Agnes thừa biết sự thật đó. Tôi có để ý cách Frans nhìn cô, tôi biết về con lợn muối, lá thư

tình trong cuốn sách của cô. Cô cứ bảo là tôi không được xem, nhưng tôi vẫn.”

“Con lợn muối?” Marin lặp lại. Cô ta ngừng lời, như thể đang nhìn thấy mảng ký ức bị lãng quên từ lâu giờ bỗng nhiên trở về trong tâm trí.

“Và Cornelia dám kể với chị như thế?”

Nella nhìn ra cửa. “Đừng có giận chị ấy. Tôi ép chị ấy kể, tôi cần phải biết. Điều đó quan trọng.”

Marin không nói gì trong một lúc. Cô ta thở ra nặng nhọc, và từ từ đặt người xuống ghế. “Frans yêu vợ anh ta.” Cô ta nói. Khi Nella toan. phản đối, cô ta giơ một bàn tay ngăn lại. “Chị không biết tình yêu hình thù ra sao đâu, Petronella. Mười hai năm sống cùng không phải là quá ít để có thể xem nhẹ nghĩa vợ tình chồng.”

“Nhưng...”

“Và Phần còn lại của nó là một câu chuyện hay, được chấp vá từ những lần nghe lỏm. Nếu tôi mà có thêm mắm thêm muối vào câu chuyện thì nó cũng chưa chắc phức tạp bằng. Lẽ ra tôi nên bắt Cornelia làm nhiều việc nhà hơn.”

“Đó không phải là một câu chuyện.”

“Tôi không còn bận tâm đến nó nữa, có phải không? Anh trai tôi thì không được như vậy. Tuy nhiên, sự thật có hơi khác.” Nella để ý thấy hai tay của Marin run run. “Johannes khước từ lời cầu hôn của Meermans...” Marin nói, giọng cô ta giờ trở nên nặng nề.

“Tôi biết điều đó...”

“Bởi vì đó là điều tôi muốn.”

Nella nhìn chăm chăm vào những quân cờ trên bàn cờ thỏ cáo. Chúng trượt đi trước mặt nàng. Điều nàng vừa nghe không mang một ý nghĩa gì cả. Sự tiết lộ của Marin hết như một vật nhọn đâm thẳng vào nàng, sự chắc chắn của nàng đã bị đặt sai chỗ.



“Tôi yêu Frans.” Marin nói, giọng thiếu tự nhiên. “Khi tôi mười ba tuổi. Nhưng tôi không bao giờ muốn cưới anh ta.” Dù trông cô ta có vẻ buồn khôn xiết, nhưng một xúc cảm khác dậy lên hết như ánh mặt trời vàng vọt đi qua khuôn mặt của Marin. Đó là cảm giác nhẹ nhõm sau khi thú nhận một sự thật vẫn chôn giấu lâu nay.

Tuy thế, Nella vẫn không hiểu tại sao. Khung cảnh và diễn viên quen thuộc, nhưng lại vào những vai không ai nghĩ họ sẽ diễn. “*Tôi đã làm một điều khiến Frans rất buồn.*” Johannes đã nói thế trong xà lim ở Stadhuis. Tại sao lúc đó ông không nói gì với Nella? Tại sao ông không bao giờ chuộc lỗi? Sợi dây trung thành trói buộc Marin và ông lại với nhau là gì? Một sợi dây thừng quá trơn đến nỗi Nella không mong gì nắm lấy được?

“Năm mười sáu tuổi, tôi không muốn từ bỏ con người mình và những gì mình có.” Marin nói khẽ. “Tôi đã có một gia đình rồi. Khi Johannes đi xa, tôi làm chủ.” Giờ nước mắt cô ta bắt đầu ứa ra, ặng lên đôi mắt xám. Cô ta dang hai cánh tay ra như đôi cánh, một cử chỉ quen thuộc, chỉ vào căn phòng họ ngồi. “Không phụ nữ nào có điều đó, trừ phi cô ta góa bụa. Rồi Cornelia và Otto xuất hiện. “*Những chấn song quanh cái lồng của ta là do chính ta làm nên.*” Johannes đã nói vậy. Anh ấy hứa tôi có thể tự do. Trong suốt một thời gian dài, tôi tin anh ấy. Tôi đã thực sự nghĩ mình tự do.” Nàng đưa hai tay về phía bụng cô ta.

“Marin, cô đang mang đứa con của Meermans...”

“Cho dù anh ấy có những thiếu sót, nhưng anh trai tôi không bao giờ cấm cản hay can thiệp vào những việc tôi làm. Trời ơi, còn tôi thì lúc nào cũng xen vào cuộc sống riêng tư của anh ấy.”

Marin ấn những ngón tay bên dưới mắt như thể làm thế thì sẽ ngăn được nước mắt vậy. Đó là một cử chỉ vô ích, vì nước mắt vẫn tuôn ra, thậm chí cô ta bắt đầu nức nở. “Tôi đã tự tiện chiếm đoạt những thứ của Johannes những thứ không thuộc về mình.” Cô ta nói.

“Marin, ý cô là gì?”

Nhưng Marin đang chật vật cố tìm lời để nói. Cô ta vuốt mặt, hít một hơi dài. “Khi Frans cầu hôn, tôi không biết làm thế nào để từ chối. Đó không phải là một tình huống tôi chuẩn bị tinh thần trước. Tôi nghĩ tốt hơn hết là để anh ta nghe tôi bị cấm đoán hơn là phát hiện sự... miễn cưỡng nơi tôi. Nên tôi nhờ Johannes nhận hết lỗi về mình.” Mắt cô ta dại đi vì đau đớn. “Và anh ấy đã làm thế. Johannes đã nói dối, vì tôi. Lúc đó tôi còn rất trẻ; tất cả chúng tôi vẫn còn trẻ! Tôi không bao giờ nghĩ chuyện đó gây nên hậu quả gì nghiêm trọng...” Marin đưa tay lên miệng, không thể ngăn được tiếng khóc. “Tình bạn tiêu tan...” Cô ta nói. “Cả sự cảm thông và thấu hiểu. Bởi vì tôi không thể chịu đựng việc mình sẽ làm vợ của một ai đó.”

## Cối đường hy vọng

Bên ngoài kho hàng của chồng, Nella đợi Hanna và Arnoud Maakvrede, vẫn còn đeo trên cổ chiếc chìa khóa của Johannes. Tâm trí nàng luẩn quẩn với sự thật mới về Marin và Johannes; sự hiểu nhau của hai anh em họ vừa sáng tỏ lại vừa mập mờ. Tình yêu là ánh mặt trời rộ rỡ tươi vui nhưng có khi lại là những ánh mây mù khiến con tim ta trĩu nặng. Có vẻ như Marin xem việc lấy chồng giống như từ bỏ thứ gì đó, trong khi Nella nhận thấy có quá nhiều phụ nữ, trong đó có cả mẹ nàng, xem đó là thứ quyền lực duy nhất mà một phụ nữ có thể có được. Hôn nhân được xem là thứ để chế ngự tình yêu, để làm tăng sức mạnh của một phụ nữ, Nella nghĩ. Nhưng có phải vậy không? Marin tin có thể tự mình mạnh mẽ mà không cần đến hôn nhân. Tình yêu đã bị bỏ mặc không thứ gì kìm giữ, và thế là thảm họa xảy đến. Một người thì không chồng mà chữa, một người thì mòn mỏi chốn lao tù. Nhưng tình yêu đồng thời cũng là lựa chọn của một người và nó quyết định số phận của người ấy.

Sau khi tiết lộ về quá khứ, Marin muốn làm việc gì đó cho khuây khỏa, cho bớt thừa thãi tay chân. Thực tế cô ta đã yêu cầu điều đó và Nella chiều lòng cô ta. Tựa vào tường kho hàng, nàng tự nhủ, mình đâu có đành lòng nói không; vả lại việc đó là vô cùng cần thiết. Vậy nên, Nella ngồi bên chiếc bàn nhỏ ở căn phòng phía sau, tránh những cặp mắt soi mói của người qua kẻ lại trong lúc Marin thảo một lá thư cho Arnoud Maakvrede dưới danh nghĩa của Johannes. Cô ta đã đồng ý với ý tưởng mới của Nella, mời Maakvrede ném thử đường và đề nghị chỉ bán nó trong nước thôi -nhanh chóng hơn với đối tượng khách hàng sẵn có. Ít ra thì cuộc hôn nhân này cũng đã mang đến cho mình chút ảnh hưởng, Nella mỉa mai nghĩ. Giọng nói của Marin vang vang trong đầu Nella. “Lợi nhuận là do chúng ta tính toán. Có một

ngàn năm trăm cối đường, nếu làm tốt, tôi ước tính ta có thể kiếm được ba mươi ngàn gun-đơn. Hãy cứ nói thách đi. Nên nhớ rằng nếu họ muốn mua, và lợi nhuận bị cắt giảm cách này hay cách khác thì phần lớn tiền vẫn thuộc về Frans.”

“Nhưng nếu Arnoud hay chuyện của Johannes thì sao? Nếu ông ta không chịu mua?”

“Nêu đồng gun-đơn vượt qua sự ngoạn đạo. Tất cả những gì ta có thể làm là cầu nguyện Amoud Maakvrede là một người Hà Lan trước khi là một thiên thần.”

“Ông ta có thể đánh hơi thấy chúng ta muốn đẩy nhanh số hàng ấy. Ông ta có thể phát hiện ra chỗ đường hỏng.”

“Giữ vững lập trường, Nella. Hãy cứ nói thách, và làm ra vẻ rằng chị giảm giá là vì đường bị ẩm mốc.”

Nella không thể không ngưỡng mộ cách Marin cất đi chuyện buồn riêng khi cần, cách cô ta thu mình vào một nơi nào đó mà người khác không thể chạm tới. Nàng tự hỏi liệu có phải nàng quá nhỏ bé với ý tưởng to lớn này không, rằng nàng sẽ bị sa lầy vào nó, bị chết chìm trong tham vọng của chính mình. Tuy nhiên, Marin đã nói với nàng tất cả những điều nàng muốn nghe.

“Petronella...” Cô ta nói khẽ. “Chị sẽ không làm chuyện này một mình đâu. Có tôi ở đây.”

Bên kia bàn cờ thỏ cáo bị bỏ quên, Marin với tay nắm lấy tay Nella bóp chặt. Và trong sự ngạc nhiên của nàng, Nella tưởng tim mình có thể nổ tung.

Nella nhìn thấy cặp vợ chồng chủ hiệu bánh tiến lại gần trong ánh sáng mùa đông lạnh lẽo. Nàng tự hỏi liệu họ đã nghe ai kể về chuyện xảy ra ở Stadhuis chưa, nhưng hình như chuyện âm ỉ về vụ bắt bớ một nhà buôn giàu có vẫn chưa lan tới những con phố. Cornelia không ngồi lê đôi mách với những người sống dọc theo bờ kênh. Có lẽ Aalbers, vốn là người biết điều, cũng đã tìm cách khiến cho cánh cai ngục Stadhuis im lặng? Nhưng việc mọi người biết chuyện gì đã xảy

ra đối với Johannes Brandt chỉ là vấn đề thời gian, chẳng chóng thì chầy. Một thằng bé chín tuổi vênh vang tự đắc như không thể bị khống chế dễ dàng như một cai ngục phải chăm lo cho một gia đình nhiều miệng ăn. Bề mặt của Amsterdam phát triển dựa trên những hành động giám sát lẫn nhau, sự quan tâm quá mức vào cuộc sống riêng tư của người khác.

Bên ngoài, trong bóng râm của kho hàng, mặt Amoud trông ít đỏ hơn, cái tạp dề được thay bằng một bộ com lê đen tươm tất và mũ. Trông ông ta thật khác với cái người đập liên hồi những khay sáp ong, như thể không khí khiến ông ta co rút lại.

“Chào buổi sáng, ông Maakvrede!”

“Chào chị, chị Hanna!” Nella nói khi xoay chìa vào ổ khóa. “Chúc mừng năm mới! Cảm ơn vì hai người đã đến!”

“Trong thư, không thấy chồng cô đề cập đến việc cô sẽ đón tiếp chúng tôi.” Amoud nói, không thể giấu được sự ngỡ ngàng khi trông thấy có mỗi Nella.

“Thực ra...” Nella đáp, cảm thấy ánh mắt dò xét của Hanna đang chiếu vào mình. “Chồng tôi đi vắng.”

“Thế còn Marin Brandt?”

“Đi thăm bà con, thưa ông.”

“Ra vậy.” Amoud xôn xao thấy rõ trước nét thanh xuân và quyến rũ Nella, như thể nàng đang làm điệu bộ vờ vịt. Nhưng ông cứ đợi đấy, nàng nghĩ, hai bàn tay nắm chặt trong nếp gấp áo khoác.

“Đi lối này. Lên thang cẩn thận nhé!”

Đưa Amoud và Hanna lên thang, Nella nghĩ về bàn tay nhỏ xíu của Agnes ở nhà. Cối đường có thể chưa đen hơn chút nào ở trong ngôi nhà búp bê, nhưng bên ngoài thế giới thu nhỏ ấy, một ngày đã trôi qua, một đêm thời tiết không ủng hộ, một đêm ẩm ướt. Nella gần như không thể đoán nổi thứ gì sẽ đón chờ mình trên đó. Điều trước đây từng có, giờ không còn nữa. Tim nàng bắt đầu đập nhanh hơn khi

nàng nghe Arnoud thở khò khè đi lên thang và bước chân chắc chắn của Hanna đằng sau.

“Đây rồi!” Nàng nói, chỉ vào những cối đường khi họ đến chỗ mái hiên giờ ra.

“Tôi không ngờ là có nhiều đến vậy.” Arnoud nói.

“Hãy hình dung nó biến thành gun-đơn mà xem.” Ông ta nhướn mày và Nella thăm rên lên trước lời nói ba hoa rỗng tuếch thô thiển của mình. “*Hãy nghĩ về Marin.*” Nàng tự nhủ. “*Hãy niềm nở như Johannes.*”

Hanna đến gần chỗ đường được tinh luyện ở Surinam và hít sâu một hơi.

“Hồng ư?” Cô ta hỏi.

“Chỉ một ít thôi.” Nella nói. “Do thời tiết không được thuận lợi lắm.”

Arnoud quỳ xuống cung kính như một linh mục trước ban thờ. “Cho tôi nếm thử nhé?” Ông ta hỏi.

“Vâng, ông cứ tự nhiên.”

Arnoud lấy ra một cối đường từ Surinam, và một cối đường có ba dấu chéo của Amsterdam. Ông ta rút ra khỏi túi một con dao nhỏ và sắc, một cách thành thạo, ông ta xăn một miếng từ mỗi cối, bẻ chúng ra làm đôi rồi đưa cho Hanna một nửa. Khi nếm, họ đưa mắt nhìn nhau. Hai người nói với nhau điều gì bằng sự im lặng đó? Một cuộc nói chuyện chắc chắn đang diễn ra. Họ cũng làm tương tự với chỗ đường tinh luyện ở Amsterdam, nếm và nói chuyện với nhau bằng sự im lặng. Dù cho mục đích thực sự của nó là gì, hôn nhân chắc chắn là thú vị, Nella nghĩ. Ai se duyên cho một cô gái Hanna thanh tao nhường này với một thợ làm bánh béo ục, thô kệch như Arnoud Maakvrede nhỉ? Nàng ước gì Johannes có ở đây. Một người biết nhiều thứ tiếng sẽ hiểu sự lặng im của những nhà buôn. Đầu Nella lấp đầy hình ảnh của chồng trong xà lim. Nàng cố gạt đi, tập trung vào chỗ đường.

“Toàn bộ chỗ này là một ngàn năm trăm cối đường.” Nàng nói. “Bảy trăm năm mươi cối được tinh luyện ở Surinam. Nửa còn lại tại thành phố này. Chúng tôi muốn bán hết.”

“Tôi tưởng Brandt buôn hàng từ phương đông.”

“Có. Nhưng một đồn điền ở Surinam có hàng thừa ra và muốn giữ nó bán trong nước. Hôm nay chúng tôi cũng sẽ tiếp những khách hàng khác đến xem. Họ rất quan tâm.”

Hanna tinh tế chùi khoe môi. “Chỗ đường tinh luyện ở Amsterdam giá bao nhiêu?”

Nella vờ cân nhắc. “Ba mươi ngàn.” Nàng nói.

Mắt Hanna mở to kinh ngạc.

“Không thể nào!” Arnoud nói.

“Đúng thế, tôi e là vậy!” Hanna nói. “Đơn giản là chúng tôi không có số tiền đó.”

“Đủ giàu có...” Arnoud làu bàu. “Nhưng không ngốc.”

“Chúng tôi là thợ làm bánh, chứ không phải bán đường.” Hanna nói, cau mày nhìn chòng. “Có thể không bị phường hội nào cản trở, nhưng dân làm bánh chúng tôi vẫn phải ngậm bồ hòn làm ngọt tuân theo những ý thích chợt nảy ra của các thị trưởng cũng như chịu đựng sự căm ghét của họ đối với bánh gừng hình nhân.”

“Đây là loại đường tuyệt hảo, và tôi tin chắc là các vị cũng nhận thấy thế. Chỉ chất lượng thôi là đủ để bán chạy. Không có dấu hiệu gì cho thấy người ta bớt hảo ngọt - nào là bánh hạnh nhân, rồi thì bánh ngọt, bánh quế...” Nella nói. Nàng quan sát Arnoud khi ông ta đắm chiêu nhìn vào những cối đường chất cao đến trần nhà.

“Danh tiếng của ông chắc chắn sẽ được nâng cao.” Nàng nói thêm. “Tôi có thể hình dung sẽ có nhiều cánh cửa cơ hội mở ra cho ông nhờ vào chỗ đường này.”

Nella không chắc, nhưng nàng nghĩ Hanna đang cười thầm. Rất có thể là họ không có sẵn ba mươi ngàn gun-đơn. Nhưng ai mà biết

được người khác có bao nhiêu tiền chứ. Đó là một con số vô lý hết sức. Nàng có thể làm gì đây? Marin bảo phải thách giá cao để Arnoud không thấy ngại khi trả giá thấp hơn. Nàng cần họ mua, Agnes cần nàng bán. Nella bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng.

“Chúng tôi sẽ đưa cho cô chín ngàn.” Arnoud nói.

“Tôi không thể bán hết chỗ đường này với chín ngàn được.”

“Thôi được. Chúng tôi sẽ lấy một trăm cối đường Amsterdam với giá chín trăm gun-đơn và cho cô biết nó sẽ được bán như thế nào. Nếu có lãi, chúng tôi sẽ quay lại lấy thêm.”

Nella cố nghĩ nhanh, nhanh bằng Arnoud. Ông ta muốn mỗi cối đường có giá chín gun-đơn, nhưng nàng cần bán với giá gần hai mươi. Ông ta nắm thế chủ động, nàng nghĩ.

“Quá thấp, thưa ông. Ba ngàn rưỡi.” Nàng nói.

Arnoud bật cười. “Một ngàn mốt!” Ông ta đáp.

“Hai ngàn.”

Ông ta mím môi. “Một ngàn rưỡi.”

“Được, thưa ông. Nhưng tôi có hai khách hàng khác cũng quan tâm và sẽ đến xem đường vào chiều nay. Tôi có thể cho ông ba ngày để quyết định về số đường còn lại, nhưng nếu họ trả giá cao hơn thì ông sẽ mất cơ hội đấy.”

“Xong luôn!” Ông ta đáp, hai tay khoanh ngực, trông rất ấn tượng. Ông ta có vẻ vui; đó là lần đầu tiên nàng thấy Arnoud mím cười. “Một trăm cối đường.”

Đầu Nella quay mòng mòng. Không như nàng hy vọng, nhưng ít ra một phần đường đã được bán. Và ở Amsterdam, nơi những lời nói là nước, chỉ mất một khay bánh sữa thơm ngon thôi. Nàng cho một cối đường Surinam vào một cái giỏ để Cornelia thử hong khô nó.

Arnoud đưa Nella một ngàn năm trăm gun-đơn mới cóng. Thật phần khích khi chạm vào chúng - một cánh cửa đã được mở, một cái bè cứu sinh được làm bằng tiền giấy. Một ngàn chắc sẽ đi thẳng đến



phố Prinsengracht nơi Agnes và Meermans sinh sống. Một món tiền đút lót để họ không đưa ra những lời khai bất lợi cho Johannes. Năm trăm kìa phải dùng để hối lộ Jack Philips. Còn phần mình tính sau.

Hanna bắt đầu chắt những cối đường vào giỏ. “Cornelia thế nào?” Cô ta hỏi.

Chị ấy đang sợ hãi, Nella muốn nói vậy. Chị ấy cứ ở rịt trong nhà bếp. Nàng đã bỏ cô hầu gái lại trong hoảng loạn, giật mạnh những lớp áo chạt cứng của cái bắp cải, cắt hành tươi và tỏi tây. “Chị ấy rất khỏe, cảm ơn chị!”

“Vài người thì co cụm lại, trong khi những người khác lại lớn mạnh.” Arnoud nhận xét, lắc đầu nhìn núi đường.

Hanna nắm chặt tay Nella. “Chúng tôi sẽ bán chỗ đường này, rồi quay lại.” Cô ta nói. “Tôi hứa.”

Nella vội quay về nhà vì trời sắp mưa, cảm thấy như thế những tờ tiền trong túi nàng là những biểu ngữ của niềm hân hoan nho nhỏ. Đó là một khởi đầu, và Nella tin vào Hanna Maakvrede. Dù việc đến gặp Agnes và Frans Meermans không hề dễ chịu chút nào, chỉ là diễn cho xong vai của mình thôi. Nàng sẽ cất đi cái tội thực sự của mình như Marin đã làm. Biết đâu khi nhìn thấy tiền, trái tim chai cứng kỳ dị của Meermans sẽ mềm đi, tâm hồn cao thượng của Agnes lâu nay vẫn im lìm ngủ chột bưng bình. Họ có thực sự muốn Johannes chết không? Một người phải căm hận đến mức nào mới muốn nhìn người khác chết?

Bước vào tiền sảnh và giữ nước mưa ra khỏi người, Nella nghe tiếng Cornelia khóc. Tiếng khóc rấm rứt của cô ta văng tới từ nhà bếp chính. Nàng thả cái giỏ đựng cối đường Surinam bị mốc và chạy xuống lầu, suýt nữa thì ngã vì giẫm vào gấu váy. Vỏ rau củ vung vãi khắp sàn.

“Chuyện gì thế?” Nella hỏi.

Cornelia chỉ vào lá thư trên bàn. “Từ chị ta?” Nella nói, thấy phấn chấn hẳn lên. Rốt cuộc, nàng nghĩ, nhà tiểu họa cũng đã quay lại.

Nàng chạy ào tới lá thư. Khi nàng đọc, một nỗi sợ trào lên cửa vào lòng nàng, số tiền của Arnoud và sự phấn khởi nhờ việc bán đường mang lại bốc hơi trong tích tắc.

“Trời ơi!” Nàng kêu lên. “Hôm nay sao?”

“Vâng!” Cô hầu gái đáp. “Nhà tiểu họa người Na Uy chuyên rình mò của phu nhân đã không tiên liệu được chuyện này.”

## Những con thú hoang cần con người thuần hóa

Phòng xét xử ở Stadhuis là một căn phòng vuông vức với những cửa sổ cao và một khán đài chạy quanh ở trên cao, kiểu gì đó pha trộn giữa nhà nguyện và xà lim bị thụt xuống thấp. Không vàng, không nhung, không nội thất xa xỉ, chỉ bốn bức tường trắng toát, đồ đạc màu đen và đơn giản. Phần còn lại của Stadhuis thì lại rất hoành tráng, khiến người ta phải há hốc mồm kinh ngạc. Những cửa vòm cao vút làm thành mái đua mạ vàng, và những tấm bản đồ trên tường được khắc từ đá cẩm thạch sáng lấp lánh. Nhưng trong căn phòng nơi pháp luật được thực thi, một bầu không khí nghiêm trang và ngọt ngào bao trùm. Nella và Cornelia ngồi trên khán đài nhìn xuống khu vực xét xử.

Chánh án, một người đàn ông tên là Pieter Slabbaert, và sáu người khác bắt đầu sắp xếp hồ sơ và ngồi xuống chờ phạm nhân được đưa ra.

“Chắc họ là thành viên của hội đồng xét xử.” Nella nói thầm với Cornelia. Cô ta gật đầu, gần như không thể ngăn được cơn run rẩy. Sáu người đàn ông với độ tuổi khác nhau; vài người trông ưa nhìn hơn người khác, nhưng không ai mặc áo choàng và thắt ruy băng như viên chánh án. Cá tính là một vết đen của thành phố này, và Nella lo rằng trước cáo buộc đối với Johannes, họ sẽ hợp thành một khối tự cho là đúng đắn và thống nhất một cách đáng kinh tởm.

Nella gần như không thể nhìn vào chánh án Slabbaert. Người đàn ông đó khiến nàng liên tưởng đến một con cóc: mặt hình củ hành, mồm rộng ngoác và mắt đờ đẫn. Gian phòng xung quanh nàng bắt đầu đầy người đến xem, trong số họ có nhiều phụ nữ và thậm chí cả con nít. Nella nghĩ nàng nhận ra Christoffel - thằng bé đã báo tin Johannes bị bắt.

“Họ không nên đưa trẻ con đến những nơi như thế này chứ!” Cornelia làu bàu. Sự có mặt của quá nhiều trẻ con khiến cô ta căng thẳng và sốt ruột, như thể chúng ở đây để xem một con cá voi bị mắc cạn.

Bên trái của gian phòng nơi nàng và Cornelia đang ngồi, Nella quan sát Hanna và Arnoud Maakvrede. Vậy là họ đã biết, Nella nghĩ, gật đầu chào, lòng nặng trĩu. Arnoud ra hiệu cho nàng im lặng, và nàng cố tìm thấy sự thoải mái từ cái điệu bộ bí ẩn đó. Có phải ông ta đã biết trước rồi không? Khả năng Arnoud là người Hà Lan hơn là một thiên thần an ủi nàng, cho đến khi nàng tự hỏi rằng sau khi biết kết quả của cuộc xét xử này, liệu ông ta có trở lại là thiên thần và cố giành được chỗ đứng còn lại bằng một cái giá thậm chí còn rẻ rúng hơn.

Ở hàng ghế trước phía bên kia gian phòng, Agnes Meermans bùng nhùng trong núi áo lông. “Mặt bà ta sao thế nhỉ?” Cornelia thì thào. Nét mặt Agnes trông thậm chí còn hốc hác hơn khi Nella gặp ở Nhà thờ cổ hồi tháng Mười hai. Trông cô ta như người ốm, hai gò má nhô lên và hốc mắt hõm sâu khi nhìn xuống khu vực xử án. Cô ta đang nghịch nghịch thứ gì đó trong lòng. Agnes đột nhiên nắm lấy tay vịn bằng gỗ ngay trước mặt, những móng tay bị cắn mòn tới thịt. Cái băng đô trước đây hoàn hảo biết mấy giờ lệch sang một bên, những hạt ngọc trai xỉn màu; quần áo thì nhếch nhác. Cô ta trông như một con thú bị mắc bẫy, hai mắt láo liên đảo khắp gian phòng như tìm kiếm thứ gì.

“Tôi biết sao rồi, phu nhân.” Cornelia nói. “Lương tâm cắn rứt, thế đấy.”

Nhưng Nella không chắc như vậy. Thứ mà Agnes đang nghịch nghịch như một đứa bé là gì. Cái vật nhỏ xíu mà cô ta đang nhét vào cổ tay áo là gì thế?

Đằng sau vợ, Frans Meermans ngồi với chiếc mũ rộng vành thường trực trên đầu. Nella tự hỏi tại sao hai người không ngồi cạnh nhau. Khuôn mặt chữ điền điển trai trông ước ắt do cơn mưa ban sáng,

và anh ta chỉnh lại áo khoác, kéo kéo nó như thể đang quá nóng bức. Nella vỗ vào túi mình, vẫn còn những đồng gun-đơn nhận được từ Arnoud. Nàng cần thuyết phục Meermans rằng tiền đang đến, và còn nhiều nữa là khác. “Chúng ta hãy chôn kín câu chuyện chớp nhúa này. Chúng ta hãy nói là mọi chuyện chỉ là nhầm lẫn. Chắc chắn ông thấy hiện tình trạng sức khỏe của Agnes không đủ tốt để ngồi vào ghế nhân chứng.” Khi đang suy nghĩ những lập luận đó trong đầu, Nella cố bắt gặp luồng mắt của anh ta, nhưng Meermans không chịu nhìn về hướng nàng, thay vì thế, anh ta nhìn chăm chăm qua đầu vợ, về phía khu vực xử án bên dưới.

Có tiếng hít sâu đồng loạt quanh căn phòng khi Johannes được đưa vào. Nella đưa tay lên che miệng, nhưng Cornelia không thể không thốt lên: “Ông chủ, ông chủ!”

Johannes hất mấy tên lính canh ra, nhưng ông gần như không thể tự đi được. Các thành viên trong hội đồng xét xử quan sát ông, những khuôn mặt đanh lại. Johannes rõ ràng đã bị tra tấn dã man, thương tích đầy mình nhưng chưa đủ để tước đoạt mạng sống của ông. Người ông lệch sang một bên, hai chân gần như không đủ sức di chuyển, kéo lê một chân đằng sau như một miếng giẻ nhàu nhĩ.

Johannes đã nói ông có thể nhìn xuyên qua tường, thấy những đường chân trời, nhưng chỉ sau có vài ngày mà trông ông thay đổi đến chùng nào. Chiếc áo choàng đã sờn rách, nhưng khi ngồi xuống, ông vắt nó ra sau như thể đó là một mảnh vải được dệt nên từ những sợi vàng.

Nhưng ở góc độ nào đó sự ác nghiệt của xiềng xích và đòn roi không hề có tác dụng. Người tù dù vụng về lóng ngóng rõ ràng vẫn giữ được bí mật của mình; nếu không thì chẳng có vụ xét xử hôm nay. Có phải ông không nói gì với họ? Mục đích của phiên tòa này sẽ là để tiếp tục ép cung thông qua việc làm nhục bằng lời nói một hình thức tra tấn dã man khác. Và lần này nó sẽ được người dân chứng kiến.

Johannes đã nói gì trong xà lim? Một buổi lễ mà càng nhiều người tham gia thì dường như nó càng có sức thuyết phục hơn.

Nella hình dung hôm ông ở bữa tiệc Hội thợ bạc: sự lịch lãm, sự tinh thông và hóm hỉnh của ông, cách ông lôi cuốn người khác. Những người đó giờ ở đâu rồi? Tại sao chỉ có con nít và dân buôn bán đến để chứng kiến ông kháng án thế này?

“Ông chủ cần có một cây gậy để chống khi đi!” Cornelia thì thầm với nàng.

“Không, Comelia. Ông ấy muốn chúng ta hiểu sự tàn ác của họ.”

“Và thử lòng trắc ẩn của chúng ta nữa.”

Hanna Maakvrede đã chuyển đến ngồi cùng họ, và nắm lấy tay Nella. Khi ba người phụ nữ làm thành một sợi dây xích, Nella cảm thấy tim mình có thể vỡ làm đôi. Suốt thời gian này, nàng đã tưởng Johannes tước mất của Marin cuộc đời mà cô ta muốn, trong khi thực tế ông đã cố giải thoát cho cô ta. Trái tim của Johannes là một thứ có sức mạnh, nhưng hãy xem nó đã dẫn dắt ông đi đâu.

Giá như Marin có thể báo đáp ân huệ đó ngay lúc này, khi nó được cần đến nhất. Có thể đã quá muộn để thuyết phục Jack thay đổi câu chuyện của mình hoặc làm thỏa mãn cơn thịnh nộ của Frans. Khi chính quyền đã dính vào rồi thì làm sao chống lại được cái thể chế đã phát hiện ra một kẻ kê dâm ẩn mình trong lòng nó?

“*Không ai có thể thực sự chạm được vào sự giàu có của tôi.*” Johannes có lần đã nói. “*Nó ở trong không khí.*” Nhưng một đứa bé được làm bằng xương bằng thịt thì khác. Hãy cho chúng tôi mượn đứa con sắp chào đời của cô đi, Marin. Ít ra hãy để người khác thấy cuộc hôn nhân của chúng tôi là bình thường.

Hình dung cái nôi bé tí, cái bụng lùm lùm của Marin, cõi đường trong tay Agnes và con búp bê không một vết nhơ của Jack, Nella thầm nguyện rửa nhà tiểu họa đã không cảnh báo cho nàng biết việc cần làm, việc cần tránh. Nhà tiên tri để làm gì cơ chứ khi không nói rõ ra điều không thể tránh khỏi?

Hanna nghiêng người về phía nàng. “Nửa số đường chúng tôi lấy sáng nay đã tìm được chỗ bán rồi. Arnoud muốn vận chuyển một ít đến Hague nơi gia đình ông ấy sinh sống. Tôi tin là chúng tôi sẽ sớm lấy thêm. Hãy lưu ý điều này khi cô gặp những khách hàng khác... muốn mua đường nhé.”

Nella cố dẫn xuống sự xấu hổ. Nàng không thấy áy náy gì khi lừa dối Arnoud. Ông ta hình như muốn nàng làm vậy, nhưng với Hanna thì khác, nàng thấy hổ thẹn. “Có khách hàng nào của ông ấy biết đường của ai không?” Nàng hỏi.

Lần này Hanna là người đỏ mặt. “Arnoud không đá động đến nguồn gốc.” Cô ta nói. “Nhưng chất lượng đường đúng là tuyệt hảo. Tôi nghĩ nếu nó có đến từ con quỷ Beelzebub, chồng tôi vẫn sẽ bán nó.”

Những lời nói của Hanna nhen nhóm trong lòng Nella tia hy vọng. Nhưng ở đây, trong phòng xử án, có cảm giác như thể hoàn cảnh ngặt nghèo của Johannes là thứ chiếm trọn tâm trí nàng. Mưa đã nặng hạt hơn, lộp độp rơi xuống mái nhà.

“Hỡi những công dân Amsterdam lương thiện! Chúng ta là những người may mắn.” Chánh án Slabbaert bắt đầu. Giọng ông ta trầm đục, và vọng lên tới nơi những thường dân đang ngồi trên những hàng ghế gỗ cứng. Đây là người đàn ông đang trong thời kỳ sung mãn nhất của cuộc đời mình, đại diện cho cơ quan quyền lực lập pháp tối thượng, nắm giữ mạng sống của toàn dân trong tay. Ông ta ăn ngon, ngủ kỹ, Nella nghĩ vậy. Với ông ta, nỗi kinh hoàng từ những căn phòng tra tấn bên dưới xa vời vợi hết như quần đảo Molucca vậy.

“Chúng ta đã làm nên thành công cho thành phố này.” Slabbaert nói. Căn phòng ồ lên sự thừa nhận đầy tự hào, và những thành viên trong hội đồng xét xử gật đầu hưởng ứng. “Chúng ta đã chế ngự được đất và biển; chúng ta tận hưởng cuộc sống trên sự hào phóng của nó. Tất cả quý vị là những con người có đạo đức. Quý vị không hủy hoại bản thân vì sự thừa thãi vận may của mình.”

“Nhưng...” Slabbaert ngừng lời, chĩa một ngón tay về phía Johannes. “Đây là người đàn ông đã trở nên tự mãn. Anh ta nghĩ anh ta đứng trên gia đình mình, trên cả thành phố này, nhà thờ và chính quyền... trên cả Chúa.” Slabbaert lại ngừng, để sự im lặng ngốn lấy lối nói hoa mỹ đầy uy quyền của ông ta. “Johannes Brandt nghĩ anh ta có thể mua được bất kỳ thứ gì. Đối với anh ta mọi thứ đều có một cái giá nhất định. Ngay cả lương tâm của một thanh niên - người mà anh ta đã khống chế để thỏa mãn ham muốn xác thịt và cố mua chuộc sự im lặng của cậu ta.”

Có những tiếng rì rầm hả hê. “Tự mãn”, “thỏa mãn xác thịt” những cụm từ cấm kỵ mang đến cho những người trong phòng xét xử sự kích động khoái trá. Nhưng Nella cảm thấy một nỗi sợ hãi đang trôi lên, như một trong những cái cây độc của Marin.

“Ngài không thể đưa ra một lời cáo buộc như thế được.” Giọng Johannes vụn vỡ và khàn đục. “Hội đồng xét xử chưa đưa ra quyết định và ngài không thể làm thay họ. Hãy trao họ sự tín nhiệm. Họ là những người có đầu óc xét đoán.”

Hai trong số các thành viên hội đồng xét xử mặt sáng lên ra vẻ ta đây. Những người còn lại nhìn Johannes vừa kính sợ vừa ghê tởm.

“Họ là nhóm luật sư giỏi.” Slabbaert nói. “Nhưng tòa sẽ là người có tiếng nói cuối cùng. Bị cáo phủ nhận cáo buộc cưỡng dâm đồng giới đúng không?”

Đây là những lời lẽ mà đám người ngồi trên khán đài chờ đợi. Chúng như thể đi xuyên qua họ, thách thức các bắp thịt của họ hấp thụ chúng, nếm vị tội lỗi của chúng.

“Đúng vậy!” Johannes nói. Ông chìa ra đôi chân bị đánh đến què quặt. “Bất kể các ngài có tra tấn tàn bạo đến cỡ nào.”

“Vui lòng trả lời ngay vào vấn đề!” Slabbaert nói, lật lật đám giấy tờ trước mặt. “Vào Chủ nhật, ngày Hai mươi chín tháng Mười hai năm ngoái, tại kho hàng trên Eastern Islands, Jack Philips đến từ Bermondsey, London, có trình báo bị cáo đã cưỡng dâm cậu ta. Vào



ngày của Chúa mà cậu ta bị vùi dập tả tơi thâm tím mình mẩy đến mức gần như không thể đi nổi.”

Cả gian phòng xôn xao. “Xin giữ trật tự!” Slabbaert lớn tiếng. “Vui lòng giữ trật tự.”

“Không phải tôi!” Johannes nói át tiếng la ó ầm ĩ.

“Những nhân chứng sẽ thề trên sách Kinh rằng họ đã trông thấy bị cáo.”

“Thế tôi là người dễ nhận biết lắm hay sao?”

“Bị cáo là một gương mặt quen thuộc với nhiều người. Giờ không phải là lúc để vờ khiêm tốn. Bị cáo là người có quyền lực, một thủ lĩnh giàu có. Bị cáo thường ở ngoài cảng, kho hàng, cầu tàu. Hành động bị cáo phạm phải...”

“Được cho là phạm phải...”

“Đi ngược lại với tất cả những gì tốt đẹp, tất cả những gì đúng đắn. Hành xử của bị cáo đối với gia đình mình, thành phố mình, đất nước mình, là cách hành xử của ma quỷ.”

Johannes nhìn lên bầu trời qua ô cửa sổ hình vuông tít trên cao. Các thành viên trong hội đồng xét xử cựa quậy trên những chiếc ghế nhỏ. “Lương tâm tôi trong sạch.” Ông nói khẽ. “Mọi thứ ngài buộc tội tôi cũng giả như hàm răng của ngài vậy.”

Bọn trẻ trong phòng xử án cười rộ lên.

“Coi thường tòa cũng giống như tội kê dâm...”

“Có thể tôi cũng sẽ bị ghép vào tội coi thường quan tòa luôn đấy, ngài Slabbaert. Ngài sẽ làm gì? Dìm nước tôi hai lần vì đã cho người dân thấy ngài kiêu căng tự phụ thế nào sao?”

Đôi mắt thô lỗ của Slabbaert lồi ra, hai má phình to chảy xuống trong cơn giận dữ cố kìm nén.

“Cẩn thận, Johannes!” Nella nghĩ.

“Khi được tòa hỏi...” Slabbaert nói. “Bị cáo hãy trả lời với sự tôn trọng theo quy định của luật pháp.”

“VẬY HÃY HỎI TÔI MỘT CÂU HỎI XỨNG ĐÁNG VỚI SỰ TÔN TRỌNG ĐÓ.”

Các thành viên trong hội đồng xét xử có vẻ thích thú với màn đối đáp ấy, đầu họ đưa qua đưa lại giữa hai người.

“BỊ CÁO KẾT HÔN CHƯA?” Slabbaert hỏi.

“RỒI.”

Nella ngồi sụp người xuống ghế. Agnes nhìn về phía nàng, miệng méo xệch.

“VẬY BỊ CÁO LÀ KIỂU CHỒNG NHƯ THẾ NÀO?”

“TÔI LÀ NGƯỜI LÀNH LẶN, KHÔNG PHẢI SAO?”

Vài đàn ông trong phòng cười, và Johannes nhìn lên. Ông nhận ra gương mặt của Cornelia tì lên tay vịn, và mỉm cười gượng gạo.

“ĐÓ KHÔNG PHẢI LÀ CÂU TRẢ LỜI CHO CÂU ĐƯỢC HỎI.” Slabbaert nói, hơi cao giọng. “BỊ CÁO LÀ CHỒNG TỐT HAY CHỒNG TỒI?”

Johannes so vai. “TÔI TIN TÔI LÀ CHỒNG TỐT. VỢ TÔI HÀI LÒNG. CÔ ẤY GIÀU SANG VÀ AN TOÀN.”

“ĐÓ LÀ CÂU TRẢ LỜI CỦA MỘT LÁI BUÔN. GIÀU SANG KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ HÀI LÒNG.”

“À, VẬNG, TÔI QUÊN MẤT NHỮNG KHỔ SỞ VỀ TINH THẦN CỦA NGÀI KHI NHẮC ĐẾN TIỀN, NGÀI SLABBAERT. THỬ NÓI ĐIỀU ĐÓ VỚI MỘT NGƯỜI LÀM CÔNG NHẬT XEM MỘT NGƯỜI GIỮ CHO NỀN CỘNG HÒA NÀY KHÔNG BỊ CHÌM VÀ GẶN NHƯ KHÔNG THỂ KHAM NỔ MÓN TIỀN THUÊ NHÀ ẤY. HÃY THỬ NÓI VỚI ANH TA RẰNG AN TOÀN KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ HẠNH PHÚC ĐI.”

Một vài tiếng xì xầm tán thành nổi lên trong gian phòng và một thành viên trong hội đồng xét xử ghi chép gì đó.

“BỊ CÁO CÓ CON CHƯA?” Slabbaert hỏi.

“CHƯA.”

“TẠI SAO CHƯA?”

“CHÚNG TÔI MỚI CƯỚI NHAU ĐƯỢC BỐN THÁNG.” Cornelia nắm chặt lấy tay Nella. Johannes vô tình ném đi cái cơ hội lấy đứa bé của Marin làm phao cứu mình.

“Bị cáo bao lâu thì ăn nằm với vợ một lần?”

Johannes khựng lại. Nếu viên chánh án muốn trấn áp ông bằng cách đề cập đến chuyện phòng the theo lối trắng trợn như thế thì ông ta đã thất bại. Các thành viên hội đồng xét xử chồm người về phía trước, cả Frans Meermans cũng vậy. Agnes nắm chặt hai tay vào tay vịn, đợi chờ như một con kèn kèn thối tha.

“Thường xuyên hết sức có thể.” Johannes nói. “Tôi phải đi xa nhiều.”

“Bị cáo kết hôn cũng muộn đúng không?”

Johannes nhìn lên khu vực cử tọa. “Vợ tôi xứng đáng cho sự đợi chờ đó.”

Giọng nói dịu dàng của ông rõ ràng từng âm tiết, và Nella cảm thấy một cơn buồn bã len lỏi khắp người. Hai người phụ nữ đằng sau nàng thở ra tán thưởng.

“Suốt nhiều năm bị cáo đã tuyển dụng nhiều thợ học việc tại nhiều phường hội khác nhau.” Slabbaert nhận xét.

“Đó là bổn phận của tôi với tư cách là một công dân Amsterdam và một thành viên thâm niên của VOC. Tôi hạnh phúc khi làm điều đó.”

“Vài người có thể nói là quá hạnh phúc. Suốt nhiều năm, đa phần là nam thanh niên.”

“Thưa tòa, chẳng phải tất cả những thợ học việc đều là nam thanh niên sao?”

“... với số lượng lớn hơn nhiều so với những thành viên thâm niên khác của hội hay những đại diện VOC đã tuyển dụng. Tòa có số liệu ở đây.”

Johannes so vai. “Tôi có nhiều tiền hơn hầu hết bọn họ.” Ông nói. “Người ta muốn được học hỏi từ tôi. Thậm chí có người sẽ cho rằng đó chính là lý do tôi có mặt ở đây.”

“Ý bị cáo là gì?”

“Những người thợ săn nghèo nhất luôn muốn con hươu đực lớn nhất. Tôi tự hỏi, thưa ngài chánh án Slabbaert, ai sẽ tiếp quản công việc của tôi nếu tôi bị dìm chết? Sẽ là ngài, chia nhỏ nó ra và khóa kín nó trong những cái két của ngài ở Stadhuis phải không?”

“Bị cáo sỉ nhục cả thành phố Amsterdam này!” Slabbaert hét lên. “Bị cáo khiến tất cả những người có mặt ở đây ghê tởm bằng cái lối ăn nói bóng gió.” Viên chánh án nhìn các thành viên hội đồng xét xử. “Xem thành phố này như một món đồ chơi, đánh giá thấp mọi thứ chúng ta gây dựng nên.”

“Đó không phải là sự thật. Đó là ý kiến của ngài.”

“Bị cáo cũng đã thu nhận một người da đen, đúng không?”

“Cậu ấy đến từ Porto-Novo, Dahomey.”

“Bị cáo đã giữ anh ta ở nhà mình, dạy anh ta theo cách của chúng ta. Bị cáo đã thuần hóa một tên mọi.”

“Ngài đang nói lòng vòng gì thế, ngài Slabbaert? Ngài nhằm vào điều gì vậy?”

“Chỉ để chứng tỏ bị cáo có sở thích khác người. Nhiều đồng nghiệp của bị cáo sẽ chứng thực điều đó. Cho gọi nguyên đơn!” Slabbaert giọng tức giận, khiến Johannes mở to mắt ngỡ ngàng.

“Nguyên đơn?” Nella quay sang Cornelia. “Tôi tưởng hôm nay chỉ luận tội?” Nhưng không, họ nghe tiếng bước chân, và hai cô gái nhìn xuống trong kinh hoàng khi cai ngục đưa người cáo buộc Johannes đi qua cửa phòng.

## Diễn viên

Cornelia nắm chặt lấy tay Nella khi nhìn thấy gã thanh niên người Anh. Kẻ giết Rezeki lừng thừng đi vào phòng. Mái tóc rối đã mất đi vẻ bóng bẩy, một bên vai anh ta được băng bó, máu thấm ra bên ngoài.

“Đó không phải là máu của anh ta.” Nella lẩm bẩm. “Vết thương giờ chắc đã lành rồi.” Jack nhìn lên khu vực khán đài và Nella để ý thấy Agnes ngồi sụn xuống ghế.

Khi thấy anh ta, một người Anh bằng xương bằng thịt, các thành viên trong hội đồng xét xử ngồi thẳng người lên. “Nguyên đơn có phải là Jack Philips, đến từ Bermondsey, nước Anh?” Slabbaert hỏi.

Trong một khoảnh khắc, hình như Jack thấy nao núng khi đối mặt với những cái nhìn chăm chăm và tiếng xì xào của khán giả. Nella, nhớ lại Jack đã “diễn” đạt đến thế nào trong tiền sảnh sau khi đâm chết con Rezeki, không thể phân biệt được anh ta đang sợ thật hay chỉ giả vờ.

“Đúng thế!” Jack đáp. Anh ta ném hai tờ đó như đôi găng tay bằng sắt xuống chân Johannes, kiểu nói tiếng Hà Lan lạ lùng của anh ta vọng khắp gian phòng. Một vài người công khai cười khẩy trước chất giọng của Jack.

“Đưa cho nguyên đơn cuốn Kinh thánh.” Slabbaert nói giọng ngâm nga và một thư ký tòa đứng lên chìa ra một cuốn sách nhỏ, dày cộp. “Nguyên đơn hãy đặt tay lên và thề sẽ nói sự thật.”

Jack đặt bàn tay run rẩy lên cuốn Kinh thánh. “Tôi thề!” Anh ta nói.

Mặt Johannes là một chiếc mặt nạ không thể đọc được và Jack không hề nhìn thẳng vào mắt ông. “Nguyên đơn có nhận ra người đàn

ông này không?” Slabbaert chỉ vào Johannes, nhưng Jack vẫn cúi đầu. “Tòa hỏi, nguyên đơn có nhận ra người đàn ông này không?”

Jack vẫn không nhìn lên. Đây là cảm giác tội lỗi, hay vờ sợ hãi, chỉ là một trong những thủ thuật mà Jack đã học được tại những rạp hát bên dòng sông Thames? “Nguyên đơn điếc à?” Slabbaert nói, hơi lớn giọng. “Hay không hiểu tòa?”

“Tôi hiểu!” Jack nói. Ánh mắt lăm lét nhìn về phía Johannes, nấn ná trên đôi chân quặt quẹo và tấm áo choàng cũ sờn của ông.

“Nguyên đơn tố bị cáo tội gì?” Slabbaert hỏi.

“Tôi tố cáo ông ta tội cưỡng bức, hành hung và hối lộ.”

Các thành viên trong hội đồng xét xử xì xào phẫn khích. “Để tòa đọc to tuyên bố của nguyên đơn nhé.” Slabbaert hăng giọng.

*“Tôi, Jack Philips, đến từ Bermondsey, nước Anh, ngự tại biển hiệu Con thỏ trên đường Kloveniersburgwal gần Bethaniënstraat, bị bắt thành lính tấn công và cưỡng bức vào tối muộn ngày Hai mươi chín tháng Mười hai. Người cưỡng bức tôi là ông Johannes Matteus Brandt, nhà buôn Amsterdam và là bedwindhebber\* của VOC. Tôi chống trả và bị đâm vào vai.”*

Nguyên đơn có muốn nói thêm điều gì nữa không?” Slabbaert hỏi, nhìn qua cặp kính.

“Thưa tòa, không.”

Cornelia quay sang Nella. “Có phải hẳn chỉ khai rằng ông chủ đâm hẳn không? Có phải thế có nghĩa là Toot được an toàn không?” Nhìn mặt cô ta như thể cô ta gần như không thể tin nổi chuyện đó. “Một phép màu nhỏ, phu nhân.”

Nhưng Nella không thể cảm thấy hài lòng như vậy được. Lời nói dối đó giúp cho Otto được tự do, nhưng lại cột Johannes chặt hơn vào án tử.

“Và mọi điều ở đây đều đúng cả phải không?” Slabbaert nói, ám chỉ bản tường trình.

“Vâng, thưa ngài. Ngoại trừ một chuyện là khi đêm, ông ta suýt nữa thì đâm phải tim tôi.”

“Tòa biết. Và bị cáo đã tấn công nguyên đơn ở đâu?”

“Ở Eastern Islands. Thịnh thoảng tôi làm thợ chèn lắp tại những kho hàng của VOC.”

“Nguyên đơn đã thấy bị cáo như thế nào?”

“Ý ngài là gì?”

“À, Johannes Brandt hành xử thế nào trước khi... tấn công nguyên đơn?”

“Ông ta điên loạn.”

Làm sao Jack biết một từ như thế bằng tiếng Hà Lan? Nella nghĩ.

“Hai người có nói chuyện với nhau không?”

Jack giờ đã thực sự nhập vai. Tỏ ra là một diễn viên dày dạn, anh ta im lặng và chờ đợi, để gian phòng không nghe thấy gì ngoài những xầm xì thắc mắc của khán giả, và tiếng mưa rơi.

“Bị cáo có nói chuyện với nguyên đơn không?” Slabbaert nhắc lại.

“Ông ấy gọi tôi là cháu gái bé nhỏ của ông ấy và hỏi tôi sống ở đâu.”

“Bị cáo gọi nguyên đơn là cháu gái bé nhỏ?” Slabbaert quay sang những thành viên hội đồng xét xử. “Xét mọi góc độ, những người đàn ông này đúng là quái đản. Chúng thậm chí ăn cắp ngôn ngữ của gia đình và biến nó thành lời nói giễu cợt. Bị cáo có nói thêm gì khác không?”

“Ông ta bảo ông ta đã theo dõi tôi.” Jack nói. “Ông ta hỏi liệu ông ta có thể quay lại và thăm chỗ ở của tôi không.”

“Thế nguyên đơn trả lời sao?”

“Tôi đẩy ông ta ra và bảo ông ta để tôi yên.”

“Thế sau khi nguyên đơn đây bị cáo ra?”

“Ông ta tóm lấy tay áo tôi và ấn tôi vào bức tường ở kho hàng của ông ta.”

“Rồi sao?” Jack im lặng. “Rồi sao nữa?” Slabbaert hồi thúc. “Nguyên đơn bị cưỡng bức phải không?”

“Vâng.”

“Nguyên đơn bị người đàn ông đó cưỡng bức?”

“Vâng.”

Hai thành viên hội đồng xét xử xõ một tràng ho rung cả ghế. Trong khán phòng, mọi người xầm xì. Một trong những đứa bé nhỏ tuổi nhất, ba tuổi là cùng, nhìn chăm chăm giữa những chân song tay vịn, nét mặt kinh hoàng.

Viên chánh án chồm về phía Jack, tia mắt hê lóa lên trong cặp mắt thô lỗ của loài lưỡng cư. “Bị cáo có nói gì trong khi đang cưỡng bức nguyên đơn không?”

“Ông ta nói... ông ta nói ông ta phải có được tôi. Rằng ông ta sẽ cho tôi thấy ông ta yêu cháu gái nhỏ của mình như thế nào.”

“Thế nguyên đơn có nói gì không?”

Jack ưỡn ngực, phô ra chiếc băng vấy máu. “Tôi bảo rằng quý dữ ở bên trong ông ta. Rồi tôi bảo ông ta là quý dữ, nhưng ông ta vẫn không dừng lại. Ông ta nói ông ta sẽ cho một thằng nhóc như tôi biết một người đàn ông “yêu” thì như thế nào. Ông ta nói ông ta luôn có mọi thứ ông ta muốn, và ông ta sẽ đánh tôi nếu tôi không phục tùng.”

“Chúng tôi có giấy xác nhận của bác sĩ về tình trạng thể chất của nguyên đơn lúc cậu ta đến Stadhuis để trình báo.” Slabbaert nói, đưa những tờ giấy cho các thành viên hội đồng xét xử. “Bị cáo đã đâm cậu, chàng trai. Suýt chút nữa là trúng tim.”

“Chàng trai” một tiếng gọi đầy thân mật. Chàng Jack đáng thương, bị mắc kẹt trong bóng đêm bởi Lucifer\* Rõ ràng qua cách nói,



Slabbaert tỏ ra cảm thương đối với Jack, trông người Johannes chùng xuống trĩu nặng, như thể xương ông được làm bằng đá.

“Đúng!” Jack nói. Nghe thế Johannes ngược nhìn lên. Jack vội quay sang những thành viên hội đồng xét xử. “Rồi ông ta đánh tôi đến nỗi gần như không đi lại được.”

“Tất cả là dối trá!” Johannes ngắt lời.

“Ông ta không được nói với tôi, thưa ngài chánh án Slabbaert.” Jack nói. “Bảo ông ta là không được nói với tôi.”

“Bị cáo hãy im lặng. Rồi bị cáo sẽ được nói. Nguyên đơn hoàn toàn chắc chắn rằng người đàn ông tấn công mình đêm hôm đó là Johannes Brandt phải không?”

“Hoàn toàn chắc chắn!” Jack nói, nhưng hai gôi anh ta bắt đầu khuyu xuống.

“Cậu ta sắp ngắt đấy.” Johannes nói khi Jack lảo đảo như muốn khuyu xuống sàn.

“Giữ cậu ta lại.” Slabbaert nói, vẫy bàn tay về phía Jack. Hai lính canh xốc anh ta lên. “Tòa sẽ dời lại cho đến sáng ngày mai lúc bảy giờ.”

“Thưa chánh án Slabbaert...” Johannes nói. “Hôm nay đúng ra chỉ là buổi đọc cáo trạng, nhưng ngài đã cho đưa vào người cáo buộc tôi. Ngài đang chơi trò gì vậy? Khi nào thì đến lượt tôi hỏi? Ngài đã tìm cách làm mất danh dự của tôi và khiến dân chúng hoang mang. Tôi phải được nói.”

“Bị cáo nói quá nhiều rồi đấy thôi. Tòa vẫn chưa cho gọi nhân chứng cơ mà.” “Kinh thánh dạy thế nào thì ta cứ làm thế ấy.”

Johannes nói.”Cả hai bên đều được quyền nói như nhau.” Ông chỉ vào cuốn Kinh thánh. “*Trong việc xét đoán, các người chớ tư vị ai; hãy nghe người hèn như nghe người sang, đừng có sợ ai, vì sự xét đoán thuộc về Đức Chúa Trời. Phạm việc nào lấy làm rất khó cho các*

*người, hãy đem đến trước mặt ta thì ta sẽ nghe cho. Deuteronomy\*.*  
Trong trường hợp ngài muốn kiểm tra.”

“Sẽ đến lượt bị cáo.” Slabbaert đáp. “Nhưng giờ, tòa hoãn. Bây giờ sáng mai xử tiếp.

Johannes và Jack được đưa ra hai lối khác nhau. Jack cúi gằm, nhưng Johannes quay nhanh về phía khu vực khán đài, nơi Cornelia và Nella đã đứng lên. Nàng đưa tay lên, và ông gật đầu trước khi bị lôi đi.

Mọi người co duỗi tay chân và đưa mắt nhìn nhau trong ngỡ ngàng và hoang mang. Những người có thể trạng ốm yếu lục tìm trong túi những bịch quả hạch, những cuộn phô mai và giăm bông. Agnes vội vã bước trên lối đi giữa hai hàng ghế. Nella lại một lần nữa kinh ngạc trước thân hình còm nhom của cô ta, những bước chân lú lú như chim. Frans Meermans đã biến đầu mất tăm.

Nàng biết mình không có nhiều thời gian. “Tôi không đi lâu đâu.” Nàng bảo Cornelia. “Chị về với Marin đi.”

Ngay lập tức, nét mặt Hanna tò mò, nhưng Nella nhìn Cornelia cảnh báo. Ngay cả Hanna cũng không được biết bí mật đó. Cornelia trả lời bằng một cái gật đầu gần như không thể nhận thấy.

Đi theo lối Agnes đã ra, Nella để ý thấy vật gì đó rơi xuống sàn nơi ban nãy cô ta ngồi, nằm chỏng chơ giữa đồng vỏ cam. Đôi chân nhỏ xíu đi giày đế cao thò ra bên dưới ghế băng. Mình biết đôi chân đó, nàng nghĩ, và quỳ xuống.

Đôi chân của một con búp bê nhỏ mặc đồ màu vàng. Gương mặt của Nella, tóc lơi ra khỏi dải buộc đầu màu vàng nghệ. “Trời đất ơi!” Nàng nín thở. Phiên bản thu nhỏ này của nàng trông nét mặt bình thản hơn con búp bê trong tủ ngăn kéo. Nó có vẻ điềm tĩnh hơn. Theo phản xạ, nàng lần tìm trong người con búp bê xem có dấu vết gì không để chuẩn bị tinh thần đối phó với bất kỳ hiểm nguy nào sắp xảy đến. Nhưng trong thâm tâm, nàng biết mình đang tìm dấu hiệu của một em bé. Không có; bụng phẳng lì. Nella xua đi cơn buồn bã. Ít nhất mi

cũng không có vết đứt hay gãy nào, nàng thăm nhủ. Giờ chưa đến lượt mi.

## Đồng gun-đơn và con búp bê

Agnes chắc đã có con búp bê này mấy tháng nay rồi. Cô ta ghen tức với cái tủ của mình đây mà, Nella nghĩ - vờ là mình có một cái, rồi thổ lộ cái ước muốn đó với chồng ngay trên bậc tam cấp sau bữa tối ở nhà nàng. “*Em muốn tủ của em đẹp hơn tủ cô ta.*” Cô ta đã nói thế với Frans. Và chắc chắn Agnes chỉ có thể đặt làm con búp bê này tại một nơi duy nhất thôi. Con búp bê quá tinh xảo, quá giống người thật. Thật khó lòng mà tin được là nó được làm bởi một ai khác.

Nella cho con búp bê vào túi cùng với những đồng gun-đơn của Arnoud và rảo chân bước xuống những bậc tam cấp để tìm Meermans. Mưa đã bớt nặng hạt, trời âm u. Những khán giả nấn ná lại trên con đường chật hẹp, tránh những vũng nước. Nella nhìn cổ áo xếp nếp màu trắng lồi thò, áo khoác ngoài màu đen dài của mục sư Pellicorne. Gương mặt ông ta trơn láng, mái tóc xám, đôi mắt long lên sòng sọc. Những người khác tụ tập quanh ông ta, như những bông cỏ bám trên len.

“Đó là tội lỗi.” Ông ta cất tiếng khi mưa vẫn đều đều rơi. “Các con có thể nghĩ thấy nó. Brandt Johannes đã sống một cuộc đời tội lỗi.”

“Đó là hậu quả của lối sống xa xỉ.” Người phụ nữ bên cạnh ông ta bình phẩm.

“Nhưng ông ấy làm ra tiền cho thành phố này.” Một người đàn ông nói. “Ông ấy đã làm chúng ta giàu có.”

“Chính xác thì ông ta đã làm cho ai giàu có? Và hãy nhìn xem nó đã làm gì với linh hồn ông ta?” Pellicorne nói. Ông ta thì thầm với dáng điệu ghê tởm hành động tội lỗi của Johannes.

Nella gần như tức thở. Mùi thức ăn ôi thiu ở đâu đó bốc lên nồng nặc. Pellicorne thoáng đưa mắt nhìn nàng.

“Cô không khỏe phải không, cô gái?” Một phụ nữ hỏi, nhưng Nella không đáp.

“Vợ ông ta đó!” Ai đó thì thảo, và những cái đầu quay lại.

Cứ nhìn tôi đi, Nella nghĩ. Hãy nhìn người vợ này đi. “Vâng!” Nàng nói lớn. “Tôi là vợ ông ấy.”

“Chúa có thể nhìn qua cánh cửa đóng kín.” Người phụ nữ đầu tiên nói. “Chúa thấy hết.”

Nella đi về hướng ngược lại, nắm chặt con búp bê trong túi. Nàng cố hình dung ngôi nhà không có Johannes. “*Không!*” Nàng nghĩ, cảm thấy mạng sống của chồng mình lọt qua kẽ tay. “*Mi không thể để ông ấy chết được.*”

“Phu nhân Brandt!”

Nàng quay lại. Frans Meermans đang đứng trước nàng. Bình tĩnh nhé, *Nella Elisabeth*. “Chào ông!” Nàng nói. “Tôi đang tìm hai người. Vợ ông đâu?”

Meermans đội mũ lên. “Agnes đã về nhà và sẽ quay lại vào ngày mai. Cô ấy... không được khỏe lắm, kể từ khi chứng kiến cảnh tượng...”

“Ông phải ngăn chuyện này lại. Giết chết bạn chỉ vì tiền có đáng không?” Nàng ngập ngừng. “Còn khiến cho Marin đau buồn nữa?”

Meermans nhúng một chân vào vũng nước. “Johannes Brandt không phải là bạn tôi, phu nhân. Và Agnes là nhân chứng trước Chúa. Tôi rất tiếc về Marin, nhưng những gì chồng phu nhân làm với người thanh niên đó không thể không bị trừng phạt được.”

“Không phải là do chuyện Johannes làm với Jack, có phải không?” Nella thì thầm. “Mà là chuyện xảy ra cách đây mười hai năm. Ông nghĩ chồng tôi hủy hoại cuộc đời của ông. Nhưng không phải ông ấy.”

Ngực Meermans phập phồng. “Phu nhân...”

Nàng đánh liều. “Tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Ông và Marin. Tôi hiểu sự ghen tuông của Agnes, nhưng...”

“Im ngay!” Anh ta rít lên. “Hãy giữ trí tưởng tượng xấu xa của cô cho riêng cô thôi.”

“Mười hai năm trước, Johannes đã ra một quyết định cho ông...” Nàng nói. “Nhưng ông ấy không...”

“Tôi không muốn nói đến chuyện này, phu nhân.” Meermans lảo liên nhìn tới nhìn lui con đường, nhăn mặt khi mưa vẫn tiếp tục làm ướt sũng vành mũ của anh ta và bàn chân to bè trong đôi giày ống. “Agnes là vợ tôi.”

“Nhưng chuyện đó chấm dứt rồi, Meermans. Và có một chuyện khác ông cần biết.” Nella lấy ra một ngàn gun-đơn, con búp bê nhỏ được nhét bên dưới.

“Tiền của ngài đây!” Nàng nói. “Johannes đã bán được một lượng đường đáng kể. Cho Arnoud Maakvrede.”

“Một ngàn gun-đơn. Vẫn xem tôi là một tên ngốc ư?” Mặt Meermans biến sắc, trông sợ hãi thấy rõ. “Còn thứ gì kia?”

Anh ta nhìn con búp bê khiếp đảm. Nàng nhớ lại hôm trông thấy anh ta trong đội tuần tra trên đường Kalverstraat, cứ nhìn chăm chăm lên biển hiệu Mặt trời. “Cô lấy cái này ở đâu?” Anh ta rít lên.

“Tôi... đó là tôi.”

“Vứt đi, Ngay lập tức!”

Nella hít sâu. Hãy nói cho anh ta biết chuyện của Marin, nàng nghĩ. Có thể đây là cách duy nhất để ngăn cơn điên khùng này lại.

“Meermans...” Nàng nói. “Marin đang...”

“Đừng bao giờ cho bất kỳ ai nhìn thấy thứ đó, có nghe rõ chưa?” Meermans vượt vành mũ sũng nước mưa, văng cả vào người Nella.

Nella cho con búp bê vào lại túi. “Tại sao?” Nàng hỏi, nhưng anh ta không đáp. “Agnes đã đặt mua một chiếc tủ ngăn kéo đúng không?”

“Một viên đạn súng thần công còn ít gây nguy hại cho cuộc hôn nhân của tôi hơn mấy món đồ thủ công đáng nguyên rửa đó.” Anh ta cúi kính nói, chộp lấy tiền từ tay nàng. “Tôi sẽ đếm tiền rồi chào tạm biệt cô.”

“Sắp sửa có thêm tiền nữa đấy. Và có lẽ ông sẽ nghĩ lại về kế hoạch chống lại chồng tôi.

“Tôi chẳng có kế hoạch gì cả. Đó là ý Chúa.”

“Nhà tiểu họa đã gửi cho ông những gì?”

Meermans giơ những đồng gun-đơn vấy nước mưa lên cao. “Chẳng phải việc trước tiên cô cần làm vào lúc này tìm cách có thêm thứ này hay sao?”

Mưa bắt đầu rơi nặng hạt hơn. Những người đi xem chạy ngang qua họ, quay trở vào mái hiên phòng xử án. Nella nắm lấy cánh tay Meermans, giữ anh ta lại.

“Có phải nhà tiểu họa gửi đến cho ông những thứ báo trước những điều chưa xảy ra phải không? Hay những điều đã xảy ra?”

“Những điềm xấu và sự giễu cợt hèn hạ... không một người Hà Lan nào phải chịu đựng những thứ đó.” Anh ta ngập ngừng, và rồi cơ hội được nói ra điều đó thôi thúc anh ta tiếp tục câu chuyện, cảm giác nhẹ nhõm khi có một người có thể tin mình. “Tôi đã giấu đi những cái gói và những thông điệp, nhưng Agnes vẫn tìm ra, hoặc chúng tự tìm đến Agnes. Chẳng phải cô ấy trở nên như vậy là do ghen tuông đâu, phu nhân. Mà chính là cái tử. Nếu cô ấy không phát hiện ra phu nhân có một cái tử ngăn kéo, thì hẳn đã không có chuyện gì xảy ra.”

“Chuyện gì là chuyện gì? Agnes khỏe không?”

“Sự thật...” Agnes cứ nói suốt như vậy. “Ông ấy sẽ nói cho em biết sự thật.” Nên tôi đến phố Kalverstraat cho người bắt giữ nhà tiểu họa đó.”

“Ông...”

“Cái tủ có ngăn kéo của phu nhân sẽ không bao giờ hoàn thiện được đâu, cũng hết như cái của Agnes đã bị đập tan. Các thị trưởng rất “quan tâm” đến những người làm việc trong thành phố này mà không nằm trong sự quản lý của phường hội. “Nhà tiểu họa ư?” Anh ta cất giọng phỉ báng. “Thậm chí đó chẳng phải là một công việc thực sự.”

Nỗi sợ tách Nella làm đôi. Nàng thấy cơ thể mình mất hết cảm giác. Tất cả những gì nàng trông thấy là khuôn mặt chữ điền của Meermans, đôi mắt ti hí và chiếc cằm bạnh ra của anh ta. “Ông đã làm gì nhà tiểu họa?”

“Ông ta đi rồi, tên gián điệp loắt choắt hèn hạ đó. Nhưng tôi đã đảm bảo là ông ta sẽ không quay lại. Họ đã phạt Marcus Smit một số tiền khá lớn vì đã cho một người không phải người Hà Lan đăng ký dịch vụ của mình trong danh bạ. Và ngôi nhà đó trên đường Kalverstraat sẽ để cho người nào đó thực sự thuộc về thành phố này thuê ở.”

Meermans chìa một ngàn gun-đơn dưới mũi nàng. “Phu nhân thậm chí không nhận ra đây là một mối si nhục lớn đến thế nào đâu. Lẽ ra tôi đã kiếm được hàng trăm hàng ngàn gun-đơn. Sinh kế của tôi đã bị hủy hoại bởi sự lơ là của Brandt.”



## Đứa bé

Từ Stadhuis, nàng đi nhanh theo hướng đến đường Kalverstraat, nhưng tiếng bước chân chạy và tiếng gọi của Cornelia khiến nàng dừng phắt lại.

“Phu nhân! Phu nhân!”

“Cornelia? Tôi đã tìm được Meermans...”

“Phu nhân có nói cho ông ta biết về phu nhân Marin không?”  
Cornelia lăm lét nhìn tới nhìn lui con đường. Trông cô ta xanh xao dưới khí trời âm đạm, hai tay nắm chặt vào nhau như thể đang cầm một bó hoa vô hình.

“Chưa.” Đột nhiên Nella cảm thấy kiệt sức. “Tôi đã trao đổi với ông ta. Những đồng gun-đơn cho một mạng sống.”

Mặt Cornelia xị xuống. “Nhưng phu nhân có thuyết phục ông ta thôi làm chứng không?”

“Tôi đưa ông ta một ngàn gun-đơn - bước khởi đầu đầy hứa hẹn cho chỗ đứng quý giá của ông ta. Tôi không thể dám chắc số tiền đó có thay đổi được gì không, Cornelia. Tôi đã cố. Ông ta đã làm gì đó với nhà tiểu họa rồi. Ông ta đã đưa các thị trường đến đó. Tôi không biết liệu chị ta...”

“Phu nhân cần về nhà.”

“Nhưng...”

“Về liền bây giờ đi. Tìm phu nhân Marin bị sao ấy.”

“Sờ thử mà xem...” Marin nói, lặc lè ra khỏi bóng tối ngay khi hai cô gái về đến nhà và đóng cửa lại. “Tìm tôi đập nhanh lắm.”

Nella đặt tay lên cổ Marin và cảm thấy mạch dồn dập. Marin thờ dốc, với tay về phía nàng.

“Sao thế?”

“Đau...” Cô ta thở khò khè. “Đau đến xé da thịt ấy.”

“Đau?” Comelia nói, thất kinh. “Phu nhân nói chưa đau mà.”

Marin rên lên. Trên váy cô ta, chất lỏng ướt sũng lớp len sẫm màu chảy về phía gấu váy làm thành một vòng tròn loang rộng.

“Lên lầu đi!” Nella nói, cố giữ giọng bình tĩnh, nhưng tim nàng cũng đập thình thịch. “Vào phòng tôi ấy... gần nhà bếp hơn để còn lấy nước.”

“Đến lúc rồi phải không?” Marin hỏi, giọng hoảng sợ.

“Chắc vậy. Ta *phải* đi mời bà đỡ.”

“Không được!”

“Ta có thể mua sự im lặng của bà ấy.”

“Bằng thứ gì hả Petronella? Chị không phải là người duy nhất nhìn vào ngăn đựng tiền của Johannes.”

“Thôi nào, Marin. Ta có đủ tiền để trả cho bà ấy! Bình tĩnh đi.”

“Tôi không muốn bất kỳ ai ở đây ngoài chị và Cornelia.” Marin nắm lấy tay Nella, như thể bám vào đó sẽ giúp mọi chuyện yên ổn vậy. “Phụ nữ sinh đẻ là chuyện bình thường, Petronella. Không ai đảm đương việc đó thay mình cả.”

“Để tôi đi lấy nước ấm.” Cornelia nói, chạy nhanh xuống nhà bếp chính. Nella để ý thấy cuốn sách của Blankaart để mở trên một chiếc ghế.

“Chị biết phải làm gì đúng không, Petronella?”

“Tôi sẽ cố!”

Nella lên bốn khi Carel ra đời, lên chín khi Arabella được lôi ra khỏi bụng mẹ. Nàng nhớ tiếng la hét, tiếng thở dốc, tiếng rống như một con bò cái vang khắp nhà. Những tấm khăn trải giường thấm máu, chồng thành đống trong vườn để đốt sau đó. Ánh sáng yếu ớt trên khuôn mặt lạnh và ẩm ướt của mẹ nàng, vẻ kinh ngạc trên khuôn mặt cha. Đương nhiên còn có những đứa em khác nữa, những đứa chết

non. Lúc đó nàng đã đủ lớn để biết. Nella nhắm mắt, cố nhớ những gì các bà đỡ đã làm, cố quên những thi hài bé xíu.

“Tốt rồi...” Marin nói, nhưng mặt cô ta tái nhợt.

“Khi cơn đau trở nên dữ dội...” Nella nói. “Mẹ tôi cứ đi tới đi lui.”

Suốt hai giờ đồng hồ, Marin đi tới đi lui trên lầu, rên lên khi những cơn co thắt xuất hiện từ bên trong. Nella đến bên cửa sổ, nghĩ về Johannes trên tấm đệm rơm, về Jack, chật vật diễn trọn vai nguyên đơn, về Meermans với tính tự phụ và những đồng gun-đơn ướt tả tơi vì nước mưa, về Agnes trông đợi thư từ Kalverstraat. Giờ nhà tiểu họa ở đâu? Qua khước mắt, Nella trông thấy chiếc tủ có ngăn kéo sống động đằng sau tấm rèm màu vàng, đầy những con búp bê bất động. “*Tủ ngăn kéo của phu nhân sẽ không bao giờ hoàn thiện được đâu.*”

Bên ngoài, mưa mỗi lúc một dữ dội; mưa tháng Giêng, lạnh và triền miên. Một mùi thối gắt đột nhiên lấp đầy ứ căn phòng và Nella quay lại nhìn thấy nét khiếp đảm trên gương mặt của Marin, nhìn chăm chăm vào một đống phân màu đỏ nóng ngay dưới chân mình.

“Ôi Chúa ơi!” Marin nói, lấy tay che mặt. Nella diu cô lại giường. “Cơ thể tôi không còn của tôi nữa. Tôi...”

“Đừng nghĩ gì về điều đó nữa. Đây là dấu hiệu tốt.”

“Nhưng chuyện gì đang xảy ra? Tôi đang bị tách ra làm đôi. Sẽ không còn gì là tôi khi đứa bé ra đời.”

Nella dọn chỗ phân, cho chiếc khăn bẩn vào một cái xô rồi đập nắp lại. Khi nàng quay lại, Marin đang nằm cong người như con tôm. “Tôi không bao giờ hình dung nổi nó lại như thế này.” Cô ta nói, vùi mặt vào gối.

“Ừ!” Nella nói, đưa cô ta chiếc khăn ấm sạch. “Làm sao mà hình dung nổi.”

Marin vò nát bông hoa oải hương trong tay, hít sâu. “Tôi mệt quá!” Cô ta nói. “Mệt đến tận xương tủy.”

“Sẽ ổn thôi...” Nella nói, nhưng nàng biết đấy chỉ là lời nói. Ra tiền sảnh, nàng hít không khí mát dịu, nhẹ người khi thoát khỏi bầu không khí nặng nề đặc quánh trong phòng ngủ cùng sự thấp thỏm âu lo.

Cornelia đi lên, nắm lấy tay Nella mỉm cười. “Thật là một ân sủng, phu nhân!” Cô ta nói.”Vì phu nhân đã đến đây.”

Khi màn đêm buông xuống và mưa vẫn tiếp tục rơi, khoảng cách giữa các cơn co thắt rút ngắn lại. Marin quặn quại trong những cơn đau mỗi lúc một dày thêm. Cô ta nói có cảm tưởng như cơn đau cuộn lên từ sâu bên trong. Tôi là một đám mây đầy máu, cô ta thều thào - một vết bầm khổng lồ, da tôi liên tục bị bục vỡ. Để cô ta thoải mái hơn, họ đã giúp cởi bỏ những chiếc váy bên ngoài và cô ta chỉ mặc độc một chiếc áo vải và váy lót. Marin là một chiếc bình đựng cơn đau và cô ta cũng chính là cơn đau. Không còn gì giống với Marin của thường ngày nữa. Khi Cornelia và Nella thắm mồ hôi trán cho Marin và bôi dầu lên hai bên thái dương để giữ cho cô ta bình tĩnh, Nella nghĩ về Marin như một ngọn núi, khổng lồ và hình mỏ neo, không thể di chuyển. Đứa bé bên trong cô ta là một người du hành đang mài miết đi, chuyển động trong khi bản thân Marin bất động. Mỗi bước đi, mỗi cú thúc lên thành bụng, mỗi cú đá mang đến cho nó thêm nhiều sức mạnh hơn.

Marin hét lên. Tóc dính bết vào trán, nét mặt bình thường trơn láng giờ đỏ bừng lên và sưng húp. Nghiêng người ra khỏi giường, cô ta nôn lên sàn.

“Ta nên nhờ ai đó giúp thôi!” Nella thì thào. “Nhìn cô ấy mà xem. Cô ấy sẽ không biết đâu.”

Cornelia cắn môi, nhìn khuôn mặt đau đớn ướt đẫm mồ hôi của Marin. “Cô ấy biết đấy.” Cô ta thì thào, ánh mắt sợ sệt. “Không được đâu. Phu nhân Marin không muốn ai khác biết chuyện này.” Cô ta ném một chiếc khăn lên chỗ nôn của Marin, nhìn nó bị thấm ướt. “Mà biết nhờ ai bây giờ?”

“Trên cuốn *“Danh bạ của Smit”* chắc phải có ai đó. Mình đâu biết phải làm gì.” Nella rít lên. “Cô ấy phải nôn như thế sao?”

“Nó đâu rồi?” Marin thều thào, quệt miệng lên gối. Nella đưa cho cô ta một chiếc khăn ẩm để thấm mồ hôi.

“Ta sẽ phải kiểm tra bên dưới váy lót của cô ấy thôi.” Nàng lẩm bẩm, đi đến chỗ Cornelia.

Cornelia mặt trắng bệch đi. “Phu nhân sẽ chặt đầu tôi nếu tôi làm vậy. Phu nhân thậm chí còn không để tôi nhìn vào tấm lưng trần của phu nhân nữa kia.”

“Phải làm thôi. Tôi đâu có biết đau thế này là bình thường hay không.”

“Vậy phu nhân làm đi.” Comelia nói. “Tôi không dám.”

Mắt Marin chớp chớp và cô ta bắt đầu rống lên. Tiếng rống to hơn, thoát ra khỏi cổ họng cô ta như một tiếng tù và. Khi cô ta rống thêm một tiếng đinh tai nữa, Nella không chần chừ vội quỳ xuống, nhắc gấu váy Marin lên. Gần như không thể nghĩ được gì khi nhìn vào giữa hai chân Marin. Một hành động báng bổ.

Nella chui đầu bên dưới gấu váy bốc mùi của Marin và nhìn chăm chăm vào thứ nàng có thể nhìn. Ấy là điều phi thường nhất nàng từng nhìn thấy. Không phải cá hay gà vịt, chẳng phải thiên thần hay con người phạm tục, mà lạ lùng thay là tập hợp của tất cả những thứ đó. Trông như một thứ gì đó đến từ một miền đất khác. Một vật nhỏ xíu đã nở bung ra, một cái miệng to bị chặn lại bởi một cái đầu em bé.

Nella trông thấy đỉnh đầu nhỏ xíu, nôn ọe dưới sức nóng của những tấm khăn, và ngẩng đầu lên. “Tôi thấy nó rồi!” Nàng nói, mừng rỡ.

“Thấy rồi sao?” Marin hỏi giọng yếu ớt.

“Giờ cô phải rặn nhé!” Nella nói. “Khi đỉnh đầu của đứa bé lộ ra rồi thì phải rặn.”

“Tôi mệt quá. Nó phải tự ra đi chứ.”

Nella lại rúc đầu xuống bên dưới gấu váy và quờ tay chạm vào đứa bé. “Mũi nó chưa ra ngoài, Marin. Nó ngạt thở mất.”

“Rặn đi, phu nhân, phu nhân phải rặn đi...” Cornelia kêu lên.

Marin rống lên và Nella đặt một cái que giữa hai hàm răng cô ta.

“Giờ rặn tiếp đi nào!” Nàng nói.

Cắn chặt cái que gỗ, Marin bắt đầu rặn, kêu ì ì trong họng. Rồi cô ta nhổ cái que đi. “Thằng bé xé toạc tôi ra.” Cô ta thở dốc. “Tôi có thể cảm thấy.”

Nella tặc lưỡi chiếc váy lót lên và Cornelia lấy tay che mắt.

“Cô không có bị xé toạc.” Nàng nói, nhưng nàng thấy máu ra nhiều hơn và không nói ra điều đó. “Nó đang ra...” Nàng nói lớn. “Cứ tiếp tục rặn nhé, Marin, tiếp tục rặn nào.”

Cornelia đứng bên cửa sổ và bắt đầu lầm rầm cầu nguyện trong cơn bồn chồn: “*Lạy Cha chúng con ở trên trời...*” Nhưng Marin bắt đầu tru tréo, một chuỗi rên la róng riết không dứt đầy đau đớn.

Đó là một âm thanh xé da thịt - nhưng không hề cảnh báo. Bất thành linh toàn bộ cái đầu của đứa bé trôi ra. Mặt úp, mũi gí xuống giường, mái tóc đen ướt đẫm.

“Đầu ra rồi! Rặn đi, Marin, rặn đi!”

Marin hét lên, buốt cả tai. Nhiều máu nữa chảy ra, nóng hổi ướt đẫm giường. Nella cảm thấy buồn nôn, không chắc liệu bấy nhiêu máu đó có nhiều hay không. Marin gằn như kéo lấy tay Cornelia tìm thêm sức mạnh rặn đứa bé ra. Đầu nó xoay một phần tư vòng tròn, và Nella quan sát trong sự kinh ngạc khi sinh vật nhỏ xíu đó có vẻ như đang cố vạy mình thoát ra.

Một bên vai xuất hiện, và Marin lại rống lên. Đứa bé xoay đầu, ngửa mặt lên khỏi giường. “Rặn đi, phu nhân, rặn đi...” Cornelia hồi thúc.

Marin rặn mạnh hơn, mặc kệ cơn đau, không để ý đến nó nữa, chấp nhận nó như chính con người mình. Rồi cô ta dừng lại, kiệt sức,

không thể nhúc nhích, há miệng đớp không khí. “Tôi không thể...” Cô ta nói. “Tim tôi...”

Cornelia ân cần đặt tay lên ngực Marin. “Nó đập như một con chim đang nhảy ấy, phu nhân.” Cô hầu nói. “Dồn dập, liên hồi.”

Căn phòng trở nên yên ắng. Nella vẫn quỳ, Cornelia ngồi bên gối, Marin căng người ra như một ngôi sao với hai chân dang ra. Lò sưởi đã sắp tàn, những thanh củi cuối cùng cần được nhóm lại. Bên ngoài, chỉ có tiếng mưa rơi. Dhana cào cào cửa, muốn được vào.

Những người phụ nữ chờ đợi. Bên vai còn lại của đứa bé, nhỏ như vai búp bê, đã lộ ra. Marin bắt đầu thở hỗn hển trở lại. Và khi Nella đưa tay đỡ lấy vai đứa bé, cái đầu bằng tách trà của nó, cả người nó chuồi ra, vào đôi tay chưa hết ngờ ngàng của nàng cùng với lượng máu cuối cùng tuôn phọt ra. Những ngón tay nàng ướt sũng. Nella cảm thấy được sức nặng của nó, hai mắt nhắm nghiền như một bậc hiền triết, tay chân ướt át và xanh lét, nằm gọn trong lòng bàn tay run rẩy của nàng. Nàng kiểm tra. Người mang đến cho Marin sự đau đớn là một bé gái.

“Marin!” Nàng nói, giơ đứa bé lên. “Marin, nhìn này!”

Cornelia hét lên mừng rỡ. “Một bé gái!” Cô hầu reo lên. “Một bé gái nhỏ xíu!” Sợi dây rốn óng ánh như kim loại và chắc khỏe, và nó ngoằn ngoèo dẫn vào bên trong Marin.

“Lấy dao đi!” Nella bảo Cornelia. “Ta cần cắt dây rốn.”

Cornelia vội chạy đi. Marin đang thở nặng nhọc, cố chống khuỷu tay ngồi dậy. Cô ta ngã xuống giường trở lại, thều thào giọng đứt quãng. “Con gái của mẹ... Nó còn sống chứ?”

Nella nhìn đứa bé, được bọc trong lớp chất nhờn đang bắt đầu khô và những dấu tay dính máu của bác gái. Tóc con bé đen và rối bù, mắt vẫn còn nhắm, như thể giờ chưa phải là lúc để cho thế gian này biết đến mình.

“Nó không khóc hay kêu la gì hết.” Marin nói. “Tại sao nó không khóc hay kêu la gì?”

Nella với tay lấy một miếng vải thấm nước ấm từ xô nước và bắt đầu lau hai cánh tay mềm oặt của đứa bé, chân và ngực nó. “Chị có biết chị đang làm gì không?” Marin hỏi.

“Biết!” Nella đáp bừa. “Dậy đi, bé con!” Nàng nghĩ. “Dậy nào...”

Cornelia trở lại với một cây kéo. Đứa bé vẫn im lặng, và căn phòng cũng chìm trong sự im lặng chết người, ai nấy đều cầu nguyện và chờ đợi một âm thanh nhỏ của sự sống cất lên.

Nella trao cho Cornelia đứa bé và cố cắt dây rốn, nhưng hình như nó còn chắc hơn cả gỗ sồi. Nàng phải cưa đi cưa lại, và máu phun ra khắp tấm trải giường, lên cả sàn nhà. Con Dhana, lúc này đã lên được vào phòng, nhảy loi choi, như hồng ăn.

Có lẽ nhờ con chó xuất hiện, có lẽ nhờ dây rốn cuối cùng cũng được cắt lìa, đứa bé bắt đầu khóc oa oa.

“Tạ ơn Chúa!” Cornelia bật khóc.

Marin hít một hơi thật sâu khó nhọc rồi khóc nức lên. Trong khi Nella ôm đứa bé bằng hai tay, Cornelia cột một dải ruy băng xanh sậm lên chỗ dây rốn bị cắt nơi bụng. Máu rốn sót lại đọng đứa trên bụng đứa bé, cô gái nhỏ cuối cùng đã chiến thắng.

Nella lau sạch đứa bé bằng một mảnh vải ướt, quan sát trong sự thích thú khi máu bắt đầu được bơm đi khắp các mao mạch trên người nó. Cornelia, này giờ vẫn đứng sát bên cạnh, chòm người về phía trước. “Phu nhân không thấy sao?” Cô hầu thì thào.

“Thấy gì?” Nella hỏi.

“Nhìn đi...” Cornelia nói, chỉ vào đứa bé. “Nhìn đi.”

“Thea...” Marin lên tiếng, khiến cả hai giật nảy mình. Giọng cô ta vẫn còn yếu và nặng nhọc. “Tên con bé là Thea.” Cô ta cựa quậy bồn chồn trên giường. Đầu kia của dây rốn vẫn còn bên trong cô ta, rỉ máu. Cô ta cố chống tay ngồi dậy, nhưng quá kiệt sức.

“Thea...” Cornelia lặp lại, nhìn chăm chăm vào đứa bé khi Nella đặt nó lên ngực Marin. Đứa bé di chuyển theo nhịp thở không đều của



mẹ nó. Marin run run sờ lên lưng con, cảm thấy cái mông nhỏ xíu, chỗ hôm nọ sưng sưng. Nước mắt bắt đầu ứa ra và cô ta chùi đi trong khi Cornelia dỗ dành, vuốt ve trán cô ta. Cô ta ôm lấy đứa bé, lúc này dựa đầu vào cổ mẹ. Nét mặt Marin trông lạ lùng, hạnh phúc và đau khổ xen lẫn.

“Nella à?” Cô ta nói.

“Gì thế?”

“Cảm ơn chị! Cảm ơn hai người...”

Họ nhìn nhau khi Cornelia thu gom những tấm vải thấm đầy máu. Hơi thở của Marin hơi rời rạc, một âm thanh khiến người ta rùng mình nổi gai ốc. Nàng quay về phía cửa sổ, nhìn vào khoảng không đen ngòm ngoài kình. Mưa rất cuộc cũng đã tạnh, Bên trên những mái nhà san sát nhau, những chiếc chong chóng chỉ hướng gió và những đầu hồi, mảnh trăng lưỡi liềm treo trên bầu trời lác đác sao.

Quay sang tấm rèm nhung được kéo kín của chiếc tủ có ngăn kéo, Nella chợt nghĩ Johannes đã bỏ sót điều gì đó khi ông đặt làm cái tủ này. Vì đâu là phòng của Marin - căn phòng bé tí đầy những hạt đậu, bàn đồ, những vỏ sò, và mẫu vật ấy? Có hai nhà bếp, phòng làm việc, phòng khách, những phòng ngủ, thậm chí cái gác xếp. Có lẽ ông muốn bảo vệ em gái mình, hoặc có khi ông không bao giờ nghĩ đến việc cho xây nó. Nhà tiểu họa cũng không nhắc gì đến cái không gian nhỏ bé ấy của Marin. Căn phòng bí mật của cô ta đã thoát được ánh mắt dòm ngó của chị ta.

## Kẻ bịa chuyện

Nella và Cornelia ngồi trong hai chiếc ghế gỗ hồng sắc\* lấy từ phòng khách vào, cố dỗ giấc ngủ. Họ liên tục trở mình theo những tiếng thở dài và rên rỉ của Marin.

Khi Nella thức dậy, đồng hồ điểm tám tiếng. Trong phòng vẫn còn bốc mùi khó chịu: mùi cơ thể, mùi phân, máu và vết thương. Lò sưởi đã tắt. Quanh nó là những bông hoa oải hương mềm oặt vung vãi vô dụng, chiếc bình đựng nước bằng bạc bị đổ trong những cơn đau đớn của Marin. Nàng sức nhớ ra phiên tòa phúc thẩm đã bắt đầu một giờ trước.

Nàng cuống cuống kéo rèm ra. Cornelia mở bừng mắt, chạy nhào tới giường. “Tôi phải đến chỗ Johannes. Ngay bây giờ.”

“Phu nhân không thể bỏ tôi lại một mình được.” Cornelia khẩn khoản. “Tôi không biết phải làm gì.”

Gối của Marin ướt sũng mồ hôi, và Thea, được bọc trong một tấm chăn, ngủ say trên ngực mẹ. Nghe thấy tiếng người nói, Marin chớp chớp mắt mở ra.

Nella ngửi thấy da cô vẫn phảng phất mùi nhục đậu khấu bên dưới lớp mồ hôi nhớp nháp. Nàng phải đến Stadhuis, nhưng không yên tâm khi để Marin trong tình trạng thế này.

“Nella, chị hãy đi và kể tôi nghe họ sẽ làm gì anh ấy.” Marin nói, giọng cô ta thậm chí còn yếu hơn cả đêm hôm trước. “Cứ đi đi. Cornelia, ở lại với tôi.”

Cornelia cầm lấy tay Marin và hôn nó với tình cảm trù mến của một đứa trẻ. “ Dĩ nhiên rồi, phu nhân. Dĩ nhiên tôi sẽ ở lại với phu nhân.”

Nella đi vòng quanh chân giường. Đầu kia của dây rốn vẫn còn ở bên trong Marin, đầu này cuộn vòng trên tấm trải giường. Nàng cố kéo nó, như thể làm thế sẽ giúp gỡ bỏ một thứ gì đó - cảm giác sợ hãi. Nhưng nó không chịu đứt ra, và Marin rên lên đau đớn.

“Phu nhân cần ngủ.” Cornelia nói. “Ta nên để cho phu nhân yên tĩnh.”

“Tôi biết chị muốn gọi cho ai đó, Nella.” Marin thều thào. “Nhưng không ai được biết.”

Bụng Marin hơi xẹp hơn vì Thea đã ra, nhưng vẫn còn lùm lùm. Khi Nella ấn vào, Marin nhăn mặt. Không ổn rồi, Nella nghĩ; không ổn chút nào. Chỗ lùm lùm đó cứng đanh và lì lợm. Và trong một lúc nàng tự hỏi không biết có một đứa bé thứ hai trong đó không, một đứa em song sinh trầm tính hơn, không muốn ra bên ngoài thế giới hỗn loạn này. Nàng ước mình biết nhiều hơn, nàng ước có mẹ ở đây. Chưa khi nào nàng cảm thấy bất lực như lúc này.

Có tiếng nấc phát ra từ cổ họng Marin. Cornelia bỗng lấy Thea khi Marin lên cơn ho rũ rượi. “Phu nhân?” Cornelia gọi, nhưng Marin phẩy tay, một cử chỉ giống hệt anh trai mình.

Thea, khi nghe thấy âm thanh lạ lùng phát ra từ mẹ, cũng bắt đầu khóc ré lên. Những âm thanh đáng thương và cả đáng yêu của một sinh linh nhỏ bé mới chào đời. Giữa “bản hợp âm” ấy, Nella ra hiệu cho Cornelia đến góc phòng. “Nhìn này, phu nhân, nhìn này...” Cô hầu gái thì thào, nhìn Thea chăm chăm khổ sở. “Ta phải làm gì bây giờ?”

“Ý chị là gì?”

“Không thể nào. Không thể là sự thật được!”

“Đi tìm cuốn “*Danh bạ của Smit*” mau!” Nella rít lên, phớt lờ cô ta. “Và đưa về đây một bà vú, một bà đỡ bất kỳ ai có thể hiểu chuyện gì đang xảy ra với cô ấy.”

Cornelia nhìn đứa bé thất thần. “Nhưng phu nhân Marin sẽ giết tôi mất.”

“Cornelia, cứ làm như tôi bảo. Johannes cất tiền trong ngăn kéo dưới phòng làm việc. Hãy đưa người phụ nữ đó bao nhiêu cũng được để mua sự im lặng của bà ta. Và nếu không đủ, thì bán những đồ bằng bạc đi.”

“Nhưng, phu nhân...”

Nella chạy ra khỏi phòng, không còn thì giờ để chần chừ nữa.

Chạy đến Stadhuis, thở hổn hển và mặt mày đỏ bừng, Nella trông thấy phòng xét xử đã đầy người và phiên tòa phúc thẩm đang được tiến hành, và nàng đành phải ngồi tít phía sau. Mệt mỏi cả thể chất lẫn tinh thần, đầu nàng đau nhức, mắt nàng khô và cay xè, những móng tay vẫn còn dính máu của Marin giờ đã khô lại. Nella muốn hét lên cho Johannes nghe điều Marin đã làm được, phép màu đang đợi ông ở nhà, nhưng nàng biết nàng không thể. Chúng ta đang sống trong thứ thế giới gì thế này, nàng tự hỏi, nơi mà chỉ tuyên bố việc Thea chào đời là có thể gây hại cho con bé?

Nàng nhìn qua những cái đầu trong khán phòng, xuống khu vực xét xử. Johannes đang ngồi điềm tĩnh trên ghế, thân người bầm dập nhưng đầu vẫn ngẩng cao. Slabbaert đang ngồi bên bàn của ông ta, các thành viên hội đồng xét xử ngồi ngay ngắn chỉnh tề bên cạnh. Jack giờ ngồi cùng với đám người xem bên dưới, quan sát Frans Meermans ngồi trên một chiếc ghế chính giữa mặt sàn lát đá.

Tại sao không có Agnes ở đó cùng với anh ta? Mình đã bỏ lỡ điều gì? Nàng nhìn phía sau đầu của mục sư Pellicorne, người ông ta hơi khom về phía trước, phấn khích, chờ đợi. “Agnes Meermans khai gì chưa?” Nàng hỏi người phụ nữ bên cạnh.

“Từ lúc bảy giờ ấy. Cô ta run như cầy sấy. Tôi cứ ngỡ cô ta sẽ không bao giờ buông được quyển Kinh thánh ra ấy chứ.” Người phụ nữ lắc đầu khi Nella nghe giọng Slabbaert vang lên. Viên chánh án đang cất tiếng sang sảng, lưu loát và hùng hồn.

“Vợ nhân chứng đã khai trước tòa những gì mình trông thấy vào đêm ngày Hai mươi chín tháng Mười hai.” Ông ta nói. “Tòa không

bao giờ có ý xem thường tính đa cảm của phụ nữ, nhưng giờ đến lượt nhân chứng nói, tòa muốn điều tra kỹ hơn. Nhân chứng hãy cho tòa biết những gì mình chứng kiến.”

Meermans trông nhợt nhạt và to lớn trong chiếc ghế, gật đầu. “Chúng tôi đi vòng quanh phía sau kho hàng và nghe giọng nói. Ngài Brandt đã đẩy cậu thanh niên này tấp vào bên hông tòa nhà. Mặt cậu ta bị ép vào bức tường gạch. Quần của cả hai đều tụt xuống đến mắt cá chân, mũ rơi xuống đất.”

Có những tiếng hít sâu khi nghe đến đó; một hình ảnh thể hiện đầy đủ sự sỉ nhục và dục vọng thấp hèn. “Jack Philips - giờ tôi mới biết tên cậu ta - van xin ông ta tha cho. Cậu ta trông thấy chúng tôi và kêu cứu. Vợ tôi, ngài hiểu cho, vô cùng đau đớn. Cô ấy đã từng chiêu đãi thương nhân này ngay tại bàn ăn nhà mình.”

Giọng nói run run của Meermans tràn ngập căn phòng, và với Nella như thể những bức tường của Stadhuis đang khép lại.

“Xin mới tiếp tục!” Slabbaert nói.

“Chúng tôi nghe thấy tiếng rên ghê tởm của Brandt khi thỏa mãn lạc thú.” Meermans nói. “Tôi để Agnes đẩy và khi đến gần, tôi có thể trông thấy ánh mắt dâm dục của JBrandt. Ông ta chụp lấy quần kéo lên khi thấy tôi và bắt đầu đánh Jack Philips - dồn đập và dữ tợn. Ông ta có cầm dao. Tôi trông thấy ông ta đâm vào vai của Jack. Suýt nữa thì trúng tim cậu ta không hề nói dối. Không nên để người phụ nữ nào chứng kiến cảnh đó. Đàn ông cũng vậy.”

Cả khán phòng chăm chú lắng nghe lời khai của Meermans. Johannes cúi đầu, thân thể kiệt quệ của ông còng lại thành một tư thế kháng cự.

“Frans Meermans...” Slabbaert nói. “Nhân chứng đã biết Johannes Brandt nhiều năm. Dù nhân chứng có trông thấy chuyện xấu xa, dù người vợ của nhân chứng đã thề trước sách Kinh thánh, giờ là lúc nhân chứng xác nhận con người bị cáo có điều gì tốt đẹp không.”

“Tôi hiểu.”

“Bị cáo nói hai người biết nhau rất rõ.”

“Khi còn trẻ, chúng tôi làm việc với nhau.”

“Lúc đó bị cáo là người như thế nào?”

Meermans trông như đang đấu tranh tư tưởng. Anh ta thậm chí không thể nhìn vào lưng Johannes, thay vì đó nhìn chăm chăm vào cái chóp mũ của mình. “Khôn ngoan, nhiều mảnh khoe...” Anh ta nói. “Thiên về những triết lý riêng của mình.”

“Bị cáo bán hàng cho nhân chứng, có đúng không?” Nella cảm thấy người nàng như nhún đi, như thể tim đang bắt đầu rỉ ra giọt sức mạnh cuối cùng. Lại một lời buộc tội nữa rơi xuống chân Johannes - buôn bán lười nhác, một tội không nhỏ ở Amsterdam.

“Đúng!” Meermans nói.

“Về thỏa thuận buôn bán đó, chỗ đường có được cất giữ kỹ càng không? Bị cáo có làm việc của mình không?”

Meermans ngập ngừng. “Vâng...” Anh ta nói. “Có.”

Nella ngồi thẳng người lên. Tại sao Meermans lại nói như thế? Theo lời khai này, thì đường vẫn trong tình trạng như ban đầu. Khi hai người trong hội đồng xét xử ghi chép gì đó, nàng nhận ra rằng Meermans không muốn để lộ sự giận dữ của mình đối với Johannes. Bằng cách giấu nhẹm đi việc đường chưa được bán, Meermans tước đi của Johannes cơ hội được xem đó như một động cơ để trả thù của anh ta. Anh ta chặn đứng những khả năng bào chữa của Johannes. Meermans muốn chứng tỏ vụ này chỉ đơn thuần là hành động bán bỏ Chúa và chống lại nền Cộng hòa, chứ không gì khác. Và nàng nghĩ chắc chắn Johannes sẽ không thừa nhận sự bán hàng trễ nải của mình. Làm thế chẳng khác nào tự hủy hoại danh tiếng của chính mình.

Nella không ngờ Meermans lại tính toán kỹ lưỡng đến mức ấy. Tuy nhiên, nàng nghĩ khi liếc nhìn về phía Arnoud Maakvrede, với sự cam đoan công khai rằng toàn bộ chỗ đường đều đang trong tình trạng chất lượng tốt, Meermans đương nhiên trao tận tay nhà Brandt một cơ

hội bán được đường dễ dàng sau này. Cảm thấy có lỗi với sự hài lòng của con con ấy, Nella cố tập trung vào thời khắc hiện tại.

“Vậy nhân chứng cho rằng bị cáo là một nhà buôn giỏi?” Slabbaert hỏi. Meermans hít sâu. “Nhân chứng đã thề sẽ nói sự thật.” Slabbaert dồn ép. “Đúng không?”

“Xin thề trước tòa, tôi nghi ngờ điều đó.”

“Nhân chứng nghĩ bị cáo là một nhà buôn tồi?”

“Trước đây, tôi nghĩ nhờ vào danh tiếng nổi như cồn, không ai phát hiện ra tính tự cho mình là trung tâm của ông ta. Không phải thành công nào của ông ta cũng xứng đáng.”

“Nhưng nhân chứng đã thuê bị cáo bán hàng cho mình cơ mà?”

“Vợ tôi...” Giọng anh ta đuối dần.

“Vợ nhân chứng được gì khi làm thế?”

Meermans thả rơi cái mũ xuống sàn và nhặt lên. Johannes ngẩng đầu lên, chưa lúc nào dứt mắt ra khỏi người bạn cũ.

“Brandt luôn theo đuổi ý muốn của mình bằng sự ngang tàng cố chấp.” Meermans nói, quay sang nhìn Johannes. “Nhưng tôi đã không nhận ra anh thực sự ngang tàng đến thế nào. Anh hối lộ, anh tăng số tiền nợ lên - không chỉ với tôi mà cả những phường hội, những viên chức và băng hũu...”

“Những người đó là ai?” Johannes nói. “Đó có phải là lời buộc tội chính thức không? Hãy đưa họ đến đây. Hãy cho tôi xem sổ sách của họ.”

“Hôm nay tôi có mặt ở tòa là để cứu rỗi linh hồn anh...”

“Tôi không mắc nợ gì anh cả, Frans. Hoặc bất kỳ người nào...”

“Nhưng Chúa đã nói với tôi, Johannes.”

“Chúa ư?”

“Người bảo tôi rằng tôi không nên im lặng nữa.”

Ngay cả khi Meermans nói, anh ta có vẻ cũng bàng hoàng ngạc nhiên, như thể anh ta bắt quả tang chính mình bị áp đảo bởi sự cường

bách của bản thân, bởi sự thích thú cay đắng mà mọi người có thể cảm thấy trong hành động của anh ta lúc này.

“Anh chưa bao giờ im lặng khi có cơ hội bôi nhọ tôi, Frans.”

“Bạn cũ của tôi cần được cứu rỗi, thưa chánh án Slabbaert. Anh ta đang đau khổ tuyệt vọng. Anh ta đang sống trong bóng tối của ma quỷ. Tôi không thể im lặng được sau khi chứng kiến những gì xảy ra vào tối hôm đó. Không một công dân Amsterdam nào im lặng được.”

Meermans dừng nói, ngẩng đầu lên như thể mong đợi sự nhẹ nhõm. Nhưng không có ai, chỉ có Johannes ở trước anh ta, mặt ông là một bức tranh thể hiện sự kinh tởm. Từ từ, Johannes ngồi thẳng lưng lên trong đau đớn. Dù ngồi ở tít xa, Nella cũng có thể nghe thấy xương ông kêu răng rắc.

“Tất cả chúng ta đều yếu đuối, Frans.” Johannes nói. “Nhưng có vài người yếu đuối hơn những người khác.”

Meermans cúi đầu; chiếc mũ tuột khỏi tay anh ta và lần này anh ta không buồn nhặt. Hình ảnh anh ta với hai vai rũ xuống khiến đám đông im phăng phắc. Johannes là một tấm gương cho Meermans soi chính mình, và người đàn ông đó đã nhìn thấy một cái lỗ đen ngòm tại nơi lẽ ra là hình ảnh phản chiếu của chính mình. Không ai chạm vào Meermans, không ai tiến lên phía trước để an ủi hay chúc mừng anh ta vì những gì anh ta đã làm.

“Frans à...” Johannes nói. “Chẳng phải anh đã cho sập bẫy một kẻ kê dâm, một kẻ tham lam chiếm đoạt những gì anh ta muốn, chẳng phải anh đã giúp lau rửa những dòng kênh và những đường phố này ư? Vậy thì tại sao tất cả những gì anh có thể làm lúc này lại là khóc thế?”

Cả phòng rộ lên những tiếng la hét và huýt sáo. Slabbaert yêu cầu tất cả yên lặng để ông ta và hội đồng xét xử có thể tuyên án.

“Không!” Johannes hét to, chuyển ánh mắt long lên từ Meermans sang viên chánh án. “Không đúng!”

Cả khán phòng nín lặng, nghếch cổ lên nhìn người đàn ông với sức mê hoặc huyền bí và bản chất nguy hiểm, người đã bóc toạc cái



cộng đồng được tạo dựng một cách trật tự và chín chu của họ. Johannes chật vật đứng lên, vịn lấy ghế. “Theo thông lệ, người bị buộc tội có quyền nói.”

Slabbaert hăng giọng, nhìn Johannes với sự ghê tởm không giấu giếm. “Bị cáo muốn nói?”

Như một con chim bị gãy cánh, Johannes nhấc hai tay lên cao nhất có thể. Jack buột miệng kêu lên khi tấm áo choàng của Johannes rơi một đồng xuống sàn.

“Ngài khoác lên người trang phục đó vào buổi sáng, ngài Pieter Slabbaert.” Johannes nói. “Anh cũng thế, Frans Meermans. Và cả hai người che giấu tội lỗi của bản thân và những yếu đuối của chính mình trong một chiếc hộp đặt dưới giường, và các người hy vọng chúng tôi sẽ không nhìn thấy chúng bên dưới trang phục hào nhoáng của các người.”

“Hãy nói về chính bị cáo, Johannes Brandt, không phải tòa.” Slabbaert nói.

Johannes nhìn ông ta. “Vậy tôi là người có tội duy nhất trong căn phòng này phải không?” Ông hỏi, quay lại, nhìn vào những dãy ghế bên trên. “Có phải không?”

Không có tiếng trả lời. Đám đông chìm trong im lặng.

“Tôi đã làm việc cho thành phố này...” Johannes nói. “Từ lúc tôi đủ lớn. Tôi đã đi thuyền đến những vùng đất tôi không nghĩ là tồn tại ngay cả trong những giấc mơ của mình. Tôi trông thấy những người lính chiến đấu, hy sinh và làm việc cho nền Cộng hòa này, trên những bãi biển oi nóng và những ngọn sóng cao ngất, liều mạng sống cho một vinh quang lớn hơn vinh quang mà họ đã được trao cho lúc mới chào đời. Phấn đấu, xây dựng, chưa bao giờ tự mãn dù chỉ một lần. Chánh án Slabbaert liên tục bối mốt, chỉ trích người hầu châu Phi của tôi, một người đến từ Dahomey. Liệu quý ông này có biết Dahomey ở đâu không, khi ông ta uống trà đường, hoặc ăn bánh sữa? Frans Meermans chỉ trích sự tự do của tôi nhưng lại chẳng chịu tội gì khi

chính anh ta cũng hưởng thụ sự tự do của anh ta. Các ngài hãy mau tìm một tấm bản đồ và tìm hiểu đi, thưa các quý ông.”

“Chúng tôi đưa về nhà một cô gái mồ côi. Tôi bảo trợ cho những người học việc, làm việc không mệt mỏi chống lại những cơn sóng lớn. Và những cơn sóng sẽ nhấn chìm tất cả chúng ta đây, các ngài. Tôi đã trông thấy những cuốn sổ cái, tôi đã trông thấy VOC đang sụp đổ xuống nước. Nhưng tôi không lợi dụng tình cảnh túng thiếu của bất kỳ người nào, tôi chưa bao giờ mua chuộc hối lộ. Tôi đã cố làm cho vợ mình hạnh phúc, như trong những lần chúng tôi bên nhau, cô ấy làm tôi hạnh phúc. Nhưng vấn đề là, thưa quý vị những người không có đường chân trời lại muốn kéo đường chân trời của quý vị xuống. Họ chẳng có gì cả, chỉ có gạch và dăm xà, không có một chút niềm vui lớn lao nào từ Chúa.” Ông nhìn Jack. “Tôi thực sự thương hại họ. Họ sẽ không bao giờ giữ được nền Cộng hòa này trong hưng thịnh như tôi đã từng thấy.”

Với bộ dạng hết một ông già, Johannes tiến lại gần Meermans. Ông cầm lấy tay anh ta, và Meermans co rúm lại, chuẩn bị tinh thần cho một cú đấm. Johannes chạm vào một bên vai run run của anh ta.

“Frans à...” Ông nói. “Mình huề nhé.” Meermans dường như sụn người xuống dưới sức nặng bàn tay của ông. “Và cậu nữa, Jack Philips?”

Jack ngược mắt lên nhìn Johannes. “Tôi?”

“Cậu là một hòn đá, được ném vào một cái hồ. Nhưng những gợn sóng cậu tạo ra sẽ không bao giờ khiến cậu yên tĩnh được.”

“Đưa bị cáo ra ngoài!” Slabbaert hét lên, chỉ vào Johannes.

Các thành viên hội đồng xét xử nhìn chăm chăm vào tù nhân trong sự hoang mang. Ông như một người khổng lồ, chỉ một cái chạm tay thôi là đủ sức gây sụp đổ mọi thứ. Khán phòng trở thành một tạp âm của những tiếng xì xầm và tặc lưỡi, và Pellicorne trông có vẻ vô cùng phấn khích. Cái chết lớn vờn trong không khí, ám chỉ sự kinh hoàng hoặc niềm hạnh phúc nó sẽ mang tới. Họ không muốn Johannes

đi, họ muốn giữ ông ở lại. Trước đây có những người giàu đã cố bịt miệng họ bằng cách này hay cách khác, nhưng chưa một người nào từng khiến sức mạnh của ông mai một đi dù chỉ một chút, hoặc chỉ thẳng vào hàm răng giả của một quan tòa và cất tiếng cười ngạo nghễ.

Nhưng Johannes đã bị đưa ra ngoài, và các thành viên hội đồng xét xử làm thành nửa vòng tròn quanh Slabbaert khi Meermans loạng choạng đi về chỗ ngồi, tái nhợt và run rẩy. Sức mạnh của chính quyền sắp sửa được thực thi và những thân người căng lên. Nella cũng giống như họ. Nàng cảm thấy một áp lực căng lên giữa hai chân, như thể nàng sợ đến vãi ra quần.

Những phút trôi qua: mười, rồi hai mươi, ba mươi. Thật kinh hoàng khi nhìn thấy những người đàn ông này quyết định số phận của Johannes. Luôn luôn có cơ hội để tha thứ, Nella nghĩ. Nhưng Slabbaert, ngồi xồm giữa hình lưỡi liềm các thành viên hội đồng xét xử, thì thăm vào tai của những người khác.

Cuối cùng họ dẫn ra, quay lại ghế của mình. Viên chánh án di chuyển nặng nề tới chính giữa nền đá của khu xử án và cất tiếng yêu cầu đưa Brandt vào một lần nữa. Không có ai đi cùng, người tù lê đôi chân bầm dập chậm rãi bước trở vào. Johannes dừng lại trước viên chánh án và nhìn thẳng vào mắt ông ta. Nella đứng lên giơ tay vẫy. Em đây này, nàng thì thăm, nhưng Johannes tập trung vào khuôn mặt của Slabbaert, và nỗi sợ hãi dâng lên trong lòng Nella không gì áp chế nổi.

“Bị cáo đã bị bắt quả tang...” Slabbaert nói. “Tội kê dâm hủy hoại tính linh thiêng và chính trực của xã hội chúng ta. Sự tự tin và giàu có quá mức của bị cáo đã khiến anh ta quên mất trên cao còn có Chúa. Sự thỏa mãn nhục dục của bị cáo đã bị nghe thấy và chứng kiến, đồng thời cũng chính là tội lỗi của bị cáo.”

Slabbaert đi vòng quanh trung tâm khu vực xử án. Johannes chấp hai tay sau lưng. Có thứ gì đó trào dâng bên trong Nella và nàng cố hết sức dẫn nó xuống đến mức khiến nàng gần như nghẹt thở.

“Chúng ta ai rồi cũng chết.” Slabbaert ngân nga. “Đó là điều duy nhất chắc chắn trong cuộc đời này.”

“Không!” Nella nghĩ. “Không, không, không...”

“Với tội lỗi kinh tởm bị cáo đã gây ra, hôm nay, ngày Chín tháng Giêng năm 1687, tôi, Pieter Slabbaert, chánh án của thành phố Amsterdam, và sáu thành viên hội đồng xét xử của thành phố này, xét thấy bị cáo Johannes Matteus Brandt phạm tội cưỡng dâm người đồng giới là Jack Philips, sau đó phạm tội sát hại và hối lộ. Vì vậy, tòa tuyên án tử hình bị cáo bằng hình thức cột đá vào cổ và nhấn chìm dưới biển vào Chủ nhật lúc mặt trời lặn. Hãy để Johannes Brandt là tấm gương răn dạy cho tất cả mọi người. Và cầu Chúa rủ lòng thương cho linh hồn tội lỗi của bị cáo.”

Trong một tích tắc, Nella cảm thấy cả căn phòng chao đảo. Nàng chới với, cố giữ thăng bằng. Rồi khi Johannes đổ sụp xuống sàn, nỗi đau Nella lâu nay vẫn cố dẫn lại dội ngược lên choán lấy nàng. Căn phòng trở nên nhốn nháo với những tiếng ồn, nhiều người quây lấy nàng, nhắc bóng nàng lên. Nàng cố cưỡng lại, buộc mình đi qua những người khác, chỉ biết mỗi một điều rằng nàng phải ra khỏi căn phòng này trước khi ngất đi. Họ đã dựng Johannes dậy, kéo ông ra ngoài. “Johannes...” Nàng nói. “Em sẽ đến với mình!” “Đừng!” Có tiếng đáp lại. Nella chắc chắn là nàng có nghe thấy giọng phụ nữ, từ phía đầu cầu thang phòng xét xử. Nàng quay lại, cuống cuồng tìm kiếm người vừa nói. Rồi nàng nhìn thấy mái đầu tóc vàng hoe không lẫn vào đâu được, thấp thoáng rồi biến mất.

## Những đứa con gái

Nella chạy ra khỏi Stadhuis, máu cuồn cuộn chảy trong huyết mạch với tốc độ không thể tin nổi. Chưa lần nào trong đời nàng chạy nhanh hơn thế ngay cả khi còn là một cô nhóc rượt đuổi Carel hay Arabella quanh những khu rừng và cánh đồng. Mọi người quay lại nhìn nàng, cô gái loạn trí miệng há hốc, nước mắt chảy dài, chắc là bị kích động, họ nghĩ vậy. “Chị ta đang ở đâu?” Nella nghĩ. “Chị ta đã đi đâu? Các thị trưởng chưa hề bắt được chị ta.” Chẳng thấy bóng dáng chị ta đâu khi Nella lập cập chạy xuống chân bậc tam cấp của phòng xử án, thế là nàng chạy ngược lên Heiligeweg vào con phố Kalverstraat. Nella, nhanh nhẹn như thường khi, bị thúc đẩy bởi một sức mạnh có thể khiến nàng mọc thêm đôi cánh.

Nhưng khi đến được nơi ở của nhà tiểu họa, nàng đứng chết sững.

Vẫn cánh cửa đó nhưng biển hiệu Mặt trời đã biến mất. Những tia sáng đã bị nạy ra khỏi lớp gạch, câu phương châm chỉ còn lại ba từ “Như Đồ Chơi”. Trên những bậc tam cấp vương vãi các ụ gạch, đất và cánh cửa khép hờ.

Rốt cuộc thì ngày hôm nay Nella đã có thể đi vào bên trong. Nàng nhìn qua, nhìn lại con đường. Người bán len phía đối diện chẳng thấy đâu. Hãy để bọn họ tống mình vào Spinhuis vì xâm nhập gia cư bất hợp pháp, nàng nghĩ, hãy để bọn họ đìm chết mình luôn.

Nella đẩy cửa mở ra và lách mình vào một căn phòng nhỏ. Nó trống rỗng một cách lạ lùng, ván lót sàn trầy xước và cái bàn, mấy cái kệ trống trơn trên những bức tường nham nhở. Cornelia mà nhìn thấy chỗ này thế nào cũng “tấn công” nó bằng giấm và sáp ong. Trông như thể chưa hề có người ở.

Có một căn phòng khác ở phía sau, nhưng cũng có vẻ không hề có hơi người. Nella dè dặt đi lên cầu thang gỗ, nghĩ lòng ngực mình gần như không thể đỡ nổi hai lá phổi nặng trĩu.

Khi nàng lên đến đầu cầu thang, hơi thở mắc nghẹn lại nơi cổ họng. Một mặt bàn rộng chạy quanh bốn bức tường; thêm một căn phòng hình vuông nữa, sàn lót ván đầy bụi, những cửa sổ lốm đốm những đường sọc bẩn vì mưa. Nhưng trên mặt bàn là cả một thế giới.

Những món đồ nhỏ xíu chưa hoàn thiện nằm rải rác trên một phần của chiếc ghế băng, những chiếc ghế, bàn, giường, cũi, thậm chí một chiếc hòm, những chạn bát đĩa, những khung tranh từ đủ loại gỗ - sồi, tần bì, dái ngựa đang làm dang dở. Có đủ những đồ đạc để làm đầy mười, hai mươi cái tủ có ngăn kéo, một lượng nội thất đủ dùng cho cả đời. Chết đầy bên trong một lòng lò sưởi ám đen là những cái chảo bằng đồng nhỏ xíu và những chiếc đĩa nhỏ bằng hợp kim thiếc được làm dở dang hết những đồng xu ngoại tệ, và những cánh tay của một cái giá đỡ nệm chìa ra như mấy cái tua nhỏ xíu.

Rồi đến những con búp bê. Hàng dãy hàng dãy những cư dân nhỏ xíu - những ông già, những cô gái, những linh mục và những binh lính, một người bán cá trích, một cậu bé với dải băng trên mắt, và đây có phải là Arnoud Maakvrede, với chiếc tạp dề và khuôn mặt béo núc đỏ bừng? Một vài người chưa có đầu, những người khác chưa có tay, vài người có khuôn mặt thiếu mắt mũi miệng, những người khác có tóc uốn xoắn một cách công phu, những chiếc mũ nhỏ bằng đầu con bướm đêm.

Hai tay run rẩy, Nella quờ quạng, tìm kiếm khắp thành phố Amsterdam một Johannes mới, với niềm hy vọng mong manh cuối cùng rằng ông sẽ sống. “*Chủ nhật lúc mặt trời lặn.*” Sáu từ đó xoáy trong đầu nàng như một lời nguyện không bao giờ dứt. Nàng nhìn chăm chú một đứa bé, không lớn hơn móng tay cái của nàng, cuộn tròn, mắt nhắm với nụ cười nhoẻn miệng.

Rồi Nella kêu lên. Trước mặt nàng là một ngôi nhà nhỏ, đủ nhỏ để nằm gọn trong lòng bàn tay nàng. Đây chính là ngôi nhà của nàng - chín phòng với năm con người được khắc bên trong. Mỗi phòng đều có những món đồ giống như những món nàng nhận được, những chiếc ghế xanh, cây đàn luyt, cái nôi. Sững sờ, nàng nắm chặt lấy cuộc sống của mình trong lòng bàn tay.

Nella cho nó vào túi áo khoác cùng với đứa bé, và sau một lúc lưỡng lự nàng cầm luôn cả Arnoud. Câu nói đầy mê tín của Cornelia về những con búp bê hôm nào vẫn còn nguyên trong đầu nàng, nhưng Nella vẫn cầm chặt lấy chúng, tuyệt vọng khi không tìm thấy đâu bóng dáng con búp bê của Johannes.

Bên trái Nella có một chồng thư được xếp ngay ngắn và kẹp lại gọn gàng. Hai tay vẫn còn run rẩy, nàng cầm chúng lên và bắt đầu lật từng cái. Một: “Làm ơn! Tôi đến gặp chị nhiều lần rồi, nhưng chị vẫn không tiếp.” Cái khác: “Tôi đã nhận những món đồ của chị. Chị bảo tôi không nên cưới anh ấy ư?” Thư khác: “Chồng tôi dọa sẽ ngăn chuyện này lại, nhưng nói gì thì nói tôi không thể sống nổi.” Thư khác: “Chị đã gửi cho đứa con mười hai tuổi của tôi một con mèo; tôi yêu cầu chị dừng lại đi.” Thư khác: “Cảm ơn chị! Ông ấy mất đã mười năm nay và ngày nào tôi cũng nhớ ông ấy.” Thư khác: “Làm sao chị biết? Tôi cảm thấy phát điên lên đây.” Vài thư chỉ liệt kê: “Hai con chó con, đen và trắng, nhưng một con phải thuộc giống chó nhỏ nhé. Một chiếc gương soi biết nịnh.” Nella lật tìm thư của nàng, và đây rồi, lá thư đầu tiên được viết vào tháng Mười năm ngoái khi nàng mới đến, khi Marin luôn kiếm cớ gây sự và Cornelia vẫn chưa trở thành người bạn thân thiết của nàng. “*Không chắc lắm...*” Nàng viết thế. “*Nhưng tôi đoán là ông được đào tạo trong lĩnh vực tiểu họa.*” Đọc lên có cảm giác như rất lâu rồi vậy.

Nàng chợt nghĩ, suốt thời gian qua, mình đã bị theo dõi và canh giữ, dạy bảo và mắng nhiếc. Nhưng chưa bao giờ nàng cảm thấy tổn thương hơn lúc này.

Nàng ở đây, nấu mình giữa vô vàn phụ nữ Amsterdam với những nỗi sợ và niềm hy vọng thầm kín. Nàng không khác gì họ cả. Nàng là Agnes Meermans. Nàng là cô bé mười hai tuổi. Nàng là người phụ nữ ngày nào cũng sẽ nhớ chồng. Chúng ta là một đám phụ nữ, làm nô lệ cho nhà tiểu họa. Mình tưởng chị ta đánh cắp cuộc đời của mình, nhưng kỳ thực chị ta mở ra những cái ngăn của nó và để mình nhìn vào bên trong.

Dụi hai mắt, nàng tìm thấy tất cả những lá thư của mình, kể cả lá thư dài nàng đánh mất vào hôm Jack xuất hiện trong tiền sảnh nhà nàng, trong đó nàng đặt làm một bộ cờ thỏ cáo. Nó vẫn còn được đính kèm tờ lệnh phiếu năm trăm gun-đơn. *“Hy vọng với số tiền này mấy cái bản lề ngoan cổ nhà chị sẽ được bôi trơn.”* Nàng viết vậy. Nhưng nhà tiểu họa thậm chí vẫn chưa đi đổi nó. Chị ta không hề lấy tiền.

Chắc chắn là chị ta đã theo dõi mình tại Nhà thờ cổ vào ngày hôm đó, Nella nghĩ khi Otto đi lễ và Agnes nắm lấy tay áo mình. Chắc chắn cách duy nhất chị ta biết mình muốn một bàn cờ thỏ cáo là lén móc túi mình? Nghe nói những kẻ theo dõi luôn bị theo dõi ở Amsterdam, ngay cả những người không thể nhìn thấy.

Tuy nhiên tất cả những điều này mang đậm hơi hướng “gián điệp kiểu Cornelia bà hoàng lỗ khóa” chứ không giống gì mấy với nữ tiên tri của Nella. Nàng ngửi mảnh giấy như thể để bắt được mùi của nhà tiểu họa - gỗ thông Na Uy chẳng hạn, hoặc mùi bạc hà mát lạnh. Nhưng chỉ có mùi giấy khô, phảng phất mùi căn phòng của Nella. Lá thư này nàng đã định gửi cho nhà tiểu họa, và bằng cách nào đó chị ta đã nhận được nó.

Có những lời chú giải bên lề những lá thư của nàng. Con vệt đuôi dài - màu xanh lá. Người chồng đúng rồi, Johannes Brandt. Cô ấy cố hết sức để không bị chìm. Nhiều cánh cửa không có chìa khóa, và có hơn một người khám phá. Người em gái, người hầu. Những tấm bản đồ không thể mở rộng thế giới của họ. Một người tìm kiếm không bỏ cuộc, được trồng trên đất nhà tôi một bông hoa uất kim hương không



có không gian để lớn. Đừng quay trở lại. Đơn độc. Hãy nói với người thanh niên đến từ Anh quốc. Cố làm cho cậu ta hiểu.”

“Được trồng trên đất nhà tôi một bông hoa uất kim hương...”  
Nella lặp lại.

Có ai đó ở dưới lầu, cửa trước đóng lại, tiếng giày ống nặng nề. Nella cuống cuống đưa mắt nhìn quanh tìm chỗ nấp, và vội chạy vào căn phòng bên trên phía sau. Thứ duy nhất trong phòng là một chiếc giường hẹp bừa bộn. Bò xuống bên dưới, nàng nín thở chờ đợi.

“Con ở trên đó phải không?” Có giọng nói cất lên. Là giọng đàn ông, dịu dàng và có đôi chút cáu kỉnh. Giọng ông nghe lạ tai, không phải người thành phố này. “Trời ơi, bao nhiêu là thư đây này. Đã bảo hết lần này đến lần khác là không được làm thế nữa rồi mà.”

Ông đợi, Nella đợi. Bụi từ dưới sàn thốc lên mũi nàng và nàng bất thần hắt hơi không kịp ngăn lại. Tiếng giày ống nện xuống sàn to hơn. Ông đi lên cầu thang gỗ. Giờ thì ông bắt đầu đi loanh quanh cái xưởng, tặc lưỡi khi nhặt những món đồ lên và đặt chúng xuống, lau bầu khi lục lọi những món đồ thủ công của nhà tiểu họa. “Tài năng thật!” Nella nghe ông ta nói. “Nhưng cũng phí hoài.”

Ông dừng lại. Nella lại hắt hơi, gần như không thở nổi.

“Petronella, sao lại nấp dưới giường thế?” Ông nói.

Nella không nhúc nhích, một cơn ớn lạnh chạy dọc theo người nàng, máu chạy dồn lên đầu. Cố họng thít lại, mắt bóng rât. Làm sao ông ta biết tên mình?

“Thấy chân rồi kia!” Ông nói tiếp. “Nào, bé con. Mình không có thời gian chơi trò cú bắt đầu.” Lời bình luận cuối cùng khiến ông bật cười. Nella tưởng mình có thể nôn mửa vì sợ hãi.

“Nào, Petronella. Ta hãy nói chuyện về những sự kiện lạ lùng của con đi nào.”

Giọng ông không phải không dễ chịu. Dù Nella thà dành thời gian còn lại trong cái ngày kinh khủng này trốn dưới gầm giường lồi thoi của nhà tiểu họa còn hơn là đối mặt với thế giới, nhưng lời mời

gọi của ông, được chuyển đến nàng một cách quá mềm mỏng, quá lồi cuồn, khiến nàng bò ra khỏi nơi ẩn nấp.

Khi trông thấy một ông già trước mặt, nàng kêu lên kinh ngạc. Ông quá nhỏ, nàng tưởng chừng như mình gấp đôi ông. “Ông là ai?” Nàng hỏi.

Đôi mắt ướm mở to, và ông lùi lại. Một nùi tóc bạc đơn độc nằm trên đỉnh đầu. “Nhưng cô đâu có phải là Petronella.” Ông nói, bối rối.

“Tôi là Petronella mà!” Nella nói, bắt đầu thấy hoảng. Mi là Petronella, nàng nói với chính mình. Dĩ nhiên mi là Petronella rồi. “Ông là ai?” Nàng hỏi lại, cố nói giọng thách thức.

Ông già nhìn nàng nghi hoặc. “Ta là Lucas Windelbreke.” Nella ngồi phịch xuống giường.

“Con bé đi mất rồi!” Ông nói buồn bã, nhìn khắp những góc phòng. “Ta biết mà.”

“Nhà tiêu họa?”

“Petronella.”

Nella lắc đầu, như thể để đẩy tên mình ra khỏi tai. “Petronella? Ông này...người phụ nữ đã sống ở đây có tên là Petronella?”

“Đúng rồi đó cô. Trong ngôn ngữ của chúng ta, cái tên ấy không phổ biến sao?”

Nella không nghĩ vậy. Mẹ nàng cũng cùng tên với nàng, và Agnes cũng nhận xét như vậy ở buổi tiệc Hội thợ bạc. “Nhưng chị ấy đến từ Na Uy cơ mà.” Nella nói, cố không để lộ sự hoang mang. “Chị ấy đến từ Bergen.”

Một đám mây giăng ngang khuôn mặt Lucas Windelbreke. “Mẹ con bé đến từ Bergen. Petronella lớn lên cùng ta ở Bruges.”

“Nhưng tại sao?”

“Tại sao?” Windelbreke nhắc lại, khỗ sở nhìn quanh căn phòng. “Bởi vì Petronella là con gái của ta.”

Nella nghe những lời nói cuối cùng của ông thốt ra, nhưng nó không có nghĩa gì hết. Cứ như không thể có chuyện nhà tiểu họa là con gái của một ai đó vậy. Nó gợi nhớ về Assendelft, một người mẹ, một sự an toàn lạ lùng, niềm an ủi khi lầm lỗi.

“Tôi không tin ông!” Nàng nói. “Chị ấy là nhà tiểu họa, chị ấy không...”

“Tất cả chúng ta đều phải đến từ một nơi nào đó đúng không cô gái?” Windelbreke nói. “Cô nghĩ con bé được sinh ra từ một quả trứng à?”

Câu hỏi xoáy vào tâm trí Nella. Nàng tin chắc mình đã nghe điều này trước đây.

“Gia đình mẹ con bé sẽ không có được con bé đâu.” Ông nói.

“Tại sao không?”

Windelbreke không nói gì, nhìn lảng đi.

“Tôi đã viết thư cho ông.” Nella nói, cảm thấy chóng mặt, ngồi trở lại xuống giường.

“Nếu quả vậy thì lá thư của cô ở trong số này.”

Nella đưa mắt nhìn chồng thư trên mặt bàn phòng bên kia. “Đó là vì con gái của ông đã bắt đầu khiến tôi sợ hãi.” Nàng nói. “Nhưng chị ấy không bao giờ hồi âm, và ông cũng không. Tôi muốn biết tại sao chị ấy lại gửi cho tôi những món đồ đó.”

“Thật lòng là thế này cô ạ. Tôi nhiều năm rồi không gặp con bé.” Ông hăng giọng và vỗ vỗ vào đầu nơi có nùi tóc bạc vất qua như thể để giữ nỗi đau khổ cứ chực kiếm đường chui ra. “Tất cả những lá thư này cứ đến, và rồi tôi phát hiện ra con bé đã đăng thông báo này lên cuốn *“Danh bạ của Smit.”* CHỈ CÓ VẬY THÔI.”

“Nhưng...”

“Thật khó để tôi tin là Petronella đã cố khiến cô sợ hãi.”

Nella nghĩ về Agnes, những móng tay bị cắn nham nhở, cách hành xử lạ lùng khó hiểu. “Tôi cho là chị ấy đã khiến nhiều người

trong chúng tôi sợ hãi.”

Ông cau mày. “Với con gái tôi, thế giới này không bao giờ hết những điều kỳ diệu. Nhưng tôi thừa nhận: con bé thường rất tùy tiện trong cách thể hiện bản thân trước thế giới. Con bé luôn nói có điều gì đó ngoài tầm với của nó và con bé gọi đó là “sự phù du vĩnh viễn.”” Ông ngồi xuống chân giường, hai chân không chạm đến sàn. “Giá như con bé mãi nguyện với những chiếc đồng hồ thì hay biết mấy!” Giọng ông đầy khổ sở.

“Nhưng Petronella từ lâu đã ước ao được sống bên ngoài ranh giới của thời gian được đo đếm theo kiểu thông thường: Luôn luôn ương ngạnh, luôn luôn tò mò. Con bé giễu cợt cách con người ta bám víu vào những chiếc đồng hồ của họ, cách mọi thứ phải nằm trong trật tự. Công việc của tôi quá hạn hẹp đối với con bé. Tuy vậy những thứ con bé làm ra trong xưởng của tôi đem bán thì gần như không ai mua. Tôi thừa nhận chúng rất lạ mắt, nhưng tôi căm ghét việc phải khắc tên tôi lên chúng và xem chúng là của mình.”

“Tại sao lại thế?”

Ông mỉm cười. “Bởi vì chúng không cho biết thời gian! Chúng “đo” những điều khác - những điều người ta không muốn nhớ lại: sự chết chóc, một trái tim tan vỡ, sự ngu dốt và điên rồ. Nơi lẽ ra là những con số, con bé lại vẽ những khuôn mặt khách hàng. Con bé gửi cho họ những thông điệp phóng ra từ chiếc đồng hồ khi kim chỉ đến số mười hai. Tôi phải van nó dừng lại. Con bé bảo đó là vì nó có thể nhìn vào linh hồn họ, thời gian bên trong của họ, một nơi mà giờ hay phút không mang một ý nghĩa gì cả. Giống như đang cố thuần phục một con mèo vậy.”

“Ông có tin là chị ấy có thể nhìn vào linh hồn người khác không?” Nella hỏi. “Hình như chị ấy biết quá nhiều những điều sắp xảy đến với tôi.”

Windelbreke xoa cằm. “Có không nhỉ?” Ông nói và nhìn về phía xưởng làm việc của con gái. “Giọng cô nghe chắc như đinh đóng cột

hết những phụ nữ khác đã viết thư cho tôi vậy, cứ muốn từ bỏ quyền kiểm soát cuộc đời mình.”

“Không! Nếu có chẳng là chị ấy giúp tôi lấy lại nó.” Nàng đột ngột nín thình bởi điều nàng vừa nói ra vô cùng chính xác. Windelbreke xòe hai bàn tay. “Con bé đã trả lại cho cô những vật thuộc về cô.” Ông mỉm cười, vui vẻ một cách ngượng ngịu. “Tất cả những gì tôi có thể nói với cô chỉ thế thôi. Con gái tôi một mực tin rằng những gì nó làm đều có mục đích. Nhưng tôi cố dạy cho nó hiểu rằng tài quan sát ấy chỉ có nước đẩy nó đi quá xa thôi. Những người khác chắc sẽ tìm cách nhìn thấy những gì con bé thấy, nếu không con bé sẽ tiếp tục gửi thông điệp đến cho họ. Nếu con bé không hỏi âm gì cho cô, có lẽ nó cảm thấy cô đã hiểu. Cô đã nhìn thấy những gì nó cố truyền tải.”

Nella có thể cảm thấy nước mắt ặng lên. “Nhưng tôi không hiểu...” Nàng nói.

“Tôi sẽ ngạc nhiên nếu cô hiểu được.”

Nella nhìn chăm chăm vào những đường chỉ tay trong lòng bàn tay mình, dẫn nàng đi đến những nơi nàng không thể nhìn thấy. Nàng nắm chặt hai tay, cuộn lại những tấm bản đồ của chính mình. “Có lẽ tôi hiểu.” Nàng nói. Windelbreke khiến nàng mất bình tĩnh với những câu hỏi đầy thăm dò. Nàng muốn chạy về nhà với Marin, Cornelia, và Thea, ngồi với Dhana và vuốt ve tai nó. Nhưng họ sẽ hỏi về Johannes và nàng sẽ phải cho họ biết. “*Chủ nhật lúc mặt trời lặn.*” Nàng không biết liệu mình có đủ mạnh mẽ hay không.

“Tôi không biết những gì con bé đã làm suốt những năm qua - những kỹ năng lạ lùng nào con bé có được hay những người con bé giao du.” Lucas Windelbreke nói. “Con bé là người thông minh nhất ta từng biết. Nhưng nếu cô gặp con gái tôi, xin hãy bảo nó về nhà nhé.”

Nella ra về trong khi Windelbreke, người bị lạc mất con gái mình, cặm cụi và tỉ mỉ cho những món đồ thủ công tinh xảo vào mấy cái thùng. “Không thể để ở đây được.” Ông nói. “Nhưng tôi sẽ không

ném chúng đi. Biết đâu con bé sẽ về Bruges và lấy lại chúng.” Giọng ông nghe chẳng mấy thuyết phục.

Nella nghĩ về những người phụ nữ khắp Amsterdam này đang mòn mỏi đợi những món đồ. Vài người hoang mang, nhiều người hy vọng, có người mang cặp mắt thần thờ theo kiểu không sống nổi nếu không có gì bám víu, không có nhà tiểu họa và đặc tính khó nắm bắt của chị ta. Họ sẽ đợi chờ hạnh phúc của mình. Và khi nó không đến, khi những món đồ không còn được giao đến, như Nella đã từng lâm vào, họ sẽ làm gì sau đó? Những người phụ nữ này trao cho chị ta những lá thư, và nhà tiểu họa đổi những lá thư đó để lấy thứ tiền tệ là chính bản thân họ. Họ sở hữu bản thân mình, để trao đổi, dành dụm, và sử dụng.

Nella đi trở về đường Kalverstraat, không để ý đến những lời mời mọc của những người bán hàng. “*Chủ nhật lúc mặt trời lặn.*” Mình sẽ nói với họ như thế nào đây? Nàng tự hỏi chính mình. Mình sẽ nói với họ Johannes sẽ bị cột đá vào cổ trước khi bị chìm xuống biển như thế nào đây?

Người tê dại, nàng cứ thế đi khắp các con phố, vào Golden Bend. Cornelia đang đứng ở cửa đợi sẵn. Và khi nhìn thấy cô ta, tin về Johannes cùng bí mật của Lucas Windelbreke và nhà tiểu họa chết lịm trong cổ họng nàng.

Mặt cô hầu tái nhợt đau đớn. Trông cô ta già đi nhiều so với tuổi thật. “Chúng ta đã sai đâu đó rồi.” Cornelia chỉ nói được có thế. “Chúng ta làm sai cách mất rồi.”

## Một cánh cửa đóng lại

Thời gian, trong những trường hợp này, không để đo lường. Nella cày xới những ký ức còn tươi mới nhất: để lại Marin ở nhà với Cornelia, chạy đến nhà lao Stadhuis, rồi đến phố Kalverstraat tìm kiếm sự cứu rỗi không bao giờ có. Tất cả những sự kiện trong chính cái ngày này, ngoài bản án của Slabbaert, những bí mật của Windelbreke, có cảm giác như đã xảy ra tận hồi năm ngoái. Marin đã bị nuốt chửng bởi thời gian, và trên tấm bản đồ của làn da tái nhợt ấy, Nella không tìm đâu ra manh mối nơi cô ta đã chìm xuống và bằng cách nào biến mất tăm.

Đến phút chót mà Marin vẫn chưa hết khiến người khác kinh ngạc bởi sự tài tình của mình, giúp cô ta có thể cứ thế ra đi mà không ai thấy, ai hay. Linh hồn cô ta đã vượt khỏi những kẻ tay của họ. Ngay cả thời khắc cô ta trút hơi thở cuối cùng, cũng chỉ một mình cô ta biết.

“Không...” Nella nấc nghẹn. “Không... Marin, cô nghe tôi nói không?”

Nhưng Nella biết cô ta không còn ở đó nữa. Đứng cùng với Cornelia bên giường, họ vuốt mặt Marin. Cô ta được bao bọc bởi một màn sương óng ánh, như thể đã nằm dưới mưa rất lâu.

Run rẩy, Cornelia ôm lấy gia tài duy nhất của Marin từ bầu ngực im lìm của cô ta. Cô hầu nhắc Thea lên, cả bàn tay ôm trọn cái đầu tí xíu của con bé. Cornelia đã bọc con bé kín mít, chỉ lộ ra khuôn mặt tí hon. Nella và Cornelia vẫn còn bên giường, vẫn chưa thể tin nổi Marin đã ra đi.

“Không thể nào!” Nella khẽ thốt lên.

“Tôi không thể làm gì được!” Một giọng nói vọng tới từ lối cửa mở. Nella giật nảy mình, hoảng hốt quay lại và nhìn thấy một người

đàn bà vóc người cao lớn đang đi về phía họ, hai tay áo xắn cao, trông bà ta hết một dân chăn bò ở Assendelft.

“Ai!”

“Lysbeth Timmers.” Người đàn bà ngắt lời. “Hầu gái của cô tìm thấy tôi trong *“Danh bạ của Smit.”* Cô nên đưa đứa bé ra khỏi đây ngay.”

“Bà ấy sống gần đây nhất.” Cornelia nói khẽ với Nella, giọng cô hầu khàn đi khi ôm chặt Thea. “Phu nhân bảo tôi làm thế cơ mà.”

Nella nhìn chăm chăm bà Lysbeth Timmers, che chắn thi thể sông soài của Marin khỏi ánh nhìn sắc nhọn của người đàn bà lạ mặt. Trong sự diêm tĩnh cố giữ lạ lòng này, nàng tự hỏi sao mình có thể khinh suất đến như vậy, bảo Cornelia mở toang cửa nhà mình và phơi trợn những bí mật ra ngoài. Hết một con cáo trong chuồng gà, bà Lysbeth đứng hai tay chống hông.

“Bà ấy chuyên làm vú nuôi.” Cornelia thì thầm. “Nhưng bà ấy chưa đậu kỳ thi đỡ đẻ.”

“Tôi sinh bốn con rồi.” Bà Lysbeth nghe thấy, ôn tồn đáp. Bà ta sai bước về phía họ, giằng lấy Thea ra khỏi tay Cornelia.

“Không!” Cornelia la lên khi bà Lysbeth bế đứa bé đến bậc cửa, kéo ra một chiếc ghế. Bà vú sẫm soi đứa bé từ sau ra trước như thể Thea là một mớ rau đáng ngờ ở chợ. Sau khi vuốt những ngón tay đỏ ửng lên cái đầu nhỏ xíu của Thea, bà ta từ tốn vén áo lót và sơ mi lên, bà ta ấn Thea lên đầu vú hồng sậm của mình và cho con bú. “Hai người dở quá!” Bà ta nhận xét.

“Ý bà là gì đấy?” Cornelia nói. Nella nghe sự hoảng hốt không thể lý giải nổi trong giọng nói của cô hầu.

Bà Lysbeth ngược lên nhìn cô. “Bọc con bé kín mít thế này...”

Kiệt sức, Nella nổi xung. “Chúng tôi không trả tiền cho bà để bà nói này nói nọ đâu, bà Timmers.” Nàng nói.



“Nhìn đây này...” Bà Lysbeth nói, vẫn ôn tồn. “Mới sinh chân tay em bé mềm như sáp ấy. Nếu các cô quấn khăn sai cách, xương sống của con bé sẽ cong và chân tay không thẳng thớm khi con bé một tuổi.”

Bà dứt Thea ra khỏi vú và bắt đầu cởi bỏ các lớp khăn như thể con bé là một cái gói. Trong một giây, bà cởi phăng chiếc mũ vải của con bé ra.

Cornelia bước tới một bước, căng thẳng, cảnh giác.

“Chuyện gì thế?” Nella hỏi. Vì vội chạy tới Stadhuis, nàng gần như không nhìn đứa bé vào buổi sáng sau khi nó chào đời. Bây giờ nàng mới nhớ lại sự bối rối lo âu của Cornelia. “*Không thể nào... Không thể là sự thật được...*” Đôi mắt nàng nhìn thấy điều cô hầu gái cố nói cho nàng biết trong sự kinh ngạc.

Thea có mái tóc đen kịt - quá đen đối với một em bé Hà Lan, và làn da mang màu quả óc chó tẩm đường. Đôi mắt đứa bé mở to, và đôi đồng tử như hai hồ nước nhỏ trong màn đêm trong vắt. Nella tiến lại gần hơn; nàng không thể rời mắt khỏi con bé.

“Thea..” Cornelia thì thào. “Ôi, Toot!”

Như thể nghe thấy, con gái của Toot quay lại nhìn cô hầu gái bằng ánh mắt trong veo.

Bà Lysbeth ngược nhìn Nella, đợi nàng lên tiếng. Khi sự im lặng trong căn phòng đặc quánh lại, những lời nói của Marin bắt đầu hiện lên trong cái đầu đang quay cuồng của nàng. Đứa bé này sẽ gây phiền đấy. “*Nếu người ấy còn sống, đứa bé này sẽ bị vấy bẩn.*” Chắc chắn bà Lysbeth nghe tim nàng đang đập thành thịch phải không? Bên cạnh nàng, Cornelia như tê điếng.

“Bà sẽ được thưởng công hậu hĩnh vì sự giúp đỡ của mình. Một đồng gun-đơn một ngày.” Nella cố cất tiếng thành lời, giọng nói run rẩy để lộ sự choáng váng trước điều mình trông thấy; một khuôn mặt trong một khuôn mặt, một bí mật bị bại lộ. “*Bất kể thế nào, tôi vẫn yêu em.*”

Bà Lysbeth phồng hai má suy tính, bàn tay thô ráp nhẹ nhàng vỗ vỗ mái đầu đen kịt của Thea. Bà vú bất hợp pháp nhìn ngắm những bức họa, đồng hồ quả lắc, bình đựng nước bằng bạc. Đôi mắt bà tập trung vào cái tủ to có ngăn kéo cất giữ những hình nhân nhỏ xíu, quá sang trọng, quá thừa thãi, đến nỗi Nella cảm thấy xấu hổ.

“Tôi sẽ giữ im lặng, phu nhân.” Bà Lysbeth cuối cùng cất tiếng. “Tôi muốn bốn gun-đơn một ngày.”

Nella vẫn còn quá sững sờ nên không thể nói được nhiều, nhưng nàng đã ở Amsterdam đủ lâu để biết rằng người ta rất sòng phẳng về chuyện tiền nong. Nói chung, nàng cảm thấy nhẹ người vì bà Lysbeth hình như quan tâm đến tiền của họ hơn là những bí mật, nhưng có lẽ người đàn bà này đang thích thú với vận may từ trên trời rơi xuống. Mình sẽ không chịu ơn, Nella tự nhủ. Bà vú này có vẻ như biết cái hỗn loạn đang cuộn lên bên dưới bề mặt, nhưng không may là bà ta cũng biết cái giá của mình.

Có thể Johannes nói đúng - ngay cả những thứ trừu tượng như sự im lặng cũng có thể thương lượng được như một cái đùi nai, một con gà lôi, một miếng phô mai vậy. Nàng nghĩ về cái két tiền đã gần trống trơn của Johannes. Mi phải đi tìm Hanna thôi, nàng tự nhắc mình. Tất cả số đường đó cần được bán đi. Nhưng khi nào? Mọi thứ đã đổ tràn rồi, như Otto đã nói.

“Hai thôi.”

Lysbeth Timmers chun mũi. “Dựa theo tình huống bất thường này tôi tin chắc là cô hiểu. Ba.”

Suýt chút nữa mình đã nói với Frans Meermans rằng Marin đã sinh con của anh ta rồi. Chết thật, chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh ta biết được cái bí mật đó, Nella hoảng hồn nghĩ. “Được, bà Timmers!” Nàng nói. “Ba gun-đơn một ngày. Vì sự giúp đỡ của bà.”

Bà Lysbeth gật đầu, hài lòng. “Cô có thể tin cậy nơi tôi. Tôi vốn không ưa cánh thị trường.”

“Tôi tin chắc là mình không hiểu bà muốn nói gì, bà Timmers.”

Bà Lysbeth ngoác miệng cười. “Như thế đó, có phải không? Trong thế giới của tôi, một người cha là một người cha thôi. Tất cả đều giống nhau. Và con bé có một người cha đẹp, không nhầm lẫn được.”

“Không nhầm lẫn...” Nella nhắc lại, cố không để lộ sự sùng sốt. Otto có biết không? Nàng tự hỏi. Marin có nói cho anh ta biết không? Có phải đó là lý do anh ta bỏ trốn? Cornelia trông như thể sắp ngất, và Nella tự hỏi liệu cô hầu gái có từng nghi ngờ sự thật lạ lùng này không. Cái cách cô ta kể về chuyện của Marin và Frans Meermans thật chắc chắn, cách cô ta khoác lác về những bằng chứng của mình như một nữ hoàng lỗ khóa! Otto là bạn của Cornelia, là người ngang hàng với cô ta trong ngôi nhà này. Cô ta đã đánh mất vương miện của mình rồi.

“Chúng thích vậy, cô biết đấy.” Bà Lysbeth nói.

“Bà muốn nói cái khi gió gì thế.” Cornelia gắt.

“Được quần kỹ.” Bà Lysbeth nói giọng điềm nhiên, phớt lờ sự khiêu khích của Cornelia. “Giúp chúng yên trí rằng mình vẫn còn trong bụng mẹ.”

Sự đau khổ và hoang mang bao trùm khuôn mặt Cornelia. Khi nàng nghĩ về Johannes ở Stadhuis với án tử sắp tới. Nella biết mình không thể nào bắt Cornelia chịu đựng thêm một sự thật nữa.

Trong phòng Marin, giữa đám hạt và lông vũ, bà Lysbeth bắt đầu minh họa các bước quần em bé. Thea lơ mơ ngủ, để mặc ai làm gì thì làm. Bà lại cho con bé bú, và đưa bé thức dậy, ôm lấy sự sống bằng sự kiên cường khiến Nella nhớ đến Marin, mãi mê với cuốn sổ cái hay nhìn không chớp mắt vào một trong những tấm bản đồ của Johannes. Nàng đứng nhìn câu hỏi hóc búa tuyệt vời đó, làn da nâu bóng non nớt của Thea. Thea bú chùn chụt với hai bàn tay nắm chặt. Nhìn nét mặt của con bé, nàng có thể nhận thấy nó có nét giống cha, nhưng vẫn còn quá sớm để biết được chính xác Thea giống ai hơn. Cornelia, đi đi lại lại hệt như người mộng du, bắt đầu châm đèn dầu khắp nhà để xua đi

mùi tử khí. Cô ta xoay hết những tấm gương vào tường, đảm bảo cho linh hồn Marin tìm đường đến Thiên đàng. Họ không muốn Marin mắc kẹt trong những cái ống khói; họ muốn linh hồn cô ta bay xuyên qua những đám mây bên trên những mái nhà Amsterdam.

Marin cần phải sớm được chôn cất, bà Lysbeth bảo. Bầu không khí kém lành mạnh sẽ không tốt cho Thea. “Phủ khăn xô lên cô ấy đi, phu nhân.”

“Khăn xô?” Nella nói. “Không được đâu! Marin xứng đáng với lụa Damascus chất lượng tuyệt hảo nhất.”

“Có thể phu nhân ấy thích khăn xô hơn thì sao?” Cornelia nói nhỏ.

Khi đứa bé ngủ say, bà Lysbeth lấy ba đồng gun-đơn, nhét chúng vào túi tạp dề. “Gọi tôi khi con bé thức dậy nhé. Tôi không đi đâu xa đâu.”

Đi qua cửa nhà bếp, vì Nella cứ khẳng khẳng là không được đi cửa trước dù được trả bao nhiêu đi nữa, bà Lysbeth Timmers dừng lại lần nữa và quay lại nhìn chủ nhân mới. “Cái gì ở trên phòng cô vậy?” Bà hỏi. “Cái tủ lớn trong góc nhà ấy. Tôi chưa từng nhìn thấy bất kỳ thứ gì như thế.”

“Không có gì...” Nella nói. “Đồ chơi ấy mà.”

“Đồ chơi ra đồ chơi nhỉ?”

“Bà Timmers...”

“Cô phải làm lễ rửa tội cho đứa bé đi. Nhanh nhé. Để lâu không tốt.”

Mắt Nella ngấn nước. Nàng nghĩ về những lời nói cuối cùng của Slabbaert: “*Hãy để lễ rửa tội mới của Johannes Brandt là một lời răn cho tất cả quý vị.*”

Bà Lysbeth nhìn nàng bằng sự thương hại lẫn sốt ruột.

“Chỉ cần đội mũ cho đứa bé thôi, phu nhân.” Bà ta thì thầm. “Tôi dám chắc đó là mái tóc đẹp, nhưng đứa bé tội nghiệp phải sống trong

thành phố này.”

Khi bà ta nói vậy, Nella tự hỏi chuyện đó sẽ như thế nào đây. Nhưng Cornelia sẽ không bao giờ chịu cho đứa bé đi.

Cornelia đang lảng xảng bên cái nôi. Mặt cô hầu nhợt nhạt như sáp và trống rỗng. Trông cô ta héo hon, Và Nella nhớ đến lần đầu tiên hai người chạm mặt nhau trong tiền sảnh, vênh vác và láo xược nhìn người mới đến. Thật khó hình dung hai thái cực ấy thuộc về cùng một cô gái.

“Tôi đã cố, phu nhân...”

“Chị đã làm hết sức có thể.”

Nella lặng yên, lắng nghe ngôi nhà. Trong vườn, một bó những tấm vải trải giường ngả màu nâu sậm đang được đốt cháy, những sợi vải hóa thành tro bay lơ lửng trong không khí. Giữa những ngọn lửa, Nella trông thấy cái gối thêu một chiếc tổ trang trí hình hoa lá của một con chim sặc sỡ. *“Cornelia thêu nhiều quá.”*

Lúc nào nàng cũng nghe thấy giọng của Marin.

“Mình sẽ giữ Thea lại, có phải không, phu nhân?” Cornelia thì thầm. “Ở đây con bé an toàn nhất.”

“Mình đã hỏi lộ những người mới để giữ bí mật mới nhất của ngôi nhà này. Chuyện này khi nào mới dừng lại đây?” Nella nói. Nó sẽ dừng lại khi tiền hết, tiếng nói trong đầu nàng đáp lại.

“Tôi sẽ chết trước khi để bất kỳ điều gì xảy đến với con bé.” Đôi mắt của Cornelia long lên dữ tợn.

“Cornelia, ngay cả điều đó có nghĩa là đưa con bé ra khỏi đây đến Assendelft, tôi hứa với cô là chúng ta sẽ không mang nó đi đâu hết.”

Giờ thì Assendelft có cảm giác như xa bằng Batavia vậy, không phải Amsterdam, như Agnes đã từng nói. Nella lại nghe thấy giọng của Marin, giọng cô ta trong vắt như một tiếng chuông, đôi mắt xám sáng lên khinh miệt: *“Ở nông thôn thì làm được gì chứ.”*

Cornelia gật đầu. “Thea có thể đội mũ khi đi ra ngoài, và cởi ra khi ở nhà.”

“Cornelia...”

“Và chúng ta sẽ cho mục sư Pellicorne biết về phu nhân Marin. Chúng ta không thể chôn phu nhân ấy ở bất kỳ đâu được. Tôi không muốn phu nhân ấy bị đặt ở St. Anthonis. Chỗ đó quá xa. Tôi muốn phu nhân ấy ở đây, bên trong những bức tường thành phố...”

“Để tôi làm gì đó cho chị ăn nhé?” Nella nói, cảm thấy cơn kích động của cô hầu gái mỗi lúc một tăng. “Phô mai và bánh mì được không?”

“Tôi không đói.” Cornelia đáp, đứng bật dậy. “Nhưng phải làm món gì đó mang đến cho ông chủ.”

Nella ngồi xuống, rã rời nhìn cô hầu gái lảng xăng chạy tới chạy lui, không thể tìm được lời nào để giải thích chuyện đã xảy ra hôm nay ở Stadhuis. Nàng mong được đến thăm Johannes, nhưng họ sẽ phải lo hậu sự cho Marin, việc đầu tiên vào sáng mai, sau khi ngủ dậy. Hôm nay là thứ Năm. Nhưng Chủ nhật lúc mặt trời lặn, nàng, Cornelia và Thea sẽ ngã quỵ, còn bà Lysbeth Timmers đỡ lấy họ. Có vẻ như việc lấy đi một sinh mạng trong thành phố này cũng dễ hết như nhắc một quân cờ trên ván cờ thỏ cáo vậy.

Có thể từ trước đến giờ khắp Amsterdam chưa từng có một đứa bé như thế này. Đương nhiên là có những người Sephardi Jews\* - những bé trai và bé gái Lisboa\* da đen, và những đứa con lai được mang đến bởi những nhà buôn Bồ Đào Nha, thường vẫn đợi bên ngoài giáo đường Do Thái trên đường Houtgracht để giữ ghế cho những chủ nhân của chúng. Có những người Armenia chạy trốn khỏi sự tàn bạo của đế chế Ottoman. Và ai mà biết được chuyện gì xảy ra ở Đông Nam Á? Nhưng ở Amsterdam, không có sự pha trộn chủng tộc. Đó là lý do tại sao người ta lúc nào cũng nhìn Otto chăm chăm. Tuy nhiên đây thuần túy là sự kết hợp của những mặt đối lập của nền Cộng hòa, được sinh ra không phải cách xa hàng ngàn dặm, mà ngay trong những

nếp gấp bí mật của quốc gia, ở khu giàu có nhất của Golden Bend. Thea thậm chí còn dị thường một cách đáng hổ thẹn hơn cả cha mình đối với thành phố này.

“*Bất kể thế nào, tôi vẫn yêu em.*” Otto và Toot, vòng tròn tròn vẹn, những lá thư và đứa bé anh ta để lại là sự phản chiếu của chính anh ta. Nella nhớ lại những tiếng thì thào vào ban đêm, tiếng cửa đóng, khuôn mặt không biểu cảm của Cornelia vào sáng hôm sau khi Nella hỏi có phải hồi đêm cô ta thức khuya không. Marin chảy nước mắt ở Nhà thờ cổ. Còn Otto thì mang khuôn mặt hoảng hốt cũng tại chính nhà thờ ấy sau đó mấy tuần. Có phải khi ấy Marin đã cho anh ta biết rồi không?

Có lẽ điều duy nhất Nella từng hiểu về Otto và Marin chính là Thea - con bé đến lượt mình cũng sẽ là một bí mật đối với chính nó; mẹ qua đời còn cha thì mất tích. Nella nghĩ về một người mẹ khác, ở Bergen, và một đứa trẻ sống trong hoang mang khác, lớn lên ở Bruges bên một người cha luống tuổi. Tại sao nhà tiểu họa bị đưa đi? Mình bị loạn trí vì thiếu ngủ hay sao ấy, Nella tự nhủ, cố nhìn lại quá khứ, nhìn lại những dấu hiệu có thể đã bỏ lỡ về Otto và Marin, hoặc Petronella khi ấy. Nàng không chắc được liệu một ngày mới có giúp cho chuyện này dễ hiểu hơn chút nào không.

Cornelia nhìn chăm chăm vào mặt Thea. “Tôi đã muốn con bé là của ông Meermans.” Cô ta nói khẽ. “Tôi đã muốn nó là của ông ấy.”

“Tại sao?”

Nhưng Cornelia không đáp; lại thêm một thú nhận. Cô ta đã quá chắc chắn về mối tình bí mật của Marin, món quà thịt lợn muối và sự ghen tuông của Agnes. “*Lẽ ra tôi nên giao cho Cornelia nhiều việc nhà hơn.*” Marin đã từng nói, lăm bằm về thiên hướng thêu dệt những câu chuyện của cô hầu. Đúng là ánh nhìn của Meermans có nấn ná lại nơi Marin đôi chút, nhưng bản thân Marin chưa hề thể hiện bất kỳ dấu hiệu xác minh nào. Và cô ta đã nói gì khi được hỏi về tình cảm của

mình? Cô ta đang mang đứa con của người ấy, Nella đã nói với cô ta như vậy. “*Tôi đã tự tiện chiếm đoạt những thứ của Johannes - những thứ không thuộc về mình.*” Đó là lời đáp của cô. Marin vẫn lấp lửng như từ trước đến giờ, sống trong bóng tối giữa dối trá và sự thật.

“Tôi muốn mọi chuyện đi theo cách chúng đã từng.” Cornelia nói.

“Cornelia...” Nella nói, cầm tay cô hầu. “Tôi phải nói với chị về Johannes.” Nàng cảm thấy nỗi đau trở lại và loang rộng, một đóa hồng cồng kênh rụng cánh quá nhanh. Đôi mắt trong veo, im lặng, cô hầu ngồi xuống giường.

“VẬY, phu nhân nói đi.”

Nella có cảm tưởng những bức tường sẽ đổ sụp xuống trước dòng thác nước mắt của Cornelia. Dĩ nhiên Thea thức giấc, và Nella bồng con bé khóc thét lên khỏi đám chăn mềm. Đứa bé - mối liên kết nhỏ bé của họ, được bọc trong lớp khăn màu trắng, khóc ré lên với hai buồng phổi làm việc hết công suất.

“Tại sao Chúa lại trừng phạt chúng ta hả phu nhân? Có phải Người đã định đoạt chuyện này từ trước rồi không?”

“Tôi không biết. Có thể Người đã đặt câu hỏi, nhưng chúng ta là câu trả lời, Cornelia. Chúng ta phải chịu đựng. Vì Thea, chúng ta phải gắng vượt qua chuyện này.”

“Nhưng mà bằng cách nào? Chúng ta sẽ sống như thế nào đây?” Cornelia hỏi, vùi mặt vào hai bàn tay.

“Đi gọi bà Lysbeth mau!” Nella nói. “Thea cần bú.”

Bình tĩnh lại vì cần phải thế, Cornelia đỡ dành đứa bé. Mặt mày lem luốc và người tê điếng, cô ta để lại Nella trên giường ôm đứa bé trong tay. Nằm xuống với đứa bé, có gì đó đâm vào lưng Nella, và khi quờ tay dưới gối, nàng đụng phải một vật cứng nhỏ. Otto, nàng nín thở nhìn con búp bê, trong khi đứa con gái của anh ta vẫn còn nằm trên cánh tay nàng. Nella không biết nó đã được lấy ra khỏi cái tủ có ngăn kéo từ lúc nào. Có phải Marin đã ngủ ở đây, hết đêm này đến đêm



khác với Otto được giấu bên dưới, một nguồn an ủi đã không thể gọi được anh ta trở về?

“Anh đang ở đâu vậy?” Nella hỏi, như thể những lời nói của nàng sẽ mang anh ta về trong khi con bú bê đã thất bại thảm hại. Thea khóc òa nức - tiểu thiên sứ mè nheo của một thế giới mới tươi đẹp. Đứa bé này mang đến một khởi đầu mới, ngay sau sự kết thúc của Johannes và Marin.

Khẽ khàng, giữa những tiếng khóc ré của đứa bé, Nella lầm rầm một lời cầu nguyện đặc biệt. Hồi ở Assendelft, cảm thấy mất mát trước cái chết của cha, Carel đã viết một lời khẩn cầu gửi đến Chúa với lời lẽ rất ngang ngạnh và trẻ con. Nella nhớ lại những lời đã khắc sâu vào tâm khảm nàng và lầm rầm đọc vào vành tai nhỏ xíu của Thea. Một tiếng gọi mong được an ủi, một khao khát đòi hỏi sinh. Một hy vọng không bao giờ dứt.

## Những căn phòng trống

Bà Lysbeth Timmers ngủ trong nhà bếp. Sáng hôm sau, thứ Sáu, mặt bà ta trông như bị bao phủ một lớp sương mù vì không khí ẩm thấp trong phòng. “Thi thể của phu nhân...” Bà ta nói. “Cô sẽ cần người giúp đỡ.”

Nella cảm thấy lòng dấy lên sự biết ơn. Nàng nghe giọng Johannes trong đầu, hỏi về em gái mình. Marin, cô có nghĩ ngôi nhà này được điều khiển bởi ma thuật không? Mà không phải ma thuật, Nella nghĩ, mà bởi những người như Cornelia và bà Lysbeth Timmers.

Lúc Marin còn sống, Cornelia gần như không bao giờ đụng vào người cô ta, vậy mà giờ phải ôm lấy chủ nhân và giữ thật chặt. “Phu nhân luôn ghét bị người khác chạm vào.” Cô hầu nói. Với Thea bằng xương bằng thịt thế này, Nella tự hỏi câu nói này thực sự đúng được bao nhiêu.

“Cái này...” Cornelia giơ lên một chiếc váy đen. Hôm nay cô ta nói luôn miệng, như thể giọng nói của cô ta sẽ xua đi được ma quỷ từ Stadhuis, những lời nói “*Chủ nhật lúc mặt trời lặn*” giờ cũng quay cuồng trong đầu cô ta. Chiếc áo lót họ chọn ra được xếp ngay ngắn cùng với những tấm da chồn và sóc, và một dải nhung chạy dọc theo xương sống. “Cái này sẽ rất hợp với phu nhân Marin đây.” Cornelia nói.

Nella cảm thấy như thể nàng đứng trên khoảnh đất ướt có thể lún xuống bất kỳ lúc nào. Hai bên nách nàng ướt đầm mồ hôi, lòng chùng xuống. “Ừ!” Nàng cười gượng gạo.

Bà Lysbeth cau mày. “Quần áo vậy là rất ổn rồi.” Bà ta nói. “Nhưng ta phải chuẩn bị cho phu nhân ấy trước.”

Đây là phần khó khăn nhất.

Họ dựng Marin dậy, và bà Lysbeth dùng một con dao sắc để cắt váy lót và áo vải. Nella gắng làm ra vẻ thản nhiên khi lớp vải tách ra làm hai, cố chỉ tập trung vào việc đang làm. Nella thấy đau lòng quá đôi khi nhìn vào cái bụng trống rỗng xệ xuống nơi Thea đã sống gần chín tháng, và nàng cũng không thể không nhìn khuôn ngực căng sữa của Marin. Giữa hai chân cô ta, dây rốn vẫn còn đó, thứ mà họ không thể lấy ra được.

Cornelia thờ dốt, vì đau đớn hay buồn nôn, Nella không biết chắc. Lối Thea đã thoát ra đường như đã bịt kín, nhưng Nella không dám chạm tới sợ rằng có thể khiến máu chảy ra thêm. Thay vì thế, họ thoa chỗ dầu oải hương còn lại vào những bộ phận khác trên cơ thể Marin. Mùi thơm một cách lạ lùng khóa lấp mùi tử khí ngày một nồng nặc.

Nella và bà Lysbeth chật vật đỡ Marin dậy; Cornelia nhẹ nhàng mặc váy vào cho cô ta, cột dải buộc bằng những ngón tay run rẩy. Khi Nella ngả người Marin về phía trước, đầu cô ta gục vào ngực cô hầu gái. Cornelia luồn một cánh tay xuyên qua áo nịt ngực. “Nhiều năm rồi tôi không thay quần áo cho phu nhân.” Cô hầu nói, giọng nhẹ và cao, như hơi thở. “Phu nhân luôn tự làm lấy.”

Cornelia đi cho Marin đôi tất len dài và một đôi dép lê bằng da thỏ được thêu hai chữ cái M và B. Nella rửa mặt cho Marin, từ tốn lau khô bằng khăn sạch. Lysbeth xoa tóc cô ta ra và tết lại, lèn nó vào trong một chiếc mũ trắng vừa vặn.

“Đợi đã...” Nella nói. Nàng chạy vào căn phòng nhỏ của Marin, nơi Thea đang nằm ngủ trong chiếc nôi gỗ sồi. Nella lôi xuống tấm bản đồ châu Phi, vẫn được chú giải bằng những câu hỏi chưa trả lời - Thời tiết? Thức ăn? Chúa?

“Ta nên cho thêm vào những vật dụng khác nữa của phu nhân.” Comelia nói khi cô ta trông thấy thứ Nella mang ra. “Những chiếc lông vũ, gia vị và những cuốn sách.”

“Không!” Nella nói. “Ta sẽ giữ chúng lại.”

“Tại sao?”

“Vì một ngày chúng sẽ thuộc về Thea.”

Cornelia gật đầu, trông như bị lấn át bởi cái ý tưởng hợp lý và u sầu đó. Nella hình dung bốn năm nữa Cornelia sẽ cho cô gái nhỏ thấy thế giới rộng lớn hơn, và chắc chắn là đáng yêu, mà mẹ mình đã từng cần mẫn lấp đầy. Nhìn đôi mắt xanh thần thờ của cô hầu gái, Nella tự hỏi có phải Cornelia cũng đang nghĩ về tương lai đó không. Thea, đang đưa hai bàn chân nhỏ xíu xuống giường, được cô hầu gái rất yêu quý mẹ mình chỉ cho những món đồ thừa kế lạ lùng này.

Nella muốn Cornelia bám vào hình ảnh ấy một tương lai tươi vui, để kéo cô ta ra khỏi sự kinh hoàng của ngày hôm nay.

“Trông phu nhân thật thanh thản.” Cornelia nói.

Nhưng Nella lại nhìn thấy cái cau mày quen thuộc trên khuôn mặt của em chồng, như thể cô ta đang tính toán tiền thuế, hoặc nghĩ về anh trai mình. Marin không hề thanh thản. Trông cô ta như thể chưa muốn chết. Vẫn còn nhiều việc phải làm.

Trong khi bà Lysbeth và Cornelia đi vào phòng Marin để trông nom Thea, Nella đi xuống lầu tới tủ đựng dụng cụ của Otto, nơi những vật dụng của anh ta được bày trên một cái giá nhỏ, lúc nào cũng sẵn sàng, được bôi dầu kỹ lưỡng và mài sắc. Nàng tìm thấy thứ đang muốn tìm. Nông dân ở Assendelft gọi chúng là rìu, và khi còn nhỏ nàng thường quan sát họ vung những cánh tay chắc nịch bổ chặt lực vào những thân cây.

Trên lầu, tiếng rì rầm trò chuyện của hai người phụ nữ vang dọc theo hành lang, lần đầu tiên Nella khóa cửa phòng ngủ.

Nàng nhìn nó vẫn đứng chễm chệ trong góc phòng món quà đẹp đẽ của Johannes. Tháng Mười một năm ngoái, ông gọi chiếc tủ ngăn kéo là thứ để nàng tiêu khiển, nhưng Nella, mới chập chững bước vào một cuộc đời mới mẻ, xem nó không hơn gì sự xúc phạm đối với tình trạng chông chênh của mình. Nàng thoát đầu khước từ cái thế giới không thể trú ngụ đó, rồi dần dà tin nó chứa đựng những câu trả lời,

rằng nhà tiểu họa là người nắm giữ ánh sáng rọi chiếu vào những điều bí ẩn. Nhưng, Nella nghĩ, xét về góc độ nào đó, Johannes đã đúng. Mọi thứ về chiếc tủ này thực sự đã đánh lạc hướng nàng. Quá nhiều điều xảy đến trong khi mình cứ nhìn theo hướng khác. Mình tin chắc mình đứng yên, nhưng hãy nhìn mà xem, mình đã đi xa đến mức nào.

Mãi đến giờ Nella mới chắc chắn được năng cần làm gì. Nàng lại gần chiếc tủ có ngăn kéo và vung hai cánh tay lên, giống tư thế của hai người đàn ông địa phương đã chém vào những thân cây oằn xuống. Nàng hít sâu, khựng lại một chút, rồi bỏ rìu xuống. Lưỡi rìu xuyên qua lớp khảm đôi mồi, những mảnh gỗ du văng tóe ra. Những đường viền bằng hợp kim thiếc chạy ngoằn ngoèo như rễ cây, hai tấm rèm nhung rơi xuống sàn thành một đồng rúm rỏ. Nella cứ thế bỏ liên tiếp, khiến căn nhà nhỏ đổ sụp. Sàn, trần nhà, những con búp bê, đồ đạc... tất cả đổ ập xuống chân nàng.

Máu chạy dồn dập trong người nàng, Nella buông cái rìu và bước vào giữa đồng đổ nát. Nàng xé toạc những tấm giấy dán tường bằng da của Ý, tấm thảm thêu, keo hồ giữa sàn thạch cao. Cầm lên mấy cuốn sách, nàng xé tan tành những trang giấy nhỏ xíu. Nàng bóp cốc rượu giao bôi trong bàn tay nắm chặt, và cái vật bằng kim loại mềm khuất phục trước sức ép đó, cặp đôi bẹp dúm không còn ra hình thù gì nữa. Nhặt lên hai chiếc ghế gỗ hồng sắc, cái lồng chim, con Peebo, hộp bánh hạnh nhân, cây đàn luyt, nàng nghiền nát tất thảy dưới gót giày, tất cả đều không thể nhận ra được nữa, bị phá hủy hoàn toàn.

Với những ngón tay hết như móng vuốt, Nella xé toạc thân người của Meermans, xé chiếc mũ rộng vành của anh ta thành những mảnh vụn. Nàng bẻ đầu của Jack hết như một bông hoa héo. Bằng một khúc gỗ du, nàng nghiền nát bàn tay của Agnes vẫn giữ khư khư cái cối đường. Nella không từ cả Cornelia và hai con búp bê của chính nàng - một màu xám và một màu vàng, một được nhà tiểu họa gửi đến và một do Agnes bỏ lại trên sàn phòng xét xử ở Stadhuis. Nàng ném chúng thành đồng cùng với bao tiền của Johannes. Chỉ Marin và Johannes là

nàng giữ lại nguyên vẹn, cho cả hai vào túi cùng với Otto và đứa bé. Có thể trao cho Thea những thứ này khi con bé lớn hơn - những chân dung vượt thời gian.

Nàng đựng phải Arnoud trong túi và lưỡng lự. Đó chỉ là một con búp bê thôi mà, nàng nhủ thầm, vẫn kinh ngạc bởi sự khéo léo và khả năng quan sát đại tài của nhà tiểu họa. Chẳng là gì cả. Nàng tâng tâng ông ta trong lòng bàn tay. Phần lớn số đường trong kho vẫn chưa được bán. Gần như căm ghét chính mình, Nella nhét vội người thợ làm bánh vào lại trong túi, an toàn và tránh mọi ánh nhìn.

Trống rỗng và kiệt quệ, Nella không thể phá hỏng thứ gì được nữa; món quà cưới của nàng giờ đã biến thành một giàn thiêu. Ngồi thụp xuống sàn bên cạnh nó, nàng gác đầu lên hai đầu gối co lại. Không ai tìm giữ nàng, chỉ mình nàng tự tìm giữ chính mình; cơ thể nàng rung lên bần bật theo từng tiếng nấc nghẹn ngào.

## Sâu bệnh trong vườn cây ăn quả

Tối đó, Cornelia được phép đến nhà tù Stadhuis. Vẫn chưa hết bàng hoàng trước tin dữ, cô ta bắt tay vào làm món chả gà bọc bột và bê nướng, bí ngô tẩm đường và nước hoa hồng, bắp cải và thịt bò. Chúng tỏa ra mùi gia đình, mùi tổ ấm, mùi nhà bếp ấm áp với đầy đủ vật dụng và một đầu bếp tháo vát nắm quyền chỉ huy.

“Tôi đi đây, phu nhân.” Cô hầu nói. Sự cương quyết đưa thần sắc trở về trên khuôn mặt cô ta.

“Đừng cho ông ấy biết ở nhà xảy ra chuyện gì nhé.”

Cornelia giữ cái gói thức ăn vẫn còn ấm nóng vào sát người mình, mắt ạng nước. “Tôi thà chết còn hơn khiến tim ông chủ tan vỡ, thưa phu nhân.” Cô hầu nói, giấu những chiếc bánh vào sâu trong tạp dề.

“Tôi biết.”

“Nhưng nếu chúng ta cho ông chủ biết về Thea, một em bé, một sự bắt đầu...”

“Chỉ khiến ông ấy tiếc nuối cuộc đời mình sắp lìa xa hơn mà thôi. Tôi không nghĩ ông ấy có thể chịu đựng được Chuyện đó.”

Cornelia tỏ vẻ không hài lòng với những quyết định họ buộc phải đưa ra. Nella dõi theo dáng cô hầu gái xa dần khi cô ta đi ngược lên bờ kênh.

Bà Lysbeth đang trong nhà bếp chính, gấp khăn sạch cho Thea. “Bà ở nhà với con bé vài giờ để tôi ra ngoài một lát được không?” Nella hỏi.

Bà Lysbeth nhìn lên. “Vâng, phu nhân cứ đi đi.”

Nella hài lòng khi bà Lysbeth không hỏi nàng đi đâu; không như Cornelia. Nàng tự hỏi bà ta sẽ nghĩ gì về đồng đồ nát trong phòng

nàng, một cô dâu trẻ con trút sự giận dữ lên món đồ chơi của mình. “Trên lầu có củi ấy.” Nàng nói với bà vú. “Ta nên giữ ấm cho Thea.”

Nella được phép bước qua cánh cửa phòng của kerkmeester\*đăng sau Nhà thờ cổ. Mục sư Pellicorne đang ngồi nơi bàn. Vì Cornelia mà Nella đến đây. Còn nàng thì muốn chôn Marin lặng lẽ ở nhà thờ St. Anthonis hơn, tránh khỏi sự nhòm ngó của dân chúng. “Chẳng phải đó là điều cô ấy cũng muốn hay sao?” Nàng đã hỏi Cornelia vậy.

“Không đâu, phu nhân. Phu nhân Marin chắc sẽ muốn thành phố này nhìn nhận mình là công dân danh dự cao quý nhất.” Đó âu cũng là điều bình thường. Như vậy là di sản của Marin vẫn tiếp tục tồn tại; việc cô hầu gái vẫn giữ nguyên nổi ám ảnh về những mối ưu tư của Marin nghe sao quá ngậm ngùi.

Pellicorne nhìn Nella, cố không để lộ sự ghê tởm. Ông biết tôi là ai mà, nàng nghĩ, lòng trào lên sự căm ghét. Ông đứng bên ngoài Stadhuis, rộng to cho tất cả nghe thấy cơ mà. Nella đến với vẻ ngoài được bọc trong sự giàu sang, chuỗi ngọc trai và chiếc đầm bạc như thể là bộ áo giáp mỏng manh trước vẻ mặt khinh bỉ của Pellicorne.

“Tôi đến để báo tử.” Nàng nói, nhìn thẳng vào ông ta, giọng rành mạch.

Pellicorne vùi cằm vào cổ áo quá cỡ. “Tôi nghĩ vẫn chưa tới Chủ nhật mà?” Ông ta nói, kéo về phía mình cuốn sổ khai tử dày cộp - một cuốn sách bọc da lớn kê khai toàn bộ người chết của thành phố này, rời trần gian để lên Thiên đường hoặc xuống Địa ngục. Ông ta nhúng cây bút vào mực.

Nella hít sâu, cố giữ vẻ điềm tĩnh. “Tôi đến để trình báo cái chết của Marin Brandt.”

Cây bút của Pellicorne khựng lại. Ông ta nhìn Nella chòng chọc khuôn mặt đanh lại vờn qua cuốn sổ.

“Chết?” Ông ta thốt lên.



“Chiều hôm qua.”

Cây bút được đặt xuống, Pellicorne ngồi ngả người ra. “Cầu Chúa cho linh hồn cô ấy được siêu thoát!” Rốt cuộc ông ta nói. Ông ta nheo mắt. “Thế cô Marin Brandt là trần như thế nào?”

Nella hình dung thi thể của Marin, những tấm khăn đẫm máu, Thea mới sinh, rồi nàng lại nghĩ ngược về quá khứ; Otto và Marin quần lầy nhau, vùi sâu vào cơ thể sống của Marin cái bí mật giữa họ.

“Bị sốt, thừa mục sư.”

Trông ông ta thất kinh. “Cô có nghĩ là bệnh sốt phát ban không?”

“Thưa không, cô ấy ốm một thời gian.”

“Đúng rồi, mấy tuần vừa qua ta không thấy cô ấy đi lễ.” Pellicorne chụm hai bàn tay vào nhau, cầm tựa trên mấy đầu ngón tay búp măng. “Ta đã tự hỏi sự vắng mặt của cô ấy có liên quan gì đến anh trai mình không.”

“Không phải do sốc đầu, thừa mục sư. Cô ấy đã yếu sẵn rồi ạ.” Nella nói khẽ, sự căm ghét giờ ứ lên đến mức không chịu nổi, gần như khiến nàng tức thờ.

“Đương nhiên là không sốc rồi.” Nella im lặng. Nàng không để mình bị người đàn ông này làm kích động.

“Thế *gebuurte*\* có đến giúp không?” Ông ta hỏi.

Nàng nhớ lại đám tang của cha mình ở Assendelft, hàng xóm đã đến giúp người mẹ đau đớn của nàng như thế nào: cởi đồ ông ra, mặc vào cho ông chiếc áo tang, khiêng thân thể cứng đờ của ông lên một tấm thép, đặt rơm vào để thoáng khí. Rồi những cô gái trẻ chưa chồng trong làng đến để đặt lá cọ và hoa, những chiếc lá nguyệt quế. Chẳng có lấy một *gebuurte* nào đến giúp lo hậu sự cho Marin, chỉ có Cornelia và chính nàng cùng tình trạng đơn độc luồn vào cơn hoảng loạn của họ và bà Lysbeth, một phụ nữ thậm chí chưa từng trông thấy Marin lúc sinh thời. Ít nhất Cornelia đã kịp châm những chiếc đèn dầu.

Nella đau đớn bởi sự thiếu tương tất Marin phải chịu khi chết đi. Lẽ ra nên có một gebuurte, vì Marin là một người tốt và kiên cường. Trong kiếp nào đó hẳn cô ta đã chỉ huy cả một đội quân. Nhưng cuối cùng, Marin chẳng có lấy một người bạn nào thân cận chỉ duy có một, mà người ấy thì mất tích.

“Vâng, thưa mục sư.” Nàng đáp. “Hàng xóm có đến. Nhưng chúng tôi phải đưa cô ấy ra ngoài sớm. Chúng tôi phải mang cô ấy đến nhà thờ.”

“Cô ấy chưa từng kết hôn nhỉ?” Pellicorne nói. “Một sự phi hoại.”

Đối với vài người chúng ta, Nella nghĩ, kết hôn là sự phi hoại.

Bên ngoài trời đã tối hẳn. Trong gian chính của nhà thờ, nàng có thể nghe thấy người đánh đàn ống luyện tập, đuốc đã được thắp để chuẩn bị cho buổi cầu kinh tối. Ông mục sư đứng lên, vượt chiếc áo thụng đen như thể nó là một cái tạp dề. “Nếu cô định chôn cô ấy ở đây...” Ông ta nói. “Thì không thể.”

Im lặng bao trùm một lúc. Nella cố đứng vững, giữ lưng thẳng.

“Tại sao, thưa mục sư?”

Giọng nàng dứt khoát và biết điều, vì nàng cố tình thế. Nàng sẽ không để giọng mình run rẩy, hoặc lộ ra cảm xúc thật của mình. Pellicorne đóng cuốn sổ lại và nhìn nàng ngỡ ngàng, như thể ông ta không quen với việc bị yêu cầu giải thích vậy. “Chúng ta không thể cho cô ấy chôn ở đây được, phu nhân. Cô ấy bị ô uế bởi là người thân của một phạm nhân. Giống như cô.” Ông ta ngừng lời, nhìn xoáy vào nàng bằng ánh mắt lạnh lùng. “Tôi rất thông cảm với cô, phu nhân.”

“Nhưng không nhân từ.”

“Lượng người chết đặt ở đây đã quá tải rồi. Tôi giảng đạo cho những xác chết nhiều hơn là người sống. Chúa ơi, cái mùi...” Ông ta nói với chính mình. “Có loại tinh dầu Ả Rập tốt nhất đi nữa cũng không thể át nổi cái mùi bốc ra từ những người Hà Lan đang thối rữa

này.” Với Nella, ông ta chỉ nói thêm. “Tôi rất tiếc về cái chết của em chồng cô, nhưng tôi không thể cho cô ấy chôn ở đây.”

“Thưa...”

“Hãy đến nhà thờ St. Anthonis, họ sẽ giúp cô.”

“Không, mục sư. Không được ra ngoài những bức tường thành phố. Cô ấy đã đi lễ ở đây cơ mà.”

“Ngày nay chôn cất người chết trong thành phố không còn là một lựa chọn nữa, phu nhân.”

“Nhưng Marin Brandt thì phải được chứ.”

“Ta không còn chỗ. Cô nghe rồi chứ?”

Nella lấy hai trăm gun-đơn của Arnoud ra khỏi túi và đặt lên cuốn sổ của Pellicorne. “Nếu mục sư lo liệu mộ chí, hòm, đội khiêng hòm và một chỗ dưới sàn nhà thờ, khi xong việc tôi sẽ đưa thêm gấp đôi.” Nàng nói.

Pellicorne nhìn chỗ tiền. Đó là tiền của vợ một kẻ kê dâm. Đó là tiền của một phụ nữ. Là cội rễ của mọi cái ác, nhưng lại rất nhiều tiền. “Ta không thể nhận.” Ông ta nói.

“Lòng tham giống như thứ mụn nhọt lở loét chúng ta phải cắt bỏ.” Nella đáp, nét mặt rầu rĩ.

“Chính xác.” Nàng có thể nhận thấy ông ta hài lòng khi nghe lời giảng của mình được nhắc lại.

“Mục sư, người phụng sự Chúa, chắc chắn là người thích hợp nhất để giao cho việc canh chừng cái mụn nhọt đó.” Nella tiếp tục.

“Một khi nó đã được cắt bỏ...” Ông ta đáp, lia mắt vào chỗ tiền.

“Đương nhiên.”

“Những kẻ không may trong thành phố chúng ta rất cần được bố thí.”

“Và phải làm cho họ điều gì đó, nếu không mụn nhọt sẽ sinh sôi nảy nở.”

Họ ngồi trong im lặng.

“Có một chỗ trống nhỏ ở góc phía Đông của nhà thờ.” Pellicorne nói. “Đủ chỗ cho một phiến đá vừa phải thôi, không gì hơn.”

Ông ta thật khờ, Nella nghĩ. Ông ta chỉ là một người đàn ông như mọi người đàn ông khác, không gần Chúa hơn người kế tiếp là bao. Nàng tự hỏi số tiền bốn trăm gun-đơn ấy ông ta nằng bao nhiêu trước khi trả cho đội khiêng quan tài và dùng vào việc phát chẩn. Liệu Marin có thích được chôn vào trong một cái xó như thế không? Cô ta đã sống cả đời trong góc rồi, có lẽ cô ta thích yên nghỉ ở gian giữa giáo đường hơn. Nhưng nói cho cùng, ở gian giữa, người ta sẽ đi tới đi lui nện chân lên trên cô ta. Một vài thị dân có thể mong có được kết cục như thế, để họ sẽ không bao giờ bị quên lãng, được người khác nhớ đến và được cầu nguyện cho nhưng Nella nghĩ điều này không xứng đáng với Marin chút nào. Ở trong góc là tốt hơn cả.

“Ta nói sự thật, phu nhân.” Pellicorne nói. “Hết chỗ rồi. Cái góc đó là ta đã cố gắng hết sức.”

“Chỗ đó thích hợp rồi.” Nàng đáp. “Nhưng tôi muốn quan tài được làm từ gỗ du loại tốt nhất.”

Pellicorne lấy cây bút và mở cuốn sổ trở lại. “Ta sẽ lo liệu chuyện đó. Đám tang có thể diễn ra vào tối thứ Ba tuần tới, sau khi xong lễ.”

“Vây quá tốt rồi.”

“Ban đêm thì dễ dàng hơn. Cái mùi bốc lên khi nắp sà được mở sẽ khiến con chiêm mất đi sự tịnh tâm khi cầu nguyện.”

“Tôi hiểu.”

“Bao nhiêu người sẽ đến?” Ông ta hỏi.

“Không nhiều.” Nella đáp. “Cô ấy sống khá ẩn dật.” Nàng nói ra điều này gần như là một lời thách thức, để xem liệu ông ta có cãi lại không, hoặc cho nàng biết thêm những thông tin khác ngoài cuộc sống kín đáo của Marin: những hiệu sách cô ta tới chẳng hạn, hay những người bạn cô ta có, người da đen cô ta đi cùng qua những con phố.

Nhưng Pellicorne chỉ bĩu môi. Ẩn dật là điều không hay ho; Nella biết nét mặt ông ta ám chỉ thế. Quan tâm đến cộng đồng, giám sát

hàng xóm, ai cũng phải dòm ngó người khác - đó là điều giữ thành phố này luôn vận động. Không được lẩn trốn khỏi những cặp mắt sẫm soi.

“Lễ tang sẽ ngắn gọn thôi.” Ông ta nói, kẹp những đồng gun-đơn vào sổ.

“Chúng tôi không thích phô trương.” Nàng đáp.

“Chính xác. Và ngoài tên và ngày tháng sinh tử ra, cô muốn khắc lên mộ chí thứ gì nữa không?”

Nella nhắm mắt và hình dung Marin trong chiếc đầm đen dài, sự hoàn hảo của chiếc mũ và những cổ tay áo giấu quá nhiều sự hỗn độn bên dưới. Luôn lớn tiếng phản đối việc dùng đồ ngọt nhưng lại lén lút ăn quả óc chó tẩm đường, giấu những lá thư tình của Otto, chú giải những đất nước chưa từng đến trên mấy tấm bản đồ chôm được từ anh trai. Marin, ngoài mặt phản đối Nella cho đặt làm những con búp bê cho cái tủ có ngăn kéo của nàng, nhưng lại ngủ với con búp bê Otto bên dưới gối. Marin, khẳng khẳng không muốn làm vợ, nhưng có sẵn trên đầu lưỡi cái tên Thea cho con gái mình.

Nella cảm thấy lòng trĩu nặng bởi cái chết vô nghĩa của Marin, vẫn còn nhiều câu hỏi chưa có lời đáp. Frans, Johannes, Otto - ba người đàn ông này, họ có biết em chồng nàng hơn gì nàng không?

“Sao hả?” Pellicorne hỏi sốt ruột.

Nella dọn giọng. “*T’can vekeeren\**” Nàng đáp.

“Thế thôi?”

“Vâng!” Nàng nói. “*T’can vekeeren.*”

Mọi thứ đều có thể thay đổi.

## Những cấp độ sống

Vào sáng thứ Bảy, Nella lấy từ chạn ra một chiếc bánh, nghĩ nó được làm từ quả mọng. Nàng đói ngẫu vì gần như chẳng ăn uống gì từ sau buổi tuyên án.

Vỏ bánh đã đánh lừa nàng, hóa ra chiếc bánh được làm từ cá lạnh - một loại cá bon tầm thường được cho vào chỗ nàng hy vọng là một loại quả mùa đông. Trong tình trạng căng thẳng, Nella gần như cảm thấy ngay cả thức ăn cũng đang chế giễu nàng. Nàng tự hỏi một cách khổ sở liệu có khi nào Cornelia sẽ lại tìm đường món gì đó nữa không. Hình ảnh quả óc chó bọc đường có lẽ sẽ gợi nhớ về Marin và những thói quen ẩm thực trái ngược của cô ta.

Với cái bụng réo âm âm, Nella đến cửa hàng của Hanna và Arnoud, dưới biển hiệu Hai cối đường.

“Chúng tôi sẽ lấy thêm.” Arnoud nói khi nhìn thấy nàng. “Nó rất hòa hợp với sáp ong, và chắc chắn là cô rất muốn đẩy chỗ đường đó đi.”

“*Noud!*” Hanna mắng chồng. “Tôi xin lỗi, Nella! Ở Hague, ông ấy không được học cách ăn nói đúng khuôn phép.”

Nella mỉm cười. Kinh doanh là kinh doanh. Tôi không buộc phải thích ông, Arnoud, nàng nghĩ; dù nàng mến Hanna một người khéo ăn nói trong chiếc tạp dề bẩn. Ngay khi chỗ đường đó được bán, Nella thầm nghĩ nhất định sẽ nhét con búp bê của Arnoud vào một nhà nuôi ong của thành phố, để con búp bê bị bày ong háu ăn bu đầy cho bõ ghét.

“Nào...” Hanna nói, ra hiệu cho nàng ngồi xuống trên chiếc ghế băng sạch bong trước cửa hàng. Arnoud quày quả trở ra sau, đập âm ỉ những cái khay.

“Thử món nước uống hột ca cao tôi làm xem nào.” Hanna vui vẻ.  
“Tôi có cho vào một chút đường của cô đấy, và một ít hạt vani.”

Đúng là ngon thật. Như một ký ức tuổi thơ hạnh phúc khiến Nella cảm thấy ấm áp.

“Cô nghe tin gì chưa?”

“Tin gì?”

“Các thị trường đã bỏ lệnh cấm làm bánh hình nhân rồi. Dù bánh hình chó của tôi rất phổ biến, nhưng tôi vẫn hài lòng vì chúng tôi có thể quay lại việc làm bánh tình nhân cho những ai may mắn còn trẻ, yêu và được yêu. Đó là một tin vui cho số hàng của cô.”

Nella cầm chiếc cốc sành ấm nóng, lòng dậy lên hàm ơn. Đúng là một tin vui, thế nhưng vẫn không đủ để xóa tan tâm trạng âm ảm chất chứa trong lòng nàng. “Tôi không đi lâu được.” Nàng nói, nghĩ về những người ở nhà mình, một nửa số họ nàng chỉ mới gặp.

“Dĩ nhiên rồi!” Hanna nói, nhìn nàng dè dặt.

Liệu chị ấy có biết không nhỉ, Nella tự hỏi. Rốt cuộc thì Cornelia có giữ mồm giữ miệng không? “Nhưng cảm ơn chị!” Nàng nói. “Vì tình bạn của chị cũng như việc chị giúp bán đường.”

“Làm gì giúp cô được thì tôi sẽ làm.” Hanna nói.

Nella hình dung Hanna và Cornelia trong trại mồ côi. Họ đã thề với nhau điều gì - một lời thề máu cho đến khi cái chết chia lìa chẳng?

Hanna hạ thấp giọng. “Từ khi tôi kết hôn...” Cô ta ngừng lời, nhìn qua vai về phía Arnoud. “Lúc nào cũng làm việc không ngơi tay.”

“Chị có Arnoud cơ mà.”

“Chính xác.” Hanna mỉm cười. “Ông ấy không phải người thô lỗ, cũng không ích kỷ. Bụng làm dạ chịu chứ sao. Tôi chọn ông ấy rồi thì tôi phải chấp nhận dù có thế nào.” Cô ta ngả người về phía trước, thì thào: “Chúng tôi sẽ trả cho cô số tiền cô cần. Từ những hạt nhỏ sẽ sinh ra những bông hoa lớn.”

Nella nhìn vào nhà bếp. “Nhưng Arnoud sẽ nói gì? Tôi không thể bán với giá thấp được.”

Hanna so vai. “Có cách thuyết phục thôi. Đó cũng là tiền của tôi mà. Tôi đã kiếm và để dành được trước khi kết hôn. Anh trai tôi mua chứng khoán cho tôi và khi có lời rồi thì tôi bảo anh ấy dừng. Anh ấy nghe theo, không giống như vài người.” Cô ta thở dài. “Arnoud khâm phục những khả năng của tôi, nhưng hình như ông ấy đã quên một nửa số vốn của mình. Ông ấy thích vai trò mới là người bán đường. Nó mang lại cho ông ấy chỗ đứng trong Hội thợ làm bánh. Họ có thể bầu ông ấy lên làm chủ tịch. Sản phẩm tốt, nên họ nghĩ ông ấy cũng vậy.” Hanna mỉm cười. “Những công thức mới, những kế hoạch mở rộng. Ông ấy muốn mang đường đi bán ở Delft và Leiden, cũng như ở Hague.” Hanna ngừng lời. “Quyết định nào tôi cũng khuyến khích.”

“Chị đi cùng ông ấy không?”

“Phải có người ở lại buôn bán chứ. Chúng tôi sẽ lấy thêm ba trăm cối đường nữa. Và đưa cho cô sáu ngàn. Vậy là công bằng, có phải không? Đường mang lại ích lợi cho tôi hơn cả kim cương đấy.”

Cô ta mua được cái gì ở đây - sự bình yên, hay sống vui với công việc vất vả của chính mình? Mặt Nella sáng lên khi nghe đến số tiền Hanna hứa trả.

“Về lâu dài...” Hanna nói. “Tôi tin nó sẽ mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta.”

Nella đi nhanh khỏi tiệm bánh của vợ chồng Hanna và Arnoud về phía Stadhuis. Cai ngục đưa nàng đi qua các cánh cổng, nàng giẫm chân lên lối hành lang cũ, và cánh cửa xà lim của Johannes mở ra. Lần này là ba đồng gun-đơn để cuộc đi thăm kéo dài hơn mười lăm phút theo quy định. Sự tồn tại có thời hạn của Johannes khiến ông đắt giá hơn. Nhưng Nella cũng chấp nhận bỏ ra gấp mười lần như thế nếu buộc phải vậy. Nella để ý thấy có mùi nước hoa hồng đặc trưng và bí đỏ phảng phất quanh người cai ngục. Kiểm tra tiền trong tay, anh ta gật đầu rồi đóng cửa xà lim.



Ai đó, có lẽ là Cornelia, đã cạo râu cho Johannes, khiến ông đã nhột nhạt lại càng nhột nhạt hơn, như thể cái sọ bị lộn ngược từ trong ra ngoài. Lẽ ra mình nên mang cho ông ấy một chiếc sơ mi mới, nàng nghĩ, đăm đăm nhìn chòng trong ánh sáng tờ mờ. Chiếc sơ mi trên người ông mỏng tang và rách tả tơi. Nella nuốt khan, cố giữ điềm tĩnh. Ông ngồi trên đệm rơm, đầu tựa vào bức tường gạch ẩm, hai chân dài lòng không vắt lên nhau.

Nàng nhận thấy ông thật giống Marin ở phong thái ngạo nghễ, dù giờ đây nét hào hoa đã bớt đi phân nửa. Cổ họng nàng thít lại. Ở trong góc có đồng phân được phủ rơm qua loa. Nàng nhìn lảng đi. Nếu mình kể cho ông ấy nghe mọi chuyện, Nella tự hỏi, Johannes sẽ nghĩ ai là người phản bội ông hơn? Nàng nhớ Jack đã hét lên với Otto: “*Ông ấy biết mày làm chuyện gì rồi.*” Johannes có lần đã chất vấn lòng mộ đạo của Marin trong khi hai anh em cãi nhau ở phòng khách. Và sau đó, cô ta nói cô ta đã tự tiện lấy đi thứ gì đó của anh trai mình mà không được phép. Có phải Johannes đã biết nhưng lờ đi không? Có vẻ như không thể tin nổi, nhưng suy cho cùng ở con người Johannes vốn đã có nhiều điều khó tin rồi. Ông và Marin thường lôi Otto vào cuộc, đòi anh ta như đòi lãnh thổ, tranh cãi về việc ai đánh giá cao hay cần anh ta hơn.

Hai chiếc bánh vẫn chưa được đựng tới năm cho vợ ngay bên cạnh Johannes.

“Mình ăn đi cho nóng chứ!” Nàng nói.

“Em ngồi xuống đây với tôi nào.” Ông nói, giọng nhẹ bẫng.

Trông ông thật yếu ớt, trong mắt không còn ánh sáng lấp lánh. Nella gần như có thể cảm thấy linh hồn ông tan biến vào không khí, vào cõi hư vô. Nàng muốn tóm lấy nó và nắm chặt trong tay, không cho nó biến mất.

“Em đang bán đường.” Nàng nói, ngồi xuống. “Một người bán bánh giúp em.”

“Tôi không nghĩ em sẽ bán hết nó vào ngày mai đâu.” Ông đáp, nụ cười thoáng trên môi.

Nella cố kìm lại tiếng khóc. Có vẻ như Cornelia giữ lời hứa không kể chuyện về Marin, nhưng giấu ông bằng cách nào đây? Em gái ông, đối thủ mà ông yêu thương nhất, đã chết. Làm thế nào mà ông không nhìn thấy được nỗi đau hằn lên gương mặt những người phụ nữ của mình?

“Dù gì thì Meermans sẽ không bao giờ lấy tiền hối lộ.” Johannes nói. “Hình như vài thứ không có mức giá nào cả. Marin nói đúng, ta không thể trao đổi những thứ trừu tượng. Dĩ nhiên là cả sự phản bội.”

Nella hình dung thấy bà Lysbeth Timmers suyt bảo nàng im lặng.

“Nhưng đây là Amsterdam...”

“Nơi mà con lắc chuyển động từ Chúa đến một đồng gun-đơn. Frans nói anh ta sẽ cứu rỗi linh hồn tôi, nhưng trong thâm tâm anh ta tức tối vì tôi đã không bán đường cho anh ta một cách chóng vánh. Anh ta đang đấu tranh cho những cối đường của mình bằng việc gọi tôi là một kẻ dâm.”

“Đấy là lý do duy nhất phải không Johannes - trả thù?”

Ông nhìn nàng buồn rầu, và nàng đợi. Nào, nàng nghĩ, giờ chắc hẳn ông sẽ nói về Marin và việc cô ta không chịu kết hôn. Nhưng Johannes vẫn trung thành đến cùng.

“Chỗ đường đó rất quan trọng đối với anh ta.” Ông nói. “Và tôi đã nhạo báng nó bằng sự thờ ơ.”

“Tại sao mình làm thế? Vì Jack ư?”

“Không. Vì tôi có thể nếm được lòng tham của Frans và Agnes trong không khí và kính tẩm nó.”

“Nhưng mình là nhà buôn cơ mà, có phải triết gia đâu.”

“Lòng tham không phải là điều kiện tiên quyết cho việc kinh doanh giỏi, Nella. Tôi đòi hỏi rất ít cho bản thân.”

“Chỉ khoai tây thôi?”

Ông mỉm cười. “Chỉ khoai tây thôi. Và em nói đúng, tôi không phải triết gia. Tôi chỉ là một người tình cờ đi thuyền đến Surinam.”

“Mình nói đường ngon mà.”

Ông nhìn quanh phòng bằng ánh mắt kiên định. “Và như vậy người ta tưởng tôi được thưởng hậu hĩnh. Bí mật trong kinh doanh là không quan tâm quá nhiều, luôn chuẩn bị tinh thần để mất. Đường như tôi vừa quan tâm quá ít lại vừa quá nhiều.”

Viễn cảnh về sự mất mát lớn nhất của Johannes hiện ra lù lù. “Tôi đã đánh giá sai tình huống. Những vết thương cũ...” Ông nói. “Giờ thì chẳng quan trọng nữa. Cornelia đã nhấn chìm tôi bằng một trận mưa nước mắt và giờ đến lượt em. Lẽ ra em có thể mang cho tôi một chiếc sơ mi mới chứ. Vợ gì mà tệ quá đi!”

Ông mắng, bóp nhẹ tay nàng “Em phải bảo Marin là không được đến đây đâu nhé”

Sự đau đớn ập tới chạy xuyên qua người nàng hết một cơn thủy triều mặn chát.

“Tôi không muốn nó nhìn thấy anh mình như thế này.” Ông nói.

“Johannes...Tại sao Jack phản bội mình?”

Ông lùa một bàn tay vào mái tóc bạc. “Tiền, tôi nghĩ vậy, và ý nghĩa của đồng tiền. Chắc là vì tiền thôi, tôi không nghĩ ra được lý do nào khác.”

Sự im lặng bao trùm nặng nề; nàng cảm thấy Johannes cố hết sức dẫn xuống cơn sợ hãi của chính mình.

“Lẽ ra em nên nghe lời khai của Agnes.” Ông nói. “Cô ta vốn dễ cáu, nhưng lúc đó, tôi tin là cô ta thực sự không kiểm soát nổi tính khí của mình.”

Ông nói nhanh, kéo mình ra khỏi những ý nghĩ ảm đạm hơn. “Agnes luôn yêu Frans, nhưng nếu ta yêu ai quá nhiều thì tình yêu đó có thể biến thành thuốc độc. Tôi không biết lần này cô ta hạnh phúc đến mức nào khi làm theo lệnh của chồng mình. Cô ta tin vào Chúa,

đương nhiên rồi, và cái trật tự đã được thánh hóa về cách mọi thứ phải nên thế nào. Nhưng vào sáng thứ Năm vừa rồi ở cô ta có điều gì đó rất lạ. Cô ta có vẻ hoàn toàn bất loạn, như thể cô ta biết rất rõ rằng mình đang làm điều sai trái, nhưng vẫn cứ phải làm. Có thể cô ta chưa bao giờ hiểu rõ bản thân và cũng chưa bao giờ ngạc nhiên về bản thân bằng lúc đó.”

Ông bật cười, và Nella cất giữ âm thanh đó vào lòng.

“Marin chưa hề sai về Agnes và Frans.” Ông nói tiếp. “Họ là kiểu người nhìn chỗ nào cũng thấy đường hỏng.”

Chỉ Chúa mới biết chồng nàng không phải lúc nào cũng là người biết đánh giá người khác thấu đáo nhất, nhưng khi nói đến Marin, Johannes luôn biết giá trị của em gái mình. Ông biết cô giỏi giang đến thế nào và cũng có những tính cách mềm mại hơn ra sao. Ông quan sát sự thay đổi của em mình từ một cô gái tươi vui đến một phụ nữ cứng cỏi hơn người - không thể tìm thấy lối đi đã vạch sẵn trong đầu. Ông luôn rộng lượng với em gái, và Nella có cảm giác như tất cả những nét tính cách của Marin đang ở cùng với họ, sáng bừng lên trong không gian âm u của xà lim.

Nella không phải là Jack. Nàng nhất định không phải là kẻ xé toạc bức chân dung em gái Johannes ra khỏi khung tranh. Nàng không đành lòng kể cho Johannes biết ông đã mất những gì, và cũng không nói cho ông nghe rốt cuộc Marin cũng đã để người khác chứng kiến cô ta yếu đuối đến thế nào.

“Em ghét họ, Johannes!” Nàng nói. “Bằng tất cả tâm hồn.”

“Đừng, Nella, đừng lãng phí cảm xúc của mình. Cornelia có kể tôi nghe mình giao dịch với Arnoud Maakvrede. Tôi không ngạc nhiên, nhưng nghe vậy tôi rất mãn nguyện. Nghĩ mà xem, đường đang có mặt trong nền Cộng hòa này!”

“Marin cũng hỗ trợ em nhiều.” Nàng nói, cảm thấy chìa khóa kho hàng cộm nơi cổ. Rơi vào im lặng, họ nắm chặt tay nhau, như thể cái đụng chạm da thịt đó sẽ ngăn được bình minh đến.

## Đá cối xay

Nella trông thấy hàng trăm con thuyền bỏ neo, những thân tàu trải rộng dọc theo những cầu tàu thôn dài thuộc sở hữu của VOC. Tàu và thuyền buồm, thuyền đánh cá một buồm - dù hình thù đa dạng và mục đích khác nhau nhưng tất cả đều mang lại lợi ích cho nền Cộng hòa. Hầu hết những cột buồm đều trợ trụ, thừng chèo và những cánh buồm được dọn cất, để tránh tác động xấu từ thời tiết cho đến lúc được trét nhựa đường mới, được kéo lên và giăng ngang qua boong tàu.

Những con tàu này có những cánh buồm trông như thể chúng mở lòng ra sẵn sàng đón lấy những cơn gió mậu dịch và đưa thủy thủ đoàn ra khơi xa. Thân tàu kêu cọt két, phình lên với cái ẩm ướt mẩn mẩn rấp tấp làm hỏng mọi cuộc sống của thủy thủ làm việc trên tàu. Không khí thắm đẫm đầu lưỡi; mùi nước bẩn ở đáy tàu quanh mép vũng tàu đậu, những mẫu thức ăn dở của bọn mòng biển là những con cá chỉ mới được mổ một nửa. Bên dưới ánh chiều tà ngày một dần phai, chất thải từ những con tàu được tháo ra hòa lẫn với nước biển.

Bình thường những con tàu hãn là làm nên một quang cảnh gây ấn tượng lôi kéo nhiều sự chú ý - những cái thân không lồ dập dềnh trên mặt sóng, những phương tiện của đế chế, những chiến hạm. Nhưng vào buổi chiều Chủ nhật lúc mặt trời sắp lặn này, mọi ánh mắt đều đổ dồn cả về phía người đàn ông cổ đeo đá. Dù là đám cưới hay đám tang, lễ lạt ở Amsterdam không hề được hoan nghênh, vì chúng quá khoa trương về mặt nghi thức, mang quá nhiều tính Gia-tô giáo và phải hạn chế đi. Nhưng một người đàn ông giàu có bị chìm chết lại là chuyện khác - người có hành vi sai lệch so với chuẩn mực đạo đức, trái với những gì được răn dạy trong Kinh thánh, và đương nhiên một đám đông đã nô nức kéo đến. Dân chúng đứng dọc theo đê chắn sóng,

trong đó có nhiều người là nhân viên VOC, thuyền trưởng và nhân viên nhà nước, có mục sư Pellicorne, chánh án Slabbaert, có cả Agnes Meermans, đầu lún vào cổ chiếc áo lông lờ loẹt rẻ tiền. Không thấy chồng cô ta đâu. Có nhiều người trong các hội, người đại diện của Stadhuis, vợ của họ, những mục sư khác và ba người mặt mày nghiêm nghị áp tải Johannes.

Nella đứng ở tít sau đám đông. Pellicorne nhìn sượt qua nàng, vờ như không thấy. Đội khiêng quan tài của mục sư đến vào tối qua để cho em chồng nàng vào hòm và đưa đi, và hiện giờ Marin đang nằm đợi trong hầm mộ của Nhà thờ cổ, chờ đến buổi lễ cuối cùng cô ta được tham dự.

Ngay lập tức Pellicorne quay lại nhìn quang cảnh đang diễn ra sau khi nhìn sượt qua nàng. Chắc chắn giờ đây ông ta đang ngậm há hê với niềm vui chiến thắng, Nella nghĩ. Ý muốn của luật pháp và ý muốn của nhà thờ đang thực hiện - cái đòi hỏi khát máu của chúng, và trông nét mặt ông ta thỏa mãn một cách đáng kinh tởm.

Nella đã hứa với Johannes là chiều nay nàng sẽ có mặt ở đây, và một lời hứa tồi tệ hơn nàng không bao giờ phải giữ. Tối qua họ đã ngồi với nhau trong bóng tối của xà lim một giờ đồng hồ, nắm tay nhau trong im lặng, và người cai ngục không làm phiền họ. Sự im lặng đó, một giờ đồng hồ đó, đặc biệt đến nỗi Nella tin chắc là mình sẽ không bao giờ trải qua lần nữa. Mai này nàng sẽ xem đó như đêm tân hôn của mình, một sự đồng cảm không cần lời. Những lời nói đã mất đi sức mạnh khôn lường của mình, và thế vào chỗ của chúng là một thứ ngôn ngữ đẹp đẽ hơn, sâu lắng hơn.

Khi ra về, Nella đứng nấn ná nơi cửa xà lim. Johannes mỉm cười, trông rất trẻ trung khiến nàng cảm thấy mình già đi rất nhiều, như thể bằng cách nào đó sự im lặng ban nãy đã dời chuyển tất cả những đau khổ của ông sang nàng. Nàng sẽ phải mang chúng trong khi Johannes bay lên cao, nhẹ bỗng, an nhiên và tự tại.

Ở nhà, Cornelia đang chìm vào giấc ngủ nặng nề sau quá nhiều biến cố, cảm thấy an tâm hơn vì bà Lysbeth Timmers đã đến từ lúc sáng sớm để cho Thea bú và quyết định ở lại.

“Có thể hôm nay cô sẽ cần thêm sự giúp đỡ từ tôi.” Bà ta nói.

Luồng mắt hai người giao nhau. Nella gật đầu không nói gì và giờ này bà Lysbeth đang trong nhà bếp chờ nàng về.

Nella không chắc được mặt đất bên dưới nàng là như thế nào nữa. Nàng cố giữ vững thân người bằng cách đứng hai chân hơi giạng ra. CƠn gió thág Giêng dữ dội thổi thốc áo khoác của nàng, buốt như vượt mèò cào. Nàng mặc chiếc áo choàng có mũ và một chiếc váy màu nâu giản dị của Cornelia. Nàng đã ăn mặc không giống ngày thường để chịu đựng thử thách này, như thế việc cải trang giúp bảo vệ nàng tránh khỏi sự thật vậy.

Trang phục của Johannes cũng khác bình thường. Họ đã mặc cho ông một bộ đồ bằng sa tanh màu bạc rộng lưng nhùng, và một cái lông chim trên chiếc mũ mà Johannes chưa từng đội, một biểu hiện đầy chua cay cho thấy bạn ăn mặc thế nào thì con người bạn thế ấy. Qua vai của những người trong đám đông, Nella trông thấy lớp vải sa tanh sáng lên, một ống tay áo sáng như áo giáp thấp thoáng phía bên kia những màu nâu xám và màu đen. Nàng thành linh lả người vào một phụ nữ bên cạnh. Bà ta giật mình quay lại.

“Không sao đâu cô gái!” Bà ta nói khi nhìn thấy sự kinh hoàng trên khuôn mặt Nella. “Đừng nhìn nếu cô không chịu nổi.”

Sự tử tế của bà ta gần như khiến lòng nàng tan nát. Làm thế nào mà người tốt có thể đến và xem cảnh tượng này?

Slabbaert đặt tay lên vai Johannes và từ lúc đó trở đi, Nella không nhìn nữa. Nàng nhắm mắt lại và lắng nghe, gió thổi ù ù bên tai, những cánh buồm vỡ phành phạch như quần áo mới giặt xong. Nàng nghe hòn đá được kéo bởi hai kẻ hành hình. Johannes, được cột vào đầu dây bên kia chắc giờ đang loạng choạng trên mép cầu tàu. Hòn đá nặng

nửa tấn được kéo đi, âm thanh rít kèn kẹt chạy dưới da Nella vào đến tận xương tủy nàng. Khi đám đông nín thở, nàng cảm thấy nước tiểu nóng hổi chảy xuống hai chân đi tất dài, làm ướt sũng lớp len và dính bết vào da nàng. Ông đang nói gì đó. Nàng hình dung ông ngoái đầu tìm kiếm nàng, tìm kiếm Marin, tìm kiếm Cornelia. “*Hãy để Johannes nhìn thấy mình.*” Nàng nghĩ. “*Hãy để chồng nàng nghĩ vợ mình đang gửi đến ông một lời nguyện cầu.*”

Nhưng gió thổi bạt đi những lời cuối cùng của Johannes và nàng không bắt được chúng. “Johannes...” Nàng thì thầm. Nàng cố căng tai lắng nghe, nhưng chỉ có những tiếng ào xào xung quanh, những lời cầu nguyện và những tiếng nói rì rầm. Ông quá yếu nên tiếng nói không thể vang xa được. Và lúc không gian chợt chìm vào sự im lặng chết chóc, tảng đá đã lăn xuống khỏi cầu tàu. Johannes. Nó xé toang mặt nước lăn tăn và lao ùm xuống dưới đáy.

Nàng mở mắt. Một lớp sóng dày bản lên cao làm thành một vòng tròn trắng xóa và biến mất trong tích tắc.

Cả đám người bất động.

“Ông ấy là một trong những thương gia giỏi nhất của chúng ta!” Cuối cùng một người đàn ông lên tiếng.

“Chúng ta là những kẻ ngốc.”

Đám đông thốt lên, tóc họ bay phất phơ trên trán.

“Không ai chôn.” Ai đó nói. “Họ sẽ không đưa ông ấy lên đâu.”

Nella quay đi. Nàng còn sống, và nàng không còn sống. Nàng ở dưới nước cùng với Johannes. Nella tựa người vào bức tường, đầu rũ xuống, cơ thể như muốn nổ tung. Mất bao lâu để nước biển làm đầy hai lá phổi của ông? “*Nhanh lên!*” Nàng nghĩ. “*Hãy tự do!*”

Nàng cảm thấy có điều gì đó. Tóc gáy dựng lên, đầu gối muốn khụy xuống. Nella ngẩng đầu lên, nghếch cổ nhìn qua đám đông tìm kiếm mái tóc vàng hoe. “*Chị ta vẫn còn ở đây!*” Nàng nghĩ. “*Mình có thể cảm thấy điều đó.*” Nàng nhìn những khuôn mặt, tìm kiếm ánh



nhìn ước lượng lạnh lùng đó, một khoảnh khắc để nhà tiểu họa nói lời từ biệt.

Nhưng đứng trong luồng mắt của nàng không phải là nhà tiểu họa.

Anh ta gầy hơn, vẫn trong bộ quần áo lúc bỏ đi, vẫn chiếc áo khoác thêu kim tuyến ấy. Trong một giây mất phương hướng, Nella nghĩ chồng mình trôi lên từ mặt nước, rằng một thiên thần đã mang ông về lại cõi đời này. Nhưng không, chính là anh ta, không nhầm lẫn đi đâu được. Nàng giơ tay ra dấu đã nhận ra anh ta, và, miệng há ra đau đớn. Otto cũng giơ tay lên. Năm ngón tay run rẩy làm thành một ngôi sao giữa bóng tối nhập nhoạng.

# NĂM

*Buổi tối cùng ngày, Chủ nhật,  
ngày Mười hai tháng Giêng năm 1687  
Hãy đến, ái ân say đắm cho đến sáng, hãy vui thú yêu đương.  
Vì chồng em không có nhà, hẳn đã đi xa.  
Đem theo túi bạc, đến ngày trăng tròn mới trở về nhà.*

**Sách cách ngôn, chương 7, câu thơ 18, 19 và 20**

## Nova Hollandia

Nàng nghĩ anh ta vẫn chưa hoàn hồn trước điều vừa chứng kiến, vì nàng phải kéo tay áo anh ta lôi đi, chân họ lướt trên mặt đá lát đường.

“Về nhà đi!” Nàng nói. “Về nhà...” Nella đang trong cơn đau đớn tột cùng, gần như không thở nổi. Ráng chiều đã nhạt, và hoàng hôn bao trùm lên họ. Nàng cố xua đi hình ảnh vòng nước trắng xóa ban nãy, âm thanh của Johannes bị kéo tuột xuống đáy biển. Nàng rảo chân bước thật nhanh vì sợ nỗi đau sẽ khiến nàng tê liệt, rằng nàng sẽ cuộn lại thành một quả bóng trên bờ kênh và không bao giờ lăn được.

Otto quay mặt nhìn nàng bằng ánh nhìn hoang mang cực độ, kéo áo khoác của Johannes sát vào người. Anh ta dừng lại, chỉ tay về phía cầu cảng.

“Phu nhân, chuyện gì xảy ra ở đây vậy?”

“Tôi không thể. Tôi không biết nói sao cả, Otto. Ông ấy đi rồi.”

Anh ta lắc đầu, vẫn chưa hết bàng hoàng. “Tôi không biết ông ấy bị bắt. Tôi tưởng đi London sẽ bảo vệ được mọi người, phu nhân. Hẳn tôi đã không bao giờ...”

“*Ta đi nào.*”

Khi họ về đến đường Herengracht, Otto mất tự chủ khi đứng trước ngôi nhà. Anh ta nắm lấy cái gọi của hình cá heo để giữ mình khỏi ngã, khuôn mặt giằng xé giữa hai trạng thái đớn đau và kìm nén. Điều anh ta sắp sửa phát hiện ra đằng sau cánh cửa này tựa như một bông hoa độc đang xòe cánh trong cơ thể Nella, vì dường như một người khó lòng chịu được cùng lúc hai nỗi đau. Nàng tần ngần đứng sau Otto khi anh ta sắp sửa đón nhận điều kinh khủng nhất trong lần trở về này; nhưng sự tĩnh lặng bên trong không khiến người ta nghĩ Marin đã đi rồi.

“Vào đây.” Nàng đưa anh đến phòng khách, nơi bà Lysbeth Timmers đã nhóm lò sưởi, những ngọn lửa nhảy nhót vui tươi hồn nhiên mang lại cho họ sự ấm áp hơn hẳn so với những tuần vừa qua. Nella cảm thấy lòng nhẹ nhõm và thanh thản. Ở sau ngọn lửa, những cái chĩa bằng hợp kim thiếc cong oằn lại, những tấm gỗ khảm đồi mồi vỡ ra nổ tanh tách.

Bà Lysbeth đứng giữa phòng, ôm chặt Thea vào ngực, ngắm soi Otto khi anh ta chăm chăm nhìn đứa bé.

“Ai đây?” Bà ta hỏi.

Nella quay sang anh ta, bắn khoản liệu anh ta có thể tự giới thiệu mình không, liệu trong đầu anh ta có cùng câu hỏi của bà Lysbeth Timmers không. Như thể trong một giấc mơ, Otto chìa hai lòng bàn tay mong mỏi về phía đứa bé. Nella nhận ra nàng đã từng trông thấy anh ta làm cử chỉ giống như thế trước đây, hai bàn tay chìa ra vào ngày đầu tiên nàng đến đây, khi anh đưa cho nàng đôi giày để giữ ấm chân.

Bà Lysbeth lùi lại.

“Bà Lysbeth, đây là Otto. Bà đưa đứa bé cho anh ấy đi.” Nella nói.

Giọng nói uy quyền của nàng quá rõ ràng đến mức bà Lysbeth tuân theo ngay lập tức.

“Bồng cho khéo đấy!” Bà vú lằm bằm. Otto ôm lấy Thea áp vào ngực như thể con bé là nguồn sống, như thể trái tim nhỏ bé đang đập kia có thể giữ anh ta tiếp tục tồn tại. Ngay cả bà Lysbeth cũng cảm nín, nhìn màn giới thiệu quá lạ lùng giữa những mắt mát này vô cùng lạ lùng, nhưng cũng rất mực tự nhiên.

“Bà Lysbeth...” Nella nói nhỏ. “Gọi Cornelia dậy đi.”

Ngay khi chỉ còn lại hai người với nhau, Nella biết rằng nàng phải nói.

“Tên con bé là Thea.” Nàng nói. “Otto. Tôi phải nói với anh điều này.”

Nhưng mãi nhìn mặt Thea, mãi mê với bản sao nhỏ xíu của mình, dường như Otto không nghe thấy.

“Otto à...”

“Phu nhân Marin bảo nó sẽ là con trai.” Anh ta nói.

Nella không biết đáp lại thế nào. Có cảm giác như mọi ngôn từ bay biến.

“Vậy là anh đã biết?” Cuối cùng nàng cũng lên tiếng.

Otto gật đầu. Và khi mặt anh ta xoay về hướng ánh sáng hắt ra từ lò sưởi, Nella trông thấy anh ta chảy nước mắt. Anh ta cũng đang phải chật vật tìm lời để nói, bất kỳ lời nào có thể chống đỡ được sức nặng đè lên đôi vai mình. Anh ta đột nhiên chỉ lên sàn nhà chưa đánh bóng, vào những chiếc ghế gỗ hồng sắc bám bụi. “Cô ấy không còn ở đây đúng không?” Anh ta nói, như thể những vật vô tri này là minh chứng dễ hiểu nhất cho sự mất mát ấy.

“Vâng...” Nella nói. “Cô ấy không còn ở đây.” Nàng nuốt khan, biết cơn nức nở đang chực chờ, sợ rằng khóc có thể là một sự xâm phạm đến nỗi đau của anh ta. “Tôi rất tiếc, Otto!”

“Phu nhân...” Otto nói. Giọng anh ta đứt quãng, vụn vỡ.

Nàng nhìn lên và anh ta nhìn vào ánh mắt đau đớn của nàng.

“Phu nhân đã cứu đứa bé. Cô ấy hẳn đã hy sinh cuộc sống của mình cho sinh linh nhỏ bé này được sống.”

“Nhưng tại sao cô ấy phải làm như vậy?” Nella nói. Nước mắt nàng giờ đã tuôn trào, nàng không kìm giữ được nữa; nỗ lực ngăn chúng lại chỉ khiến chúng càng tuôn nhanh hơn, ồ ạt hơn, nhòa cả hai mắt nàng. “Cô ấy yếu đi nhanh chóng. Tôi... chúng tôi không thể cứu được cô ấy. Chúng tôi đã cố gắng, Toot, nhưng chúng tôi không biết...”

“Tôi hiểu...” Anh ta nói, nhưng từ khuôn mặt đau đớn của anh ta cho thấy một điều rõ ràng là anh ta không thể.

Nella cảm thấy hai chân nàng muốn khuyu xuống và nàng với tìm ghế.

Anh ta vẫn còn đứng, nhìn chăm chăm vào đỉnh đầu Thea. “Tôi chưa bao giờ chứng kiến cô ấy kiên quyết bằng lúc cô ấy bảo tôi biết là mình đã mang thai.” Anh ta nói. “Tôi đã cảm chắc là thế giới sắp đến hồi kết. Tôi đã hỏi cô ấy: “Cuộc sống đứa bé này rồi sẽ ra sao?””

“Thế cô ấy nói sao?”

Otto ôm Thea chặt hơn. “Cô ấy nói: “Ai yêu sự sống của mình thì sẽ đánh mất nó, ai ghét sự sống của mình trong thế giới này thì sẽ giữ nó lại đời đời.\*”

“Ôi, Marin...”

“Tôi biết nếu tôi bỏ đi mọi người sẽ được an toàn hơn. Nhưng tôi phải trở về. Tôi phải nhìn thấy...”

Sự có mặt của Thea, cách con bé được tạo ra lơ lửng trong không khí, sự sống đi liền với cái chết. Có lẽ đó là bí mật Otto sẽ luôn giữ, nàng nghĩ. Chúa biết Cornelia sẽ giúp anh ta, vờ như chuyện này chưa từng xảy ra, như thể Thea tự nhiên mà có, hoặc tìm thấy nó mọc ra từ một cái cây. Có lẽ một ngày nào đó anh ta sẽ kể chuyện giữa anh ta và Marin đã bắt đầu như thế nào, và tại sao... và liệu mỗi người có cảm thấy tình yêu giống như quyền năng hay sự ruồng bỏ, và liệu hai người có trao cho nhau tình yêu dưới ánh sáng của tự do và thanh thản, hay trĩu nặng suốt từ bấy đến giờ.

Thea, bản đồ của chính mình, con bé sẽ nhìn thấy nét mặt mình giống cha một nửa và tự hỏi, mẹ mình đâu? Mình sẽ đưa con bé con búp bê, Nella nghĩ. Mình sẽ cho nó thấy đôi mắt xám của cô ấy, cổ tay thon, thậm chí áo lót lông. “*Chắc chắn sẽ không còn bí mật gì nữa*”, mình đã nói vậy. Vậy nên mình sẽ cho con bé thấy cái bụng lùm lùm của mẹ nó, tài năng siêu phàm của nhà tiểu họa. Con đã nằm trong đó, Thea. Thậm chí bác ấy còn gửi cho con một cái nôi. Bác ấy kể câu

chuyện của con trước khi con sinh ra, nhưng giờ thì con phải là người hoàn thành nó.

Vẫn còn chệnh choáng sau khi uống rể cây nữ lang, Cornelia được bà Lysbeth đến tận giường lay dậy và đã ra đến phòng khách. Cô ta đứng nơi cửa với một dấu hỏi to đùng trên mặt và kính ngạc với câu trả lời ở ngay trước mắt. “Toot...” Cô ta cất tiếng như hụt hơi.

“Tôi đây...” Otto đáp, bồn chồn và lo lắng. “Tôi đã đến London, Cornelia. Người Anh gọi tôi là người da đen và cừ non. Chỗ tôi trọ là Emerald Parrot. Tôi cũng định viết thư báo tin cho cô. Tôi...”

Từ nọ xọ từ kia. Otto lại bị nhấn chìm trong cơn thủy triều của đau đớn trước khi nó ập lên đầu người bạn đầu tiên của mình.

Cornelia lao đảo đi về phía anh ta. Cô ta chạm vào khuỷu tay và vai anh ta, đôi tay anh ta vẫn còn bông Thea. Cô ta sờ lên mặt anh ta, bất kỳ chỗ nào để biết chắc là anh ta bằng xương bằng thịt. Cô ta đâm thụi thụi vào sau đầu anh ta trong cơn giận đầy âu yếm. “Đủ rồi đấy!” Cô ta nói, ôm choàng lấy anh ta, vẫn chưa tin nổi cuộc đoàn tụ này. “Đủ rồi...”

Vẫn còn nguyên áo khoác trên người, Nella để họ trong phòng khách, băng qua sàn nhà đá cẩm thạch ra cửa trước mà ban nãy nàng chưa kịp đóng vì vội vào nhà. Nàng mở toang nó ra, đứng nơi bậc cửa, không khí mát lạnh bên ngoài ùa vào mơn man hai má nàng. Chuông chiều ngày Chủ nhật đã bắt đầu ngân lên khắp những mái nhà của Amsterdam, và tiếng hát thánh ca từ các nhà thờ lạnh lạnh vút cao. Dhana lóc cóc chạy đến mừng chủ nhân, nghênh nghênh đầu đòi một cái ve vuốt. “Họ cho mỳ ăn chưa, cô gái xinh đẹp?” Nella hỏi con chó, nựng đôi tai mềm mượt đáng yêu của nó.

Khi những tiếng chuông gióng lên báo hiệu màn đêm đang buông xuống, Nella trông thấy mảnh trăng lưỡi liềm bàng bạc nhỏ bé, hệt như móng tay thiếu nữ cong cong trên nền trời đen thẫm. Cornelia đi

qua tiền sảnh, tạp dề ngang hông, đầu hướng về phía nhà bếp chính. “Lạnh đấy, phu nhân.” Cô ta gọi. “Vào nhà đi.”

Nhưng Nella vẫn nhìn chăm chăm vào con kênh đang trầm mình trong giá rét. Một dải băng tan giờ đang trôi lơ lửng theo mép kênh. Con nước ấm hơn bắt đầu tấn công những tảng băng trên dòng kênh Herengracht, và với nàng nó trông như dải băng ten lủng lỗ chỗ, lớp vải lót của một cái cũi trẻ con khổng lồ.

Trong bếp, Cornelia đánh rơi một cái chảo. Có tiếng suýt trong phòng khách khi Thea khóc ầm lên. Giọng bà Lysbeth và Otto vọng khắp nhà. Nella lục trong túi áo khoác lấy ra ngôi nhà búp bê nàng đã cầm về từ ngôi nhà trên phố Kalverstraat, nhưng nó không còn ở đó nữa. Không thể nào, nàng nghĩ, cuống cuống lục tìm. Đứa bé vẫn còn đó... và cả Arnoud. Vậy chắc mình đã đánh rơi khi chạy qua những con đường? Mình đã bỏ quên nó ở xưởng chằng? Mi nhìn thấy nó mà, nàng tự nói với mình. Nó có thật.

Dù có thật hay không, Nella không còn có nó nữa. Nhưng năm hình nhân mà nhà tiểu họa đã cho vào bên trong nó vẫn còn trong ngôi nhà này. Góa phụ trẻ, bà vú, Otto và Thea, Cornelia... có phải họ đến để biết những bí mật cuộc đời của nhau? Tất cả họ là những sợi chỉ lỏng lẻo. Nhưng cuộc đời lâu nay vẫn thế mà, Nella nghĩ. Chúng ta làm thành một tấm thảm thêu đầy hy vọng; không ai dệt nên nó ngoài chính chúng ta.

Trời đã tối hẳn, và mùi nhục đậu khấu phảng phất. Thân người nhỏ bé của con Dhana ấm sực dụi vào chân váy Nella. Bầu trời là một đại dương khổng lồ chảy giữa những mái nhà; nó quá mênh mông để mắt trần có thể nhìn thấy nó khởi đầu như thế nào, hoặc sẽ kết thúc nơi đâu. Chiều sâu vô định ấy bắt đầu kéo Nella ra khỏi nhà.

“Phu nhân?” Cornelia gọi.

Nàng quay lại, hít hà mùi gia vị. Đưa mắt nhìn bầu trời lần cuối, Nella bước trở vào.



# MỤC LỤC

## 1. GIỚI THIỆU

## 2. MỘT

1. Bước vào
2. Chiếc áo choàng
3. Khởi đầu mới
4. Đánh lừa thị giác
5. Món quà
6. Xâm phạm
7. Cuốn danh bạ của Smit
8. Phố Kalverstraat
9. Những món hàng
10. Đi thuyền
11. Buổi tiệc
12. Phòng làm việc của Johannes
13. Những bước chân
14. Thời kỳ thịnh vượng và tươi đẹp nhất
15. Người vợ
16. Mua bán
17. Cô gái bị bỏ rơi

## 3. HAI

1. Sự thật phơi bày
2. Những quyết định
3. Những câu chuyện
4. Tám con búp bê
5. Nhanh chóng lãng quên

6. [Cậu bé trên băng](#)

7. [Sự nổi loạn](#)

8. [Bức xúc](#)

9. [Những vết nứt](#)

#### 4. [BA](#)

1. [Những vết máu](#)

2. [Những vũ khí ngọt ngào](#)

3. [Khoảng không trống rỗng](#)

4. [Nhân chứng](#)

5. [Linh hồn và ví tiền](#)

6. [Đào thoát](#)

7. [Móng ngựa](#)

8. [Những con người bị che giấu](#)

9. [Không nơi nương tựa](#)

#### 5. [BỐN](#)

1. [Những vết năm mốc](#)

2. [Stadhuis](#)

3. [Bàn cờ thỏ cáo](#)

4. [Cõi đường hy vọng](#)

5. [Những con thú hoang cần con người thuần hóa](#)

6. [Diễn viên](#)

7. [Đồng.gun-đơn và con búp bê](#)

8. [Đứa bé](#)

9. [Kẻ bịa chuyện](#)

10. [Những đứa con gái](#)

11. [Một cánh cửa đóng lại](#)

12. [Những căn phòng trống](#)

13. [Sâu bệnh trong vườn cây ăn quả](#)

14. [Những cấp độ sống](#)

15. [Đá cối xay](#)

#### 6. [NĂM](#)

1. [Nova Hollandia](#)

# Table of Contents

## GIỚI THIỆU

### MỘT

Bước vào

Chiếc áo choàng

Khởi đầu mới

Đánh lừa thị giác

Món quà

Xâm phạm

Cuốn danh bạ của Smit

Phố Kalverstraat

Những món hàng

Đi thuyền

Buổi tiệc

Phòng làm việc của Johannes

Những bước chân

Thời kỳ thịnh vượng và tươi đẹp nhất

Người vợ

Mua bán

Cô gái bị bỏ rơi

### HAI

Sự thật phơi bày

Những quyết định

Những câu chuyện

Tám con búp bê

Nhanh chóng lãng quên

Cậu bé trên băng

Sự nổi loạn

Bức xúc

Những vết nứt

## BA

Những vết máu  
Những vũ khí ngọt ngào  
Khoảng không trống rỗng  
Nhân chứng  
Linh hồn và ví tiền  
Đào thoát  
Móng ngựa  
Những con người bị che giấu  
Không nơi nương tựa

## BỐN

Những vết năm mốc  
Stadhuis  
Bàn cờ thỏ cáo  
Cõi đường hy vọng  
Những con thú hoang cần con người thuần hóa  
Diễn viên  
Đồng.gun-đơn và con búp bê  
Đứa bé  
Kẻ bịa chuyện  
Những đứa con gái  
Một cánh cửa đóng lại  
Những căn phòng trống  
Sâu bệnh trong vườn cây ăn quả  
Những cấp độ sống  
Đá cối xay

## NĂM

Nova Hollandia